



BÁCH KHOA TOÀN THƯ
TINH TÚY VĂN HỌC CỔ ĐIỂN
TRUNG QUỐC

Nhà Lâm Ngọc Sơ

KIỆT TÁC PHẨM VỀ CHÂM BIỂM

KIM NGÂN biên soạn
TRẦN KIẾT HÙNG hiệu đính

NHÀ XUẤT BẢN
ĐỒNG NAI - 1996



TÌNH TÚY VĂN HỌC CỔ ĐIỂN TRUNG QUỐC

NHO LÂM NGOẠI SỬ

(MỘT KIỆT TÁC CHÂM BIẾM)

Biên soạn: KIM NGÀN

Hiệu đính, giới thiệu: TRẦN KIẾT HÙNG

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

1996

LỜI GIỚI THIỆU

Ngô Kinh Tử (1701-1754), tự là Mậu Hiên, hiệu Văn Mộc, người huyện Toàn Thục, tỉnh An Huy. Sinh ra trong một gia đình quý tộc, từ nhỏ ông đã là một cậu bé thông minh, có trí nhớ hơn người, tinh thông "Văn tuyển", hạ bút thành thơ, phú. Năm 20 tuổi, ông thi đậu tú tài, và từ đó đã từng có cuộc sống giàu sang, phú quý. Nhưng đến năm 23 tuổi, sau khi cụ thân sinh ông qua đời, người trong gia tộc vơ vét của cải, còn bản thân ông cũng có tính "trầm tư, phung phí", nên chưa đến mười năm sau đó gia nghiệp đã cạn kiệt và ông phải sống cuộc đời nghèo khổ, túng bần.

Khi gia cảnh thăng trầm biến hóa, thế thái lạnh nhạt, nhân tình phản phúc, ông mới hiểu ra rằng cần phải trở về sống lại dưới mái nhà xưa. Cuộc sống khốn khổ không làm ông thất vọng, từ đó ông đi vào văn thơ. Đến năm 49 tuổi, ông hoàn thành tác phẩm "Nho Lâm ngoại sử" với 55 hồi. Ngoài ra ông còn viết cuốn "Văn mộc sơn phòng tập" gồm năm quyển, "Thi thuyết" bảy quyển v.v...

"Nho Lâm ngoại sử" là một bộ tiểu thuyết dài. Thông qua hình tượng nghệ thuật sinh động, lấy việc phản đối chế độ khoa cử làm trung tâm, ông đã nghiêm khắc phê phán và phơi bày hiện thực xã hội đen tối, mục nát dưới triều đại nhà Thanh. "Nho Lâm ngoại sử" với mười mấy câu chuyện thật, riêng biệt nhau, nhưng giữa chúng lại có mối liên hệ hữu cơ về mặt tư tưởng thời đại. Với tiểu thuyết này, ông đã vẽ nên một bức tranh sinh động với bộ mặt xấu xa của bọn tham quan ô lại, và các loại Nho sinh chạy theo công danh phú quý, dưới chế độ phong kiến

đang đến hồi suy tàn. Bên cạnh những bộ mặt xấu xa, bẩn thỉu ấy, dưới ngòi bút sắc sảo của mình, ông đã hết lời ca ngợi phẩm chất cao đẹp của những trí thức chân chính, của các tầng lớp nhân dân lao động sống dưới đáy xã hội như Đỗ Thiếu Khanh, Vương Miện Vương v.v...

Thông qua các nhân vật chính diện này, ông bày tỏ lý tưởng và niềm hy vọng của chính mình.

Giá trị nghệ thuật nổi bật của "Nho Lâm ngoại sử" là lời lẽ chua cay, trào phúng. Đây là tác phẩm tiểu thuyết châm biếm số một trong kho tàng tiểu thuyết cổ điển của Trung Quốc. Cả nội dung cốt truyện lẫn bút pháp châm biếm đều dựa trên cơ sở hiện thực của cuộc sống. Có điều ông không bộc lộ trực tiếp cách nhìn của mình, mà thông qua những tình tiết điển hình đặc trưng, nhằm đạt đến hiệu quả châm biếm tự nhiên. "Phạm Tiến phát điên" là một bút pháp châm biếm tiêu biểu của ông. Thông qua một câu chuyện, ông mượn nhân vật Phạm Tiến - một kẻ bần thư, nhưng lại hám công danh, đã dự trên 20 lần khoa cử nhưng mãi đến ngoài 50 tuổi mới đậu vào cử nhân. Lời văn miêu tả tình tiết sau khi ta được vào cử nhân rất hóm hỉnh, thậm chí tác giả để cho anh ta phát điên, phát loạn lên... phơi bày một cách sâu sắc chế độ khoa cử phong kiến độc ác đối với con người, đồng thời phản ánh nhân tình thế thái dưới chế độ phong kiến là dung tục xảo trá...

Thay mặt nhóm biên soạn và hiệu đính
TRẦN KIẾT HÙNG

MỤC LỤC

I. Chu Tiến - Qua cơn bĩ cực tới tuần thái lai	11
1. Ngôi trường mới của làng Tiết Gia Tập	11
2. Mai tướng công nhạo báng thầy tư thực	14
3. Con ác mộng của Vương cử nhân	15
4. Sơ cùng thủy tận, phong hồi lộ chuyển	18
II. Câu chuyện về Phạm Tiến	23
1. Chu học đạo thương hại kẻ nghèo khổ	23
2. Phạm Tiến trúng cử	25
3. Danh và lợi nhất "cử" tế lai	34
4. Thôn Hào và bọn mới giàu cùng nhau dùng danh lục tổng tiền	36
5. Quan thanh liêm cấm sát sinh dẫn đến chuyện nhân mạng	42
6. Tô Thức không tra xét Tuấn Mẫn	45
III. Huynh đệ lưỡng nhân đại bất đồng	52
1. Nghiên cống sinh hoành hành trong thôn xóm	52
2. Vợ lẽ giúp vợ cả đang chết	55
3. Nghiêm Giám Sinh tiết kiệm dầu, chỉ dùng một ngọn đèn	57
4. Nhị tướng công đón dâu	59
5. Trò hề diễn ra trên thuyền	63
6. Bác cả đã tâm bày mưu sinh ra kiện cáo	65
IV. Quách hiếu tử vạn lý tẩm thân	70
1. Điểm báo của Vương quan lớn ứng nghiệm	70
2. Ba loại âm thanh trong nhà môn	72
3. Một chén rượu nồng nhồi tim	75
4. Đi tìm cha khắp chân trời cuối đất	78
5. Cô hành vạn lý đa kỳ ngộ	80
V. Cha là anh hùng, con hảo hán	87

1. Tân Gia Dịch lục lâm cướp bạc	87
2. Tên hòa thượng man rợ ăn não người	89
3. Anh hùng không đợi tuổi	92
4. Thanh Phong Thành nhất chiến thành công	97
5. Nỗi uất ức của kẻ anh hùng	101
VI. Hai công tử nhà họ Lô	107
1. Công tử Cự Phong Lâm thăm Hiền	107
2. Cừ công tôn ở rể Lỗ Phú	112
3. Tân nương ra để thi thế phụ	114
4. Cái bếp đồng của Dương Chấn Trung	117
5. Danh sĩ hiệp khách cùng đến	121
6. Hội lớn Oanh Đồ và hội đấu người	124
VII. Ngộ tiên ký	132
1. Sự nghiệp văn chương của Mã Nhị tiên sinh	132
2. Bạn bè dốc túi vì nhau	136
3. Một sách du hý Tây hồ	143
4. Quỷ thuật của tiên nhân	148
VIII. Khuông Siêu Nhân trước cung kính sau ngạo mạn	156
1. Mã Nhị tiên sinh kết giao huynh đệ	156
2. Hiếu tử khiêm tốn nhận duyên may	160
3. Hối Lộ chi tai quý nhân phù trợ	165
4. Khách giang hồ kết nghĩa kỳ văn	169
5. Phan Tam gặp chuyện không may	181
6. Khuông Siêu Nhân đặc ý	186
IX. Ngưu Bố Y thật và giả	190
1. Tiểu Ngưu mạo danh	190
2. Cậy thế quan để ức hiếp anh vợ	195
3. Quen một Thúc Tổ Công	196
4. Lừa người khác, Ngưu Phổ bị đánh	200
5. Trả lại chồng tôi	203

X. Chuyện tang thương ở vườn lê nhà họ Bảo	206
1. Ông cụ Nghê cùng khổ phải bán con	206
2. Vì nghĩa không nhận hối lộ	208
3. Nhớ ơn bạn, quan tri phủ lo tròn bốn phận	210
4. Trò hề kết hôn của Vương Thái Thái	211
5. Anh cả tìm được em trai	214
XI. Hội lớn danh sĩ Hồ Mạc Sầu	217
1. Đến thành Nam Kinh thì bị dối	217
2. Vì danh mà chọn văn khắc thư	218
3. Tài tử nhất nhì đất Giang Nam	221
4. Đỗ Thận Khanh nhìn thấy diệu nhân	224
XII. Người hào kiệt thật sự không hưởng ứng luật	229
1. Đi đến huyện Thiên trường xa xôi tìm vài lạng bạc	229
2. Cử chỉ hào phóng của đại thiếu gia	243
3. Đỗ Thiệu Khanh phá sản phải đổi nhà	252
4. Hào kiệt từ chối làm quan	259
XIII. Chùa Thái Bá tổ chức lễ tế lớn	268
1. Không nên học theo cách của Đỗ Nghi ở Thiên Trường	268
2. Xác chết động dậy	277
3. Tiêu chuẩn là một nhà Nho đích thực của Ngu tiến sĩ	294
4. Lễ lạc đang độ thịnh hành nhất	307
XIV. Kỹ nữ và đại tướng quân	313
1. Thẩm Quỳnh Chi không chịu khuất phục	313
2. Ba túi nước nóng của nhà họ Thang	325
3. Tướng quân lập công bị hạ liền ba cấp	334
4. Dư đại tiên sinh và Dư nhị tiên sinh	342
5. Cái chết của nàng Vương Tam	371
XV. Hành trình của hiệp khách	381
1. Ông cụ Phụng Tử	381
2. Trung thư giả biến thành trung thư thật	391

3. Hiệp khách trừng phạt đến nơi đến chốn, tiên nhân bỏ chạy	401
4. Buổi biểu diễn tại đại lễ đường	405
5. Căm giận việc bất bình, anh hùng thay mặt đến đòi nợ	408
6. Kỹ nữ thanh lâu cười mỉa “con mọt sách”	416
XVI. (Phần kết) Những con người kỳ lạ trong giới bình dân	422
1. Quý Hà Niên viết chữ	422
2. Vương Thái, kẻ bán ống diêm giấy	423
3. Cái khoan mở quán trà	424
4. Kinh Nguyên - tên thợ may cả	426

I CHU TIẾN - QUA CƠ BỈ CỤC TỐI TUẦN

THÁI LAI

1. Ngôi trường mới của làng Tiết Gia Tập

Tại tỉnh Sơn Đông, phủ Duyên Châu, huyện Ván Thượng có ngôi làng gọi tên Tiết Gia Tập, làng có hơn trăm hộ đều làm nghề nông, cổng làng có ngôi miếu thờ Quan Âm, nơi đây bà con dân làng Tập thường hội họp khi có việc.

Ngày 8 tháng giêng năm đó, vào khoảng cuối triều Minh, hiệu Hiến Tông Thành Hóa, dân làng Ván Thượng tụ tập cả tại miếu bàn bạc rôm rả chuyện đèn lồng, người đứng đầu câu chuyện là Thẩm Tường Phủ, ông ta vừa bước vào liền lên giọng quan cách với hòa thượng:

- Hòa thượng! Năm mới tuổi mới, ông phải đốt hương nén thường xuyên hơn! A di đà Phật! Thu tiền của thập phương, chỉ muốn hưởng thụ. Quay sang mọi người :

- Chư vị đến cả đây xem thử, cái đèn lưu ly này chỉ châm nửa bình dầu.

Rồi ông ta chỉ vào một ông già ăn mặc chỉnh tề:

- Người khác thì không nói làm gì, chỉ riêng ông Tuần đây tối hôm ba mươi tết còn đem biếu cho ông năm mươi cân dầu, ông đem xào nấu sạch, chẳng có dâng Phật gì hết!

Hòa thượng dè dặt tiếp đãi, đợi cho hắn ta qua cơn thị uy,

đến bên hầu hạ trâu nước. Xung quanh chuyện đèn lồng vẫn xôn xao, Thẩm Tường Phủ tiếp:

- Khoan đã, đợi người nhà của ta đến cùng bàn bạc.

Vừa nói xong, bên ngoài bước vào một người, hai cọng người mắt đỏ ngầu, bộ mặt như nổi sắt, vài sợi râu vàng lưa thưa, đầu đội cái mũ con lếch qua một bên, mình mặc bộ áo vải giống hệt các sọt dầu, tay còn cầm roi đánh la. Bước vào chấp tay chào mọi người, liền ngồi vào chỗ bên trên. Người này họ Hạ, xã trưởng Tiết Gia Tập. Hạ xã trưởng bảo hòa thượng cho la ăn, bảo xong cuộc họp còn phải đến nhà ông Hoàng đầu làng ăn tất niên. Ông ta co chân lên, lấy tay dấm dấm thất lung, vừa dấm vừa nói:

- Làm xã trưởng như tôi coi vậy không nhàn nhã bằng các vị làm nông. Năm mới tết đến, trong nha môn quan huyện, tam ban lục phòng, ai cũng đưa thiệp đến, chả lẽ tôi lại không đến chúc tết, ngày nào cũng cười la hết lên huyện lại xuống xã, quý đến chóng cả mặt, đang vội lại bị thằng mù dọc đường đánh vào tiền thất, tôi ngã xuống vù thất lung nhức không chịu được.

Thẩm Tường Phủ bảo:

- Hôm mồng ba tết, tôi chuẩn bị cơm đậu phụ mời anh xui, đợi mai không thấy tới tôi nghĩ ắt là có sự gì.

Hạ xã trưởng đáp:

- Ông trách làm gì! Bấy, tám ngày tết không ngày nào tôi rảnh rỗi, có hai cái miệng ăn cũng không xuể. Hôm nay cũng vậy, ông Hoàng mời tôi đến, ông ta là người rất có uy tín với quan huyện, ông ta cất nhắc tôi, nếu tôi mà không đến há chẳng phải để ông ấy mất mặt cho à?

Thẩm Tường Phủ đáp:

- Ông Hoàng Tây ban à, tôi nghe nói mới đầu năm đã bị quan lớn gọi đi làm, nhà ông ta không có anh em con trai, xin hỏi nhà ấy ai đứng ra gánh vác?

Hạ xã trưởng đáp:

- Thế là ông không biết rồi, bữa rượu hôm nay là ông Lý ở khoái ban mời, nhà Lý chặt chội nên bày tiệc ở sảnh nhà ông Hoàng.

Bàn lại chuyện đèn lồng, Hạ xã trưởng chỉ đạo mọi người cùng góp phần. Lão Tuần có khả năng góp ra một nửa, phần còn lại các người khác cùng đóng góp, việc này coi như ổn thỏa. Thẩm Tường Phủ lại bảo:

- Trẻ con lớn cả rồi, năm nay phải mời thầy về dạy, cứ lấy ngay cái miếu Quan Âm này làm trường cũng tốt.

Bàn chuyện vào thành mời thầy, Hạ xã trưởng bảo:

- Thầy thì đã có rồi, chính là người Cố lão tướng công mời dạy trong nhà, ông ta họ Chu, đã ngoài 60 tuổi rồi, quan tiền nhậm từng chấm ông ta đứng đầu bảng, thế nhưng chưa từng đỗ tú tài. Họ Cố mời ông dạy ba năm, năm ngoái Tiểu Xá Nhân của họ Cố đã đỗ rồi, đỗ một lượt với Mai Cửu làng ta. Hôm đỗ cao trở về, Tiểu Xá Nhân đầu đội khăn vuông, mình khoác lụa điều cưỡi con ngựa trong đàn của quan huyện, kèn trống đưa về đến tận nhà, mọi người đứng trước nha môn chặn lại chúc rượu. Sau đó mời thầy Chu đến, đích thân Cố lão tướng công mời ba chén rượu, tôn ông ta ngồi vào ghế đầu chọn một vở kịch. Ông thầy chọn vở "Câu chuyện Lương Hạo 80 tuổi đỗ trạng nguyên". Cố Lão tướng công nghe tên vở kịch thấy không vừa lòng, hỏi sau hát đến đoạn học trò của Lương Hạo mới 17, 18 tuổi đã đỗ trạng nguyên, hiểu là điếm báo hộ cho con ông ta, lúc đó mới vui vẻ lại. Nếu mọi người muốn mời thầy, để tôi đi mời hộ cho. Mọi người đều nhất trí.

2. Mai tướng công nhạo báng thầy tư thực

Phụ huynh đóng góp tiền mời thầy Chu về làng Tiết Gia Tập, tiền nhà đã bàn bạc xong xuôi, mỗi năm là 12 quan, còn mời thêm tân tú tài Mai Cửu đến trợ giảng. Hôm thầy Chu đến, đầu thầy đội mũ nỉ cũ, mặc chiếc áo dài cũng rất cũ kỹ, tay áo bên phải và vạt áo sau đã sờn rách, chân mang chiếc giày lụa đỏ thẫm, mặt đen gầy, râu bạc lồm đồm. Nhìn tướng mạo vô cùng bần cùng khốn khổ. Sau khi giới thiệu, biết Mai Cửu đỗ tú tài, thầy Chu khiêm tốn không muốn ngồi chỗ cao hơn. Mai Cửu nói với những người xung quanh:

- Các vị chắc không biết qui định của trường học, đó là từ trước đến nay lão hữu và tiểu hữu không phân luận tuổi tác để nhập tọa; nhưng hôm nay thì tình hình có khác, thôi thì cứ mời Chu huynh trưởng lên ghế trên.

Vốn là hàng sĩ đại phu ở triều Minh gọi những tú tài nhỏ học là “bằng hữu”, gọi những đồng sinh chưa đỗ tú tài là “tiểu hữu”. Những đồng sinh đã đỗ cho dù chỉ trẻ tuổi cũng gọi là “lão hữu”, nếu như chưa đỗ thì 70, 80 tuổi cũng vẫn gọi là “tiểu hữu”.

Vì mời thầy giáo, mọi người mời thầy Chu ngồi ghế đầu, Mai tướng công ngồi ghế thứ hai, sau phần chúc rượu mọi người bắt đầu nhập tiệc. Chu Tiến tuyệt nhiên không động đến món nào, hỏi ra mới biết ông ta ăn chay. Mai Cửu nói:

- Vì thầy ăn chay làm tôi nhớ một câu chuyện cười là thơ cứ một câu thêm một chữ, tới câu bảy chữ.

Mọi người ngưng đùa nghe hắn ta đọc thơ:

- Ngạc Tú Tài! Ngạc Trường trai. Hồ tu mẩn tai. Kinh thư bất yết khai! Minh niên bất thỉnh ngã tự lai! Đọc xong nói:

- Như Chu huynh trưởng của chúng ta đây, đại tài như vậy, làm sao gọi là ngốc được. Rồi che miệng nói: Tú tài ấy mà. Chỉ có

cái “ngọc trường trai, hồ tu mãn tai” thì không đơn giản đâu nhé! Nói xong hần cười ha hả, người xung quanh cũng cười theo.

Chu Tiến sượng đĩnh người, Thẩm Tường Phủ đánh vòng qua sân, đi đến đòi phạt rượu Mai Cửu. Mai Cửu bảo:

- Đúng là đáng phạt, đáng phạt! Nhưng bài thơ này nói người tú tài nọ, chứ đâu nói gì đến Chu huynh trưởng. Với lại ăn chay là việc tốt. Trước kia tôi cũng có một ông cậu ăn chay trưởng; sau này đỗ đạt rồi, thầy giáo đem thịt cúng đình tế đến. Bà ngoại tôi bảo: “nếu không ăn thịt cúng đình tế thánh thần sẽ quả trách, lớn thì gặp nạn, nhỏ thì sinh bệnh”. Cậu tôi đành phải bỏ ăn chay. Giống như Chu huynh trưởng của tôi đây, chỉ tới ngày tế vào mùa thu năm nay, thể nào cũng có thịt cúng mang đến biếu, không lo ông không bỏ ăn chay đâu.

Mọi người bảo ông ta sẽ gặp may, rót rượu chúc mừng thầy Chu, khiến mặt thầy Chu xấu hổ đến nổi mặt lúc trắng nhợt lúc đỏ bừng.

3. Cơn ác mộng của Vương cử nhân

Ngày khai trường, Thẩm Tường Phủ cùng bà con trong làng dẫn bọn trẻ đến, bọn trẻ con tốp năm tốp bảy đến chào thầy. Chu Tiến bước lên chỗ giảng bài. Tối bọn trẻ con đã về nhà, Chu Tiến đem quà của các gia đình mang đến biếu ra xem; chỉ có họ Tuấn tặng một tiền đồng bạc ngoài ra có tám phân bạc tiền trà; nhà khác có nhà cho ba phân, có nhà bốn phân, cũng có nhà gần mười phân tiền, tổng cộng không đủ trả tiền ăn một tháng cho miếu. Thấy Chu gom hết lại, giao cho hòa thượng tính toán lại.

Bọn trẻ con thì giống như con bò ngốc nghếch, một lúc trông không xuể, chúng luồn ra ngoài đánh đáo đá cầu, ngày nào

cũng nghịch ngợm đủ trò, Chu Tiến đành phải nhẫn nại dạy dỗ chúng.

Một hôm trời đổ mưa, có chiếc thuyền cập vào bờ sông, một người dẫn theo người hầu bước lên bờ. Chu Tiến thấy người nọ đội khăn vuông, mặc áo dài lụa lam bảo, đi đôi ủng đen đế bèn trắng, râu tóc thưa thưa, khoảng 30 tuổi đổ lại. Người lạ bước vào cổng lớp, hòa thượng bước ra tiếp, rồi giới thiệu lại với Chu Tiến:

- Đây là Vương đại gia, Vương quan trước đây đỗ tân khoa, thầy tiếp nhé, tôi đi dọn trà.

Chu Tiến biết ông ta là cử nhân, còn nhớ đã từng đọc bài văn mà ông ta trúng cử, khen tặng rằng:

- Bài văn của lão tiên sinh, văn sinh đây đọc nằm lòng, hai tác văn phần sau đặc biệt tinh xảo.

Wang cử nhân đáp:

- Hai bài văn đó không phải tôi làm đâu.

- Lão tiên sinh quá khiêm tốn, còn ai làm nữa kia chứ?

- Tuy không phải tôi làm nhưng cũng không phải người khác làm hộ, hôm ấy là buổi thi đầu tiên vào ngày mùng 9, trời sập tối, bài thứ nhất chưa viết xong, tôi cảm thấy kỳ quặc, mọi ngày tôi viết khá nhanh, sao hôm nay viết chậm lạ thường? Đang nghĩ không ra, tự nhiên tôi ngủ gật, trong mơ tôi thấy năm người mặt xanh bước vào lều, người đứng giữa cầm một cây bút to, gõ lên đầu tôi liên mấy cái rồi nhảy ra ngoài. Ngay lập tức một người đội mũ vải, áo dài đỏ, đai vàng vạch rèm bước vào, vỗ tôi và bảo: "Xin Vương công tỉnh dậy!". Lúc ấy tôi giật thót mình, người toát mồ hôi lạnh tỉnh lại tôi cầm bút lên cứ thế là viết lia lịa. Đáng nói là quỷ thần cũng có trong trường thi thật, tiểu đệ bẩm cáo chuyện này với thầy chủ khảo, ông ấy bảo đệ nhất định đỗ đầu.

Nói đến đây, đứa trò nhỏ mang bài tập đến, Chu Tiến bảo

nó để đấy. Vương cử nhân thấy thế bảo:

- Không sao, ông cứ việc chấm bài, tôi còn việc khác.

Chu Tiến về chỗ chấm bài. Vương cử nhân sai tên hầu mang thức ăn dưới thuyền lên để hòa thượng làm cơm, chuẩn bị chỗ ngủ qua đêm ở đây. Quay đầu sang liếc nhìn thấy tên của đứa học trò nhỏ viết trên vở bài tập là Tuần Mẫn, Vương cử nhân bất giác rung mình, miệng há hốc, nét mặt lộ vẻ kỳ quái. Đợi Chu Tiến chấm bài xong, ông ta liền hỏi:

- Đứa trò nhỏ lúc này mấy tuổi nhỏ?

- Nó mới bảy tuổi thôi.

Wương cử nhân cười nói:

- Nói ra cũng được một trận cười, ngày một tháng giêng năm nay đệ mộng thấy trên bảng thi, người đỗ sau đệ, xếp hạng ba cũng là người Văn Thượng tên là Tuần Mẫn. Đệ đang phân vân huyện ta không có người nào liêm khiết hiếu thảo như thế, ai ngờ lại trung tên với đứa trò nhỏ này, chẳng lẽ sau này đệ và nó cùng đỗ bang tiến sĩ hay sao? - Nói xong ông ta cười ha hả, tiếp:

- Biết là mộng chưa chắc đúng, hơn nữa công danh đại sự, văn lấy văn chương là chủ yếu, đâu có chuyện quý thần gì?

Chu Tiến bảo:

- Lão tiên sinh, mộng có lúc đúng lắm đấy, khi văn sinh mới đến đây, gặp Mai bằng hữu, ông ta bảo cũng vào ngày một tháng giêng năm mơ thấy mặt trời đỏ rực rơi xuống đầu, năm nay ông ta thăng quan tiến chức vùn vụt.

- Chuyện này lại càng không chính xác, ví dụ việc ông ấy đỗ đạt là vì mặt trời rơi xuống đầu, người đỗ cử nhân như tôi, có lẽ trời rơi xuống đầu tôi rồi.

Tối bữa cơm tối, người hầu của Vương cử nhân bưng cơm rượu lên, thịt gà, vịt, cá chất đầy một bàn, Vương cử nhân cũng chẳng mời Chu Tiến cùng ăn, ăn xong dọn dẹp bát đĩa. Sau đấy

hòa thượng mang bữa cơm đến cho Chu Tiến - một đĩa rau già, một bình nước nóng - Chu Tiến cũng ăn xong. Ngày hôm sau trời trong xanh, Vương cử nhân lên thuyền khởi hành, xả dây trên sàn nhà nào là xương gà, vịt, cá, vỏ chai, Chu Tiến sáng sớm ra quét một trận chổng mặt.

4. Sơn cùng thủy tận, phong hồi lộ chuyển

Sau này dân làng Tiết Gia Tập đều lấy chuyện thằng bé nhà họ Tuần đỗ tiến sĩ cùng bảng với Vương cử nhân trên huyện làm chuyện cười; những đứa trẻ cùng học đều gọi Tuần Mẫn là “Tuần tiến sĩ”. Phụ huynh của những đứa trẻ nọ thì ganh tị, cố ý chúc mừng lão Tuần, xưng ông ta là “phong ông lão gia”, làm lão Tuần tức mà không mở miệng được. Thẩm Tường Phủ nói xấu ông ta với mọi người :

- Sức mấy Vương cử nhân đích thân nói ra chuyện này! Chỉ vì thấy Chu thấy nhà lão Tuần giàu có nhất làng này nên dựng chuyện để nịnh hót. Đúng lúc tết nhất mang đến nhà ông ta hai cái hộp to. Hôm kia tôi nghe nói, nhà Tuần mang bột mì, đậu khô đem đến miếu tặng, lại mấy lần biếu bánh bao, bánh nướng. Vấn đề là ở chỗ đó đó!

Mọi người nghe thế đâm ra ghét Chu Tiến, mọi việc đều xáo trộn, ngay cả Hạ xã trưởng cũng chê Chu Tiến ngu ngốc không biết cách thường xuyên đem quà đến biếu cảm ơn. Vì có đó dân làng bắt Chu Tiến nghỉ dạy.

Chu Tiến mất việc, gia đình gặp cảnh khốn cùng, anh rể ông ta là Kim Hữu Thừa làm nghề buôn, thuê ông ta làm chân ghi sổ, kiếm miếng cơm sống qua ngày. Chu Tiến nhủ thầm: “Người liệt rơi xuống giếng có vớt lên cũng ngồi một chỗ”. Không còn con đường nào hơn ông ta nhận lời anh rể. Cùng bạn hàng

vào thành, thấy tốp thợ đang tu sửa trường thi, ông ta muốn vào sát trong xem thử, liền bị người gác cổng lấy roi to bản đánh đuổi ra. Tối đến ông nói chuyện với người anh rể, Kim Hữu Thừa đành dùng mấy đồng tiền nhỏ, hẹn người bạn hàng cùng đi xem. Đứng dưới vòm cổng rộng lớn, người ta chỉ cho ông ta xem: “Ông Chu này, đây là cửa cho tú tài tướng công vào”. Bước vào hai bên là dãy lều thi, người chỉ dẫn bảo: Đây là dãy lều thi mang chữ “Thiên”, ông cứ tự vào xem nhé! Chu Tiến bước vào thấy hai tấm bảng hiệu bày thật gọn gàng ngăn nắp, bất giác mắt ông cay xè đầu đập vào một tấm bảng hiệu, người cứng đơ bất tỉnh nhân sự. Hoảng hồn, Kim Hữu Thừa và người cùng đi xách nước liền tục dội để ông ta tỉnh lại. Ba bốn người khách khiêng nước tưới lên người. Ông ta từ từ tỉnh lại, miệng rên hừ hừ rồi khạc ra cục đờm đặc quánh. Mọi người bảo: tốt rồi! Và khiêng ông ta đứng dậy. Không ngờ Chu Tiến thấy bảng hiệu lại đập đầu vào khóc rống lên tức tưởi. Người xung quanh khuyên ngăn không được, thấy ông ta phủ phục trên bảng hiệu mà khóc mãi không thôi, ông ta lăn lộn trên đất từ lều thi số một qua số 2, số 3, khóc đến lúc miệng ứa ra máu tươi, ai nhìn thấy cũng thương xót thay, hỏi nguyên do vì sao ra nông nỗi này, Kim Hữu Thừa bảo:

- Các vị có điều chưa rõ, chú em tôi vốn không phải là người buôn bán, vì chú ấy đã khổ công đèn sách bấy lâu nay, nhưng tú tài thi mãi cũng không đỗ, hôm nay bước vào trường thi, nên cảm thấy tủi thân quá rồi! Cậu nói trúng nỗi lòng càng làm Chu Tiến khóc dữ hơn. Có một người bạn hàng bảo:

- Bàn đến việc này, phải trách ông Kim của chúng ta đây mới phải. Chu tướng công là người nho nhã, sao lại dẫn chú ấy vào chuyện buôn bán?

Kim Hữu Thừa đáp:

- Cũng chỉ vì bản cùng, không còn cách nào khác mới bước

vào con đường này.

Lại có một bạn hàng khác lên tiếng:

- Thấy tình cảnh chú ấy, tóm lại vẫn là người có tài học, chỉ vì không ai nhận ra được, cho nên bị oan ức như thế này!

Kim Hữu Thừa bảo:

- Chú ấy thật sự có tài học, tiếc rằng là vận may không đến.

Người bạn hàng nọ lại bảo:

- Giám sinh vẫn có thể tham gia dự thi, Chu tướng công đã có tài học, sao không quyền góp giúp chú ấy làm giám sinh. Biết đâu vào thi lại đỗ đạt.

Kim Hữu Thừa đáp:

- Tôi cũng nghĩ như vậy, thế nhưng làm sao có được số tiền đó?

Lúc này Chu Tiến đã thôi khóc. Người khách nọ bảo:

- Chẳng khó gì, ngay trong mấy anh em chúng ta đây, mỗi người lấy ra mấy chục lạng bạc, cho Chu tướng công nộp vào trường thi giám, nếu đỗ đạt làm quan, chú ấy nào có thể quên ngày hôm nay? Coi như chú ấy không phải trả lại cho chúng ta. Chúng ta giang hồ khắp nơi, chỗ nào chẳng phung phí mấy lạng bạc! Huống hồ đây là việc tốt, ý các vị thế nào?

Mọi người đều nhất trí bảo: “Quân tử thành nhân chi mỹ”. Rồi tiếp: “Việc đã đề ra mà không làm thì thật tầm thường, chúng ta đây còn ngại ngần gì nữa? Chu Tiến bảo:

- Nếu được như vậy, các vị chính là cha mẹ sinh ra tôi lần nữa, Chu Tiến tôi phải làm la làm ngựa cũ g nhất định báo đáp các vị.

Ông ta bò rạp dưới đất, liên tiếp khắp đầu lạy tạ.

Ngày hôm sau, quả nhiên bốn người bạn hàng mang 200 trăm lạng bạc đến giao cho Kim Hữu Thừa, còn lại các khoản chi

phí khác Kim Hữu Thừa chịu trách nhiệm, thay Chu Tiến làm xong xuôi thủ tục một cống sinh. Khi bước vào trường thi, Chu Tiến nhìn lại nơi mình đã nằm khóc một cách thảm thiết, bất giác ông phẫn chấn hẳn lên. Người xưa có câu: "Nhân phùng hỷ sự tinh thần sáng". Bấy bài văn hôm ấy ông viết đẹp như dệt gấm thêu hoa, ra khỏi trường thi ông vẫn trở về ở cùng với những bạn hàng trong hàng tạp hoa. Đợi đến hôm yết bảng, quả nhiên ông đỗ.

Đây chính là sơn cùng thủy tận, phong hồi lộ chuyển cùng trở về làng Vãn Thượng, bá kiến quan phụ mẫu bốn huyện, bá kiến thầy dạy. Hiền sử mang thiệp của văn sinh đến chúc mừng, người làng Vãn Thượng không thân thích cũng đến nhận họ hàng, không quen biết cũng đến nhận bạn bè, đủ để bạn rộn tiếp đón cả tháng trời.

Thẩm Tường Phủ hay tin, liền tập hợp bà con trong làng Tiết Gia Tập mua bốn con gà, 50 quả trứng và một ít cơm xào các loại, đích thân mang lên huyện chúc mừng. Chu Tiến giữ ông ta ở lại dùng bữa cơm rượu. Quà chúc mừng của Lão Tuần thì chẳng phải bàn.

Đợi đến ngày hội thi kinh, tất cả tiền đường, quần áo đều do Kim Hữu Thừa chuẩn bị. Đến ngày thi, mọi sự trót lọt êm đẹp. Chu Tiến lại đỗ tiến sĩ.

Phân tích phê bình

(1) *Thẩm Tường Phủ ra vẻ giàu có uy quyền của kẻ tiểu nhân, Hạ xã trưởng lộ rõ vẻ ba hoa, che đậy bộ mặt cáo già.*

(2) *Cách đùa ghệt ngã của Mai Cửu, tính cách tự cao tự đại quá đáng của hắn ta làm thêm nổi bật cái nghèo khổ, bản cùng của Chu Tiến.*

(3) *So sánh sự đặc ý, tự cao của Vương Huệ và sự nghèo*

hèn kém cõi của Chu Tiến.

(4) Thám Tường Phủ dùng thế lực, uy tín để vu cáo, hãm hại người khác. Người nông thôn đâu óc nông cạn, hay đổ kỵ. Hạ xã trưởng hàm lợi nhỏ (chỉ Chu Tiến không biết thường xuyên mang qua den tạ ơn). Kim Hữu Thừa và các bạn hàng tình nghĩa, đó chính là một miếng khi đói bằng một gói khi no. Tình thế có nhiều thay đổi, kẻ tiểu nhân cũng thay đổi, tranh nhau đến nhận bạn bè, thân thuộc với Chu Tiến, biểu hiện sự nực cười mỉa mai, thói đời nóng lạnh liên tục.

II. CÂU CHUYỆN VỀ PHẠM TIẾN

1. Chu học đạo thương hại kẻ nghèo khổ

Phân trên đã giới thiệu qua về Chu Tiến đỗ tiến sĩ làm quan. Năm nay ông nhận chức quan trường ở tỉnh Quảng Châu. Ông ta thăm nghĩ mình thật sự đã thoát khỏi những cuộc thi khổ sở này, lần này quyền trong tay, nhất định phải xem thật kỹ bài thi, không thể đánh rớt oan uổng những người thực sự có tài. Đến Quảng Châu nhận chức, trường thi thứ ba là nơi thi của các thí sinh hai huyện Nam Hải và Phan Ngẫu. Chu học đạo ngồi nơi chính đường, ngắm nhìn những đồng sinh lũ lượt bước vào, già trẻ đều có, có kẻ đầu dơi mặt chuột, có kẻ dáng vẻ đường hoàng, có kẻ áo mũ chỉnh tề, có người rách rưới lam lũ. Hồi sau gọi đến tên một thí sinh, mặt gầy xanh, tóc đã hoa râm, đầu đội nón ni rách. Đã là thượng tuần tháng chạp nhưng thí sinh này vẫn mặc áo vải bố gai, lạnh đến co dúm người run bần bật, nhận lấy bài thi, liền quay về lều thi. Chu Tiến nhìn thấy và liền tưởng đến cái số long đong lận đận của mình ngày trước, đặc biệt để ý thương hại. Đợi đến khi nộp bài thi, thí sinh nọ mang bài đến, quần áo mục rách, lều thi rách lỗ chỗ. Chu Tiến nhìn lại mình, áo dài lụa đỏ rực, đai vàng, còn loại nào có thể vinh hơn?

Lật tìm danh sách, Chu Tiến hỏi đồng sinh:

- Người là Phạm Tiến phải không?

Phạm Tiến quỳ xuống đáp:

- Thưa chính là đồng sinh.
- Người năm nay bao nhiêu tuổi?
- Thưa trên giấy tờ khai là ba mươi, nhưng đồng sinh tuổi thực đã năm mươi bốn rồi ạ.
- Người đã qua bao nhiêu lần thi rồi?
- Thưa đồng sinh đã ứng khảo từ năm hai mươi tuổi, tới lần thi này là hơn hai mươi lần.
- Vì sao lại không đỗ nhỉ?
- Thưa bởi văn của đồng sinh hoang đường, vì thế các vị quan đại nhân chưa ai đọc hết.
- Không hẳn là như vậy, người cứ về, bài vở ta sẽ xem tận tường.

Phạm Tiến cúi đầu lui ra.

Lúc đó trời vẫn còn sớm, vẫn chưa có thí sinh nào đến nộp bài, Chu học đạo lấy bài của Phạm Tiến ra đọc, ông hết sức tập trung đọc qua một lượt. Trong lòng không vui, ông thầm bảo: văn vẻ như thế này, toàn là những lời lẽ đầu đầu! Chả trách nào không đỗ tú tài, xếp qua một bên không buồn đọc. Hồi sau vẫn chưa có thí sinh đến nộp bài, ông lại hỏi: “Sao lại không đọc bài của Phạm Tiến lần nữa nhỉ? Nếu như có một chút sáng dạ cũng cứu vớt cho công lao học tập của hần ta.” Xem lại từ đầu cảm thấy có một chút lý thú, đang định đọc lại lần nữa, thì có một đồng sinh đến nộp bài thi, người đồng sinh nọ quỳ xuống thưa:

- Xin đại nhân đích thân chấm bài.

Học đạo mỉm cười bảo:

- Bài của người đã ở đây rồi, còn bảo đích thân ta chấm bài là thế nào?

Đồng sinh nọ thưa:

- Thưa, đồng sinh thi từ ca phú đều biết, xin đại nhân

chấm hơn một chút.

Học đạo nghiêm sắc mặt:

- Nếu hôm nay Thiên Tử phải đến thi, thì cũng chỉ làm một gã đồng sinh như người thôi, tức là phải dùng hết khả năng để viết. Cái mớ hỗn tạp học được ngoài văn chương, học để làm gì? Huống hồ ta phụng chỉ đến đây chấm văn, chứ đâu phải đến đây nói những thứ tạp học ấy với người? Thấy tư cách người chỉ hám danh mà không có thực lực, đúng là đồ bỏ đi, những lời thô thiển thiếu suy nghĩ của người, ta không chấp nhận nổi! Bay đâu! Đuổi hẳn ra ngoài mau!

Một tiếng hạ lệnh, lập tức người hầu hai bên xông ra như hùm sói, túm cổ đồng sinh nọ lôi thẳng một mạch ra ngoài cổng lớn. Tuy đuổi gã đồng sinh nọ ra ngoài nhưng Chu học đạo vẫn lấy bài của gã ta ra xem. Gã đồng sinh nọ tên họ Ngụy Hạo Cố, văn vẻ cũng khá tinh thông. Học đạo nhũn nhũn: “Cho hẳn đồ thấp thấp cũng được.” Ông lấy bút đánh dấu phía sau bài thi. Rồi lấy bài của Phạm Tiến xem, xem xong bất giác ông thở dài: “Loại văn này, ngay ta xem mấy lượt cũng chưa hiểu hết, tới lần thứ ba mới hiểu được đây là bài văn hay chưa từng gặp, đúng là mỗi chữ là một viên ngọc! Có thể hiểu được những quan khảo trước đây thật hồ đồ, không biết bao nhiêu anh tài đã bị đánh hỏng oan ức.” Vội vàng lấy bút cẩn thận đánh ba vòng tròn trên bài thi, ngay sau đó đề thêm hạng nhất, rồi ông lại cầm bài của Ngụy Hạo Cố lại, điền vào hạng hai mươi.

Bảng vàng được phát ra, người đứng đầu là Phạm Tiến. Yết bảng hôm ấy, Chu học đạo đứng ra khen ngợi các đồng sinh. Khi điểm đến người thứ hai mươi, Ngụy Hạo Cố bước lên, động viên: “Dụng tâm cử nghiệp, mạc học tạp lãm”. Ngày hôm sau học đạo khởi hành trở về kinh đô, Phạm Tiến tiễn ông hơn 30 dặm đường, đứng bên kiệu cung kính bái chào. Chu học đạo gọi Phạm

Tiến đến bên dạn dò rằng: “Muốn trở thành người tài giỏi hơn người phải dày dạn từng trải, ta xem văn chương người thấy thời vận đã đến, nếu thi khoa đợt này nhất định đỗ đạt. Sau khi đỗ cao hãy lên kinh đô, ta ở đó đợi người”.

2. Phạm Tiến trúng cử

Nhà Phạm Tiến cách thành 45 dặm đường, ngay đêm ấy ông ta trở về bái kiến mẫu thân. Gia đình sống trong túp lều tranh, vô cùng bần hàn. Vợ ông là con gái Hồ Đồ Hộ người làng Tập Thượng. Phạm Tiến đỗ tú tài trở về, mẹ và vợ ai nấy đều vui mừng, đang đợi dọn cơm thấy cha vợ - Hồ Đồ Hộ bước vào, tay cầm một bộ lòng heo to và một bình rượu. Phạm Tiến đứng lên chấp tay chào. Hồ Đồ Hộ bảo:

- Coi như tôi xui xẻo, gả con gái cho anh cả kiếp này nghèo khổ bần cùng, mấy năm rồi ảnh hưởng đến tôi không biết bao nhiêu mà nói. Không biết tôi tích bao nhiêu đức để anh có được ngày hôm nay, để anh có cái tú tài tương công, tôi mang rượu đến cũng là mừng cho anh.

Phạm Tiến vâng dạ luôn miệng, bảo vợ đem luộc lòng heo, hâm nóng rượu, rồi cùng cha vợ ngồi trước cửa lều; mẫu thân và vợ làm cơm trong bếp. Hồ Đồ Hộ lại bắt đầu giáo huấn con rể:

- Anh bây giờ đã trúng tú tài rồi, bất cứ việc gì đều phải có thể thống, ví dụ nghề của tôi với những người cùng nghề, đều là những người dưng hoàng, có máu mặt, đã thế tôi lại là bố vợ anh, làm sao anh có thể làm ra vẻ quan lớn với tôi được? Nếu như trước cửa nhà trồng trọt, bón phân hoa màu chẳng khác là dân thường, nếu anh chấp tay chào họ, cùng ăn cùng ngồi, coi như hổng hết qui cách của kẻ học thức, ngay tôi đây cũng mất mặt. Anh là người quá thực thà chất phác nên tôi phải báo cho

anh những sự việc này, để tránh miệng đời cười chê.

Phạm Tiến thưa:

- Nhạc phụ dạy con xin vâng.

Hồ Đồ Hộ cao giọng:

- Chị xui cũng lên ngồi chung dùng cơm, người già ngày nào cũng cơm rau nghĩ cũng tủi thân. Con gái cũng lại đây ăn một chút, từ ngày bước chân vào nhà anh, mười năm nay, không biết mỡ heo có được ăn đến hai, ba lần không nhỉ? Tội nghiệp, tội nghiệp!

Mẹ chồng, nàng dâu đều đến ngồi ăn chung. Hồ Đồ Hộ say lướt lướt, trong lúc hai mẹ con Phạm Tiến cứ ngàn ân vạn tạ, Hồ Đồ Hộ phạch áo, lòi cả bụng ra.

Từ ngày kể tiếp trở đi, Phạm Tiến không thể không đi bái chào bà con chòm xóm. Ngụy Hạo Cổ cũng hẹn tất cả những anh em cùng đồ chung bằng tú tài qua lại với nhau. Tới tháng sáu, những người đồng bằng hẹn Phạm Tiến cùng tham gia thi cử nhân. Phạm Tiến không có tiền lộ phí, đến tìm bố vợ hỏi vay, bị Hồ Đồ Hộ mắng cho văng cả nước bọt vào mặt. Ông ta nặng lời chửi bới:

- Anh đừng có mơ mộng! Đồ được cái tú tài đã bắt đầu giờ chứng như cóc mà mặc áo thiên nga! Tôi nghe người ta đồn, anh đồ tú tài chẳng phải vì văn hay mà vì quan trường thấy anh già quá nên tội nghiệp, ban cho anh chút ân huệ! Bây giờ lại còn mơ tưởng đồ được cử nhân kia đấy! Cử nhân như sao sáng trên trời, anh không thấy những quan lớn trong phủ Trương à, đều là những người giàu có, người nào cũng tai to mặt lớn. Cái bộ mặt nhon như khỉ của anh, dái một bãi mà soi lấy chính mình, thằng không ra thằng ông không ra ông, chỉ muốn ăn dít thiên nga! Giờ dẹp bỏ cái ý nghĩ ngu ngốc đi chưa muộc đâu, đợi năm sau tôi kiếm cho một cái trường tư, mỗi năm kiếm vài lạng bạc, nuôi bà

già sống dai như đĩa nhà anh và người vợ đoan chính! Anh hỏi mượn tôi lộ phí, mỗi ngày tôi giết một con heo, còn không kiếm vung vít đủ một lạng bạc, đưa cho anh cũng vứt hết để cả nhà tôi già trẻ ăn bằng gió bắc à? - Sau một trận chửi bới om xòm, Phạm Tiến sợ không dám hé răng, chào cha vợ đi về. Lòng thầm nghĩ: “Thầy Chu đã bảo vận của ta đã đến, từ xưa đến nay có cứ nhân nào không qua cử, nếu không vào thi đợt này, làm sao có thể cam tâm?”. Sau đó cùng với mấy người bạn đỗ cùng bằng thương lượng, giấu bố vợ lên thành ứng khảo. Thi xong trở về nhà ngay, trong hai, ba ngày rồi không còn một hột gạo, Hồ Đồ Hộ biết được lại chửi cho một trận.

Đến ngày phát bằng yết danh, trong nhà gạo đã hết sạch, bà mẹ già bảo Phạm Tiến:

- Mẹ có con gà mái đang đẻ trứng, con mang sang làng Tập Thượng bán, mua mấy đấu gạo về nấu cháo. Mẹ cũng đói mờ mắt rồi con ạ.

Phạm Tiến vội vàng ôm gà đi bán. Chưa đi được bao lâu, thì có tiếng thanh la vang dậy, ba con ngựa phóng đến, ba người bước xuống ngựa, buộc ngựa trước lều tranh, rồi gọi to: “Kính mời quan Phạm Tiến, chúc ngài đỗ hạng cao!”. Mẹ già không biết có chuyện gì, bà lão sợ hãi trốn vào trong lều; nghe thấy con trai trúng cử rồi, bà mới dám lộ đầu ra, bảo rằng:

- Mời chư vị ngồi, con tôi vừa mới đi đây.

Những người báo lục bảo:

- Hóa ra là lão bà.

Mọi người lũ lượt kéo đến xin tiền hỷ. Đang trong lúc nhận nhạo, lại có mấy người cưỡi ngựa báo lục đến, nhà bỗng chốc đông nghịt, ngồi bệt cả dưới nền đất.

Hàng xóm kéo đến xem, lão thái thái nhờ một người hàng xóm đi tìm Phạm Tiến. Người hàng xóm nọ phóng như bay sang

làng Tập Thượng, mãi tận hướng đông làng Tập mới thấy Phạm Tiến đang ôm gà cầm ngọn cỏ cọc tiêu, bước thấp bước cao, nhìn trước nhìn sau tìm xem có ai muốn mua gà không. Người hàng xóm gọi to:

- Phạm tướng công nhanh nhanh về thôi, mừng ông đỡ cử nhân, người báo hỷ đang đợi!

Phạm Tiến cho là người đó giễu mình, chỉ giả bộ như không nghe thấy, cúi thấp đầu bước tiếp. Người hàng xóm thấy Phạm Tiến không thèm để ý, liền bước lên cướp con gà trong tay, Phạm Tiến bảo:

- Sao anh lại lấy gà của tôi mà không mua?

- Anh đỡ cử nhân rồi, người báo lục gọi anh về nhận lấy tin báo.

- Ông hàng xóm quý hóa, ông cũng biết hôm nay nhà tôi hết gạo, phải bán con gà này để cứu mạng, sao lại đem kiếu đùa này ra giễu cợt tôi? Xin ông đừng đùa dai nữa, ông về đi, đừng làm mất thì giờ để tôi bán gà.

Hàng xóm thấy ông không tin, giật lấy con gà trên tay quăng xuống đất, nắm lấy tay lôi ông ta về.

Người báo lục vừa thấy Phạm Tiến liền bảo:

- Hay quá, tân quý nhân đã về đây!

Phạm Tiến khập khiễng bước vào nhà, thì thấy thiệp báo đã được treo lên, trên đó viết: "Tiếp báo quý phủ lão gia Phạm Hủy Tiến cao trúng Quảng Đông hương thi đệ thất danh á nguyên, Kinh báo liên đăng Hoàng giáp."

Phạm Tiến xem đi xem lại, vỗ tay cười thành tiếng:

- Ý! Hay quá! Tôi đỡ rồi! - Nói rồi ngã ngựa xuống đất, răng cắn chặt, bất tỉnh nhân sự. Bà mẹ hoảng hốt, vội lấy nước nóng đổ vào miệng cho tỉnh lại, Phạm Tiến lồm cồm bò dậy, lại vỗ tay cười nói:

- Ô! Hay quá! Tôi đồ rồi! - vừa cười nói vừa chạy ra ngoài cửa khiến người báo lục và hàng xóm láng giềng hoảng hốt. Phạm Tiến chạy không xa thì bước hụt vào vũng bùn, ông vùng dậy, khắp đầu cổ toàn bùn, mọi người hè nhau kéo ông ta lên, lên rồi lại vỗ tay cười, hướng thẳng về làng Tập mà đi.

Dân làng người nọ nhìn người kia, rồi cùng bảo nhau:

- Vậy là tân cử nhân đã bị điên rồi!

Bà mẹ Phạm Tiến than khóc:

- Sao mà cuộc đời tôi khổ thế này, trúng làm gì cái cử nhân để rồi bị điên, điên thì đến bao giờ mới hết được?

Vợ cũng khóc lóc:

- Mới buổi sáng còn khỏe mạnh, sao lại trở điên như thế này đây.

Xóm giềng khuyên giải:

- Bà đừng buồn lo, chúng ta cho người theo bám chặt ông ấy, còn lại những người khác ở đây mỗi người mang đến chút rượu, gạo, trứng; trước tiên chúng ta phải tiếp đãi các ông báo lục, chuyện khác tính sau.

Ngay sau đó người đem gà, người cho rượu, cũng có người đem vài đấu gạo đến, cũng có người đem cả hai con gà tới. Bà lão vừa thút thít khóc vừa nhận quà mang vào trong lều. Hàng xóm dọn thêm ghế mời báo lục ngồi uống rượu chuyện trò. Một trong những người báo lục khuyên:

- Trong lúc này tôi có một đề nghị, không biết có thực hiện được không?

Mọi người cùng hỏi:

- Đề nghị gì thế, thưa ông?

- Thường ngày ông Phạm sợ ai nhất? Chỉ vì ông ấy mừng quá nên dờm kéo lên tắc nghẹn cuống họng. Bây giờ chỉ cần người mà ông ta sợ nhất tát cho một cái và bảo: "Đấy chỉ là tin

bịp bợm, ông đâu có đỡ.” Ông ấy sẽ ngạc nhiên, nôn đờm ra, thế là trở lại bình thường.

Ai cũng khen hay:

- Ý kiến thật tuyệt vời. Ông Phạm sợ ông bố vợ nhất, nhanh đi mời ông ấy mới được.

Một người nhanh nhẩu chạy đi, giữa đường thì gặp Hồ Đồ Hộ theo sau là tay kế toán đang cầm bảy, tám cân thịt với bốn, năm ngàn quan tiền vội vã đến nhà chúc mừng Phạm Tiến. Vừa bước vào cửa gặp lão bà, bà cụ vừa khóc vừa kể lễ dài dòng. Hồ Đồ Hộ kinh ngạc bảo:

- Sao lại vô phúc thế hả trời!

Bên ngoài nhao nhao lời đề nghị lão Hồ đi tìm Phạm Tiến. Hồ Đồ Hộ đưa thịt và tiền cho con gái, mọi người đem kế hoạch vừa nói trên bàn tính kỹ lưỡng với ông ta. Hồ Đồ Hộ làm bộ khó dễ bảo:

- Tuy Phạm Tiến là con rể tôi nhưng bây giờ đã là ông cử, giống như sao trên trời cao, mà sao trên trời làm sao đánh được. Tôi nghe nói đánh sao của trời sẽ bị Diêm vương phạt một trăm hèo sắt, giam dưới mười tám tầng địa ngục, vĩnh viễn không được đầu thai. Tôi đâu dám làm chuyện như vậy.

Một trong số những người láng giềng chưa ngoa bảo:

- Thôi đủ rồi đấy, lão Hồ ạ! Ngày nào ông cũng giết heo, chuyện ấy thường tình quá, Diêm vương cũng chẳng nhớ nổi đã ghi tội ông bao nhiêu hèo đâu. Bây giờ có thêm một trăm gậy thì có thấm tháp vào đâu. Không chừng cứu được con rể, Diêm vương còn ghi công, không biết chừng từ địa ngục ông được đưa lên mười tầng.

Người báo lục cũng khuyên giải Hồ Đồ Hộ. Không còn cách nào từ chối, Hồ Đồ Hộ bèn uống hai ly rượu, lấy lại vẻ hung tợn hàng ngày, xắn tay áo bóng lưng mỡ heo, đi lên làng Tập, năm,

sáu người hàng xóm kéo theo. Bà mẹ vội chạy ra dặn với theo:

- Ông thân, ông chỉ được dọa nó thôi nhé, giá nào cũng không được gây thương tích cho nó!

Hàng xóm bảo:

- Chuyện đương nhiên, không phải dặn.

Tới làng Tập, Phạm Tiến đang đứng trước cửa miếu bứt tóc bứt tai, mặt đầy bùn đất, giầy mất đầu một chiếc, vẫn vừa vỗ tay vừa hát: Dễ rồi! dễ rồi!

Hồ Đồ Hộ vẽ mặt hung tợn đi đến chửi bới:

- Đồ súc vật đáng chết! Anh đồ cái gì thế!

Rồi tát cho Phạm Tiến một bạt tai. Mọi người không nhịn được cười ồ lên. Hồ Đồ Hộ tuy ra vẻ hung hãn nhưng trong bụng cũng sợ, tay bắt đầu run lên, không dám tát thêm cái nữa. Phạm Tiến bị tát nảy dom đóm mắt, ngã vật xuống đất. Hàng xóm vội chạy lại đỡ, vỗ vỗ vào lưng, xoa bóp một hồi. Từ từ ông ta thở đều lại, ánh mắt cũng trở lại tinh nhanh, không bị điên nữa. Mọi người đỡ ông ta ngồi dậy, mượn của ông lang họ Diêu một cái ghế dài cho ngồi. Hồ Đồ Hộ đứng bên cạnh đấy, bỗng cảm thấy bàn tay đánh người nhức buốt. Gan bàn tay cứng đờ, không tài nào nắm vào được, bụng lo lắng pha chút hối hận và thâm nghĩ: chắc thật là sao trên trời không được đánh, hôm nay Bô Tát đã đến tính sổ rồi. Càng nghĩ càng đau dữ hơn, liền xin ông lang miếng cao dán vào tay.

Phạm Tiến nhìn xung quanh ngơ ngác hỏi:

- Sao tôi lại ngồi đây thế nhỉ? Hôm nay tôi mê mê tỉnh tỉnh như trong mơ ấy.

Mọi người bảo:

- Chúc mừng ông đỗ cao, lúc này vì mừng quá nên dorm kéo lên cổ, bây giờ tốt rồi. Ông mau về nhà đón nhận tin mừng.

Phạm Tiến bảo:

- Phải rồi, tôi cũng nhớ mình đồ thứ bảy - Ông búi tóc lên, xin ông lang chậu nước rửa mặt. Một người hàng xóm tìm hộ ông chiếc giấy bị mất, đi vào hộ cho ông. Theo thói quen, Phạm Tiến thấy cha vợ lại sợ bị chửi bới. Hồ Đồ Hộ đến trước Phạm Tiến bảo:

- Ngài con rể tốt bụng! Lúc nãy không phải tôi to gan dám đánh ngài dâu ạ, đây là ý đồ của bà thân.

- Có một người hàng xóm nói xen vào:

- Lão Hồ, cái tát thân mật của ông, ông Phạm rửa mặt nửa chậu là mờ.

Người khác tiếp theo:

- Ông Hồ này, cái tay này của ông có lẽ ngày mai giết heo không được đâu.

Hồ Đồ Hộ đáp lời:

-Tôi cần gì phải mổ heo nữa, con rể tôi tài giỏi hiền đức như thế này, phần cuối đời tôi không nhờ cậy được hay sao? Tôi vẫn thương bảo con rể tôi vừa đạo đức lại có học vấn cao, ngay cả các ngài ở phủ Trương, phủ Châu tướng mạo cũng không đẹp bằng con rể quý của tôi. Xin các bác bỏ quá, các bác không biết đấy thôi, tôi tuy tầm thường nhưng nhìn người không sai vào đâu được. Nhớ ngày trước, lúc con gái tôi chưa xuất giá, đến hơn ba mươi tuổi, bao nhiêu đám giàu có muốn làm thông gia nhưng tôi biết con gái mình có phúc có phần, cuối cùng mới gả cho ông Phạm đây. Ngày nay quả thật không sai! - Nói rồi lão cười ha hả, mọi người cũng cười hòa theo.

Phạm Tiến đi trước, Hồ Đồ Hộ cùng bà con làng xóm nối gót theo sau. Thấy áo con rể nhăn nheo quá, trên đường về Hồ Đồ Hộ chốc chốc khom lưng kéo cho thẳng ra. Về đến cửa nhà, Hồ Đồ Hộ cao giọng gọi:

- Quan lớn về đến phủ rồi đây!

Bà mẹ Phạm Tiến chạy vội ra đón, thấy con trai đã tỉnh trở lại bà mừng hơn bất được vàng, đem tiền Hồ Đồ Hộ mang đến biếu thết đãi những người báo lục.

Phạm Tiến bái lạy mẹ, rồi quay sang bái lạy bố vợ, Hồ Đồ Hộ áy náy trong lòng bảo:

- Tiên ít quá, không đủ để anh tiếp khách nhĩ!

3. Danh lợi và nhất "Cử" tề lai

Phạm Tiến lại quay sang lạy tạ bà con chòm xóm, định ngồi xuống, bỗng thấy một người dáng vẻ người nhà quan trong tay cầm tấm thiệp hồng lớn, chạy nhanh đến thưa:

- Trương lão gia đến chào tân cử Phạm Tiến.

Vừa dứt lời, hiệu đã đến trước cửa, Hồ Đồ Hộ vội nấp vào phòng của con gái, không dám bước ra. Phạm Tiến bước ra nghênh tiếp, thì thấy Trương thôn hào xuống kiệu bước vào, đầu đội mũ sa, mặc áo màu vàng hoa hướng dương, ủng viên vàng. Ông ta xuất thân là cử nhân, đã từng làm quan tri huyện với tên Trương Sư Lục, biệt hiệu là Tịnh Trai. Phạm Tiến nhường lối mời ông ta bước vào, cúi đầu chào, chỉ chỗ mời khách ngồi. Trương thôn hào nói trước:

- Thế tiên sinh là người cùng thôn, vậy mà bấy lâu nay không được biết.

Phạm Tiến đáp lời:

- Văn sinh từ lâu đã biết tiếng và ngưỡng mộ tiên sinh, chỉ vì không có duyên phận nên chưa từng hội ngộ. Trương thôn hào nhắc với Phạm Tiến về tri huyện Thang ở huyện Cao Yếu; đó chính là học trò của ông nội của Tịnh Trai, hai người xem nhau như anh em thân thuộc. Tịnh Trai đưa mắt nhìn quanh nhà, nói:

- Tiên sinh quả là thanh bần - Tiện tay ông ta móc ra một

phong bì tiền - Tiểu đệ không có gì to tát, xin có năm mươi lạng làm chút quà mừng, xin tiên sinh vui lòng nhận lấy. Gian nhà này thật ra không thể ở được nữa, sau này khách khứa lui tới, chẳng tiện chút nào. Đệ có gian nhà trống ở ngay đường lớn phía đông, ba dãy ba gian, tuy không cao rộng nhưng vẫn sạch sẽ, gọi là biểu tiên sinh. Chuyển đến đây ở ngày ngày huynh đệ cũng dễ bề thỉnh giáo.

Phạm Tiến mấy lần chối từ, Trương thôn hào vội vàng bảo:

- Huynh đệ chúng ta giống như anh em ruột thịt, nếu cứ vẫn khước từ, có khác nào người dưng.

Phạm Tiến bấy giờ mới nhận lấy tiền, chấp tay vái tạ, lại nói một thôi mới chào tạm biệt.

Hồ Đồ Hộ đợi khách bước lên kiệu mới dám bước ra. Phạm Tiến đưa bao thư cho vợ mở ra, từng cọc bạc trắng mịn, lấy hai cọc đưa cho Hồ Đồ Hộ :

- Lúc này làm phiên cha lo lắng quá nhiều, mang năm ngàn tiền đến, đây hơn sáu lạng bạc, cha cầm lấy đi.

Đồ Hộ cầm lấy bạc trong tay rồi, lại từ từ chìa ra bảo:

- Chỗ này, thôi anh cứ giữ lại, tôi vốn để chúc mừng anh, ai lại cầm lấy mang về.

- Ở đây con vẫn còn mấy lạng, nếu dùng hết lại đến chỗ cha hỏi.

Hồ Đồ Hộ rút tay về ngay, nhét bạc vào thắt lưng, miệng còn nói:

- Thôi cũng được, bây giờ anh đã kết bạn với Trương lão gia, sau này không sợ không có bạc tiêu dùng, ông ta của cải còn nhiều hơn vua ấy chứ! Nhà ông ta là khách hàng của cha, một năm nếu không có việc lớn, cũng phải mua đến bốn, năm ngàn cân thịt - Quay sang nói với con gái: - Hỡi sáng cha cầm tiền đi mấy thằng anh em chết tiệt của con muốn giữ lại. Cha nói: anh

ấy bây giờ khác xưa rồi, chẳng thiếu gì người đem bạc đến tận nhà biếu, tiền này mang đến còn sợ anh ấy không bằng lòng nữa ấy chứ. Bây giờ quả nhiên chính xác. Thôi để cha cầm tiền về mắng cho cái đám đàn độn kia một trận! Nói một thôi những lời cảm ơn khách sáo rồi cười híp mắt ra về.

Từ đó trở đi đúng là không ít người đến nịnh nọt Phạm Tiến, có kẻ tặng cả ruộng đất, có kẻ cho cửa tiệm, có gia đình vì lụn bại hai vợ chồng phải đến làm người hầu hạ để được che chở. Không quá hai, ba tháng sau, gia đình Phạm Tiến đầy đủ kẻ ăn người ở, tiền gạo thì không cần bàn. Trương thôn hào đến giục chuyển sang nhà mới. Hôm dọn nhà hát kịch, đãi rượu, mời khách liên tục suốt ba ngày.

4. Thôn Hào và bọn mới giàu cùng nhau dùng danh lực tông tiền

Sang ngày thứ bốn, lão thái thái dậy ăn điểm tâm, bà bước qua dãy nhà thứ ba, thấy vợ Phạm Tiến - Hồ thị đeo sợi dây bạc trên búi tóc; đang trung tuần tháng 10, trời vẫn còn ấm, thị diện bộ đoản thiên thanh, váy gấm quan lục, đốc thúc người nhà, con dâu người hầu rửa bát đĩa tách chén. Lão thái thái nhìn rồi bảo:

- Các cô các thím rửa cẩn thận một tí, đây toàn là đồ mượn của nhà khác, không được làm sút mẻ.

Người cháu dâu bảo:

- Bà ơi, làm gì có đồ của nhà khác, toàn là đồ của nhà bà đó thôi.

Lão thái thái cười bảo:

- Nhà tôi làm gì có được những thứ này!

Người hầu và cháu dâu cùng nói:

- Sao lại không phải? Không chỉ những thứ này mà ngay

cả chúng cháu đây và gian nhà này đều thuộc về bà.

Lão thái thái nghe rồi lấy khay đựng ly viên vàng, bát đĩa lên xem tỉ mỉ, lại cười lớn:

- Tất cả những thứ này thuộc về ta rồi! - Đờm dâng lên cổ, bà lão ngã xuống đất, bất tỉnh nhân sự.

Phủ họ Phạm tức tốc đi mời thầy thuốc đến chữa trị. Một lúc mời đến vài thầy, nhưng thầy nào cũng lắc đầu xin thua, tới xế chiều thì lão thái thái tắt thở, côi hạc quy tiên. Phủ Phạm làm đám tang rất lớn, cổng chính treo đèn câu vãi sô, dán sảnh liễn đều bằng giấy trắng. Những người làm quan hay đã từng làm quan trong thành đều đến phúng viếng. Phạm Tiến nhờ đồng bạn Ngụy Hạo Cổ đến mặc áo đội khăn tiếp khách ở tiền sảnh giúp. Hồ Đồ Hộ không thông thạo lễ nghi nên không thể ra tiếp khách, đành phải ở trong bếp hay ở phòng con gái, giúp đo vải sô hoặc cân thịt. Đợi tới hai thất, Phạm cử nhân nhớ đến người quen cũ bèn lấy mấy lạng bạc giao cho Hồ Đồ Hộ nhờ ông ta mang đến miếu thờ ở làng Tập, mời ông hòa thượng quen làm chủ trì, với mấy chú tăng Phật tử trong miếu đến niệm kinh, đọc kinh sám hối, đốt giấy tiền mã.

Hồ Đồ Hộ đem bạc đến miếu của hòa thượng họ Đằng làng Tập đúng lúc tăng quan Huệ Mẫn ở chùa chính cũng vừa đến nơi. Vị tăng này có ruộng gần đấy nên thường ghé miếu chơi. Vừa thấy Hồ Đồ Hộ, vị tăng nọ nói ngay:

- Mấy hôm nay chắc ông bận rộn giúp con rể, chả trách không thấy sang làng Tập buôn bán.

Hồ Đồ Hộ đáp:

- Đúng vậy, từ lúc bà thân không may mất đi, tất cả thôn hào trong thành không ai không đến, ngay khách hàng chính của tôi như Trương lão gia, Chu lão gia cũng đến thăm viếng. Mấy ngày nay ngồi không nhàm chán, cứ lôi tôi ra tán gẫu, tiếp

rượu tiếp cơm, khách đến phải chấp tay chào lạy, mệt hết sức. Tôi là người quen sống nhàn hạ, đâu quen làm mấy việc như vậy, tôi muốn trốn đi một chút, con rể tôi cũng không bao giờ trách cứ, chỉ sợ những ngài có máu mặt trong làng lại hiểu lầm, trách tôi là người gần gũi nhất mà không chịu giúp đỡ - Tiếp theo mới nói đến chuyện mời tăng nhân đến làm chay, hòa thượng nghe sợ muốn té đất ra quần, vội ủy thác cho tăng quan đi hẹn mọi người chuẩn bị.

Tăng quan vào thành, gặp tá điền của ông ta là Hà Mỹ Chi hẹn đến nhà đãi tiệc. Hai vợ chồng họ Hà tiếp khách, ăn uống no say, tăng quan nóng quá cởi phăng áo để lòi bụng mỡ đen bóng. Ba kẻ đang ăn uống say sưa, không ngờ bị đám độc thân rình bắt quả tang, họ xông vào quát lớn:

- Sướng nhỉ, hòa thượng với đàn bà, thanh thiên bạch nhật dám ve vãn nhau. Sư thầy thật đẹp mặt, hiểu luật mà cứ phạm luật.

Họ không thèm nghe phân trần, lấy dây thừng trói hòa thượng và người đàn bà lại dẫn đến huyện Nam Hải để tri huyện hỏi tội. Tên hòa thượng lên nhờ người đem thư cho nhà Phạm. Vì mẹ của Phạm cử nhân theo đạo Phật, hòa thượng bị người ta bắt ông ta không dám tâm nên viết vội mấy lời gửi đến tri huyện. Tri huyện liền tha bổng cho tên hòa thượng, còn người đàn bà thì giao cho chồng lãnh về. Đám độc thân chưa vợ bị bắt lại chờ thẩm tra, bọn độc thân hoảng quá cầu cứu Trương thôn hào đến gặp tri huyện nói chuyện phải quấy. Tri huyện cũng nể tình tha cho, trước công đường tri huyện quát mắng vài câu rồi đuổi cổ về hết. Hòa thượng và bọn độc thân đều không may mắn hơn nhau, đều phải nộp cho nha môn mấy chục lạng bạc tiền phạt.

Khi đến phủ Phạm làm việc cúng Phật, Tăng quan bôi xấu

Trương thôn hào với một hòa thượng khác:

- Nghĩ đến chuyện phải quấy hôm trước, đâu phải bọn chúng nó là những kẻ độc thân. Bọn chúng nó đều là tá điền của lão Trương, bày mưu sập kế đến bắt tôi. Chẳng qua là muốn tôi phải nhả ra mấy lạng bạc, bắt tôi bán mảnh vườn sau nhà cho lão. Dã tâm hại người lại hại chính mình, tá điền của lão bị quan huyện phạt đòn, sợ quá mới gơ mặt ra đi xin xỏ, đến nỗi quan huyện ghét cho.

Sau đó tên tăng quan này còn đưa ra những chuyện Trương thôn hào luôn cúi, ép gả con của chị vợ cho Ngụy Hạo Cổ, thực ra Ngụy Hạo Cổ văn chương cũng chẳng giỏi lắm.

Sau 49 ngày đám tang mẹ Phạm Tiến, Trương Tịnh Trai đến thăm, nói đến việc an táng Phạm mẫu thân, Phạm Tiến tỉnh thực nói không đủ chi phí, Trương Tịnh Trai liền bảo:

- Giữ hiếu thảo, tự trọng là điều chính đáng, nhưng an táng là chuyện lớn, tiên sinh cũng nên đi đây đó, tìm cách giải quyết đừng câu nệ. Sau ngày đỗ cao tiên sinh vẫn chưa đến thăm thầy Quý, Cao Yếu là vùng đất màu mỡ, đến đó có thể kiếm chác được chút ít, đệ cũng có ý muốn đến đây thăm thể thúc, tiện để huynh và đệ cùng đi, tiên đi đường để đệ lo liệu, tiên sinh không phải lo lắng gì.

Phạm cử nhân:

- Tiên sinh quá ưu đãi, nhưng không biết tôi đang đại tang có đi được không?

- Lễ nghi cũng có quyền biến, suy cho cùng chẳng có gì là không được.

Hương thân và cử nhân kết bè với nhau đến chỗ Thang tri huyện huyện Cao Yếu làm tiền. Vào đến thành Cao Yếu, vừa đúng lúc tri huyện đi xuống các xã, hai vị đành phải vào Quan Đế Miếu ngồi chờ. Đang ngồi uống trà, có một người đi vào, áo

chùng khăn vuông, ủng đen đế trắng, mắt ong, sống mũi cao, râu quai nón. Người nọ chủ động đến hỏi tên từng vị, ai là họ Trương, ai là họ Phạm. Người nọ tự giới thiệu:

- Tiệm đây họ Nghiêm, tiệm xá ở gần đây. Năm ngoái Tông sư có ghé thăm, may mắn do tuổi tác nên được tiến cử làm cống sinh, ông ấy với tri huyện của tiệm đây là chỗ vô cùng thân thiết. Chắc hai vị là bạn cũ của tri huyện tôi chăng?

Hai vị liền đáp, chúng tôi là thầy trò với nhau, Nghiêm cống sinh nghe vậy vô cùng khâm phục, sai bảo bọn người nhà, thết đãi rượu thịt. Hai vị vào tiệc, rượu nồng được dâng đến tận nơi:

- Đáng lẽ phải mời nhị tiên sinh hạ cố đến tiệm xá, một là nhà tiên quá nghèo e rằng bất kính, hai là sắp phải vào nha môn nên tránh sự hiềm nghi, cho nên chỉ bày ra đây những thứ tầm thường, xin nhị tiên sinh đừng chê khinh.

Hai vị Trương, Phạm sợ mặt đỏ không dám uống nhiều, mới uống được nửa ly đã buông đũa. Nghiêm cống sinh bảo:

- Thang tri huyện là người phẩm chất thanh liêm, đó là cái phúc của huyện tôi đó.

Trương Tịnh Trai hỏi:

- Tệ thế thúc cũng còn chút lương thiện công chính sao?

Nghiêm cống sinh đáp:

- Thừa tiên sinh, đời người vạn sự đều có duyên phận, không cách nào tránh được. Ngày Thang tri huyện đến nhậm chức, tất cả những người từng làm quan ở huyện này dựng cổng chào nghênh đón. Tiểu đệ đứng trước cổng chào, đợi nào là thanh la, cờ, quạt, kèn trống, nha dịch, từng đoàn đoàn lũ lượt kéo qua. Kiểu gần đến, từ xa đệ thấy Thang tri huyện lông mày cao, mặt phương phi, mũi thẳng, đệ biết ngay đây là bậc quân tử. Kế cùng lạ, trong mấy mươi người đang nghênh tiếp ở đây,

Thang tri huyện ngồi trên kiệu mà mắt cứ nhìn tiểu đệ. Lúc ấy có người bạn đứng sát bên đệ, hấn đưa mắt nhìn tri huyện rồi nhìn đệ, rồi thì thầm hỏi đệ trước đây đệ có quen biết gì với quan tri huyện không? Tiểu đệ thực tình nhận là không. Hấn ta phân vân rồi cho là Thang tri huyện nhìn mình, vội bước lên mấy bước, ý như Thang tri huyện có điều chi muốn hỏi. Không ngờ, quan huyện bước xuống kiệu, bái chào tất cả mọi người và nhìn sang chỗ khác. Lúc đó mới biết quan huyện không phải nhìn hấn, hấn mắc cỡ muốn chui xuống đất. Ngày hôm sau, tiểu đệ đến nha môn yết kiến. Tuy rất bận rộn nhưng tri huyện gác mọi chuyện lại cho mời tiểu đệ đến nói chuyện, thay những hai tuần trà, hết như bạn cũ lâu ngày gặp lại.

Trương thôn hào bảo:

- Cũng bởi vì ngài sống có đạo đức cho nên tiện thể thúc mới nể phục, sau này có dịp xin đến thỉnh giáo ngài.

- Sau này đệ lại ít vào nha môn. Nói không giấu các huynh, tiểu đệ đối với mọi người rất ngay thẳng, không bao giờ tranh giành với ai dù một cái lợi nhỏ, cho nên các quan lớn trong huyện này từ trước đến nay rất quý nể đệ. Thang tri huyện không thích khách khứa tiệc tùng, nhưng mọi việc ông đều theo dõi. Như kỳ thi huyện tháng trước, ngài cho mời hai thí sinh đỗ xếp hạng mười đến, thăm hỏi rất tỉ mỉ, chu đáo.

Phạm cử nhân bảo:

- Thầy tôi là người am hiểu văn chương, ngài đã đánh giá cao nhất định đó là anh tài!

Nghiêm cống sinh:

- Sao dám! Sao dám! Huyện Cao Yếu của chúng tôi là huyện nổi tiếng của tỉnh Quảng Đông, trong một năm tiền lương thực, hao tổn lương thực, vải vóc, trâu bò, ngư thuyền, thuế nhà cửa ruộng vườn, không dưới vạn vàng - dùng tay vẽ trên mặt, hạ

giọng bảo: - Theo cách làm của Thang quan lớn, không dưới tám ngàn vàng; tiền nhiệm Phan tri huyện có đến vạn vàng. Ông ấy cũng có chút ít này nọ, vẫn cần dùng đến mấy người quan trọng trong bọn chúng tôi.

Đang nói, sợ có người nghe thấy hắt ngóai đầu nhìn ra ngoài cửa; một tên hầu đầu tóc rối bời, chân tay lem luốc bước vào, bẩm:

- Thưa ông, nhà mời ông về ngay.

- Về làm gì? - Nghiêm cống sinh hỏi.

- Con heo mới bắt được sáng này, có người đến đòi, đang cãi nhau ầm lên ở nhà.

- Muốn đòi heo thì mang tiền đến!

- Ông ta bảo là heo của ông ta. - Thằng hầu đáp.

- Tao biết rồi, mày về trước đi, tao sẽ về ngay!

Thằng hầu nhỏ cứ đứng ÿ ra không chịu đi. Hai vị Trương Phạm đành bảo:

- Nếu phủ có việc xin huynh cứ về.

Nghiêm cống sinh đáp:

- Các huynh không biết đấy thôi, con heo đó vốn là của hạ xá... - Chưa nói hết câu, nghe thấy tiếng thanh la, tri huyện hồi phủ. Trương, Phạm lại sửa sang mũ áo cân đai, sai người hầu đưa thiếp vào. Cảm ơn Nghiêm cống sinh. Cảm thiếp Thang tri huyện trầm ngâm nghĩ: "Trương thế huynh mấy lần liên tiếp đến đây giờ trò vùi tiền, thật đáng ghét. Kỳ này hắt đi với người học trò cũ vừa đồ cử nhân, chẳng tiện từ chối. Ra lệnh cho mời.

5. Quan thanh liêm cấm sát sinh dẫn đến chuyện nhân mạng

Gặp Phạm Tiến, Thang tri huyện mới hay mẫu thân Phạm

mẫu vừa từ trần, đang trong thời gian để tang. Thang tri huyện vội thay tang phục, ra lệnh cho hậu đường chuẩn bị tiệc. Bàn tiệc được bày biện toàn những thứ sang trọng. Phạm Tiến trước sau từ chối không chịu nâng ly cầm đũa, Thang tri huyện không hiểu vì sao. Trương Tịnh Trai cười giải thích:

- Phạm tiên sinh vì đang để tang mẫu thân, nên không muốn dùng những thứ cao sang này.

Tri huyện liền gọi người nhà đối ly gồm thường và một đôi đũa ngà. Phạm Tiến vẫn ngại chưa cầm lên, đành phải đối đũa tre trắng lúc đó mới chịu nâng đũa. Tri huyện lo lắng nghĩ Phạm Tiến tận lễ như vậy, nếu ông ta không dùng đồ nhấm, có lẽ cả bàn tiệc này chẳng dùng được gì cả. Thấy ông ta nhấc đũa lên gấp một con tôm cong tròn trong cái bát tổ yến đưa lên miệng, Thang tri huyện mới yên tâm.

Trong bữa tiệc nói đến phụng chỉ cấm giết trâu cày.

Những người theo Hồi giáo, người Cao Yếu đã hỏi lộ tri huyện. Thang tri huyện hỏi ý kiến Trương Tịnh Trai :

- Trương thế huynh, huynh đã từng làm quan, chuyện này đúng là nên bàn bạc với huynh. Lúc này có mấy giáo thân Hồi giáo biểu tôi năm mươi cân thịt trâu, cử ra một lão sư phụ đến thỉnh cầu tôi, bảo là nếu cấm ngặt quá họ sẽ không có cơm để ăn, xin tôi nói lỏng một chút, nếu vậy có nghĩa là đối trên bao che dưới, năm mươi cân thịt, huynh xem tôi có đáng nhận không chứ?

Trương Tịnh Trai bảo:

- Thế thúc, đây chẳng bỏ bèm gì. Chúng ta là những người làm quan chỉ biết trên có vua, làm gì biết có giáo thân? Nhớ đến những năm Hồng Vũ, Lưu lão tiên sinh...

Thang tri huyện hỏi:

- Lưu lão tiên sinh nào nhỉ?

- Đó là Lưu Cơ, ông ta là tiến sĩ của ba năm Hồng Vũ mở khoa, người đỗ hạng thứ năm trong bài có ba câu "thiên hạ hữu đạo"

Phạm Tiên nói xen vào:

- Dường như đứng hạng ba.

- Đứng thứ năm, bài ấy đệ đã từng đọc; sau này vào Hàn lâm, Hồng Vũ Đế đích thân đến nhà ông ta, giống như Thái Tổ trong đêm tuyết đến thăm Triệu Phổ vậy. Đúng lúc ấy Trương Vương ở Giang Nam mang đến biểu Lưu Cơ một sọt rau đậu thịt cá, mở ra xem trước mặt Hồng Vũ, thì ra đó là sọt vàng hạt dưa. Hồng Vũ nổi giận bảo: Đừng nghĩ rằng mọi việc trên đời này đều dựa vào bọn thư sinh các người. Ngày hôm sau, giáng Lưu tiên sinh làm tri huyện huyện Thanh Điền, chưa hết, còn dùng thuốc độc để bức tử. Chuyện này làm sao chấp nhận được!

Tri huyện nghe ông ta nói như bắn liên thanh, đã thế đây là điển cố có thật vào triều này, làm sao không tin được. Hỏi cách xử lý như thế nào? Trương Tịnh Trai bảo:

- Theo ngu kiến của tiểu diệt, ngày mai cho đòi tên lão sư phụ kia vào nha môn, đánh lão ta vài chục hèo, xích bằng cái gông lớn, đem thịt trâu chất thành đống rồi viết một bảng cáo thị cắm bên cạnh, tuyên bố công khai hấn ta dám to gan hối lộ quan huyện, quan tư pháp bề trên đến thăm mà biết thế thúc tận tâm với việc quan, việc thăng tiến chẳng phải là việc xa vời nữa.

Thang tri huyện nghe theo ý đồ của Trương Tịnh Trai. Hôm sau bắt Hồi giáo đại sư phụ phạt trọng tội 30 hèo, gông lại bằng gông lớn, 50 cân thịt trâu bị chất đống trong cái gông để trước huyện đường chỗ nhiều người thấy được. Thời tiết oi nóng, sang ngày thứ hai thịt trâu sinh dòi, ngày thứ ba lão hồi tử hấp hối rồi chết. Những người Hồi giáo vô cùng căm phẫn, họ tập

hợp cả trăm người, đánh la bãi chợ, kéo đến trước nha môn bảo rằng:

- Đáng lẽ ra chúng tôi chẳng phải đem thịt đến biếu, cũng không đáng có người chết oan ức như thế. Đây là chủ mưu của Trương Sư lục ở huyện Nam Hải. Chúng ta hãy xông vào trong nhà đi, tóm hắn ra đây đánh cho một trận như đòn vào...

Nha môn đóng kín như bưng, tri huyện sợ xanh mặt, dò tìm mới hay người trong nha môn tiết lộ tin tức. Tri huyện và các nha dịch thân tín bàn tính, may sao cửa sau nha huyện nằm sát thành bắc. Trước tiên cho mấy tên nha dịch lọt ra ngoài thành, thừa đêm tối thả dây thừng để hai vị Phạm, Trương tụt xuống, hai vị đều thay áo quần bố lam, giày cỏ, mũ cỏ, tìm con đường tắt tháo thân, cúp đuôi như chó nhà có tang, vùng vẫy như con cá tìm chỗ lười thủng để thoát thân ngay trong đêm. Để trấn an nhân dân bọn quan huyện đã dùng toàn những lời ngon ngọt, lúc đó đám Hôi tử mới giải tán.

6. Tô Thức không tra xét Tuấn Mẫn

Phạm Tiến mãn tang, lên kinh đô ứng khảo, đến bái kiến thầy Chu Tiến. Lúc bấy giờ Chu Tiến đã làm đến chức Quốc tử giám tư nghiệp. Thấy trò gặp nhau, Chu Tiến vẫn nhớ rất kỹ chuyện xưa, với Phạm Tiến ông vô cùng thân mật. Hội thi kết thúc, quả nhiên Phạm Tiến đỗ tiến sĩ được giữ chức bộ thuộc, khảo tuyển ngự sử. Vài năm sau khâm mạng nhậm chức học đạo ở tỉnh Sơn Đông. Ngay hôm nhận được thánh chỉ, Phạm Tiến liền đến bái chào Chu tư nghiệp. Chu Tiến dặn dò:

- Sơn Đông tuy là cố hương của ta, nhưng ta chẳng có gì để nhờ cậy con, có điều ta vẫn còn nhớ lúc dạy lớp vỡ lòng ở đó, trong thôn có một đứa nhỏ tên là Tuấn Mẫn khi đó mới bảy tuổi.

Bảy giờ đã hơn mười năm trôi qua, chắc nó đã lớn, nó là con nhà nông, không biết có học hành tới nơi tới chốn được không? Nếu nó vẫn còn ra ứng khảo, con hãy để ý quan tâm một chút, nếu thực sự có chút sáng dạ, xét tình mà nâng đỡ nó. Đó chính là ước mong của ta.

Phạm Tiến ghi nhớ lời thầy dặn dò. Khi đi Sơn Đông nhận chức, việc thi cử đã làm hơn nửa năm ông mới đến phủ Duyên Châu. Việc thầy dặn gần như quên hết, mãi đến trước ngày phát bằng yết thị Phạm Tiến mới nhớ ra. Ông ta thầm trách mình: “Mình đã làm được gì nào? Thầy trông cậy mình để ý đến Tuấn Mẫn làng Ván Thượng vậy mà cũng không làm tròn, thật quá vô ý!”. Cuồng cuồng ông ta lấy bài thi của thí sinh ra tìm, tuyệt nhiên không thấy. Sau đó lục lại trong đám đồng sinh bị đánh hỏng, so sánh tên họ mã số, cẩn thận tra tìm từng tên một. Tìm hơn 600 bài nhưng bài của Tuấn Mẫn thì không hề thấy. Học đạo buồn lo trong bụng: “Chẳng lẽ hán không đến thi? Mà lỡ có tên hán trong đám này lại không tìm thấy, sau này mặt mũi đâu mà gặp thấy! Tốt nhất cứ tìm kỹ một lần nữa xem sao, cho dù ngày mai không yết bằng cũng được.

Bạn đồng nghiệp trong quan trường cũng vì việc này nghi phỏng không yên. Trong số họ có một người trẻ tuổi tên Cừ Cảnh Ngọc bảo:

- Thưa lão tiên sinh, có một câu chuyện rất giống với chuyện này, ấy là: mấy năm về trước, có một vị học sai tiên sinh chấm thi ở Tứ Xuyên, khi uống rượu tại nhà Hà Cảnh Minh, Cảnh Minh tiên sinh trong lúc say rượu nói lớn: “Tứ Xuyên như bài văn của Tô Thị, ứng khảo vào hạng sáu”. Vị này bèn ghi vào lòng. Ba năm sau đó học sai trở lại, khi gặp Hà lão tiên sinh liền bảo: “Tôi ở Tứ Xuyên ba năm, tìm kiếm khắp nơi, nhưng không hề thấy Tô Thị đến ứng khảo, trộm nghĩ ắt là quan trường vòng

vo". - Nói xong lấy tay áo che miệng cười.

Phạm Tiến là kẻ thật thà quá, nên không hiểu rằng người họ nói chuyện tiểu lâm, chỉ nhủu mây bảo:

- Tô Thị vẫn không hay tìm không thấy đã đành, Tuấn Mẫn là người mà thầy giáo tôi đề bạt cất nhắc, không tìm thấy thì mất mặt.

Một vị có tuổi trong ban khảo hạch có sáng kiến:

- Người làng Văn Thượng à? Sao lại không tìm trong những bài đã trúng cử nhập học nhỉ? - Có lý! Có lý! - Học đạo mở cờ trong bụng đáp. Vội đem những bài trúng cử ra tìm, bài đầu tiên chính là bài của Tuấn Mẫn. Học đạo xem xong, tự nhiên trong lòng nhẹ nhõm, lo lắng cả ngày đều hết sạch.

Ngày phát榜 hôm sau, trước tiên là những thí sinh thuộc đẳng một, đẳng thứ 2, đẳng thứ 3, đến đẳng thứ 4. Người đứng đầu đẳng tứ là Mai Cửu trong làng Văn Thượng. Học đạo mừng rỡ hân hoan đường, sai tả hữu kéo lên trên đài, chiếu theo lệ mà phạt. Mai Cửu hoảng hốt, van xin:

- Quan lớn, xin ngài nể thầy tôi mà rộng đường ân xá!

- Thầy ngươi là ai? Học đạo hỏi.

Mai Cửu báo đó là người đang giữ chức Quốc tử giám tư nghiệp Chu Tiến. Phạm học đạo bảo:

- Hóa ra ngươi là môn sinh của thầy Chu, thôi được, tạm thời được miễn đánh.

Môn đồ bắt hấn quì xuống. Học đạo trách hấn làm vậy bần đến thanh danh Chu tiên sinh, rồi đuổi hấn ra khỏi công đường.

Truyền cho gọi tên trúng tú tài vào, đứng đầu danh được gọi là Tuấn Mẫn. Trong đám người đông nghịt một thiếu niên thanh tú bước đến nhận bài. Học đạo hỏi:

- Ngươi và tên Mai Cửu lúc này là đồng môn à?

Tuấn Mẫn không hiểu ý, không trả lời được; học đạo lại

hỏi:

- Người là môn sinh của thầy Chu Tiến đúng không?
- Thưa, là thầy dạy lớp vỡ lòng của đồng sinh.
- Đúng rồi, ta cũng là học trò của thầy Chu. Trước khi rời kinh, thầy dặn dò ta phải kiểm tra bài người, không ngờ người đã đồ đầu. Thiếu niên anh tài như người, thật không phụ lòng thầy đã dạy dỗ. Sau này hãy cố gắng học hành, người sẽ tiến xa hơn nữa.

Tuần Mẫn quỳ xuống lạy tạ.

Tuần Mẫn được đưa ra cổng với tiếng trống kèn vinh dự, gặp Mai Cửu vẫn đang đứng ngoài ngạch cửa, Tuần Mẫn không ngăn được tò mò bèn hỏi:

- Mai tiên sinh, ông là học trò thầy Chu lúc nào thế nhỉ?
- Anh là kẻ hậu sinh làm sao biết được, nhớ hồi tôi xin học thầy, anh còn chưa sinh ra. Lúc đó thầy còn dạy học ở tỉnh lỵ. Sau mới về quê dạy, bọn anh đi học thì tôi đã đồ tú tài rồi, vì thế anh không biết là phải. Thầy thương tôi nhất, còn bảo là văn tôi có tài khí, chỉ có đôi chút phạm quy, lúc này Phạm học đạo cũng phê bình tôi như thế, có thể hiểu những người am hiểu văn chương đều giống nhau. Anh biết đấy, học dài vì sao không để tên tôi vào giữa tam đẳng, là bởi vì không được xử lý, không gặp mặt được, cho nên mới cố ý đặt tên tôi vào thứ danh, để tiện xử lý giữa công đường. Còn nói đến Phạm tiên sinh, rõ ràng vì ông ta muốn lấy lòng Chu tiên sinh nên mới cho anh đứng đầu bảng. Chúng ta những người làm nghề văn chương, làm bất cứ việc đều phải nhìn thấy lòng dạ người ta, không thể cầu thả sơ hở được.

Thời gian này Tuần lão tía đã qua đời. Thẩm Tường Phu cũng già, lão chống gậy đến chúc mừng Tuần Mẫn. Dân làng Tập Thượng bày tiệc rượu ở miếu Quan Âm ăn mừng. Hòa thượng dựng tám bài vị trường sinh trong miếu để thờ Chu đại lão gia,

trên mặt bài vị viết: “Tứ tiến sĩ xuất thân, Quảng Đông đề học ngự sử, kim thăng Quốc tử giám tư nghiệp đại lão gia trường sinh thọ vị.” Bên trái là một dòng chữ: Công Húy Tiến, tự Quí Hiên, ấp Nhân.” Bên phải dòng chữ viết: Tiết Tập Gia lý nhân, Quan Âm am tăng nhân đồng cúng phụng”. Ngay năm đó Chu tiên sinh tìm cách đến thăm, trên tường gian giữa vẫn là đôi liễn Chu tiên sinh viết ngày nào, giấy đỏ nay đã bạc thếp, trên là mười chữ: “Chính thân dĩ sĩ thời, thư kỷ nhi luật vật.” Mai Cửu nói với hòa thượng :

- Đây là bút tích của Chu đại lão gia, ông không nên treo ở đây mau lấy nước phun rửa, lấy xuống sửa sang lại dềng hoành mới phải phép.

Hòa thượng vâng dạ liền hồi, chạy đi làm răm rắp.

Phân tích phê bình:

(1) Chu học đạo suy bụng ta ra bụng người, thông cảm với kẻ bán cùn, đó là việc tốt. Nhưng ông ta làm chủ khảo không công bằng. Bài thi chưa thu hết đã xem và chấm Phạm Tiến đỗ hạng nhất. Đồng thời ông ta bài xích thơ từ ca phú, cho đó là những thứ “tạp học” không đáng để đọc. Ngoài ra tuổi thực với tuổi khai báo của Phạm Tiến không phù hợp, chứng tỏ khoa cử đương thời thiếu sót, xa rời thực tế.

(2) Hồ Đồ Hộ là kẻ tiểu nhân, keo kiệt dơ dáy, trước thì hùng hổ sau lại khúm núm.

(3) Trương Tịnh Trai mang lợi lộc đến cho Phạm Tiến là để lợi lộc về sau, cùng nhau hợp tác. Dân làng xu nịnh kẻ có quyền thế có thể thấy rất rõ ràng sự khác biệt lớn giữa trước và sau khi trúng cử, danh lợi trong tâm tay. Thật dễ hiểu vì sao sĩ nhân mê mẩn con đường công danh này.

(4) Hồ Đồ Hộ khoát lác khoe khoang để che đậy tính tự ti.

Trương Tịnh Trai âm mưu cướp đoạt ruộng đất của tăng quan, giăng bẫy hại người, một bộ mặt điển hình của bọn cường hào gian ác.

Nguy Hạo Cổ văn chữ không thông, chứng tỏ khoa cử bất công. Nghiêm cống sinh khoe việc qua lại thân mật với quan phủ, bộc lộ rõ nhân cách hèn hạ, rõ việc tham ô của quan phủ, một năm không dưới vạn vàng. Hắn chính là tay sai thu nhận tiền hối lộ của Phan tri huyện tiền nhiệm. Dem việc hối lộ này so sánh với tiền lương dạy học của Chu Tiến ở chương I (một năm 12 lạng) đủ thấy sự chênh lệch hết sức lớn. Chả trách những kẻ nghèo hèn đua nhau để đắc cử làm quan. Đó là nguyên nhân chính.

(5) Phạm Tiến tạo kiểu cách - để tang không dùng đồ bạc, dưa gà nhưng lại gấp con tôm to. Tịnh Trai kiến thức nông cạn, đưa ví dụ Lưu Cơ là tiến sĩ thời Hồng Vũ năm thứ ba (niên hiệu Minh Thái Tổ). Sự thực Lưu Cơ là tiến sĩ đời Nguyên đến Thuận Niên, Trương Tịnh Trai đưa cái ví dụ Hồng Vũ đi thăm riêng Lưu Cơ, để rồi Lưu Cơ bị phạt là hoàn toàn bịa đặt sai sự thật. Ấy thế mà Phạm Tiến và Thang tri huyện vẫn tin được, họ đều là những kẻ có kiến thức nông cạn, sơ lược như nhau. Tri huyện Thang say mê danh vọng, dùng nhảm kể của Trương Tịnh Trai, cố tỏ ra liêm khiết nhưng coi mạng người như rơm rác. Đó là thứ men gây lên sự nổi dậy chống đối của nhân dân. Có thể thấy quan lại thôn hào đương thời cấu kết nhau để cho hồ thêm nanh, thật đáng căm phẫn.

(6) Phạm Tiến làm chủ khảo không công minh, nếu Tuấn Mẫn không đỗ đầu, ông ta vẫn có thể vì lấy lòng Chu Tiến mà cho trúng cử. Càng nực cười hơn nữa là Tô Thị là ai ông ta cũng không biết. Rõ ràng sĩ nhân ngày trước chỉ đọc bốn quyển, năm kinh làm mấy bài văn, ngoài ra chẳng hiểu gì cả, sự nông cạn,

sơ sài là thiếu sót cực kỳ nghiêm trọng. Những bài văn hại người đó, khiến các sĩ nhân tiên thì làm tham quan ô lại, chết thì làm cường hào ác bá, ở điểm này tác giả Ngô Kinh Tử lấy làm đau lòng nhất, đây là nguyên chủ yếu của ý thức phản kháng trong nội dung quyển sách này. Trong một đoạn ngắn và trong chương I, bản chất của Mai Cửu được lột tả một cách chính xác, trước thì chế giễu Chu Tiến, sau này lại mạo nhận là học trò để được miễn đòn. Đã thế hắn còn bảo Phạm học đài cố ý xử lý trước mặt, quả là mặt dày mày dạn. Kết thúc là phần viết về bọn hòa thượng nể sợ kẻ thế lực, giàu có - ngày trước là thầy giáo tư thực nghèo hèn sau này được lập bài vị trường sinh để thờ cúng.

III. HUYNH ĐỆ LƯƠNG NHÂN ĐẠI BẤT ĐỒNG

1. Nghiêm cống sinh hoành hành trong thôn xóm

Phân văn trên chúng ta đã biết Nghiêm cống sinh, bốn danh là Nghiêm Đại Vị, tự là Tú Trung. Sau khi tạm biệt hai vị Trương, Phạm, liền tiếp có hai vụ án liên quan đến hắn ta. Vụ thứ nhất là tháng ba năm ngoái, một con heo con của nhà họ Nghiêm chạy sang nhà người hàng xóm kế cận Vương Tiểu Nhị, nhà Vương liền đem trả, nhưng nhà Nghiêm bảo heo chạy sang nhà khác tìm về là một điểm không lành, thôi thì bán cho họ Vương tám đồng tiền bạc. Con heo được nhà Vương nuôi hơn một trăm cân nào ngờ lại chạy lộn sang nhà Nghiêm, Nghiêm nhốt heo lại. Vương Đại Kiết, anh của Vương Tiểu Nhị sang nhà Nghiêm đòi về, Nghiêm cống sinh ngang nhiên bảo heo vốn là của ông ta, muốn bắt heo cứ theo giá cả hiện thời mà tính, mang bạc qua thì dẫn heo về. Lúc đó liền xảy ra cuộc cãi vã, mấy đứa con trai của Nghiêm cống sinh hè nhau ra tay, lấy then cửa, đánh Vương Đại Kiết một trận thừa chết thiếu sống, chân gãy không dậy được.

Chuyện thứ hai là ông lão Hoàng Mộng Thống, khoảng 50 - 60 tuổi, tháng 9 năm ngoái lên huyện nộp lương thực, trong lúc thiếu hụt tạm thời, van xin kẻ trung gian mượn Nghiêm cống sinh 20 lạng bạc, nói rõ mỗi tháng trả ba phân lãi, viết giấy văn tự đưa đến phủ Nghiêm nhưng tiền vẫn chưa lấy. Sau đó Hoàng Mộng Thống được người trong họ hàng cho mượn tiền. Nửa năm

sau mới nhớ lại chuyện này, xin Nghiêm cống sinh cho lấy lại văn tự. Nghiêm cống sinh bảo lúc ấy nếu như lấy ngay lại văn tự thì ông ta để bạc đó cho người khác vay sinh lợi, đằng này lại không rút lại văn tự, 20 lạng bạc của năm yên một cục, lỗ hơn nửa năm tiền lời, Hoàng Mộng Thống phải trả khoản lỗ này cho ông ta. Hoàng Mộng Thống nhờ người trung gian nói giúp, chịu mang rượu thịt đến nhà ông ta rút giấy về. Nghiêm cống sinh không chịu, bắt giữ lúa và bao gạo của Hoàng Mộng Thống nhưng văn tự thì không trả.

Hai vụ trên được bẩm báo đến huyện đường, Thang tri huyện phụng chỉ:

- Hấn là cống sinh mà không xứng đáng với áo quan, không làm được dù là việc nhỏ cho dân làng, chỉ lo những chuyện tẹp nhep, lừa đảo, đáng bị trừng trị.

Tri huyện liền phê chuẩn hai bản cáo trạng, có người đem lời tri huyện mách nhỏ cho Nghiêm cống sinh biết, hấn hoảng sợ, 36 kế chuồn là thượng sách, nhanh như cắt hấn chuồn ra thị trấn.

Huyện lý cho đòi bị cáo, Nghiêm cống sinh đã cao chạy xa bay, đành phải đi tìm Nghiêm nhị lão quan. Vị Nhị lão quan này tên gọi là Nghiêm Đại Dục, tự Trí Hòa, là anh em ruột của Nghiêm cống sinh nhưng đã phân nhà ở riêng. Nghiêm Trí Hòa là giám sinh, cuộc sống dư dật, giàu có nhưng nhất gan, vội giữ sai dịch ở lại thết cơm rượu, lấy hai vạn tiền cho xong chuyện. Gọi thằng hầu nhỏ nhanh đi mời hai ông anh vợ đến bàn tính.

Hai ông anh vợ của ông ta họ Vương, một người tên Vương Đức, người kia tên Vương Nhân, đều là tú tài. Khi được mời đến, Vương Nhân bảo:

- Lệnh huynh của anh ngày thường vẫn bảo là chỗ quen thân với Thang tri huyện, sao chuyện nhỏ như thế này đã sợ

chết khiếp rồi?

Nghiêm giám sinh cho biết ông anh đã chuồn, sai nhân cứ nhằm ông ta mà tìm, vô cùng khó xử. Vương Nhân thấy rằng việc này chẳng liên quan đến Nghiêm giám sinh, chẳng việc gì phải lo lắng cả. Vương Đức lại bảo:

- Bọn sai nhân của nha môn, chỉ vì chú có tiền, bọn nó mới ra tay, nắm thằng “có tóc” mà bắt, nếu nói không lo, chúng nó càng đòi người giữ hơn, bây giờ chỉ còn cách giải quyết tận gốc.

Hai người bàn tính phải đi tìm Vương Tiểu Nhị và Hoàng Mộng Thống. Dem heo trả cho nhà Vương, xuất tiền cho Vương Đại chữa thương tích. Trả cho nhà Hoàng văn tự và các đồ biếu. Nghiêm giám sinh bảo:

- Hai anh nói phải, chỉ tội bà chị dâu tôi cũng là người hồ đồ, mấy đứa cháu hung dữ như bây sói, trước nay đâu chịu nghe lời hay lẽ phải, họ đâu chịu trả heo, giấy tờ cho người ta.

Vương Đức lại đưa ra ý kiến rằng Nghiêm giám sinh chịu tổn ít tiền để trừ tai họa, còn Vương Đức, Vương Nhân viết văn tự cho Hoàng Mộng Thống nói rõ giấy mượn đã vô giá trị. Mọi việc coi như được sắp xếp ổn thỏa. Nghiêm giám sinh và hai ông Vương đành ôm lấy hai vụ việc chẳng liên can gì đến họ, cộng cả tiền nha môn xử lý tất cả phải đi mất mấy chục lạng bạc.

Hôm nay Nghiêm giám sinh chuẩn bị rượu thịt để tạ ơn hai ông anh vợ, Vương Nhân bảo Nghiêm cố gắng sinh là một thằng cha không có chút tài cán, không biết làm sao lại có được cái hàng tứ tài. Vương Đức bảo:

- Chuyện ba mươi năm về trước, khi đó các bậc thầy đều là quan ngự sử, vốn xuất thân từ quan sử, biết gì đến văn chương?

Nhắc đến quan hệ thân quyến, trong một năm cũng qua lại với nhau mấy bữa tiệc thù tạc. Nhưng Nghiêm cố gắng sinh ngoài công dựng cái cột cờ đầu năm, rồi ăn uống ở nhà ông ta một bữa là

thời, trước nay chưa từng thấy ông ta mời khách khứa. Lại lấy chuyện Nghiêm cố gắng sinh lập công ra mà nói, lời người ra tặng quà - Trấn trưởng ở địa phương đều xếp vào thành phần này, bọn chó săn tay sai trong huyện thì càng khỏi phải nói, tốn kém không ít tiền của. Vẫn còn nợ tiền bếp, tiền thịt của bọn lò mổ đến nay vẫn không muốn trả, luôn có người đến tận nhà đòi nợ, cãi vã ỏm tỏi, chẳng ra thể thống gì cả. Nghiêm giám sinh bảo: Ngay tôi đây cũng khó nói, không giấu gì hai bác, như gia đình tôi đây có vài mẫu ruộng cấy cấy, vợ chồng với bốn miệng ăn cũng không sống nổi qua ngày, thịt heo một cân cũng không dám mua, mỗi lần thăng bé thêm thịt thì ra quán thịt bán lẻ mua bốn đồng để đỡ nó là xong. Nhà ông anh tác đất cũng không, người lại đông, không quá ba ngày mỗi lần mua năm cân thịt, đã thế còn hầm nát như, chén sạch bữa sáng, bữa chiều lại phải đi mua chịu cá.

Lúc mới chia ruộng đất đều bằng nhau, ông ấy ăn hết. Bây giờ thường đem đồ trong nhà len lén ra cửa sau đổi thịt, bánh bao để ăn.

2. Vợ lẽ giúp vợ cả đang chết

Vợ cả của Nghiêm giám sinh là Vương thị không sinh được con trai, vợ lẽ là Triệu thị lại sinh được một quý tử, năm nay mới ba tuổi. Vương thị cơ thể yếu, bệnh nặng. Triệu thị ân cần chăm sóc thuốc thang, tối tối ôm con ngồi dưới chân đầu giường khóc.

Triệu thị bảo cam nguyện xin Bồ tát gọi bà đi theo, chỉ cần phù hộ cho bà lớn hết bệnh là yên lòng.

Vương thị bảo người số sống thọ đều do định mệnh, không ai thay ai được. Triệu thị nói ra điều lo sợ tự đáy lòng rằng e Vương thị không qua khỏi, Nghiêm giám sinh sẽ cưới một người vợ cả khác. Mẹ ghê sẽ ngược đãi con trai vợ lẽ.

Có buổi tối Triệu thị đi đâu đó một hồi, không thấy trở vào. Vương thị hỏi a hoàn. “Nhà Triệu đi đâu rồi?” A hoàn thưa: “Bà nhỏ đêm đêm bày bán hương ở sân nhà, khóc xin trời đất phù hộ cho bà.”

Vương thị nghe mà lòng xúc động liền chủ định nếu mình chết sẽ bảo chồng lập Triệu thị làm chính thất. Triệu thị vội vàng mời Nghiêm giám sinh vào. Nghiêm giám sinh lại phải mời hai ông cậu đến để định liệu việc này mới có căn cứ đàng hoàng.

Ngày hôm sau hai ông cậu được mời đến, Nghiêm giám sinh đem nguyện vọng của vợ nói với hai ông cậu, đến trước giường Vương thị thì bà đã không nói được, chỉ lấy tay chỉ vào đứa bé, rồi gật gật đầu. Hai ông cậu mặt nghếch ra, không nói không rằng. Nghiêm giám sinh lấy ra hai túi bạc, mỗi túi 100 lạng đưa cho hai ông rồi bảo: “Xin đừng từ chối” Hai ông đưa hai tay đón lấy, lúc này mới bắt đầu khóc thành tiếng, mí mắt đỏ hùm hụp, đưa ra ý kiến. Vương Nhân bảo: “Em tôi đúng là người vợ thủy chung, đáng nói là nhà họ Vương có đức hạnh. Chủ ý lập chính thất có lẽ ngay ông cũng chẳng nghĩ đến các đạo lý đó, vẫn còn đang nghi ngờ chưa rõ. trụ cột phải là con trai. Vương Đức bảo: “Anh không biết vợ của anh quan hệ với ba đời nhà anh, em tôi chết rồi, nếu anh cưới người khác, người ta giày vò cháu tôi, không những bác gái nơi chín tuổi không yên lòng mà ngay cả phụ mẫu đã khuất cũng lo buồn” Vương Nhân vỗ bàn bảo: “Chúng ta là những người có học, tất cả công sức ở chỗ cương thường, chính là văn chương, thay lời Khổng Tử, cũng chẳng qua là lý. Nếu anh không làm đúng, chúng tôi nhất định không đến cửa.” Nghiêm giám sinh vốn là kẻ nhất gan, liền bảo: “Chi e hèn tộc lắm lời”. Hai ông đồng thanh “Có chúng tôi đứng ra chịu sào, nhưng phải làm lớn chủ ạ, chủ phải lấy mấy lạng

bạc, ngày mai hai chúng tôi đảm đương khởi sự, chuẩn bị mười mấy chỗ, rồi mời ba bên họ hàng đến, nhân lúc em tôi còn nhìn thấy, hai vợ chồng chú cúng bái trời đất tổ tông, lập làm chính thất (vợ cả), sau này ai còn dám nói bậy được”.

Nghiêm giám sinh lại lấy thêm 50 lạng bạc giao cho, hai vị hôn hờ ra mặt cảm lấy đi.

Hôm ấy tốt ngày, họ hàng thân quyến đến đông đủ, chỉ có năm đứa cháu ruột con ông anh ngay sát bên nhà là không đến.

Mọi người đến bên giường lập di chúc cho bà hai. Hai ông cậu đều ra tay họa chữ. Nghiêm giám sinh và Triệu thị ăn mặc chỉnh tề, bái lạy trời đất tổ tiên, hai ông cậu, hai bà vợ và đôi vợ chồng mới cưới gập đầu xuống. Quấn gia, con dâu trong nhà, a hoàn thị nữ mấy chục người đều hướng về chủ nhân chủ mẫu. Khắp đầu lạy tạ. Triệu thị vào phòng bái lạy chị Vương thị, nhưng Vương thị đã hôn mê rồi. Bái lạy xong, bày bàn tiệc hơn 20 chỗ, ăn uống tới canh ba, vú em chạy ra báo cáo: “Bà đã tắt thở rồi”. Nghiêm giám sinh oà lên khóc vội chạy vào. Thấy chỉ có Triệu thị đang bám vào mép giường ngất xỉu. Mọi người săn sóc làm cho Triệu thị tỉnh lại, bà ta tiếp tục bứt đầu nhổ tóc, lăn lộn trên đất, khóc không biết trời trăng gì hết, cả nhà rối tinh rối mù.

Hai bà mẹ ở trong nhà, thừa lúc lộn xộn, lấy vài bộ quần áo, vàng bạc châu báu, đồ trang sức len lén mang về, ngay cả cái mũ vàng Triệu thị đội lúc cử hành hôn lễ lăn trên đất cũng bị bà mẹ gom lại, giấu trong người.

3. Nghiêm giám sinh tiết kiệm dầu chỉ dùng một ngọn đèn

Nghiêm giám sinh lo liệu việc cưới xin, việc ma chay hết nửa năm trời. Nhớ thương người vợ đã mất, đau thương không

xiết. Một hôm ông ta chỉ vào cái chạn nói với Triệu thị: - Hôm qua hiệu cầm đồ mang đến 300 tiền lời, đây là tiền riêng của chị Vương thị. Mỗi năm họ đem tiền đến tôi lại giao cho bà ấy, năm nay vẫn thế, tội quá, bây giờ thì bà ấy chẳng còn nữa. Triệu thị nhắc lại lúc còn sống Vương thị là người hiền lành làm nhiều điều tốt, tự làm ra nhưng rất tần tiện, chất phác. Đang say sưa chuyện cũ, bỗng một con mèo nhảy lên chân Nghiêm giám sinh, Nghiêm lấy chân đá phốc con mèo đi, con mèo nhảy lên đầu giường trong phòng, sau đó nghe thấy một tiếng “choảng” vật gì đó trên đầu giường rơi xuống làm hũ rượu trên sàn nhà vỡ tan, khi xem lại là con mèo làm tẩm ván trên đầu giường đổ xuống cùng với cái sọt nan to từ phía trên, trong sọt lăn ra một ít táo đen, lộ ra những phong thư bằng giấy dầu, mở ra xem thì ra là 500 lạng bạc. Nghiêm giám sinh than thở: - Tôi bảo tiền của bà cần thì cứ dùng hết đi. Đây là của dành dụm bao lâu nay, sợ tới khi có việc cần có mà dùng ngay; giờ thì của còn đây mà người đã mất rồi.

Từ hôm đó trở đi, Nghiêm giám sinh vì thương nhớ mà sinh bệnh, còn thức đêm để tính sổ, đã thế tiếc tiền không dám ăn nhân sâm bồi dưỡng. Hai ông anh vợ lên tỉnh thành thi hương, trước khi đi đến chào từ biệt, Nghiêm giám sinh bệnh liệt giường không gượng dậy nổi bảo Triệu thị lấy ra một ít bạc biếu cho hai vị và chỉ Triệu thị bảo: - Đây là ý của bà ấy, bảo chị để lại chút ít để tặng cho hai bác gọi là thêm chút tiền lộ phí cũng là chúc bác may mắn. Bệnh tôi đang trong tình trạng nguy kịch, sau này hai bác trở về phu, không biết con gặp mặt nhau được không? Sau khi tôi mất, hai bác nhớ chăm sóc dạy dỗ hộ thành cháu thành người, đừng tranh giống như đời tôi...

Sau khi hai ông anh vợ đi rồi, Nghiêm giám sinh bệnh tình ngày càng trầm trọng, quyền thuộc đều đến hỏi thăm, năm

đứa cháu thường qua lại luôn. Sau tết Trung thu, thầy lang không còn kê đơn cho thuốc nữa. Tối đó đã gần lúc hấp hối, mọi người tụ tập trong nhà, trên bàn một thắp ngọn đèn. Nghiêm giám sinh lúc này đã á khẩu, tiếng đàm khò khè ở cổ họng, nhưng vẫn chưa tắt thở, rút tay trong chăn đưa hai ngón tay ra chỉ. Đứa cháu cả bước đến hỏi:

- Chú Hai! Có phải còn hai người thân nữa chú chưa được gặp mặt không? Ông ta lắc đầu liền hai ba cái. Đứa cháu thứ hai lại bước đến gần hỏi:

- Chú Hai, phải chú còn hai món tiền ở đó không? Mà chưa dặn dò cho rõ ràng? Ông ta trợn mắt, lắc đầu mạnh mấy cái, lại càng chỉ về khẩn cấp hơn. Bà vú đang ôm thằng bé nói xen vào:

- Lão gia muốn hai ông anh vợ có mặt nên nhớ thương đấy thôi. Ông ta nghe nói câu này, nhắm mắt lại lắc đầu, hai ngón tay chỉ nhưng bất động. Triệu thị vội vàng lau nước mắt, bước đến sát bên bảo: - Ông, chỉ có tôi mới hiểu được lòng ông. Có phải ông không yên tâm vì đèn thắp hai ngọn phải không? Sợ tốn dầu, bây giờ tôi tắt một ngọn là được. Nói xong bà vội chạy đi tắt, lúc đó mọi người thấy Nghiêm giám sinh gật gật đầu, tay thông xuống thở hắt rồi ngừng hẳn.

4. Nhị tướng công đón dâu

Phủ Nghiêm có tang qua thất thứ nhất, hai ông cậu Vương Đức, Vương Nhân thi cử trở về, vội đến để tang. Vài hôm sau, Nghiêm đại lão quan cũng từ huyện thi cử trở về, Triệu thị cho người mang đến hai bộ đồ bằng sa tanh còn mới nguyên, với gần tròn 200 lạng bạc. Nghiêm cố gắng sinh rất vừa ý, hỏi nhỏ vợ, biết vợ con đều được ít nhiều lợi từ Triệu thị. Thay khăn tang, một bộ thất lưng bằng vải bố trắng, sang nhà bên cạnh, trước linh cửu

ông ta kêu lên: “chú Hai” gào khóc vài tiếng vái lạy hai cái. Triệu thị bày cơm trong thư phòng, nhờ hai ông anh tiếp. Vương Đức kể chuyện giám sinh mất mà không được gặp mặt lần cuối, không gì buồn thương bằng. Nghiêm cống sinh lại bảo vì việc công quên việc riêng, vì việc nước quên việc nhà, khóa trường là đại lễ của triều đình, mọi người vào thành đều làm việc vì triều đình, không màng đến việc riêng tư thì cũng không có gì hổ thẹn với lương tâm. Hỏi đến việc hơn nửa năm nay ở thành thị của ông ta, Nghiêm cống sinh đáp:

- Vì thầy Chu tiến nhiệm học đài cử đệ vào hạng ưu, lại thay đệ ra thi cống, ông ta có nhà thành thị, đã từng làm tri huyện tại huyện Ứng Thiên phủ Sào, khi lên huyện đệ gặp ông ấy, không ngờ mới gặp đã thân như bạn cũ, muốn làm thông gia với tôi, hứa gả cô con gái kiều diễm thứ hai cho thằng Hai nhà tôi. Vương Nhân hỏi:

- Lúc ở thành ông ở nhà ông ấy à?

Nghiêm cống sinh đáp:

- Ở nhà Trương Tịnh Trai, ông này cũng đã từng làm quan huyện, là cháu của tri huyện Thang huyện ta. Vì ngồi cùng bàn uống rượu ở nhà tri huyện Thang nên quen, rồi làm bạn với nhau. Lần này làm thông gia với họ Chu chính là Trương Tịnh Trai làm mối.

Nhắc đến hai vụ kiện của Vương Tiểu Nhi và Hoàng Mộng Thống, hai ông cậu bảo tri huyện Thang rất giận, may mắn lệnh đệ ngăn chặn lại kịp thời, ngưng lại hết cả rồi. Nghiêm cống sinh bảo:

- Ông em quá cố của tôi quá thực thà bất lực, nếu tôi mà ở nhà, nói với tri huyện Thang mấy lời, rồi đem hai tên đây tố Hoàng Mộng Thống, Vương Tiểu Nhi ra chặt cho què chân. Tôi tương đương với gia đình hương thân, đâu có để cho bọn dân

thường lão xược như vậy được?

Vương Nhân nhin không được bảo:

- Làm việc gì cũng phải có đạo đức chứ.

Mặt Nghiêm cống sinh đỏ bừng lên vì câu này. Bà vú phụng lệnh Triệu thị ra hỏi chuyện động quan an táng cho Nghiêm giám sinh, Nghiêm cống sinh liền bảo phải lên cùng Nhị tướng công bàn với việc thông gia. Từ chối hoàn toàn việc tang chay của em trai quá cố.

Triệu thị ở nhà quản lý trông nom mọi việc, vốn mong muốn bảo bọc đứa con trai mồ côi sau này trưởng thành kế tục gia đình, không may thằng bé bị lên đậu mùa, biến chứng nặng, sau bảy ngày chữa chạy thằng bé chết. Triệu thị đau đớn tuyệt vọng, khóc suốt ba ngày ba đêm, khóc mãi đến hết nước mắt. Lo liệu xong mọi việc, Triệu thị cho mời hai ông cậu đến bàn việc muốn đưa con thứ năm của anh cả thừa tự. Hai ông cậu do dự bảo rằng hiện ông cả không có nhà không tiện thay mặt ông ta quyết định. Hay là lên tỉnh mời ông về. Triệu thị không còn cách nào khác đành phải làm theo, bà viết bức thư sai người nhà là Lai Phú ngay trong đêm lên tỉnh mời ông anh cả về. Lai Phú lên tỉnh tìm được nơi Nghiêm cống sinh ở, chỉ thấy bốn người đội nón đen đỏ, tay cầm roi đứng trước cổng. Lai Phú giật bắn mình không dám bước vào. Đợi đến lúc gặp Tứ Đẩu Tử người hầu của Nghiêm cống sinh dẫn vào. Thấy gian sảnh rộng rãi, ở giữa để một kiệu, bên cạnh kiệu cắm một cái lọng lớn, bên trên dán năm chữ "túc bố huyện chính đường", tên lính gác đi vào mời Nghiêm cống sinh ra, đầu đội mũ sa tanh, mặc bộ viên lĩnh, chân đi ủng. Lai Phú bước lên kháp đầu đưa thư, Nghiêm cống sinh xem xong bảo:

- Ta biết rồi, hôm nay là hôn lễ của nhị tướng công nhà ta, người tạm thời ở lại đây để phục vụ.

Nhà trong ồn ào náo nhiệt, đợi đến lúc mặt trời lặn dần

tây, vẫn chưa thấy kèn trống gì cả, tân lang nhị tướng công chạy trước chạy sau đốc thúc, ở sảnh Nghiêm cống sinh sai Tứ Đẩu Tử đi gọi ban nhạc đến. Tứ Đẩu Tử bẩm:

- Hôm nay là ngày tốt, tám đồng tiền bạc thuê một ban nhạc không ai thêm đi, quan lớn chỉ trả người ta hai đồng tư rẻ mạt, đã vậy còn trừ hai hào, bảo người Phủ Trương áp giải anh ta đến, không quản đến việc trong ngày anh ta nhận lời mấy nhà, như thế coi làm sao được? Nghiêm cống sinh nổi đóa:

- Đừng có hỗn láo! Mau thay tao thúc nó đến! Nó đến trễ thì mày cũng bị ăn đòn! Tứ Đẩu Tử dẩu miệng lên, vừa đi vừa lúng búng trong mồm:

↳ Sáng sớm đến chiều tối không cho người ta một chén cơm, chỉ chú ý đến phô trương bày biện!

Mãi đến lúc lên đèn cũng chẳng thấy Tứ Đẩu Tử trở về, mấy người khiêng kiệu hoa và mấy người đồ mã đồ đen bị thúc giục. Khách trên sảnh bảo cũng không bắt buộc phải có kèn nhạc, giờ tốt đã đến cứ đi đón dâu cái đã. Kiệu được khiêng lên, bốn người đội mũ đồ đen mở đường. Lai Phú cùng với đám rước đến nhà họ Chu. Sân nhà họ Chu không sáng, cũng chẳng kèn nhạc, chỉ có bốn người đội mũ đồ đen trong sân tối om la lối đẹp đường. Trong nhà Chu vọng ra:

- Kính bái Nghiêm lão gia, có kèn trống thì cho kiệu đi, không có kèn nhạc thì không kiệu xe gì cả.

Đang lúc nổi lên chuyện cãi vã, may sao Tứ Đẩu Tử dẫn hai người thổi kèn đến, một người thổi sáo, một người đánh trống, thật lạc lõng đi ti ta trong sảnh, chẳng thành một điệu gì cả, người hai họ nghe mà không nhận được cười.

Họ Chu cãi vã một hồi, chẳng ra sao cả, đành phải cho kiệu đón dâu vào. Cô dâu bước vào sân lại loạn lên một trận nữa.

5. Trò hề diễn ra trên thuyền

Nghiêm cống sinh dẫn con dâu và con trai về làng Cao Yếu, đặt thuê hai thuyền lớn, tiền thuê là 12 lạng bạc, giao ước tới Cao Yếu thì trả tiền. Một chiếc cho cô dâu chú rể, một chiếc cho Nghiêm cống sinh. Cáo biệt thông gia, không quên mượn tám bảng chữ vàng “Sào huyện chính đường”, một tấm bảng trắng toát “trốn tránh im lặng”, bốn cây thương dài cắm trên thuyền, còn gọi một ban kèn nhạc, đánh la cầm lòng, thổi kèn ca hát trên thuyền. Lái dò thấy ông ta đường đường là quan lớn vô cùng sợ hãi, hết lòng hầu hạ, suốt dọc đường không dám hó hé một lời. Khi thuyền sắp đến Cao Yếu còn không quá 20, 30 dặm đường, Nghiêm cống sinh bỗng chóng mặt hoa mắt, buồn nôn, hần nôn ra đờm xanh lè. Lai Phú và Tứ Đấu Tử hai người đỡ hai bên, hần chỉ chực ngã xuống. Nghiêm cống sinh lắp bắp trong mồm: - Không may rồi, không may rồi! Tứ Đấu Tử dịu hần nằm xuống nhưng mồm vẫn không ngừng rên rĩ, lái dò cuống cuống nhóm lò đun nước nóng đem vào trong khoang thuyền. Nghiêm cống sinh lấy khóa mở rương lấy ra một gói bánh vân phiến, khoảng mười mấy miếng, bóc ra ăn lấy vài miếng, xoa bụng, đánh hai cái rắm to, lập tức khỏe lại như thường. Mấy cái bánh còn thừa lại hần ta để trên mặt ván, cả ngày chẳng đá động đến, người lái dò buồn miệng tay phải thì lái dò, tay trái thì bốc hết miếng này đến miếng khác, Nghiêm cống sinh làm ngơ giả bộ không trông thấy.

Còn vài phút nữa dò cập bến, Nghiêm cống sinh ra lệnh cho Lai Phú đi gọi hai chiếc kiệu đến, sắp xếp dâu vào đó, cho đưa Nhị tướng công và tân nương về nhà, rồi bảo người trên bến chuyển hòm xiêng lên bờ. Thủy thủ, lái dò đến đòi tiền công.

Nghiêm cống sinh quay trở lại khoang dò lật đặt tìm bới khắp nơi, quay qua hỏi Tứ Đầu Tử :

- Thuốc của tao đâu?

Tứ Đầu Tử đáp:

- Làm gì có thuốc gì?

Nghiêm cống sinh bảo:

- Lúc này tao ăn không phải thuốc là gì? Rõ ràng tao để ngay trên mặt ván đây cơ mà.

Người lái dò bảo:

- Có phải mấy miếng bánh hồi nãy để trên mặt ván không ạ? Tại quan lớn ăn thừa bỏ đi, tiểu nhân liều mạng ăn hết rồi ạ!

Nghiêm cống sinh bảo:

- Ăn rồi? Bánh vên phiến rẻ lắm đấy chắc! Mà có biết trong bánh ấy có gì không?

Tay lái dò đáp:

- Bánh vên phiến chẳng phải làm từ một ít dưa nhân, hạnh đào, dương đường, bột mì, ngoài ra còn thứ gì nữa đâu ạ?

Nghiêm cống sinh nổi đóa quát:

- Đồ vô loại! Tao ngày thường vẫn có bệnh chóng mặt, tổn hết mấy trăm lạng vàng đặt làm loại thuốc này, nhân sâm là của ông Trương khi làm quan ở Thượng Đẳng đem về, còn hoàng liên là ông Chu làm quan ở Tứ Xuyên mang đến biếu. Cái đồ tôi tớ như mày ăn như Trư Bát Giới ăn nhân sâm quả có biết gì mùi vị, nói để nghe thật! Mấy miếng bánh vên phiến lúc nãy không chỉ đáng giá mấy chục lạng bạc mà khi bệnh chóng mặt phát ra lấy gì mà uống? Đồ phá hoại, mày hại tao quá rồi! Hắn bảo Tứ Đầu Tử mở trap viết giấy:

- Đưa tên đây tớ này đến phủ Thang tri huyện, trước đánh mấy chục hèo, sau rồi tính tiếp! Tay lái dò sợ chết khiếp, mặt như mếu, Nghiêm cống sinh viết giấy xong đưa cho Tứ Đầu Tử, Tứ Đầu

Tử vội vàng lên bờ, một người khuôn hành lý giúp mấy người lái đò ngăn lại, người của hai đò hoảng quá xin Nghiêm cống sinh rủ lòng thương, Nghiêm cống sinh càng nổi giận dưng dưng. Thấy vậy người khuôn vác hành lý bước ra, ấn đầu lái đò xuống quì lạy xin tha lỗi, lúc đó Nghiêm cống sinh mới hạ giọng bảo:

- Mọi người đã nói giúp cho hần, hơn nữa tao lại đang bận chuyện cưới hỏi, tạm tha cho, sau này sẽ từ từ tính nợ. Chửi mắng xong tiền đò không trả, khinh khỉnh bước lên kiệu, theo sau là bọn người hầu và đồ đạc. Nhà thuyền đò chỉ còn cách trân trối nhìn theo.

6. Bác cả đã tâm bày mưu sinh ra kiện cáo

Nghiêm cống sinh về tới nhà, thấy vợ đang dọn phòng ra nhường cho con dâu mới ở. Nghiêm cống sinh mắng:

- Tôi đã lo liệu từ trước rồi, bà không phải bận việc vợ vắn! Nhà chú nó to lớn rộng rãi ở không sướng sao?

Vợ hần bảo:

- Nhà người ta sao lại để cho con trai ông ở nhỉ?

Nghiêm cống sinh:

- Chú Hai nó không có người nối dõi, lẽ nào lại không cần lập người thừa kế?

Vợ hần đáp:

- Dâu được, người thừa kế đi ợc chọn là thằng con thứ năm nhà ta rồi.

Nghiêm cống sinh bảo:

- Chuyện này dâu để bà ta quyết định được, nhà Triệu là cái thứ gì? Tôi thay chú Hai nó lập người thừa kế, can dự gì đến bà ấy?

Vừa lúc Triệu thị hẹn hai ông cậu Vương Đức, Vương Nhân

mời ông anh cả sang. Nghiêm cống sinh sang gặp hai ông Vương Đức, Vương Nhân chỉ hồ đã già. Một hồi bèn gọi người trông nom việc nhà đến sai dọn quét dọn gian nhà chính, ngày mai nhị tướng công và con dâu sẽ sang ở. Triệu thị nghe thấy vẫn cứ tưởng hần ta đem thằng con trai thứ hai sang hưởng thừa kế, vội vàng thưa với hai ông cậu:

- Đón dâu về, đương nhiên dâu phải ở nhà sau, sao lại có chuyện ngược đời tôi lại phải dọn ra chỗ khác? Con dâu ở nhà chính, mẹ chồng ở gian phụ, hồi trời đất xem xưa nay có đạo lý nào như vậy không!

Vương Đức, Vương Nhân sợ con người hung dữ của Nghiêm cống sinh nên không dám đứng ra bênh vực Triệu thị, nói vài câu bằng quơ, rồi thoái thác xin về.

Nghiêm cống sinh ra vẻ uy phong chủ nhà, kéo ghế ngồi xuống, cho gọi gần mười người giúp việc trong đến, sai bảo:

- Cậu Hai nhà ta ngày mai sang đây thừa kế gia sản, cậu sẽ là chủ mới của bọn bay, phải tận tâm hầu hạ. Triệu thị không có con, cậu Hai chỉ xem bà ta là mẹ ghẻ, bà ta không được chiếm lấy nhà chính, vợ con bọn bay quét dọn sạch gian nhà sau thay bà ta dọn xuống đấy, khẩn trương dọn dẹp nhà chính để dành cho cậu Hai ở. Giữa đôi bên phải tránh mọi hiềm nghi, cậu Hai gọi bà ta là mẹ, bà ta sẽ gọi cậu mợ Hai là ông bà Hai, vài hôm nữa mợ Hai chúng bay đến, Triệu thị phải đến bái kiến trước, sau đó cậu Hai sẽ sang chào trả lễ. Gia đình ta là hương thân, những lễ lớn như vậy không thể không có được. Bọn bay quản lý sổ sách lợi tức ruộng vườn, ngày tối nay phải sửa soạn giấy tờ, đưa cho ta xem xét để tiện bề giao cho cậu Hai kiểm soát. Từ đây về sau người đứng sau cậu Hai là mợ Hai, bọn đây tứ đối trá gian lặn chúng mày ngày sau mà có lừa dối tao sẽ cho đánh mỗi đứa 30 roi mà còn đưa lên nha môn của tri huyện Thang nữa, đòi lại

tiền công lẫn cơm gạo nuôi chúng mày!

Vợ con bọn người hầu sợ hãi vâng lệnh hối thúc Triệu thị dọn nhà, bị Triệu thị chửi một trận tới bởi, hỗn loạn cả đêm. Ngày hôm sau Triệu thị đi kiệu lên huyện kêu oan, tri huyện Thang bảo chuẩn bị cáo trạng, rồi lập tức phê chuẩn: “Thân tộc là nơi nương tựa che chở.” Triệu thị về chuẩn bị mấy mâm rượu mời bà con thân thuộc tới nhà tộc trưởng Nghiêm Chấn Tiên, thường ngày vẫn sợ Nghiêm cống sinh chết khiếp. Hai ông cậu Vương Đức, Vương Nhân ngồi im như tượng đất, từ đầu đến cuối không nói được một câu. Bên họ hàng Triệu thị, anh em thì có Triệu Lão Nhân buôn gạo, cháu là Triệu Lão Hán làm thợ bạc, vốn dĩ không xứng để ngồi cùng mâm nên vừa mở mồm liền bị Nghiêm cống sinh trợn mắt “hừ” một tiếng là không dám nói một câu. Hai người này nghĩ bụng thường ngày Triệu thị chỉ kính trọng hai ông cậu, đảo ngược trật tự trong gia đình, hôm nay tội gì vì bà ta mà mất lòng quan lớn. “Đập ruồi trên đầu hổ” Đại gì! Phải làm thằng ba phải thôi.

Triệu thị đứng sau tấm chướng, thấy mọi người không ai lên tiếng, lo như kiến trong nồi nóng, vạch chướng ra xin đại gia chỉ bảo, trách móc chuyện trước kia. Trách rồi khóc, khóc lại trách, đấm ngực đá chân, gào khóc một trận. Nghiêm cống sinh nghe thấy câu tiết quát:

- Mụ chua ngoa này, đúng là sinh ra từ nhà mặt hạn, gia đình ta là gia đình hương thân làm gì có cái kiêu như thế này? Đừng làm cho ta nổi giận, lôi ra đánh cho một trận đích đáng rồi gọi người làm mỗi gả bán phút đi!

Triệu thị càng gào khóc dữ hơn, gào đến nổi đất trời cũng phải nghe thấy, chạy đến níu áo, kéo ông ta lại, mấy người chị em bạn khuyên ngăn mãi mới được.

Ngày hôm sau bàn bạc viết bản phúc trình, Vương Đức

Vương Nhân không dám nói rõ tên, bảo:

- Là người ở trường học, mà trong nhà không có một tờ giấy.

Nghiêm Chấn Tiên chỉ dám mập mờ phủ mấy câu:

- Triệu thị vốn là thiếp sau trở thành vợ chính, cũng là chuyện thật, căn cứ theo lời nói và cách làm không đúng của Nghiêm cống sinh, không muốn cho con trai gọi Triệu thị là mẹ, việc này cũng đúng. Tóm lại chờ sự phân xử của quan lớn.

Tri huyện Thang cũng là con vợ lẽ nên động lòng, đọc xong phúc trình liền hạ lệnh:

- Luật làng phép nước, thuận tình đạt lý, tên Cống Sinh cũng quá đủ nhiều sự rồi đấy!

Rồi liền phê rằng: "Triệu thị đã trở thành vợ chính, không được bảo là thiếp, nếu Nghiêm cống sinh không muốn con trai thừa tục, Triệu thị được quyền chọn người mà bà ta tín nhiệm". Nghiêm cống sinh đọc xong lời phê, đầu nóng như đốt, lập tức viết trình cáo phủ lý, không ngờ quan phủ lý cũng có vợ lẽ, ông ta cũng thấy Nghiêm cống sinh lảm chuyện, ra lệnh cho quan tri huyện Cao Yếu xử lý. Tri huyện xét qua một lần nữa, vẫn phê chuẩn y như cũ. Nghiêm cống sinh càng cuống hơn, lại chạy lên tỉnh trình bày kiện cáo, quan tư pháp tỉnh lý phê không phải là chuyện lớn về phủ huyện thẩm cáo. Nghiêm cống sinh hết cách, không còn đường để chạy, bụng nghĩ: "Quốc tử giám Chu tư nghiệp là thông gia với ta, chỉ bằng lên kinh cầu cứu ông ta, trình kiện ngay tại kinh đô quyết phải thắng kiện".

Vội vàng lên kinh đô, liều mạng viết thiếp văn sinh thông gia xin được gặp Chu tư nghiệp, Chu tư nghiệp xem qua, thấy chẳng mấy thân thích, không can dự gì không gặp. Nghiêm cống sinh lại gặp rắc rối.

Phân tích phê bình:

Cường hào gian ác Nghiêm cống sinh hoành hành trong thôn xóm, gây ra chất chồng tội ác. Trong sự hư bại của nhà môn, hẳn lão luyện trong việc bắt chẹt người có tiền. Vương Đức bảo người chăm Nghiêm cống sinh đồ tú tài xuất thân từ viên lại, bản thân không chuyên môn, vì thế mới có thể cho loại người vô học, không nghề như Nghiêm cống sinh đồ. Anh em họ Nghiêm là một sự đối lập gay gắt. Người anh sống xa xỉ, làm ra vẻ sang trọng, chuộng mã ngoại; thực tế thì đã bán cả ruộng vườn, đổi ghế lấy bánh bao, thiếu nợ của người buôn bán nhỏ rồi quyết nợ không trả; trái lại người em bần xìn một cách quá đáng, thịt cũng không dám mua, gần chết cũng không dám thắp đèn sự hao dầu, tính keo kiệt, bần xìn nổi cộm ở ông ta.

Triệu thị nỗ lực tranh được quyền làm vợ cả, có thể thấy được trong xã hội cũ thân phận địa vị thì thiếp đang thương. Vương Đức, Vương Nhân tuy có học nhưng đều ham tiền, cư có tiền là có thể thuê họ làm bất cứ việc gì, vợ của họ cũng vậy, chỉ chờ cơ hội đục nước bèo cò, không hề có một tí thân tình đạo nghĩa.

Nghiêm cống sinh không có một chút tình nghĩa anh em, gặp phải tai họa vẫn ngông cuồng không nhận ra sai lầm, trong phần hẳn cưới vợ cho con, có thể thấy hẳn đối xử vô cùng ác nghiệt đối với kẻ yếu, người hầu. Trên thuyền hẳn sắm vai giả bệnh chỉ để quyết tiền đồ, điều đó càng bộc lộ tính bản tiện. Bộ mặt độc ác của hẳn được phơi bày không chút quá đáng, ức hiếp cô phụ, bắt nhân bất nghĩa, âm mưu cướp đoạt tài sản của người em quá cố.

Vương Đức, Vương Nhân lộ nguyên hình, bàng quan đứng nhìn cái đau khổ của người khác, tuyệt nhiên không quan tâm đến tín nghĩa. Nhân cách và tên họ của hai người này thật vừa khéo để trở thành sự trào phúng.

IV. QUÁCH HIẾU TỬ VẠN LÝ TÂM THÂN

1. Điểm báo của Vương quan lớn ứng nghiệm

Trong phần văn trước đã nhắc đến sự quan tâm đặc biệt của Chu tư nghiệp trong việc nâng đỡ Tuần Mẫn, khoa cử đều thuận buồm xuôi gió đỗ cử nhân, lên kinh thì hội lại đỗ tiến sĩ. Triều Minh có qui định: Cử nhân được báo trúng tiến sĩ lập tức tổ chức việc thăng tọa ngay tại chỗ để mọi người khắp đầu yết kiến. Hôm ấy đang khắp đầu vái tạ thì bên ngoài vọng vào tiếng nhận thiệp:

- “Đồng niên đồng hương Vương lão gia đến bái”.

Tuần Mẫn bước ra nghiêng đón, thấy Vương Huệ râu tóc bạc trắng, vội kéo vào trong nhà bảo:

- Huynh trưởng, tôi với huynh là do trời sắp đặt, không giống như anh em đồng niên tầm thường khác.

Nhắc lại chuyện năm xưa năm mộng thấy đỗ cùng bằng tiến sĩ với Tuần Mẫn, Tuần Mẫn vẫn nhớ như in, thời thơ ấu khi còn học sĩ làng thầy Chu tư nghiệp đã từng nói với họ. Giờ đây kỳ mộng đã ứng nghiệm, một già một trẻ trở thành bạn vong niên. Vương tiến sĩ có nhà ở kinh thành, bèn rủ Tuần tiến sĩ về ở chung. Thi đình, hai vị cùng được giao cho công bộ chủ sự, bổng lộc thỏa mãn, lại cùng được thăng chức viên ngoại.

Một hôm đang ngồi rồi, có một người tên là Trần Hòa Phủ giỏi về bói toán thần số đến bái chào, giới thiệu mình có nhiều kiểu bói toán rất linh nghiệm, hai vị tiện hỏi chuyện thăng tiến

thay đổi. Trần Hòa Phủ bày bàn cát bói ra, trước tiên mời hai vị khấn thăm, hai vị khấn xong, Trần Hòa Phủ vái mấy vái, đốt một lá bùa giáng đàn, mời hai vị hai bên nâng quẻ lên, lại niệm thần chú lần nữa đốt lá bùa khai thỉnh, chỉ thấy quẻ bói rung nhẹ nhẹ, Trần Hòa Phủ quỳ xuống dâng trà. Mấy tấm thẻ bói viết chữ không rung nữa, Trần Hòa Phủ đốt thêm một lá bùa rồi bảo mọi người giữ im lặng, người nhà đều đứng bên ngoài. Khoảng chừng bằng ăn bữa cơm thì quẻ xin bắt đầu động đậy, viết ra bốn chữ lớn: “Vương Công thỉnh phán.” Vương viên ngoại cuống cuống bái lạy, khấn cầu xin biết đại tiên danh tánh, quẻ quay tít rồi viết xuống hàng “Ngô mai phục ma đại đế, Quan thánh đế quân thị dã” khiến ba người sợ hãi vội vàng lạy lia lịa. Hai vị viên ngoại xin quẻ, quẻ đưa bút như gió, Trần Hòa Phủ ngồi bên cạnh ghi lại, cuối cùng dừng lại ở Tây Giang Nguyệt.

* Tiền nhĩ công danh hạ hậu.

Không ngờ đến tối đã ứng nghiệm Mai Cửu trưởng ban đến báo:

- “Tuần quan lớn có người nhà đến”

Liền thấy người nhà họ Tuần để tang, chạy đến khắp đầu bẩm:

- “Lão bà đã qui tiên vào ngày 21 tháng trước”.

Tuần viên ngoại lăn ra đất khóc, tiếp đó liền phải đệ trình có đại tang. Vương viên ngoại lại khuyên trước mắt hãy lo việc thi cử sắp tới, nếu để tang ba năm, há chẳng phải lỡ đường công danh sao. Sai người hầu nhà họ Tuần thay tang ra, cứ giấu nhem đi cái đã. Mời lại bộ chương án Kim Đông Nhai đến bàn bạc, Kim Đông Nhai bảo nếu có đại nhân đứng ra bảo lãnh vẫn có thể giữ nguyên chức vụ. Trời sắp tối Tuần viên ngoại thay quần áo màu đen, mũ trái bí, lặng lẽ đi nhờ Chu tư nghiệp và Phạm Thông Chính giúp đỡ, hai người đều chấp thuận. Hai, ba ngày sau, Tuần Mẫn nghi

lại rằng: “quan nhỏ với chuyện “đoạt tình” e rằng không hợp đạo lý. Đoạt tình phải là tổ tướng hoặc quan khanh hay ngoại quan nơi biên cương trọng điểm mới phải. Công bộ viên ngoại là một chức quan nhàn rỗi, không tiện để nhờ bảo lãnh tránh né chuyện gia đình”. Tuần viên ngoại không còn cách nào hơn đành đệ trình việc nhà lên trên. Vương viên ngoại xin nghỉ phép tiễn Tuần viên ngoại về đến làng Tiết Gia huyện Văn Thương, mượn hơn 2000 lạng bạc để cùng lo liệu việc tang. Liền trong bảy ngày viếng, các quan đạo, phủ huyện đều đến chia buồn. Tang sự xong đâu đó, Vương viên ngoại hồi kinh, Tuần viên ngoại cảm ơn đi cảm ơn lại, tiễn ông ta mãi tới lúc ra khỏi huyện mới quay về.

2. Ba loại âm thanh trong nha môn

Wương Huệ hồi kinh trả phép, vận quan đã có ít nhiều thay đổi, phụng chỉ ông bổ nhiệm chức quan Tri phủ Giang Tây Nam Xương. Tới Nam Xương mới hay người tiền nhiệm là ông Cừ thái thủ cáo bệnh vì tuổi già sức yếu đã không còn ở nha môn, mọi việc đều do thông phán giải quyết. Cừ thái thủ do bệnh già, tai nghễng ngãng nghe không rõ nên cho con trai là Cừ Cảnh Ngọc thay mình ra bàn giao công việc. Cừ công tử lại nhanh nhẹn, tuần tú, nhã nhặn, cử chỉ đĩnh đạc. Khi nhắc đến vấn đề Cừ thái thủ từ quan, Cừ công tử rằng:

- Gia quân thường bảo quan trường phong ba. Hướng hồ khi là tú tài, vốn chỉ có mấy mẫu ruộng cần, đủ để sinh nhai; tổ tiên để lại cho túp lều tranh đủ tránh được mưa gió, cũng xem là cắm tôn lư kỷ, được lan hoa ta cũng là những nơi đủ để tiêu khiển. Cho nên trong khi loạn lạc tranh giành công lao, nhằm để giàu có, ngày nay đã treo mũ.

Wương Huệ đáp lời:

- Lão thế thái không bao lâu nữa sẽ khoa cử lừng lẫy, lão tiên sinh vừa khéo làm phong ông hưởng phúc.

Cử công tử:

- Thừa tiên sinh con người ta hiếu thảo hay đồn mạt, dâu phải tại khoa danh; văn sinh chỉ mong sao cha già sớm về với thú điền viên, để tôi còn sớm hầu hạ, đây mới là điều sung sướng nhất của con người.

Khi bàn giao công việc, Vương thái thủ lộ vẻ miễn cưỡng, Cử công tử bảo:

- Tiên sinh không phải lo lắng làm gì? Trong mấy năm nay áo vải, canh rau, vẫn sống như một nho sinh, bỗng lộc bao lâu này tích góp được ước khoảng hơn 2000 vàng. Thóc lúa, trâu ngựa ở đất này, các mục lĩnh tình khác, có chỗ nào thiếu hụt sơ sót, đã điền vào các mục này gởi cho tiên sinh tùy ý bổ sung. Cha tôi biết tiên sinh là quan thanh liêm nên không dám làm phiền.

Vương thái thủ nghe ông ta nói về rất là phóng khoáng vui vẻ thế mới hoan hỉ, yên tâm lại. Trong bữa tiệc Vương thái thủ chậm rãi hỏi:

- Tình hình ở địa phương còn có làm gì nữa không, kiện tụng có gì chậm chước giảm lược không?

Cử công tử đáp:

- Tình hình Nam Xương bị đã có thừa, xử không hết, nếu nói về việc sinh sống và kiện tụng ở đây, cha tôi xét xử kiện tụng rất ít, nếu không phải cương thường luân lý đại sự, còn lại những việc liên quan như nhà cửa, hôn nhân, ruộng đất đều lên huyện giải quyết, điều chỉnh là xoa dịu, ngưng bớt kiện tụng, quan dân đều được nghỉ ngơi. Còn như cái lợi đã lấy được tuyệt đối không bói móc hoặc giả cũng không cần nên biết. Những điều tiên sinh hỏi, văn sinh e như người mù.

Vương thái thủ đáp:

- Có thể nói “Tam niên thanh tri phủ, thập vạn tuyết hoa ngân”, ngày nay cũng khá chính xác!

Qua mấy tuần rượu Cừ công tử thấy ông ta hỏi toàn những việc tầm thường, tiện thể nói:

- Ở đây cha tôi rơi vào cảnh giam tố tụng, thanh lọc hình phạt, không còn ưu điểm nào khác, quan tư pháp tỉnh nhiệm kỳ trước báo với cha tôi rằng, ở nha phủ Nam Xương có ba loại âm thanh, đó là tiếng ngâm thơ, tiếng hạ cờ và tiếng nhạc hát.

Vương thái thủ cười lớn. Cừ công tử tiếp:

- Sau này tiên sinh dốc sức khôi dựng, chỉ e rằng lại thanh thành ba kiểu âm khác. Tiếng cân tiêu ly, tiếng bàn tính, tiếng roi. Vương thái thủ không hiểu đây là lời nhạo báng mình, nên thật thà đáp:

- Ngày nay chúng ta là những người thay mặt triều đình giải quyết mọi việc, chỉ sợ không được hết lòng như vậy thôi!

Vương thái thủ bắt tay vào công việc, quả nhiên tung ra mảnh khỏe, chấp hành mệnh lệnh một cách nghiêm chỉnh nhanh chóng. Theo dõi chặt chẽ ngân khố lớn nhất, cho gọi lục phòng ban biện vào hỏi rõ ngọn ngành các khoản lợi thừa ra, không được dối trá giấu giếm, toàn bộ đều đưa vào của công, vài ngày lại đổi chiều lại. Đánh người thì bằng loại trượng to nhất, cho đem hai trượng vào nội nha cân. Làm dấu cây nặng cây nhẹ, khi ngồi xử sai đánh bằng trượng lớn, nếu nha lệ lấy trượng nhẹ hơn biết ngay là người nọ ăn tiền của phạm nhân. Lập tức lấy trượng lớn đánh nha lệ. Những nha dịch, dân đen lần lượt ném qua đôn hỏi siêu phách lọc. Mọi người trong thành không ai không biết thái thủ đáng sợ, ngay cả trong mơ cũng còn thấy. Chính vì thế các quan trên đều biết tiếng, ai cũng bảo ông ta là viên quan tài cán nhất của Giang Tây.

3. Một chén rượu nồng nhói tim

Hơn hai năm làm tri huyện Nam Xương, Ninh Vương ở Giang Tây tạo phản, triều đình thăng chức cho Vương Huệ làm đạo thái bình Nam Cán, phụ trách quân nhu. Vương Huệ nhận được văn thư khẩn, ban đêm bỏ đến Nam Cán nhận nhiệm vụ. Không lâu sau ngày nhận nhiệm vụ, ông ta đi kiểm tra các trạm quân nhu, đại xa mã đi suốt một ngày, hôm đó đi đến trạm thứ nhất, công quan đặt tại một gian lớn, bước vào ngẩng đầu lên thấy ngay một bức hoành phi treo trên sảnh, trên dán giấy đỏ có viết bốn chữ lớn "Tuần mã khai đạo". Vương đạo thái giật mình kinh ngạc. Trong lúc ăn cơm cửa đã được đóng kỹ thế nhưng từ đâu một luồng gió mạnh thổi đến làm tờ giấy đỏ rơi xuống lộ ra bốn chữ lớn màu vàng "Thiên phủ Quỷ long". Vương đạo thái vô cùng kinh hãi. Lúc này mới thấy lời phán của Quan thánh đế quân đã ứng nghiệm "Lưỡng nhật hoàng đường" chính là chữ Xương trong chữ Nam Xương.

Năm sau, quân của Ninh Vương đánh bại quan quân của Nam Cán, nhân dân mở thành bỏ chạy tán loạn. Vương đạo thái chống đỡ không lại, dùng một chiếc thuyền nhỏ bỏ trốn trong đêm, khi tới giữa sông lớn, đụng phải quân của Ninh Vương, áo giáp, nón giáp sáng loáng. Trên thuyền hàng vạn bó đuốc soi xuống chiếc xuồng nhỏ, có tiếng quát: "Bắt". Mấy chục tên lính nhảy lên xuồng, xông vào trong khoang, trói quặt tay Vương đạo thái đưa lên thuyền lớn, người hầu và người lái thuyền cho Vương Huệ có người bị giết có người nhảy xuống sông tự vẫn. Vương đạo thái sợ đến nỗi người run lấy bầy. Ánh sáng của đèn cây hắt bóng của Ninh Vương ngồi trên cao xuống, Vương Huệ không dám ngẩng đầu lên, thấy thế Ninh Vương bước xuống đích thân cởi trói cho ông ta, gọi người lấy quần áo cho thay, rồi bảo:

- Cô gia phụng mật lệnh của thái hậu, khởi binh diệt trừ bọn gian thần, ông là quan tài của Giang Tây, thuận hàng cô gia rồi, không thể không phong thụ tước quan cho ông.

Vương đạo thái run run rạp đầu xuống đáp:

- Tinh nguyện đầu hàng.

Ninh Vương tận tay đưa rượu cho Vương Huệ, lúc này Vương đạo thái mới cảm thấy bị trời đến nổi tức ngực, quỳ xuống đón lấy rượu uống cạn một hơi, lòng cũng không thấy đau nữa.

Ninh Vương ban thưởng cho ông ta làm quan án sát sứ, sau này đi theo quân Ninh Vũ. Nghe mọi người nói mới biết trong hoàng thất gia phả Ninh Vương là hoàng tử thứ tám, sức nhớ ra lời quan thánh đế vương đã phán, phần trên của bốn chữ "cảm sát tỳ bà" đúng là tám chữ Vương. Lần bối đã phán ứng nghiệm cả.

Ninh Vương náo loạn được hai năm thì không ngờ bị Thủ Nhân đánh bại, bỏ tay chịu trời. Những kẻ thủ hạ, kẻ thì tự sát kẻ thì bỏ chạy. Vương Huệ vội vã hốt hải nên chỉ vớ được cái tráp bên trong đựng mấy quyển sách cũ rích, mấy lạng bạc, thay quần áo mũ mào thường dân, lại một lần nữa chạy trốn trong đêm hoảng hốt đến nỗi không biết chọn đường nào. Mấy ngày đi đường bộ, lại chuyển sang đi thuyền. Một hôm thuyền đến Ông trấn huyện Triết Giang, Vương Huệ lên bến ăn điểm tâm, ngồi cùng bàn với ông ta là một thiếu niên. Thấy cậu ta phảng phất chút gì đó quen quen, nhưng nghĩ mãi không ra. Hỏi ra thì mới biết đó là cháu nội của Cừ thái thủ, bèn rủ chàng trai xuống thuyền nói chuyện. Cừ thái thủ đa bệnh treo mũ vẫn sống mạnh khoẻ nhưng công tử tuần tú nho nhà Cừ Cảnh Ngọc đã sớm từ trần. Người thiếu niên này chính là con trai của Cừ Cảnh Ngọc tên là Cừ Lai Tuấn, tự là Săn Phu năm đó mới 17 tuổi. Cừ công tôn hỏi han, Vương Huệ ghé sát tai nói nhỏ:

- Tiện là hậu nhiệm tri phủ Nam Xương Vương Huệ.

Cừ công tôn kinh ngạc nói:

- Nghe nói lão tiên sinh đã vinh thăng Nam Cấn đạo cơ mà, sao lại một mình cái trang đến đây?

Vương Huệ ngại đem chuyện thuận hàng Ninh Vương ra kể, chỉ đáp:

- Chỉ vì Ninh Vương phản bội, ta treo ấn mà trốn đi, trong lúc thành bị bao vây, không kịp lấy ít tiền lộ phí.

Cừ công tôn bảo:

- Thế bây giờ ông phải đi đâu?

Vương Huệ đáp:

- Cùng đường lạc lối, nào có nơi đâu cố định.

Cừ công tôn bảo:

- Lão tiên sinh đã không giữ được biên cương, bây giờ đương nhiên không tiện ra tự trình, chuyến đi này lộ phí ít ỏi, thật vô cùng bất tiện, văn học sinh biểu lão tiên sinh một ít làm lộ phí.

Rút ra bốn cọc bạc, tất cả được 200 lạng, đưa cho Vương Huệ. Vương Huệ cảm động nói:

- Đường đi còn dài không thể chậm trễ được, đành phải cáo từ, tấm lòng tốt này nếu tôi còn sống sẽ có ngày đền đáp.

Rồi tôn quỳ gối xuống, Cừ công tôn cũng vội vàng quỳ xuống lạy trả. Vương Huệ lại bảo:

- Tôi có một cái tráp, trong có mấy quyển tàn thư. Để lộ ra có kẻ biết được sẽ xảy ra nhiều chuyện rắc rối, giờ giao lại cho thế huynh.

Tráp trao rồi đôi bên lưu luyến chia tay. Vương Huệ bảo:

- Cho tiện gởi lời thăm tới lão tổ tiên sinh, e rằng kiếp này khó gặp lại được, kiếp sau xin làm khuyến mã bao đèn!

Sau buổi chia tay đó Vương Huệ đổi tên cái họ xuất gia làm

hòa thượng.

Cừ công tôn về đến Gia Hưng, bẩm cáo với tổ phụ chuyện này. Cừ thái thủ kinh ngạc bảo:

- Ông ta là kẻ thuận hàng đó!

Cừ thái thủ hỏi có giúp đỡ Vương Huệ không? Sau khi biết công tôn đã đem hết số bạc đòi được tặng cho Vương Huệ, lão quan vô cùng vừa ý, rồi ông đem chuyện năm đó Cừ Cảnh Ngọc thay mặt bàn giao việc quan cho Vương Huệ, kể cho công tôn biết rồi khen rằng:

- Con thật xứng đáng là đứa con ngoan của cha con!

Công tôn lấy cái tráp của Vương Huệ rút ra mấy quyển sách đưa cho ông nội xem, phát hiện ra có một quyển thi thoại do chính Cao Thanh Khuê viết. Cừ thái thủ bảo:

- Quyển sách này được cất giữ trong đại nội bao nhiêu năm trời, không ít nhân tài muốn xem không được, trên đời không có quyển thứ hai, nay con vô tình có được, thật là có phúc con ạ!

Cừ công tôn đem quyển sách này ấn khắc vài trăm bộ, tặng cho bạn hữu khắp nơi, từ đó khắp các ấp ở Triết Giang đều ngưỡng mộ Cừ công tôn là một thiếu niên danh sĩ.

4. Đi tìm cha khắp chân trời cuối đất

Bao nhiêu năm tháng trôi qua, có một người tên là Quách Lực tự là Thiết Sơn, 20 năm trời đi khắp nơi để tìm kiếm phụ thân, nổi danh là Quách hiếu tử. Nghe nói cha tới Giang Nam, ông đã hai lần đến tìm nhưng không gặp, lần này là lần thứ ba đến Giang Nam, thì lại nghe nói cha đã lên núi Tứ Xuyên xuống tóc quy y rồi. Quách Lực khởi hành lên Tứ Xuyên. Nói chung ở Nam Kinh các danh sĩ như Vũ Thư, Đỗ Thiếu Khanh, Ngu tiến sĩ, Trang Huy Quân...vô cùng khâm phục cuộc hiếu hành của ông ta.

Đỗ Thiếu Khanh hỏi vì sao mà thái lão tiên sinh mấy chục năm trời không biết tin tức gì? Quách Lực khó trả lời. Vũ Thu bèn ghé tai nói thầm:

- Đã từng làm quan ở Giang Tây, rồi hàng Ninh Vương vì thế chạy trốn nơi khác.

Đỗ Thiếu Khanh nghe xong lấy làm lạ, trong lòng thật tình khâm phục.

Nam Kinh Quốc tử giám Nga tiến sĩ còn viết một bức thư cho tri huyện Phủ Long ở Tây An, nhờ ông ta giúp đỡ Quách Lực. Vị Long Công này tên là Phù Lạt, cũng là một vị danh sĩ lâu năm ở Nam Kinh, năm ngoái mới đến Thiểm Tây nhận chức quan huyện, ông vừa đến đã làm được một việc hay. Một vị khách Quảng Đông chết tại Thiểm Tây, vợ ông ta khóc than thảm thiết nhưng người địa phương không ai hiểu tiếng của bà ta cả, bèn dẫn lên huyện đường. Long Công thấy ý bà ta muốn trở về quê hương, tặng cho 50 lạng bạc, sai một người đẩy tờ giả đi theo. Long Công đích thân lấy tấm lụa trắng khăn thiết làm một thiên văn, viết tên của mình lên, dùng ấn quan của đồng quan huyện, sau đó dặn dò người đẩy tờ:

- Người dẫn người phụ nữ này đi về, hãy cầm lấy tấm lụa này cứ đi qua châu huyện nào thì đưa cho quan địa phương xem xin họ con dấu. Cứ đưa đến khi về đến quê bà ta rồi xin hồi tín về đây gấp ta.

Sắp giáp năm người đẩy tờ trở về báo cáo:

- Trên đường đi các vị quan thấy địa phương đều xem bài văn của quan lớn, ai cũng thương hại cho người phụ nữ đó, ai cũng giúp đỡ, người mười lạng, kẻ tám lạng, kẻ sáu lạng, cho tới khi về tới nhà người phụ nữ đó đã được hơn hai trăm lạng bạc. Họ hàng thân quyến bà ta có đến hàng chục hàng trăm người, tất cả đều hướng lên trời lạy tạ ơn nghĩa của quan lớn, rồi tất cả

lại hướng vào kẻ hèn này mà gập đầu lạy, gọi kẻ hèn là Bồ Tát. Kẻ hèn này đã thừa hưởng cái ân của quan lớn.

Khi Quách Lực đến, Long Công xem thư của Ngu tiến sĩ xong thực sự khâm phục, đúng lúc có việc phải xuống thôn, Long Công mời Quách Lực nán lại ba ngày, đợi ông trở về nha môn thình giáo, còn một bức thư muốn nhờ Quách Lực mang đến Tứ Xuyên đô thành nơi người bạn đang ở. Quách Lực thuận lời nhưng không muốn ở lại Nha môn, Long Công bảo sai dịch đưa ông ta đến chùa Hải Nguyệt ở tạm. Hòa thượng trụ trì là một ông già có vẻ mặt từ bi thanh liêm, hỏi đến căn nguyên. Quách Lực thấy ông ta từ bi lương thiện, thành thật kể chuyện mình đi tìm cha, ông hòa thượng già nghe xong rớm lệ thở dài. Sau bữa cơm tối, Quách Lực lấy hai quả lê mua trên đường biếu hòa thượng, ông hòa thượng già nhận lấy cảm ơn, gọi đạo nhân công quả khiêng hai cái vại ở bên thêm vào, bỏ vào mỗi vại một quả lê, đổ nước vào, mỗi người uống một chén nước. Quách Lực thấy vậy chỉ biết lắc đầu thở dài.

Qua ngày thứ ba, Long Công trở về, tặng cho Quách Lực 500 lạng bạc làm lộ phí, còn chuẩn bị sẵn một phong thư, dặn dò Quách Lực đi đến ngoại thành Thành Đô 200 dặm, thuộc địa phận Đông Sơn tìm gặp người cố đạo tốt bụng ông Tiêu Ngộ Hiền. Nếu có việc xảy ra có thể tìm sự giúp đỡ của ông này.

Quách Lực nhận lấy tiền và thư. Đến chùa Hải Nguyệt từ biệt ông hòa thượng già, hòa thượng nắm chặt tay bảo:

- Đến Thành Đô, đại nhân nhất thiết viết thư về cho bản tăng đồ bản khoản mong đợi.

5. Cô hành vạn lý đa kỳ ngộ

Quách Lực vai đeo hành lý nhắm hướng tây mà đi, đường

đi hiểm trở khúc khuỷu, mỗi bước đi là mỗi bước hồi hộp. Hôm đến địa phương nọ trời đã chạng vạng, nhìn không thấy làng xóm đâu cả. Mãi mới gặp một người hỏi thăm anh ta đường đến nhà trọ còn bao xa, người nọ bảo còn mười mấy dặm nữa, nói đêm tối trên đường có hổ, phải đi nhanh lên. Quách Lực vội vã cất bước. Trời đã tối hẳn, trăng mười bốn, mười lăm sáng trong, đi vào cánh rừng, bỗng phía trước mặt nổi một trận cuồng phong, gió lớn thổi qua rồi, một con hổ nhảy xổ ra cản đường, Quách Lực thốt lên: “Xui xẻo rồi!” rồi ngã lăn ra, con hổ tóm lấy Quách Lực đoạn ngồi lên người. Ngồi một hồi thấy Quách Lực nhắm mắt, cho là ông ta đã chết, bèn đào một hố bỏ ông ta vào đó và dùng chân cào lá đẩy hố lại. Quách Lực ở trong hố hé mắt nhìn thấy con hổ đã đi được mấy dặm, lên đến đỉnh núi nó còn quay đầu lại nhìn bằng cặp mắt đỏ rực, thấy cái hố không có động tĩnh gì mới đi thẳng. Quách Lực nhảy ra khỏi hố, trèo lên trên cây, vẫn còn lo sợ bị tiếng rống của hổ làm rung động, bèn nẩy ra một kế dùng quần xà cạp tự trói mình trên cây. Đến sau canh ba, ánh trăng đã mờ dần, thì thấy con hổ đó quay trở lại với một vật gì đó toàn thân trắng toát, trên đầu có một cái sừng, hai mắt giống như hai ngọn đèn lồng đỏ. Quách Lực không biết đó là con quái vật gì.

Con vật lạ đó ngồi xuống, con hổ vội đến hổ tìm người, không thấy người đâu cả, con hổ sợ hãi. Con vật lạ nó nổi đóa, giơ tay tát vào đầu con hổ. Con vật nọ hăng máu xù lông lên thì uy, quay đầu lại, nó thấy bóng trắng chiếu xuống dưới mặt đất là hình một người đang ngồi trên cây, lập tức nhảy xổ lên cành cây, nhảy không tới nó ngã oạch xuống, rồi nó dùng hết sức lực phóng lên lần nữa, lần này cách Quách Lực trong gang tấc. Quách Lực hốt hoảng: “Xong đời rồi”. Chẳng ngờ một cành cây khô, chia thẳng vào bụng con vật, cú nhảy sau cùng quá mạnh,

cành khô chọc thẳng vào bụng sâu có đến vài xích. Con vật nọ giãy giụa khiến cho cành cây lại đâm sâu hơn, suốt đêm nó vùng vẫy, cuối cùng chết treo trên cây.

Đến khi trời sáng, có mấy người thợ săn vào rừng, họ vô cùng kinh ngạc. Quách Lực ở trên cây gọi, đám thợ săn chạy đến giúp ông ta tụt xuống và lấy lương khô, thịt nai khô cho ông ta ăn đến no căng, rồi tiễn ông ta năm, sáu dặm đường mới chia tay.

Quách Lực lại đi mấy ngày nữa, ở nhờ trong một cái miếu trong núi. Hòa thượng đãi cơm chay, đang ngồi ăn bên cửa sổ, bỗng thấy bên ngoài có một vật sáng màu đỏ. Quách Lực hốt hoảng đến nổi đánh rơi cả bát cơm, nói: “Hồng rồi, cháy rồi!” Hòa thượng cười bảo:

- Xin ông cứ ngồi đấy đừng sợ, đó là “tuyết đạo huynh” của tôi đến đó.

Khi hòa thượng mở cửa, chỉ thấy phía ngọn núi trước mặt có một con quái thú đang ngồi ở ngọn núi phía trước, trên đầu có một cái sừng, chỉ có một con mắt nhưng mọc ở sau lỗ tai. Hòa thượng bảo đó chính là “tuyết đạo huynh” tên gọi là “bí phạm” cho dù trời đóng băng dày mấy xích chỉ cần nó rống một tiếng là lập tức mấy tầng tuyết cũng tan hết.

Ngay đêm ấy tuyết rơi, tuyết dày đến ba xích, Quách Lực không đi nổi đành phải nán lại.

Đến ngày thứ ba tuyết ngớt, Quách Lực từ biệt hòa thượng lên đường, đường núi cứ một bước là trượt, hai bên là mương nước, những giọt nước đóng cứng lại giống như con dao sắc. Quách Lực dò dẫm từng bước, trời tối lại, xa xa trong rừng cây có một vật màu đỏ treo lơ lửng, phía trước mặt có một người đang đi đến, khi đến trước vật đó bỗng bị ngã xuống mương. Quách Lực càng cẩn thận hơn, chú ý nhìn, chỉ thấy từ phía dưới vật đó chui

ra một người, người đó xách hành lý lên, rồi lại chui vào. Quách Lực đoán đó là ăn trộm, không hề sợ sệt ông bước đến đó xem, quả đúng đó là đôi vợ chồng đang giả làm quý tộc người, người vợ hóa trang thành con quý treo cổ chết chôn vào một cái phễu, người chồng mai phục trong phễu, hỗ trợ hành động. Tên ăn trộm nọ thấy Quách Lực khuyên anh ta đừng làm chuyện không đạo đức như thế. Anh ta tự xưng là Mộc Nại, hai vợ chồng vốn cũng là người lương thiện, chỉ vì cuộc sống bế tắc, quá đói rét mới đến bước đường này. Quách Lực lấy mười lạng bạc cho anh ta. Mộc Nại cảm cảm động và cảm ơn, quyết tâm hoàn lương, sẽ lấy số bạc này làm vốn, sau này hai vợ chồng sẽ buôn bán nhỏ để sống. Hai vợ chồng trẻ đưa Quách Lực về nhà ở hai ngày, Quách Lực dạy Mộc Nại một số đạo quyền võ thuật, Mộc Nại rất thích, tôn Quách Lực làm thầy. Đến ngày thứ ba Quách Lực xin phép phải lên đường, hai vợ chồng Mộc Nại chuẩn bị lương khô, thịt hun khói cho ông, Mộc Nại xách hộ thầy hành lý, đưa thầy đến hơn 30 dặm mới cáo từ trở về.

Quách Lực tiếp tục đi, hôm ấy trời rất lạnh, gió tây bắc thổi, đường núi đóng băng lại như bạch lạp, vừa cứng lại vừa trơn. Đi đến lúc trời tối bỗng nghe thấy một tiếng rống vang núi, lại một con hổ nhảy xổ ra. Quách Lực bảo thầm: "Lần này ta chết thật rồi!" rồi ngã vật xuống đất bất tỉnh nhân sự. Hổ vốn là giống ăn thịt người nhưng chỉ ăn người sống, thấy Quách Lực nằm thẳng trên đất, tự nhiên không dám ăn, nó ghé mũi xuống ngửi, một sợi râu đâm vào lỗ mũi Quách Lực, khiến ông ta nhột quá ắt xì hơi, con hổ giật bắn mình, vội vàng phóng mắt lên đỉnh núi, cuối cùng rơi xuống vực núi sâu thẳm, những ngọn dao băng cản lại, không xoay sở được, thế là bị đóng băng lại chết.

Quách Lực bò dậy không thấy hổ nữa, hú vía, lại qua một trận rồi! Khoác hành lý lên vai đi tới phủ Thành Đô, hỏi thăm

thì biết được cha đang ở tại một ngôi miếu cách đó 40 dặm đường. Quách Lực tìm đến gõ cửa, một ông hòa thượng già ra mở cửa, thấy con trai ông ta giựt mình. Quách Lực thấy cha liền quý xuống khóc nức nở. Hòa thượng bảo:

- Thí chủ xin hãy đứng lên, tôi không có con trai, có lẽ ông đã nhận lầm rồi đấy!

Quách Lực đáp:

- Con từ ngàn dặm xa xôi đến đây tìm cha, sao cha lại không nhìn nhận con.

Hòa thượng bảo:

- Bần tăng vừa nói rồi, bần tăng đây không có con trai. Thí chủ, cha của người, người cứ tìm cơ sao cứ nhằm bần tăng đây mà khóc than.

Quách Lực đáp:

- Tuy là mấy chục năm trời cha con không gặp mặt, nhưng lẽ nào cha lại không nhận ra con?

Quách Lực cứ quý không chịu đứng lên. Lão hòa thượng rằng:

- Bần tăng xuất gia từ thuở thiếu niên, làm sao có con trai được.

Quách Lực bật khóc nức nở, nói:

- Cho dù cha không nhận, nhưng trước sau con vẫn nhận cha là cha của con.

Lão hòa thượng lưỡng cuống nói:

- Người tên độc thân ở xứ nào dám đến đây gây rối, có đi ngay không! Ta phải đóng cửa rồi!

Quách Lực cứ gào khóc không chịu cất bước. Lão hòa thượng bảo:

- Nếu người không đi ta đành lấy dao giết người vậy!

Quách Lực phục dưới đất mà khóc rằng:

- Cha giết con cũng được!

Lão hòa thượng giận quá lời Quách Lực đứng dậy nhắc lấy cổ áo, lôi một mạch ra khỏi miếu, rồi vội vàng đóng cửa, gọi cách nào cũng không mở. Quách Lực ở ngoài cửa khóc đến khô nước mắt, nhưng không dám gõ cửa nữa, thấy trời sập tối, bụng nghĩ: “Thế là hết! coi như cha không muốn nhìn nhận ta rồi!

Không còn cách nào khác, Quách Lực đành phải thuê một quán trọ bên đường để ngủ qua đêm. Sáng hôm sau Quách Lực ngồi chờ ngoài cửa miếu thấy có một đạo nhân đi ra liền mua chuộc người này để ngày ngày đem củi gạo đến nuôi cha, chưa được nửa năm, tiền lương đã cạn, muốn đi Đông Sơn tìm Tiểu Ngô Hiên nhưng lại sợ tìm không được, không ai lo chuyện cơm nước cho cha, nên đành giúp việc cho những người ở gần đó, gánh thuê đốn củi, mỗi ngày kiếm được mấy phân bạc nuôi cha. Nhân dịp có người hàng xóm đi Thiểm Tây, Quách Lực liền viết một bức thư kể cận kề chuyện đi tìm cha gởi cho hòa thượng già ở chùa Hải Nguyệt, nhờ người hàng xóm mang đến.

Phân tích bình luận:

Chu Tiên, Phạm Tiên làm việc theo cảm tình cá nhân, bất nghĩa: biết rõ Tuấn Mẫn không muốn để tang mẹ chỉ vì công danh quan chức, nhưng vẫn cứ đồng ý bảo lãnh cho anh ta đoạn tình.

Cử thái thú thanh liêm làm việc vì nước, vì dân, giảm nhẹ tố tụng, hình phạt, dành dùm số tiền lương để lưu lại cho người kế nhiệm. Cách nhận thức rất cao thượng của Cử Cảnh Ngọc “Người hiền đức với kẻ đốn mạt không phải ở chỗ khoa danh”. Hai cha con xứng đáng với bản sắc của những người có học. Tương phản với cha con họ Cử là Vương Huệ hám lợi, vừa mới nhận vàng tiền vội vàng dò xét thiệt hơn.

Vương Huệ ham sống sợ chết, thất tiết đầu hàng. Cừ công tôn giúp đỡ của là do hưởng phong thái của ông cha, nhưng sau này anh ta khắc sách tặng bạn rõ ràng là vì mua danh trục lợi. Điều này đã nói lên được những người bình thường khó mà vượt qua được những cám dỗ. Sự hiếu khổ của Quách Lực đã nhận được sự giúp đỡ của Ngu, Thang, Đỗ Vũ... Quan Long, Phục Lai làm việc tốt vì lợi ích nhân dân. Đó là những nhân vật chính diện mà tác giả nêu lên để tán dương. Ở đoạn hòa thượng già đổ thêm nước những để mọi người cùng uống: đây là sự kiêu cách cố ý làm khác thói thường của kẻ xuất gia. Nhưng đây là viết ra từ tính thực của con người.

Quách Lực đưa Mộc Nại trở về với lương thiện, rất chính đáng. Hòa thượng (Vương Huệ) không nhận con, rõ ràng ngay cả nhân luận thân tình ông ta đều vứt sạch, đây không phải đạo lý của nhà Phật mà là kẻ sĩ khi thân đã rơi vào con đường cùng khổ lang thang, ngay cả tinh thần cũng đã bạc nhược, dễ rồi chết trong sự cô đơn lạnh lẽo. Ở đây ta có thể thấy phủ pháp so sánh rất sâu sắc của tác giả.

V. CHA LÀ ANH HÙNG, CON HẢO HÁN

1. Tân Gia Dịch lục lâm cướp bạc

Phân văn trên đã nói, Quách Lực muốn đi tìm Tiểu Ngô Hiên, đó là một người anh hùng, trước đây ông đã từng cùng với những danh sĩ ở Nam Kinh như Trang Huy Quân, Trang Thiệu Quang thâm giao.

Đó là vào một lần Trang Thiệu Quang được triều đình gọi lên kinh nhận chức Chinh bích, đi bằng đường thủy qua sông Hoàng Hà, thuê xe đi đến gần Duyên Châu tỉnh Sơn Đông, nơi này gọi là Tân Gia Dịch dừng lại nghỉ, rồi lại thúc phu xe lên đường. Người ở đây cho biết, gần đây lục lâm rất nhiều, khách qua lại nơi đây đến muộn nên ở lại qua đêm, Trang Thiệu Quang đành phải ở lại. Liên sau đó có tiếng vó ngựa vọng đến, họ từ Tứ Xuyên đi áp tải tiền lương đến, đoàn xe có đến cả chục, cả trăm con la kéo, có một vị quan đi theo áp giải ăn mặc kiêu quan võ lại còn một người đồng hành người cao hơn năm xích, gần 60 tuổi, râu tóc hoa râm, đầu đội mũ chiến, áo tiền, bên hông đeo cung bắn đạn, chân đi ủng da bò vàng. Họ bước vào trong tiệm, Trang Thiệu Quang với họ làm quen qua lại, người quan áp tải đó là vị thủ bị họ Tôn, bạn của ông họ Tiêu tự là Ngô Hiên người Thành Đô. Tiêu Ngô Hiên nói:

- Từ lâu đã nghe nói người Nam Kinh có một vị tên là Trang Thiệu Quang, là đại danh sĩ đời nay, không ngờ hôm nay

vô tình trên đường tương ngộ.

Tỏ vẻ vô cùng kính phục, Trang Thiệu Quang thấy Tiêu Ngô Hiên, hiên ngang phi phàm, cùng thấy thực sự thân thiết. Nói đến chuyện trên đường xuất hiện bọn cướp cạn, Tiêu Ngô Hiên cười bảo:

- Việc này tiên sinh đừng lo, tiểu đệ bình sinh có một nghề mọn trong vòng 100 bước bắn 100 phát trăm trúng. Nếu lục lâm kéo đến, chỉ cần tiểu đệ dương cung đạn lên, chắc chắn có đi mà không có về, chết như rạ, không còn một mạng!

Tôn Giải quan tiếp lời:

- Nếu tiên sinh không tin lời tệ hữu thì có thể thấy ngay bây giờ.

Tiêu Ngô Hiên cầm cung đạn bước ra sân, lấy từ túi áo vải ra hai viên đạn, giương cung bắn lên khoảng không một viên, bắn ngay viên nối tiếp vừa khéo va vào, viên đầu vỡ vụn trong không trung. Trang Thiệu Quang xem không ngừng tán dương xuýt xoa. Ngay cả chủ tiệm cũng phải kinh ngạc.

Trời chưa sáng rõ, mọi người đã lên đường, chỉ thấy trước mặt là rừng, trong bóng tối có người đang đi. Phu xe đồng loạt thét lên:

- Chết rồi, có cướp ở phía trước. Rồi cho cả trăm con la rẽ sang con dốc bên đường. Tiêu Ngô Hiên nhanh chóng cầm cung đạn trong tay; Tôn Giải quan cũng rút con dao thường đeo bên mình ra. Chỉ nghe thấy tiếng một mũi tên bay đến, tiếng vút của mũi tên vừa bay qua, một đoàn kỵ mã của bọn lục lâm từ trong rừng ào đến. Tiêu Ngô Hiên hét to, kéo căng dây cung, tên vút đi, không ngờ dây cung đứt phụt làm đôi, hàng chục tên lục lâm, cướp giết, đồng thanh hô lớn lao vun vút đến, Giải quan sợ đến nổi quay đầu ngựa bỏ chạy, bọn phu xe ai nấy bò rạp dưới đất, bọn lục lâm đuổi theo đoàn xe gia súc chở tiền, hướng theo con

đường tắt mà đi.

Tiêu Ngô Hiền không sử dụng được khả năng của mình, quất ngựa phóng trở về đường cũ, đến một quán nhỏ gỗ cửa xin vào, chủ quán biết là gặp cướp hỏi ra chỗ trọ tối hôm qua, chủ quán bảo:

- Chủ tiệm đó vốn là tay chân của tên cướp Triệu Đại, cung tên của quan lớn bị đứt ắt là do tên chủ quán đã dõ trò vào đêm qua. Tiêu Ngô Hiền bỗng hiểu ra tất cả, trở tay không kịp rồi, cái khó không bó cái khôn, ông tự nhủ lấy nắm tóc của mình, cung tên tạm thời dùng tốt, phóng ngựa như bay quay trở lại, gặp Tôn Giải quan bảo bọn cướp đã theo con đường nhỏ hướng đông. Lúc đó trời đã sáng rõ, Tiêu Ngô Hiền quất ngựa đuổi theo, chẳng mấy chốc đã thấy đám cướp phía trước, quất roi thúc ngựa đuổi theo, dương cung bắn một loạt đạn như mưa bão rụng lá, đánh đến nỗi bọn cướp tên nào tên nấy ôm đầu tháo chạy như chuột, bỏ lại số tiền vừa cướp được. cuống cuống chạy tháo thân, Tiêu Ngô Hiền cùng với Tôn Giải quan lại đánh đoàn xe gia súc trở lại đường lớn, kiểm lại tiền không bị thất thoát đồng nào.

2. Tên hòa thượng man rợ ăn não người

Lại nói đến Quách Lực ở Thành Đô, đã viết một lá thư đi tìm cha rồi nhờ người tiện đường đi Thiểm Tây đưa cho hòa thượng ở chùa Hải Nguyệt. Ông hòa thượng già xem thư rất vui và lại rất nể phục, cách một khoảng thời gian có một tên hòa thượng hành khất đến chùa. Hắn ta chính là tên cướp Triệu Đại, tướng mạo hung ác, cặp mắt kỳ dị. Hòa thượng già đồng ý dung nạp hắn. Không ngờ tên hòa thượng gian ác này ở chùa Hải Nguyệt uống rượu hành hung kẻ khác, không từ một việc xấu xa nào. Một người đứng ra làm thủ lĩnh dẫn một đám người đến

bấm với hòa thượng yêu cầu đuổi hấn ta đi: Hòa thượng bảo hấn nhưng hấn cứ lì ở lại. Sau đó thủ lĩnh bảo tăng khách nói với hấn:

- Sư trụ trì bảo ông đi sao ông cứ ở lì, mãi vậy. Trụ trì bảo nếu ông không đi, đành phải theo nội quy của chùa mà làm, dẫn ông ra sau vườn lấy lửa thiêu.

Tên hòa thượng gian ác nghe rồi ghi mối hận trong lòng, ngày hôm sau cuốn gói, không thèm từ biệt sư trụ trì.

Nửa năm sau hòa thượng già có việc đi lên núi Nga Mi, tiện đường ghé ngang Thành Đô thăm Quách Lực. Từ biệt đám tăng ni trong chùa, ông một mình khoác hành lý lên vai, gói đất nằm sương, đi một mạch đến Tứ Xuyên. Cách Thành Đô hơn 100 dặm đường, ông dừng chân ngắm cảnh núi non, rồi đi vào một quán nhỏ ven đường uống trà. Trong quán đã có một hòa thượng ngồi từ trước. Hòa thượng già đã quên hấn, nhưng hấn thì vẫn nhớ. Hấn chủ động bước đến bên hỏi han:

- Hòa thượng, trà ở đây không ngon, phía trước mặt là một ngôi miếu nhỏ sao lại không mời ông đến đây dùng trà nhỉ.

Hòa thượng già vui vẻ đồng ý. Bị tên hòa thượng nọ dắt đi quanh co một hồi bảy, tám dặm đường mới đến ngôi miếu nọ. Vừa bước vào miếu, tên hòa thượng nọ mới nói:

- Tên hòa thượng già kia, lão nhận ra ta không?

Hòa thượng già bây giờ mới nhớ ra, hấn chính là tên hòa thượng hung ác bị chùa Hải Nguyệt đuổi đi, ông giật mình nói:

- Hồi nãy vô tình quên mất nhưng giờ thì nhận ra rồi.

Tên hòa thượng nọ ngồi trên chõng tre trợn cặp mắt hung hấn nói:

- Hôm nay ông đã dẫn xác đến đây, ông chạy đường trời mới thoát. Cầm lấy hồ lô này đi đến tiệm rượu cách đây nửa dặm đường trên cái gò phía ngoài núi của một mục già, mua cho ta một

hồ lô rượu, nhanh!

Hòa thượng già không dám chống cự, đỡ lấy hồ lô, tìm đến cái gò, quả nhiên có một người phụ nữ lớn tuổi bán rượu. Hòa thượng già đưa hồ lô cho bà ta. Bà ta đón lấy cái hồ lô rồi nhìn ông hòa thượng từ chân lên đầu, rồi từ đầu xuống chân, không cầm được nước mắt. Hòa thượng ngạc nhiên hỏi:

- Có sao bà lại khóc.

Bà cụ già ngân ngán nước mắt bảo:

- Tôi thấy hòa thượng là người từ bi, không đáng gặp cái nạn này.

Hòa thượng giật thốt hỏi:

- Bần tăng gặp phải nạn gì?

Bà già bảo:

- Lão sư phụ, ông có phải từ chỗ cái miếu cách đây nửa dặm đường đến không?

Hòa thượng đáp:

- Đúng vậy. Sao bà biết?

Bà già bảo:

- Tôi nhận ra cái hồ lô này. Mỗi lần hần ta muốn ăn nảo của người sống thì đem cái hồ lô này đến chỗ tôi đựng rượu. Lão hòa thượng lần này ông đi đựng rượu coi như đi vào chỗ chết rồi.

Hòa thượng già nghe xong hồn phiêu phách lạc, vội vã hỏi:

- Làm sao đây, tôi trốn chạy ngay đây!

Bà già bảo:

- Ông làm sao trốn nổi? Nội trong 40 dặm đất này đều là đảng Thổ phỉ của hần. Trong miếu của hần có một người bỏ trốn thì chỉ cần tiếng gậy vang lên tức thì bị trói ngược đem trở lại.

Hòa thượng già quý xuống đất khóc xin cứu mạng. Bà già bảo:

- Tôi làm sao cứu được ông, nếu tôi nói hớ ra mạng tôi khó

mà giữ được. Nhưng thấy ông từ bi, chết thật tội nghiệp. Bây giờ tôi chỉ cho ông con đường cách đây hơn một dặm, có một gò núi nhỏ gọi là Minh Nguyệt Lành. Từ sau nhà tôi đi đến bằng đường núi thì rất gần. Khi ông đến đèo, có một thiếu niên đang ở đó tập cung. Ông quỳ xuống, trước mặt cậu ta, đợi cậu ta hỏi thì ông đem chuyện nói với cậu ta. Chỉ còn cách này thì có thể cứu được ông, ông nhanh cầu cứu cậu ta đi. Nhưng cũng không chắc chắn lắm đâu. Nếu cậu ấy cứu ông không được, thì mạng tôi coi như cũng xong rồi.

3. Anh hùng không đợi tuổi

Hòa thượng già nghe xong thấp thóm lo sợ, cảm ơn bà già rồi ôm hồ lô rượu, bám vào những sợi dây leo phía sau quán tìm đường đi, quả nhiên tìm đến được Minh Nguyệt Lành. Tại gò núi nhỏ, có người thiếu niên đang tập bắn cung. Trong hang núi, khảm một viên đá trắng phau, to khoảng bằng đồng tiền đồng. Người thiếu niên nọ có cái nhìn hơn người, bắn phát nào trúng đích phát đó. Khi lão hòa thượng già đến gần thấy người thiếu niên đeo khăn đai võ, mình mặc chiến bào màu củ sen, da mặt trắng ngần, vô cùng tuấn tú. Hòa thượng bước đến quỳ gối xuống, thiếu niên đang đợi ông ta hỏi thì có một đàn chim sẽ bay qua. Thiếu niên bảo:

- Đợi tôi bắn mấy con sẽ này đã! - Đàn bay ra vài con sẽ rớt xuống. Thiếu niên quay sang hỏi hòa thượng :

- Lão sư phụ xin hãy mau đứng lên. Ý định của ông tôi đã biết. Tôi đang ở đây tập luyện cung đàn cũng vì chuyện này. Nhưng mới học chỉ được chín phần, còn một phần chưa học xong, chỉ sợ hỏng việc ngoài ý muốn, vì thế chưa dám ra tay. Hôm nay vì ông, tôi không thể nói không. Nghĩ ắt là tới ngày

tận mạng của hấn rồi. Lão sư phụ, vậy ông hãy nhanh mà đem hồ lô rượu về chỗ hấn đi, đừng để lộ sự sợ hãi ra mặt, càng không được lộ vẻ bi thương. Tới đó hấn bảo ông làm gì cứ làm theo như thế, không được có một biểu hiện phản kháng nào hết, tất nhiên tôi sẽ đến cứu ông!

Hòa thượng già lần theo con đường lúc này về miếu. Vào tới tầng hai, thì thấy tên hòa thượng hung ác nọ đang ngồi trên chông, tay cầm con dao sáng loáng, hấn hỏi hòa thượng già:

- Sao ông bây giờ mới về đến?

- Bần tăng không quen đường nên đi lạc, dò dẫm tìm đường về.

- Thôi được rồi, quỳ xuống!

Hòa thượng già quỳ xuống, hấn lại bảo:

- Quỳ xích lại gần đây chút nữa.

Hòa thượng già sợ quá không nhúc nhích nổi. Hấn quát to:

- Mi không nhích lại, ta cứ nhắm mặt mà bổ.

Hòa thượng già cố gắng lê hai đầu gối lên. Ác hòa thượng bảo:

- Bỏ mũ ra!

Hòa thượng già mất nhòa lệ tự gỡ mũ xuống. Hấn nắm lấy cái đầu trọc lóc của hòa thượng già, cầm lấy hồ lô tu một hớp rượu, tay trái cầm bình rượu, tay phải cầm dao, nhắm nhắm trên đầu hòa thượng như tìm chỗ làm tâm điểm. Lúc này, hấn chưa hạ dao nhưng hòa thượng đã hồn xiêu phách lạc. Tên ác hòa thượng đã tìm được tâm điểm trên đầu hòa thượng già. Hấn biết chỗ có não bổ ra phải ăn nóng mới ngon. Đang định bổ xuống đầu hòa thượng thì một viên đạn từ cửa ngoài bay vào đến, bắn thẳng vào mắt trái hấn. Tên ác hòa thượng kinh hoàng buông dao, buông rượu ôm lấy mắt trái, chạy như bay ra ngoài. Ở gian ngoài, hấn ngược nhìn lên thì thấy có người đang ngồi trên đầu

Đạt La Bồ Tát, hần liền bị một viên đạn nữa bắn mù mắt phải. Đau quá hần vấp vã trên nền đất. Khi đó người thiếu niên nhảy phóc xuống, chạy vào gian giữa cổng hòa thượng già lên lưng, chạy nhanh ra khỏi miếu, chạy một mạch ra khỏi khu vực lãnh địa của tên hung ác nọ.

Thiếu niên đặt hòa thượng xuống bảo:

- Xong rồi! Lão hòa thượng đã qua cơn hoạn nạn rồi đấy, từ đây đường đi sẽ không có gì trở ngại cả.

Hòa thượng già đã hoàn hồn, quỳ xuống bái tạ, xin hỏi tên tuổi ân nhân. Người thiếu niên đáp:

- Chẳng qua là tôi cũng muốn trừ cái họa này, chứ không phải có ý cứu ông. Thiếu niên nhất định không xưng danh tánh, hòa thượng đành vái chín lạy, từ biệt ân nhân lên đường.

Đã thấm mệt, chàng thiếu niên bèn ngồi xuống quán ven đường. Trong quán có một người khách, trước mặt ông ta có một cái hộp. Người nọ đầu đội khăn tang, áo sơ trắng chân đi giày cỏ, nét mặt buồn rười rượi. Thiếu niên chấp tay chào ông ta rồi ngồi xuống đối diện.

Người nọ mỉm cười bảo:

- Thế giới thanh bình, trời đất sáng trong, đem cung đạn bắn mù mắt người ta rồi đến đây ngồi bình thần thật?

Thiếu niên ngạc nhiên hỏi:

- Tiên sinh từ đâu đến mà biết được việc này?

- Tôi chỉ đùa một chút, diệt trừ ác nhân, cứu người lương thiện là việc ít ai làm được. Xin trưởng huynh cho biết quý danh?

- Tôi họ Tiêu tên Thái, tự Văn Tiên. Hạ xá ở phủ Đô Thành cách Đông Sơn 20 dặm.

Người nọ hơi ngạc nhiên hỏi:

- Đông Sơn có một vị tên là Tiêu Ngô Hiên, phải chăng...?

Tiêu Văn Tiên cũng ngạc nhiên hỏi:

- Đó chính là cha tôi, sao tiên sinh biết được?

Người đó xưng tên họ, thì ra đó chính là Quách Lực, ông ta nói:

- Khi đến Tứ Xuyên, ở Thiểm Tây tôi có dịp diện kiến huyện lệnh Long Công, ông ấy có viết một bức thư cho quan đại nhân, nhưng vì việc tìm cha canh cánh bên lòng nên vẫn chưa đến phủ bái kiến. Trưởng huynh, lúc này cứu vị hòa thượng đó cũng là người tôi quen biết. Hôm nay tình cờ gặp gỡ nhau đây, tuổi trẻ anh hùng như vậy thật xứng đáng là con trai Ngô Hiên tôn sinh, xin bái phục! bái phục!

- Lão tiên sinh tìm thấy Thái lão tiên sinh rồi, sao cha con không ở cùng với nhau. Hôm nay ông đi đâu có một mình vậy?

Quách Hiếu Tử (tức Quách Lực) bật khóc bảo:

- Cha tôi không may qua đời. Đây là hộp hài cốt của người. Tôi vốn là người Hồ Quảng, bây giờ phải mang hài cốt về cố hương chôn cất.

Tiêu Vân Tiên rơm rộ cảm thông, mời Quách Hiếu Tử cùng về nhà ở Đông Sơn thăm cha. Quách Hiếu Tử đáp:

- Tôi vốn muốn ghé thăm, nhưng mang theo hài cốt cha thật là bất tiện. Hơn nữa tôi còn phải về lo việc an táng không an lòng đi chơi. Xin trưởng huynh gởi lời hỏi thăm của tôi tới đại nhân, sau này thuận tiện tôi sẽ đến bái kiến.

Lấy trong túi hành lý ra bức thư của Long Công đưa cho Tiêu Vân Tiên. Đưa tiền cho chủ quán rót thêm rượu và cắt hai cân thịt với đồ nhắm, cùng với Tiêu Vân Tiên uống rượu. Quách Hiếu Tử bảo:

- Trưởng huynh à, chúng ta mới gặp đã như thân lâu rồi, việc huynh làm người đời nay ít ai dám. Thật là hiếm có. Nhưng tôi có lời muốn khuyên huynh, không biết có nên nói hay không?

- Vãn sinh tuổi nhỏ, rất nên xin lão tiên sinh chỉ dạy, đâu

có gì là không nên nói!

Quách Hiếu Tử bảo:

- Mạo hiểm quên thân đó là trò của bọn hiệp khách. Ngày nay không thể bì được với thời Xuân Thu Chiến Quốc, làm một việc gì đó là liền nổi tiếng. Ngày nay là thời đại của tứ hải một nhà, ngay như Kinh Kha, Nhiếp Chính bây giờ cũng bị coi như bọn loạn dân. Phàm cách và tài nghệ như trưởng huynh, lại có nghĩa khí, anh hùng, nên ra góp sức giúp triều đình. Sau này ra chiến trường, một dao một súng, đổi cái phong thê ẩm tử cũng không uống công vì được sử xanh lưu danh. Không giấu trưởng huynh, tôi tự học võ thuật, không may gặp cảnh ngộ thiên luân đau lòng. Bôn ba gian khổ hơn mấy chục năm trời, giờ thì già rồi, mắt nhìn không còn tinh tường nữa. Trưởng huynh tuổi trẻ khỏe mạnh, đừng bao giờ đánh mất chính mình. Hy vọng rằng huynh có thể nhớ lời lão già lẩm cẩm này đã nói hôm nay.

Tiêu Vân Tiên đáp:

- Văn sinh được lão tiên sinh chỉ bảo, như được vạch mây xem mặt trời, vô vàn cảm kích.

Họ qua đêm trong quán trọ, sáng sớm hôm sau, Tiêu Vân Tiên tiễn Quách Hiếu Tử mãi hơn 20 dặm đường, hai kẻ vô cùng lưu luyến chia tay.

Về tới nhà, Tiêu Vân Tiên bẩm báo với cha những việc đã làm, trình cha bức thư của Long Công. Tiêu Ngô Hiên nói:

- Long Công lão hữu và ta gặp nhau lần cuối cách đây đã 20 năm rồi. Không có một tin tức, liên lạc gì. Hiện nay ông ấy vẫn nguyện với việc quan. Vậy cũng đáng mừng! Quách Hiếu Tử võ nghệ tinh thông, thời thiếu niên tên tuổi ngang với ta. Tiếc thay bây giờ ta và ông ấy đều già cả rồi. Xin được hài cốt của thái ông về chôn cất cũng là việc chẳng dễ dàng!

4. Thanh Phong Thành nhất chiến thành công

Nửa năm trôi qua, bọn mọi rợ bên ngoài thành Tùng Phan Vệ họp chợ với dân trong thành, vì buôn bán không dàng hoàng nảy sinh tranh chấp. Bọn ngoại tộc tạo phản, chiếm lĩnh thành Thanh Cương. Triều đình phái Đốc sư Thiệu Bảo ra tay trị loạn bình dân. Tiêu Ngô Hiên với Bình Thiệu Bảo là chỗ quen cũ, liền bảo Tiêu Vân Tiên đầu quân góp sức. Tiêu Vân Tiên thấy cha già sức yếu, không dám rời xa nửa bước. Tiêu Ngô Hiên quở trách, nếu chàng ta không ra đầu quân tức là ham thú an nhàn sung sướng, chứ không phải là hiếu tử. Giảng một bài đạo lý khiến Tiêu Vân Tiên không nói được gì nữa, đành phải khăn gói vái chào phụ thân mà lên đường. Hôm ấy, còn cách Tùng Phan Vệ hơn một trạm đường, ra khỏi quán trọ quá sớm nên trời vẫn chưa sáng rõ. Bỗng Tiêu Vân Tiên nghe thấy tiếng chân phía sau lưng, chàng vội nhảy thoát sang bên tránh, thì ra có một tên cầm gậy ngắn định xông lên đánh. Nhanh như cắt Tiêu Vân Tiên bay lên đá một cái, tên nọ ngã gục, chàng nhanh chóng cướp lấy gậy trong tay hắn, nhắm đánh vào đầu. Tên nọ kêu gào van xin:

- Xin hãy nể mặt sư phụ tôi mà tha cho tôi.

Tiêu Vân Tiên hỏi sư phụ hắn là ai? Hắn khai lai lịch, hóa ra là đệ tử của Quách Hiếu tử - Mộc Nại. Nghe nói Bình Thiệu Bảo lĩnh quân dẹp loạn, hắn muốn tòng quân, vì thiếu lộ phí nên lại mắc bệnh cướp đường xưa kia. Tiêu Vân Tiên nể tình Quách Hiếu Tử mà tha cho hắn. Mộc Nại vui vẻ tình nguyện đi theo Tiêu Vân Tiên làm hầu cận. Hai người đến Tùng Phan, Bình Thiệu Bảo thấy con của Tiêu Ngô Hiên liền thu nhận và phong làm Thiên tống.

Vài ngày sau, lương thực và tiền lương được cấp đầy đủ.

Bình Thiệu Bảo ghi vào sổ. Được hai vị chăm sóc chu đáo, Tiêu Vân Tiên cũng thường đến thăm an họ. Nghe một vị đô đốc nói, hôm trước Mã tổng trấn xuất binh, bị trúng kế của bọn tạo phản, cả người lẫn ngựa đều rơi xuống hố bẫy, bị thương nặng rồi chết; đến bây giờ vẫn chưa tìm thấy thi thể. Mã tổng trấn là cháu nội của quan lớn Tư Lễ Thái Giám trong cung. Hiện trên hạ lệnh xuống quyết phải tìm bằng được xác, nếu tìm không ra, chưa biết sau này chịu hình phạt gì? Chuyện này chưa biết tính sao đây? Vị đô đốc kia đáp:

. . . - Nghe nói thành Thanh Cương là một dải đất mấy chục dặm không hề có đồng cỏ, mùa đông tuyết dày, mùa xuân đến tuyết tan, tuyết trên núi tan thành nước, lúc đó người với ngựa mới có nước để uống. Bây giờ dẫn quân lên Thanh Cương, điều lo ngại nhất là không có nước uống, chết tươi vì khát, còn nói gì đến chuyện đánh giặc.

Tiêu Vân Tiên nghe vậy bước đến bấm rằng:

- Xin hai ngài đừng bận tâm, thành Thanh Cương có đồng cỏ, không những có mà còn rất màu mỡ.

Hai vị đô đốc hỏi Tiêu Vân Tiên đã đến nơi đó chưa? Tiêu Vân Tiên đáp:

- Bấm, chưa từng đi qua.

Hai vị đô đốc bảo đã chưa đến đấy làm sao biết được. Tiêu Vân Tiên đáp:

- Hạ cấp đã đọc thấy trong sách vở, sách viết nơi đất ấy đồng cỏ rất phì nhiêu.

Hai vị đô đốc ấy đổi sắc mặt bảo:

- Làm sao tin vào sách được!

Ngay lúc ấy, trước cửa vang dậy tiếng trống trận Thiệu Bảo mộ quân. Lệnh truyền cho hai vị đô đốc dẫn đầu mã binh, phối hợp chặt chẽ với nhau. Lệnh truyền Tiêu Vân Tiên dẫn đầu bộ

binh gồm 500 quân tiên phong mở đường. Nguyên soái Thiệu Bảo đi sau yểm trợ.

Tiêu Vân Tiên và Mộc Nại cùng đi, dẫn 500 quân binh xuất trận. Thấy trước mặt là một ngọn núi cao vô cùng hiểm trở, trên ngọn núi ẩn hiện ngọn cờ. Núi này là núi Kỳ Nhi Sơn, là cửa ngõ của thành Thanh Cương. Tiêu Vân Tiên dặn dò Mộc Nại:

- Người dẫn 200 quân bò qua núi bằng con đường mòn, dừng lại ở điểm mấu chốt con đường rồi đợi đấy. Khi nào nghe thấy trên đỉnh núi có tiếng pháo hiệu, liền dẫn quân trở lại hô hào yểm trợ. Không được phép có sai sót!

Sau đó chàng lại ra lệnh cho 100 quân đỉnh mai phục ở hốc núi, nghe thấy tiếng pháo thì đồng loạt hô vang để báo đại binh đã đến, xông lên đỉnh núi trợ chiến. Phân công kế hoạch xong, Tiêu Vân Tiên dẫn 200 quân tiến lên đỉnh núi, mấy trăm tên phản tử trên núi tháo chạy. Tiêu Vân Tiên đeo đạn bên hông, tay cầm đao anh dũng tiến lên trước, tới tấp vung đao. Bọn phản tử thấy tình thế nguy kịch, cuống cuống tháo chạy. Hai trăm người cuộn cuộn xông lên như trận bão lớn. Một tiếng pháo vang lên, quân mai phục ở hốc núi đồng loạt hô vang ứng lệnh: "Đại binh đến rồi!" rồi rầm rập xông lên núi. Bọn phản tử kinh hồn bạt vía, lại thấy Mộc Nại cầm một đội quân 200 quân từ sau núi tiến tới, vẫy cờ hô vang, xông lên chiến đấu. Bọn phản tử tưởng rằng đại quân đã chiếm được thành Thanh Cương rồi, nhụt chí chiến đấu, tranh nhau chạy tháo mạng. Không có nơi để nấp trốn, đâu dễ tránh được làn đạn của Tiêu Vân Tiên. Tiêu Vân Tiên tập hợp 500 quân lại bao vây diệt gọn bọn phản tử như gà mổ kê. Thu được vô số vũ khí và cờ của bọn chúng.

Đoàn quân sau khi được nghỉ ngơi, hăng hái tiến lên. Họ đi qua cánh rừng rậm rạp thì gặp con sông lớn, xa xa có thể trông thấy thành Thanh Cương chỉ còn cách đó vài dặm đường. Tiêu

Vân Tiên thấy không có thuyền để qua sông, liền ra lệnh cho binh lính chặt tre kết thành bè lớn vượt sông.

Tiêu Vân Tiên bảo với binh sĩ:

- Đại binh của chúng ta còn ở phía sau, đánh vào thành trì, không phải chỉ có 500 người là làm nên chuyện. Trước mắt điều quan trọng là không để cho bọn phản tặc biết được thực hư của chúng ta.

Chàng ra lệnh cho Mộc Nại hướng dẫn 200 quân lấy cờ cướp được của giặc bện thành thang dây, mỗi người lính phải có một bó tre khô bên mình. Từ chỗ vắng vẻ ở phía tây thành im lặng trật tự bò lên thành, vào đốt kho lương thực. Khi lửa bốc lên Tiêu Vân Tiên sẽ đem quân đánh ập vào thành từ phía đông.

Tạm nói đến hai vị đô đốc. Họ dẫn trung quân đến dưới chân núi Kỳ Nhi Sơn, không biết là Tiêu Vân Tiên đã đi qua. Hai vị bàn tính với nhau: địa hình hiểm trở như thế này, ắt là có quân mai phục. Chúng ta phải đặt nhiều đại pháo, dọa cho bọn chúng sợ không dám xông ra mà lại có thể báo tin thắng trận. Đang bàn bạc thì có một kỵ mã phi nước kiệu đến, Thiếu bảo truyền lệnh hai vị đô đốc phải nhanh chóng phối hợp chặt chẽ với Tiêu Vân Tiên. Ra hiệu lệnh cho đoàn quân nhanh chóng tiến đến khúc sông, đã có sẵn bè tre để qua sông. Từ xa thấy thành Thanh Cương lửa đuốc rợp trời. Tiêu Vân Tiên đang nổ pháo tiến công thành ở cửa đông. Bọn phản tặc thấy lửa cháy trong thành, không dám đánh trả. Ngoài thành trung quân đã tới cùng phối hợp với quân tiên phong vây thành. Tên trùm tạo phản mở cổng bắc, xẻ thân vào trận hỗn chiến, chỉ có vài chục tên trong bọn phản tử chạy thoát mạng.

Khi Thiếu Bảo dẫn hậu quân đến, nhân dân trong thành đầu đội hương hoa, quì xuống nghênh đón Thiếu Bảo vào thành. Thiếu Bảo truyền lệnh, cứu hỏa an dân, ngày sau đó viết một bài

báo cáo, cho quan cấp dưới đem về kinh báo tin chiến thắng. Tiêu Vân Tiên bái kiến Thiếu Bảo. Thiếu Bảo vô cùng vui mừng, liền khen thưởng cho anh ta một con cừu, một vò rượu. Mười mấy ngày sau, lệnh trên đòi xuống Thiếu Bảo về kinh, hai vị đô đốc trở về nhiệm vụ trước. Tiêu Vân Tiên thụ phong chức Thiên Tổng. Để khắc phục hậu quả ở thành Thanh Cương, Thiếu Bảo liền giao cho Tiêu Vân Tiên cáng đáng.

5. Nổi uất ức của kẻ anh hùng

Tiêu Vân Tiên tiến Thiếu Bảo tiến kinh, thấy thành Thanh Cương bị hủy hoại, cần phải tu sửa, nên dốc tâm vạch kế hoạch, viết văn thư thưa rõ với Thiếu Bảo. Thiếu Bảo phê chuẩn, việc tu sửa thành giao trách nhiệm cho Tiêu Vân Tiên lo liệu. Tiêu Vân Tiên phụng lệnh, giám sát đốc thúc công trình. Ông ở thành Cương bốn năm công trình mới hoàn tất. Thành mới chu vi là mười dặm, gồm sáu cổng thành, trong thành xây năm nha sở, yết bảng triệu tập dân lưu lạc vào thành an cư lạc nghiệp, ngoài thành thì kêu gọi nhân dân khai hoang ruộng đất. Tiêu Vân Tiên nghĩ đất khô cằn như thế này, nếu gặp năm hán hạn, thì sẽ thất bát lớn, nhất thiết phải xây dựng hệ thống thủy lợi, như vậy mới giải quyết được tận gốc. Ông liền vận động đóng góp tiền và lương thực, phỏng theo cách của Giang Cách.

Đợi đến công việc thành công, Tiêu Vân Tiên mở tiệc khao mừng nhân dân. Mỗi nơi ông tới đều tập hợp tất cả nhân dân lại lập đàn thờ "Thần Nông", sắp xếp bàn thờ tề tự, Tiêu Vân Tiên đứng ra làm chủ tế, Mộc Nại trợ tế, dâng hương cùng rượu, tam dâng bát bái. Rồi hướng dẫn nhân dân hương về phương Bắc bái tạ hoàng ân. Lễ tế xong, mọi người từng tốp từng tốp ngồi xuống. Tiêu Vân Tiên ngồi giữa mọi người, rút kiếm xẻ thịt, uống một

bát rượu lớn, tiếng reo hò, tiếng cười nói thật vui vẻ. Ăn uống xong, Tiêu Vân Tiên dẫn đầu mọi người đi trồng cây, ông trồng trước tiên, nhân dân mỗi người trồng một cây. Một mặt là bảo vệ thủy thổ, mặt khác bảo lưu phong cảnh cây cỏ tự nhiên vốn có của Giang Nam, cũng có ý nghĩa để kỷ niệm thủy lợi hưng nông này. Đời sống nhân dân sung túc, vĩnh viễn không còn gặp phải họa trời. Tiêu Vân Tiên cùng với Mộc Nại, hôm nay chỗ này, ngày mai chỗ khác, mấy chục ngày liên tiếp, tất cả trồng được mấy vạn cây liễu non.

Nhân dân cảm nhớ ân đức của Tiêu Vân Tiên, góp tiền xây ngôi đền thờ ở thành Thanh Cương, ở giữa thờ Thần Nông, bên cạnh là bài vị thờ lộc trường sinh cho Tiêu Vân Tiên. Trên tường còn vẽ một bức tranh Tiêu Vân Tiên mặc áo vải khăn thô, cưỡi ngựa, phía trước ngựa là Mộc Nại, cầm ngọn cờ hồng, tuần hành khuyến nông. Nhân dân trong vùng cứ đến ngày rằm mồng một là lại lên đền thờ thắp nhang đốt nén quì lạy.

Qua mùa xuân thứ hai, dương, liễu, hạnh, đào đều yết lộc khai mầm. Tiêu Vân Tiên cỡi ngựa dẫn theo Mộc Nại cùng đi tuần du. Dưới bóng cây xanh mát, những đứa trẻ trong vùng từng tốp năm tốp bảy dắt trâu, có đứa ngồi trên lưng trâu, có đứa nằm bò trên lưng trâu ngủ, những con trâu đang thơ thẩn uống nước ở cái rạch nước cạnh bờ ruộng. Tiêu Vân Tiên thâm nghĩ: đời sống nhân dân ở đất này bây giờ khá lên rồi nhưng văn hóa vẫn chưa phát triển, nhất thiết phải mời thầy giáo về, dựng trường tư thực, để dạy cho những đứa trẻ này biết viết chữ, đọc sách. Đúng lúc có một thầy Thấm người Giang Nam, gặp lúc binh loạn, lưu lạc đến đất này. Tiêu Vân Tiên sắp lễ đến mời ông ta, bàn bạc việc dựng trường, thầy thắm bái phục Tiêu Vân Tiên là người vượt hẳn những người đời nay, lập tức đồng ý ngay.

Trong 2 - 3000 binh tốt đang đóng giữ, chọn ra mười người

giết được nhiều chữ, giao cho thầy Thẩm ngày ngày chỉ bảo cách dạy. Mười trường nhỏ được mở, bèn chọn những đứa trẻ thông minh lanh lợi con em trong vùng nuôi trong trường dạy học. Dạy hơn hai năm thầy Thẩm dạy cho trẻ em phá đề, chuyển thừa, khởi giảng về qui tắc viết văn. Dân chúng từ từ hiểu được học hành là chuyện vô cùng hãnh diện.

Việc xây dựng thành đã xong, Tiêu Vân Tiên viết văn thư cho Mộc Nại mang đi trình cáo. Mộc Nại yết kiến Thiếu Bảo, Thiếu Bảo thưởng cho ông ta chức Ngoại ủy bá tông ở vùng. Thiếu Bảo căn cứ vào bản báo cáo tường tận của Tiêu Vân Tiên, trình báo lên để hạch toán. Công văn phê xuống: chỉ trích Tiêu Vân Tiên chi tiêu không thực tế, bữa bãi trong số bạc 1 vạn 9 ngàn 3 trăm sáu mươi lạng, 1 đồng 2 phân 1 ly 5 hào, đã tính giảm đi 7525 lạng có lẻ. Lệnh truy đòi nợ đối với Tiêu Vân Tiên để trả về công quỹ, đồng thời truyền công văn đến cố hương của Tiêu Vân Tiên ở thành Thanh Đô, Tứ Xuyên để cho quan sở tại xử lý việc này truy bồi thường trong thời hạn.

Tiêu Vân Tiên tiếp nhận được công văn, chỉ còn cách thu dọn hành lý trở về Thành Đô. Về tới nhà thì cha già đang lâm trọng bệnh. Bên giường cha, thỉnh an, bẩm cáo những việc trải qua từ lúc tòng quân, ông hổ thẹn đến đau lòng, phục xuống đất không chịu đứng dậy. Tiêu Ngô Hiên bảo:

- Những việc này con không làm sai trái, tại sao cứ quì mả mà không chịu đứng lên?

Tiêu Vân Tiên mới kể việc xây dựng tu sửa thành, bị trên đòi án cáo bồi thường, rồi hổ thẹn bảo:

- Phận làm con con chưa báo hiếu với cha, mà nay lại còn làm tổn thất tài sản của cha, lòng con hổ thẹn, ân hận muôn phần.

Tiêu Ngô Hiên bảo:

- Đây là công lệnh triều đình, cũng không phải con là đứa hư hỏng, hà tất phải buồn phiền hã con. Sản nghiệp của cha tất cả ước chừng 7.600 vàng, con cứ lấy cả đi bồi thường con ạ!

Tiêu Vân Tiên nuốt lệ vâng lời.

Biết cha bệnh đã nặng lắm rồi, ông không nỡ dứt áo ra đi nên nán lại trọn chục ngày, thương cha nhưng không làm cách nào được. Tiêu Vân Tiên khóc hỏi cha có điều gì muốn nhắn nhủ lại.

Tiêu Ngô Hiên bảo:

- Con lại hỏi thật buồn cười. Cha còn sống ngày nào thì cha còn phải lo ngày ấy, cha mất rồi, mọi việc đều do con lo liệu. Nói tóm lại, làm người phải lấy cái trung hiếu làm gốc, còn những cái khác đều là thứ yếu.

Nói xong ông nhắm mắt thanh thần qui tiên. Tiêu Vân Tiên khóc thương thăm thiết, nghĩ phận mình cũng giống Thái ông thất mã, nếu không vì bị truy bồi có lẽ cũng không thể về thăm nhà, không gặp được cha lúc lâm chung. Đủ hiểu việc phải bồi thường là chuyện oan khuất nhưng cũng chính là gặp đại hạnh trong bất hạnh.

Việc tang gia đã đâu vào đó, gia sản cũng đem bồi thường hết, vẫn còn thiếu hơn 300 lạng. May mà tri huyện mới đến là người xưa kia Bình Thiếu Bảo cát nhắc, nể mặt Thiếu Bảo, trước là xử cho xong vụ việc Tiêu Vân Tiên, rồi bảo Tiêu Vân Tiên đi gặp Thiếu Bảo, sau này tìm cách bồi thường sau. Thiếu Bảo gặp Tiêu Vân Tiên liền khao một bữa. Sau đó thay Tiêu Vân Tiên làm một bản công văn trình lên xin ý kiến. Bình bộ bàn bạc đưa lên chức Thủ bị. Phải đợi năm, sáu tháng, nhận giấy lệnh đi Giang Hoài. Hôm lên đường theo hướng đông đến Nam kinh, qua cầu Châu Long thì đến Quảng Võ Vệ, đêm ở quán trọ, lúc đó đang đông giá rét. Sau canh hai, Người chủ quán gọi giật giọng:

: Mau dậy hết đi. Mộc tổng gia đến kiểm tra đêm rồi đấy!

Tiêu Vân Tiên thấy vị tổng gia nọ không ai khác là Mộc Nại. Mộc Nại thấy chủ nhân mừng khôn xiết kè. Cúi đầu lạy tạ, mời về nhà môn nghỉ qua đêm. Sáng hôm sau, Mộc Nại giữ Tiêu Vân Tiên ở lại, rằng:

- Xin ngài nán lại thêm ngày nữa, hôm nay e rằng tuyết sẽ rơi. Bây giờ tạm đến đền Nguyễn Công ở vùng núi Quảng Vô du ngoạn, cũng là để bề tôi làm tròn tình của kẻ chủ nhà.

Mộc Nại chuẩn bị đồ nhắm sẵn sàng, hai người cưỡi ngựa rong ruổi đến đền Nguyễn Công, đạo sĩ ra nghênh tiếp. Họ ngồi ở lầu sau cửa đối. Mộc Nại mở cánh cửa sổ hình lục giác, đối mặt với sườn núi nghiêng nghiêng. Trên núi cây cối đã trơ trọi, vì cái gió rét của gió bắc, bông tuyết đã rơi đầy. Tiêu Vân Tiên dõi nhìn, nói với Mộc Nại :

- Khi hai chúng ta ở thành Thanh Cương, không biết đã qua bao nhiêu mùa tuyết rơi như thế này, nhưng lúc ấy nào có thấy gì là khổ sở; hôm nay lại thấy tuyết rơi nhưng sao cảm thấy lạnh quá đôi!

Mộc Nại đáp:

- Nhớ lại hai vị quan đồ đốc ấy, có lẽ giờ này đang mặc áo ấm, ngồi bên lò sưởi, sao mà sung sướng thế nhỉ!

Tiêu Vân Tiên đứng lên bước lên chậm rãi, bên phải có một gác xép nhỏ, trên vách khắc đầy tên người để vịnh. Trong số đó Tiêu Vân Tiên đọc được một câu thơ cổ, tựa đề là: “Quảng Vô Sơn Hoài Cổ”, phía dưới viết: “Bạch Môn Vô thư chính tự thị cáo”. Tiêu Vân Tiên đọc đi đọc lại mấy lần, bất giác nước mắt tuôn trào.

Phân tích phê bình:

(1) Tiêu Vân Tiên dám làm việc nghĩa, xứng đáng là thiếu

niên anh hùng.

(2) Trong phần này chúng ta có thể thấy được Tiêu Vân Tiên có tài dùng trí chiến thắng kẻ địch với sự tinh nhanh tháo vát và can đảm của chính mình. Hai vị đô đốc cầu thả bất tài, chỉ muốn hưởng thành tích công lao của người khác.

(3) Ở biên cương, Tiêu Vân Tiên xây dựng thủy lợi, mở trường học, tu sửa lại thành Thanh Cương, chiêu hàng kẻ xấu, giành được tình cảm và sự kính trọng của nhân dân. Công lao của ông to lớn nhưng không hề được thăng tiến, khen thưởng. Ngược lại ông còn bị chỉ trích chi tiêu lãng phí, bị truy đòi đến nỗi phải bán cả gia sản để bồi thường. Từ điểm này cho thấy thời kỳ chuyên chế, thưởng phạt không công bằng, kẻ vô dụng tham lam dốt nát lại được thưởng công tiến chức, người anh tài chính trực lại bị vuù dập oan ức. Tiêu Ngô Hiền không oán trách con trai, ông cho phép con lấy gia tài để bồi thường, đường hoàng công khai, thể hiện là tính cách của hào kiệt rộng rãi (độ lượng). Tiêu Vân Tiên khi còn ở thành Thanh Cương không cảm thấy giá rét, đã cùng với Mộc Nại chung lưng đấu cật. Nhưng khi cùng Mộc Nại đến Quảng Võ Sơn ngắm tuyết rơi ông lại thấy rét đến buốt lòng. Đây không phải lạnh vì tuyết mà là lòng người anh hùng giá buốt. Phổ Thời Nguyễn Tịch khi trèo lên núi Quảng Võ cũng than thở:

- Thời không anh hùng, thằng đây tớ cũng nổi danh.

Ngoại sử đã dùng phần truyện này với ý thức vì hàng ngàn chí sĩ nhân tài thời cổ trút hết nỗi oan ức trong cõi lòng.

VI. HAI CÔNG TỬ NHÀ HỌ LÂU

1. Công tử Cự Phong Lâu thăm hiền

Họ Cừ từng làm tri phủ ở Nam Xương là thông gia với họ Lâu. Tể tướng họ Lâu ở triều đình hơn 20 năm, sau khi mất được gọi là Văn Khác Công. Các công tử họ Lâu gọi Cừ thái thủ là dưỡng. Công tử cả đang giữ chức Thông Chính Ty ở đại đường. Công tử thứ ba Lâu Bằng, tự là Ngọc Đình, là một người hiểu liêm; công tử thứ tư Lâu Toàn, tự là Sát Đình, đang theo việc đèn sách. Hai vị công tử này đường công danh không thuận lợi nên đến hiện tại vẫn chưa đỗ tiến sĩ vào hàn lâm viện, cả hai vô cùng bất mãn, thường bảo: “Từ khi Vinh Lạc lập vị, triều Minh chẳng thành thế thống gì cả!” Huynh trưởng Lâu Thông Chính sợ sinh ra chuyện chẳng lành bèn khuyên hai ông em trở về Triết Giang.

Hai vị công tử về đến Gia Hưng gặp dưỡng Cừ thái thủ, họ bàn tán đến chuyện bọn phản bội Ninh Vương ở Giang Tây, may nhờ Tân Kiến Bá có lực lượng mạnh nên trừ được đại nạn. Lâu tam công tử bảo:

- Tân Kiến Bá trận này có công mà không hề kể công, rất ít thấy!

Tứ công tử tiếp lời:

- Cứ như cháu nghĩ, Ninh Vương lần này ra tay chẳng thua kém gì Thành Tổ; có điều Thành Tổ gặp vận may, cho đến nay vẫn được tôn xưng là thánh thần; Ninh Vương không gặp vận

may thành giặc cướp, cũng xem như một chuyện không công bằng.

Cừ thái thú bảo:

- Lấy việc thành bại để luận nhân, tuy chỉ là ý kiến của dân thường, nhưng đây là chuyện đại sự của triều đình, chúng ta làm con dân, lời nói phải cẩn thận.

Tứ công tử bây giờ bây giờ không dám nói thêm lời nào nữa.

Nói đến việc học hành của Cừ công tôn, vì cha đã sớm qua đời, ông nội Cừ thái thú nuôi dạy, không coi trọng việc thi cử. Nhưng Cừ thái thú thường dạy cho Cừ công tôn cách làm thơ, ngâm vịnh, dạy anh ta cách sống yên phận thủ thường.

Hai vị công tử họ Lâu nghe thế đúng ý nên rất tán thành, họ bảo:

- Dượng thật là sáng suốt. Thà mất công danh tiến sĩ, còn hơn mất đi thông nho âm đức được dạy dỗ.

Hai vị công tử về chăm sóc mộ phần của tổ tiên, người trông coi mộ tên Trâu Kiết Phổ hỏi:

- Có phải vốn chế độ của bản triều cũng tốt đẹp như thời Khổng phu tử vào triều đại Chu, chỉ vì muốn làm Vinh Lạc Gia nên hồng tất cả?

Hỏi ông ta ai đã nói như vậy, Trâu Kiết bảo:

- Một ông quản sự ở giám điểm tên là Dương Cháp Trung nói như vậy, dạo gần đây ông Dương này mắc nợ hơn 700 lạng bạc, bị chủ nợ kiện lên quan huyện Đức Thạch, bị giam đã hơn một năm rưỡi rồi, nhà lại nghèo, hai đứa con còn khờ dại, tình cảnh thật đáng thương.

Hai công tử liền cho quản gia Tấn Tước đi điều tra sự tình, hóa ra Dương Cháp Trung này còn là lắm sinh được tuyển chọn. Ngay lập tức phủ Lâu xuất ra 700 lạng bạc trả nợ cho ông ta, bảo

văn phòng huyện lý lấy thiệp của phủ Lâu gây áp lực để tri huyện Đức Thanh phải thả người.

Dương Chấp Trung chỉ biết có một người họ Tấn bảo lãnh cho ra, ông ta chẳng rõ vì sao, nghĩa cử của công tử họ Lâu ông ta tuyệt nhiên không hay biết. Hơn tháng trôi qua, hai anh em công tử họ Lâu lấy làm lạ sao chẳng hề thấy Dương Chấp Trung đến cảm ơn, tình hạnh của người này không giống kẻ bình thường khác, họ bàn bạc chủ động xuống làng thăm vị hiền nhân này.

Thế là hai công tử họ Lâu gọi một chiếc đồ nhỏ, không mang theo người hầu, lúc này là cuối thu đầu đông, ngày ngắn đêm dài, ánh trăng mờ màng soi bóng, thuyền chở gạo trên sông tấp nập qua lại. Quá canh ba, bỗng trên sông vang lên những tiếng la ó ồn ào, hai công tử bước ra khỏi khoang thấy một chiếc thuyền lớn đang lướt đến, hai ngọn đèn lớn được thắp sáng trưng; trên một đôi đèn viết “Tương Phủ”, một đôi viết “thông chính ty đại đường”. Máy tên hầu đứng thuyền mặt mày dữ tợn, tay cầm roi đánh tới tấp vào những con thuyền chen chúc dưới sông. Hai công tử giật mình tưởng người nhà của phủ mình cáo mượn oai hùm; nhưng nhìn kỹ bọn họ đều lạ mặt. Đang xem thì chiếc thuyền lớn đã đến trước mặt, bọn tay chân trên thuyền lớn đánh người chủ thuyền, chủ thuyền bảo:

- Con sông rộng, ông đi đường ông, sao lại hành hung người khác?

Bon người trên thuyền lớn quát nạt:

- Đồ mọi rợ, trợn mắt lên nhìn xem chữ trên đèn lồng đây này, thuyền của nhà ai?

Chủ thuyền đáp:

- Đèn viết Tương phủ, tôi làm sao biết được là tể tướng nào!

Bon người họ bảo:

- Đáng tử hình tội mù mắt! Hồ Châu ngoài phủ Lâu ra, còn

tể tướng nào khác nữa?

Chủ thuyền đáp:

- Phủ Lâu à, được rồi, không biết là vị quan thấy nào vậy?

Thuyền lớn nói:

- Thuyền của bọn ta là thuyền chở gạo của Tam lão gia, ai không biết. Thằng đây tớ này dám đối đáp, lấy dây thừng ra trói nó lên thuyền; ngày mai về chỗ Tam lão gia lấy giấy cho lên huyện, giờ cứ đánh vài chục roi sau tính tiếp!

Chủ thuyền bảo:

- Tam lão gia họ Lâu đang trên thuyền tôi đây, lại dẫn đầu đến một Tam lão gia nữa nhĩ?

Chủ thuyền mở khoang thuyền:

- Xin Tam lão gia bước ra cho bọn chúng nó nhận thử xem phải không!

Tam công tử bước đến mũi tàu hỏi:

- Bọn bay là nhóm nào trong đám gia nhân nhà ta?

Lũ nô nhận ra Tam công tử đều sợ chết khiếp, vội quỳ xuống bái:

- Chủ nhân của đám hèn mọn chúng tôi là Lưu lão gia, đã từng làm thủ bị. Vì từ điển trang chở gạo đi ngại đường sông đông đúc, cả gan mượn danh quan lớn, không ngờ lại gặp phải thuyền của quan lớn, bọn chúng con đáng tội chết!

Tam công tử hỏi:

- Chủ bọn người cùng thôn với ta, mượn cái đèn lồng quan hàm ở đâu? Đã thế lại còn hành hung đánh người, bảo là người nhà của ta, thế chẳng phải là làm xấu thanh danh nhà ta hay sao? Các người cũng biết nhà ta từ trước đến nay không có ai dám làm những việc như thế này, các người đứng lên, khi về gặp chủ nhân bọn người không cần bẩm chuyện gặp ta, nhưng nhớ lấy lần sau không được tái lại cảnh này!

Đám người nọ vâng dạ, cảm ơn ân đức của Tam lão gia, đem hai đôi đèn lồng xuống thối tắt.

Ngày hôm sau thuyền đến thị trấn mới, đi tìm Trâu Kiệt Phổ nhưng ông ta vắng nhà. Tìm đến nhà Dương Chấp Trung, đó là một túp lều tranh nằm trong xóm nhỏ không quá bốn, năm hộ dân, sau nhà có hai cây phong lớn, sau trận sương lá phong đã đỏ sẫm. Dương Chấp Trung không có nhà, một bà già điếc ra tiếp khách, hai công tử dặn lại là có hai đại học sĩ họ Lâu ở thành đến. Buổi tối Dương Chấp Trung trở về, bà già bảo với ông ta rằng có hai ông họ Liễu trong thành đến tìm, nói là sống ở chùa Đại Giác. Dương Chấp Trung trong bụng nghi hoặc, nhớ lại ngày trước bị bọn lái thương muối tố cáo, khi thưa kiện, có một viên quan sai trong huyện họ Liễu, nhất định lần này là tên sai nhân nọ đến tổng tiền, ông ta mắng bà già:

- Con sâu già ngu ngốc, người như thế đến tìm tôi, chỉ trả lời là tôi không có nhà là xong, còn bảo hăn hôm khác đến làm gì?

Bà già không dám hó hé, Dương Chấp Trung tức giận đánh bà lão một trận. Sau này, sợ sai nhân đến tìm, sáng sớm tinh mơ đã ra đi, đến tối mịt mới trở về. Không ngờ bốn, năm ngày sau hai công tử họ Lâu lại trở lại tìm, khiến bà già nổi cơn tam bành, bà ta hét toáng lên vì hai ông mà bà bị trận đấm đá: "Bố đi Dương không có nhà, còn lâu mới trở về không biết là ngày nào, hai ông đừng có đến gây phiền phức". Hai công tử chẳng hiểu vì cớ gì, vừa tức vừa nực cười. Trên đường quay về, vô tình hai công tử nhặt được bài thơ Dương Chấp Trung làm ở chỗ thàng bé bán củ ấu, thơ được viết trên giấy thô: "Bất cần nông vi tá tử sự, chỉ nhân từng độc sắc hành thư; nghiêm sương liệt nhật giai kinh quá, thứ độ xuân phong thảo thảo lưu". Mặt sau ký tên. "Phong lâm chuyết tẩu Dương doãn thảo". Hai vị công tử đọc xong thở dài mãi, bảo: "Người này có tấm lòng thật bao dung,

thật đáng nề phục!”.

2. Cờ công tôn ở rể Lỗ phủ

Cờ thái thủ giao việc hôn lễ của cháu nội Cờ công tôn cho Tam công tử và Tứ công tử họ Lâu đảm trách. Cùng thôn với hai công tử là Lỗ Biện Tu tiện việc đến thăm, họ Lâu thấy Cờ công tôn liền quý mến anh ta đa tài tuấn tú, lập tức mời Ngưu Bố Y, Trần Hòa Phổ làm người mối mai, trình rõ ràng cho Cờ thái thủ biết đầu vào đó; hai nhà liền tổ chức hôn lễ. Lâu phủ giao cho Trần Hòa Phổ chọn ngày hoa chúc, Trần Hòa Phổ chọn ngày 8 tháng 12, là ngày tốt để đưa dâu. Lỗ Biện Tu bảo vì chỉ có một đứa con gái, không nỡ gả đi, nên muốn Cờ công tôn về ở rể; bên phủ Lâu cũng chấp thuận. Đến ngày 8 tháng 12, phủ Lâu chăng đèn kết hoa, trước tiên mời hai lão nguyệt đến dùng cơm vào buổi sáng, buổi chiều khi hoàng hôn xuống, kèn trống tưng bừng, trước cửa phủ Lâu đèn lồng quan hàm hơn 20 cặp được đốt lên cộng với đèn lồng nhà Cờ thái thủ giăng ba, bốn con đường vẫn còn thừa. Toàn bộ nghi lễ được chuẩn bị hoàn tất, lại có một ban tế nhạc, tám đôi đèn sa dẫn đường cho bốn người khiêng kiệu lớn đi đầu, Cờ công tôn ngồi trong; bốn kiệu đi sau tiễn Công Tôn đi ở rể là kiệu của hai vị công tử họ Lâu, Trần Hòa Phổ và Ngưu Bố Y. Đến cổng nhà họ Lỗ, trước tiên tặng mấy phong tiền khai môn, trong sân nhà ban nhạc đã đến, Lỗ Biện Tu đội mũ mặc măng phục, bước ra nghênh đón. Biện Tu đưa con rể lên chỗ ngồi chính diện, hai công tử, hai bàng nhân, Lỗ Biện Tu phải tiếp hai vị một lúc. Qua ba tuần trà, tiệc được dọn ra. Cờ công tôn liếc mắt nhìn trộm xung quanh, ba dãy nhà cổ kính, lúc ấy mấy chục ngọn lạp trúc được đốt lên, cực kỳ rực rỡ.

Đào kép đã ra giữa sảnh đường, cúi đầu vái chào, kèn

trống bắt đầu nổi nhạc, diễn hai vở “Trương Tiên tống tử” và “Phong tằng”, múa vở “Gia quan”. Người phó đoàn hát dâng tên vở hát mời chọn vở, ông ta bước đến trước mặt Cừ công tôn quỳ xuống, vừa đúng lúc người hầu bàn bưng đến một bát tổ yến sào đặt lên bàn. Quản gia ra lệnh: “Miễn”. Phó đoàn đứng thẳng dậy trình danh sách vở kịch lên. Bỗng tiếng binh binh vang lên, từ trên xà nhà một vật gì đó rơi thẳng vào bát yến xào, làm bát đổ úp xuống, nước nóng văng đầy vào mặt phó đoàn kịch, đổ lênh láng ra bàn. Mọi người kinh ngạc trở mắt nhìn thì ra một con chuột chạy trên xà nhà trượt chân rớt xuống. Con chuột sợ hãi vùng vẫy trong bát, nó bò dậy được liền phóng thẳng vào người tân lang rồi nhảy đi mất, làm bộ đoàn đỏ rục của tân lang lấm đầy mỡ. Xung quanh ai nấy đều tái mặt, lật đật dọn bát, lau sạch bàn, rồi lấy một bộ viên linh cho chàng ta thay. Công tôn khiêm tốn mấy lần từ chối không chịu chọn vở, nói tới nói lui mãi chịu chọn vở “Tam Đại Vinh”, phó đoàn cầm danh sách lùi vào.

Qua mấy tuần rượu, dưới bếp bùng canh lên. Thằng hầu nhỏ được thuê là người nhà quê, nó lê đôi giày đi mưa bưng hai bát canh bột, đứng trên bậc tam cấp ghéch mắt xem kịch. Quản gia mới bùng lên bốn bát, còn hai bát nữa chưa bùng lên. Thằng hầu cứ bùng mâm đứng xem hát, xem đến chỗ anh hề ông ẹo hát thì nó quên hết mọi việc, cứ tưởng là canh đã bùng lên hết rồi, buông tay ra, cái mâm rớt xuống đất kêu leng keng, hai bát canh vỡ tan tành đổ đầy ra đất. Nó sợ quá cúi xuống hốt canh vào lại bị hai con chó xông tới tranh ăn. Nó tức giận dùng hết sức bình sinh đá cho hai con chó một cái, không ngờ đá quá mạnh, chiếc giày của nó tuột ra bay vút lên cao. Trần Hòa Phổ ngồi ghé đầu phía tay phải, trên bàn đã dọn ra hai đĩa điểm tâm, một bát canh bát bửu lớn. Đang định cầm đũa bỗng đâu một vật đen xì từ trên không rơi xuống, bộp một cái, hai đĩa

điểm tâm vỡ vụn. Trần Hòa Phổ giật bắn mình, lật đặt đứng lên, ống tay áo phất vào bát canh làm canh đổ đầy bàn, cá bắn ồn ào kinh ngạc.

Lỗ Biện Tu cảm thấy đây là chuyện không hay rồi, vừa buồn lo lại thật khó xử, lẳng lặng lại bảo quản gia mắng cho một trận. Trong lúc hỗn loạn vở kịch cũng vừa hết. Mọi người trong nhà cầm hoa chúc đưa Cừ công tôn vào tân phòng.

3. Tân nương ra đề thi thế phụ

• Trong tân phòng, Lỗ tiểu thư cởi bỏ bộ y phục dày cộp, Cừ công tôn ngắm nhìn, quả thật nàng có sắc đẹp chim sa cá lặn, nguyệt thẹn hoa ghen. Hai nàng hầu thân cận, một đứa tên là Thái Bình, một đứa tên là Song Hồng đều yếu điệu thướt tha, sắc nước hương trời. Cừ công tử thấy Lỗ tiểu thư duyên sắc mặn mà, liền bị mê hoặc, chàng vẫn chưa biết tiểu thư ngoài nhan sắc ra còn rất đa tài.

Lỗ Biện Tu không có con trai, ông ta coi con gái như con trai. Năm, sáu tuổi thì mời thầy về dạy võ lòng, học nào là Tứ Thư ngũ Kinh. Mười một mười hai thì dạy làm “bát cốt văn”, dạy làm “phá đề”, “chuyển thừa”, “khởi giảng”, “đề tỷ”, thầy giáo kiểm tra bài giống như những nam sinh khác. Cô tiểu thư này thông minh sẵn có, lại có trí nhớ tốt, văn chương của các đại gia, lịch sử, bài thi của các bậc thầy của các huyện, nàng thuộc hơn 3000 bài. Lỗ Biện Tu thường than thở:

- Nếu là con trai, mấy chục cái tiến sĩ trạng nguyên cũng đỡ hết.

Lúc nhàn rồi, thường nói với con gái:

- Bát cốt văn nếu đã làm hay, con muốn làm thứ gì cũng được, muốn thơ thành thơ, muốn phú thành phú, đều là đắc tâm

ứng thử, dạng dạng đáo gia. Nếu như bát cốt văn mà thiếu nghiêm túc cẩn thận, con làm bất cứ điều gì cũng chỉ là dă hồ thiên, tà ma ngoại đạo.

Nàng được sự dạy bảo của cha, rất chịu khó làm văn, thi từ ca phú. Trong nhà có mấy quyển loại thi tập thi thoại, bạn đọc cùng với nàng là Thái Bình, Song Hồng, lúc nhàn rồi dạy bọn họ mấy câu thơ vợ văn làm trò vui. Lần này chọn Cừ công tôn ở rể, môn đăng hộ đối, tài tương tương đương. Đoán là công tôn cử nghiệp đã thành, không bao lâu nữa sẽ là tiến sĩ trẻ tuổi. Vào ở rể hơn mười ngày, trong hương phòng các giá để đầy văn viết, công tôn không hề để ý đến. Tiểu thư thầm nghĩ: "Những bài này chắc là chàng đã thuộc lâu lâu rồi". Rồi lại nghĩ ngờ: "Có lẽ mới qua hôn lễ, tạm thời chàng không muốn để ý đến sự nghiệp."

Mấy hôm sau, công tôn dự tiệc về nhà, lấy trong tay áo ra một quyển thơ đến bên đèn ngâm nga, kéo tiểu thư cùng ngồi xuống xem. Tiểu thư vẫn còn đôi chút thẹn thùng, không dám hỏi, đành phải miễn cưỡng ngồi xuống chốc lát. Qua ngày hôm sau, tiểu thư không ghìm được, biết là công tôn đang ở trong thư phòng, nàng bèn ra một đề mục là: "Thân tu nhi hậu gia tể", gọi Thái Bình mang đến phòng sách cho chồng, bảo với chàng là Lão gia muốn thỉnh giáo đôi chút. Công tử cầm lấy, rồi trả lại cười bảo:

- Tôi chẳng hứng thú gì làm việc này, hơn nữa vừa đến phủ chưa đầy một tháng, cần phải làm nhiều việc hay ho hơn, những việc tầm thường này tôi không nhẫn nại làm đâu.

Công tôn cho mình nói như thế là cực kỳ văn nhã, không ngờ đã phạm vào húy kỵ. Tối đó dường mẫu thấy tiểu thư mặt mày ủ rũ, nước mắt ngấn dài than thở rằng:

- Tôi cứ tưởng anh ta cử nghiệp đã thành, một ngày không xa sẽ là cử nhân, tiến sĩ, ai ngờ đâu lại như thế này, há chẳng

phải lỡ cả một đời rồi sao?

Đợi lúc công tôn bước vào phòng, tiểu thư dài chàng với lời lẽ chẳng ra gì, công tôn tự hồ thẹn, hai bên đều không tiện nói ra. Từ đó giữa vợ chồng có một khoảng cách. Nhưng cứ nhắc đến cử nghiệp, chàng thường không vui, khuyên riết quá chàng ta lại có những lời thô lỗ. Lỗ phu nhân biết được, đến khuyên con gái:

- Chú rể là người toàn vẹn, hơn nữa cha con quý mến chàng vì chàng là một thiếu niên danh sĩ.

Tiểu thư đáp:

- Mẫu thân, từ cổ chí kim, đâu có người chưa từng đỗ tiến sĩ mà lại gọi là danh sĩ bao giờ?

Phu nhân và dưỡng mẫu khuyên mãi, rằng là: hai nhà gia thế đang lên, thì cứ coi như chú rể không đỗ tiến sĩ làm quan đi, chẳng lẽ như vậy là khuyết điểm cả một đời sao? Tiểu thư đáp:

- Người đàn ông giỏi giang không ăn phần cơm của gia đình, người phụ nữ đảm đang không mặc quần áo của bố mẹ tặng, tự lực cánh sinh vẫn là tốt nhất, dựa vào cha mẹ ông bà, coi như hồng người.

Dưỡng mẫu bảo:

- Cứ coi như là chú rể không đỗ đạt, tiểu thư sau này sinh ra tiểu công tử, nàng sẽ dạy dỗ con từ lúc ấu thơ, đừng để tiểu công tử học theo phụ thân. Gia đình ta cũng coi nàng như một người thầy giỏi, nếu vẫn lo dạy không nên một trạng nguyên, gia đình ta sẽ cùng nàng tranh luận. Như vậy phong hiệu của nàng vẫn được giữ nguyên.

Tiểu thư thở dài đành chấp nhận. Sau này Lỗ Biện Tu biết chuyện, ông cũng đưa ra hai đề bài thỉnh giáo công tôn, công tôn miên cưỡng làm. Biện Tu đọc lướt qua thấy toàn là những lời lẽ trong thơ từ, vài câu giống Ly Tao, lại có vài câu giống Tử thư, đây không thật sự là văn chương, ông đọc rồi trong lòng buồn

rười rượi, nói không nên lời. Chỉ thiệt thòi cho Lỗ phu nhân, bà thương chồng thương con mà ngậm ngùi trong lòng.

4. Cái bếp đồng của Dương Cháp Trung

Hai vị công tử họ Lâu vì lo việc hôn lễ cho người cháu họ Cử công tôn với tiểu thư nhà Lỗ Biện Tu mà quên cả ngày tháng, đã tàn đông rồi, họ cũng quên cả mừng tuổi mới. Tháng giêng năm mới, người trông mộ là Trâu Kiết Phổ đến thăm, ông ta đem chuyện hai công tử hai lần đến thăm Dương Cháp Trung mà không gặp, đó hoàn toàn không phải là họ Dương cố ý tránh né không muốn gặp mặt, Dương tiên sinh bản chất là một người cực kỳ trung hậu. Hai công tử trước sau vẫn tôn trọng quý mến kẻ hiền đức, để Trâu Kiết Phổ đến nhà họ Dương hẹn trước đầu đó, hai công tử sẽ theo hẹn đó mà đến thăm.

Trâu Kiết Phổ biết nhà Dương nghèo khó, nên tự mang một ít thịt gà và đồ nhắm đến, Gặp Trâu Kiết Phổ, ông ta lấy tay áo che miệng cười bảo:

- Bác Trâu ạ! Thật xấu hổ với bác là năm ngoái tôi vừa chui từ địa ngục lên, trong nhà cái gì cũng không có, ngày thường đành phải ăn cháo loãng. Cho tới tối hôm giao thừa, nhà họ Uông ở trấn này mở hiệu cầm đồ, họ thích cái lò mà tôi quý nhất này, đưa tôi 24 lạng bạc, chắc chắn là tết này tôi không có củi gạo, họ mang tiền đến thật đúng lúc. Tôi bảo: "Nếu lấy cái lò này của tôi, phải đủ 300 lạng bạc, thiếu một ly cũng không được. Mấy lạng bạc này không đủ để tôi mua than đốt lò ấy chứ!". Họ Uông đem bạc về, thế là cuối cùng tối nay nhà tôi củi gạo đều không có. Tôi và bà lão, đốt ngọn nến, lấy cái lò ra ngồi đánh bông ca đêm, thế là một năm trôi qua.

Ông ta nhắc cái lò lên chỉ cho Trâu Kiết Phổ xem:

- Bác xem, màu tương trên mặt lò đây này, đẹp quá bác nhỉ! Hôm nay lại vừa đúng lúc không có gạo, nên lại ngồi đây kỳ cọ cái lò này để giết thời gian. Không ngờ bác lại đem rượu và thức ăn đến, tiếc quá không có gạo để nấu cơm.

Trâu Kiết Phổ lấy tiền đưa cho Dương Chấp Trung, sai bà lão già đi mua gạo. Hai người ngồi xuống trò chuyện, Dương Chấp Trung mới biết hai lần hai vị công tử họ Lâu đến thăm để cứu ông ta ra khỏi địa ngục. Hôm nay hẹn chắc chắn một chốc nữa sẽ ghé thăm.

Họ ngồi chuyện trò một hồi thì đứa con trai của Dương Chấp Trung là Dương Lão Lục, lên thị trấn đánh bạc thua, lại uống rượu say túy lúy, về nhà xin mẹ tiền để đi đánh bạc tiếp. Dương Chấp Trung gọi hắn đến chào Trâu Kiết Phổ, Lão Lục chân nam đá chân chiêu, chấp tay chào rồi bỏ xuống bếp. Dưới bếp hắn thấy nồi thịt gà đang luộc, mùi thịt thơm bốc lên nghi ngút, lại thấy nồi cơm ngon nóng hổi, trong nhà lại có một bình rượu. Chẳng cần biết ở đâu mà có, chẳng cần hỏi han ai, hắn mở nồi lấy ra ăn bị bà mẹ lấy tay chặn lại. Dương Chấp Trung mắng:

- Cái thằng háu ăn xấu nết, đây là những đồ của người ta mang đến, còn phải đợi khách mời đến!

Nhưng thằng con nào có nghe lời, đã say đến quay cuồng trời đất rồi, hắn cứ thế cướp lấy ăn. Dương Chấp Trung chửi mắng, hắn trừng con mắt say mềm đáp trả. Dương Chấp Trung giận quá, rút que củi đang cháy đánh hắn, Trâu Kiết Phổ ngăn lại, bảo:

- Rượu thịt là của hai quan lớn họ Lâu mà.

Dương Lão Lục tuy ngu si nhưng nghe đến Lâu phủ, cũng không dám làm càn. Mẹ hắn thấy hắn đã tỉnh lại đôi chút, xé lấy cái đùi gà, xới một bát cơm to, chan canh, đưa cho hắn ta ăn.

Hắn ăn chớp chớp xong lên giường đánh thẳng một giấc.

Hai công tử cùng với Cừ công tôn, mãi gần tối mới đến. Bước vào gian nhà khách thấy có sáu cái ghế tre, trên tường treo cách ngôn của Chu Tử chính trị gia, hai bên là một đôi liễn, trên viết: "Tam gian đông đảo tây oai ốc, nhất cá nam xoang bắc điều nhân". Phía trên nữa dán một tờ thiếp báo: "Tiếp báo quý phủ Lão gia Dương Húy Hứa, khâm tuyền ứng tiên Hoài An phủ Thuật Dương huyện nho học chính đường, kính báo".

Hỏi ra thì Dương Chấp Trung đáp:

- Chuyện ba năm về trước lúc tiểu đệ chưa gặp họa, gần già được cái chức giáo quan này, lại phải đi đệ thủ bản, làm việc triều đình, đệ tự biết lưng mình không uốn được, không làm được những việc như thế này, sớm cáo bệnh không đi, đầu gối cáo quan không bao lâu, liền gặp tai vạ bất ngờ, thấp cổ bé họng bị người ta ức hiếp. Buồn bực nghĩ thà đi Thuật Dương cũng còn tránh được làm đồng bọn với tên cai ngục, nếu không có Tam tiên sinh, Tứ tiên sinh ra tay cứu giúp, có lẽ tiểu đệ đã chết rục xương trong ngục rồi. Ân này, đức này không biết đến ngày nào mới báo đáp hết được.

Tam công tử bảo:

- Chuyện nhỏ đừng để trong lòng làm gì, chỉ riêng việc tiên sinh từ quan cũng đủ để người đời kính phục phẩm cao đức trọng của ông rồi!

Tứ công tử liếp lời:

- Tình nghĩa bạn bè là phải thông hiểu lẫn nhau, bọn tiểu đệ tức một cái là biết được việc này quá muộn, lại chưa thể rửa hận giúp tiên sinh, trong lòng vẫn rất áy náy.

Bước vào gian nhà tranh, được Dương Chấp Trung tu sửa gọi là thư phòng, phía đối diện là một mảnh sân nhỏ, lát đá những cành mai đã nở hoa. Bức tường trong thư phòng treo kín

thi họa, một bức liễn chữ trên viết: “Khứu song tiên hàn mai số điểm, thả nhiệm ngã phú ngưỡng dũ hi; phan nguyệt trung tiên quế nhất chi, cửu nhượng nhân bà sa vũ.” Hai công tử xem xong tấm tắc khen mãi, như thấy mình đang du ngoạn nơi bồng lai tiên cảnh. Sau bữa cơm mọi người dùng trà, trò chuyện. Hai vị công tử mời Dương Cháp Trung đến nhà chơi vài ngày. Dương Cháp Trung nhận lời ba, bốn ngày sau sẽ đến ngay. Chuyện mãi đến khuya, sân nhà ánh trăng dịu vơi, ánh trăng tràn vào cửa sổ phòng sách, những cành hoa mai đẹp như tranh vẽ. Hai công tử lưu luyến không nỡ dứt áo ra về. Dương Cháp Trung biết gian nhà tối tăm của mình không chứa nổi quý khách, đành đập ánh trăng thanh, tiễn hai vị công tử và Cừ công tôn lên thuyền trở về.

Về tới Lâu phủ, người gác cổng bấm báo:

- Lỗ đại lão gia có chuyện khẩn cấp, mời Cừ thiếu gia về, đã ba lần sang tìm rồi ạ!

Cừ công tôn vội vàng trở về, gặp Lỗ phu nhân, phu nhân bảo rằng, Biện Tu Công trong lòng nổi giận vì con rể không màng đến cử nghiệp. Ông tính cưới vợ iê để sinh một đứa con trai, dạy nó đọc sách, sau này còn nối tiếp thư hương tiến sĩ. Phu nhân khuyên ngăn rằng tuổi tác đã lớn rồi, không ắt phải như thế, ông ấy càng giận dữ, tối qua ngã một cái đau, bây giờ nửa thân tê liệt, miệng mắt méo lệch sang một bên. Tiểu thư ngồi bên cạnh, nước mắt tuôn rơi nhưng chỉ dám thở dài. Công tôn cũng không biết làm gì hơn, vội chạy đến thư phòng thăm hỏi. Trần Hòa Phổ cũng đang ngồi đó bắt mạch, ông ta bảo:

- Biện Tu ở nhà nhàn rồi một lòng chờ đợi được đến ngày làm quan, vì buồn bực ức chế, mới ra nông nỗi này. Bây giờ cách chữa trị chủ yếu là để ông ấy hít thở điều hòa, thông đờm.

Sau khi làm theo bài thuốc của Trần Hòa Phổ, từ từ có hiệu

quả, lúc đó mọi người trong nhà mới bình tâm trở lại.

5. Danh sĩ hiệp khách cùng đến

Dương Chấp Trung tới Lâu phủ, giới thiệu với hai vị công tử một người bạn của ông ta, người này họ Quyền tên Vật Dụng tự Thâm Trai, người huyện Tô Sơn. Ông này rất uyên thâm về kinh luận, có học vấn về Trình Chu và là một người kỳ quặc có một không hai. Hai công tử rất ngạc nhiên và liền đòi đến gặp. Vừa đúng lúc Ngụy sảnh quan trên sảnh nhai đạo đến bái kiến vì việc đo đạc ruộng đất, hai công tử phải chỉ ra nơi chính xác là mộ phần của tổ tiên, Ngụy sảnh quan tỉ mỉ kiểm tra xem dân vùng lân cận có chắt cũi không. Hai vị công tử đồng ý cùng đi ra mộ địa. Không kịp đích thân đến thăm đại hiên, bàn tính một hồi cuối cùng hai vị công tử đành viết một bức thư, Dương Chấp Trung cũng kèm theo một phong thư, sai Hoạn Thành con trai của Tấn Tước, đem theo lễ vật đi gặp đến Tô Sơn.

Hoạn Thành lên đường, trên thuyền gặp hai vị người Tô Sơn, Hoạn Thành bèn hỏi thăm họ về Quyền Vật Dụng, được biết Quyền Vật Dụng sống ở vùng núi, mấy đời làm nghề nông, đến đời cha của ông ta kiếm được một số tiền, cho ông ta vào làng học hành. Sau này cha ông ta qua đời, ông ta không biết làm ruộng trồng màu, cũng không biết làm ăn buôn bán, ngồi không ăn mãi núi cũng lở, số ruộng đất ông ta đem bán sạch sẽ. Hơn 30 năm thi cử, ngay đợt thi phúc khảo ở huyện cũng chưa lần nào thi đỗ. Mượn cái miếu làm chỗ dạy trẻ học võ lòng, năm nào cũng thi bữa cho qua. Năm đó lão ta gặp tên kế toán của diêm điểm ở tân thị trấn Hồ Châu tên gọi ông già Dương đến đòi nợ. Ông già Dương trú tạm lại miếu, dờ người nói toàn là những cái thiên văn địa lý gì đầu đầu, kinh luận vớ vẩn. Quyền Vật

Dụng nghe rồi giống như có thần linh nhập vào hóa điên, từ đó lão ta không ra ứng khẩu nữa, mà muốn làm một cao nhân. Làm một cao nhân rồi mấy đứa học trò cũng chẳng đến học nữa, trong nhà nghèo túng đến nỗi không còn cách nào sống qua ngày bèn vào thôn xóm lừa gạt người ta để sống. Miệng lúc nào cũng bảo: “Tôi và anh là bạn tốt giúp đỡ lẫn nhau, phân biệt này nọ làm gì! Của anh chính là của tôi, của tôi chính là của anh”. Mấy câu này chính là ca quyết của lão ta.

Hoạn Thành nghĩ bụng hai vị lão gia nhà này cũng thật nực cười, ở nơi xa xôi như vậy lại chỉ đi tìm loại người hèn mạt này làm gì nhỉ?. Đến Tô Sơn, tìm đến trong một hốc núi, có mấy gian nhà tranh, trước cửa dán trắng xóa, hóa ra là mẫu thân của Quyền Vật Dụng vừa qua đời, Quyền Vật Dụng đang để tang không thể ra mở cửa, nhận lấy hậu lễ, viết thư gởi lời cảm ơn, hẹn hết trăm ngày giỗ mẹ sẽ đến Lâu phủ gặp mặt. Hoạn Thành trở về báo cáo, hai công tử vô cùng buồn bã, họ lấy cái đình rộng rãi sáng sủa phía sau thư phòng, thay cái biển chữ, viết lên “Tiềm đình”, để mang ý nghĩa là dành riêng đợi Quyền Tiềm Trai (tức Quyền Vật Dụng) đến ở. Dương Chấp Trung lúc này đang ở Lâu phủ, bệnh suyễn của người già đêm cần có người bên cạnh bèn đem thẳng con trai dẫn dọn Lão Lục đến cùng ở.

Sắp được một thang, Dương Chấp Trung lại viết thư thúc, Quyền Vật Dụng liền sửa soạn thuê một con thuyền nhỏ đến Hồ Châu. Lão ta lên bờ ở ngoại thành, tay trái đeo cạp tui, tay phải lắc lư tay áo vải rộng lưng thùng, chân cao chân thấp loạng choạng trên đường. Qua cái cầu treo bên ngoài cổng thành, đường phố vô cùng đông đúc, đúng lúc một người nhà quê bán hết củi từ thành đi ra, trên vai còn gánh cái đòn gánh dài đầu nhọn, đầu nhọn đòn gánh móc vào cái mũ tang cao nhổng lên của Quyền Vật Dụng. Người nhà quê cứ cầm củi đi không hề hay biết đòn

gánh câu mắt cái nón của người khác. Quyền Vật Dụng lấy tay vẩy loạn cả lên, miệng thì gào:

- Đó là mũi của tôi! - Rồi chạy đuổi theo, mắt chẳng để ý phía trước, đâm đầu vào cái kiệu đang đi tới, khiến ông quan ngồi trên kiệu suýt nữa ngã xuống đất. Viên quan nọ nổi đóa, sai nha dịch gông lão ta lại, lão ta đâu chịu phục tùng, nhằm vào viên quan nọ hoa tay múa chân chửi loạn cả. Người đi đường vây quanh xem, trong đám người xem có một người bước ra, người này đầu đội khăn, mặc áo vải, mấy sợi râu vàng hoe, đôi con mắt to tròn, bước lên bấm với viên quan nọ:

- Thưa quan lớn, xin ngài tạm dừng cơn thịnh nộ. Người này là thượng khách của Lâu phủ mời đến. Tuy lão đâm vào quan lớn, nhưng nếu phạt tội lão, e rằng bị xem là không nể mặt Lâu phủ!

Viên quan nọ chính là Nhai đạo sảnh lão Ngụy, nghe nói thế chỉ đành buông vãi tiếng hậm hực, rồi lên kiệu đi luôn.

Quyền Vật Dụng nhìn lại người vừa giúp mình thì ra đó là hiệp khách Trương Thép Tỷ bạn cũ của lão. Hai kẻ cùng nhau đến Lâu phủ, gác cổng hỏi danh tính, lão cương còng không chịu nói, chỉ bảo rằng:

- Quan lớn nhà anh biết lâu rồi!

Người gác cổng không chịu chuyển báo, Lão ta bèn hét toáng lên, náo loạn một hồi mới nói:

- Gọi lão Dương Cháp Trung ra đây xem nào!

Dương Cháp Trung đi ra, thấy lão ta mặc toàn đồ trắng, lại không đội mũ, giật mình lo lắng mời vào. Hai công tử đều đi vắng, tối mới trở về, họ gặp nhau ở thư phòng, đôi bên tiếc là không được biết nhau sớm hơn. Hai công tử chỉ Tiềm đình cho Quyền Vật Dụng xem, nói ra ý khâm phục và hâm mộ của hai công tử.

Tiệc được dọn ra đãi khách, giữa bữa tiệc mới hỏi nguồn gốc biệt hiệu của Trương Thép Tỷ. Trương Thép Tỷ trả lời:

- Lúc văn sinh còn nhỏ thể lực rất khỏe. Văn sinh đánh cuộc với bạn bè nằm ngủ giữa đường, giang tay ra, đợi cho xe bò chạy qua, xe bò chạy đến lực rất mạnh có đến 40, 50 ngàn cân. Bánh xe vừa cán lên cánh tay văn sinh liền lật cánh tay, chiếc xe nọ lộn mấy vòng mấy chục bước. Xem cánh tay của văn sinh lúc ấy không mấy may một tí vết nào, cho nên mọi người thêm cho cái biệt hiệu này.

Trương Thép Tỷ lại biểu diễn màn múa kiếm. Hai công tử rút ra cây kiếm hoa văn cổ chuyển cho hấn ta, dưới ánh đèn rực rỡ chiếu sáng, Trương Thép Tỷ với cây kiếm quý bước ra sân, hai công tử sai đốt nến. Trương Thép Tỷ múa như lướt gió, múa đến lúc cao độ nhất chỉ còn thấy cây kiếm là một ánh trắng sắc lạnh tanh, vun vút như hàng ngàn con rắn bạc đang kéo nhau, không nhìn thấy người múa kiếm nữa, chỉ có một cảm giác là gió lạnh thâm nhiễm vào người, người xem sơn hết da gà. Quyền Vật Dụng lấy một cái mâm đồng, bảo quân gia đồ đẩy nước vào rồi dùng tay vẩy nước vào người Trương Thép Tỷ, một chút nước cũng không rơi vào người. Múa một hồi, hấn ta hét một tiếng to, ánh sáng lạnh dốc xuống, cây kiếm vẫn trong tay hấn. Mặt hấn không hề đỏ, nhịp thở vẫn bình thường, mọi người ồn ào tán thưởng.

6. Hội lớn Oanh Đồ và hội đấu người

Từ hôm đó Quyền Vật Dụng, Dương Chấp Trung, Trương Thép Tỷ trở thành thượng khách của Lâu phủ. Một hôm Tam công tử bảo muốn mời tân khách đi du ngoạn hồ Oanh Đồ. Thời tiết ấm dần lên, Quyền Vật Dụng mặc bộ vải bố gai trắng to xù

dày cộp nên bắt đầu nóng, muốn mang đi cầm đổi lấy mấy đồng bạc, mua ít vải lam may một bộ đơn bào, tiện mặc làm thượng khách đi du ngoạn Oanh Đồ hồ. Thế là lão ta lên công tử, nhờ Trương Thép Tỷ đi cầm mang về được 500 đồng đút dưới gối ở đầu giường. Buổi tối lão định móc tiền ra nhưng 500 đồng không cánh mà bay. Hỏi thằng Lão Lục dờ người con Dương Cháp Trung có thấy không? Lão Lục bảo có thấy. Quyền Vật Dụng hỏi đầu rồi? Lão Lục đáp:

- Buổi chiều tôi lấy đi đánh bạc thua hết rồi. Vẫn còn lại mười mấy đồng đó, để dành lại định mua rượu uống.

Quyền Vật Dụng nói:

- Lão Lục! Kỳ lạ nhỉ! Tiền của tao, sao mày dám mang đi đánh bạc thua sạch sành sanh hả?

- Lão thúc! Tôi với ông vốn chỉ là một, “của ông chính là của tôi, của tôi chính là của ông”, phân chia này nọ mà làm gì?

Quyền Vật Dụng tức đến nổi trợn trừng trừng, may sao Tam công tử thấy lão ta không có quần áo, lấy ra bộ áo dài lụa lam tặng lão ta.

Hôm đó hồ Oanh Đồ có buổi hội linh đình, đúng vào trung tuần tháng tư không khí thật ấm áp trong lành. Đến dự có chủ nhân là Tam công tử, Tứ công tử, Cừ công tôn, thanh khách Ngưu Bồ Y, Dương Tư huấn Cháp Trung, Quyền cao sĩ Vật Dụng, Trương hiệp khách Thép Tỷ, nói ầu xem bệnh Trần sơn nhân Hòa Phổ. Tám vị danh sĩ, mang theo Dương Lão Lục dờ người con trai Dương Cháp Trung. Ngưu Bồ Y ngâm thơ, Trương Thép Tỷ múa kiếm, Trần Hòa Phổ kể chuyện cười làm bạn với hai vị công tử văn nhâ rộng rãi, Cừ công tử đẹp trai phong lưu, Dương Cháp Trung cô mạo cô tâm, Quyền Vật Dụng quái hình quái dạng cùng lúc tập hợp một chỗ. Cửa sổ hai bên mạn thuyền mở tung, nhạc nổi lên, thuyền lướt nhẹ trên hồ, tiệc rượu ê hề. Mười

mấy quán gia áo rộng mũ cao, ở mũi thuyền thay nhau bung rượu và thức ăn, thừa phẩm thì vào loại hảo hạng, trà rượu thanh hương, không thể chê vào đâu được. Bọn họ uống đến lúc trăng lên, hai chiếc thuyền lớn đốt năm, sáu chục ngọn đèn mỡ cừu cùng với ánh trăng soi bóng xuống mặt hồ, ánh sáng hắt lên sáng rực như giữa ban ngày. Tiếng nhạc rất to, trong không gian khoáng dang càng cảm giác như vang rền, cách xa mười mấy dặm vẫn nghe thấy. Người hai bên bờ nhìn theo, như thần tiên vậy, ai mà không ngưỡng mộ chứ?

Sáng sớm hôm sau Cừ công tử trở về, mới hay Lỗ Biện Tu cần gặp. Lỗ Biện Tu bảo:

- Lệnh biểu thúc bên nhà, nên đóng cửa mà học hành thi cử, để kế tục thanh danh của dòng họ. Sao chỉ để ý kết bạn với đám người như vậy, làm rùm beng như vậy, được ích lợi gì không.

Qua hôm sau, Cừ công tôn nói lại với hai ông chú họ lời của Lỗ Biện Tu. Tam công tử cười lớn bảo:

- Ta cũng không hiểu nổi ông bố vợ cháu, đã trở nên dung tục đến mức thế này rồi đấy!

Đang nói giữa chừng, ngoài cửa có người hầu chạy vào bẩm báo:

- Lỗ đại lão gia khai phương, lên làm thị độc, lệnh triều đình đã ban xuống, kinh báo vừa tới nơi, các quan lớn phải đi chúc vui.

Cừ công tử vội về nhà nhạc gia trước để mừng tin vui. Tối tới công tôn cho người chạy đi báo tin:

- Không may rồi, Lỗ đại lão gia nhận được lệnh triều đình, mọi người trong nhà đang họp lại mừng tin vui, châm đèn bày rượu khách chúc, không ngờ bệnh suyễn tái phát, đã bất tỉnh nhân sự rồi, mời hai công tử nhanh sang bên ấy.

Hai vị công tử nhanh chóng đi sang, tới nhà họ Lỗ chỉ

nghe thấy tiếng khóc, Lỗ Biện Tu đã qua đời rồi. Thân quyến trong phủ Lỗ được tin đều đến đủ, họ bàn nhau chọn trong thân tộc một đứa con trai để kế tục. Sau đó sẽ tắm liệm chôn cất ông ta. Cừu công tử vô cùng thương tiếc, tận lực lo lắng tròn tình tròn nghĩa.

Sau khi Lỗ Biện Tu mất, một hôm hai công tử đang ngồi đối mặt với nhau trong thư phòng bàn nhau viết bức thư lên kinh. Lúc đó là hạ tuần trăng chưa sáng tỏ, sau canh hai, hai vị bỗng nghe “bộp” một tiếng rất lớn, một người nhảy từ nóc nhà xuống, người dính máu bê bết, trong tay đang bung một cái hũ. Hai công tử giật mình, hóa ra là Trương Thép Tỷ, hỏi ông ta chuyện gì, Trương Thép Tỷ đáp:

- Xin hai quan lớn cứ ngồi, để tiện sinh bẩm cáo tận tường. Tiện bình sinh có một ân nhân, một kẻ thù. Kẻ thù này mười năm nay tiện sinh chỉ biết ôm hận mà không làm gì được. Hôm nay thời cơ đã đến, tiện sinh đã hạ thủ cấp của hắn tại đây, trong các hũ này là đầu kẻ đó. Người ân của tiện sinh đang ở cách đây hơn mười dặm, tiện sinh cần 500 lạng bạc để đến báo đền ân đức với người ta. Từ đây về sau chuyện riêng của tiện sinh coi như đã xong, tiện sinh có thể xả thân vì bạn bè. Tiện sinh thiết nghĩ chỉ có hai quan lớn mới có thể giúp tiện sinh làm được việc này, trừ nơi này ra làm gì có người nào có lòng tốt giúp được. Vì thế tiện sinh mạo muội đêm hôm đến cầu cứu, nếu như không che chở được cho nhau, thì tiện sinh phải thoát xa nơi này, chúng ta không thể có dịp gặp lại nhau nữa.

Nói xong, hắn nhấc hũ lên mang đi, hai công tử bị hù dọa sợ rụng rời tim gan, vội vàng giữ hắn lại bảo:

- Trương huynh đừng lo lắng, 500 lạng bạc là chuyện nhỏ, đừng để ý làm gì. Có điều đầu người chúng ta phải xử lý ra sao?

Trương Thép Tỷ bảo:

- Chỉ cần tiện sinh làm kỹ xảo đơn giản là có thể xóa sạch vết tích. Trước tiên không được nóng vội, đợi tiện sinh đem 500 lạng đi xong, không quá hai tiếng sẽ trở lại, lấy đầu người ra, cho thêm ít thuốc bột vào, trong giấy lát sẽ tiêu thành nước hết, ngay cả râu tóc cũng không còn. Quan lớn cứ bày tiệc sẵn sàng mời gọi người đến, xem tiện sinh làm việc này.

Hai công tử hâi hùng, vội lấy 500 lạng ra đưa cho Trương Thép Tỷ, Trương Thép Tỷ để cái hũ lại, cảm ơn rồi phóng mình lên nóc nhà, bước đi như bay, chỉ nghe thấy tiếng lộp bộp nhưng tầm dạng đã không thấy rồi.

Hai công tử y lời Trương Thép Tỷ nói, sau khi trời sáng, hẹn Ngưu Bố Y, Trần Hòa Phổ, Cừ công tôn, Dương Chấp Trung, Quyền Vật Dụng cử hành hội đầu người, chỉ còn đợi mỗi Trương Thép Tỷ trở lại ra tay xử lý. Đợi mãi đến tối, không thấy Trương Thép Tỷ trở lại, thời tiết ấm áp, mùi hôi từ các hũ bốc ra, làm gan mỡ ra xem, nào phải là đầu người, đó chỉ là một cái đầu heo nặng khoảng sáu, bảy cân.

Hai công tử lẳng lặng bàn bạc với nhau, bị lừa cũng đành tự xem như gặp xúi quẩy, không nên để người ngoài biết được, trước mắt vẫn phải tiếp khách khứa rượu trà. Đang lúc trong lòng buồn bực, người gác cổng đi vào bẩm báo:

- Huyện Diệu Trình cho sai nhân, mang thiệp trình đặc biệt của tri huyện, đồng thời có hai sai nhân huyện Tô Sơn xin khắp kiến quan lớn, có việc muốn bẩm trực tiếp.

Tam công tử để Tứ công tử ở lại tiếp khách, một mình ra gặp sai nhân, nhận công văn, trên viết: Huyện Tô Sơn, Ngô chính đường. Việc tên còn đồ chuyên lừa đảo: "Cần cứ vào bản tố cáo của Tăng Huệ Viễn tại miếu Lan Nhược, tố cáo rằng đồ đệ của ông ta là Tâm Viên bị tên còn đồ Quyền Vật Dụng lừa đảo chiếm nhà, trước khi kiểm tra phát giác ra, bốn phạm đã bỏ trốn

đến chỗ quý phủ. Vì sự việc dân dất liên quan, phiên quý huyện điều tra xem xét công văn của huyện tôi, cho nha dịch cùng hiệp đồng điều tra xem tông tích của Thâm cai phạm ở đâu, bắt được xin giải về cho tề huyện để tiện thẩm tra xử lý".

Sau khi Tam công tử xem xong, sai nhân bẩm rằng:

- Bốn quan của tiểu nhân nhờ quan lớn giúp đỡ, biết là người này đang ở đây, chỉ vì quan lớn không biết hần đã làm những việc này cho nên để hần ở đây. Hôm nay xin quan lớn hãy giao hần cho tiểu nhân, sai nhân ở huyện hần trú ngụ đang đứng bên ngoài chờ lệnh quan lớn giao hần để dất độ về. Xin đừng để lộ cho hần biết bỏ trốn, sẽ gặp khó khăn trong việc trả lời công văn.

Tam công tử bảo sai nhân đứng đợi đấy. Trong lòng vô cùng hổ thẹn vào mời Tứ công tử và Dương Chấp Trung đến. Khi hai vị ra đến, xem công văn và giấy bắt người nơi bốn huyện, Tứ công tử cũng cảm thấy rất xấu hổ. Dương Chấp Trung bảo:

- Thưa hai công tử, người xưa có câu "bò cạp chui vào người, thì cởi áo giũ đuổi nó ra". Ông ta đã làm những việc như vậy, các ngài che chở cho ông ta không nổi. Hôm nay tôi sẽ đi báo với ông ta, đem ông ta giao cho sai nhân, cứ để ông ta tự lo liệu lấy thân.

Hai công tử đành phải chấp nhận. Dương Chấp Trung bước vào thư phòng đến bên bàn tiệc, nói đầu đuôi ngọn ngành với Quyền Vật Dụng, hần ta đỏ mặt bảo:

- Thật vẫn là thật, giả vẫn là giả! Tôi sẽ cùng với bọn họ đi, sợ gì!

Hai công tử bước vào, thái đi không hề thay đổi, nói vài câu tỏ ý bất bình, rồi lại cùng uống với hần ta hai ly rượu tiễn biệt, đưa cho hai cọc bạc làm lộ phí. Hai công tử tiễn hần ra cổng lớn, chấp tay vái chào từ biệt. Hai người sai dịch thấy Quyền Vật Dụng ra khỏi Lâu phủ, hai công tử đã quay lưng bước vào liền

gông hấn lại dẫn độ về bốn huyện.

Phân tích phê bình:

(1) Hai công tử họ Lâu "thà mất đi cái ham muốn làm tiên sĩ, còn hơn mất đi sự dạy dỗ về thông nho âm đức". Đó cũng chính là sự căm giận của tác giả đối với việc khoa cử thời bấy giờ, biểu hiện ý thức tôn trọng độc lập nhân cách. Câu mà Trâu Kiết Phổ hỏi hai vị công tử, chính là điều hai công tử thường phàn nàn, là vứt đi các lợi họ sẵn có. Hai công tử coi trọng người có văn hóa, cứu giúp Dương Chấn Trung, nhưng tri huyện huyện Đức Thanh chỉ dựa vào một trọng thiệp của Lâu phủ để thả người, tổn thất cho quốc khố công tộ. Lưu thủ bị mao xưng thuyền của quan ở Lâu phủ, trên sông đánh người, rõ là cáo mượn oai hùm, tả thực một xã hội: giàu có phú quý hiếp đáp kẻ bình dân; Hai công tử khoan dung bỏ qua là việc rất hay, nhưng Tam công tử vẫn hồ đồ, nói: "Gia đình ta trước tới nay không ai dám làm việc như vậy." Kỳ thực nhìn lại việc Tấn Tước Thôn không có 700 lạng bạc mà xét, những tay chân hung tợn của Lâu phủ không hề thua kém gia nhân của Lưu thủ bị. Dương Chấn Trung cố ý thả dây câu cá, nâng cao giá trị bản thân để được hai công tử trọng dụng hơn nữa. Câu thơ: "Không dám ngông làm nhiều việc..." đó là bốn câu sau trong bài thất luật của thừa tướng. Trọng Thục đời nhà Nguyên, Dương Chấn Trung ăn cắp văn, cướp công người khác.

(2) Lỗ Biện Tu chỉ biết làm bát cốt văn. Quan niệm hủ cựu cố chấp của ông ta ảnh hưởng rất nhiều và khiến Lỗ tiểu thư trở thành người gàn dở. Nhưng Cử công tôn tự cho là danh sĩ phong lưu, kỳ thực những cái chàng ta đã học được vẫn còn rất sơ sài.

(3) Dương Chấn Trung đánh chui lò đồng, đó là một kiểu chờ được giá mới bán. Nhưng rồi cái đuôi hồ ly của hấn cũng lộ

ra môn một, đã không màng danh lợi, sao lại còn dán cái thiệp báo nho học chính đường của huyện Thuật Dương lên cho mọi người thấy, từ trong cái cách tự mình quảng cáo cho mình, có thể thấy cái xảo trá kiểu cách của ông ta. Đã thế lại còn chú thích thêm "tam gian đông đảo tây oai ốc, nhất cá nam xoang bắc diệu nhân", đây cũng là một cách chấp vá, ăn cắp văn.

Dương Chấp Trung dắt díu Quyền Vật Dụng, là một dạng ngư tâm ngư mã tâm mã, mục đích là để tạo thêm thanh thế. Quyền Vật Dụng lập dị cố ý làm ngược thói thường, làm bộ làm tịch, nhất nhất che đậy sự thiển lậu của mình, mặt khác lại cố ý gần gũi vô lý, thoát tục, để gây sự chú ý của người khác.

(4) Lỗ Biện Tu vì được làm quan mà vui mừng đến nỗi bệnh suyễn tái phát dẫn đến tử vong, đã nực cười lại đáng thương. Trương Thép Tỷ dùng đầu heo giả đầu người để lừa gạt lấy tiền. Quyền Vật Dụng lộ rõ chân tướng là tên côn đồ lừa gạt ruộng đất của táng ni. Hai công tử biết rõ ràng bị lừa, nhưng vẫn khoan dung, tuy ở là đáng quý nhưng cũng lộ rõ quan lại hương thân dương đại gian xảo bỉ lậu.

VII. NGỘ TIÊN KÝ

1. Sự nghiệp văn chương của Mã Nhị tiên sinh

Phần văn trên chúng ta đã biết Cừ công tôn đến ở rể nhà Lỗ Biện Tu, sau đó Lỗ Biện Tu qua đời, Cừ lão thái thủ cũng bị bệnh, Cừ công tôn phải về Gia Hưng chăm sóc bệnh nhân. Hai công tử cùng về thăm hỏi chú dượng. Đến Gia Hưng, Cừ thái thủ đã bệnh rất nặng, xem ra bệnh khó mà khỏi nổi. Cừ công tôn vâng lệnh Cừ thái thủ, nhờ hai Lâu công tử thay chàng ta đón Lỗ tiểu thư về. Lỗ phu nhân vì quá yêu cô con gái độc nhất, không chịu để nàng sang nhà chồng. Nhưng Lỗ tiểu thư là người sâu sắc nghĩa tình, nàng quyết tâm sang nhà chồng chăm sóc người ốm. Lúc này hai a hoàn của nàng: Thái Bình đã gả đi rồi, chỉ còn Song Hồng đi theo tiểu thư hầu hạ. Nàng thuê hai con thuyền to, mang theo toàn bộ của hồi môn. Đến Gia Hưng, Cừ phủ thì Cừ lão thái thủ đã qua đời. Lỗ tiểu thư chăm sóc bà cô góa bụa, chăm lo việc gia chánh, gọn gàng trật tự. Thân bằng quyến thuộc của Cừ phủ ai cũng vô cùng kính phục.

Cừ công tôn để tang ba năm, thấy hai chú họ ở Lâu phủ, nửa đời hào hiệp, giờ đã không còn hào hứng như xưa, danh tiếng cũng từ từ nhạt nhòa, thì thoai không in ấn tặng bạn bè nữa. Ngoảnh đầu nhìn lại, con của Lỗ tiểu thư đã được bốn tuổi. Hàng ngày tiểu thư dắt con vào phòng giảng tứ thư, đọc văn, Cừ công tôn cùng ở bên cạnh chỉ bảo. Chính vì thế Cừ công tôn cũng

có ít nhiều thay đổi, muốn kết bạn với những người thi cao đẳng, để đàm đạo chuyện cử nghiệp, nhưng tiếc thay bạn bè ở Gia Hưng đều biết công tôn là một danh sĩ làm thơ, họ không muốn kết thân với chàng ta. Công tôn cảm thấy không hứng thú. Hôm đó trên đường đi, thấy trước một tiệm sách mới treo một tờ thiếp báo, giới thiệu tuyển văn của chuyên gia Xứ Châu Mã Thuần Thượng tiên sinh. Cử công tôn đích thân đi đến phòng sách thăm viếng, người của tiệm sách bảo:

- Mã tiên sinh ở trên gác - Rồi gọi - Mã nhị tiên sinh, có khách đến thăm.

Một người trả lời bước xuống lầu, Công tôn nhìn thấy người này cao khoảng tám xích, dung mạo oai phong, đầu đội khăn vuông, mặc áo lam bào, chân đi ủng, da mặt đen xạm, vài cọng râu thưa thớt. Nói ra mới biết Mã Nhị tiên sinh đỗ tú tài đã 24 năm, cũng đã qua sáu, bảy lần án thủ, chỉ có điều khoa trường không may mắn, đến nay vẫn chưa đỗ cử. Chuyện trò hồi lâu, Công tôn cáo biệt. Mã tiên sinh hỏi nơi ở, hẹn ngày mai sẽ đến thăm. Công tôn về nhà nói với Lỗ tiểu thư:

- Ngày mai Mã Nhị tiên sinh đến thăm, ông ta là chuyên gia tuyển văn làm cử nghiệp, ta muốn giữ ông ấy lại dùng bữa cơm.

Tiểu thư vui vẻ chuẩn bị.

Hôm sau Mã Nhị tiên sinh đến thăm, Công tôn hỏi:

- Tiên sinh lấy loại văn chương nào làm chuẩn để chọn làm văn phạm?

- Văn chương thi văn lấy lý pháp làm chuẩn, nếp sống sẽ thay đổi, còn lý pháp thì bất biến. Làm văn chương không thể mang tính chú giải, càng không thể mang tính từ phú. Có mang tính chú giải thì chẳng qua ảnh hưởng của sự yếu kém tài văn chương; nếu mang tính từ phú thì sẽ có trở ngại với tiếng nói của

thánh hiền, đây là việc đại kỳ trong làm văn.

- Đó là lẽ lối làm văn, xin hỏi khi phê tuyển văn lại phải theo qui tắc nào?

- Tuyển văn phê văn, cũng hoàn toàn không được mang tính từ phú. Tiểu đệ thường thấy lời phê của các bậc tiền bối, có không ít nét chữ như rồng bay phượng múa, bọn hậu sinh được xem, liền muốn đi theo con đường thi từ ca phú, đánh mất nghệ thuật của riêng mình. Cổ nhân nói rất đúng: "Văn là cửa sổ của tâm hồn". Trong mắt người phàm, hạt bụi nhỏ cố nhiên không thể có, cho nên bụi vàng ngọc cũng không thể có được, cho nên tiểu đệ khi tuyển chọn phê bình văn chương, vẫn phải chọn lọc tinh hoa của ngôn ngữ, không thể tùy tiện đặt bút, có khi chỉ một lời bình phải làm cả nửa đêm. Nhất thiết phải để những người đọc một bài tuyển văn có thể nhận thức được nguyên tác của mười bài văn, như thế mới có ý nghĩa thực.

Đang nói giữa chừng, dưới nhà bùng mâm cơm ra, quả là bữa tiệc thịnh soạn; một bát vịt hầm, bát gà luộc, một cái đuôi cá, một bát thịt heo ninh như rục. Mã Nhị tiên sinh sức ăn quả là đáng nể, ông ta nhắc đĩa nói với Công tôn:

- Tôi với ông tri kỷ tương phùng, không phải làm khách. Cá này tạm thời cứ để đó, thịt quả là ngon.

Ông ta ăn liền bốn bát, bưng bát lớn thịt như ăn sạch sành sanh. Trong nhà biết liền bưng thêm một bát nữa ra, canh cũng chén sạch. Ăn xong uống trà, trò chuyện. Mã Nhị tiên sinh hỏi:

- Tiên sinh nổi tiếng lại có tài như vậy, đáng lẽ đã cao phát từ lâu, tại sao lại cố thủ ở nơi này?

Công tôn đáp:

- Tiểu đệ vì cha mất sớm, dưới sự chỉ bảo dạy dỗ của tổ phụ lo liệu mọi việc trong nhà, vì vậy chưa từng dốc sức cho cử nghiệp.

Mã Nhị tiên sinh bảo:

- Tiên sinh nghĩ như vậy là sai. Hai chữ “cử nghiệp”, từ cổ chí kim ai nấy đều ắt phải trải qua. Ngay như Khổng Tử tiên sinh thời Xuân Thu, ngày ấy lấy “ngôn dương hành cử” để làm quan, cho nên Khổng Tử đã giảng thành “ngôn quả vu, hành quả hối, lộc tại kỳ trung”. Đây chính là cử nghiệp của Khổng Tử. Tới thời Chiến Quốc, lấy du thuyết làm quan, cho nên Mạnh Tử dùng du thuyết làm quan, đây chính là cử nghiệp của Mạnh Tử. Đến triều Hán dùng “hiền lương phương chính” để mở khoa, Vì thế Công Tôn Hoàng Đồng Trọng Thư đỗ cử hiền lương phương chính, đó là cử nghiệp của người Hán. Đến triều Đường lấy thi phú để tuyển sĩ, nếu họ giảng về Khổng Tử thì không có đường làm quan, cho nên người đời Đường đều có thể làm vài câu thơ, đây là cử nghiệp của người đời Đường. Tới đời Tống thì lại dùng người hiểu lý học làm quan, cho nên Trình Châu đã giảng lý học, đó là cử nghiệp nhà Tống. Hiện nay bốn triều dùng văn chương để chọn kẻ sĩ, là biện pháp cực kỳ hay. Nếu Khổng Tử còn sống, có lẽ cũng phải học văn, làm cử nghiệp, tuyệt nhiên không nhắc đến “ngôn quả vu, hành quả hối”, tại sao lại như vậy? Đó là vì nếu ngày nào cũng quan trọng “ngôn quả vu, hành quả hối” thì ai làm quan cho? Đạo của Khổng Tử, cũng không được nữa rồi - ông ta nói suốt bữa tiệc, nói đến nỗi Cử công tôn tướng như mới tỉnh mộng, lại giữ ông ta lại ăn cơm tối, nói chuyện hết ngày, kết nghĩa sống chết có nhau.

Từ đó ngày ngày họ qua lại với nhau. Một hôm họ gặp nhau ở Văn Hải lâu, thấy trên bàn đặt một quyển sách mục lục khắc mực, trên viết “Lịch khoa mặc quyển đặc vận”, phía dưới khắc một hàng chữ: “Xử Châu Mã Tịnh Thuần thượng thị bình tuyển”. Cử công tôn muốn điền thêm tên của mình, để từ tập sách này trở nên nổi danh, không ngờ lời vừa nói ra liền bị cự tuyệt. Mã Nhị tiên sinh bảo:

- Đây có lý lẽ của nó. Chiếm lấy phong diện đâu phải là chuyện dễ dàng. Tiểu đệ, đã mất mấy chục năm khảo hạch cực khổ, có được chút hư danh, cho nên mới có lá buôn sách đến mời. Lẽ nào tiên sinh nổi danh như thế này lại không giành giật được chút phong diện? Có điều hai người chúng ta, chỉ có thể đọc chiếm, không thể hợp chiếm.

Công tôn ngẫm nghĩ rồi hỏi tại sao lại như vậy?

Mã Nhị tiên sinh đáp:

- Đây chẳng qua là vì hai chữ “danh lợi”, tiểu đệ không muốn tự hủy hoại thanh danh, tự nhận mình cầu lợi. Nếu viết tên của tiên sinh vào tên thứ hai, người đời sẽ cho rằng tiên khắc sách là của tiên sinh, như vậy há chẳng phải tiểu đệ là đệ tử của mưu lợi sao? Nếu viết tên tiên sinh vào tên thứ nhất, mấy chục năm hư danh của tiểu đệ, há chẳng phải là giả dối sao?

2. Bạn bè dốc tút vì nhau

Lỗ tiểu thư ở nhà đốc thúc con trai học hành, vô cùng nghiêm khắc, thường đến canh ba canh tư mới được nghỉ. Nếu con không thuộc bài, tiểu thư sẽ bắt con học tới sáng, để cho Công tôn về thư phòng ngủ trước, a hoàn nhỏ Song Hồng theo hầu hạ công tử. Song Hồng cũng biết đọc thơ, thường cầm theo mấy bài thơ nhờ Công tôn chỉ dạy. Công tôn thích sự ân cần của Song Hồng, bèn đem cái hộp cũ để gối đầu của giáng quan Vương Huệ ngày xưa lán nạn thưởng cho Song Hồng để đựng kim chỉ, hoa khô, trong lúc vô tình cũng kể cả chuyện giúp đỡ Vương Huệ ngày xưa cho Song Hồng nghe.

Không ngờ con trai của Tấn Tước người của Lâu phủ là Hoạn Thành, đã ước hẹn với Song Hồng từ thuở nhỏ lại dám to gan sang tới Gia Hưng lừa dẫn a hoàn này trốn đi. Cừ công tôn

nổi giận, báo cho huyện Tú Thủy, đòi bắt trở lại. Hoạn Thành nhờ người đến cầu xin Công tôn, tình nguyện trả mấy chục lạng bạc và chịu làm đầy tớ cho Công tôn, chỉ xin cho anh ta cưới Song Hồng làm vợ. Công tôn kiên quyết không chịu, hai kẻ Hoạn Thành, Song Hồng bị dẫn về nhà của một tên sai nhân, tên sai nhân nọ lúc thì dọa nạt, lúc thì bắt bớ. Tiền của Hoạn Thành đã dùng hết, quần áo đã mang lần lượt ra hiệu cầm đồ. Tối hôm ấy hai vợ chồng trẻ bàn tính với nhau, đem cái hộp gỏi đầu cù đi bán lấy ít tiền mua cơm ăn. Song Hồng nói lại lịch của cái hộp, tên sai nhân nọ nghe được, liền nghĩ đến cơ hội tốt để bắt chẹt Cừ công tử, liền đưa cho hai vợ chồng mượn trước 200 đồng để ăn cơm, dặn dò bằng giá nào cũng đừng bán hộp gỏi đầu cù, tên sai nhân nọ tự đi tìm một tên sai nhân già khác bàn tính, kể cho ông ta đầu đuôi sự việc, hỏi ông ta:

- Việc này hoặc là làm cho hồng bát ra thì hay? Hay là buông cung mà không có tên, bọn chúng ta đòi một số tiền?

Lão sai nhân già “hừ” một tiếng rõ to bảo:

- Việc như thế này không được làm hồng! Đã làm hồng bát ra thì còn lợi ích gì nữa? Bây giờ có cách là nói nhỏ với ông ấy, không sợ việc ông ấy không xì tiền ra. Mày như thế cũng được xem ở trong nha môn mấy chục năm, chuyện lợi hại như thế này cũng không biết đường làm. Gặp những chuyện như thế này mà làm hồng, thì cái đầu của mẹ mày cũng chẳng còn!

Tên sai nhân nọ bị mắng một trận, luôn miệng cảm ơn, nghe theo lời chỉ dạy. Hắn vội chạy về nhà, kéo Hoạn Thành sang bàn trà bàn bạc. Đang nói, có một người đến tìm tên sai nhân nọ xin chỉ bảo rằng:

- Bạch Bạch đánh tôi một trận, nhưng không có thương tích, oan ức quá mà không kêu lên được, làm sao bây giờ?

Tên sai nhân nọ từ từ cầm một cục gạch lên như hung thần

bước đến nhắm vào đầu người đó đập một cái máu tươi phun ra. Người đó giật mình, hỏi sai nhân:

- Bác làm gì vậy?

Sai nhân trả lời:

- Lúc này anh chẳng bảo là không có thương tích, đây không phải là thương tích à? Lại không phải anh tự gây ra! Không sợ quan lớn kiểm tra đâu! Còn không mau đi kêu oan, đừng đây làm gì!

Người nọ cảm kích cảm ơn, lấy tay lau máu, bôi đầy mắt, chạy lên huyện kêu oan.

Hoạn Thành mắt thấy tai nghe, coi như được học một chút khôn; tên sai nhân trở lại tiếp tục bàn bạc, hấn báo:

- Tối qua nghe vợ anh kể, cái hộp gối đầu ấy là của Vương thái gia, Vương thái gia hàng Ninh Vương rồi lại chạy trốn, là một tội phạm của triều đình; cái hộp này trở thành tang vật của kẻ tội phạm. Cừ công tôn kết giao với khâm phạm, giữ cất tang vật; nếu như có người báo lên quan trên, thì sẽ bị tội chặt đầu hoặc đầy đến vùng biên giới làm lính thú. Như vậy ông ta dám làm gì anh nữa nào?

Hoạn Thành nghe rồi như tỉnh cơn mê, bảo:

- Kẻ ngu si được bác thức tỉnh, bây giờ tôi viết tờ trình đi tố cáo!

Sai nhân báo:

- Người anh em ngốc nghếch! Anh lại làm sai rồi. Nếu như anh đi báo quan lớn, coi như cả họ tộc ông ta bị giết sạch, còn anh thì có được lợi lộc gì đâu, sao không nhân cơ hội này mà làm tiền. Huống hồ giữa anh và ông ấy cũng không có mối thù sâu sắc, bây giờ chỉ cần ủy thác cho một người đứng ra dọa ông ta, moi ra vài trăm lạng bạc và phải cho không a hoàn làm vợ anh, không cần đổi cái thân anh nữa, thì việc này coi như êm xuôi.

Hoạn Thành sung sướng bảo:

- Đa tạ bác đã có lòng lo lắng, hoàn toàn trông cậy vào bác giúp đỡ tôi làm việc này.

Tên sai nhân được Song Hồng cho biết, Cừ công tôn rất thân với Mã Nhị tiên sinh. Hắn viết trước một bản tố giác kẻ phản nghịch mang theo, đến Văn Hải lâu xin được tiếp chuyện với Mã Nhị tiên sinh. Mã Nhị tiên sinh thấy người của huyện, không biết là việc gì? Mời ông ta lên lầu. Tên sai nhân bảo:

- Tiên sinh xưa nay là bạn thân với Cừ tiểu tướng của họ Cừ ở phủ Nam Xương phải không ạ?

- Ông ta với tôi là chỗ anh em cực kỳ thân thiết, nhưng mà này, tại sao ông lại hỏi về ông ấy?

Tên sai nhân cố ý làm ra vẻ bí mật, ngó dáo dác xung quanh rồi bảo:

- Ở đây không còn ai nữa chứ?

- Không!

Tên sai nhân bèn lấy bản cáo trạng ra cho Mã Nhị tiên sinh xem, bảo:

- Ông ấy đã để xảy ra chuyện như thế này, chúng tôi là những người "tu hành tốt trong công môn", cho nên muốn báo cho ông ấy biết, để ông ta sớm mà lo liệu.

Mã Nhị tiên sinh xem xong tờ trình, kinh ngạc đến nỗi tái cả mặt, nói với sai nhân:

- Có thể tìm cách ém đi được không?

- Bây giờ cáo trạng phải mang tờ trạng chuyển đi, việc như thế này ai có thể ém đi được?

Mã Nhị tiên sinh cuống lên hỏi:

- Chúng ta nên giải quyết thế nào đây?

- Tiên sinh, ông là người học hành, sao việc như thế này lại không có được sáng kiến? Người xưa có câu: "Tiến tới thì việc

thông, lửa tới thì thịt nừ'. Chỉ cần mất một ít bạc, mua cái hộp gối đầu kia về, mọi việc coi như êm xuôi.

Mã Nhị tiên sinh vỗ tay bảo:

- Thật là cao kiến!

Liên khóa của lâu, mời tên sai nhân này tới tiệm rượu, Mã Nhị tiên sinh làm chủ, gọi đĩa to bát to mời hấn ta, bàn tính làm sao cho xong chuyện? Tên sai nhân nọ như sư tử vớ được mồi, giả vờ nói ý của Hoạn Thành đòi ít nhất cũng phải 200, 300 lạng bạc. Mã Nhị tiên sinh lắc đầu bảo:

- Hai ba trăm lạng bạc thì không thể. Chưa nói là lúc này ông ấy không có nhà, tôi đứng ra lo liệu thay cho ông ấy. Mà nếu ông ấy có nhà chẳng nữa, tuy là nhà quan thật đấy, nhưng bây giờ cũng chỉ thường thường bậc trung thôi, trong một lúc làm sao có thể có nhiều tiền bạc như thế!

Tên sai nhân bảo:

- Đã không có bạc, bốn nhân cũng không dám đứng ra lo, chúng ta cũng đừng để ý đến việc này nữa, kệ cho tên Hoạn Thành kia đi mà rêu rao!

Mã Tiên sinh bảo:

- Tôi nói ý không phải như vậy, tôi với Cừ tiểu tướng là chỗ thâm giao, biết ông ấy có sự, nếu không thay ông ấy ông ấy lo liệu, đâu còn gì là bè bạn!

Điều kiện được đưa ra, Mã tiên sinh ứng ra hai, ba chục lạng bạc, việc này coi như xong. Tên sai nhân bực mình bảo:

- Vừa khéo với câu của người xưa “mân thiên thảo giá, tụt địa hoán tiền”, tôi nói hai, ba trăm lạng, ông lại bảo hai, ba chục lạng. Chẳng trách người ta bảo các ông “thi văn tử viết” khó nói chuyện. Như vậy xem ra, ông giống hệt “đuôi chuột bị nhột, có ra mủ cũng không nhiều”. Hóa ra tôi lại nhiều chuyện, chẳng việc gì phải nói dài dòng - Nói xong, hấn đứng lên định đi.

Mã tiên sinh trong bụng cũng xuống, vội lôi hần ta lại, thắng thần bảo, ông ta chất bóp tổng cộng được 100 lạng bạc, dạo gần đây dùng mất vài lạng, còn lại để dành làm lộ phí về Hàng Châu. Dốc sạch hầu bao, chỉ được 92 lạng bạc. Nếu như vẫn không tin, xin về chỗ ông ta ở mà lục, nếu như lục tìm một đồng bạc nào thì Mã Nhị tiên sinh không phải là người. Bây giờ sẵn lòng dốc túi ra giúp nhau, xin sai nhân hết lòng giúp đỡ, nếu như vẫn không được, coi như hết cách, đành phải để Cừ công tôn oan mạng. Sai nhân bảo:

- Tiên sinh ạ! Người hết lòng vì bạn như ông, khiến những người làm sai nhân bọn tôi phải nể phục. Có điều không biết tên đầy tớ Hoạn Thành kia có đồng ý hay không?

Hắn suy nghĩ giây lát rồi đưa ra ý kiến: bảo Mã tiên sinh thay Cừ công tôn lập ra một tờ hôn thú, nói rõ đã nhận của a hoàn Song Hồng 100 lạng tiền chuộc thân, tính cả 92 lạng thực thu là gần 200 lạng, coi như là tránh được miệng của thằng đầy tớ kia rồi. Mã Nhị tiên sinh đồng ý, hai bên quyết định dứt khoát. Mã Nhị trở về Văn Hải lâu chờ, tên sai nhân giả vờ đi gặp Hoạn Thành, đi một hồi thật lâu mới trở lại Văn Hải lâu, láo khoét bảo là tốn không ít lời mới trấn áp được Hoạn Thành. Tên sai nhân mang cái hộp gối đầu lên lầu, Mã Nhị tiên sinh giao tiền cho hắn. Hắn cầm tiền chuẩn thẳng.

Tên sai nhân về đến nhà, cất giấy hôn thú đi, lại còn viết một tờ thanh toán rất tỉ mỉ, vay mượn ăn tiêu, nhà môn phí, tổng cộng hắn kê ra hơn 70 lạng, chỉ còn lại mười mấy lạng bạc cho Hoạn Thành. Hoạn Thành chê ít, bị hắn chửi cho một trận té tát:

- Mày lừa gạt thị nữ nhà người ta, phạm vào quan pháp, nếu tao không che giấu mày, e là quan lớn đã đánh gãy chân chó của mày rồi! Đã thế tao còn lừa không cho mày được mụ vợ, lại

gạt được không ít tiền, không được một lời cảm ơn của mày, ngược lại còn bị mày đòi tiền. Thôi để hôm nay tao mang mày đến chỗ quan lớn, trước tiên đánh cho mày vài chục hèo vì tội gạt tình; a hoàn thì để cho họ Cừ lãnh về.

Hoạn Thành bị hấn ta chửi bới không dám hó hé một lời, nhận lấy tiền, dắt Song Hồng đi nơi khác tìm cách sinh sống. Còn phần tên sai nhân nọ, hấn dựa vào hôn thú, viết một tờ bầm cáo kết thúc vụ kiện.

Cừ công tôn đi thăm mộ về, Mã Nhị đến thăm, dần dần kể đến chuyện vừa xảy ra. Cừ công tôn lúc đầu còn mơ hồ chưa hiểu ra, Mã Nhị tiên sinh bảo:

- Trưởng huynh, chuyện này của anh còn giấu tôi à? Cái gói đầu ấy bây giờ đang ở chỗ tôi ở.

Công tôn mặt đỏ rực lên. Mã Nhị kể tất cả sự việc đã qua cho Công tôn biết, nói rõ là 92 lạng bạc ấy không cần Cừ công tôn phải trả lại. Cừ công tôn nghe xong vô cùng ngỡ ngàng, liền nhắc cái ghế đặt vào giữa nhà, ép Mã Nhị ngồi xuống, rồi quỳ xuống vái lạy Mã Nhị tứ bát. Sau đó vào trong nhà trong, cho Lỗ tiêu thư biết và bảo:

- Như vậy mới là bạn bè tư văn cốt nhục, vừa có nghĩa khí vừa can đảm! Kết giao với chính nhân quân tử vậy, cũng không uống! Như hai ông chú họ nhà Lâu kết giao không ít bạn bè, cuối cùng toàn là bọn xấu xa, nếu đem ra so sánh, thật không hổ thẹn chút nào!

Lỗ tiêu thư cũng vô cùng cảm kích, chuẩn bị cơm rượu chiêu đãi Mã Nhị tiên sinh, sau bữa cơm bảo người đi theo Mã Nhị về nhà lấy cái hộp gói đầu đem về cất.

3. Một sách du hí Tây Hồ

Mã Nhị tiên sinh nguyên ở Hàng Châu tuyển sách, được Văn Hải lâu ở Gia Hưng mời đến, bộ sách đã được tuyển xong, cáo từ Cừ công tôn, trở về Hàng Châu. Tạm thời việc tuyển văn còn rảnh rỗi, ở thêm vài bữa, sẵn có ít tiền giắt lưng, ông ta đi Tây Hồ thưởng ngoạn.

Tây Hồ là nơi phong cảnh sơn thủy hữu tình, sáng sớm tinh mơ nơi đây như có linh hồn đang ẩn nấp trong tĩnh mịch, thanh nhã. Chỉ ra khỏi Tiền Đường môn, qua Thánh Nhân tự, đi đến Tô đê ở giữa là cảnh Kim Sa, rẽ ngoặt sẽ nhìn thấy xa xa là Lô Phong tháp, tới Tịnh Từ tự, có hơn mười dặm đường; thật là 5 bộ 1 lầu, 10 bộ 1 gác; có bột vàng lầu đầu, còn có cả bờ rào trúc, nhà gianh; có cả liễu đào khoe sắc, bụi dâu, cây đay mọc đầy khắp nơi. Hàng rượu rèm xanh kéo cao lên như mời gọi khách, hàng trà bếp luôn đỏ hồng ấm áp, du khách trai thanh gái tú qua lại không ngớt. Quả đúng là “tam thập lục gia hoa tửu điểm, thất thập nhị tòa quán huyền lâu”.

Mã Nhị tiên sinh đi một mình, bước ra Tiền Đường môn, uống một bát trà ở đình trà. Đến trước cổng lầu bên Tây Hồ ngồi xuống, ông thấy bao nhiêu là thuyền của những phụ nữ nông thôn đến đây thấp hương, muôn màu nghìn vẻ. Bữa cơm đến năm, sáu chiếc thuyền cập vào bờ, những phụ nữ nọ đều có chồng cùng đi, những ông chồng tay cầm ô tay cầm áo, túi. Họ tản ra từng tốp lên các chù, miếu.

Mã Nhị tiên sinh nhìn một hồi không lưu ý lắm, ông đứng lên đi dọc theo bờ hồ hơn một dặm đường thấy bên hồ những tiệm rượu san sát với nhau, trong tiệm treo mỡ cừu, trong quầy những cái đĩa lớn đựng chân giò nóng hôi hổi, hải sâm, vịt tần, cá tươi...; trong nồi đang trần mần thăn, đầy những cái bánh bao

to. Mã Nhị tiên sinh không có tiền mua, miệng nuốt nước bọt liên tục; đành phải bước vào quán rượu, mua một bát rượu 16 đồng uống, bụng vẫn không no, lại bước vào quán trà nước sát bên quán rượu uống một bát trà, mua miếng bánh đa hai đồng nhai rôm rốp, thấy có chút gì thật thú vị. Ăn xong ông bước ra quán, thấy bên hồ dưới bóng rặng liễu có hai chiếc thuyền, trên thuyền nữ khách đang thay áo. Một người cởi áo khoác ngoài màu đen thay bằng áo choàng thủy diên, một người cởi áo khoác ngoài thiên thanh thay một bộ màu ngọc thêu bát đoàn, một người trung niên cởi áo lụa lam bảo thay vào áo thêu gấm thiên thanh ánh sắc vàng. Những người đi theo phụ đám nữ khách, có khoảng mười mấy người cũng đều thay xiêm y. Trong ba vị nữ khách, một vị đi trước, a hoàn đi theo cầm chiếc quạt bằng đen che nắng cho bà ta chậm rãi bước lên bờ, trên đầu ngọc châu chiếu lấp lánh, hoàn bội trên váy tinh tang tinh tang kêu. Mã Nhị tiên sinh cúi đầu cắm cúi bước không dám ngược nhìn.

Đi qua Lục Cầu, rẽ ngoặt, nơi này giống như một làng quê. Mã Nhị tiên sinh muốn tìm đường trở về nhà, bèn hỏi người địa phương:

- Phía trước còn chỗ chơi nào lý thú nữa không?

Người nọ đáp:

- Quẹo sang là Tịnh Từ Lôi Phong, sao lại không thú vị nhỉ?

Mã Nhị tiên sinh lại nhắm thẳng mà đi. Đi được nửa dặm đường, thấy một ngôi lầu dài, được xây giữa hồ nước. Mã Nhị tiên sinh bước sang cầu gỗ đi lên lầu, trước cửa là quán trà nhỏ, ông ta dừng lại dùng một bát trà. Cửa bên trong bị khóa chặt, Mã Nhị tiên sinh muốn bước vào bên trong xem, người giữ cửa đòi trả một đồng mới mở cửa cho ông ta vào xem. Bên trong là ba gian lầu lớn, trên lầu thờ ngự thư của hoàng đế Nhân Tông.

Mã Nhị tiên sinh giặt mình chỉnh đốn lại khăn mũ, y trang, lấy trong giấy ống ra chiếc quạt làm hốt bản, cung kính bái lạy năm bái. Bái xong định thần lại, quay trở lại quán trà ngồi. Ngay bên cạnh có một vườn hoa, người chủ quán trà bảo người ở bố chính tư phòng thết khách ở đây, không để gì vào được. Nhà bếp được để bên ngoài, thức ăn nào là hải sâm, tổ yến nóng hổi từng bát từng bát bung qua trước mặt khiến Mã Nhị lại một trận thèm thuồng. Ông ta bước ra khỏi Lôi Phong, xa xa những ngôi nhà cao thấp nhấp nhô, được lợp bằng ngói lưu ly; Vô Lầu với những hành lang sơn son quanh co khúc khuỷu. Mã Nhị tiên sinh bước đến gần, thấy sơn môn ở trên cao chót vót, một bức hoành phi thẳng đứng, chữ vàng, trên viết: “Sắc Tứ Tịnh Tứ Thiên Tự”. Mã Nhị tiên sinh bước vào cửa nhỏ bên cạnh sơn môn, một cái sân lớn, dưới đất được lót bằng đá hoa mài. Vào đến nhị đạo sơn môn, trên hành lang hai bên là mấy chục tầng bậc thang cực kỳ cao. Những nữ khách của những gia đình sang giàu kết thành từng tốp, trong ngoài qua lại nườm nượp, họ mặc toàn gấm vóc; gió thổi qua mùi hương trên người họ xông vào mũi đến ngạt ngào.

Mã Nhị tiên sinh tâm vóc to lớn, đầu đội khăn vuông cao, bộ mặt đen nhánh, bụng bự nhô ra, đi đôi ủng đế dày, rách mướp. Mã Nhị tiên sinh bỗng chạy loạn xạ, chỉ sợ đâm vào đám người nọ, bọn phụ nữ không nhìn ông ta, ông ta cũng không nhìn họ, cứ thế chạy, ra đến giữa đình Nam Bình, uống một bát trà. Trên quây bày đầy các đĩa nào là bánh quýt, kẹo vùng, bánh chưng, bánh nướng, bánh da, táo đen, hạt dẻ luộc. Mã Nhị tiên sinh mua mỗi thứ một ít, không cần biết ngon dở, cứ ăn cho no bụng, cảm thấy mệt mỏi, ông ta đi một mạch vào Thanh Ba môn, về đến chỗ ở, đóng cửa ngủ.

Vì đi đường lâu mệt mỏi, ông ta ngủ vùi một ngày, ngày

hôm sau thức dậy đi bộ ra Thành Hào Sơn. Thành Hào Sơn chính là Ngô Sơn ở ngay trong thành. Đi không bao xa đã đến chân núi; nhìn lên mấy chục bậc thang, Mã Nhị tiên sinh đi một mạch lên. Trước cửa miếu ông ta dừng lại uống một chén trà, rồi bước vào trong xem, đó là miếu Ngô Tướng Ngũ Tử Tư. Mã Nhị tiên sinh chấp tay vái chào, lấy những hoành phi, đối liễn xem tỉ mỉ; lại tiếp tục đi lên, bước đến Phiến Thạch Cư, bên trong cũng là một vườn hoa, có một vài lầu các. Mã Nhị tiên sinh bước vào thấy ô cửa sổ đóng kín, bèn đứng ngoài cửa nhìn quanh, chỉ thấy một đoàn người đang kết vòng, giống như đang thỉnh tiên. Mã Nhị tiên sinh nghĩ thầm: Nếu như họ thỉnh tiên rõ ràng là vì công danh đại sự, ta cũng phải vào hỏi thăm xem. Đứng một lúc, thấy một người khấp đầu ngửng lên; bên cạnh có người bảo: “Mời một tài nữ vào!” Mã Nhị tiên sinh nghe mà cười thầm trong bụng. Qua một hồi, lại có người bảo: “Có phải là Lý Thanh Chiếu đấy không?” Lại có người khác hỏi: “Có phải Tô Nhựt Lan không?” Lại một người vỗ tay bảo: “Hóa ra là Chu Thục Trinh!” Mã Nhị tiên sinh thấy những người này không phải lo lắng về đường công danh, trí bất đồng đạo bất hợp, chi bằng đi chỗ khác cho rồi!

Lại chuyển qua hai lối rẽ, lên mấy tầng nấc thang, chỉ thấy một con đường rộng thênh thang phẳng lì, bên trái sát vách núi, một con đường có đến vài ngôi miếu thờ, bên phải con đường những gian nhà xen nhau đều có hai dãy. Dãy nhà sau cửa sổ mở rộng, tầm nhìn khoáng đạt có thể thấy được sông Tiền Đường lúc ẩn lúc hiện. Những nhà đó có bán đủ thứ nào rượu, nào đồ chơi, nào bánh cheo, bột, trà, đoán chữ tính mệnh cũng có. Trước cửa miếu bày đầy bàn trà. Trên con đường này, chỉ tính riêng quán bán trà cũng phải có đến hơn 30 chỗ, vô cùng náo nhiệt. Mã Nhị tiên sinh đang đi, lo nhìn vào mấy quán trà thì có một

người đàn bà đầu bôi dầu mặt đánh phấn mời gọi ông ta vào uống trà; Mã Nhị tiên sinh ngoảnh đầu bước tiếp, đi đến một quán trà khác gọi pha một chén trà, thấy có bán bánh áo tươi, gọi mua 12 đồng tiền bánh, ăn xong, cảm thấy hơi có chút ý vị. Đi tiếp lên trên, một ngôi miếu to vô cùng nguy nga, đó chính là Thành Hào miếu. Mã Nhị tiên sinh bước vào chiêm ngưỡng một hồi; qua khỏi Thành Hào miếu rẽ ngoặt là một con đường nhỏ, tiệm mì quán rượu đều có. Còn có mấy quán sách mới tinh, trong tiệm dán mấy đơn báo, trên viết: “Mã Thuần Thượng tiên sinh ở châu này thanh tuyển ba khóa trình đặc biệt chuyển đến đây bán.” Mã Nhị tiên sinh thấy thế rất vui, bước vào ngồi xuống lấy một quyển sách mình tuyển ra xem, hỏi bao nhiêu tiền, rồi lại hỏi tình hình sách bán có được không? Người bán sách bảo:

- Mặc quyển thì bán được một thời, làm sao có thể so sánh với sách cổ.

Mã Nhị tiên sinh lại tiếp tục đi lên, nơi cao nhất của đồi núi, lên đến trên đồi, bên trái có thể nhìn thấy sông Tiền Đường, hôm đó trên sông không có gió, mặt nước bằng phẳng như một tấm lụa, những chiếc thuyền trên sông, những chiếc kiệu trên thuyền, đều nhìn thấy rõ mồn một. Đi lên trên một chút nữa, bên phải lại thấy một dải Lôi Phong Tây Hồ, ngay cả cái đình giữa hồ cũng có thể nhìn thấy được. Thuyền đánh cá trong hồ ấy, từng chiếc từng chiếc như những con vịt nổi trên mặt nước. Mã Nhị tiên sinh cảm thấy thật sáng khoái nhẹ nhàng; cứ thế bước lên trước, lại gặp một ngôi miếu lớn nữa, trước cửa miếu bày bàn bán trà. Mã Nhị tiên sinh đi mãi chân đã mỏi nhừ, nên ngồi uống trà nghỉ tạm một chút. Vừa ngồi vừa nhìn hai bên, một bên là hồ, một bên là sông; vừa có ảnh núi bao quanh, lại vừa thấy xa xa núi cách bởi dòng sông, nhấp nhô cao thấp, thoát ẩn thoát hiện. Mã Nhị tiên sinh thốt lên:

- Chân thị tái hoa nhạc nhi bất trọng, chẩn hà hải nhi bất tiết, vạn vật tái yên! - Uống trà xong bụng đang đói, đúng lúc ấy có một người nhà quê bụng bột mì nhào nước nóng bánh cán mỏng đến bán, lại còn một cái làn thịt bò chín. Mã Nhị tiên sinh khắp khối mua mấy chục đồng bánh với thịt bò, ngồi ở quán trà, nhanh chóng ăn sạch.

Mã Nhị tiên sinh nghĩ nhân lúc đang no lên tiếp trên cao nữa xem sao, đi được một đôi khá xa, bên trái một con đường mòn nhỏ, cây dại mọc rậm rạp, Mã Nhị tiên sinh đi qua thấy tám đá kỳ lạ lấp lánh, thiên kỳ vạn trạng. Chui vào một khe hở ở vách đá, trên vách đá có rất nhiều tên người đề vịnh, Mã Nhị tiên sinh không xem. Qua một chiếc cầu đá nhỏ, đi men theo thanh đá nhỏ hẹp đi lên, lại là một ngôi đền lớn, rồi lại qua một cầu đá rất khó đi. Mã Nhị tiên sinh đu dây bám vào sợi dây vượt qua cầu thấy có một từ vũ, trên có một bức hoành lớn, viết: "Đình Tiên Chi Từ". Bước vào, thấy giữa từ có một bức tượng tạc một vị tiên, Mã Nhị tiên sinh thấy có ống thẻ, nghi bụng: "Ta giờ ở Hoàng Châu nghèo khổ, sao không xin thẻ hỏi tốt xấu nhỉ?". Đang định bước lên trước bái lạy, thì nghe thấy sau lưng có tiếng người nói:

- Mã Nhị tiên sinh! Nếu muốn phát tài, sao không hỏi ta đây này?

4. Quỷ thuật của tiên nhân

Mã Nhị tiên sinh quay đầu nhìn, trước cửa từ một người đứng lừng lững cao tám xích, đầu đội khăn vuông, áo dài vải dũi, tay phải cầm dải tơ thắt ở ngang eo, tay trái chống cây gậy đầu rồng, bộ râu lớn trắng tinh dài tới rốn, phảng phất có chút thần tiên. Mã Nhị tiên sinh hoảng hốt bước lên trước làm lễ, dám hỏi

chưa hề quen biết, sao đã biết học sinh họ Mã? Người nọ bảo:

- Thiên hạ người nào mà không biết vua? Tiên sinh đã gặp lão phu đây, không ắt phải cầu thể, tạm thời cùng về ngụ trò chuyện.

Liên dắt tay Mã Nhị tiên sinh đi khỏi Đình Tiên Từ nhưng đi bằng con đường lớn bằng phẳng, chẳng mấy chốc đã tới trước cửa Ngũ Tướng Quốc. Mã Nhị tiên sinh trong bụng nghi hoặc, hóa ra có con đường tắt này, thế là lúc này ta đã đi sai đường; rồi lại nghi ngờ hay là thần tiên rút ngắn đường, cỡi mây đi, ai mà biết được. Sau khi bước vào điện Ngũ Tướng Quốc Tự, có một nơi vô cùng rộng rãi, lại có cả vườn hoa, trong vườn có năm gian đại lâu, bốn phía đều là cửa sổ, nhìn ra sông hồ, cảnh sắc hoàn toàn trong tầm mắt. Người nọ sống ngay tại lầu trên này, ông ta rủ Mã Nhị tiên sinh lên lầu. Bốn tên tùy tùng chính ăn mặc chỉnh tề, toàn mặc quần áo gấm vóc, chân đi ủng mới, bụng trà đến hầu. Người nọ sai bảo chuẩn bị cơm, tức thì tiếng dạ rầm rập đáp lời.

Mã Nhị tiên sinh đưa mắt nhìn quanh, trong gian gác dán một tờ giấy thô, bên trên to nhỏ viết 28 chữ lớn, đó là một bài thơ tuyệt tác. Thơ rằng: "Nam Độ niên lai thử địa du, nhi kim bất so cựu phong lưu, hồ quang sơn sắc hồn vô dạng, huy thủ thanh ngâm quá cửu châu!" Phía mặt sau còn viết một hàng: "Thiên Đài Hồng Đàm Tiên Đề". Mã Nhị tiên sinh bấm đốt ngón tay tính, Tống Cao Tông Nam Độ, đã là chuyện của hơn 300 năm trước, người này gặp Nam Độ, mà nay vẫn còn sống, không nghi ngờ gì nữa, nhất định là tiên thánh rồi. Mã Nhị hỏi:

- Tuyệt tác này là của tiên sinh chăng?

Người nọ đáp:

- Ham Tiên là tiện hiệu. Ngẫu hứng làm cho vui, thật chẳng đáng để xem. Nếu tiên sinh thích đọc thơ, trước kia ở đây có

Đồng Phủ Đài, Phan Đài chư vị, đương sự xướng họa tập thơ trên hồ, mang đến thỉnh giáo.

Lấy ra một quyển sổ tay, Mã Nhị tiên sinh mở ra đọc, toàn là bút tích của các đương sự, từng bài từng bài thơ thất ngôn luật, vịnh cảnh Tây Hồ, tranh sách còn tươi mới, tấm tắc khen mãi.

Cơm được dọn lên, tuy là bữa cơm thường nhưng cũng rất thịnh soạn. Mã Nhị tiên sinh bụng chưa no, không muốn phụ lòng tiên nhân, lại hết sức ăn cơm. Cơm nước xong, ngồi trò chuyện, nói đến hiện nay đang sống trong phùng sách, chưa có văn để tuyển chọn, muốn hỏi thử xem có cơ hội phát tài không? Hồng Ham Tiên đáp:

- Phát tài thì không khó khăn gì, nhưng đại phát thì phải chậm một bước, trước mắt cứ phát cái tài nhỏ thôi được không?

- Bước vào nội phòng, lấy trên đầu giường ra một cái bao, mở ra bên trong có mấy miếng than đen, đưa cho Mã Nhị tiên sinh - Ngài đem vật này về, đốt trên lò lửa xong bỏ vào một cái lọ, xem nó biến thành vật gì rồi quay lại đây nói cho tôi biết.

Mã Nhị tiên sinh nhận lấy, tối về làm đúng theo lời được dặn, tiếng lửa lép bép một hồi trong lọ rồi tắt hẳn. Mã Nhị đổ lọ ra xem, thì ra là một nén bạc trắng mịn, Mã Nhị tiên sinh vui một cách bất ngờ, liền tiếp đốt sáu, bảy cái lọ, và đều là sáu, bảy nén bạc trắng mịn. Lập tức đi đổi lấy mấy chục quan tiền, cầm về chỗ ở thu dọn đầu vào đó, liền tới chỗ Hồng Ham Tiên tạ ơn, quả đúng là tiên gia diệu kỳ, Ham Tiên đáp:

- Ở đây tôi vẫn còn một ít, tiên sinh lấy thêm về mà thử xem sao. - Ông ta lại lôi một bao nữa ra, nhiều hơn lần trước ba, bốn lần, tặng hết cho Mã Nhị. Chào ra về, ngay lập tức đốt lò lên đốt sáu, bảy ngày liên tục những miếng than đen đó đều được đổ ra, vẫn toàn là bạc ròng, bỏ lên cân tiểu ly cân thử, có đến tám,

chín chục lạng, Mã Nhị sướng run lên, thu được vài bao bạc.

Một hôm, Ham Tiên mời Mã Nhị tiên sinh đi chơi, Ham Tiên bảo:

- Tiên sinh này, ngài là người Xứ Châu, tôi ở Đài Châu, gần nhau quá thôi thì coi như đồng hương đồng huyện, hôm nay có một vị khách đến thăm tôi, tôi và ngài nhận nhau làm anh em kết nghĩa, sau này có quan hệ bạn bè qua lại, không thể bỏ lỡ mất.

Mã Nhị tiên sinh đáp:

- Xin hỏi vị khách quý nọ là ai?

- Đó chính là Tam công tử của Hồ Thượng thư ở trong thành, tên Chấn, tự Mật Chi. Vị công tử này có thói ham tiền, muốn có nhiều thêm lợi lộc. Ông ta muốn học phương pháp đốt than thành tiền của tôi. Trước hết phải có được vạn vàng để làm tiền thuốc đặc biệt đốt lò, nhưng việc này cần phải có một người trung gian. Tiên sinh là người có tiếng tăm, ông ta biết ngài. Hơn nữa trong phướng sách tuyển văn, ngài là người có tông tích để tìm kiếm, là người đáng tin cậy, ông ấy càng yên tâm hơn. Hôm nay chúng ta gặp gỡ, quyết định xong việc này bắt đầu việc đốt bạc tới sau bảy lần bảy 49 ngày, thành rồi thì phàm tất cả các vật là đồng là thiếc, chỉ cần đốt lên liền biến thành vàng ròng, đâu chỉ dừng lại ở con số chục, trăm, vạn? Tôi không cần dùng đến ông ta nữa, tới khi đo cao biệt trở về núi, con tiên sinh thì được ngàn mẫu, gia sản dư đầy cũng có thể khám kha hơn lên rồi.

Mã Nhị tiên sinh thấy ông ta thần thuật như thế còn gì không tin. Đợi đến lúc Hồ Tam công tử đến, Ham Tiên giới thiệu:

- Đây là hạ đệ, trong các phướng sách đều dán "Xứ Châu Mã Thuận Thượng tiên sinh tam khoa trình mạng", chính là ông

ta đấy.

Hồ Tam công tử thay đổi thái độ tôn trọng, làm lễ ngồi xuống. Tam công tử đưa mắt lướt nhìn, Hồng Ham Tiên là nhân vật hiền ngang, đồ đạc đẹp đẽ, bốn tên tùy tùng thay nhau thay trà rót nước, lại có Mã Tiên sinh nhà tuyển văn là thân thích, vui vẻ an lòng, ngồi một hồi mới đi.

Ngày hôm sau, Ham Tiên và Mã Nhị tiên sinh sang thăm đáp lại phủ Hồ, qua ngày hôm sau nữa Hồ Tam công tử mời tiệc, hai bàn tiệc rượu, một vở kịch, ăn uống suốt một ngày. Hồ Tam công tử mời vài ngày sau đến nhà để cùng viết hợp đồng, mời Mã Nhị tiên sinh làm người trung gian. Sau đó tại vườn hoa nhà ông ta sẽ chuẩn bị đàn thất, nói trước sẽ đưa ra một vạn lạng bạc, nhờ Ham Tiên chế biệt dược để đốt lò, đồng thời mời Ham Tiên vào ở đàn thất khi bắt đầu công việc.

Bốn ngày liên tiếp, không thấy có người của Ham Tiên đến mời, Mã Nhị tiên sinh đi sang thăm, thì thấy người hầu vô cùng hoang mang, hỏi ra mới biết là Ham Tiên bị bệnh, bệnh tình rất nặng, thầy thuốc đã bó tay. Mã Nhị tiên sinh vô cùng kinh ngạc, vội lên gác thăm, thấy chỉ thoi thóp thở, đầu nhấc lên không nổi. Mã Nhị tiên sinh ngồi lại làm bạn chuyện trò, tối vẫn không về. Kéo dài được hai ngày, Ham Tiên sức cùng lực kiệt qua đời. Bốn tên tay chân hoang mang, chỉ có vài dăm bộ y phục bằng gấm đoan, cũng đáng giá mấy lạng bạc, ngoài ra chẳng có một thứ gì đáng giá, mấy cái rượu đều là rượu rỗng, bốn người này cũng chẳng phải là hầu cận gì. một tên là con trai ruột, hai tên là cháu, còn tên nữa là con rể. Lúc này đều nói ra gốc tích. Mã Nhị tiên sinh nghe mà bụng còn lo lắng thay cho bọn họ. Ngay lúc ấy cả tiền mua quan tài cũng không có đủ. Mã Nhị tiên sinh là người có lương tâm, vội chạy về chỗ ở, lấy mười lạng bạc để cho họ lo liệu.

Con trai khóc lóc rờn rã, cháu trai lên đường mua quan tài; con rể không việc gì làm bên cùng với Mã Nhị tiên sinh đi sang quán trà bên cạnh ngồi nói chuyện. Mã Nhị tiên sinh bảo:

- Nhạc phụ của anh là Thánh tiên sống, sống hơn 300 tuổi rồi, sao bỗng nhiên lại chết nhỉ?

Con rể đáp:

- Nực cười! Ông ấy năm nay mới 66 tuổi, làm gì có 300 tuổi? Nghĩ ông già thật chẳng giữ lấy thân phận, chỉ quen làm chuyện huyền hoặc. Kiếm được bao nhiêu tiền ông ấy dùng bậy bạ hết, nên hôm nay rơi vào bước đường này! Chẳng nói giấu gì tiên sinh, bọn tôi đều là người buôn bán, vớt bỏ buôn bán, theo ông ấy làm cái trò lừa gạt người này, giờ ông ấy chết đi, báo hại bọn tôi phải ăn xin để trở về, từ hôm nay trở đi ông sẽ thấy điều tôi nói là sự thật!

Mã Nhị tiên sinh nhắc mấy bao than đen, đốt lên trên lửa, đổ ra là bạc ròng. Con rể ông ta bảo:

- Làm gì có than đen ở đây, hoàn toàn là bạc thật, lấy than làm cho đen lên thôi! Vào lửa thì bạc thật hiện ra ngay. Cái đó làm ra để lừa người ta, dùng hết chỗ đó, chẳng còn nữa để dùng.

- Còn điểm này nữa, nếu ông ấy không phải là tiên thánh, tại sao lúc mới gặp ở Đình Tiên Từ, chưa từng quen biết tôi sao lại biết tôi họ Mã?

- Ông lại thật sai lầm! Hôm ấy ông ấy từ chỗ xin que Phiến Thạch Cư đi ra, thấy tiên sinh ngồi ở quán sách đọc sách, người ở hiệu sách hỏi ông tên họ gì, ông bảo trên sách viết Mã gì gì ấy chính là tên ông. Ông nhạc tôi nghe thấy nhớ luôn. Thế gian làm gì có thánh tiên hã ông!

Mã Nhị tiên sinh giờ mới vỡ lẽ ra, Ham Tiên sinh kết giao mục đích là mượn danh tiếng của Mã Nhị để làm kẻ trung gian đi lừa gạt Hồ Tam công tử trên vạn lạng bạc, may thay Hồ gia

thời vận cao, chưa bị lừa đảo; càng may hơn nữa màn lừa này chưa thực hiện, Mã Nhị tiên sinh không bị liên lụy.

Mã Nhị tiên sinh là kẻ trung hậu, lại cứ nghĩ rằng: “Ông ta làm thiệt ta cái gì nào? Ta suy cho cùng vẫn phải cảm kích ông ấy mới phải”. Ngay sau đó đợi khâm liệm xong, tính tiền trả tiền cho miếu, bảo người khiêng kiệu gánh ra khỏi cửa Thanh Ba chôn tạm. Mã Nhị tiên sinh chuẩn bị vật tế lễ tiền giấy đưa đến chỗ chôn tạm, thấy gạch đã được xây hoàn tất, còn lại ít bạc, đưa cho bốn người kia làm lộ phí trở về quê nhà.

Phân tích phê bình:

(1) Mã Nhị tiên sinh cho rằng sự nghiệp của những người có học là ở cử nghiệp, nếu Khổng Tử còn sống đến đời nay cũng phải học văn chương làm cử nghiệp: ông ta là kẻ hủ cựu, cố chấp. Cử công tôn muốn viết tên mình trên quyển tuyển văn của Mã Nhị tiên sinh, thể hiện rõ ràng tâm can của những kẻ tâm thường theo đuổi mưu cầu danh vị.

(2) Mã Nhị tiên sinh phá sản vì cứu bạn, nghĩa cử biểu hiện tinh nhân loại cao quý. Thế nhưng từ hành vi của tên sai nhân, có thể thấy được sự hắc ám của bọn quan chức đương thời, lấy lớn nuốt bé, lấy mạnh hiếp yếu, một thực trạng vô cùng bi thảm.

(3) Đoạn Mã Nhị tiên sinh du ngoạn Tây Hồ, tả lại phong cảnh, văn viết cực kỳ mượt mà tinh tế. Con mắt sách du ngoạn Tây Hồ, đối với sông núi thiên nhiên hoàn toàn không có ý nghĩa, “đàn bà không nhìn ông ta, ông ta cũng không ngắm đàn bà”. Thế nhưng cái kích thích của hương sắc phụ nữ trong bài văn liên tục lộ ra, Mã Nhị tiên sinh không phải không muốn nhìn, mà là trốn tránh cái tâm lý không dám nhìn. Ông ta chủ nghĩ đến ăn, ăn hết đợt này đến đợt khác; vị thông thái rôm rạc

trình thần thật tẻ nhạt khô khan, cuộc sống đơn điệu, vô cùng đáng thương.

(4) Hồng Ham Tiên làm việc lừa gạt, Mã Nhị tiên sinh vậy mà cũng tin là thật. Không những thể hiện kiến thức của ông ta nông cạn, mà càng thấy rõ bụng dạ ông ta hy vọng cầu tài rất ráo riết.

VIII. KHUÔNG SIÊU NHÂN TRƯỚC CUNG KÍNH SAU NGẠO MẠN

1. Mã Nhị tiên sinh kết giao huynh đệ

Mã đến núi Thành Hoàng uống trà, bỗng thấy bên cạnh bàn mình có một chàng thiếu niên đang ngồi bói chiết tự. Chàng thiếu niên kia tuy nhỏ, gầy gò nhưng lộ vẻ thông minh. Lại thêm trước mặt y có đặt bút nghiên và tờ đoán chữ, trong tay lại cầm một cuốn sách.

Thấy lạ, Mã giả vờ muốn bói chiết tự nên đến gần xem. Thì ra quyển sách ấy chính là quyển tuyển văn bát cổ do chính mình soạn. Khi Mã đến gần, chàng thiếu niên liền hỏi:

- Chẳng hay ngài muốn bói chiết tự?
- Không, tôi đang mệt muốn ngồi nghỉ một lát.

- Thế thì mời ông ngồi, tôi đi lấy trà uống - Nói xong, y vào phòng bưng ra một chén trà đặt trước mặt Mã rồi ngồi xuống bên cạnh. Mã thấy chàng thiếu niên nọ cung cách đứng đắn liền hỏi:

- Anh họ gì? Người ở đây à?

Chàng thiếu niên thoáng trông thấy Mã dẫu đội khăn vuông, biết là nhà Nho bèn trả lời:

- Cháu họ Khuông, người huyện Lạc Thanh phủ Ôn Châu. Nhìn thấy Khuông áo quần lam lũ, nón mũ rách rưới mới

hỏi:

- Anh bỏ nhà đi xa hằng mấy trăm dặm đến cái tỉnh này để làm cái nghề này à? Thế có đủ nuôi miệng không? Chẳng hay cha mẹ, vợ con thế nào? Hình như anh là học trò?

Chàng thiếu niên trả lời:

- Cháu mới hai mươi hai tuổi, chưa vợ, cha mẹ còn mạnh khỏe. Thuở nhỏ đi học được mấy năm, vì nhà nghèo nên phải bỏ học. Năm ngoái cháu theo làm việc tính sổ cho một người buôn củi. Chẳng may chủ bị lỗ hết cả vốn, cháu phải lưu lạc nơi này. Vừa rồi, có người làng đến báo tin cha cháu bị bệnh nặng không biết sống chết thế nào!

Khuông nói xong nước mắt chảy ròng khiến Mã cảm động bèn khuyên:

- Thôi, chuyện cũ đã thế thì buồn chẳng ích gì. Anh tên hiệu là gì?

- Cháu tên Khuông Hối, hiệu Siêu Nhân. Thế còn bác?

- Anh chẳng cần hỏi, cứ xem bìa sách mà anh đang đọc. Mã Thuần Thượng chính là ta đấy.

Khuông nghe xong vấp đầu xuống mà rằng:

- Cháu thật có mắt mà không trông thấy Thái Sơn.

Mã vội vàng đỡ dậy nói:

- Không nên thế, Chúng ta bèo mây gặp gỡ lại lấy văn chương làm chuyện mến nhau. Bây giờ trời đã tối, khách đã vãn. Hãy thu xếp đồ đạc cùng về nhà tôi mà hàn huyên.

Khuông mừng quá, vội thu xếp bút nghiên bỏ vào cái túi nhỏ rồi quàng lên vai còn bàn ghế thì gửi vào trong cái đền trước mặt rồi theo Mã về Văn Hân Lâu.

Về đến nhà, Mã mở cửa mời Khuông vào rồi hỏi:

- Bây giờ anh muốn học để tiến xa hơn nữa không? Hay muốn về qua phụng dưỡng cha mẹ?

Khuông nghe những lời ấy không cầm được nước mắt liền thưa:

- Thưa ông, học thì cháu muốn lắm nhưng áo cơm còn chưa đủ thì lấy đâu mà yên tâm. đành thôi! Phụ thân cháu giờ đang lâm trọng bệnh, nghĩ đến nghĩa sinh thành mà thấy mình chẳng bằng gống chim muông. Lắm lúc muốn chết đi cho lòng bớt tủi nhục.

- Này, đừng nghĩ vớ vẩn! Lòng hiếu thảo của anh chắc sẽ được trời đất chứng giám. Hãy ở đây mà dùng cơm với tôi. Thế anh cần bao nhiêu tiền?

- Thưa ông, cháu cần không nhiều bởi chỉ đi đường thủy vài hôm rồi lên bộ, xe cang cũng không dám. Chỉ cần vài bữa ăn là đủ rồi. Cháu chỉ mong chóng được trở về gặp mặt phụ thân rồi chết cũng hả dạ.

- Thế thì được, hãy nghỉ ở đây ~~một đêm~~, sáng mai ta sẽ bàn.

Đêm đến Mã lại hỏi:

- Trước đây anh học được bao lâu? Đã làm văn bát cổ được chưa?

- Cháu đã làm bài được rồi.

Mã cười rồi nói:

- Bây giờ ta ra đề mục, anh thử làm cho ta xem có thể thi đỗ được hay không?

- Thế thì hay cho cháu biết chừng nào. Chỉ sợ văn chẳng ra sao khiến ông lại cười.

- Không sao. Ta sẽ ra đề cho sáng mai anh làm.

Mã ra đề cho Khuông rồi đi ngủ. Hôm sau vừa mới thức dậy Mã đã thấy Khuông làm xong và đưa cho mình xem. Mã thật bất ngờ phải buột miệng khen rằng:

- Anh vừa chăm học lại vừa thông minh, thật đáng khen!

Rồi nói thêm - Văn có ý đấy nhưng chưa đúng qui phép.

Nói đoạn giảng rõ những lỗi trong văn bát cổ cho Khuông xem. Khuông vập đầu cảm tạ rồi xin lui. Mã nói:

- Hãy đợi đấy! Ta biết anh đang cần tiền phụng dưỡng cha mẹ; lại phải tính chuyện học hành. Ta tặng anh mười lạng bạc, hãy nhận lấy rồi về lo liệu thuốc men cho cha.

Đồng thời Mã lại đưa cho Khuông một chiếc áo bông cũ, một đôi giày rồi dặn:

- Số tiền này hãy cầm lấy, còn áo và giày để mặc đi đường phòng khi rét mướt.

Khuông nhận tiền và quần áo mà nước mắt giàn giụa:

- Đội ơn ông, ơn này biết bao giờ Khuông tôi mới trả được. Vậy xin nhận cho hai lạng này gọi là tri ngộ và xin được cùng kết nghĩa đệ huynh. Chẳng hay tiên sinh có nhận cho không?

Mã lấy làm mừng rỡ rồi cũng trả lễ hai lạng. Hai kẻ giang hồ kết nghĩa đệ huynh rồi kẻ ở lại lâu, kẻ đi tìm rau quả, họ chuẩn bị cho một bữa tiệc tiễn hành. Đương lúc ăn, Mã nói với Khuông :

- Khuông đệ, hãy nghe lời ta và nhớ rằng chỉ có thi cử là cách phụng thờ hay nhất. Ngoài điều ấy ra, thế gian này không có cách thứ hai. Đấy là chưa kể đến cái nghề bói chiết tự hèn hạ, hay nghề dạy học, làm thơ cũng chẳng ra sao. Chỉ có cách thi đỗ tiến sĩ, cử nhân là cách làm rạng rỡ tông môn nhất. Sách Hiếu Kinh đã từng nói như vậy. Mà sách bây giờ là sách gì nếu không phải là văn bát cổ? Vì thế đệ nên về vừa lo cha mẹ, vừa lo học hành khoa cử làm trọng. Nhỡ như việc làm trắc trở, phụng dưỡng không tròn thì cũng chớ lấy làm bận tâm. Phải lo văn chương. Nếu cha mẹ có nằm trên giường bệnh, không có cơm ăn mà nghe đệ ngâm bát cổ thì ta chắc cha mẹ cũng vui lòng, bao nhiêu bệnh tật, buồn rầu sẽ chóng qua. Tăng Tử từng dạy “Nuôi

chí lớn là vậy". Nếu số phận dung rủi đệ thi không đỗ thì chí ít cũng thành một lã sinh, sau này có thể làm thầy giáo. Ta đã già rồi, cuộc đời chẳng ra chi. Hãy nghe ta, đệ là một thiếu niên tuấn tú, công danh rộng mở, sau này chắc chắn làm quan và chúng ta lại gặp nhau.

Nói xong một hồi dài, Mã đến giá sách chọn mấy bộ văn bát cổ cuộn vào trong bó áo bông rồi dặn dò Khuông ráng giữ gìn.

Khuông bịn rịn không muốn rời, cuối cùng phải gạt nước mắt chia tay. Mã nắm tay Khuông cùng đến chân núi Thành Hoàng lấy hành lý, đưa Khuông xuống thuyền ở bến Thanh Ba rồi từ biệt quay về.

2. Hiếu tử khiêm tốn nhận duyên may

Khuông Siêu Nhân qua sông Tiền Đường, đang muốn đáp thuyền đi Ôn Châu, chợt trông thấy một chiếc thuyền bèn mừng rỡ hỏi:

- Xin hỏi thuyền có chở khách không?
- Đây là thuyền của ông Trịnh đi việc công không chở khách đâu!

Khuông nghe xong định bỏ đi thì nghe tiếng của một ông già tóc bạc nói với chủ thuyền:

- Khách chỉ đi một mình, thôi liệu cho người ta đi luôn để kiếm thêm vài đồng mà đánh chén cho vui.

Khuông nhờ vậy được lên thuyền. Vừa đặt hành lý xuống khoang và vái chào mọi người. Trên thuyền có tất cả ba người : Cụ Trịnh ngồi giữa, một bên là con ông Trịnh, bên kia là người khách của phủ khác. Khuông luôn tỏ ra là người nhả nhận, ăn nói cẩn thận khiến cụ Trịnh đâm ra dễ mến. Hễ ăn cơm là mời

y. Sau bữa cơm cụ Trịnh nói:

- Thời này nhân tình bạc bẽo, cả đến học trò cũng hóa bất lương. Nội chuyện ba anh em nhà họ Trương cũng rõ, tất cả đều đồ tũ tài thế mà mấy thằng anh vì nghi ngờ cha chuyên đem của cho đứa con út nên gia đình cứ lục đục hoài. Ông cha bực quá mới đem chuyện ấy kiện lên quan phủ. Nào ngờ, hai thằng anh đem tiền đút lót cho quan nên quan phủ giả vờ lấy lý do: ông cha vì thương hai con nên đã rút đơn kiện. May nhờ có ông thầy ở trường trung thực mới đem chuyện kia bẩm lên quan tỉnh. Cụ lớn sai chúng tôi về Ôn Châu để bắt bọn bất lương kia.

Lại hỏi: - Nếu thủ phạm bị bắt thì quan phủ có bị tội không?

- Xét theo luật thì cả quan phủ huyện cũng bị liên can.

Khuông nghe mà lòng thấy bùi ngùi:

- Đời sao lắm bất công! Bọn có tiền thì bất hiếu với cha mẹ, còn hạng cùng khổ như ta, có muốn hiếu thảo với cha mẹ cũng chẳng biết lấy gì mà làm được.

Ở được vài hôm, Khuông cảm ơn, từ già cụ Trịnh lên bộ tiếp tục đi. Cụ Trịnh cũng không đòi tiền cơm làm cho y thêm căm kích. Cứ như thế, ngày đi đêm nghỉ Khuông đã về đến làng mình. Từ xa, trông thấy nhà lòng Khuông hớn hở lạ. Khuông đi mà như chạy đến nhà, vội vã gõ cửa. Bà mẹ nghe tiếng con vui mừng ra đón:

- Ôi thằng Hai, con đã về đấy ư?

- Thưa mẹ, con đây, con đã về đây mẹ!

Đoạn đặt hành lý xuống, sửa lại áo quần, cúi đầu lạy chào mẹ. Bà mẹ vuốt ve khắp người con, thấy y được mặc áo bông dày lòng mới yên tâm.

- Con ơi! từ cái ngày con theo người buôn củi, đã hơn một năm rồi mẹ ngày ngóng đêm trông. Có đêm, mẹ mơ thấy con rơi

xuống nước mẹ khóc òa và tỉnh dậy. Có đêm, mơ thấy con ngã gãy chân. Lại có đêm mẹ thấy trên người con nổi lên một cái u lớn. Mẹ lấy tay nặn mãi mà không ra. Có đêm mẹ lại mơ thấy con đầu đội mũ sa, nói là đã làm quan. Mẹ cười nói: “Ta là dân cày cấy làm gì có người làm quan”. Có người đứng bên cạnh mẹ nói: “Nếu nó mà làm quan thì nó không phải là con bà. Bởi vì con bà mà làm quan được thì kiếp này bà cũng chẳng gặp mặt được đâu!” Mẹ vừa khóc vừa nói: “Nếu con tôi làm quan mà tôi không được thấy mặt thì thà đừng có thì hơn!” Nói rồi mẹ như khóc ngất lên làm cha con cũng tỉnh dậy. Cha con hỏi, mẹ đem chuyện kể cho cha con nghe. Cha con nói, mẹ bởi nhớ con quá mà mê sảng chứ nào có sao đâu. Nào ngờ, chính đêm ấy cha con bị bạo bệnh rồi bán thân bất toại nên nằm liệt trong buồng.

Cụ Khuông bấy giờ đang nằm trong buồng, nghe bên ngoài léo nhéo biết là con mình đã về, tinh thần bỗng dưng phấn chấn hẳn lên.

Khuông Siêu Nhân chạy vào vái chào phụ thân:

- Thưa cha, con đã về!

Khuông ngồi bên giường nghe cụ kể:

- Sau khi con đi, thằng con chú Ba mày muốn lấy cái nhà này. Cha định bán quách đi để mua cái khác. Còn bao nhiêu chờ khi con về lấy đó mà làm vốn. Láng giềng bàn với cha: nếu nó muốn mua phải trả thêm vài lạng, ai ngờ nó đòi mua rẻ. Cha biết nó mưu hại mình nên tức quá không thèm bán. Nó liền lập kế thông đồng với chủ cầm đồ đem tiền nguyên giá đến chuộc. Thằng chủ cầm đồ cậy thế mà dọa cha: Nhà này không được bán. Cha bảo: không bán thì đành rồi nhưng phải trả tiền sửa nhà cho tôi chứ. Nó cứ nằng nặc đòi nguyên giá. Thế là nó đánh cha, mọi người cũng hùa theo nó. Thằng anh của con cũng là thằng bất lực. Cha tức quá mà lâm bệnh. Còn anh con thì chịu

bán theo giá cũ; được bao nhiêu không biết rồi cũng tiêu hết. Vì chuyện đó mà hai vợ chồng anh con cho cha mẹ ra ở riêng. Thế mà cứ vài ba ngày người ta lại đến đòi lấy nhà, đòi đuổi cha đi. Con thì đi đâu chẳng biết nên mẹ con cứ khóc hoài.

Khuông an ủi cha:

- Việc đã rồi, cha an tâm mà lo dưỡng bệnh. Vừa rồi con được một người tốt bụng ở Hàng Châu cho con mười lạng bạc. Mai mốt con sẽ dùng số tiền đó mà buôn bán lật vạt để sống. Nếu chủ Ba có đến con sẽ lựa lời mà nói!

Khuông đi ăn cơm và chào chị dâu. Số tiền đi đường còn thừa, Khuông mua được một cái giò heo. Vừa về đến nhà thì gặp anh trai mình gánh hàng về. Khuông lạy chào anh. Hai anh em ngồi trong nhà mà trò chuyện.

- Khuông à, cha bây giờ đã lần. Người ta đến đòi nhà mà ông cứ ỳ ra như là vô can khiến anh khổ tâm quá. Em gần cha phải lựa lời mà khuyên giải.

Nói xong hấn quảy gánh vào buồng.

Khuông đợi thức ăn chín rồi bưng ra đút cho cha.

Cụ Khuông lâu ngày được ăn ngon nên có vẻ phấn khởi hẳn lên. Chờ cụ ăn xong, hai mẹ con Khuông mới ăn. Còn cụ Khuông thì đi ngủ, Khuông lo đi đắp chăn cho cha.

Sáng sớm hôm sau, Khuông ra chợ mua mấy con heo về nuôi, lại mua thêm ít đậu. Lại bắt một con heo xẻ thịt để bán rồi xay đậu để làm đậu phụ, bán được bao nhiêu tiền đều đem về để dưới chiếu chỗ cha nằm rồi ngồi cạnh cha. Khuông đem những điều tai nghe mắt thấy kể cho cha làm ông già cũng vui vui. Lát sau cụ đòi đi tiêu. Bà mẹ nghe nói thế liền lấy vải lót xuống giường cho cụ đi nhưng Khuông ngăn lại:

- Không được, mẹ làm thế thì vừa bẩn vừa hôi.

Nói xong Khuông chạy xuống bếp lấy một cái chậu sành

rồi bỏ vào đống tro đem đặt dưới giường, xong rồi lấy một tấm ván đặt ngoài cái chậu. Khuông bồng cụ Khuông lên đặt đít cụ vào chậu. Khuông ôm ngang lưng cha, hai đùi cha vắt lên vai. Cụ Khuông ở trong tư thế ấy mà đại tiện dễ dàng. Làm xong Khuông đem chậu phân đi đổ rồi mang về chỗ cũ.

Buổi tối sau khi đỡ cha dậy ăn cơm xong, đợi ông đi nằm xong. Khuông đắp mền rồi lấy văn bát cổ ra đọc cho cụ nghe.

Cụ Khuông trần trọc mãi, cứ khạc ra đàm phải uống trà mãi đến canh tư. Khuông thường mỗi đêm chỉ ngủ được một canh, bởi sáng sớm phải dậy lo xay đậu, mổ heo đi chợ.

Bốn ngày sau anh trai Khuông đi đâu mang về một con gà tơ và một ít rượu, định chỉ có hai anh em uống rượu ăn thịt nhưng Khuông không chịu. Khuông lấy một ít thịt gà bỏ vào bát đem mời cha mẹ ăn. Lúc đó chú Ba đến nhà, Khuông đặt chén xuống vái chào. Chú Ba nói:

- Thăng Hai về rồi, tốt quá! Lại đâm ra tử tế hẳn.

- Thừa cháu mới về được mấy hôm, lại bận quá nên chưa kịp chào chú. Mời chú ngồi uống rượu cho vui.

Người chú vừa uống vừa đem chuyện cũ ra nói với Khuông, Khuông bèn bàn:

- Chú thông cảm, bây giờ nhà cháu đang túng bấn. Cha cháu lại đang bệnh. Tạm thời cứ để khi nào cha cháu khỏe rồi hẵng hay. Nếu bệnh cha cháu kéo dài thì cháu sẽ tính cách mà dời đi.

Người chú nghe Khuông nói đành hoảng nên cũng mềm lòng mà đồng ý.

Từ hôm đó, Khuông buôn bán rất chạy, có hôm chưa đến trưa đã hết sạch cả đậu và thịt. Hôm nào bán được tiền Khuông thường mua thêm thịt, cá về cho cha. Còn thuốc men lúc nào cũng đầy đủ. Nhờ thế bệnh cụ đỡ đi nhiều.

Khuông vừa đảm việc nhà, vừa hiếu thảo, chăm học. Buổi trưa nào được rảnh rồi Khuông thường sang nhà hàng xóm đánh cờ tướng. Một hôm Khuông cùng một người chần trâu đang lấy cái thúng úp lại bày bàn cờ ra chơi, bỗng thấy một cụ già tóc bạc đến xem và nói rằng:

- Ván này cậu thua rồi!

Khuông ngẩng đầu lên nhận ra cụ Phan - thôn trưởng - người xóm Đại Liễu bèn vái chào. Cụ Phan hỏi thăm chuyện nhà Khuông rồi chậm rãi cầm tay Khuông xem rồi đột nhiên nói:

- Cậu Hai, đừng bảo tôi nhìn cậu nhé. Thuở nhỏ tôi có học sách tướng, hôm xem tay cậu mới biết cậu có cốt cách quý tướng, đến năm 27, 28 tuổi khí vận, tài lộc thế tử sẽ sung mãn. Giữa hai lông mày có phát sáng, sau này sẽ có sao quý nhân chiếu mệnh - Lại sờ vành tai Khuông rồi tiếp - Cậu sẽ có chút rủi ro nhưng không hề gì.

- Cảm ơn cụ an ủi cháu, cháu mong sao buôn bán thuận lợi để chăm sóc cha, đâu dám nghĩ đến cao sang.

Nói xong ông cụ và mọi người ra về.

3. Hồi lộ chi tại quý nhân phù trợ

Chú Ba càng ngày càng đến đòi nhà gay gắt. Y hẹn nếu quá ba ngày mà không dọn thì y sẽ cho người đến dỡ ngói, dọn đồ hết. Khuông lo nhưng không dám nói với cụ Khuông. Quá ba ngày, một đêm sau khi đỡ cha dậy đại tiện xong, Khuông chờ cha đi ngủ rồi thắp đèn ngồi học bài. Bỗng nghe tiếng dậy vang trời trong lòng Khuông nghĩ hoặc. Một lát sau nghe tiếng mấy trăm người la ó vang trời đèn đuốc sáng rực chiếu vào cửa giấy. Khuông vội vàng mở cửa ra xem thì thấy làng bị cháy.

Mọi người đổ ra dọn đồ đạc, người anh Khuông đang mê

ngủ cũng bật dậy vợ ngay gáng hàng trong đó toàn là những đồ lặt vặt: nào là mè xừng, đậu phụ khô, tượng đất, kèn đồ chơi, gương lược, kẹp tóc phụ nữ. Vợ lấy vợ để làm đồ đạc bẽ gãy lung tung. Rồi bùng đưa gánh thúng chạy ra ngoài. Ngọn lửa như trùm lên cả làng, dân làng lấy nước giếng dập tắt. Chị dâu Khuông thì vừa ôm bọc quần áo chăn gối... vừa la khóc om sòm. Mẹ Khuông thì quỳnh quáng không bước đi nổi.

Khuông bỏ tất cả chạy vội vào nhà đặt cụ Khuông lên lưng mà công chạy ra bãi đất trống cạnh nhà, rồi chạy vào lôi chị dâu ra, xong lại vịn mẹ đỡ đi.

Người anh không biết chạy đi đằng nào mà tìm không thấy, còn ngọn lửa thì cứ như con rồng vàng hoành hành dữ dội, tiếng tre nửa cháy nổ đi dưng. Dân làng như bất lực. Quá nửa đêm, đám cháy lui dần. Sân lúa chỉ là đồng tro tàn, nhà cửa bị cháy sạch. Khuông lo lắng tìm chỗ nương tựa. Thấy ở đầu xóm phía Nam có cái am nhỏ bên đường cái bên cổng cha, dắt mẹ và chị đến xin tá túc. Vị hòa thượng không cho vì nhà Khuông có người bệnh dễ gây khó khăn. May sao gặp được cụ Phan - Khuông nhờ cụ giúp đỡ.

Cụ Phan đích thân đến gặp hòa thượng phân tích và chịu hết chi phí ăn ở, nhờ vậy mà hòa thượng đồng ý và nhường cho gia đình Phan một gian phòng để ở.

Cụ Phan lo chỗ ở cho gia đình Khuông xong lại về nhà mang cơm rau đến mời mọi người ăn. Đến chiều, người anh mới tìm đến trách Khuông sao không giúp hấn mang đồ đạc.

Khuông ở lâu thấy không tiện bèn nhờ cụ Phan thuê giùm nửa cái nhà ở gần chùa, cạnh đường cái để ở cho tiện. Cũng may tiền bạc không bị cháy nên Khuông tiếp tục có tiền mà làm nghề cũ. Buổi tối vẫn tiếp tục học bài đến khuya.

Một đêm nọ, học đến canh hai, Khuông bỗng nghe ngoài

cửa có tiếng thanh la, bước chân ngựa rầm rập. Thì ra đó là quan huyện sở tại đi công cán ghé lại trú trong làng. Thấy ánh đèn khuya, quan huyện chạnh lòng: Nơi thôn dã này đang đêm mà có người vẫn miệt mài đèn sách thật đáng khâm phục! Bèn cho đòi cụ Phan đến hỏi. Cụ Phan nghe quan hỏi bèn đem chuyện của Khuông ra tấu trình. Quan huyện nghe xong thương tình bảo:

- Nay ta viết cái thiếp này nhờ ông đưa cho Khuông Hồi và dặn y hãy chuẩn bị khai tên họ đầy đủ. Chờ có kỳ thi ta sẽ giúp đỡ cho.

Mờ sáng, sau khi tiễn quan huyện ra về, Cụ Phan mừng rỡ mang thiếp đến báo tin mừng cho Khuông. Trong thiếp có đề: "Thị Sinh, Lý Ban Anh bái". Khuông lòng mừng vô hạn mới đem chuyện kể cho cha nghe. Cụ Khuông mừng lắm còn gã anh trai thì không tin.

Vài hôm sau có yết thị khảo hạch. Khuông đăng ký dự thi và đỗ kỳ phúc thí. Khuông tiếp tục nộp quyển đi thi. Lần này quan huyện ngồi trên công đường cho gọi Khuông Siêu Nhân là người đầu tiên. Quan huyện thăm hỏi dặn dò rồi mang quyển trở về. Phúc thí qua hai lần treo bảng Khuông lại đỗ đầu. Giấy sức về làng Khuông lên huyện lấy tạ. Biết nhà Khuông nghèo, quan cho Khuông hai lạng bạc và dặn:

- Đây là tiền lương của tôi cho cậu, hãy mang về mà phụng dưỡng cha mẹ. Hãy lo học hành, khi nào lên tỉnh nhớ ghé đến tôi.

Khuông mang tiền về nhà. Cụ Khuông rập đầu lạy vọng ơn quan tri huyện. Người anh bấy giờ mới tin chuyện. Dân làng hay tin liền mang lễ vật đến chúc mừng. Cụ Khuông bèn bày tiệc ăn mừng.

Sang đầu năm sau, quan huyện đổi đi Ôn Châu, Khuông

Siêu Nhân đến tiền. Quan huyện cho Khuông hai lạng bạc. Kỳ đi thi ở phủ, quan huyện đã đến nhà quan học đạo để gởi gắm, nhờ quan học đạo xem xét mà giúp đỡ.

Từ lúc Khuông lên phủ thi, cụ Khuông không có người nào đỡ đi tiêu tiểu nên cứ đại tiện tại giường. Hai vợ chồng ngày ngóng đêm trông tin con. Hôm ấy dặn vợ rằng:

- Không biết thằng Hai thi cử thế nào? Nay mai tôi chết sợ không thấy được mặt nó để mà nhắm mắt.

Nói thế rồi khóc. Bỗng nghe bên ngoài có tiếng đánh nhau, thì ra một người đang đánh đuổi Khuông Đại, y báo rằng Khuông Đại đã chiếm chỗ dọn hàng của hắn. Đại cũng không nhịn xấn vào mắng nhiếc. Người kia thuận tay giật đồ gánh hàng làm đổ đạc của Khuông Đại văng, bể tứ tung, cái thúng cũng bị đá bẹp dí. Khuông Đại định kéo hắn đi kiện quan thì cụ Khuông gọi Đại về mà khuyên:

- Con không nên làm như vậy! Nhà ta bao đời lương thiện chưa hề gây sự với ai. Mà con đã chiếm chỗ dọn hàng người khác là có lỗi rồi. Thôi đừng cãi vã nhau nữa.

Khuông Đại không nghe cứ tru tréo hoài. Hàng xóm cũng đến khuyên can. Cụ Phan cũng chạy lại dàn xếp xong rồi ai lo dọn đồ người ấy mà kéo vô nhà. Đương lúc ấy chợt có hai người chạy đến tay cầm cái thiệp đồ mà hỏi thăm nhà họ Khuông.

Cụ Phan biết là người của trường thi đến báo tin Khuông thi đỗ tú tài. Mừng quá, cụ báo Khuông Đại mời họ về nhà. Hai người báo tin tới cửa thấy cụ Khuông ngủ trên giường bèn đến bên đọc tờ thiệp. Thiếp rằng: "Nay báo tin mừng Khuông Hôi đã thi đỗ đầu huyện Lạc Thanh, được ăn lương vào học ở tỉnh nhờ đồ lễ hai khoa".

Cụ Khuông vui mừng khôn xiết sai vợ pha trà, lấy đậu phụ khô ra dọn hai mâm, lại luộc thêm mười quả trứng dọn làm hai

mâm, mời hai người báo tin cùng cù Phan ăn mừng. Ăn xong cù Khuông còn biểu hai sai nha thêm 200 đồng tiền gọi là cảm tạ. Bọn sai nhân chê ít. May nhờ cù Phan nói thêm cho rồi đưa thêm 100 đồng nữa, họ mới chịu nhận mà ra về.

Bốn năm ngày sau, Khuông tiến thấy xong và vội vã ra về đội mũ mặc áo lay chào cha mẹ. Chị dâu Khuông sau khi nhà cháy đã về ở bên ngoại. Khuông Đại và cù Phan cũng lấy làm mừng, họ cùng chuẩn bị tiệc mà đãi đằng. Tiệc mừng cũng thu được hơn 20 quan tiền. Gà vịt thức ăn nhiều ăn đến hai ba ngày.

Khuông đem số tiền thừa đưa cho Khuông Đại mở tiệm tạp hóa rồi rước chị dâu về lo toan và cùng ở chung với nhau. Được vài ngày, Khuông Siêu Nhân lên huyện để cảm ơn quan huyện và bái nhận sự phụ. Lại mời cù Phan cùng ở lại tiếp khách. Bấy giờ sai nhân báo Khuông phải đến chào quan giáo nhưng Khuông không đồng ý. Nhờ cù Phan giải thích chuyện ơn nghĩa cuối cùng Khuông mới chịu đi. Bên bảo gia nhân về trước. Đến ngày, Khuông mang lễ yết kiến đến chào thầy học. Khi về nhà, cù Khuông còn bảo mua rượu thịt để tế phần mộ tổ tiên.

4. Khách giang hồ kết nghĩa kỳ văn

Hôm ấy, sau khi Khuông Siêu Nhân đi cúng mộ trở về mới hay bệnh tình cù Khuông trở nặng, ăn uống yếu dần đi. Khuông nhờ người đến cầu thầy bói toán cho cha. Lại bàn với anh đem số tiền dành dụm được ra mua sắm đồ hậu sự. Cả thấy là: một cái áo quan, mấy cái áo vải, một cái mũ vừa cho cù Khuông đội. Cù Khuông cứ thế nằm mê man. Một hôm, biết mình không qua khỏi cù cho gọi hai con đến bên giường mà trần trối:

- Ta biết mình gần đất xa trời mà cả đời ta thì đến một tấc đất cắm dùi cũng không có. Thằng Hai nhờ may mắn đồ tú tài,

nhưng hãy nhớ rằng công danh chỉ là đồ ngoại vật, đức hạnh mới cần. Con lại là đứa con hiếu thảo, sau này nếu công danh thành toại hãy cố mà sống cho trọn đạo. Sau khi mãn tang cha hãy lo mà lấy vợ. Nhớ rằng: nên lấy người bản hàn, đừng ham giàu sang mà bạc nghĩa thất nhân. Anh con tuy là người thô lỗ nhưng phải biết lấy tình anh em mà đối xử cho phải đạo!

Nói xong cụ trút hơi thở cuối cùng. Anh em Khuông khóc lóc thảm thiết. Vì nhà chật nên sau bảy ngày, hai anh em Khuông đem linh cữu cha ra an táng, gần khu mộ mã. Hàng xóm cũng thương xót nên đưa tiễn rất đông. Đến giờ 49 ngày Khuông ra mộ khóc và cúng.

Một hôm, di cữu mộ về Khuông được cụ Phan cho biết tin: Quan huyện đã bị cách chức, hôm qua quan trên đã sai quan phủ tri phủ Ôn Châu đến thu ấn. Cụ khuyên Khuông nên tìm hiểu tình hình ra sao.

Hôm sau, Khuông lên đến huyện được biết dân làng vì muốn giữ quan cũ nên đánh chiêng, bãi chợ, vây không cho quan phủ thu ấn. Họ đóng kín cửa thành hò reo âm ỹ. Khuông không thể vào được nên phải trở về. Hôm sau lại nghe tin họ đang lùng bắt những người cầm đầu “nổi loạn”. Cụ Phan lại đến báo tin:

- Hiện nay, quan trên đang cho lùng bắt những người bị tình nghi là cầm đầu xúi giục dân làng chống lệnh, họ đã bắt đi mấy người rồi, trong phủ có những kẻ vô tâm mách rằng: Cậu là chỗ thân tình của quan huyện nên đương dò xét. Chuyện xui xẻo biết đâu lường. Tôi khuyên cậu nên tạm lánh chờ khi xong việc hãy trở về. Tôi sẽ ở nhà mà lựa lời ứng phó các trường hợp xảy ra để giúp cậu.

Khuông nghe xong bủn rủn tay chân và nói:

- Thật tôi chỉ biết có Hàng Châu nhưng ở đó cũng chẳng có ai là người thân thiết cả.

- Nếu cậu muốn đi Hàng Châu tôi sẽ viết cho cậu một bức thư, giới thiệu cậu cho người em tôi là Phan Tam. Nhà ông ấy ở trên quả núi trước cửa Ty. Mọi việc còn lại ông ấy sẽ lo liệu.

Khuông nhận thư rồi từ biệt mẹ già, dặn dò chị dâu rồi lên đường. Khuông đi bộ mấy ngày đã đến Ôn Châu. Vì không có thuyền đi tiếp nên phải trọ vào một quán cơm bên đường. Đương đêm, trong quán có một người đang ngồi đọc sách. Khuông nhìn thấy ông ta mình gầy, vàng vọt, râu thưa mấy sợi, mắt lại cận thị. Khuông đến bên lễ phép chào. Người kia cũng đứng dậy đáp lễ. Nhìn kỹ mới thấy ông ta mặc áo lụa xanh, đầu đội mũ hình miến gối giống phường buôn. Khuông hỏi:

- Thưa ông, ông họ gì? Quê quán nơi đâu?

- Tôi họ Cảnh, nhà cách đây khoảng 50 dặm. Tôi định lên tỉnh thăm cái cửa hàng trên đó thì lỡ đường nên tá túc ở đây.

Lại nhìn thấy Khuông đội mũ vuông biết là tú tài nên hỏi thăm. Khuông nhìn khách rồi lễ phép thưa:

- Tôi họ Khuông, tự là Siêu Nhân, người làng Lạc Thanh, tôi cũng đang định lên tỉnh đây.

Thật là tri ngộ. Cả hai nói chuyện một hồi rồi đi ngủ. Sáng mai lại xuống thuyền thuê cùng chỗ. Ông khách lấy sách ra xem, Khuông liếc nhìn thấy sách có nét khuyên đó mới biết là thơ. Đến trưa Khuông đánh bạo hỏi thăm chuyện làm ăn của Cảnh. Cảnh đáp:

- Cửa hàng tôi chuyên bán mũ. Còn sách này, ông tưởng chỉ có những người đội mũ vuông mới đọc sao? Danh sĩ Hàng Châu chúng tôi tuy không học văn bát cổ nhưng hầu hết các sách thi tuyển đều có in thơ chúng tôi. Tôi là Cảnh Lan Giang. Nếu không bận tôi mời ông đến Hàng Châu cùng chúng tôi xướng họa.

Cảnh mở hòm lấy ra mấy chục tấm sách mới đóng đưa

Khuông xem và nói:

- Đây là tập thơ của tôi, nhờ ông xem hộ.

Khuông biết mình lỡ lời nhưng cũng ráng xem qua rồi làm bộ ca ngợi một hồi. Cảnh hỏi:

- Quan chấm thi của ông là ai?

- Thưa vị quan đương chức là người chấm thi tôi.

- Ông ấy cũng là bạn đồng khoa của cụ Lỗ ở Hồ Châu. Cụ Lỗ lại là bạn tôi. Tập thơ "Liên cú" của tôi gồm: ông Dương Chấp Trung, Quyền Vật Dụng, Cừ Dật Phụ. Ngoài ra còn có cậu Ba, cậu Tư con quan tể tướng. Chỉ tiếc tôi chưa từng gặp mặt một người rất nổi tiếng tên Ngưu Bố Y.

- Thế ông có quen với Mã Thuần Thượng ở Văn Hãn Lâu không?

- Biết, ông ấy chỉ là một người chuyên làm văn thi cử chứ chẳng phải là người đồng điệu của danh đàn Hàng Châu chúng tôi.

Khuông nghe lấy làm ngạc nhiên. Thuyền đến bên Đoạn Hà thì ghé bến. Đang lúc dọn hành lý lên bờ, Cảnh Lan Giang đứng ở đầu thuyền trông thấy một cái kiệu ở trên bờ. Trong kiệu, một người đội mũ vuông, mặc áo lam, tay cầm quạt thơ màu trắng bước ra. Cản quạt lại có treo một cái cán vuông bằng ngà voi. Sau lưng có người hầu đeo một hòm thuốc đi theo. Cảnh trông thấy gọi lớn:

- Anh Triệu Tuyết đi đâu đó?

Triệu quay lại chào, Cảnh giới thiệu:

- Đây là ông Triệu Tuyết Trại, bạn tôi. Còn đây là ông tú tài Khuông Siêu Nhân, người huyện Lạc Thanh.

Cả ba cùng ngồi uống trà đàm đạo, Triệu hỏi Cảnh:

- Chú lâu nay đi đâu mà tôi không gặp?

- Tôi bận mấy việc buôn bán lật vật. Sao lâu nay có hội thơ

không?

- Sao lại không? Tháng trước cụ Cố ở Nội Các đi dâng hương ở Thiên Trúc có rủ chúng tôi đi làm thơ một ngày. Cụ Phạm làm Thông Chính tư xin phép về thăm mộ chỉ ghé đây có một ngày mà cũng gặp chúng tôi họa thơ. Hiện nay Hồ Tam công tử có đưa mười mấy tờ giấy nhờ tôi làm thơ biếu cụ Lỗ ở Hồ Châu. Tôi chưa kịp làm thì gặp anh, may quá, chúng ta sẽ chia nhau làm nhé!

Rồi hỏi thăm Khuông đỗ vào trường chưa? Vị học đài là ai?

Uống xong tuần trà, Triệu về trước để đi thăm người bệnh.

Cảnh Lan Giang hỏi:

- Hành lý của ông Khuông định đưa đi đâu?

Khuông nói:

- Tôi muốn mang về Hãn Văn Lâu.

Khuông vái chào hai người rồi về Hãn Văn Lâu. Đến nơi thì biết cụ Mã đã chuyển đến Mã Châu. Bèn mang thư đến ty Bố Chính tìm gặp Phan Tam. Vào đến cửa thì nhà Phan cho biết Phan đã đến nha môn của quan học đạo ở Châu Thái, ba bốn mươi ngày sau mới trở về.

Khuông phải về cửa hàng của Cảnh Lan Giang ở Cầu Đậu Phụ. Xui xẻo là Cảnh đã đi Lục Kiều tìm hoa, hỏi liễu, ngắm cảnh xuân rồi. Khuông đành quay về, vừa qua hai dãy phố đã gặp Cảnh Lan Giang. Cảnh giới thiệu hai người bạn đường của mình là Chi Kiếm Phong và Phổ Mặc Khanh cho Khuông.

Họ kết bạn với nhau rồi cùng đến tửu điểm Kỳ Đình uống rượu. Họ gọi mười hai gói nem, hai đĩa mắm nhỏ, một đĩa chả nướng và một ít rau giá. Bảo lấy rượu đem ra. Chi hỏi:

- Sao hôm nay ta không đi tìm Triệu Tuyết huynh.

Phổ Mặc Khanh chờ mọi người đều uống hết một ly rồi nói:

- Triệu huynh đang bận tiếp một ông khách họ Hoàng, ông

ấy là tri huyện Cậ, phủ Ninh Ba, đỗ tiến sĩ khoa Mậu Thìn. Năm trước ông ta có quen với Dương Chấp Trung. Dương lại là bạn thân của Triệu. Cái chỗ kỳ lạ ở đây là ông Hoàng này là người sinh cùng giờ, cùng ngày, cùng tháng, cùng năm với ông Triệu. Thế đấy, Lại có chuyện kỳ lạ nữa là: Ông Triệu năm nay 59 tuổi, có hai con trai và bốn cháu trai. Ông Hoàng thì tuy là tri huyện nhưng chẳng có đứa con nào bởi vợ ông ta đã chết năm ông ta mới 30 tuổi.

Chi Kiếm Phong xen vào:

- Thế thì kỳ lạ quá! Cùng ngày giờ sinh tháng đẻ mà hoàn cảnh khác nhau, hóa ra thuyết “ngũ tinh” “tứ hành” đều sai bét cả!

Phổ hỏi Khuông :

- Một người chết vợ, chưa con mà đỗ tiến sĩ. Còn một kẻ thi rớt mà vợ con đầy đủ. Thế theo ông: ai là người hạnh phúc hơn!

Khuông Siêu Nhân trả lời:

- Theo tôi thì Triệu tiên sinh hạnh phúc hơn nhiều. Mọi người vỗ tay tán thưởng.

- Đã đi học thì ai chẳng mong thi đỗ tiến sĩ, hiềm một nỗi ông Triệu được cái này lại mất cái kia nên đâm ra phiền muộn. Theo tôi, chỉ đỗ tiến sĩ không cần toàn phúc, vậy thì ông Hoàng phải tốt hơn ông Triệu chứ?

Chi Kiếm Phong nói:

- Không được! Ông Triệu tuy không đỗ tiến sĩ nhưng con lớn của ông ta thì thi đỗ cả hai kỳ ở tỉnh, cha mẹ cũng được phong. Thế chẳng phải là con đỗ tiến sĩ cũng như mình đỗ tiến sĩ hay sao?

Cứ thế, họ vừa uống rượu vừa trò chuyện sôi nổi. Cảnh hỏi:

- Thế theo các ông, đỗ tiến sĩ là vì danh hay vì lợi?

Mọi người đồng thanh:

- Vì danh!

Cảnh phân tích:

- Này nhé! ông Triệu tuy không đỗ tiến sĩ nhưng thơ của ông đã bay đi khắp xứ, thiên hạ mấy ai không biết tên Triệu Tuyết Trai. Tôi nghĩ rằng so với mấy ông tiến sĩ thì danh tiếng ông Triệu còn hơn nhiều.

Khuông nãy giờ ngồi nghe, giờ mới ngấm ra một điều rằng:

- Thế mới biết trong thiên hạ nay lại có thêm điều mới mẻ này nữa.

Cảnh kết thúc tiệc rượu bằng cách ra đề thơ lấy vãn “Lâu” phân ai nấy về nhà mà làm, hôm sau đề nghị Khuông xem mà chỉ giáo...

Nói về Khuông, sau tiệc rượu về nhà nghỉ. Đến sáng hôm sau thì người chủ Văn Hãn Lâu đến nhờ duyệt thật nhanh bộ sách tuyển văn bát cổ gồm hơn 300 bài. Làm xong ngoài bìa sách sẽ được khắc tên Khuông và được nhận tiền nhuận bút khá lớn thêm mấy chục quyển sách biếu nữa. Yêu cầu chậm nhất là trong vòng hai mươi ngày phải duyệt xong.

Khuông tính nhẩm trong bụng rồi đồng ý nhận lời. Chủ nhân mang rất nhiều bài thi bát cổ đến, lại dọn thức ăn ra mời Khuông, nói rõ khi nào sách được duyệt xong sẽ mời ăn cơm và trả chi phí tiền dầu đèn bút mực luôn...

Khuông mừng rỡ vô cùng. Đêm đó Khuông thắp đèn duyệt mộ hơi, đến khi nghe chuông lầu điểm canh tư mới nghỉ tay. Lại thầm nghĩ: “Thế này thì đâu cần phải đến nửa tháng”. Sáng mai Khuông dậy sớm và duyệt luôn, tính ra một ngày và nửa đêm duyệt được bảy, tám chục thiên.

Đến ngày thứ tư, Khuông đang duyệt văn trên lầu thì Cảnh Lan Giang tay cầm cuộn giấy có những bài thơ hạn vãn “Lâu” theo cuộc gặp hôm trước đã giao ước đến cho Khuông nhận xét.

Khuông nhìn đầu đề thấy ghi: Cuộc họp ở Kỳ Đình lúc cuối xuân lấy vắn “Lâu” và có thơ của Triệu, Cảnh, Chi, Phố. Khuông thấy trang giấy trắng, dấu son đỏ, bèn cầm lấy đem dán lên vách lâu rồi ngồi xuống trò chuyện với Cảnh.

Cảnh cho biết hôm nay y muốn mời Khuông đi gặp một người. Đó là Hồ Tam - con cụ Hồ từng làm đến Thượng thư bộ Lại. “Hôm nay là sinh nhật của Hồ công tử chúng ta hãy đến chúc thọ Hồ công tử nhân tiện gặp gỡ thân hữu luôn”.

Họ ra phố, Khuông ghé vào cửa hiệu mua một cái danh thiếp rồi mượn bút đề mấy chữ: Văn sinh Khuông hồi bái” xong rồi bỏ vào phong bì cùng Cảnh Lan Giang đi đến nhà Hồ.

Trên đường đi Cảnh kể chuyện:

- Hồ công tử tuy hiếu khách nhưng lại nhát gan. Năm ngoái khi cụ Thượng mất, ông ta đóng cửa suốt ngày vì sợ bị người ta lường gạt. Mấy năm nay, nhờ chơi với chúng tôi được chúng tôi giúp đỡ nhiều nên bây giờ không có ai dám lừa ông ta nữa!

- Con quan Thượng thư mà cũng bị lừa à?

- Thượng thư là chuyện trước. Nay cụ Thượng quá cố rồi thì ai còn sợ nữa. Thế anh không nghe câu tục ngữ: “Ông tri phủ chết cũng không bằng con chuột sống” à? Cứ xem Tuyết Trai tiên sinh thì rõ. Ông là người giao du rộng, nay lọng vàng kiệu đỏ, mai vông tía tàn xanh đến nhà. Còn hạng ô dù lẹp xẹp thì nhiều vô kể, như thế ai chẳng sợ! Gần đây ông lại thường đến nhà Hồ công tử nên người ta càng lầm tưởng rằng Hồ có thế lực mạnh nên khách thuê nhà luôn trả tiền đủ, đúng.

Họ đang trò chuyện thì đầu kia có hai người mặc áo rộng, đội mũ vương đi đến. Đó là Kim Đông Nhai và Nghiêm Trí Trung.

Họ chào và giới thiệu nhau rồi cùng đến Hồ Phú.

Lát sau, Hồ công tử đi ra. Đó là một gã công tử chừng 40 tuổi, mình mặc áo đoạn dài màu nâu, đi giày đen đế trắng để râu ba chòm. Hồ công tử khiêm tốn vái chào mọi người rồi mời vào. Khi đã an tọa, Hồ quay sang hỏi Nghiêm Trí Trung:

- Ngài từ kinh về khi nào?

- Thưa, tôi về hôm trước. Lâu nay tôi tạm trú ở nhà bà con là Chu tiên sinh là tư nghiệp trường Quốc Tử giám ở kinh đô, nhờ vậy tôi thường được gặp cụ Phạm Tiến làm Thông Chính. Nay Phạm Tiến xin phép về thăm mộ tôi tiện đường đi ghé qua thăm công tử.

Hồ lại quay sang hỏi thăm Khuông. Cảnh Lan Giang trả lời thay:

- Đây là Khuông tiên sinh, người huyện Lạc Thanh, mới lên tỉnh. Hiện nay ông ta ở lại Văn Hân Lâu đang tuyển chọn những bài văn trong các khoa thi.

Đang lúc nói chuyện thì người nhà mang trà đến. Hồ công tử mời mọi người vào thư phòng. Tại đây đã có hai người ngồi sẵn. Đó là Vệ Thế Thiện quê ở Kiến Đức và Tùy Sâm Am ở Thanh Môn. Cả hai đều là những nhà làm văn tuyển nổi tiếng của tỉnh Triết Giang.

Cảnh đứng lên vái chào ngưỡng mộ.

Đang nói chuyện thì người nhà bưng miến ra. Ăn xong Vệ và Tùy ngồi nói chuyện văn chương. Vệ nói:

- Gần đây việc chọn văn chương ngày càng tệ.

Tùy đồng tình:

- Đúng rồi, khoa trước chúng tôi có chọn một bộ và chỉnh lý rồi.

- Đúng là khoa trước không có văn chương.

Khuông nãy giờ ngồi nghe không chịu nổi bèn đứng dậy vặn hỏi:

- Xin hỏi hai vị, quyển thi khoa trước ở đâu cũng có bán khắc tại sao nói là không có văn chương?

Vệ nghe xong có vẻ bức tức bèn trả lời:

- Nói là không văn chương bởi vì có văn chương mà văn chương không đúng phép tắc. Ông biết không? Văn bát cổ là thay lời thánh hiền mà dạy dân chứ đâu phải hạng sách nhằm ai cũng làm được. Thời Hồng Vũ và Vĩnh Lạc có phép tắc thời Hồng Vũ, Vĩnh Lạc. Thời Thành Hóa, Hoằng Trị cũng vậy. Mỗi dòng lưu truyền đều có môn phái riêng của nó. Mà như các vị chủ khảo lấy những người đỗ thì thật tình có người làm văn hợp phép tắc lại có kẻ chẳng qua là gặp may thôi.

Tùy bảo:

- Chúng tôi không sợ thi hỏng. Chỉ sợ văn của chúng tôi khi đưa cho người xem mà thấy thẹn mà thôi - Lại quay sang hỏi Vệ:

- Gần đây quyển “Tam khoa trình mặc” của Mã Thuần Thượng tuyển lựa, ông thấy thế nào?

Vệ chê:

- Chính cái ông này đã bôi bác sự tuyển lựa. Bởi ông ta chỉ suốt ngày quanh quẩn ở nhà Thái thú Cừ Thảm Am ở quận Gia Hưng, thoát ly thực tế, còn phép tắc văn chương thì chẳng biết tí gì. Toàn là nói bậy. Tôi mà trông thấy văn tuyển của ông ấy thì chỉ độc nhất là phê bình.

Cứ thế họ vừa ngồi nói chuyện vừa đợi Triệu Tuyết Trai. Đợi đến tối Triệu mới đi kiệu tới theo sau là phu kiệu và mấy người cầm đuốc. Triệu xuống kiệu vái chào mọi người, rồi ngồi vào bàn. Tiệc tan, ai nấy đều trở về.

Khuông về nhà trọ duyệt hết mấy bài văn rồi đi ngủ. Tính ra chỉ sáu ngày đã duyệt xong hơn 300 bài. Lại đem chuyện ở nhà Hồ công tử tán ra mà làm lời tựa.

Bản văn tuyển duyệt xong được chủ hiệu sách hết lời khen ngợi rồi đưa cho Khuông hai lạng bạc, lại hẹn khi nào sách in xong sẽ mang đến tặng năm mươi quyển.

Chủ hiệu sách và Khuông đương ngồi uống rượu thì có người mang đến cho Khuông một cái thiệp, đề nghị mỗi người có mặt trong buổi tiệc ở Tây Hồ phải đóng hai đồng cân để làm tiền tổn cho buổi tiệc ở nhà Hồ công tử.

Khuông ký tên vào giấy rồi giao cho người đẩy tờ hai đồng cân. Đến tối không có việc gì Khuông mới lấy bản "Thi Pháp nhập môn" ra xem. Vốn thông minh nên chỉ một đêm Khuông xem đã hiểu cả, lại lấy bút ra làm thử. Làm xong thấy hay mới đem dán lên vách.

Sáng ngày rằm, Cảnh và Chi đến rủ Khuông đến cửa Thanh Ba. Đến nơi thì mới biết còn thiếu Nghiêm Trí Trung bèn hỏi:

- Nghiêm tiên sinh sao chưa đến?

Hồ công tử cho biết ông ta đã theo thuyền Phạm Thông Chính về Quảng Đông rồi. Thuyền chèo một lát đến Hoa Cảng, Hồ công tử đi mượn vườn làm chỗ thưởng hoa, uống rượu làm thơ nhưng bị người giữ vườn từ chối. Cảnh Lan Giang mới dắt người giữ vườn ra một chỗ riêng rồi hỏi. Người ấy đáp:

- Hồ công tử có tiếng bủn xỉn. Cả năm ông ta mời tôi được mấy bữa mà bắt tôi phải hầu! Năm ngoái ông ta mượn vườn hoa này bày hai tiệc rượu, thế mà chẳng cho tôi lấy một đồng, đã vậy lại không quét dọn. Y lại còn sai người nhà mang hai thùng gạo nấu cơm còn thừa mang về luôn. Quí như thế thì tôi hầu hạ làm gì?

Cảnh thuyết phục thế nào cũng không được bèn kéo cả bọn vào mượn nhà của hòa thượng đền Vu Công mà ngồi. Sau đó đem tiền góp đưa cho Hồ công tử đi chợ. Bọn Hồ, Cảnh và Khuông cùng kéo nhau ra chợ. Trước tiên họ đến tiệm bán thịt vịt. Hồ

công tử sợ vịt không béo bèn hạ móc xuống thử rồi mới để Cảnh Lan Giang trả giá. Lại mua thêm mấy cân thịt, một cặp gà, một con cá, ít rau sống rồi sai thằng hầu mang về trước.

Sau đó họ đi mua bánh bao làm món điểm tâm. Tính ra mỗi chiếc ba đồng nhưng Hồ chỉ trả hai đồng nên đâm ra cự cãi với chủ quán. Cảnh khuyên Hồ thôi không mua bánh bao nữa mà chỉ mua ít bột mì, măng khô, muối, trứng, hạt dẻ, hạt dưa... về làm đồ nhắm. Về đến chùa họ đưa cho hòa thượng cất vào trong nhà.

Chi Kiếm Phong bảo:

- Bác Hồ Tam, sao bác không gọi người đầu bếp làm cho đỡ nhọc?

Hồ lẽ lười đáp:

- Chỉ tốn thêm chứ được gì!

Nói xong lại đưa cho thằng nhỏ mấy đồng rồi sai đi mua gạo.

Mãi đến chiều, Triệu Tuyết Trai mới đi kiệu đến. Y xuống kiệu và sai mở hòm lấy ra một gói giấy đỏ đựng hai đồng bốn phân bạc đưa cho Hồ Tam. Xong xuôi đầu đó, cả bọn ngồi vào vừa ăn vừa làm thơ. Sau khi chia vãn xong, họ lại uống thêm mấy chén rượu nữa rồi cùng kéo về thành. Hồ Tam đưa cho hòa thượng năm phân tiền công, rồi sai gia nhân gom tất cả đồ ăn, cùng những vật thừa như xương xẩu, rau xanh, quả... bỏ vào trong giỏ, lại lấy số gạo còn dư bỏ nốt vào giỏ rồi quay về thành.

Khuông Siêu Nhân cùng Chi, Kiếm, Cảnh về cùng đường. Cả bọn vui vẻ đến quên thời gian. Lúc ấy trời đã sập tối mà chưa về đến thành. Chi Kiếm Phong đã quá say miệng cứ lảm nhảm:

- Cần gì mà đi vội! Ai chẳng biết chúng ta là hạng danh sĩ đi họp làm thơ ở Tây Hồ. Xưa Lý Bạch còn mặc áo gấm đi lang thang cả đêm trong cung mà. Cứ tự nhiên mà chơi xem ai làm gì

nào?

Đang lúc ấy, bất ngờ trước mặt bỗng xuất hiện một cặp đèn cao, trên mặt đèn có mấy chữ: “Quan phó tri phủ xét việc buôn muối”. Quan phó sai bắt Chi Kiếm Phong đến hỏi:

- Này anh kia, anh là người giữ việc buôn muối trong phân phủ này, tạo sao đương đêm chè chén say sưa làm ồn cả phố?

Chi đang say, chân đi không vững, lè nhè đáp:

- Lý Bạch xưa mặc áo gấm đi trong cung cả đêm...

Viên quan thấy y đầu đội mũ vương mới tức quá bắt xiềng lại vì tội buôn muối cũng bày đặt đội mũ vương.

Phổ Mặc Khanh đến nói giùm bạn mấy câu cũng bị bắt luôn. Cảnh Lan Giang thấy vậy sợ quá bèn kéo Khuông lên vào trong hẻm tối đi mất.

5. Phan Tam gặp chuyện không may

Hai người về đến nhà ngủ. Hôm sau đi ra phố biết hai gã kia chẳng bị việc gì bèn về nhà chọn văn làm thơ như cũ. Khuông làm xong, thấy bài của Vệ và Tùy đều có những chữ: “Vây ôi!” Mắng rằng” mới đem thơ mình mà so thì thấy họ chẳng hơn mình bèn đem thơ mình dán lên vách. Nửa tháng sau quyển văn tuyển đã khắc xong. Ông chủ hiệu sách lại đến mời Khuông uống rượu. Đêm ấy, Khuông đang ngủ thì có người đến tìm mình - Đó là Phan Tam - người mà cụ Phan giới thiệu cho Khuông. Phan đọc được những bài thơ dán trên tường mới bật cười mà nói:

- Anh chơi làm gì với cái bọn ngốc ấy. Cái anh chàng chủ tiệm bán mũ họ Cảnh này trước đây có hai ngàn lạng bạc tiền vốn nhưng cứ nung sạch vào trong thơ. Hàng ngày buôn bán chẳng lo, cứ ngồi trong tiệm vừa lấy tay chải mũ vừa ngâm nga “Ngày thanh minh lát phát mưa rơi” làm cho khách hàng cũng

bật cười. Nay sạch vốn rồi cứ mượn cớ làm thơ mà mượn tiền. Còn cái gã họ Chi bán muối kia hôm nọ say xỉn thế nào để quan phủ xiềng tay rồi cách chức luôn. Thôi anh ơi, đãi khách què người, phải chọn bạn mà chơi. Việc gì lợi thì làm. Chớ chơi với những hạng ấy thì được cái gì?

Phan ăn hai cái bánh rồi gạt xong một bên và nói:

- Cái này mà ăn điếm tâm sao được? Tôi mời anh ra phố ăn cơm!

Khuông khóa cửa rồi cùng Phan Tam ra trước một hàng cơm ở Nha Môn nà ăn. Phan gọi luôn một con vịt, một đĩa sấm nấu với thịt heo. Lại kêu thêm một đĩa thịt heo to tướng. Hai người uống rượu trước rồi mới dùng cơm, ăn xong còn bao nhiêu để lại. Lúc đứng dậy Phan không tính tiền mà chỉ nói: "Của tôi đó". Chủ hiệu vái chào: "Vâng! Con biết!"

Ra khỏi quán Tam rủ Khuông đến nhà mình chơi. Họ đi theo một cái ngõ hẹp đến một ngôi nhà tường màu xanh có hai tầng cửa sổ. Đi qua một tầng nữa đến một cái nhà khách, ở đó có một đám đánh bạc. Phan chửi to một hồi. Bọn con bạc sợ quá đem gom số tiền hồ góp được mang cho Phan, Phan không nhận. Phan vào nhà lấy hai ngàn đồng tiền đưa cho mọi người mà nói:

- Đây là hai ngàn đồng, phần của ông Khuông đây! Ta đưa cho các ông, tiền hồ hôm nay là tiền của ông ta đấy.

Rồi quay lại nói với Khuông:

- Anh cứ ngồi đây xem cái ống này. Khi nào nó đầy tiền đổ ra cho họ chơi.

Khuông làm theo như vậy. Lát sau có người đến mời Phan Tam ra ngoài nói chuyện. Đó là Vương Lão Lục chủ sòng bạc. Phan Tam hỏi:

- Anh tìm tôi có việc gì?

Lão Lục nói:

- Hôm qua nha môn huyện Tiền Đường có bắt được một bọn côn đồ bắt cóc con gái ở phố Mao Gia. Đứa này tên Hà Hoa, là đứa đầy tớ gái vừa trốn khỏi một nhà giàu ở huyện Lạc Thanh. Bọn côn đồ này bị bắt giải lên quan. Ông huyện Vương bắt bọn này ra đánh mỗi đứa mười gậy. Còn Hà Hoa thì giải về Lạc Thanh. Bây giờ có một lão nhà giàu họ Hồ thích con a hoàn này nên bàn với tôi tìm cách bắt nó về. Ông ta muốn bỏ ra vài trăm lạng bạc để mua nó. Tôi muốn hỏi ý ông thế nào?

- Thế sai nhân là ai?

- Là Hoàng Cầu. Nó không thân hành giải đi mà sai hai thằng phó dẫn đi đã một ngày rồi. Hoàng Cầu cũng biết chuyện ông Hồ, hẳn thấy tiền cũng ham, nhưng không biết làm thế nào.

- Thế mời ông Hoàng Cầu tới đây ta nói chuyện.

Vương lão gật đầu rồi ra về. Lát sau lại có người đến gặp Phan Tam nhờ việc, rằng:

- Cách thành này 400 dặm có một người tên Thi Mỹ Khanh. Hắn đem bán người em dâu của mình cho Hoàng Tương Phủ. Tiền thì lấy rồi nhưng cô ấy lại muốn thủ tiết với chồng nên không chịu. Thi Mỹ Khanh bàn với gã dốt mỗi bắt cóc cô ta. Gã dốt mỗi không biết mặt cô này nên không làm được. Thi bèn chỉ cách: sáng nào em dâu tôi cũng ra sau nhà vác củi. Ngày mai các ông cứ nấp ở đấy là bắt được. Không ngờ sáng hôm sau, cô em dâu không ra mà vợ Thi Mỹ Khanh lại ra lấy củi. Thế là cô vợ Thi bị bắt mang đi ba bốn mươi dặm rồi. Thi tìm đến đòi vợ nhưng Hoàng không chịu. Thi làm đơn kiện, nhưng cái khó là họ không có hôn thú làm bằng cứ. Nay Hoàng Tương Phủ muốn nhờ tôi làm giấy hôn thú cho gã với vợ Thi. Chuyện là vậy mong ông giúp cho.

Một lát sau, Vương Lão Lục và Hoàng Cầu đến. Hoàng thấy người kia đến mới hỏi:

- Thế ông Hách lão Nhị ở đây nghe làm gì?

- Không sao, ông ấy có việc khác.

Bèn cùng Phan Tam ngồi riêng. Phan hỏi:

- Ông định trả bao nhiêu tiền?

Ông Hồ nói:

- Nếu được Hà Hoa thì sẽ trả 200 lạng và mọi phí tổn khác.

- Riêng ông bao nhiêu?

- Tôi chỉ xin vài lạng.

- Thế thì được! Trong nhà tôi hiện có người là bạn thân của ông huyện Lạc Thanh. Chỗ thân tình tôi sẽ nhờ ông ta viết cho cái thư tay là được. Sau đó xin quan huyện một tờ giấy có dấu son để đưa Hà Hoa về gả cho nhà họ Hồ. Được chưa?

Thế rồi cùng Khuông bàn bạc. Phan Tam giao cho Khuông Siêu Nhân thảo một tờ hôn thú rồi đưa cho lão Nhị xem, bảo y ngày mai đem tiền đến lấy. Tối đó, Phan Tam thắp đèn đọc một tờ công văn giả cho Khuông chép, xong dùng con dấu giả làm bằng đậu phụ khô mà đóng vào. Lại lấy bút son bảo Khuông viết một tờ công văn đòi Hà Hoa về. Làm xong lại đem rượu lên uống. Phan nói với Khuông:

- Làm thế này mới là làm, anh chơi làm gì với bọn ngốc kia cho nghèo.

Hôm sau cả hai nhà đem tiền đến. Phan nhận rồi đưa cho Khuông 20 lạng. Khuông nhận rồi nhờ người quen mang về quê cho Khuông Đại buôn bán. Sau này, hễ việc gì Phan Tam làm đều có chia phần cho Khuông, nhờ thế đời sống khá lên lại bớt đi lại với bọn danh sĩ.

Một hôm có người bạn Phan là Lý Tứ đến tìm Phan nhờ một việc:

- Có ông Kim Đông Nhai muốn con mình thi đỗ, mà thằng con ông tên Kim Được lại chẳng biết chữ nào. Kỳ thi tới đây, ông

ta muốn nhờ người thi dùm nó. Ngặt nổi vị học đạo lần này rất nghiêm nên tôi mới nhờ đến anh. Xong việc ông ta sẽ trả năm trăm lạng.. ngặt nổi...

- Ông đừng lo, tất cả việc tìm người thi hộ và đút lót cho nha môn tôi lo được cả. Anh chỉ việc nói với ông ta đưa ra năm trăm lạng đặt vào một nhà cầm đồ và đưa ba mươi lạng để tôi tiêu vặt. Nếu con hấn đồ tôi lấy năm trăm ấy, nếu không đồ tôi thề chẳng lấy một đồng.

Thỏa thuận xong Phan đưa Lý ra về rồi đem chuyện ra nhờ Khuông; Khuông ban đầu sợ hãi nhưng rồi cũng nghe theo kế hoạch của Phan.

Vài hôm sau, Phan cùng Khuông mang hành lý đến phủ Thiệu Hưng, họ tìm một cái quán trọ vắng vẻ cạnh nha môn. Hôm sau, Lý Tứ mang người học trò đến gặp. Vào lúc canh ba Phan dẫn Khuông đi đến cửa trường thi, đưa cho Khuông một cái áo vải màu xanh, dây thắt lưng đỏ, bảo Khuông cất mũ vuông, thay đồ mới vào. Dặn dò xong, Phan quay về chờ, Khuông ở lại. Trống canh năm vừa dứt, Quan học đạo ra công đường. Khuông tay cầm gậy đứng xen vào đám lính hầu đang hò hét bước vào đứng trước cửa thứ hai.

Khi điểm danh đến tên Kim Dực, Khuông Siêu Nhân ra hiệu cho Dực, Dực hiểu ý không về lều mà nấp vào chỗ tối đối quần áo cho Khuông. Dực cầm gậy đứng qua một bên, còn Khuông mang quyển bước vào lều làm bài. Không ai biết chuyện gian lận này, chỉ biết rằng khi công bố kết quả Kim Dực được đỗ cao, Phan cùng Khuông trở lại Hàng Châu. Phan đưa cho Khuông hai trăm lạng gọi là tiền công. Phan còn dặn Khuông chớ có tiêu pha hoang phí hãy để tiền đó mà lo việc cưới vợ. Phan định làm mối cho Khuông con gái của ông Trịnh đương làm ở nha môn tuần phủ. Nếu Khuông ưng thuận thì mọi phí tổn, lễ lạc Phan sẽ giúp

cho. Khuông nghe mà lòng cảm kích. Phan Tam bèn đến chỗ cụ Trịnh bàn bạc. Cụ Trịnh chỉ đòi Khuông 12 lạng bạc để mua đồ trang sức và bốn bộ quần áo cho cô dâu. Đám cưới định vào ngày mười lăm tháng mười. Đến ngày hôm ấy Khuông dậy sớm tắm rửa mặc quần áo mới, đội mũ vuông mới chân đi giày mới. Đến giờ tốt, Phan cho gọi hai chiếc kiệu đến cùng Khuông sang nhà cụ Trịnh. Cụ Trịnh ra đón, ông nhạc với chàng rể mới biết là xưa kia họ đã từng đi cùng thuyền. Khuông lạy chào gia đình bên vợ rồi vào bàn tiệc. Tan tiệc Khuông được đưa vào phòng cô dâu. Cô dâu rất xinh đẹp, đoan trang khiến Khuông bội phần hạnh phúc.

Một tháng sau, thấy nhà cụ Trịnh nhỏ hẹp, bất tiện, Phan giúp Khuông thuê một ngôi nhà bốn gian, giá 40 lạng vàng, lại mua sắm các đồ đạc trong nhà cho Khuông. Hơn một năm sau, họ sinh được một đứa con gái. Hai vợ chồng rất hạnh phúc.

Một hôm, có người mặc áo xanh đội mũ đến tìm Khuông và chuyển cho Khuông một bức thư, thì ra là thư của Cụ Lý. Số là sau khi xét thấy việc tố cáo là vô căn cứ nên quan trên đã phục hồi chức cũ cho cụ Lý. Vài tháng sau lại được mời lên kinh làm đến chức Cấp sự trung. Lần này cụ viết thư báo học trò lên kinh để gặp mặt. Khuông giữ người đưa thư lại mời ăn uống rồi viết thư trả lời: “Được thầy gọi đến con xin chuẩn bị hành lý để lên kinh”.

6. Khuông Siêu Nhân đặc ý

Hôm sau Khuông lại được thư của Khuông Đại báo tin quan giám khảo đã về Ôn Châu mở khóa thi báo cho Khuông về thi. Khuông vội vã lên đường và đỗ đầu kỳ thi ấy. Lại bàn với Phan Tam ý muốn về Lạc Thanh treo biển dựng cờ để làm vinh dự cho gia đình. Khuông đặt may cho mình, vợ, và mẹ mỗi người một bộ

đồ mới. Đang chuẩn bị về thì Cảnh Lan Giang đến thăm báo tin Phan Tam đã bị bắt tội hôm qua.

Khuông vội vã đến nhà người giữ việc hình mới biết rõ tội của Phan: “Phan Tư Nghiệp tức Phan Tam vốn là tên lưu manh, hấn mượn thế ở nha môn để cho vay nặng lãi, bao che tội phạm. Xét theo luật mà bắt để trị tội. Hỏa tốc”.

Tiếp theo là mười mấy khoản liệt kê tội của Phan... Thôi thì, đủ thứ tội. Khuông không xem thì thôi chứ xem rồi thì hồn bay phách lạc, mặt mày xám ngắt, lòng dạ bất an...

Khuông từ biệt Cảnh Lan Giang về nhà suốt đêm không ngủ được. Vợ hỏi vì sao mới đổi rang:

- Ta nay đỗ cống sinh cần phải lên kinh để làm quan. Mình ở nhà không tiện, thôi thì mình hãy về Lạc Thanh ở với mẹ. Xong việc ta sẽ đón mình lên.

- Mình đi thì cứ đi, em vẫn ở đây và mời mẹ lên cùng ở. Em không quen việc ở quê làm sao mà ở được?

Khuông Siêu Nhân tìm mọi cách giải thích nhưng vợ không đồng ý. Thấy chồng cứ ép mãi, nàng vùng vằng la khóc om sòm. Khuông không mũi lòng nên chờ người đến sang lại nhà để lấy tiền, lại nhờ ba mẹ vợ khuyên giải dùm. Vợ Khuông cuối cùng phải chấp nhận về quê ở với mẹ chồng. Ngày Khuông đi, vợ y khóc lóc thảm thiết...

Khuông lên kinh đến ra mắt cụ Lý. Cụ Lý mừng rỡ bảo:

- Triều đình sắp mở khoa thi lấy người làm giáo tập, ta đang lo việc ấy. Ta chắc thế nào con cũng thi đỗ. Hãy mang hành lý đến ở đây vài hôm để lo việc.

Từ hôm đó Khuông sang ở nhà thầy. Biết thầy là quan to lại quan tâm đến mình nên y lừa thầy nói rằng y chưa có vợ. Cụ Lý tin lời mới bàn chuyện gả cô cháu gái gọi mình bằng cậu cho Khuông. Việc đã lỡ rồi nên đành phải theo lao. Khuông bằng

lòng.

Thế là đám cưới được tổ chức tưng bừng. Lúc động phòng, vợ mới của Khuông giở khăn che mặt ra Khuông mới biết vợ mình - tức là Tân tiểu thư - đẹp vô cùng. Lòng Khuông như bay bổng chơi vơi...

Từ đó Khuông sống cuộc đời nhung lụa bên vợ mới.

Không ngờ, sau khi đỗ giáo tập, Khuông phải về tỉnh để lấy giấy chứng nhận. Khuông không biết làm sao đành phải gặt nước mắt từ biệt Tân tiểu thư về Chiết Giang. Về đến Hàng Châu, Khuông Siêu Nhân ghé thăm cha mẹ vợ cũ là ông bà Trịnh mới hay vợ mình đã chết. Ông bà nhạc nhiếc mắng, kêu tội Khuông, còn Khuông Đại thì kể:

- Từ khi chú đi rồi, thím nó ở lại với mẹ. Thím là người con dâu rất tốt, nhưng dâu quen việc nhà quê. Thấy ai làm gì thím nó cũng ráng làm vì thế mà mệt nhọc sinh bệnh, thím cứ ho ra máu hoài thuốc men thế nào cũng không khỏi...

Khuông nghe xong không cầm được nước mắt. Rồi đưa cho anh mấy lạng bạc nhờ anh xây gạch quanh mộ tạm. Lại bảo vẽ hình vợ có mặc áo phượng, mũ thêu để mà thờ. Ngày giỗ quẩy thì dọn đĩa con gái thấp nhang.

Dặn dò xong thì Khuông đi chợ mua đồ và đưa cho anh mình mười lạng bạc.

Ba bốn ngày sau, Cảnh Lan Giang và ông Tường giữ việc hình của huyện đến thăm Khuông, họ định mời Khuông ra một quán trà nhưng Khuông không chịu đi... Cảnh biết ý Khuông nên nói:

- Khuông tiên sinh ở đây đợi giấy chứng nhận để đi làm quan, vì vậy không muốn ngồi ở hàng quán nữa. Thôi thì tôi mời tiên sinh đến một túp lều cho nó đàng hoàng.

Cả bọn liền kéo đi đến túp lều.

Tại đây Tưởng và Cảnh nhấn lời của Phan Tam đang ở tù nhờ Khuông giúp đỡ nhưng Khuông sợ liên lụy nên không đi gặp Phan ở nhà tù. Tưởng đem chuyện về kể với Phan Tam.

Nhận giấy chứng nhận rồi Khuông sắp xếp hành lý thuê thuyền đi Dương Châu. Khuông vừa xuống thuyền đã thấy trong khoang có hai người: một người già mặc áo lụa, thắt dây lưng tơ, đi giày đỏ. Một gã trung niên mặc áo lam, mang giày đế trắng. Hai người đều đội mũ vuông. Qua chào hỏi Khuông biết người lớn tuổi là Ngưu Bố Y, còn người kia là Phùng Trác Am.

Trò chuyện hồi lâu Khuông mới khoe rằng:

- Tôi cũng là dân viết văn, đã soạn “Tứ thư Giảng thoại”, “Ngũ kinh giảng thư” và “Cổ văn tuyển bản”... tổng cộng có đến 95 quyển. Sách nào in ra cũng được hoan nghênh. Có những quyển tái bản đến ba lần. Người đời trọng vọng tôi, có kẻ gọi tôi là “Tiên nho Khuông tử”.

Phùng Trác Am nghe thế mới hỏi:

- Có ông Mã Thuần Thương cũng thường làm văn tuyển. Theo ông thì ông thấy thế nào?

Khuông được nước lên mặt:

- Ông ấy là bạn thân của tôi, tuy thông thạo “lý pháp” nhưng tài năng có hạn nên sách bán ra không chạy lắm. Còn những tuyển tập của tôi cả ngoại quốc cũng có đấy.

IX. NGƯU BỐ Y THẬT VÀ GIẢ

1. Tiểu Ngưu mạo danh

Thuyền đi mấy ngày đã tới Dương Châu, Khuông, Phùng đổi sang thuyền ở Hoài An đi Vương Gia rồi lên kinh.

Ngưu Bố Y một mình đi Trường Giang rồi đến Vu Hồ, tại đây y tìm đến một cái am nhỏ gọi là Cam Lộ ở Phù Kiều. Am này có ba gian. Gian giữa thờ Vi Đà bồ tát. Gian bên trái khóa chặt để củi, rơm. Gian phải thông với cái sân rộng để đi vài điện thờ. Sau điện thờ có hai phòng. Một cửa hòa thượng, một cửa khách, Ngưu Bố Y ở đây. Ban ngày Ngưu đi thăm bạn bè, tối về đốt đèn đọc sách, ngâm thơ. Hòa thượng cũng thường sang đây chơi. Một hôm Ngưu mắc bệnh nặng, uống thuốc hoài cũng không hết. Biết mình không khỏi, Ngưu trần trối với hòa thượng:

- Tôi là người ở xa đến, đất khách quê người lại lâm bệnh nặng. Tôi chắc sẽ không khỏi nên nhờ cụ vài điều: Tôi không có con chỉ có một người vợ đã ngoài 40. Người bạn cùng tôi đến đây hôm trước đã lên kinh thi Hội rồi. Như vậy chỉ còn sự phụ là chỗ thâm tình để gởi gắm. Trong hòm tôi có sáu lạng bạc. Nếu tôi chết đi, nhờ cụ mua giùm một cái áo quan. Phần còn lại để lo ma chay và tụng niệm để linh hồn tôi được lên trời. Nhớ đừng đốt xác tôi, cứ tìm một miếng đất đặt linh cữu tôi ở đấy, đầu trên để mấy chữ: "Ngưu Bố Y đời Minh" để sau này bà con tôi có tìm được sẽ chôn cất tử tế. Muôn phần đội ơn sự phụ...

Nói đến đó, Ngưu cố gượng dậy lấy từ dưới chiếu lên hai cuốn sách trao lại cho hòa thượng cùng với lời căn dặn. Đến tối, Ngưu lên cơn đăm, nghệt thở rồi qua đời. Hòa thượng thấy tình cảnh quá đau lòng nên cũng khóc lóc thảm thiết.

Bấy giờ là ngày ba tháng tám năm Gia Tĩnh thứ chín, hòa thượng y lời dặn mà thực hiện. Còn linh cữu thì mang đặt vào gian phòng bên trái, ma chay, tụng niệm tử tế.

Xong việc, hòa thượng mới mời hàng xóm láng giềng và những người tốt bụng đã giúp đỡ cho Ngưu cùng uống trà, ăn cháo. Cụ thay mặt gia đình Ngưu mà bày tỏ lòng biết ơn họ.

Sau khi ăn cháo xong, mọi người ra về, mấy ngày sau cụ mời tám vị tăng ở chùa Cát Tường đến tụng kinh sám hối cho Ngưu Bố Y một ngày. Từ đó về sau cụ vẫn đều đặn hương khói cho Ngưu.

Một đêm nọ, lúc hòa thượng định đóng cửa am đi nghỉ thì có một thiếu niên trạc 16,17 tuổi, tay cầm cuốn sổ nợ và một quyển sách ngồi dưới chân Vi Đà bồ tát mà đọc sách, cụ không hỏi mà ra về. Hôm sau cũng vậy, cứ thế bốn năm ngày liền... Cụ tò mò hỏi thăm thì người thiếu niên mới lễ phép thưa rằng:

- Con họ Ngưu, nhờ ở phước trước mặt. Vì con sinh ở Phố Khẩu nên người ta gọi là Ngưu Phố Lang. Cha mẹ con đã qua đời sớm. Hiện nay con vừa ở với ông nội vừa trông coi tiệm hương nến nhỏ. Con vì thích học quá nên đã lấy trộm ít tiền của nội mà đi học, còn đây là quyển sổ nợ hàng ngày con phải thay nội đi đòi.

Hòa thượng thương tình mới cho y vào ngồi học tại một cái bàn vuông trong phòng. Cứ thế, đêm nào y cũng học bài đến canh ba.

Một hôm, nghe y ngâm thơ, hòa thượng mới khuyên y nên mua sách văn chương để học mà thi cử. Lại định lấy hai quyển

sách của Ngưu Bố Y đưa cho y xem.

Không chờ hòa thượng, một hôm nhân lúc hòa thượng vắng nhà y đã lén vào phòng lục tìm và bắt gặp hai quyển sách bìa gấm gói rất cẩn thận, ngoài có đề “Ngưu Bố Y thi cao”.

Phổ Lang mừng rỡ lấy sách ra rồi đóng cửa phòng lại như cũ. Ngưu Bố Lang càng đọc thơ Ngưu Bố Y càng thấy thích vì những mối quan hệ của y. Hấn nghĩ:

- Tướng quốc, đốc học, thái sư, thông chính rồi đến tư mã, thái thú đều là những chức quan thời nay. Như vậy chỉ cần biết làm dăm ba bài thơ là đã có thể lui tới nhà quan, đúng là vận may đã đến với ta rồi.

Thế là y mới nghĩ ra cách mạo danh Ngưu Bố Y để mong hưởng vinh hoa. Hôm sau y lấy trộm ít tiền chạy ra cửa hiệu khắc của Quách Thiết Bút mà đặt khắc hai con dấu vuông. Một con dấu được khắc nổi hai chữ “Bố Y”. Một con khắc chìm bốn chữ: “Ngưu Bố Chi Ấn” thế rồi mang về đóng dấu vào sách rồi đem cất kỹ.

Một chiều nọ, người ông của Phổ Lang là cụ Ngưu đang ngồi rảnh rỗi thì cụ Bốc đến chơi. Cụ Ngưu cứ than phiền về tội ham chơi hoang đàng của Ngưu thì cụ Bốc nói:

- Tôi thấy cháu nó là người lanh lợi, nên định bàn với cụ một chuyện. Số là tôi trước đây có một út gái gả cho nhà họ Giả, chẳng may nó chết sớm, chồng nó thì buồn bán ở xa mới để lại cho tôi trông giùm một đứa cháu ngoại, năm nay đã tròn 19 tuổi. Nếu cụ không chê thì tôi gả cháu gái tôi cho cháu trai cụ. Mình là người nghèo khó với nhau, chuyện lễ vật tôi cũng không đòi hỏi, chỉ cần mua hai cái thiệp, tôi sẽ đề ngày sinh tháng đẻ của hai cháu nó vào đấy rồi chờ ngày tốt mà ghép đôi chúng. Như vậy là xong!

Cụ Ngưu nghe vậy liền rót rượu vái chào cụ Bốc một lạy để

cảm tạ rồi ra về.

Buổi tối hôm ấy, Phổ Lang về nhà biết chuyện đồng ý. Thế là đám cưới được cử hành.

Ngày 27, cụ Ngưu dậy rất sớm, đem chăn nệm của mình đặt lên quây hàng vì từ nay giường cụ sẽ ở đấy. Trong nhà chỉ còn một căn phòng chật chội, cụ nhường cho chúng là buồng cô dâu. Chuyện coi như dâu đó đã xong xuôi thì bỗng thấy Ngưu đầu đội mũ hình miếng ngói, mình mặc áo xanh, chân đi giày mới từ ngoài bước vào. Theo sau y, còn có một người nữa tay cầm mấy miếng thịt nướng, hai con gà, một con cá to và một ít măng khô, rau cải. Ngưu Phổ thì tay bưng mỡ, muối và gia vị. Ngưu vái chào mọi người rồi đi xuống bếp.

Vừa lúc ấy Bốc Tín, con thứ của cụ Bốc bưng một các hòm đựng những đồ đạc của cô dâu. Lại đem đến một cái khay lớn đựng kẻo bọc giấy hoa để ngày mai cúng tổ tiên.

Buổi tối hôm ấy, cụ Ngưu thấp hai cây nến lớn, rồi bày tiệc mời mọi người đến dự tiệc cưới. Cụ Ngưu trước tiên rót một chén rượu mời cụ Bốc uống gọi là tình sui gia. Cụ Bốc cũng lấy lễ mà cung kính đáp lại.

Tối hôm ấy, chỉ còn lại những người trong nhà, cụ Bốc cho gọi hai vợ chồng Ngưu Phổ đến mà nói chuyện nhân nghĩa ở đời, nghĩa phu thê... và chúc cho chức ag hạnh phúc...

Đôi tân lang cùng quỳ lạy ụ. Từ đấy nhà cụ Ngưu có ba người, tuy không giàu có nhưng cũng đủ sống qua ngày.

Bảng đi một năm Ngưu Phổ không đến am thăm cụ hòa thượng. Một hôm nhân việc đi đòi nợ, Ngưu Phổ thuận đường ghé lại am thăm hòa thượng, lúc ấy ở ngoài cửa am có năm sáu con ngựa, trên ngựa đều có hành lý, tất cả đều được một người trông coi cẩn thận.

Ngưu Phổ không dám vào thì hòa thượng vội vẫy tay gọi:

- Sao lâu nay không thấy con đến chơi!

- Dạ! Con bận lắm. Hình như sư phụ đang chuẩn bị đi đâu đấy phải không?

- Không phải, mấy người ở ngoài ấy là do cụ Tề làm đề đốc ở kinh sai đến. Cụ Tề xưa là môn đệ của ta. Nay cụ làm quan lớn nên có lòng mời ta về trông coi chùa Bảo Quốc. Ta thực bụng không muốn đi nhưng vì trong chùa có một quan tài của một người chết mà bạn của người chết này đang thi Hội ở trên kinh. Ta muốn nhân dịp này lên nhắn với người kia đem thi hài của bạn mình về cho người nhà theo lời dặn của ông ấy trước khi chết. Trong hòm, ngoài hai quyển thơ hòm trước ta đưa cho con xem còn lại là ít đồ vụn vặt. Ta nhờ con trông coi giùm được không?

Thế là hòa thượng cùng đám người kia lên đường.

Nói về Ngưu Phổ Lang, từ lúc hòa thượng đi vắng, y mạo nhận là Ngưu Bồ Y nên mới lấy tờ giấy viết mấy chữ: “Ngưu Bồ Y ở đây”, từ đó ngày nào y cũng đến am.

Một tháng qua, cụ Ngưu ngồi trong hiệu không có việc làm mới kiểm tra lại sổ sách, tiền bạc thì thấy mất đi bảy phần mười tiền vốn. Cụ cho gọi Ngưu Phổ vào hỏi, y chỉ ấp úng mà không trả lời được.

Cụ Ngưu biết cháu mình phá hại mình nên tức quá sinh bệnh chết đi. Vợ chồng Ngưu Phổ khóc lóc thảm thiết. Cụ Bốc thấy vậy nên an ủi chúng và lo ma chay chu đáo.

Tang chay lo xong thì người ta đến đòi tiền, trong nhà cụ Ngưu chỉ còn năm lạng để trả tiền mua áo quan, các khoản khác phải chịu nợ. Không biết làm thế nào Ngưu Phổ đem nhà mình cầm cho người giữ đập nước ở Phù Kiều lấy mười lăm lạng, nợ nần trả xong thì con dư bốn lạng. Cụ Bốc giữ số tiền ấy để sang thanh minh năm tới mà đắp mộ cho cụ Ngưu. Thấy vợ chồng

Ngưu không có chỗ ở, cụ mới cho về ở chung.

Thấm thoát đã đến 30 Tết, cụ Bốc sửa soạn đón năm mới và lo các khoản ăn uống cho con cháu ăn Tết. Mãi đến mừng ba cụ mới đi ra khỏi nhà để đến thăm bạn bè hàng xóm. Nào ngờ khi trở về cụ bị trúng gió phải nằm liệt giường.

Biết mình không qua khỏi, cụ mới cho gọi hai con trai là Bốc Thành và Bốc Tín đến bên giường để trần trối, cụ đem chuyện mình nằm mơ được ở chung danh sách với những người bạn đã “đi” trước kể cho con cháu nghe xong rồi tắt thở. Mọi người trong nhà mỗi người một việc lo việc ma chay. Ngưu Phố Lang được phân công lo việc tiếp khách. Ngưu cũng có vài người bạn là nhà nho nên khi họ đến viếng cả bọn cứ ngồi bên bàn mà nói chuyện “Chi, hồ, giả, dã” làm những nhà cụ Bốc cũng phát bực.

2. Cậy thế quan để ức hiếp anh vợ

Một hôm Ngưu Phố đến cửa am, cửa đóng. Ngưu vừa mở cửa ra thì gặp được một tờ danh thiếp, trên đề:

“Tiểu Đệ là Đồng Anh. Khi lên kinh thi hội có đọc được những bài thơ của ngài ở nhà Phùng Trác Am. Lòng muốn gặp để thỉnh giáo. Mong ngài nhận cho tấm lòng này. Sáng mai đệ sẽ quay lại!”

Ngưu Phố đọc xong mới đoán ra là người này chỉ có kính phục Bồ Y mà chưa từng biết mặt, mới liêu giả danh Ngưu Bồ Y để lại mấy chữ: “Ngưu Bồ Y gần đây ở nhà bà con họ Bốc, cần gì xin cứ đến hiệu buôn gạo họ Bốc ở phía nam cầu Phù Kiều”.

Xong rồi mới về nhà sắp xếp cho Bốc Thành, Bốc Tín lo việc đón khách quý.

Đúng hẹn, sáng hôm sau có một người mặc áo thụng xanh

đến tìm, Ngưu Phổ ra đón vào thì mới biết người khách là Đồng hiếu liêm, trạc ba mươi tuổi, đầu đội mũ sa mặc áo cổ làm tròn, chân đi giày đen đế trắng. Hai bên thi lễ xong rồi mới mời vào nhà mà đàm đạo.

Qua câu chuyện, mới biết Đồng đang được bổ làm tri huyện. Trên đường đến phủ Ứng Thiên nhậm chức vì ngưỡng mộ Ngưu Bô Y nên ghé qua thăm. Đồng còn hẹn khi nào xong việc lại ghé đến thăm Ngưu một lần nữa.

Khi Đồng đi khỏi rồi, Ngưu Phổ mới đem chuyện cung cách tiếp khách vụng về của Bốc Tín ra nhắc lại làm hai anh em Bốc Thành và Bốc Tín nổi nóng gây lộn với Ngưu Phổ. Ngưu Phổ lúc bấy giờ mới gỡ mặt là kẻ vong ơn, y đòi viết thư cho Đồng để gọi hai anh em Bốc lên đánh cho một trận. May nhờ có Quách Thiết Bút can giải mới êm chuyện. Còn Ngưu thì vẫn hăm hực. Nhân dịp trông thấy ở quầy hàng có một quyển ghi danh sách những người làm quan. Ngưu Phổ giở ra xem thì thấy Đồng Anh tự là Ngạn Phương người phủ Nhân Hòa tỉnh Chiết Giang mới được bổ làm tri huyện ở huyện An Đông phủ Hoài Ân, Ngưu Phổ mới quyết định đi tìm. Ngưu về nhà lấy cặp lư hương và khánh trà của hòa thượng đi cầm, tất cả được hai lạng bạc.

3. Quen một Thúc Tổ Công

Ngưu Phổ đến Nam Kinh, định đáp thuyền đi Dương Châu thì mới biết là không còn thuyền nữa, mới đặt hành lý xuống rồi ra bờ sông, chợt thấy một chiếc thuyền lớn đang buộc neo ở gần bờ sông, Ngưu bèn hỏi:

- Thuyền này đi về đâu?

Chủ quán cơm cho biết "Thuyền ấy đang chờ một ông quan to".

Ngưu bước vào quán, người hầu bàn mang đến một đôi dưa, hai đĩa rau, một đĩa đậu phụ rán, một đĩa thịt lợn và một bát canh, Ngưu đang đói nên ăn sạch rồi bước ra cửa. Bấy giờ, bên sông có một chiếc kiệu, ba hành lý và bốn người tùy tùng đang chờ ở đấy. Từ trong kiệu một người đầu đội mũ vuông mình mặc áo bào lụa màu gỗ trầm hương, chân đi giày đen đế trắng, tay cầm một cái quạt trắng bước ra. Người này chừng 50 tuổi, đôi mắt như mắt con nhím, gò má nổi cao, ông ta bảo chủ thuyền:

- Ta muốn đến thăm quan coi sở muối ở Dương Châu, anh phải lo chu đáo công việc khi đến Dương Châu ta thưởng cho, ngược lại nếu để sơ suất thì hãy coi chừng đấy.

Chủ thuyền vâng dạ rồi dắt y cùng hành lý xuống thuyền. Nhân cơ hội đó, chủ quán bảo Ngưu Phốc cùng theo xuống thuyền.

Ngưu vội vã mang hành lý chạy xuống rồi lạng lẽ tìm một chỗ ngồi ở đuôi thuyền.

Bấy giờ trời hãy còn tối, bốn người tùy tùng đang sửa soạn lỵa ăn tối. Vị quan kia thì vừa xem sách vừa uống rượu xong rồi mới ăn cơm. Lát sau mới tắt đèn đi ngủ. Đêm ấy gió đông bắc thổi mạnh, đến canh ba thì mưa lất phất. Ngưu Phốc cả đêm nằm trần trọc mãi. Thuyền cũng phải neo lại vì không dám đi trong đêm mưa.

Đến sáng, chủ thuyền dậy nấu nước rửa mặt rồi mang vào khoang. Đợi mọi người rửa mặt hết mới đưa chậu nước cho Ngưu Phốc rửa. Sau đó mọi người bày mâm ra ăn uống. Lại chờ mọi người ăn xong chủ thuyền mới lấy cho Ngưu Phốc một bát cơm, một đĩa củ cải để ăn.

Đến gần trưa, người ở trong khoang mở miếng ván ở sau thuyền ra nhìn thấy Ngưu Phốc mới hỏi:

- Thằng này là ai?

- Thưa đây là người tôi lên chở thêm để kiếm ít tiền mua

rượu.

Người kia liền mời Ngưu Phổ vào khoang cho đỡ lạnh. Té ra mới biết ông này cũng họ Ngưu, tên Giao tự là Ngọc Phổ. Trờ chuyện một hồi Ngưu Phổ mới biết Ngưu Ngọc Phổ đến nhà Vạn Tuyết Trai - một vị quan lớn - để đưa hối lộ mà sau này cầu cạnh.

Đến tối hôm sau, Ngưu Ngọc Phổ mời Ngưu Phổ đến quán “Đại quan lầu” dùng cơm. Tại đây họ gặp Vương Nghĩa An là bạn cũ của Ngưu Ngọc Phổ hai mươi năm trước. Họ chào hỏi nhau rồi ngồi vào bàn ăn.

Đang khi ăn thì từ dưới lầu có hai tú tài đội mũ vuông bước lên. Người đi trước mặc áo lụa trầu ở trước áo có một vết dầu. Người đi sau mặc áo màu tro, hai ống tay áo rách tả tơi. Hai người vừa trông thấy Vương Nghĩa An thì một người hỏi ngay:

- Đó có phải là thằng Vương Nghĩa An thường đi kiếm gài ở đường Phong Gia Hạng không?

- Thì hẳn chứ còn ai nữa! Đã thế còn dám đội mũ vuông.

Dứt lời họ chạy đến giằng lấy cái mũ vuông của Vương Nghĩa An rồi tát cho hắn một cái, Vương ngã lăn ra, dập đầu lạy như tể sao. Ngưu Ngọc Phổ đến can cũng bị mắng cho một trận. Biết chuyện chẳng lành Ngưu Ngọc Phổ bèn kéo Ngưu Phổ trốn mất.

Hôm sau cả hai tên họ Ngưu theo thuyền đến Hàng Châu. Thuyền đỗ ở cung Tý Ngọ. Đạo sĩ ra tiếp. Sáng hôm sau cả hai tên đều đội mũ vuông kéo nhau đến nhà Vạn Tuyết Trai. Họ đi qua một cái cổng có đắp hai con hổ. Đi qua một cái sân gạch thì đến phòng khách, ở giữa sảnh có treo một cái biển lớn có ba chữ vàng “Thận tư đường”. Hai bên là một câu đối “Độc thư hảo, canh điền hảo, học hảo tiện hảo” “Sáng nghiệp nan, thư thành nan, trị nan bất nan” ở dưới có treo bức họa của Nghê Văn Lâm, giữa là chiếc án thư và mười hai chiếc ghế hoa lệ. Dọc theo dãy

lan can sơn đồ vào sâu nữa là một cái đại sảnh ba gian. Thật là nhà môn quý phái vô cùng.

Chủ nhân bước ra vái chào rồi mời vào.

Ngưu Ngọc Phổ phân bua:

- Chỉ vì danh tiếng tôi lớn quá! Nên tôi vừa đến Nam Kinh đã có rất đông người đến để xin vài chữ hay một bài thơ vào đó, lại có người xin được thọ giáo. Thật là bận bịu vô cùng. Đã vậy hai cậu công tử con Từ quốc công cũng đến mới về chơi mấy lần nên không thể có thời gian rảnh được.

Ngưu Ngọc Phổ nói xong còn lôi ra hai tập thơ đưa cho Vạn Tuyết Trai xem. Trai cầm lấy và hỏi:

- Anh nói đây là cháu anh, thế cháu nó năm nay bao nhiêu tuổi. Hiệu là gì?

- Thưa cháu nó tròn 20, còn trẻ nên chưa có hiệu.

Lúc đó người đầy tớ đến báo có một người họ Tống xin vào gặp Vạn Tuyết Trai đứng dậy chào rồi quay ra tiếp khách. Trong phòng còn lại hai tên họ Ngưu, chẳng biết ngồi đấy làm gì. Ngưu Ngọc Phổ mới dắt Ngưu Phổ đi dạo men theo bờ ao. Ngưu Phổ nghĩ ngợi thế nào mà trượt chân rơi tòm xuống ao. May nhờ có mấy cành liễu nên bám lấy mà leo lên được. Ngưu Ngọc Phổ mắng:

- Anh chẳng ra sao, cả đến nói năng cư xử cũng không biết.

Bèn gọi đầy tớ lấy một bộ quần áo ra cho y thay và bảo y về nhà trước.

Ngưu Phổ đi về mà lòng buồn bực mãi. Đạo sĩ hỏi y ăn cơm chưa, y nói dối rằng đã ăn xong nên đành phải nhìn đói nửa ngày.

Sang ngày thứ ba, Vạn Tuyết Trai cho người đến mời. Ngọc Phổ dặn Ngưu ở nhà giữ nhà còn y đi kiệu đến nhà Vạn. Ở nhà cũng chán, nhân dịp đạo sĩ đi đến viện Mộc Lan thăm bạn, y

cùng xin đi theo. Hai người vào một tiệm trà ngồi uống nước. Đạo sĩ hỏi:

- Ông bà con thế nào với ông Ngạc Phố?

- Tôi mới biết chuyện này thôi. Bởi xưa nay tôi chỉ ở nha môn quan huyện Đồng ở An Đông. Cụ đối với tôi rất thân bởi vậy tôi muốn đi tìm cụ - Lại hỏi: - Thế ông Vạn Tuyết Trai là người thế nào sao không ra làm quan?

Đạo sĩ cười:

- Cái thằng cha ấy thì nói thật chỉ có ông Ngưu nhà anh mới trọng còn chuyện làm quan của y thì giả sử có mũ sa kia bay xuống đầu nó thì cũng bị người ta giật đi. Bởi vì ông Vạn này lúc nhỏ là tôi tớ của ông Trình Minh Khanh, nhờ có chút tư chất nên ông Trình mới cho làm tiểu tư khách. Công việc của y chỉ để sai vặt. Nhờ chịu khó dành dụm nên ít lâu sau y cũng có được mấy lạng bạc mới xin vào một chân buôn muối. Gặp lúc may nên khá lên, có tiền rồi y mới chuộc lại thân phận tôi tớ của mình để mua nhà và buôn muối. Còn ông Trình Mai Khanh sau này làm ăn sa sút đến vỡ nợ rồi sa vào túng thiếu. Ông Vạn nghĩ chút tình mà giúp đỡ cho...

Nói đến đây thì có hai đạo sĩ ở Mộc Hoa viện đến mời đi ăn chay, đạo sĩ đi cùng bạn. Còn Ngưu Phố thì quay về.

Về đến nhà y gặp Ngưu Ngọc Phố cũng vừa về đến. Ngưu Phố nói dối với Ngọc Phố là mình mới gặp quan cho đỡ bị mắng. Ngọc Phố hồ hững nghe rồi chỉ tay vào gói bạc mới đem về mà nói:

- Gói bạc này là của ông Vạn đưa đến đây đây!

4. Lừa người khác, Ngưu Phố bị đánh

Người vợ thứ bảy của Vạn mắc chứng bệnh hàn, nghe lời

người khác, ông đã bỏ ra hàng trăm lạng bạc để mua con “ếch tuyết” cho vợ ăn hết bệnh mà không tìm thấy. Bây giờ ông ta nhờ ta đến Tô Châu mua.

- Người hãy cầm ba trăm lạng này mà giúp ta việc ta. Nếu mua được con “ếch tuyết” thì ta thưởng cho vài lạng bạc.

Ngưu Phổ cầm lấy bạc rồi đáp thuyền đi Tô Châu.

Hôm sau Vạn lại mời Ngọc Phổ đến nhà uống rượu, ở đây còn có thêm hai vị khách đều là dân buôn muối: một người họ Ôn, một người họ Cố. Tiệc tan ai nấy đều về nhà mình. Ngưu chờ đấy mấy hôm không thấy Vạn mời đến. Hôm ấy, Ngưu vừa ngủ dậy thì có người mang thư đến. Té ra là của Vạn đưa đến. Thư đề: “Bà cụ ông Vương Hán Sách ở Nghi Trung làm lễ ăn thọ thất tuần nhờ ông làm giúp một bài văn chúc thọ”.

Ngọc Phổ xem xong vội vã đến Nghi Trung. Đêm ấy xuống thuyền sáng hôm sau đã đến bờ Sưu Bá. Ngọc Phổ vào hàng buôn gạo hỏi thăm nhà họ Vương rồi đến đó.

Vừa đến nhà Vương thì một ông tú tài nọ hỏi Ngọc Phổ:

- Xin lỗi, ông có phải là người đã ăn cơm với cái thằng kiếm gái ở “Đại quan lâu” không?

Ngọc Phổ giận quá định gây lộn với người tú tài thì Vương Hán Sách ra can và mắng cho gã tú tài một trận rồi mời Ngọc Phổ vào, chờ Phổ an tọa, chủ nhà mới nói:

- Tôi là người có đại lý buôn muối với nhà ông Vạn. Hôm qua ông Vạn có viết thư cho tôi và nói rằng ông không phải là người đúng đắn, hay chơi bời với bọn côn đồ trộm cắp vì thế tôi không dám phiền ông nữa.

Nói xong đưa cho Ngọc Phổ một lạng bạc cùng với nụ cười khinh bỉ. Phổ giận quá ném lạng bạc xuống ghế rồi bỏ ra về. Vương Hán Sách nói theo: “Xin lỗi tôi không tiễn ông nữa” Ngọc Phổ trở về mới biết đầu đuôi là do tên Ngưu Phổ bịa đặt mà ra.

Nói về Ngưu Phổ, khi đến Tô Châu thì gặp Ngưu Ngọc Phổ chặn đường ở đây. Ngọc Phổ nén giận, giả vờ hỏi:

- Cháu đã tìm được con “ếch tuyết” chưa?

- Dạ chưa ạ!

- Thôi thế này, gần đây có một nhà ở Trấn Giang có một con, cháu hãy mau đến dò mả mua.

Ngọc Phổ lấy lại số tiền rồi dẫn Ngưu Phổ xuống thuyền, khi đến Long Bào Châu, chờ ăn sáng xong Ngọc Phổ trợn mắt và thét lớn:

- Chó má, tao sẽ đánh mày vì cái tội mày đã lừa gạt tao.

Thế là sai hai người gia nhân lột hết quần áo Ngưu Phổ ra mà đánh cho một trận gần chết. Xong rồi mọi người bỏ y ở lại kéo nhau xuống thuyền đi mất.

Ngưu Phổ bị vớt lại ở đây, lại vớt ở gần một cái hồ tiêu nên đau đớn thế nào cũng không dám cựa quậy vì sợ rơi xuống hố. Y đợi đến nửa ngày thì thấy một con thuyền giữa sông. Thuyền đến gần bờ đỗ lại, một người khách đến đây đi ia. Ngưu Phổ cầu cứu. Người khách hỏi thì y vẫn còn cái giọng bịp bợm mà trả lời:

- Thưa ông, tôi là một anh “tú tài” ở huyện Vu Hồ, cụ tri huyện Đồng mời tôi đến chưởng ngữ trên đường bị cướp mới ra nông nổi này. Mong ông giúp đỡ cho.

Người khách là người ở địa phương ông huyện Đồng nên nghe vậy liền cởi trói, tìm quần áo cho Ngưu Phổ mặc vào, qua làm quen mới biết người khách kia họ Hoàng làm nghề buôn quần áo phường tuồng trên đường đi Nam Kinh về tỉnh cờ ghé qua đây, mới gặp Ngưu Phổ.

Còn Ngưu Phổ do bị phơi nắng lại ngửi mùi hồ xí đến nửa ngày nên vừa xuống thuyền đã bị kiệt lực, bởi thế từ sáng đến chiều y cứ ngồi vịn tấm ván ở đuôi thuyền. Mới ba bốn ngày mà người đã ốm như ma, mình mẩy lại đau nhức chịu không xiết. Có

người bàn với Hoàng nên đem hấn bỏ lên bờ nhưng Hoàng không chịu, ngược lại y còn chăm sóc chu đáo. Đến ngày thứ năm nhờ ăn được một bát cháo đậu xanh nên Ngưu Phổ mới xở ra được, người khỏe trở lại, đến hai hôm sau thì bình phục.

Đến An Đông, Ngưu Phổ đến tìm tri huyện Đồng và được tiếp đãi chu đáo. Hoàng thấy Ngưu Phổ quen biết với quan lớn nên y càng trọng vọng và gả con gái thứ tư cho Ngưu.

5. Trả lại chồng tôi

Nào ngờ Đồng tri huyện được thăng chức và chuyển đi nơi khác. Người đến thay ông là người tỉnh Chiết Giang, họ Hương. Trước khi đi Đồng tri huyện có gởi gắm cho Hương tri huyện quan tâm giúp đỡ “Ngưu Bố Y” (chính là Ngưu Phổ giả mạo).

Đồng tri huyện đi thăng lên kinh đến bộ lại trình diện, tại đây ông gặp được Phùng Trác Am - bấy giờ đã đỗ tiến sĩ đang làm việc ở bộ. Đồng cho Phùng biết: “Ông bạn Ngưu Bố Y của ông ở trong am Cam Lộ, huyện Vu Hồ...” chuyện đang nói dở thì có người đến báo tin ra công đường nên Đồng chưa kịp nói hết phải đi ngay. Đồng lần này được bổ làm tri châu ở Quý Châu.

Được tin bạn, Phùng chủ sự mới viết bức thư cùng với mười lạng bạc sai gia nhân mang đến cho người vợ của Ngưu Bố Y để đi đến Vu Hồ tìm chồng. Bà Ngưu mừng quá mới khóa cửa cẩn thận nhờ hàng xóm trông giùm rồi cùng đưa cháu gái đi tìm chồng. Đến nơi chỉ thấy còn là một cái am xiêu vẹo, trong điện có đặt một chiếc quan tài. Trên quan tài không thấy bài vị đầu hết. Ở đầu quan tài chỉ còn lờ nhòe chữ “Đại Minh” chữ thứ ba thì chỉ còn một nét ngang. Bà hỏi thăm thì đạo sĩ giữ am bảo rằng Ngưu đã đi rồi. Bà đến nhà của Quách Thiết Bút thì được Quách cho biết là Ngưu đã đến nhà cụ Đồng ở An Đông rồi. Bà

lại đến An Đông tìm chồng.

Nói về Ngưu Phổ, sau khi lấy con gái họ Hoàng rồi mới trương biển đề “Ngưu Bố Y làm thơ làm văn” mà sống. Một hôm, có một người hàng xóm cũ ở huyện Vu Hồ biệt hiệu là “chuột nhắt” đến tìm. “Chuột nhắt” là tên chuyên đi tố tụng. Biết hấn đến để vờ vĩnh mình, Ngưu Phổ cương quyết cự tuyệt lời đề nghị của hấn. Thế là cả hai gây lộn về chuyện “mạo danh” kia rồi cùng kéo nhau đến công đường để quan phân xử. Vì chuyện không rõ ràng nên đề mấy người lính cho “chuột nhắt” mấy trăm đồng rồi đuổi hấn đi.

Ngưu Phổ về nhà thì được tin vợ mình đang gây lộn với một người đàn bà khác, trong lòng đâm ra lo sợ. Té ra người đàn bà ấy là vợ của Ngưu Bố Y đến tìm chồng. Vừa gặp Ngưu Phổ bà đã mắng:

- Tao chính là vợ của Ngưu Bố Y đây. Mà dám mạo tên chồng tao là Ngưu Bố Y, rồi treo băng ra đây. Chính mày đã giết chết chồng tao!

Ngưu Phổ cũng gân cổ lên cãi. Bà Ngưu khóc lóc kêu gào rồi lên kiệu đi thẳng đến công đường mà kêu oan. Quan huyện nhận đơn, hẹn ba ngày sau sẽ xét xử.

Hôm ấy ở công đường đích thân Hương tri huyện xét xử vụ kiện. Hương tri huyện gọi bà Ngưu hỏi thì bả kể lại chuyện mình đi Vu Hồ thế nào rồi đến An Đông ra sao và nói:

- Chính hấn đã mạo tên chồng tôi rồi giết chết chồng tôi đi!

Tri huyện quay sang hỏi Ngưu Phổ. Ngưu trả lời rằng không hề biết người đàn bà này.

Hương tri huyện phán rằng:

- Xem ra ông này cũng là Ngưu Bố Y, vả lại trên đời này sao tránh được sự trùng tên nên xét thấy ông ta vô tội. Bà hãy đi

sao tránh được sự trùng tên nên xét thấy ông ta vô tội. Bà hãy đi nơi khác mà hỏi xem.

Bà Ngưu khóc lóc mãi không chịu, cuối cùng Hương tri huyện mới chuyển vụ kiện này về Thiệu Hưng.

X. CHUYỆN TANG THƯƠNG Ở VƯỜN LÊ

NHÀ HỌ BẢO

1. Ông cụ Nghệ cùng khổ phải bán con

Việc này vì nghi ngờ Hưởng tri huyện bênh vực văn nhân mà bỏ qua nên mới chuyển lên quan trên. Quan án sát họ Thôi đích thân xét xử vụ này. Hôm ấy quan Án họ Thôi viết lệnh sai người bắt Hưởng quan huyện vì tội không làm tròn trách nhiệm. Ông đang ngồi đọc lại lệnh bắt thì chợt trông thấy một người đang quỳ dưới đất. Hỏi ra thì biết đó là Bảo Văn Khanh một người hát tuồng. Bảo Văn Khanh xưa là học trò của tri huyện họ Hưởng vì biết ơn thầy mà xin quan án sát giảm tội cho Hưởng tri huyện. Quan án sát bèn hỏi:

- Nếu thế thì ta sẽ miễn việc cách chức ông ta, nhưng ông ta đâu có biết là chính anh đã cứu ông ấy, cho nên bây giờ chính người hãy cầm thư này đến nói rõ mọi việc cho ông ta, thế nào ông ta cũng mang ơn người mà cho ông vài trăm lượng bạc.

Bảo Văn Khanh y lời bèn mang thư đến gặp Hưởng tri huyện. Hưởng tri huyện biết được đầu đuôi câu chuyện bèn tiếp đãi Bảo Văn Khanh rất tử tế, nhưng Bảo thấy mình là hạng thường dân nên không dám nhận sự tiếp đãi ấy. Tri huyện Hưởng lấy làm cảm kích mới viết thư cảm tạ quan án sát, lại gởi

- Con là dân bản tiện đâu dám nhận bổng lộc triều đình. Xin quan trên vì tính mạng của gia đình con mà miễn thứ cho.

Hướng tri huyện ép thế nào cũng không được, nên chỉ nhờ Bảo mang thư đến cảm tạ quan án sát. Quan án sát chê Bảo là thằng ngốc. Sau này quan án sát được thăng lên Đô Sát viện nên đem Bảo Văn Khanh lên kinh, không ngờ lên kinh, Án Sát mắc bệnh rồi qua đời. Bảo Văn Khanh từ đó không nơi nương tựa nên phải trở về Nam Kinh.

Nam Kinh là nơi Minh Thái Tổ đóng đô. Thành trong có mười ba cửa, thành ngoài có mười tám cửa. Bên trong thì cơ man những lâu đài tráng lệ, phố xá đông vui. Thời lục triều bên bờ sông Tần Hoài có đến bốn ngàn tám trăm ngôi nhà. Đèn treo rực rỡ, sông nước êm vui. Những cô gái ở các nhà hai bên bờ sông mặc quần áo bằng lụa mỏng, đầu cài hoa lài... tuyệt diệu làm sao!

Bảo Văn Khanh ở cửa Thủy Tây gần Tự Bửu. Về đến nhà Khanh cùng vợ trở lại nghề đóng trò xưa kia để sinh sống. Sau khi ổn định nhà cửa, Bảo lấy sáo, tiêu, đàn tì bà và đàn tam huyền ra xem để chuẩn bị cho công việc của mình. Thấy những nhạc cụ bị hư hại nhiều, Bảo mới mời cụ Nghê đến nhà sửa hộ, định bụng sau này sẽ lập một ban hát mới mà sống qua ngày.

Sáng hôm sau, cụ Nghê đến nhà Bảo. Uống trà, điểm tâm xong cụ đem đàn ra sửa. Bảo ở nhà phụ giúp cụ và lo cơm nước cho cụ rất tươm tất. Cụ Nghê tuy sống nghèo khổ nhưng là người khí khái nên không muốn nhận sự dãi dãi nào vượt quá công sức của mình. Bảo thương cụ lắm. Được biết cụ Nghê có sáu đứa con nhưng vì nghèo khổ quá nên đã bán chúng đi hết, giờ chỉ còn đứa thứ sáu ở với cụ. Bảo thương tình mới nói:

- Thưa cụ! Nếu sau này cụ có phải bán cậu út cho người ta thì tôi xin bàn với cụ rằng: Nếu cụ không chê cái nghề của tôi là

bản tiện thì hãy để cậu út cho tôi nuôi giùm. Tôi sẽ đưa cụ hai mươi lạng bạc. Cụ có đồng ý không?

Cụ Nghê cảm động nhưng chỉ nhận lời mà không lấy tiền bạc gì hết.

Bảo về nhà đem chuyện ấy nói với vợ. Vợ Bảo cũng rất mừng. Vợ chồng Bảo định ngày tốt mà nhận con về nuôi. Mấy hôm sau cụ Nghê đem con đến và làm giấy bán con cho Bảo. Bảo cũng gọi hai người hàng xóm là Trương Quốc Trọng và Vương Vũ Thu đến làm chứng, đổi tên con cụ Nghê là Nghê Đình Tĩ thành Bảo Đình Tĩ. Năm Đình Tĩ lên mười tám thì cụ Nghê mất. Bảo lấy mấy chục lạng bạc đưa cho Tĩ về lo tang cha. Từ đó về sau Bảo rất thương Nghê Đình Tĩ, đi đâu y cũng dắt Nghê theo.

Một hôm có người tên là Thiệu mời ban nhạc của Bảo đi diễn. Bảo nhận lời rồi thu xếp hành lý mang theo Đình Tĩ và ban hát đến phủ Thiên Tường. Diễn được bốn mươi ngày thì trở về họ thu được một trăm mấy mươi lạng bạc.

2. Vì nghĩa không nhận hối lộ

Hôm ấy, Bảo đến đầu phố thì thấy một cái tàn vàng có bốn người lính đội mũ đen viền đỏ, một cái lọng và một cái kiệu đi trước họ. Thì ra đó là quan tri phủ An Khánh, nhìn kỹ thì mới biết đó chính là Hương tri huyện giờ đã được thăng làm tri phủ. Hương tri phủ nhận ra Bảo Văn Khanh nên mời Bảo đến nhà chơi.

Hai cha con Bảo đến nhà Hương tri phủ. Bảo để con chờ ở ngoài còn mình thì đi vào tiếp kiến tri phủ. Họ chào hỏi nhau. Lát sau tri phủ Hương cũng cho mời Đình Tĩ vào phủ. Đình Tĩ vái chào quan rồi ngồi cạnh cha. Vì có việc phải đi công cán nên Hương tri phủ giữ hai cha con Bảo ở lại đến chiều còn mình thì

đi công việc đến chiều mới về. Hường tặng cha con Bảo hai mươi lạng bạc và hẹn họ nửa tháng sau đến chơi.

Bảo trở về sắp xếp việc nhà, giao ban hát lại cho người con rể là Quy cùng người thầy tuồng là Kim Thứ Phúc tạm trông coi. Còn mình thì thu xếp hành lý mua một ít đồ lặt vặt để làm quà cho người quản gia ở nhà môn. Họ đáp thuyền đi Tri Khẩu, trên thuyền họ gặp hai người khác đang làm thư biện ở phủ An Khánh. Hai gã thư biện có ý nhờ Bảo nói giùm cụ Hường phê giùm Ngưu Phố chữ “Chuẩn” vào giấy để làm một việc gì đó nhưng Bảo một mực từ chối. Hai gã thư biện cảm thấy xấu hổ nên không dám nói đến việc nhờ cậy nữa.

Hôm sau, họ đến phủ lại được cụ Hường mời cơm, tiếp đãi ân cần. Ở chơi được vài hôm, một hôm Hường tri phủ gọi riêng Bảo Văn Khanh vào bàn chuyện cưới vợ cho Đình Tĩ. Hường nói:

- Số là ông Vương, quản gia có một cô gái rất khéo tay, chăm chỉ. Cô năm nay mười bảy tuổi. Gia đình Vương ba đời ở đây nên tôi biết họ rất tốt, họ đã được hoàn toàn tự do không còn làm đầy tớ nữa. Nếu ông đồng ý thì gả Tĩ cho cô Vương sau này nó sẽ có cơ hội đi lên. Mọi phí tổn tôi sẽ lo, chỉ cần ông viết một cái danh thiếp đưa cho ông Vương là xong việc.

Bảo dẫn do một hồi rồi cũng đồng ý.

Hôm ấy, canh ba đột nhiên có quan tuần vũ sai người đến nhà môn đòi gặp Hường tri phủ. Té ra là chuyện quan tri phủ Ninh Quốc lợ là công việc nên họ phái cụ Hường đến đấy mà thuấn lại. Cụ Hường phải đi Ninh Quốc trong đêm ấy.

Còn ở nhà cụ Hường thì chuẩn bị cho đám cưới của Đình Tĩ và con gái ông Vương quản gia.

Ngày cưới, Bảo Đình Tĩ mặc áo đoạn mang giày đế trắng. Anh vợ Vương mặc lễ phục ra làm lễ. Sau đó họ đưa Đình Tĩ đến phòng cô dâu làm lễ hợp cẩn. Tiệc tùng kéo sau ba ngày. Sau đấy

một tháng anh vợ Đình Tỉ là Vương lên kinh làm quan, Đình Tỉ đưa Vương đi rồi trở về cùng vợ sống một cuộc đời sung sướng.

Năm sau có kỳ thi ở phủ, cha con Bảo được cụ Hướng giao cho việc kiểm tra thí sinh ở các phòng thi. Ở An Khánh bấy giờ có ba trường thi, mà bọn thí sinh cũng lắm trò gian lận. Hôm ấy, có một thí sinh mượn cơ đi ỉa, đến trước một bức tường đất dúi một lỗ trống để lấy tài liệu thì bị Đình Tỉ bắt được. Đường lúc ấy Bảo Văn Khanh đến, y thương tình bảo Đình Tỉ tha cho rồi lấy đất trét lỗ hổng lại.

Năm ấy Quý Hoàn - người huyện Hoài Linh đỗ cao nhất. Quý được cụ Hướng mời đến phủ, tại đây y được biết cha con Bảo Văn Khanh.

Vài hôm sau, Quý cho mời Bảo Văn Khanh đến nhà dùng cơm. Con của Quý Hoàn là Quý Vi Tiêu cũng được giới thiệu đến, Bảo nhìn thấy tướng mạo của Vi Tiêu biết thế nào sau này cũng thăng tiến.

3. Nhớ ơn bạn, quan tri phủ lo tròn bốn phận

Vài tháng sau, vợ Đình Tỉ ở An Khánh bị chết trong lúc sinh nở, cha con Bảo khóc lóc thảm thiết. Bảo Văn Khanh lại mắc chứng ho đờm nên suốt đêm ho mà không ngủ được. Bảo bèn xin để con mình ở lại còn mình thì trở về Nam Kinh. Cụ Hướng gói một ngàn lạng bạc biếu cho Bảo Văn Khanh làm lộ phí rồi chuẩn bị thuyền bè cùng một buổi tiệc tiễn hai cha con Bảo ra về.

Về đến nhà Bảo liền mua một cái nhà, hai bộ đồ tuồng để cho thuê, còn bao nhiêu thì để dành. Không lâu sau, bệnh Bảo càng ngày càng nặng, biết mình sắp chết Bảo gọi con cái đến dặn dò việc cưới vợ cho Đình Tỉ rồi trút hơi thở qua đời.

Ngày tang lễ của Bảo, cụ Hương tìm đến. Cụ thương tiếc bạn mà khóc rống lên rồi lay trước quan tài bốn lay. Buổi chiều tri phủ Hương còn sai người mang một trăm lạng bạc đến phúng điếu cho Bảo nữa.

Mãi đến mừng tám tháng sau linh cữu Bảo mới được chôn cất tử tế. Chuyện chôn cất như vậy là xong.

4. Trò hề kết hôn với Vương Thái Thái

Nửa năm sau, một người trong ban nhạc là Kim Thứ Phúc đến thăm và muốn nói chuyện với bà Bảo. Kim Thứ Phúc bàn với bà Bảo rằng:

- Con gái họ Hồ ở Nội Kiều đang ở góa ở tuổi hai mươi mốt, cô ấy còn trẻ, đẹp vì chưa có con nên nhà họ Hồ muốn tìm chồng thứ hai cho cô ấy. Chồng trước của cô ấy họ Vương rất giàu nên chết đi cô ấy được hưởng một gia tài đáng giá hơn ngàn lạng bạc. Nếu bà đồng ý thì cưới cho Đình Tỉ thật là hợp tuổi xứng đôi.

Bà Bảo mừng rỡ mời sai người con rể là Quy đi tìm người làm mối tên là Thẩm Thiên Phù bàn chuyện, không ngờ Thẩm lại không đồng ý mới nói rằng:

- Tôi nói anh nghe nhé! Cô ta là con lão Hộ bệt đầu, làm với quan Bố Chính. Sau khi cha chết, cô ấy ở với một người anh nát rượu. Năm lên 18 cô bị anh mình đem bán cho ông Lại. Sau đó bị nhà họ Lại đuổi đi, cô ả mới lấy ông Vương Ba Béo. Được là "bà" nhưng tính nết chẳng ra sao lại thường đánh mắng đầy tớ và người nhà nên bị mọi người ghét bỏ, khi ông Vương chết, ả mới lên đem của cải của ông Vương mà giấu vào thùng phân. Cả nhà nghi ở nhưng tìm không được nên thua kiện. Năm nay cô ả đã đến hai lăm, hai sáu tuổi rồi nhưng gặp ai ả cũng khai là ả chỉ hăm mốt. Còn tiền bạc thì ôi thôi, ả ăn xài bạt mạng nên đến

nay giỏi lắm chỉ cũng được năm sáu trăm lạng bạc là cùng.

Quy nghĩ là dù ả có thế nào thì với số tiền ấy thôi bà Bảo cũng chịu rồi nên mới nhờ Thắm về nhà vợ làm mai mối cô ả cho Đình Tĩ. Vợ Thắm cũng phản đối không kém:

- Hết người rồi hay sao mà rước cái thứ ấy về! Cái thứ mà suốt ngày chỉ lo ngủ, ham ăn, lại còn hay nhậu nhẹt nữa chứ. Ban đêm muốn đi ngủ cũng phải có hai đầy tớ gái thay phiên nhau đấm bóp mãi đến canh tư. Vả lại, tôi còn sợ á không chịu lấy dân phường tuồng như cậu Tĩ kia đâu!

Hai vợ chồng bàn mãi mới đồng ý đứng ra làm mai mối cũng họ lại giấu nhem cái nghề phường tuồng của Tĩ đi.

Bà Thắm ăn cơm xong thì đến nhà ả họ Vương, thấy bà Thắm đến, Vương biết là bà ta đến để làm mối mai chờ đầy tớ bóp chân xong rồi ra rót trà tiếp khách.

Bà Thắm nói rõ ý định của mình. Vương hỏi:

- Thế nhà cửa ông ta thế nào?

- Ông ấy ở Bảo phủ, giàu lắm. Ruộng vườn mênh mông. Gia tài đến hàng ức hàng triệu. Năm nay đã hai mươi ba tuổi cha mẹ, anh em lại không có nên rất muốn có một người vợ để trông coi nhà cửa. Tôi nghĩ chắc không ai xứng đáng hơn bà!

"Bà" Vương nghe đã mừng rồi, lại nói rõ thêm:

- Bà biết rằng xưa nay tôi quen sống quyền quý. Nhớ cái ngày tôi đến Vương phủ được một tháng thì gặp đám cưới con gái đầu ông ta. Đám cưới đã đốt một trăm cây đèn sáp, làm những ông tiên bằng đường. Còn tôi thì được phường thổi sáo đánh đàn rước vào. Tôi mang trên đầu một cái mạng có những viên châu to che kín cả má. Tĩ nữ hầu hạ suốt đêm. Đến hôm sau, lúc tôi trở về, một người làm bắn cái áo lụa trắng thêu kim tuyến của tôi. Tôi muốn đánh chết bọn họ mặc dù họ có van xin lay lục thế nào. Bà nhớ đấy nhé, nếu sự việc không như vậy thì

bà coi chừng tôi đấy.

- Được rồi, nếu sau này bà thấy tôi nói sai thì cứ vả vào hai cái má tôi đây này.

Bà Vương cuối cùng cũng đã bằng lòng.

Thế là bà Bảo mới gọi Đình Tĩ vào mà dặn dò chuyện hôn lễ. Lúc đầu Đình Tĩ không chịu nhưng bị bà Bảo và anh rể Quy nói quá nên mới gật đầu. Sau đó Quy cùng Đình Tĩ đến nhà ông mai. Vì đã nói chuyện Đình Tĩ là người không có cha mẹ ảnh chi gì hết nên mọi chuyện đều do người hai mai mới xem như đúng ra tổ chức đám cưới luôn.

Đám cưới được tổ chức linh đình, cô dâu bấy giờ mới biết mình có mẹ chồng nên tức giận vô cùng, cô ả chỉ lạy qua quýt mấy cái chứ chẳng buồn dâng trà, đưa giày cho mẹ gì hết. Làm xong ả vội vã đi vào buồng.

Sáng ngày thứ ba nhà Bảo mời mấy bà vợ những người hát tuồng đến. Theo tục lệ thì ai mới làm dâu cũng phải xuống bếp làm một món ăn để cầu may, “bà” Vương thì ngồi ỳ ra đó không chịu làm gì. Người vợ của Tiên mặt rỗ mới nhắc nhở thì đã bị “bà” mắng cho. Sang ngày thứ tư, Đình Tĩ vào phòng mặc quần áo để theo ban hát diễn đêm. “Bà” Vương thấy vậy hỏi là chồng đi đâu? Đình Tĩ cho vợ biết mình chỉ là trùm của một ban hát chứ có phải quan quân gì đâu.

Vương nghe nói thế ả tức giận vô cùng, khí huyết xông lên chặn cả tim, thét lên một tiếng ngồi ngã lăn ra bất tỉnh. Cả nhà Đình Tĩ hốt hoảng lo lấy nước gừng, cạy răng ả đổ vào. Độ nửa ngày ả mới tỉnh, người như phát cuồng lên. Đương lúc ấy thì bà Thấm bước vào. Thật là xui xẻo cho bà Thấm, trong cơn điên, ả Vương đã nắm bà kéo đến trước thùng phân rồi bစ် một nắm phân vô cùng hôi thối trét đầy lên mặt bà Thấm, bà Thấm xấu hổ quá chạy mất.

5. Anh cả tìm được được em trai

Bệnh của Vương, theo thầy thuốc thì phải dùng nhân sâm, hổ phách mới trị được. Quy nghe vậy mới bàn với bà Bảo đuổi vợ chồng Đình Tĩ đi để bớt nỗi lo. Tĩ sợ quá, nhờ người nói giùm cũng không được. Bà Bảo mới cho đứa con nuôi mình hai mươi lạng bạc rồi đuổi đi. Cuối cùng hai vợ chồng phải đi mượn nhà hàng xóm ở. Tiền bạc rồi cũng hết. Bệnh cũ của vợ tái phát, vợ Bao ngày nào cũng ngồi ở nhà kêu la, khóc lóc...

Một hôm, người hàng xóm là Vương Vũ Thu đến báo tin cho Bảo là có anh trai là Nghê Đình Châu - bấy giờ đang làm việc ở nhan môn quan tuần vũ Tô Châu - đến tìm.

Đình Tĩ mừng quá theo họ đến công quán ở cầu Hoài Thanh chờ anh mình. Một lát sau, một người đầu đội mũ vuông, mặc áo hoa thâm, để râu ba chòm khoảng chừng 50 tuổi đến.

Hai anh em họ Nghê gặp nhau mừng mừng tủi tủi. Nghê Đình Châu kể:

- Khi em được nhà họ Bảo nhận về nuôi thì anh đang ở Bắc Kinh nên không biết. Từ lúc 20 tuổi, anh làm mướn khách ở trong các nha môn. Lúc nào anh cũng nhớ và đi tìm em nhưng mãi đến sau này anh mới nghe một ông tri huyện ở Tam Bài Lâu cho biết rằng cha mẹ ta đã chết còn em thì đang ở nhà họ Bảo... Phần anh thì nhờ cụ Cơ đổi đai tử tế, mỗi năm trả cho ngàn lạng bạc, anh định lấy số tiền lâu nay anh dành dụm được để mua một ngôi nhà ở Nam Kinh rồi đưa vợ chồng em cùng chị dâu về đây ở chung.

Sau khi trả tiền trà, hai người cùng trở về hiệu buôn của Vương Vũ Thu. Vương ra chào, Đình Tĩ mời anh vào nhà sau. Vợ Đình Tĩ nhìn thấy mình có ông anh chồng như vậy mới hết buồn rầu liền tự bưng trà lên mời. Nghê Đình Châu uống trà xong rồi

về công quán.

Vợ chồng Đình Tĩ tiền anh mình ra về rồi mới bàn nhau mua kẹo và rượu mang về chuẩn bị đãi anh. Chiều hôm ấy người anh của Tĩ đi kiệu đến. Y mang bảy mươi lạng bạc đến cho Đình Tĩ, số tiền còn lại khi nào cụ Châu đưa đủ sẽ cho em mình mua nhà hoặc làm vốn nhà sinh sống.

Hai anh em lại uống rượu với nhau, kể cho nhau nghe những gian khổ cơ cực đã qua mà bùi ngùi. Đến canh hai Đình Châu mới ra về.

Hôm sau vợ chồng Đình Tĩ mới tìm người làm mối mua nhà. Từ đó dân làng mới biết rằng Nghê Đình Châu là người của nha môn quan tuần vũ nên họ Bảo Đình Tĩ là Nghê Đình Tĩ. Còn bà Vương thì cũng thay đổi được chút tính nết. Họ thuê được một cái nhà ba gian giá hai trăm hai mươi lạng để ở. Ngày về nhà mới bà con đều đem lễ vật đến mừng. Còn bà Vương thì sau đó lại trở bệnh nên cứ tốn tiền hoài.

Hôm nọ, được đến Tô Châu tìm anh cùng vì thuyền phải đi ngược gió nên phải neo lại phía bắc bờ sông, được lên bờ đi vào một quán trà. Tại đây y gặp một thiếu niên đi giày đỏ, đội mũ vương. Câu thiếu niên này chính là người họ Quý mà trước kia đã từng đi thi tú tài ở phủ. Đến đây Đình Tĩ mới nhận ra người này là Quý Vĩ Tiếu. Hàn huyền hồi lâu, Quý đi thăm bạn của cha mình là ông Tuấn nay là Diêm vận sứ, còn Đình Tĩ thì đi thuyền đến Dương Châu thăm anh mình.

Bảo Đình Tĩ đến Xương Môn thì được người đầy tớ của anh mình là A Tam cho biết: Sau khi Đình Châu từ Nam Kinh về nha môn thì bà Nghê mất, Nghê Đình Châu thương vợ quá mà buồn rầu sinh bệnh cũng chết đi...

Đình Tĩ nghe tin này rụng rời cả tay chân, lăn ra đất mà khóc lóc thảm thiết. A Tam phải đỡ dậy rồi an ủi. Đình Tĩ đòi

đưa mình đến nơi chôn cất. Đến mộ anh, Tỉ đặt đồ lễ vật rồi khóc: "Anh ơi! Em vì đến chậm mà không được gặp anh thật là tội cho anh quá!...".

XI. HỘI LỚN DANH SĨ HỒ MẠC SẦU

1. Đến thành Nam Kinh thì bị đối

Hôm sau, Đình Tĩ lại đi mua lễ vật và vàng mã đến viếng mộ anh. Y ở lại đó cho đến khi hết tiền mới đem cầm chiếc áo lông cừu được hai lạng bạc rồi đi tìm Quý Vi Tiêu.

Quý Vi Tiêu bây giờ là rể của nhà họ Vu, khi Đình Tĩ đến Quý mặc áo trầu đỏ đón tiếp khách. Tại đây, Đình Tĩ được làm quen với Tân Đông Chi và Kim Ngụ Lưu, họ đều là danh sĩ của đất Dương Châu.

Tân Đông Chi nói:

- Bọn buôn muối ở Dương Châu thật đáng ghét, cứ như cái lão họ Phùng chủ hiệu Hưng Thịnh đấy. Hắn ta mời tôi đến ở Huy Châu làm khách vậy mà chẳng có đưa cho tôi một đồng nào. Chắc hắn ta chờ ngày xuống gặp Diêm Vương mới chịu đưa chắt?

Mọi người đều cười ồ lên, Kim Ngụ Lưu tiếp lời:

- Ông nói đúng đấy! Như tôi đây, có ông Phương mời tôi đến viết một câu đối mười hai chữ. Viết xong, y mới sai đầy tớ mang tám mươi lạng đến tạ ơn, tôi mới bảo nó: Mày về nói lại với ông Lưu rằng: "Cứ chữ nhỏ thì một lạng, chữ lớn thì mười lạng. Vị chi là hai trăm hai mươi lạng. Nếu đưa đủ tiền thì mới được đem câu đối về" thế mà cái thằng Phương chó chết ấy muốn tỏ ra mình lắm tiền nên sau khi đưa cho tôi đủ số tiền ấy nó lấy

câu đối mà xé toạc đi. Tôi giận quá mới quăng luôn số tiền đó ra ngoài đường cho lũ gánh phân, buôn muối nó nhặt!

Lúc ấy Quý Vi Tiêu mới cho người bày thức ăn ra. Họ trò chuyện đến tối mới tan tiệc. Ăn uống xong Đình Tỉ trở về ngủ tại một hàng cơm gần sở thuế. Hôm sau y lại đến nhà Quý nhờ Quý giúp cho ít tiền để trở về Nam Kinh.

Chiều hôm ấy Quý Vi Tiêu chuẩn bị cho Đình Tỉ một trăm đồng làm lộ phí và nhờ Tỉ chuyển giùm y bức thư cho một người bạn mình tên là Quý Điềm Dật ở An Khánh. Đang lúc chờ Đình Tỉ đến thì có người tên là Mục Am đến nhờ Quý viết vào một bức tranh mấy chữ. Họ vừa uống trà vừa trò chuyện thì Đình Tỉ đến. Đình Tỉ nhận tiền và thư xong thì cáo từ để về Nam Kinh.

2. Vì danh mà chọn văn khắc thư

Đình Tỉ về đến Nam Kinh thì tiền đã hết, y bị vợ mắng cho một trận. Thi ngự sứ đến đòi tiền nhà. Bảo không có tiền trả nên phải giao nhà. Hai vợ chồng đành phải đến ở nhờ nhà một người họ Hồ - là bà con bên vợ - ở Nội Kiều. Được vài ngày Đình Tỉ đi đến Trạng Nguyên để chuyển thư của Quý Vi Tiêu cho Quý Điềm Dật rồi xin phép trở về. Điềm Dật xem thư rồi thở dài ngao ngán. Quý Vi Tiêu không đến nghĩa là Điềm Dật cũng không có tiền. Điềm Dật đành phai ngói thư trong hiêu khắc chữ. Một hôm có người đến nhờ y giới thiệu cho vai danh sĩ viết văn tuyển. Điềm Dật mừng quá liền nhận lời giúp đỡ.

Điềm Dật liền đóng cửa tiệm rồi lang thang ra phố mà tìm người. May sao y gặp Tiêu Kim Huyền. Điềm Dật mới đem chuyện Gia Cát Thiên Thân có mấy trăm lạng bạc đang định nhờ soạn một quyển văn tuyển. Tiêu nhận lời rồi cùng cả bọn đến cửa Nam tìm chỗ tốt mà viết văn.

Cửa Nam là nơi buôn bán náo nhiệt, ngựa xe đông đúc. Ba người len mãi mới tìm được lối đi. Xa xa nhìn thấy chùa Báo Ân họ liền đi đến gõ cửa. Hòa thượng trụ trì ngôi chùa chấp nhận cho thuê chỗ nhưng đòi trả mỗi tháng ba lạng. Gia Cát xin trả hai lạng bốn mươi đồng nhưng hòa thượng kia không chịu. Cả bọn đành phải kéo đi tìm chỗ khác.

Họ đi thêm nửa dặm nữa thì gõ cửa một nhà tăng. Thầy tăng hớn hờ đón tiếp họ và đồng ý mỗi tháng là hai lạng để cho họ mượn phòng.

Tiêu và Gia Cát ở lại đó còn Quý thì trở về lấy hành lý. Vị tăng sai đạo nhân quét dọn phòng ở đang hoàng rồi mang trà, bày bàn ghế ra cho họ. Đến chiều Quý mang hành lý đến. Thầy tăng cáo từ rút lui. Gia Cát Thiên Thân mới đưa trước cho thầy tăng hai lạng bạc. Xong việc cả bọn bắt đầu công việc của mình.

Sáng hôm sau, thầy tăng mời cả ba người đến vãn chùa Thiên Lâm. Đó là một ngôi điện lớn, trên có đề sáu chữ vàng “Thiên hạ đệ nhất tổ đình”. Ngôi đền uy nghi nằm giữa một rừng cây, chính giữa đền là một cái bảo tháp giữ những di tích của Huyền Trang Tam Tạng đời nhà Đường, cảnh vật trông thật đẹp.

Chiều hôm ấy họ lại được mời đi xem hát tuồng. Đến tối, khi họ đang trò chuyện thì một đạo sĩ đến báo:

- Thưa thầy tăng ấy lại đến!...

- Có phải tăng Long Tam khốn nạn đấy không? Để ta ra xem!

Thầy tăng xuống lầu đi qua phòng trà, tại đây đang có một người đang ngồi chờ. Hắn là một gã mặt đen, mắt vàng, râu ria xồm xoàm đầu đội mũ phượng, mình mặc áo đàn bà, chân đi hài rộng thêu hoa. Trông thấy thầy tăng, y vội nói ngay:

- Minh ơi! Sao bây giờ mình tệ quá vậy! Mình làm quan rồi

mà cứ để cho tôi mặc quần áo rách rưới lại đội mũ giấy thế này?

- Long Tam! Có phải hôm nay mày đến trách tao vì việc tao không mời mày đi chơi chứ gì? Mà mày có muốn đi cùng phải ăn mặc cho đàng hoàng chứ!

- Minh ơi! Giận tôi làm chi? Vợ chồng với nhau, ai lại nỡ nặng lời?

- Tao có lỗi vì hôm nay tao không mời mày đi chơi. Thôi hãy thay quần áo đi rồi vào đây mà uống rượu!

- Nếu vậy thì tôi mới là người có lỗi vì tôi là “vợ” mà không lo chuyện bếp núc cho mình. Người ta sẽ cười tôi không làm tròn chuyện phục vụ “chồng”.

Nói rồi Long Tam chạy vào phòng thay quần áo.

Lúc ấy Tiêu, Gia Cát và Quý chờ mãi không chịu được mới vào phòng thì trông thấy một “người đàn bà” đang ngồi nên mới hỏi thăm.

Vị tăng tức quá chẳng nói nên lời còn ba người khách thì nhin cười không nổi, lúc ấy có người vào báo có ông Vu ở nha môn quan phủ đến. Cả bọn lại thêm một dịp nữa để cười vì sự ngộ nghĩnh của “bà” Long Tam.

Một lát sau lại có thêm hai người nữa đến, đó là Đồng thư biện và Kim Đông Nhai. Kim Đông Nhai nhận ra Long Tam liền quát:

- Mày là thằng Long Tam chó chết phải không? Ở kinh đô mày đã cướp của tao mấy mươi lạng bạc. Nay lại ăn mặc khả ố ngồi ở chốn này. Mày có rút đi cho rảnh mắt không?

Long Tam sợ quá nên chuồn thẳng.

Cứ thế, hết khách này đến khách khác. Cuối cùng có ba người đội mũ vuông và một đạo sĩ đến. Một người trong số bọn mới đến mới hỏi thăm ai tên là Quý Diễm Dật để chuyển một bức thư của Quý Vi Tiêu.

Điềm Dật nhận thư rồi mở ra đọc.

Đến tối cả bọn ai về nhà nấy.

Quý Điềm Dật và hai người kia hết tiền nên bắt đầu ghi sổ ăn chịu tại hiệu Tự Thăng Lâu ở trước cửa chùa. Mỗi ngày mua cơm, đồ ăn và rượu chừng năm chục đồng. Khi việc làm văn tuyển đã xong thì số tiền cũng chẳng còn dư được bao nhiêu. Cả bọn bắt đầu xích mích. Lúc ấy có một chiếc kiệu cùng hai người mang hành lý đến.

3. Tài tử nhất nhì đất Giang Nam

Hai người mang hành lý cùng với chiếc kiệu đưa đến ở tại căn phòng sát vách với nhà của ba người đang ở trọ. Gia Cát nói rằng: Đó là cháu của Đỗ thượng thư của Thiên Trường chắc là có việc nên đi ngang qua đây.

Hôm sau, Gia Cát đến thăm nhưng Đỗ không có ở nhà. Ba hôm sau Đỗ mới đến đáp lễ. Hôm ấy là ngày đầu hạ cuối xuân. Đỗ mặc áo sa màu da cam tay cầm quạt đề thơ, chân đi giày tơ đi vào. Sau khi chào hỏi mọi người Đỗ tự giới thiệu mình là Đỗ Thuyền tự là Thận Khanh, rồi quay sang Gia Cát hỏi:

- Từ lúc gặp nhau năm ngoái đến nay đã nửa năm anh đi đâu?

Gia Cát nói:

- Năm ngoái cụ Thân làm học đài ở phủ, tôi có ra đề thơ phú cho danh sĩ hai mươi bảy châu huyện trong khi thi chung ở phủ Quyển của ông Đỗ đứng đầu.

Đỗ Thận Khanh cười:

- Đó chẳng qua là việc làm để tặng nhau trong một lúc, kể ra làm gì!

Tiêu Kim Huyền nói:

- Gia thế ông nổi tiếng phong lưu khắp cả Giang Châu chẳng kém họ Vương họ Tạ. Ông lại là bậc tài giỏi nhất trong gia đình. Hôm nay gặp nhau, rất mong được ông chỉ giáo.

Mọi người ngồi xuống uống một chén trà rồi vào trong phòng. Nhìn thấy trên bàn đầy những bản văn tuyển khắc chữ đỏ trong loạn cả mắt. Đỗ Thận Khanh nhìn qua rồi để sang một bên. Đột nhiên giở đến một bài thơ của Tiêu Kim Huyền làm ngày trước nhan đề “Mùa xuân đi thăm đầm Ô Long”, Đỗ gật đầu nói:

- Nếu ông cho phép, tôi xin được nói. Theo tôi thơ lấy khí làm chủ. Hai câu:

“Hoa đào tội gì thắm như vậy

Dương liễu bỗng dựng xanh”

Viết như vậy có vẻ áp đặt quá. Bây giờ ta thêm một chữ “hỏi” ở câu đầu thì câu thơ sẽ trở nên rất hay, rất đúng điệu thơ “Hạ Tân Lương” còn để nguyên thế này thì nó gượng gạo quá!

Lời phê này làm Tiêu Kim Huyền sợ toát mồ hôi.

Quý Diễm Dật nói:

- Phải như có bạn tôi là Vi Tiêu ở đây thì chắc sẽ hợp với ông lắm!

Ngồi một lát Thận Khanh từ biệt ra về.

Hôm sau, Thận Khanh viết thiệp đề: “Ở nhà tôi hoa mầu đơn nở nhiều. Mời các vị đến cùng tôi dùng vài chung trà nhạt”. Ba người kia vội đến. Thấy một người nữa ngồi với Đỗ. Sau khi chào nhau, Thận Khanh mới giới thiệu đây là Bảo Đình Tỉ từ Dương Châu đến và cũng là chú của Vi Tiêu.

Bảo cũng nói rõ:

- Gia đình tôi vốn là môn hạ Đỗ phủ mấy đời nay. Cha tôi và tôi chịu ơn cụ Đỗ rất nhiều. Nghe tin ông Mười Bảy ở đây tôi đâu dám không đến thăm.

Thận Khanh cười rồi sai mang rượu đem ra. Đỗ Thận Khanh nói:

- Hôm nay tôi muốn bỏ hết những món ăn tục. Chúng ta chỉ dùng cá, anh đào và măng Giang Nam để nhấm rượu và trò chuyện.

Lúc bụng lên, đúng là chỉ mấy đĩa sơ sài như vậy thôi, nhưng rượu thì thuộc loại rượu quất thượng hạng. Ly vơi rồi lại đầy, uống mãi đến quá trưa. Đỗ cho gọi mang bánh nhân thịt, bánh rán mỡ ngỗng và bánh ngọt dọn lên. Sau khi ăn xong, mỗi người còn uống thêm một chén trà Lục An pha với nước mưa nữa. Tiêu Kim Huyền gợi ý chọn vẫn làm thơ nhưng Thận Khanh cho rằng đó chỉ là chuyện dành cho tục khách nên cả bọn chỉ ngồi nói chuyện suông thôi. Lúc đó Đình Tĩ mới xin được góp vui. Y vào phòng lấy một cái ống sáo ra thổi cho mọi người nghe. Trong lúc đó, một đứa trẻ đứng bên cạnh Đình Tĩ vừa vỗ tay đánh nhịp vừa hát bài “Thanh Bình điệu” của Lý Bạch. Tiếng sáo du dương như bay bổng ngất ngây. Cả bọn ai cũng muốn nhảy múa theo nhưng có kẻ đã say mềm.

Vừa lúc ấy một vị hòa thượng mang đến tặng cho một tràng pháo Kỳ Môn gọi là góp vui. Hòa thượng đi rồi, mùi khói pháo vẫn như còn phảng phất. Cả bọn vui vẻ ra về.

Hôm sau, người bán giấy đến đòi tiền. Rồi đến người chủ quán ở Tự Thăng Lâu cũng đến đòi tiền ăn. Gia Cát cân hai năm bạc vụn cho hắn để hắn đi.

Hai hôm sau, ba người ăn cơm xong liền đến nhà Thận Khanh. Bước vào cửa đã thấy bà Thẩm ngồi ở đấy rồi. Té ra là Đỗ đang muốn lấy vợ lẽ nên mới mời bà ấy đến. Cả bọn biết chuyện nên không hỏi nữa.

Ba người mời Đỗ đến quán rượu Tự Thăng Lâu. Đỗ không từ chối đành ngồi xuống. Ăn uống xong cả bọn trả tiền đi ra.

Tiêu Kim Huyền nói:

- Anh Thận Khanh, chúng ta đến đồi Vũ Hoa chơi đi!

Thế là cả bọn lại kéo đi. Họ trèo lên đồi. Xa xa nhìn thấy khói ở các mái nhà đã bốc lên. Con sông Trường Giang uốn quanh như dải lụa. Những ngọn tháp lợp ngói lưu ly thiếp càng sáng chói cả mặt. Gia Cát thấy ở xa có một cái bia nhỏ đề: “Nơi đây đã giết mười họ”

Đỗ nói:

- Nói mười họ là không đúng. Đời Hán bị tội nặng thì cũng giết ba đời. Chín họ cùng bị giết với Phương Chính Học là Cao, Tăng, Tổ, Khảo, Tử, Tôn, Tăng, Huyền. Còn họ mẹ và họ vợ đều không bị liên quan, còn việc nó giết cả học trò là vô lý.

Họ ngồi chơi mãi đến khi mặt trời xế bóng bỗng thấy hai người gánh phân quảy hai thùng không cùng lên núi nghỉ. Một người vỗ vai người kia nói: “Này anh, hôm nay xong việc rồi chúng ta đi uống một bình nước suối ở Vĩnh Ninh rồi về Vũ Hoa Đài ngắm mặt trời lặn nhé!

Đỗ Thận Khanh cười:

- Thật là phong khí lục triều đến nay vẫn còn dưm!

4. Đỗ Thận Khanh nhìn thấy diệu nhân

Cuối cùng thì Quý Vi Tiêu cũng đến gặp Đỗ Thận Khanh, hai kẻ cực kỳ tâm đầu ý hợp. Quý Vi Tiêu đến thăm cùng với Tông tiên sinh của Vương Phủ. Chuyện đến Tông tử tướng và cha của Đỗ Thận Khanh là hai người đồng niên, Tông tiên sinh bảo anh em một nhà cả. Đỗ Thận Khanh không ưa ông này mở miệng là chụp mũ, sau lưng thì nói với kẻ khác rằng: “Tông tử tướng bác tôi nhất định không nhận anh em gì với một thằng cha chán phèo như thế”.

Đỗ Thận Khanh muốn cưới cô vợ nhỏ, Thẩm chân to đến làm mối, người Thẩm giới thiệu là cô nương 17 tuổi nhà họ Vương, Vương cô nương còn có người anh em rất đẹp Vương Lưu Ca biết ca hát. Quý Vi Tiêu chúc mừng Đỗ Thận Khanh, nhưng Đỗ Thận Khanh nhũn mày không vui bảo:

- Cao hoàng đế Thái Tổ đã nói: “Nếu đàn bà không phải sinh ra để truyền giống nòi, thì đàn bà trên đời này ta giết sạch”. Đàn bà thì có ả nào tốt đâu? Tính tình của tiểu đệ, có cách ba gian nhà để vẫn thấy mùi hôi thối của bọn họ. Việc cưới hỏi này chỉ vì đưa con để nối dõi sau này, không còn cách nào khác!

Quách Thép Bút đến cầu kiến, vừa gặp mặt đã nói không biết bao nhiêu lời ngượng mồm, hấn tiếp:

- Quý tiên sinh, từ nhỏ chúng tôi đã nghe nói rằng: Lão thái thái - phủ Đỗ ở Thiên Trường hạ sinh được một người con trai tài giỏi nhất thiên hạ, chẳng mấy chốc đã là một trạng nguyên.

Nói xong, hấn rút trong tay áo ra một hộp, trên hộp khắc chữ “thái ấn”, hai tay kính cẩn đưa ra, Đỗ Thận Khanh nhận lấy. Tiến khách ra về xong, Đỗ Thận Khanh quay vào nói với Quý Vi Tiêu:

- Hấn ta vừa gặp tôi đã nói những câu nịnh nọt thật xấu xa, cũng khen hấn đến thật đúng lúc!

Quý Vi Tiêu:

- Chuyện của tôn phủ ai mà không biết?

Đỗ Thận Khanh và Quý Vi Tiêu nói chuyện tâm đầu ý hợp, từ từ nói đến quan niệm của ông ta về “tình”, ông ta không ưa tình yêu nam nữ, mà xem trọng tình cảm của người đồng giới tính, liền cử ra ví dụ vua Hán Ai yêu quý Đồng Hiền, muốn dâng cả thần dân, nhường ngôi cho Đồng Hiền, đó chính là vì tình cảm thật sự, ngay cả việc thi lễ của vua Thuấn - Nghiêu ngày xưa

cũng không hơn thế, đáng tiếc là không ai hiểu được. Quý Vi Tiêu hỏi ông ta, xưa nay đã từng gặp người tình cùng giới thấu hiểu lòng chưa?

Đỗ Thận Khanh đáp:

- Giả sử trên đời này có một người như vậy, lại sống cùng sống chết cùng chết với tiểu đệ, tiểu đệ đâu phải đa sầu lắm bệnh như thế này! Chỉ vì duyên phận quá bạc, nên không gặp được người tri kỷ, vì thế chỉ biết buồn với trăng, khóc với gió mây!

Quý Vi Tiêu bảo, có thể đi tìm ở vườn lê.

Đỗ Thận Khanh bảo:

- Vi huynh, ý của huynh càng không thể thực hiện, nếu đi vườn lê tìm tri kỷ, chẳng khác nào vào thanh lâu tìm nữ sắc, há chẳng phải là đại sai lầm sao? Loại tình cảm này phải tương ngộ ở nơi trái tim, tương cảm ở hình hài bên ngoài, thế mới gọi là hạng nhất trong thiên hạ - Nói xong lại vỗ gối than thở: - Trên đời này không có loại người này, ông trời phụ lòng Đỗ Thận Khanh tôi cả vạn đầu sầu đau, nhất thân hiệp cốt - Vừa nói vừa khóc.

Quý Vi Tiêu bảo:

- Huynh đừng nghĩ trên đời này không có người đó, tiểu đệ đã từng gặp một thiếu niên, là đạo nhân. Người này dáng vẻ phong lưu nổi bật, là một mỹ nam, nhưng lại không hề giống đàn bà. Đệ tối kỵ mỹ nam giống đàn bà, nếu giống đàn bà, thà đi ngắm đàn bà còn hay hơn! Trên đời vốn vẫn có một loại mỹ nam, chẳng qua là người ta không biết đó thôi!

Đỗ Thận Khanh vỗ bàn nói:

- Huynh nói chí phải, huynh nói thử xem, người này như thế nào?

- Anh ta đẹp người như vậy nhé, bao nhiêu kẻ muốn kết

giao, nhưng anh ta đâu dễ dàng cười với họ một cái! Đã thế lại vô cùng thích tài, tiểu đệ hơn anh ta mấy tuổi, trước mặt anh ta tự thấy không phù hợp, cho nên không dám mơ tưởng hảo huyền kết thân với anh ta. Huynh trưởng, anh nên đi gặp anh ta thử xem sao?

Quý Vi Tiêu cố làm vẻ thần bí, viết vào một cái bao giấy hai chữ “Sắc lệnh”, đưa cho Đỗ Thận Khanh, bảo ông ta đi đến trước thần Lạc Quan, lúc đó mới được xé ra xem. Đỗ Thận Khanh rấp tâm muốn đi gặp người đẹp, sáng hôm sau dậy thật sớm, rửa mặt bằng xà bông, thay bộ quần áo mới, thổi lên người ít nước thơm, lên kiệu đến trước thần Lạc Quan rút gói giấy xé ra xem, giấy viết: “Đi hết đầu hành lang phía bắc gặp Gia Hoa viên, hỏi đạo hữu mới đến Lai Hà Sĩ người Dương Châu là chính người ấy”.

Đỗ Thận Khanh đến Gia hoa viên, hỏi thăm về Lai Hà Sĩ, có người đạo sĩ ra mời vào, người nọ đi một hồi thì thấy trên lầu có một đạo sĩ béo phì bước xuống, đầu đội mũ, mình mặc áo dài màu trầm hương, bộ mặt đen bóng nhẫy, hai đôi lông mày to xù, cái mũi to đùng, mặt đầy râu ria, ước khoảng tới ngoài 50 tuổi. Giáp mặt hỏi ra mới biết đang nói chuyện với Thiên Trường phủ Đỗ, đạo sĩ nọ cố gắng nặn ra nụ cười, bảo rằng:

- Ngài là quan lớn ở tôn phủ, bản đạo không biết quan lớn lên tỉnh, đáng lẽ phải ra bái kiến trước, đâu dám để quan lớn lại hạ cố đến - Vội vàng gọi đạo nhân đi pha một bình trà tươi, bưng đĩa hoa quả lên.

Đỗ Thận Khanh nghĩ thầm: “Người này chắc chắn là sư phụ của Lai Hà Sĩ” nên hỏi rằng:

- Lai Hà Sĩ có phải là đệ tử của ông?

Người nọ đáp:

- Bản đạo chính là Lai Hà Sĩ.

Đỗ Thận Khanh kinh ngạc, nói:

- Ô, ông chính là Lai Hà Sĩ sao? - Không kiềm được ông ta lấy tay áo che miệng cười. Đạo sĩ chẳng hiểu là thế nào? Đạo sĩ ân cần tiếp đãi, còn lấy trong tay áo ra một quyển thơ để thỉnh giáo, Thận Khanh đành phải cầm lấy miễn cưỡng liếc xem qua, uống hai chén trà, đứng dậy chào về. Đạo sĩ tiễn ra đến tận cổng lớn, hỏi cặn kẽ chỗ ở, bảo ngày mai sẽ đến bái kiến đáp lễ. Đỗ Thận Khanh lên kiệu, suốt dọc đường ông ta không nhin được cười, bụng nghĩ: “Thằng cha quân sư quạt mo Quý Vi Tiêu này, nói năng bậy như thế này đây!”.

Về đến phủ thấy Tiêu Kim Huyền cùng với Hội Đông Chi, Kim Ngụ Lưu, Kim Đông Nhai đến bái. Hội Đông Chi tặng bức họa chữ lớn, Kim Ngụ Lưu biểu một bức đối chữ, Kim Đông Nhai đem bài “Tứ thư giảng chương” của mình đến thỉnh giáo, thật chẳng dễ dàng mới làm xong việc xã giao với họ. Đỗ Thận Khanh cười nhạt, nói với bọn người hầu kẻ hạ trong nhà:

- Một tên làm việc văn thư ở nha môn mà cũng dám đến đây nói chuyện nghiên cứu tứ thư, sách thánh hiền, người như vậy biết gì để nói nhỉ?

Sau khi Đỗ Thận Khanh cười vợ lẽ, Quý Vi Tiêu đến chúc mừng, cười nói:

- Huynh đã gặp người đẹp ấy chưa?
- Huynh thật là tên quạt mo, đáng bị đòn phạt!
- Sao lại bị đòn? Đệ đã bảo một mỹ nam, không giống đàn bà, lẽ nào huynh không thấy như vậy sao?

Đang nói thì thấy Lai đạo sĩ cùng với Bảo Đình Tỉ đến chúc mừng, hai quan lớn không nhin được cứ thế là cười phá lên.

XII. NGƯỜI HÀO KIẾT THẬT SỰ KHÔNG HƯỞNG ỨNG LUẬT

1. Đi đến huyện Thiên Tường xa xôi tìm vài lạng bạc

Đỗ Thận Khanh mở hội, Đình Tỉ thấy Đỗ tiêu nhiều tiền quá trong lòng kinh ngạc, bèn nghĩ thầm: “Ông ta là người khảng khái, tại sao ta không nhân đó mượn vài trăm lạng để lập một ban hát kiếm ăn như ngày trước”. Chủ ý đã định, Đình Tỉ ngày nào cũng đến nhà bên bờ sông, sẵn sóc lo lắng đến nỗi Đỗ không ngờ như thế. Một hôm, đêm đã khuya, tất cả tôi tớ trong nhà đều đi ngủ hết, hai người nói chuyện tâm sự với nhau. Đỗ nói:

- Ông Bảo. Ông hiện nay sinh sống như thế nào? Phải tìm một công việc gì mà làm mới được?

Bảo Đình Tỉ nghe câu nói ấy liền quỳ xuống đất, Đỗ giật mình đỡ y dậy mà nói rằng:

- Anh làm cái gì thế?

- Con là môn hạ của ông được ông hỏi như vậy thực ông lượng rộng như trời như biển. Nhưng con xuất thân từ nghề dạy hát tuồng, ngoài cái nghề ấy ra con không biết làm cái nghề nào khác. Xin ông thương con, giúp cho con vài trăm lạng để lập ban hát như ban hát trước. Khi kiếm ra tiền thế nào con cũng xin đưa lại.

- Cái đó thì dễ, Ngồi xuống rồi tôi bàn với ông. Vài trăm lạng bạc thì không đủ để lập một ban hát được. Ít nhất cũng phải mất đến ngàn lạng. Ở đây không ai ngoài tôi và ông nên tôi cũng không giấu gì hết.

- Ngoài ông ra ở đây còn có ai giúp tôi nữa?

- Ông đừng lo, hãy nghe tôi nói đã. Họ hàng chúng tôi có tất cả bảy ngành chính. Cụ thượng thư bộ lễ thuộc ngành thứ năm. Trước đây hai đời, cụ đứng đầu chi họ ngành thứ bảy thì đồ trạng nguyên, ông con làm quan tri phủ Cống Châu ở Giang Tây ông ấy là bác tôi và người con của ông là anh họ thứ 25 của tôi tên là Nghi, hiệu là Thiệu Khanh. Ông này kém tôi hai tuổi và đã thi đỗ tú tài. Bác tôi là một ông quan thanh bạch. Tổ tiên để lại một ít nhà cửa, ruộng vườn. Sau khi bác tôi chết để lại gia tài trên dưới một vạn lạng bạc. Nhưng Thiệu Khanh là người ngốc, tiêu xài như người có mười mấy vạn lạng bạc. Ông ấy không biết phân biệt bạc tốt hay bạc xấu, thế mà lại rất thích giúp đỡ người khác. Bất kỳ ai đến kể cảnh khổ của mình cũng được ông ta cho rất nhiều tiền. Bây giờ ông ở đây giúp tôi ít lâu. Đến mùa thu mát trời, tôi sẽ đưa tiền đi đường cho ông đến nhà anh họ tôi. Tôi cam đoan với ông, thế nào ông cũng có một ngàn lạng bạc.

- Lúc bấy giờ xin ông viết cho con một bức thư cho con cầm đi.

- Không được! Viết thư thì nhất định không được, ông ta chỉ muốn làm người giúp đỡ duy nhất, người chiếu cố duy nhất đến người khác mà thôi. Ông ta không muốn ai nhúng tay vào việc giúp đỡ ấy. Nếu tôi viết thư thì ông ta cho rằng tôi đã giúp ông rồi, và ông ta sẽ giận nên không giúp anh nữa. Nhưng trước tiên ông phải đến tìm một người.

- Tìm ai?

- Ông anh họ tôi có một người quản gia già họ Thiệu. Ông

có biết người ấy không?

Bảo suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Lúc thấy con còn sống thì ông Thiệu có bảo chúng con đến diên tuồng để mừng sinh nhật bà cụ chủ. Con cũng được thấy cả cụ tri phủ Cống Châu.

- Thế thì tuyệt! Ông Thiệu bây giờ đã chết rồi. Người quản gia hiện nay là lão Vương Râu. Hắn là một thằng hết sức hèn hạ nhưng ông anh họ tôi lại hết sức tin cậy. Ông anh họ tôi có một cái bệnh như thế này: hễ ai mà nói biết đến ông cụ thân sinh anh tôi thì dầu hắn là con chó, anh tôi vẫn kính trọng như thường. Vậy, trước tiên anh phải đến gặp lão Vương râu. Thằng cha này thích uống rượu. Nếu ông mua rượu cho hắn uống và nhờ hắn nói với chủ rằng: ông là người cụ phủ ngày xưa thích nhất thì ông anh họ tôi sẽ cho ông vô khối tiền tiêu, ông ta có tính không thích người ta gọi ông là "Lão gia" (cụ chủ). Ông cứ gọi ông là "Thiếu gia" (ông chủ trẻ). Ông ta lại có một cái tật như thế này: ông không thích người ta nói chuyện về các quan, hay những người giàu trước mặt mình, chẳng hạn nói với ông ta rằng Hương tri phủ trước kia rất tốt với ông. Đừng nói với ông ta điều đó, cứ để ông ta tin tưởng ông ta là người duy nhất đã che chở, giúp đỡ ông và nếu ông ta hỏi ông có biết tôi không thì cứ trả lời là không biết.

Bảo nghe vậy trong lòng mừng rỡ, hết sức giúp đỡ việc nhà cho Đỗ. Hai tháng nữa, vào cuối tháng bảy, trời bắt đầu mát, Đình Ti xin Thân Khanh hai lạng bạc, thu xếp hành lý để qua sông đi Thiên Trường.

Ngày thứ nhất, Bảo qua sông đến ngủ ở huyện Lục Hợp, ngày thứ hai, Bảo dậy sớm đi bộ mười dặm đến một nơi gọi là đồi Tứ Hiệu. Bảo vào một cái quán ngồi. Đang định gọi đem nước ra rửa mặt, thì thấy một cái kiệu dừng ở trước cửa, ở trên kiệu

bước xuống một cụ già, đầu đội mũ vuông, mình mặc áo sa trắng, chân đi giày lụa đỏ có cái mũ đỏ của một tay bợm rượu và bộ râu dài, bạc như sợi tơ. Cụ già vừa bước vào hiệu, thì chủ quán vội chạy ra đỡ lấy hành lý

- Cụ Vi thứ tư đã đến đấy à? Xin mời cụ vào!

Cụ Vi bước vào nhà. Đình Tĩ đứng dậy vái chào, cụ Vi đáp lễ Đình Tĩ mời cụ Vi ngồi ghế trên, mình ngồi ghế dưới và hỏi:

- Ngài họ Vi, vậy ngài làm ơn cho biết ngài ở đâu?

- Tôi họ Vi, ở trấn Ô Y thuộc Từ Châu. Ông họ là gì và ở đâu?

- Tôi họ Bảo người Nam Kinh đến phủ trạng nguyên ở Thiên Trường thăm ông Đỗ thiếu gia.

- Ông Đỗ nào? Đỗ Thận Khanh hay Đỗ Thiếu Khanh?

- Đỗ Thiếu Khanh.

- Gia đình ông Đỗ có bảy mươi người, nhưng chỉ có hai người này giao du với các tân khách bốn phương, còn những người khác hoàn toàn đóng cửa, bo bo giữ lấy ruộng vườn và lo thi cử. Tôi hỏi ông Đỗ nào trong hai người là vì vậy. Cả hai đều là tay nổi tiếng ở khắp miền Trường Giang này. Thận Khanh là người phong nhã, nhưng tôi thấy ông ta có vẻ ủy mị một chút. Còn Thiếu Khanh là người hào kiệt. Tôi cũng đến nhà thăm ông ta đây, chúng ta ăn cơm rồi cùng đi.

- Cụ có phải là bà con với Đỗ phủ không?

- Tôi là bạn học rất thân với cụ phủ Cống Châu từ khi còn nhỏ.

Đình Tĩ nghe vậy lại càng kính trọng.

Ăn cơm xong, cụ Vi lên kiệu, Bảo thuê lừa cưới để cùng đi đến cổng thành huyện Thiên Trường.

Người nhà Thiếu Khanh dẫn cụ Vi theo một con đường nhỏ quanh co ở sau nhà Khanh đi vào vườn hoa. Một cái lều ở bên

trái, do Đỗ trạng nguyên ngày xưa làm, giờ là lầu tứ thủ. Trước lầu là một cái sân rộng, có một bồn hoa mẫu đơn, một bồn hoa thược dược, và hai cây quế rất lớn, hoa nở thực đẹp. Đối diện với nó là ba gian nhà để nghỉ mát. Có ba gian thư phòng nhìn ra một cái hồ con... Một cái cầu bắc ngang qua hồ đưa người ta đến một cái phòng kín đáo là chỗ Đỗ Thiếu Khanh thường đọc sách một mình. Thiếu Khanh mời cụ Vi vào cái thư phòng nhìn ra hướng Nam có hai cây quế ở trước cửa sổ. Cụ Vi ngồi xuống và hỏi:

- Ông Lâu còn ở đây không?

- Bác Lâu gần đây rất yếu. Cháu để bác vào phòng trong nghỉ. Bác vừa ngủ sau khi đã uống thuốc nên không ra chào bác được.

- Nếu ông ta đau, tại sao không để ông ta về nhà?

- Cháu đã đưa con cháu bác ấy đến đây để hầu hạ thuốc thang, cháu cũng sớm chiều chăm sóc thêm.

- Ông ta đã làm việc với gia đình ông hơn hai mươi năm nay, mà không có của cải gì sao? Ông ta không mua được sản nghiệp nào cả sao?

- Sau khi ông cụ cháu được bổ nhiệm làm tri phủ ở Cống Châu thì cụ cháu giao tất cả nhà cửa, ruộng vườn cho bác ấy coi sóc. Bác Lâu hoàn toàn trông nom việc tiền ra tiền vào, không bao giờ cụ cháu hỏi qua một lời, nhưng ngoài tiền lương một năm 40 lạng bạc ra, thì bác ấy không động đến một đồng tiền nhỏ. Đến lúc thu tô, bác Lâu thân hành về đến nhà tá điền, họ dọn ra hai món ăn thì bác ấy chỉ ăn có một và bảo cất đi một. Con cháu đến thăm, bác ấy chỉ cho ở một, hai ngày rồi bảo về không bao giờ cho một đồng, trừ tiền đi ăn đường. Có khi bác ấy khám cả túi chúng để yên trí là chúng không lấy tiền bọn quản gia cho chúng, khi nào thu tô, thấy thân thích bằng hữu thiếu thốn là

bác ấy tìm hết cách giúp đỡ. Cụ cháu biết vậy nhưng không hề hỏi. Có người thiếu tiền không sao trả được thì bác ấy đốt văn tự. Bây giờ, mặc dù bác ấy đã già với hai con trai và bốn đứa cháu trai, nhưng bác vẫn nghèo xác xơ cháu rất áy náy về việc đó.

Cụ Vi thở dài mà rằng:

- Thật là con người quân tử đời xưa.

Và hỏi:

- Ông Thận Khanh ở nhà có mạnh khỏe không?

- Anh cháu đã đi Nam Kinh.

Vừa lúc ấy, quản gia Vương râu tay cầm một cái thiệp đỏ đứng ngoài cửa sổ không dám đi vào. Thiếu Khanh nhìn thấy hỏi:

- Ông Vương có việc gì thế? Ông cầm cái gì thế? Vương râu liền đến thư phòng đưa danh thiệp và bắm:

- Có một người họ Bảo ở Nam Kinh làm nghề hát tuồng, mấy năm nay đi các nơi kiếm ăn, hiện nay vừa về. Anh ta vừa qua sông đến đây hầu thăm thiếu gia.

- Nếu anh ta là con hát thì nói anh ta trong nhà ta có khách, không thể tiếp anh ta được, trả tờ thiệp này lại cho anh ta để anh ta đi.

- Anh ta nói rằng xưa kia anh ta chịu ơn cụ phủ cho nên muốn đến đây tạ ơn thiếu gia.

- Ông cụ ta có giúp đỡ anh ta thật không?

- Thưa có ạ! Năm xưa ông Thiệu thuê ban hát ông ta ở bên kia sông, và cụ phủ rất thích anh chàng Bảo Đình Tĩ này, cụ có hứa sẽ giúp đỡ anh ta.

- Nếu vậy thì dẫn anh ta vào.

Cụ Vi nói:

- Tôi gặp anh ta trên đường cái.

Wương râu đi ra đưa Đình Tĩ vào ra về rất khúm núm. Đình

Tỉ nhìn vườn hoa bát ngát mênh mông. Vừa đến cửa thư phòng, thấy Đỗ Thiếu Khanh đang ngồi nói chuyện với một người khách. Đỗ đầu đội mũ vương, mình mặc áo xám, đi giày có ngọc châu, da mặt hơi vàng, đôi lông mày xéch như lưới kiếm giống như bức tranh vẽ lông mày Quan Công. Vương rầu nói:

- Thiếu gia ở đấy, anh cứ vào đi.

Đình Tỉ vào, quỳ xuống dập đầu. Thiếu Khanh đỡ dậy mà rằng:

- Chúng ta là người quen cũ cả mà! Cần gì phải lễ phép thế.

Đình Tỉ đứng dậy vái chào Đỗ xong, lại vái chào cụ Vi. Đỗ mời Bảo ngồi ở cái ghế thấp, Bảo nói:

- Con mang ơn cụ phủ thật là sâu nặng, sau này dù thịt nát xương tan cũng khó lòng trả được. Mấy năm nay làm ăn cùng quần, phải đi lưu lạc kiếm ăn không sao trở về hầu thăm thiếu gia được. Hôm nay mới về nhà thăm thiếu gia, xin thiếu gia tha lỗi cho.

- Vừa rồi ông Vương nói ông thân của tôi rất thích anh và có ý muốn giúp đỡ anh. Bây giờ anh đã đến đây thì hãy ở đây để ta xem có thể giúp anh được việc gì không?

Wương rầu nói:

- Tiệc đã dọn rồi, thiếu gia muốn ăn ở đâu?

Cụ Vi nói:

- Tại sao không ăn ở đây!

Đỗ ngăn ngừa một lát rồi nói:

- Còn mời một người khách nữa.

Bèn gọi một người đầy tớ ở trong thư phòng là Gia Tước.

- Gia Tước! Mày ra cửa sau mời ông Trương lại đây.

Gia Tước vâng dạ đi ra. Một lát sau đưa vào một người mắt to, râu mép vàng hoe, đầu đội một cái mũ hình miếng ngói, mình mặc một cái áo bằng vải, rụt rè khép nép giả dáng văn nhân,

bước vào, y thi lễ, ngồi xuống và hỏi tên họ cụ Vi, cụ Vi nói tên họ mình xong quay lại hỏi:

- Ông cho biết họ tên?

- Tôi họ Trương tên tự là Tuấn Dân, mấy lâu nay là môn hạ của Đỗ thiếu gia. Tôi có biết một ít thuốc, thiếu gia cho mời tôi đến săn sóc hằng ngày cho ông Lâu. Nhân tiện, Trương Tuấn Dân hỏi:

- Hôm nay ông Lâu uống thuốc như thế nào?

Đỗ Thiếu Khanh sai Gia Tước đi hỏi. Một lát sau, Gia Tước trở vào bẩm:

- Ông Lâu uống thuốc xong ngủ được một giấc, bây giờ đã tỉnh và thấy khoan khoái hơn một chút.

Trương Tuấn Dân lại hỏi:

- Vị này là ai?

Đỗ Thiếu Khanh nói:

- Ông Bảo bạn tôi ở Nam Kinh lại.

Tiệc bày ra, mọi người ngồi ăn. Cụ Vi ngồi ghế đầu, Trương Tuấn Dân ngồi đối diện, Đỗ Thiếu Khanh ngồi ghế chủ, Đình Tĩ ngồi ghế dưới. Rót rượu uống một lượt. Đồ nhắm đều là ở trong nhà làm ra, rất là tinh khiết. Trong các thức nhắm, có thứ gà thui treo đã ba năm nay, những con cua mỗi con nặng nửa cân đã bóc mai để nấu canh. Mọi người ăn. Cụ Vi hỏi Trương Tuấn Dân:

- Chắc trong nghề làm thuốc của ông, ông đã đạt đến chỗ cao minh.

- Đọc thuộc sách của Vương Thủ Hòa cũng không bằng có kinh nghiệm trị bệnh. Không dám nói dối gì, tôi tuy không đọc được nhiều sách, nhưng đã chữa bệnh rất nhiều. Gần đây được thiếu gia dạy bảo, tôi mới thấy cần phải đọc sách. Vì vậy đứa con tôi, tôi chưa dạy nó học thuốc vội, hãy đón một ông đồ dạy văn

chương cho nó đã. Tôi có đưa những bài văn nó viết cho thiếu gia xem thiếu gia cũng có phê vào bài. Tôi về nhà học thuộc những lời phê ấy nên cũng biết đôi chút về văn chương. Sau này, hai năm nữa, tôi sẽ cho con tôi đi thi ở huyện kiếm hai bữa bánh. Khi treo biển nó sẽ đồng thời là một nhà nho kiêm thầy thuốc.

Cụ Vi nghe nói vậy, cười khanh khách. Vương râu lại cầm một tờ danh thiếp vào bắm:

- Ngày mai ông Uông chủ hiệu buôn bán muối ở cửa Bắc ăn sinh nhật. Ông ta có mời quan huyện và mời thiếu gia đến để tiếp quan huyện. Ông ta mong mỗi thiếu gia thế nào cũng đến cho.

Đỗ Thiếu Khanh nói:

- Nói với ông ta rằng ta ở nhà có khách không đến dự tiệc được. Cái lão kia thật buồn cười! Nếu hắn muốn làm việc này cho râm rộ thì cứ việc mời những người đồ cử nhân, tiến sĩ trong huyện để họ tiếp quan huyện! Ta có thì giờ đâu mà tiếp khách cho hắn.

Wương râu vâng dạ đi ra. Đỗ nói với cụ Vi:

- Bác tửu lượng rất cao. Trước đây bác thường ngồi uống rượu với thầy cháu đến nửa đêm. Hôm nay, xin mời bác uống cho thật say.

- Phái! Này anh! Tôi có một câu chuyện, không tiện nói ra. Hôm nay các thức nhắm của anh đều ngon cả, nhưng rượu này mua ở ngoài chợ nên chỉ ngon một phần thôi. Anh có một vò rượu ở trong nhà ít nhất đã cất được tám chín năm tôi chắc hiện nay đang còn.

- Cháu không biết chuyện đó.

- Anh không biết được đâu! Năm ông cụ của anh đi làm quan ở Giang Tây, tôi tiễn cụ đến tận thuyền. Cụ nói với tôi: "Tôi có chôn một vò rượu ở trong nhà khi nào hết hạn làm quan trở

về nhà, chúng ta sẽ cùng uống với nhau một trận ra trò". Vì vậy cho nên tôi nhớ mãi đến nay. Tại sao anh không hỏi người nhà xem.

Trương Tuấn Dân cười mà rằng:

- Câu chuyện này cố nhiên thiếu gia không thể biết được!

Đỗ Thiếu Khanh đi vào hỏi người nhà.

Lát sau, Đỗ cùng hai người đầy tớ đi vào bảo người vú già lấy chìa khóa mở cửa. Mấy người đào hũ rượu lên và đem vào thư phòng. Thiếu Khanh gọi:

- Bác ơi! Tìm được vò rượu ấy rồi.

Cụ Vi và hai người khách chạy lại xem và nói: Đúng!

Hũ rượu được mở ra, họ múc ra một chén, thấy rượu đặc như nếp quánh lên ở trong chén, mùi hương sắc lên mũi cụ Vi nói:

- Tốt lắm! Rượu này không phải uống như các thứ rượu khác đâu! Anh cho người ra ngoài phố mua mười cân rượu đem về đây trộn lẫn với nó rồi mới uống được. Hôm nay chưa nên uống, hãy để đấy đến mai chúng ta sẽ uống suốt một ngày. Hai vị sẽ cùng uống với chúng ta.

Trương nói:

- Cố nhiên là tôi đến tiếp các vị.

Bảo Đình Tỉ nói:

- Con là người may mắn được uống thứ rượu cụ cố để lại! Ngày mai là ngày sung sướng nhất đời con!

Một lát sau, Gia Tước được lệnh cầm đèn lồng tiễn Trương Tuấn Dân về nhà. Đình Tỉ ngủ lại với cụ Vi ở phòng thư. Thiếu Khanh đợi cho cụ Vi ngủ say rồi mới đi ngủ.

Sáng hôm sau, Bảo dậy sớm đến phòng Vương rầu, Gia Tước cũng ngồi ở đây với một người đầy tớ nữa. Vương rầu hỏi Gia Tước:

- Cụ Vi đã dậy chưa?

Gia Tước đáp:

- Cụ đã dậy và đang rửa mặt.

Vương râu lại hỏi người đầy tớ kia:

- Thiếu gia đã dậy chưa?

- Thiếu gia đã dậy từ lâu, hiện nay đang ở trong phòng ông Lâu xem sắc thuốc.

Vương râu nói:

- Ông chủ của chúng ta thật là một người kỳ quặc! Ông Lâu chẳng qua là người đầy tớ của cụ chủ ngày trước mà thôi. Ông ta đau ốm thì chỉ cần cho vài lạng bạc rồi cho về nhà. Thế là xong! Chứ giữ ông ta ở đây, đối đãi như ông nội, cháu chực từ sáng đến tối như thế để làm gì

Người đầy tớ nói:

- Ông Vương! Tại sao ông nói như vậy? Khi chúng tôi nấu xong cháo hay đồ ăn cho ông Lâu ăn, con cháu ông Lâu xem thiếu gia vẫn cho là chưa đủ nên phải thân hành xem, rồi mới đưa cho ông Lâu ăn, hộp nhân sâm ở trong phòng bà chủ là do bà chủ tự tay bào chế lấy, còn thuốc thì chẳng nói làm gì. Sáng chiều, nếu ông chủ không thân hành mang sâm đến thì bà chủ lại tự tay mang đến cho ông Lâu. Nếu ông chủ nghe ông nói như vậy thì ông mắng cho một trận đấy!

Vừa lúc ấy người gác cổng bước ra.

- Ông Vương! Ông mau mau vào báo rằng ông Tang đã đến, ông ta đang ngồi ở ngoài nhà khách đợi thiếu gia.

Vương râu nói với người đầy tớ:

- Anh vào mà tìm thiếu gia ở trong phòng của ông Lâu. Tôi không vào đó để hỏi thăm sức khỏe ông ta đâu.

Đình Tĩ nói:

- Như vậy càng tỏ rằng thiếu gia là nhân hậu!

Người đầy tớ vào mời Thiếu Khanh ra gặp Tang. Tang vái chào, ngồi xuống, Thiếu Khanh nói:

- Anh Ba! Đã lâu rồi tôi không gặp anh, hội thơ văn của anh độ này có gì vui không?

- Tôi nghe người giữ cổng nói anh có một người khách ở xa lại đây. Thận Khanh ở Nam Kinh vui thú quá quên cả về nhà.

- Bác Vi ở Ô Y hiện nay ở đây. Hôm nay tôi đang làm một bữa tiệc để thiết bác ấy. Thế nào anh cũng phải ở lại đây với chúng tôi. Chúng ta hãy cùng vào thư phòng đi.

- Hãy ngồi xuống đã! Tôi có việc muốn bàn với anh. Quan phụ mẫu ở huyện là thầy học của tôi. Ông ta nhiều lần nói với tôi rằng, ông ta rất cảm phục tài năng của anh. Khi nào anh cùng tôi lên thăm ông ta đi!

- Thôi anh Ba! Anh không phải nói làm gì cho mệt. Người thầy của anh không phải là kẻ yêu hiền tài đâu. Ông ta chỉ muốn có người xin làm học trò để nhận lễ vật mà thôi. Ông ta muốn nhận tôi làm học trò ư? Ông ta mê ngủ sao? Dầu sao hôm nay tôi cũng có khách. Tôi đã nấu bảy cân thịt vịt, đã đào được vò rượu cất chín năm rồi nay. Nhà họ Uông không thể có cái gì ngon thế để đãi tôi đâu! Không nói dài lời, anh và tôi vào thư phòng đi!

Đỗ kéo Tang đi vào, Tang nói:

- Khoan đã! Làm cái gì mà rồi lên thế! Tôi chưa bao giờ gặp ông Vi cả. Để tôi viết một cái danh thiếp chứ.

- Tốt lắm!

Đỗ bảo đầy tớ mang nghiên bút và một cái thiếp đến Tang viết:

“Bạn học và thân thích của Đỗ Thiếu Khanh, Tang Đỗ”

Tang bảo đầy tớ đưa danh thiếp vào trước. Đỗ Thiếu Khanh đi vào. Cụ Vi ra ngoài cửa chào hai người. Mọi người ngồi xuống

ghế! Cụ Vi hỏi Tang:

- Ông cho biết tên tự.

Đỗ Thiếu Khanh nói:

- Anh ấy tự là Liễu Trai, là bạn học của cháu, lại là bạn thân của anh Thận Khanh.

Cụ Vi nói:

- Tôi đã nghe tiếng ông từ lâu.

Tang nói:

- Tôi ngưỡng mộ ngài từ lâu, nay được gặp thật là may mắn. Tang biết Trương Tuấn Dân, nhưng khi nhìn thấy Bảo Đình Tĩ thì hỏi:

- Vị này là ai?

Bảo nói:

- Tôi họ Bảo, tôi vừa ở Nam Kinh đến đây.

- Ông ở Nam Kinh đến, vậy ông có biết ông Thận Khanh ở phủ này không?

- Tôi có được gặp mặt ông Mười Bảy.

Ăn cơm xong, cụ Vi gọi mang vò rượu ra, thêm vào đây mười cân rượu mới mua, bảo người nhà lấy than hồng ra xếp thành chồng ở bên cạnh cây quế, đặt vò rượu lên trên. Một lát sau rượu bắt đầu nóng. Trương Tuấn Dân cùng người nhà tháo sáu cánh cửa sổ ra, đưa cái bàn đặt dưới mái hiên. Mọi người cùng ngồi, lại có đồ nhắm mới mang ra nữa. Thiếu Khanh bảo lấy ra một cái chén bằng vàng và bốn cái chén bằng ngọc rót đầy rượu, cụ Vi nâng chén vàng lên, cụ uống xong một chén lại khen:

- Ngon tuyệt!

Họ uống mãi, Vương râu đưa bốn người vào mang một cái hòm lại, Thiếu Khanh nói:

- Cái gì thế.

Vương rầu nói:

- Đây là cái hòm quần áo của thiếu gia, cho phu nhân và cậu cả. Áo quần mùa thu mới may xong, tôi đem đến cho thiếu gia xem qua. Tiền may đã trả rồi.

Đỗ Thiếu Khanh nói:

- Để cái hòm đấy, đợi ta uống rượu xong đã.

Cái hòm vừa đặt xuống, thì người thợ may đã đi vào, Vương rầu nói:

- Anh Dương làm thợ may có lời muốn thưa với thiếu gia!

- Anh ta muốn gì?

Đỗ vừa đứng dậy thì người thợ may bước vào sân trong, quỳ xuống dập đầu khóc rống lên. Đỗ Thiếu Khanh kinh hoàng nói:

- Anh Dương! Anh làm cái gì thế?

- Con làm việc mấy hôm nay ở trong nhà thiếu gia. Sáng nay con đem tiền công về nhà, không ngờ mới được một lát thì mẹ con bị bệnh cấp chứng mà chết. Con không ngờ xảy ra việc như thế, nên bao nhiêu tiền công đều được dùng để trả hàng gạo và hàng củi hết. Hiện nay con không có tiền để mua quan tài, áo quần cho mẹ con nữa. Con chỉ còn một cách là đến đây nhờ thiếu gia cho con vay một ít, sau này con sẽ tình tiền công trừ dần.

- Anh cần bao nhiêu tiền?

- Nhà con nghèo không dám mong nhiều, chỉ từ bốn đến sáu lạng là nhiều lắm, con sẽ làm để lấy tiền công bù vào.

Đỗ buồn rầu nói:

- Ta không đòi anh trả lại đâu. Anh tuy làm nghề hèn mọn, nhưng cái việc mẹ anh chết là việc lớn không thể làm qua loa được, kéo sau này hối hận suốt đời. Mấy lạng bạc có là bao nhiêu. Anh phải mua một cái quan tài ít nhất là 16 lạng. Lại còn đồ tang phục và tiền tiêu vật nữa, tất cả phải đến 20 lạng. Hiện nay trong nhà ta không có đồng nào. Nhưng thôi! cái hòm quần

áo này có thể đem cầm đi lấy 20 lạng bạc. Vương râu! Anh đưa cái hòm ấy cho anh Dương. Đem cầm được bao nhiêu tiền thì cho anh ta.

Nhưng lại nói:

- Anh Dương, anh không nên nhớ việc này làm gì. Mong anh quên đi cho. Anh có phải lấy tiền của ta đem đi đánh bạc và uống rượu đâu! Việc mẹ anh mất là việc lớn. Người nào mà chẳng có mẹ, cho nên ta phải giúp anh.

Người thợ may họ Dương cùng Vương râu khiêng hòm quần áo ra, vừa khiêng vừa khóc. Đỗ Thiếu Khanh quay lại ngồi xuống ghế.

Cụ Vi nói:

- Quả là một việc ít có.

Bảo Đình Tỉ lẽ lười nói:

- A di đà phật! Trong thiên hạ lại có người tốt như thế sao?

2. Cử chỉ hào phóng của đại thiếu gia

Sau khi tàn tiệc, cụ Vi ngủ mãi đến gần trưa hôm sau mới dậy. Cụ từ biệt Thiếu Khanh ra về.

Đỗ và Đình Tỉ tiễn cụ Vi ra khỏi thành, cúi đầu chào khi cụ Vi lên kiệu. Hai người trở về, Đỗ đến phòng ông Lâu xem bệnh tình như thế nào. Ông Lâu nói bệnh đã bớt, muốn cho người cháu trở về, chỉ giữ lại người con để hầu hạ mình mà thôi. Đỗ bằng lòng. Nghĩ đến việc ông Lâu không có tiền, Đỗ sai Vương râu đến bàn:

- Mày đem bán những thửa ruộng của tao ở phía trong cho thằng ấy đi.

- Hấn muốn thiếu gia bán rẻ họ hấn. Thiếu gia đòi 1500 lạng. Hấn chỉ trả 1300 lạng thôi. Vì vậy con không dám bán.

- 1300 lạng cũng được.

- Con muốn thừa việc đó để thiếu gia rõ trước khi đi bán kéo bán rẻ sợ thiếu gia mắng.

- Ai mắng mày làm cái gì? Đi bán đi, mau lên. Ta cần tiền ngay để tiêu.

- Thừa thiếu gia, con muốn bầm một việc này nữa. Khi thiếu gia có tiền trong tay xin thiếu gia dùng vào việc có ích. Bán sản nghiệp đi là một việc đáng tiếc. Nhưng thiếu gia lại cho người hàng trăm, hàng ngàn lạng, và cứ cho không như vậy.

- Mày thấy tao có bao giờ dùng tiền không được việc gì cả không! Mày muốn kiếm chác chút ít phải không? Đừng nói nhiều! Thôi đi mau cho được việc.

- Con chỉ bầm qua thế thôi!

Vương râu đi ra, nói thầm với Đình Tĩ:

- Tốt rồi! Anh có hy vọng kiếm chác rồi đấy. Bây giờ tôi đến để bán ruộng, bán ruộng rồi về tôi sẽ bày kế cho anh.

Vương râu đi. Mấy ngày sau, y đem về một ngàn mấy trăm lạng đựng trong một cái túi và đưa cho Thiếu Khanh.

Đỗ nhận được tiền liền gọi người cháu ông Lâu vào thư phòng nói:

- Ngày mai anh về nhà phải không?

- Thừa vâng, ông cháu bảo cháu về.

- Đây ta cho anh 100 lạng bạc, anh không được nói cho ông anh biết đấy nhé. Anh có mẹ phải nuôi vì vậy phải đem số tiền này về nhà để lo làm ăn nuôi mẹ. Nếu như ông anh khỏe chú anh có thể về được thì ta cũng cho chú anh 100 lạng bạc nữa mang về.

Người cháu ông Lâu mừng rỡ nhận số bạc cảm tạ thiếu gia. Hôm sau y vào từ già ra về. Ông Lâu chỉ cho cháu ba đồng cân để làm tiền ăn đường. Khi người cháu đi rồi, Đỗ Thiếu Khanh trở

vào, thấy một người nhà quê đang đứng trong phòng khách. Thấy Thiếu Khanh đến, hắn liền quỳ ngay xuống và dập đầu lạy Thiếu Khanh hỏi:

- Anh có phải là Hoàng Đại người trông nom từ đường của tổ tiên chúng ta không, anh đến đây có việc gì?

- Cái nhà của con ở bên từ đường là nhà của cụ phủ mua cho con. Đến nay đã lâu năm nhà hư hỏng, cần phải sửa chữa lại, con liệu chặt lấy mấy cây khô ở làng về để thay cột kèo. Không ngờ có mấy vị ở trong họ biết chuyện ấy liền bảo con ăn trộm cây, đánh cho con một trận gần chết rồi sai mười người quân gia đến nhà lấy mấy cây về. Họ kéo đến đổ cả những gian nhà còn vững của con. Con không còn biết sống ở đâu, cho nên bây giờ con đến đây cúi xin thiếu gia nói với họ hàng một tiếng để họ cho con ít tiền sửa chữa lại nhà mà ở.

- Anh bảo ta nói với họ hàng ta à? Nói với họ chỉ vô ích mà thôi. Ông cụ ta mua nhà cho anh thì dĩ nhiên phải sửa chữa nhà cho anh. Bây giờ nó hư hỏng anh cần bao nhiêu tiền để làm lại?

- Làm một cái nhà mới phải cần 100 lạng. Nhưng nếu chữa lại thì cần đến 40 đến 50 lạng là đủ.

- Thôi hiện nay ta không có tiền. Anh tạm cầm lấy 50 lạng nếu hết lại đến đây nói với ta.

Đỗ Thiếu Khanh lại lấy 50 lạng đưa cho Hoàng Đại. Hoàng Đại cầm số tiền đi ra.

Người giữ cổng lại cầm hai tờ danh thiếp đưa vào bẩm:

- Ông Tang mời thiếu gia ngày mai đến nhà ông ta uống rượu. Thiếp này thì mời ông Bảo cùng đi.

- May nói tao cảm ơn ông Ba, đến mai ta sẽ lại.

Hôm sau, Đỗ Thiếu Khanh và Bảo Đình Tĩ đến nhà Tang. Tang đã dọn một bàn tiệc chỉnh tề và rót rượu. Họ uống rượu và

nói chuyện suông. Khi bữa tiệc gần tàn, Tang rót một chén rượu giơ cao lên đi quanh bàn, vãi một vãi và dâng rượu cho Đồ Thiệu Khanh rồi quỳ xuống:

- Anh ơi! Tôi muốn nhờ anh một điều! Hiện nay quan giám khảo đang chấm thi ở Lư Châu, nay mai ông sẽ đến huyện ta. Trước đây, tôi có nhờ mua hộ một chức tú tài cho một người và trả cho người làm việc ấy 300 lạng bạc. Nhưng sau đó, hần nói với tôi quan giám khảo năm nay rất nghiêm, tôi không dám bán chức tú tài. Vậy anh khai tên anh để tôi bán cho anh một chức "lắm sinh". Tôi mới khai tên tôi và vì vậy năm nay tôi thành một người "lắm sinh". Nhưng hiện nay người định mua chức tú tài kia lại đến tôi đòi tiền về. Nếu tôi không trả thì hần sẽ tố giác việc này ra và sẽ nguy đến gia đình và tính mạng. Anh cho tôi vay 300 lạng trong số tiền anh vừa bán ruộng hôm trước để tôi thu xếp việc này. Tôi sẽ trả dần. Anh vừa hứa với tôi là anh giúp đỡ tôi.

- Ối chà! Tôi tưởng là cái chuyện gì, hóa ra chuyện vật ấy. Thế mà anh cũng làm tôi sợ hết hồn, đập đầu lay lục làm gì! Thôi được! Mai tôi sẽ đưa tiền cho anh.

Đình Tĩ vỗ tay:

- Khoái quá! Khoái quá! Dem chén tống ra đây uống luôn mấy chén đi.

Tiệc đến đêm mới tàn.

Sáng hôm sau, Đồ bảo Vương rầu đưa một hòm bạc đến. Vương rầu lại được sáu lạng bạc thưởng. Khi trở về, hần vào một hiệu bán cá tươi để ăn một bát mì, thì gặp Trương Tuấn Dân đang ăn ở đấy. Trương Tuấn Dân nói:

- Cụ Vương! Mời cụ vào đây ngồi với tôi.

Wương rầu vào ngồi. Mì đưa lên, hai người bắt đầu ăn. Trương Tuấn Dân nói:

- Tôi có một việc muốn nhờ ông giúp cho.
- Việc gì? Có phải ông đã chữa ông Lâu hết bệnh nên muốn được lễ tạ đấy không?
- Không, bệnh của ông Lâu không chữa được.
- Ông ta còn sống được bao lâu?
- Xem chừng khó lòng sống được 100 ngày nữa. Nhưng ông không nên nói cho ông ta biết đấy nhé. Tôi muốn nhờ ông một việc.

- Ông cứ nói đi!
- Ông giám khảo sắp về đây. Đứa con của tôi muốn đi thi nhưng vì mạo số người ta không cho thi. Tôi nhờ ông nói hộ việc ấy với thiếu gia một chút.

Vương rầu lắc đầu:

- Cái đó không ăn thua. Thiếu gia tôi xưa này không bao giờ chịu nói với những người chấm thi đâu. Thiếu gia lại không muốn nghe nói đến chuyện thi cử. Nếu ông nhờ thiếu gia việc ấy, thiếu gia sẽ khuyên ông đừng cho con đi thi nữa.

- Làm sao bây giờ?
- Chỉ còn một cách này! Tôi sẽ nói với thiếu gia rằng: cậu con trai của ông quả thực không được phép đi thi. Nhưng trường thi ở phủ Phụng Dương lại chính do cụ phủ nhà bỏ tiền ra làm. Nay thiếu gia muốn đưa một người vào thi thì còn ai dám không nghe. Nói như vậy mới khích ông ta, và ông ta sẽ giúp ông, nếu cần đến tiền, ông chủ cung sẽ sẵn lòng giúp ông tiền.

- Ông Vương! Tùy ý ông làm thế nào thì làm! Làm xong tôi không dám quên ơn ông đâu.

- Tôi cần ông đền ơn làm gì? Con ông tức là cháu tôi. Sau này hần thi đỗ, đội mũ vương mới tinh, mặc áo màu lam đập đầu máy cái lạy chào ông chú, thế thì được rồi.

Nói xong, Trương Tuấn Dân trả tiền mì và hai người đi ra.

Vương râu về nhà hỏi người đầy tớ:

- Thiếu gia ở đâu?
- Thiếu gia ở trong thư phòng.

Hắn đi thẳng vào thư phòng và gặp Đỗ Thiếu Khanh đang ngồi ở đấy. Vương nói:

- Con đã đưa số tiền cho ông Tang rồi, ông ta hết sức cảm ơn. Thiếu gia, ông ta nói thiếu gia đã làm ông tránh khỏi tai tiếng, làm cho ông giữ trọn được công danh. Ngoài thiếu gia ra thực không có ai dám làm như thế.

- Đò chẳng qua là việc vặt, xong thì thôi.

Bệnh của ông Lâu một ngày một nặng. Thiếu Khanh mời một người thầy thuốc khác đến thăm. Thiếu Khanh ở trong nhà rất buồn bã. Một hôm Tang chạy đến, nói hết hoảng:

- Anh có nghe chuyện gì không? Ông huyện Vương hỏng to rồi! Hôm qua ông bị lấy ấn tín, và vị quan mới đã đến thay. Ông ta phải ra khỏi nha môn. Người trong huyện nói ông ta là ông quan thối nát nên không ai chịu cho ở. Bây giờ ông ta nguy lắm, chết đến nơi rồi!

- Hiện nay ông ta như thế nào rồi?

- Tối hôm qua, ông ta còn ở lý tại nha môn, nhưng nếu đến ngày mai mà không ra khỏi thì sẽ không còn mặt mũi nào nữa, chẳng có ai cho ông ta thuê nhà. Có lẽ rồi ông ta phải đến ở cô lão viện thôi.

- Thật không?

Đỗ sai người đi tìm Vương râu và nói với Vương râu:

- Mày đi ngay đến huyện, nói với những người đầy tớ nhờ họ thưa lại ông Vương rằng nếu ông Vương không biết ở đâu thì cứ đến vườn hoa của ta mà ở. Mày đi ngay đi.

Vương râu đi, Tang nói:

- Hôm trước, anh không chịu gặp ông ta. Tại sao bây giờ

anh lại cho ông ta ở trong nhà? Nếu việc này xảy ra thì liên lụy đến cả anh. Nếu dân họ xông vào làm náo động thì họ sẽ phá cả vườn hoa của anh mất.

- Ông cụ tôi có đức đối với dân ở đây như thế nào, mọi người đều biết hết. Ngay như tôi có giấu một tên ăn cướp trong nhà cũng không ai vào phá nhà tôi bao giờ. Anh cứ yên tâm. Còn về việc ông Vương kia đã biết ngưỡng mộ tôi, thế là cũng có điểm nào khá đấy. Trước đây tôi không chịu đến thăm ông ta bởi vì ông ta đang làm tri huyện. Nhưng bây giờ ông ta mất chức rồi, lại không có nhà ở, vậy bốn phận của tôi là phải giúp đỡ ông ta. Ông ta nghe vậy nhất định là đến. Anh cứ đứng đợi ở đây mà nói chuyện với ông ta.

Đang nói thì người giữ cổng đi vào nói:

- Ông Trương đến đây rồi.

Trương Tuấn Dân vào quỳ xuống sụp lạy, Đỗ Thiếu Khanh hỏi:

- Ông có việc gì thế?

- Về việc đứa con trai của tôi đi thi, tôi rất cảm ơn thiếu gia.

- Tôi đã nói rồi kia mà.

- Khi các lã sinh biết là thiếu gia nói, họ đều không dám nói năng gì, chỉ đòi tôi đưa ra 120 lạng bạc để sửa cái trường thi. Tôi kiếm đâu ra tiền? Vì vậy lại đến đây cầu cứu với thiếu gia.

- Một trăm hai mươi lạng bạc thôi chứ? Ngoài ra có cần gì nữa không.

- Dạ không dám ạ.

- Thế thì dễ lắm. Tôi sẽ xuất tiền hộ ông. Ông chỉ phải viết một cái đơn xin ghi tên con vào danh sách các thí sinh và tình nguyện nộp tiền sửa trường. Anh Tang! Anh đem tiền đến trường cho ông ta. Hiện nay số tiền tôi đang có đây.

Tang nói với Trương:

- Hôm nay tôi bận, ngày mai sẽ đi với ông.

Trương Tuấn Dân cảm ơn đi ra. Vừa gặp Vương râu chạy vào nói:

- Ông Vương đã đến chào, hiện nay ông ta đã xuống kiệu đang ở ngoài cửa.

Đỗ và Tang ra đón. Vương tri huyện đầu đội mũ sa, mình mặc áo thường, vái chào, lạy hai lạy nói:

- Đã lâu tôi ngưỡng mộ danh tiếng của tiên sinh, nhưng tiếc chưa được gặp mặt. Lần này tôi ở trong tình trạng khốn cùng nhưng nhờ tiên sinh có lòng khảng khái cho tôi ở nhờ, tôi rất lấy làm hổ thẹn. Vì vậy, trước tiên tôi xin đến tạ ơn rồi sau sẽ xin thỉnh giáo. May quá! Ông Tang cũng ở đây.

Đỗ Thiếu Khanh nói:

- Cụ nói làm gì cái việc vật ấy, xin cụ chớ bận tâm. Nhà của tôi rộng, mời cụ cứ đến ở.

Tang nói:

- Con đến đây để rủ anh bạn cùng đến thăm thầy. Không ngờ thầy lại chịu khó đến đây trước.

Wương tri huyện nói:

- Không dám, không dám.

Y cúi chào rồi lên kiệu đi, Đỗ Thiếu Khanh giữ Tang Đồ lại, lấy ra 120 lạng bạc đưa cho Tang bảo thu xếp công việc giúp Trương Tuấn Dân. Tang mang tiền đi. Hôm sau Vương tri huyện đến. Hai hôm sau, Trương Tuấn Dân làm một bữa tiệc đưa đến Đỗ phủ mời Tang Đồ và Đình Tỉ ngồi tiếp. Vương râu nói thăm với Bảo Đình Tỉ:

- Bây giờ đến lượt anh phải nói đi thôi! Cứ theo như tôi tính, chẳng bao lâu nữa, ông ta sẽ tiêu hết hết cả số tiền, và nếu có ai đến xin xỏ gì thì anh không có được đồng nào nữa. Chiều nay anh phải nói mới được!

Bấy giờ khách khứa đã đến. Bữa tiệc trong thư phòng gần phòng khách. Bốn người cùng ngồi vào bàn tiệc. Trương Tuấn Dân nâng chén rượu tạ Đỗ Thiếu Khanh rồi rót rượu cảm tạ Tang Đồ. Mọi người đều ngồi vào chỗ. Nói chuyện suông được một lát, Bảo Đình Tỉ nói:

- Con ở đây đã nửa năm nay, thấy thiếu gia tiêu tiền như nước. Đến anh thợ may cũng được nhiều tiền. Riêng con ở phủ này bảy, tám tháng này không được đồng tiền nào, con chỉ được ăn thịt uống rượu mà thôi. Con cảm thấy cứ như thế này mãi thì con ở đây, làm gì! Con đành phải gạt nước mắt và xin đi nơi khác. Đến ngày mai con xin từ biệt.

Đỗ Thiếu Khanh nói:

- Anh nghĩ gì thế? Anh có bao giờ nói gì với tôi đâu. Tôi có hiểu trong lòng anh có việc gì đâu. Anh cần gì thì phải nói ra chứ,

Bảo Đình Tỉ vội vàng rót một chén rượu đưa cho Thiếu Khanh và nói:

- Cha con và con làm nghề dạy ban hát để kiếm ăn qua ngày. Không may cha con chết, con chẳng làm cho cha đẹp mày đẹp mặt, lại hết cả tiền vốn. Con có một người mẹ già ở nhà mà không nuôi nổi. Con là người đáng chết, nếu thiếu gia không cho con ít vốn liếng để đem về phụng dưỡng mẹ già...

Đỗ Thiếu Khanh nói:

- Anh là người con hát mà lại biết nghĩ đến cha, hiếu với mẹ già như thế thật là đáng kính. Ta phải giúp anh chứ!

Đình Tỉ đứng dậy nói:

- Con xin đội ơn thiếu gia.

- Ngồi xuống đây! Anh muốn bao nhiêu tiền?

Đình Tỉ liếc mắt nhìn Vương râu đang đứng ở đấy. Vương râu bước lên nói:

- Ông Bảo, ông phải cần nhiều tiền. Muốn sắm sửa cho một ban hát có đủ quần áo, đồ đạc thì phải mất từ 500 đến 600 lạng. Thiếu gia hiện nay không có nhiều tiền. Thiếu gia chỉ có thể cho anh vài chục lạng để anh qua sông và lấy đó mà lo liệu thôi.

Đỗ nói:

- Vài chục lạng thì ăn thua vào đâu? Ta sẽ cho anh 100 lạng để anh đem về dạy một ban hát, khi nào hết tiền anh lại đến đây.

Bảo Đình Tĩ quỳ xuống cảm tạ. Đỗ nói:

- Đáng lẽ ra, tôi phải cho anh nhiều hơn nữa. Nhưng hiện nay ông Lâu đau nặng, tôi phải có tiền để lo liệu mọi việc cho ông ta.

Tang và Bảo đều ca ngợi lòng khảng khái của Đỗ.

Ăn xong mọi người ra về.

3. Đỗ Thiếu Khanh phá sản phải đổi nhà

Từ đấy về sau, bệnh của ông Lâu càng ngày càng nặng. Hôm ấy, Đỗ ngồi bên giường bệnh, ông Lâu nói:

- Tôi xin nhận quan tài và quần áo, nhưng xin ông đừng cho cháu tôi tiền làm gì. Ba ngày nữa tôi xin về nhà. Vì tôi không ngồi dậy được, nên tôi phải nằm trên giường để cho người ta khiêng. Ngày mai, ông đến nhà thờ cុ cố khấn rằng ông Lâu xin phép cុ để về nhà. Tôi ở gia đình ông 30 năm nay như một người bạn thân nhất nhà. Sau khi ông cុ đã mất đi việc làm của ông quả thực không ai sánh kịp. Ông lại có một cậu con đặc biệt hơn người. Sau này phải giáo dục cậu thành con người chân chính. Nhưng ông không phải là người biết lo việc nhà, và không biết chọn những người bạn tốt. Như thế gia tài chẳng bao lâu rồi sẽ khánh kiệt. Tôi thấy ông có lòng khảng khái giúp người,

trong lòng tôi rất vui. Nhưng ông phải hỏi xem ông giúp đỡ những người như thế nào mới được chứ cái lối giúp đỡ của ông xem ra thì sẽ bị người ta lừa hết cả mà không được báo đáp gì. Đành rằng làm ân không cần báo đáp, nhưng mình cũng phải tìm xem mình làm ơn cho hạng người nào! Ông Tang Đồ và ông Trương Tuấn Dân mà ông kính trọng đều là những người không có lương tâm. Gần đây thêm anh chàng Bảo Đình Tỉ là một anh hát tuồng có gì tốt đâu, thế mà ông cũng chăm sóc đến anh ta. Còn cái lão Vương râu của ông thì lại càng tệ nữa. Tiền bạc tuy là việc nhỏ, nhưng sau khi tôi chết đi rồi, hai cha con ông nhất nhất việc gì cũng phải học đức hạnh của cụ cố nhà ta, nếu đức hạnh mà tốt thì dù không có ăn cũng không đáng lo. Người mà bình sinh ông thân nhất là ông Thận Khanh anh em họ của ông. Ông Thận Khanh có tài nhưng cũng không phải là người đạo đức lắm. Ông chỉ nên bắt chước ông cụ thân sinh thì sau này mới khỏi khổ. Ông không nghĩ gì đến việc làm quan, gia sản lại không còn gì nữa, ở nơi này không phải chỗ ông ở. Nam Kinh là một đô hội, tài hoa, ông lên đó, hoặc giả có thử tìm được người tri kỷ và làm nên một sự nghiệp gì. Gia tư của ông chẳng còn bao nhiêu lâu nữa sẽ hết sạch. Ông ơi! Xin ông nghe lời tôi, tôi chết mới nhắm mắt được.

Đỗ Thiếu Khanh nước mắt giàn giụa nói:

- Bác nói những lời đáng quý, tôi xin ghi nhớ.

Đỗ liền ra bảo người nhà thuê bốn người khiêng kiệu đưa ông Lâu qua Nam Kinh về Đào Hồng Trấn. Lại đưa 100 lạng bạc cho con ông Lâu để lo việc hậu sự.

Thiếu Khanh sau khi đã tiễn ông Lâu về nhà rồi thì không còn ai khuyên răn mình nữa, cho nên lại ra sức tiêu tiền phung phí. Khi số tiền kia đã hết, Thiếu Khanh lại bảo Vương râu bán nốt thửa ruộng khác lấy hơn hai ngàn lạng bạc đem về tiêu. Đỗ

Thiếu Khanh lại cho Đình Tĩ 100 lạng bạc để qua sông Dương Tử trở về nhà. Khi việc của Vương tri huyện đã xong, Vương tri huyện rời Đỗ phủ trở về nhà. Đỗ ở nhà nửa năm nữa, tiền của không còn lại bao nhiêu, trừ tính bán nhà của cho người trong họ, còn mình lên Nam Kinh. Đỗ đem việc ấy bàn với vợ. Vợ cũng bằng lòng. Mọi người khuyên bảo mấy Đỗ cũng không nghe. Nửa năm sau, nhà cũng bán luôn. Trả xong nợ và chuộc những đồ đem cầm về, Đỗ chỉ còn lại hơn ngàn lạng bạc. Đỗ nói với vợ:

- Bây giờ tôi định lên Nam Kinh trước để thăm người cháu ngoại họ Lư, sau khi tìm được nhà tôi sẽ đưa mình lên ở đấy.

Đỗ bèn thu xếp hành lý cùng Vương và Gia Tước qua sông Dương Tử. Vương râu trên đường đi thấy công việc chẳng hay gì bèn cuỗm hai mươi lạng bạc rồi bỏ đi mất. Thiếu Khanh chỉ cười một tiếng rồi đem Gia Tước qua sông, khi đến nhà họ Lư là họ bà ngoại ở đường Thượng Hạng, người cháu là Lưu Hoa Sĩ chạy ra mời và đưa vào nhà khách. Đỗ lên lầu lạy bài vị ông bà ngoại, thăm mẹ Lưu Hoa Sĩ và báo Gia Tước mở gói ra lấy giò lợn thui và những sản vật ở quê nhà để tặng. Lưu Hoa Sĩ dẫn Đỗ vào thư phòng ăn cơm, mời thầy học đang dạy ở đó cùng ăn để ngồi tiếp. Người thầy học ra chào. Đỗ mời ông ta ngồi ghế đầu và hỏi tên. Người thầy học nói:

- Tôi là Trì Quán tự là Hành Sơn, tiên sinh họ là gì?

Lưu Hoa Sĩ nói:

- Đây là ông cậu của con, họ Đỗ ở THIÊN TRƯỞNG.

- Có phải là ông Đỗ Thiếu Khanh không? Thực là một người hào kiệt trong thiên hạ, xưa này chưa từng có. Tôi chỉ nghe danh chưa từng được gặp mặt. Hôm nay may mắn sao được gặp vị hiền nhân ở đây.

Hành Sơn lại đứng dậy vái chào một lần nữa. Đỗ thấy ông thầy học người gầy, móng tay dài, cặp mắt sáng, lông mày dài.

Biết ông ta không phải là hạng người tầm thường, cho nên tuy mới gặp mặt nhưng khác nào một người quen cũ, sau bữa ăn, Đỗ nói mình muốn thuê một cái nhà. Trì Hành Sơn hết sức mừng rỡ, vội vàng nói:

- Tại sao tiên sinh không tìm một cái nhà ở bên bờ sông.
- Thế thì tốt nhất! Tôi và ông nhân dịp này đi xem sông

Tân Hoài luôn thể.

Trì Hành Sơn bảo Hoa Sĩ ở nhà, còn mình đi với Thiếu Khanh. Đi đến vườn Trạng Nguyên ở ngoài hiệu sách có mấy cái bìa sách mới dán ở ngoài hiên. Trong đó có một quyển là : “Lịch khoa trình mặc trì vận” do Mã Thuần Thượng ở Xứ Châu và Cừ Dật Phu ở Gia Hưng cùng chọn lọc. Đỗ nói:

- Ông Dật Phu là cháu nội cụ Cừ thái thú ở Nam Xương, ông ta vào hạng anh của tôi đấy! Nếu ông ta ở đây, tôi phải đến thăm ông ta mới được.

Đỗ bèn cùng Trì Hành Sơn đi vào. Cừ Dật Phu chạy ra chào. Hai bên thì lễ xong, Mã Thuần Thượng cũng ra chào hỏi:

- Xin cho biết quý tính.

Dật Phu nói:

- Đây là ông Đỗ Thiếu Khanh con cụ phủ Thiên Trường và đây là ông Trì Hành Sơn ở Câu Dung, đều là những người bậc nhất trong hàng danh sĩ đất Giang Nam này. Tôi rất tiếc rằng không được gặp sớm hơn.

Uống trà xong, Trì Hành Sơn nói:

- Anh Thiếu Khanh muốn tìm một cái nhà. Lần này không thể nói chuyện lâu, vậy xin từ biệt.

Bốn người bước ra, chợt thấy một người đang cúi xuống xem một quyển thơ ở quầy hàng. Y chỉ vào quyển thơ nói:

- Bài thơ này là của tôi đấy!

Bốn người đi lại, thấy người kia để cái quạt giấy để thơ ở

bên cạnh. Cừ Dật Phu cầm cái quạt xem và đọc: “Cảnh Lan Giang” Cừ cười mà rằng:

- Ông là Cảnh Lan Giang có phải không?

Cảnh Lan Giang ngẩng đầu lên nhìn hai người vái chào và hỏi họ tên. Đỗ Thiếu Khanh kéo Trì Hành Sơn đi mà nói:

- Hãy đi tìm nhà đã! Sau này chúng ta gặp họ cũng được.

Hai người đi đến cầu Hoài Thanh. Trì Hành Sơn thuộc đường tìm một người mỗi nhà chỉ cho hai người mấy cái nhà bên bờ sông, nhưng không cái nào vừa ý. Họ đi đến Đông Thủy Quan. Năm ấy là năm thi Hương, giá nhà bên bờ sông rất đắt, phải thuê một tháng tám lạng bạc. Đỗ Thiếu Khanh nói:

- Thế này cũng được, ta thuê ở đã, sau này sẽ tính việc mua.

Theo tục ở Nam Kinh muốn thuê phải đặt tiền cọc và đưa trước một tháng tiền nhà. Người mỗi nhà cùng chủ nhà đến nhà họ Lư ở Thượng Hạng viết giấy thuê nhà đưa ra mười tám lạng bạc. Họ Lư mời Đỗ và Trì ở lại uống rượu. Họ nói chuyện mãi đến khuya, Trì Hành Sơn cũng ngủ lại đây.

Hôm sau, họ đang rửa mặt thì có người gọi ở ngoài cửa:

- Có ông Đỗ Thiếu Khanh ở đây không?

Đỗ Thiếu Khanh đang định ra thì người kia đã bước vào nói:

- Khoan nói tên các ông! Để tôi đoán thử xem.

Người ấy nhìn kỹ một lúc rồi nắm lấy Đỗ Thiếu Khanh mà nói:

- Ông là ông Đỗ Thiếu Khanh?

Đỗ cười mà rằng:

- Vâng tôi là Đỗ Thiếu Khanh. Ông này là ông Trì Hành Sơn và đây là người cháu ngoại của tôi, ông làm ơn cho biết ông họ gì?

Người kia nói:

- Ông Thiếu Khanh! Ông thực là một người hào kiệt trong thiên hạ, oai vệ khác thường. Tiểu đệ nhìn mà đã mất hồn bỏ vía. Ông không phải là người trang trọng, lão thành như Trì tiên sinh, cho nên nhìn một cái là tôi nhận ra được. Tôi là Quý Vi Tiêu.

Trì Hành Sơn nói:

- Ông có phải là ông Quý Vi Tiêu đã chấm thi những người hát tuồng ở đây không? Tôi ngưỡng mộ ông đã lâu, nay mới gặp mặt.

Quý Vi Tiêu ngồi xuống nói với Đỗ Thiếu Khanh:

- Người anh họ của tôi đã đi Bắc Kinh rồi!

- Đi lúc nào?

- Mới đi được ba hôm nay thôi. Tôi tiễn ông ta đến cửa Long Giang. Ông ta đã đỗ cống sinh và đang lên kinh để thi hương. Tôi nghe nói ông tiêu tiền như nước. Tại sao ông cứ ở nhà làm gì không đem tiền lên đây để cho chúng tôi tiêu với!

- Hiện nay tôi đến đây thuê một cái nhà bên bờ sông để đưa gia đình tôi lên ở.

Quý Vi Tiêu vỗ tay:

- Tôi phải thuê hai gian nhà bên bờ sông để làm lán giềng với ông và đưa nhà tôi lên để làm bạn với bà chị. Ông có trả tiền nhà cho chúng tôi không?

- Cái đó là dĩ nhiên!

Lát sau, nhà họ Lưu dọn cơm lên, họ mời Quý Vi Tiêu ở lại ăn. Trong lúc ăn cơm, Quý kể lại việc mình đã lừa Thận Khanh, bắt Thận Khanh đi thăm đạo sĩ như thế nào, làm cho mọi người cười vỡ bụng, phun cả cơm. Ăn cơm xong, Mã Thuần Thượng, Cừ Dật Phu, Cảnh Lan Giang đều đến. Nói chuyện một lúc, họ tiễn mấy người khách ra cửa. Vừa vào nhà thì Tiêu Kim Huyền, Gia

Cát Thiên Thân, Quý Diễm Dật, lại đến thăm. Quý Vi Tiêu cũng ngồi tiếp chuyện, được một lát, Vi Tiêu cùng ba người khách ra về. Thiếu Khanh viết một bức thư, sai người về Thiên Trường đem gia quyến lên.

Hôm sau, mọi người đến mừng, bấy giờ vào khoảng đầu tháng ba, nhà bên sông lại nghe tiếng tiêu, tiếng sáo. Đồ dọn một bữa tiệc rượu mời bạn bè đến ngồi tất cả bốn bàn tiệc. Hôm ấy, Quý Vi Tiêu, Mã Thuần Thượng, Cừ Dật Phu, Quý Diễm Dật, Trì Hành Sơn, Lư Hoa Sĩ, Cảnh Lan Giang, Gia Cát Thiên Thân, Tiêu Kim Huyền, Quách Thiết Bút, Lai Hà Sĩ, đều đến dự tiệc. Kim Đông Khai ở cái nhà bên cạnh cũng đến thăm.

Hầu trà và những người bếp đến trước. Rồi đến Bảo Đình Tĩ mang những đứa trẻ ở trong ban hát “Tam nguyên” tới vái chào Đỗ Thiếu Khanh và phu nhân. Họ được thưởng rất nhiều quà. Tiếp đến chủ nhà đưa bà Diêu bán hoa đến chào, Đỗ phu nhân bảo bà ta ở lại. Đến trưa, khách khứa đến đông đủ, các cánh cửa đều mở toang. Tất cả mọi người ngồi rải rác khắp nơi. Người thì dựa vào lan can ngắm mặt nước, người thì vừa nhấp trà vừa nói chuyện, người giở những quyển sách trên bàn, người thì lại ngồi xồm cho thoải mái. Một cái kiệu ở ngoài cửa đi vào, Bảo Đình Tĩ đưa vợ là “bà” Vương đến thăm phu nhân. “Bà” Vương xuống kiệu vào nhà, khi bà ta vừa bước vào, bà Diêu nhìn cười không được, quay lại nói với vợ của I ỗ:

- Bà Vương này nổi tiếng ở Nam Kinh, không ai không biết. Bà ta đến đây làm gì thế?

“Bà” Vương thấy Đỗ phu nhân thì hết sức cung kính không dám trái lễ, nên Đỗ phu nhân cũng vui lòng. Khi Thiếu Khanh đến, bà Diêu và “bà” Vương đều vái chào thiếu gia. Bảo Đình Tĩ thấy khách khứa đông nên kể chuyện vui làm rộn một hồi, khi tiệc dọn lên, Đỗ Thiếu Khanh bước ra mời khách tại chỗ ngồi.

Tiệc kéo dài mãi đến đêm mới tàn. Bảo Đình Ti mang đèn lồng, soi cho “bà” Vương lên kiệu và cùng về nhà luôn.

4. Hào kiệt từ chối làm quan

Mấy ngày sau vì bà Đỗ mới đến Nam Kinh lần đầu cho nên cũng muốn đi ra ngoài xem phong cảnh. Đỗ Thiếu Khanh bèn cho gọi mấy cái kiệu đến và cho mời bà Diêu cùng đi để tiếp, theo sau là kiệu của ba người gia nhân. Người bếp mang theo đồ ăn và rượu đến mượn vườn của họ Diêu ở núi Thanh Lương, vườn này rất rộng. Đi vào phải qua một cái cổng bằng tre, ở trong, đường rải đá cuội, ở hai bên là lan can đỏ làm nổi bật những cây liễu xanh. Đi vào ba gian nhà khách là chỗ thường bán rượu nhưng hôm ấy các bàn rượu đều dọn đi hết. Qua nhà khách là một con đường tắt lên núi. Trên đỉnh núi có một cái đình bát giác, tiệc bày ở đấy. Bà Đỗ và bà Diêu cùng mấy người nữa đều lên đấy ngồi xem phong cảnh. Một bên là núi Thanh Lương với những khóm trúc, cây cao, cây thấp. Một bên là chùa Long Ẩn, cây cối xanh um, làm nổi bật những bức tường đỏ trông rất đẹp mắt. Đỗ Thiếu Khanh một lát sau cũng đi kiệu đến, tay cầm một chén vàng. Đỗ đặt chén vàng lên bàn, rót rượu uống. Tay cầm chén rượu, ngây ngất vì khí ẩm áp và ánh sáng tươi mát của trời xuân. Đỗ dựa vào lan can uống miết, Đỗ Thiếu Khanh say mềm, một tay dắt vợ đi ra cửa vườn, một tay cầm cái chén vàng vừa đi vừa cười vang. Hai người đi được độ một dặm trên núi Thanh Lương, sau lưng ba, bốn người đàn bà đi theo nói cười vui vẻ. Người hai bên nhìn xem sững sốt, mắt hoa thèm thuồng, không dám ngẩng đầu lên nhìn. Khi Đỗ và vợ đã lên kiệu đi về, bà Diêu và mấy người đàn bà lấy những cành hoa đào bỏ lên kiệu mang về nhà. Đỗ về đến nhà bên bờ sông thì trời đã tối. Đỗ thấy Lư

Hoa Sĩ đã ngồi đợi ở đấy. Lư nói:

- Cậu Trang ở cầu cửa Bắc nghe tin cậu đến đây, muốn đến thăm cậu. Ngày mai thế nào cậu cũng ở nhà, đừng đi đâu để cho cậu Trang đến thăm.

Đỗ Thiếu Khanh nói:

- Ông Trang Thiệu Quang là bậc thầy của ta, hôm trước ta không mời ông ta đến vì ông ta không thích chơi với những thi sĩ. Ta đang định đến thăm. Có lẽ nào lại bắt ông ta đến đây? Này cháu! cháu về nhà ngay và cho người đến nói rằng ngày mai thế nào cậu cũng đến thăm nhé.

Hoa Sĩ vâng dạ đi ra. Thiếu Khanh tiễn ra cửa. Cửa vừa mới đóng đã nghe tiếng gõ. Người đẩy tờ mở cửa dẫn một người khách vào và báo:

- Ông Lâu đã đến.

Đỗ Thiếu Khanh nhìn ra thì thấy người cháu của Lâu Hoán Văn mặc áo tang đang lay dưới đất vừa khóc lóc vừa nói:

- Ông cháu đã chết, cháu đến đây để báo tin.

- Chết lúc nào?

- Chết ngày 26 tháng trước.

Đỗ Thiếu Khanh khóc lóc một hồi, vội vàng bảo sắm sửa đồ tế lễ ngay đêm đó, sáng sớm hôm sau, Đỗ lên kiệu đến Đào Hồng Trấn. Quý Vi Tiêu nghe chuyện Đỗ đi chơi vườn họ Diêu từ sáng sớm đã đến hỏi thăm nhưng nghe tin Đỗ đã đi Đào Hồng Trấn nên buồn bực trở về.

Đỗ đến Đào Hồng Trấn, đến trước quan tài ông Lâu khóc lóc thảm thiết mấy lần, bỏ tiền thuê hòa thượng đến làm lễ cầu siêu siêu độ cho ông Lâu, thân thích nhà ông Lâu cũng đến tiếp. Đỗ ở đấy năm ngày liền, khóc rồi lại khóc làm những người ở Đào Hồng Trấn không ai không thán phục. “Ông Đỗ ở Thiên Trường thật là con người nhân đức”. Lại có người nói: “Ông Lâu

xưa kia phải là người tốt như thế nào nay ông Đỗ mới quý trọng như thế! Làm người phải như ông Lâu mới thực là không thẹn!” Thiếu Khanh lại lấy mấy mươi lạng bạc đưa cho con cháu ông Lâu để mau đất chôn cất. Cả nhà ông Lâu con trai con gái đều ra lay tạ. Thiếu Khanh lại khóc một hồi nữa mới từ biệt.

Thiếu Khanh về đến nhà thì vợ nói:

- Ông đi được một ngày thì có vị quan được quan tuần vũ phái đến đây tìm ông, cùng đi với người nha môn Thiên Trường đem một tờ công văn đến cho ông. Tôi bảo họ rằng ông không có ở nhà. Hiện nay họ ở ngoài hàng cơm, ngày ngày lại đến hỏi, không biết có việc gì vậy.

Đỗ nói:

- Cái đó cũng lạ thật!

Đang lúc phân vân thì người đầy tớ vào báo:

- Vị quan phái đến và người ở nha môn Thiên Trường đang đợi ở ngoài.

Đỗ ra tiếp. Vị quan được phái đến chào mừng và người báo tin đưa đến một tờ văn công. Đỗ cầm tờ công văn: “Quan tuần vũ họ Lý về việc tiến cử người hiền tài: Vâng theo lệnh của thánh thượng tìm hỏi những người tài giỏi trong thiên hạ, bản bộ đã hỏi ra ông Đỗ Nghi ở huyện Thiên Trường phẩm hạnh đoan chính, văn chương mẫu mực, vì vậy sức cho quan giáo học mời ông đến ngay tỉnh để xét và tâu lên triều đình bổ dụng. Việc gấp”.

Đỗ Thiếu Khanh xem xong nói:

- Cụ Lý là học trò của ông nội tôi, tức là bậc chú tôi, cho nên cụ tiến cử tôi. Tôi đâu dám nhận điều đó. Nhưng cụ đã đối đãi tôi tốt như thế thì phải lập tức đến nha môn để cảm tạ.

Đỗ bèn giữ vị quan lại uống rượu, biếu mấy lạng bạc làm tiền lộ phí. Người mang công văn cũng được hai lạng bạc và cho

về trước. Hôm sau Đỗ từ biệt ra đi. Tiền đường mang theo đã ít, lại ở nhà môn nhiều ngày, phải cho bọn đầy tớ nhiều tiền phong bao, cho nên khi thuê thuyền về Nam Kinh thì Đỗ phải chịu chủ thuyền ba lạng bạc tiền đồ. Trên đường đi lại ngược gió bốn năm ngày mới đến huyện Vu Hồ. Thuyền không đi được nữa, chủ thuyền xin tiền mua gạo để thổi cơm. Đỗ bảo đầy tớ lục lọi xem nhưng chỉ còn lại năm đồng tiền nên phải đem áo quần đi cầm. Trong lòng buồn bã, Đỗ lên bờ đến chùa Cát Tường, vào một cái bàn trà gọi trà uống. Trong bụng đói, Đỗ gọi thêm ba cái bánh để ăn. Giá tiền tất cả là sáu đồng, Đỗ không có tiền trả thành không ra khỏi tiệm trà. Vừa lúc ấy, một đạo sĩ đi qua, Đỗ không nhận ra là ai, nhưng vị đạo sĩ quay lại nhìn và chạy lại nói:

- Ông Đỗ thiếu gia! Tại sao ông lại ở đây?
- À té ra là anh Lai Hà Sĩ! Anh ngồi đây uống trà đã!
- Tại sao thiếu gia ở đây một mình?
- Ông anh đến đây bao giờ?

- Sau khi tôi ở nhà ông, ông Trương ở huyện Vu Hồ có viết thư mời tôi đến làm thơ cho nên tôi đến đây... Tôi hiện nay ở đình Thúc Chu cảnh rất đẹp, có thể nhìn ra bờ sông, mời ông đến đó chơi!

- Tôi cũng đến An Khánh thăm một người bạn, trở về đây thuyền bị ngược gió. Bây giờ tôi sẽ đến chỗ anh chơi.

Lai Hà Sĩ trả tiền trà rồi hai người cùng đến đình Thúc Chu. Một người đạo sĩ đi ra hỏi tên họ. Lai Hà Sĩ nói:

- Đây là ông Đỗ thiếu gia trong trạng phủ ở phủ Thiên Trường.

Vị đạo sĩ nghe vậy liền cung kính mời ngồi uống trà. Đỗ nhìn thấy trên tường treo một bài thơ "Thúc Chu đình hoài cổ" tặng Lai Hà Sĩ do Vi Tư Huyền làm, Đỗ nói:

- Bài thơ này có phải của cụ Vi ở Ô Y trấn làm không? Cụ

đến đây bao giờ?

Vị đại sĩ nói:

- Cụ Vi hiện nay ở trên lầu.

- Như thế thì tôi phải cùng anh lên lầu thăm cụ.

Mấy người lên lầu. Vị đạo sĩ gọi:

- Cụ Vi! Ông Thiếu Khanh ở Thiên Trường đến đây.

Cụ Vi bước xuống hỏi:

- Ai?

Đỗ Thiếu Khanh nói:

- Thưa bác, cháy đây mà!

Cụ Vi hai tay vuốt râu cười khanh khách:

- Tôi tưởng là ai, hóa ra anh Thiếu Khanh! Tại sao anh lại đến cái nơi hoang vắng này? Thôi ngồi xuống đây để tôi pha trà cho mà uống, rồi anh nói cho tôi biết anh đến đây để làm gì.

Thiếu Khanh đem câu chuyện Lý tiến cử kể lại qua loa rồi nói:

- Chuyến này cháu mang ít tiền đi đường. Hiện nay chỉ còn năm đồng tiền. Vừa rồi, ông Lai Hà Sĩ trả tiền trà cho đấy. Giờ cháu không có tiền trả tiền đồ cũng không có tiền mua gạo.

Cụ Vi cười rộ.

- Tốt! Tốt lắm! Thế là ông chủ “hết thời” rồi đấy! Nhưng anh là một người hào kiệt, thôi cần quái gì việc ấy. Ở lại đây ăn một bữa với tôi đã. Tôi nhân có một dạy một người học trò ở Vu Hồ, hôm trước anh ta thi đỗ, tôi đến mừng, anh ta tạ ơn tôi hai mươi bốn lạng bạc. Khi nào anh ăn cơm xong, xem gió đổi chiều rồi thì tôi sẽ biếu anh mười lạng.

Đỗ Thiếu Khanh ngồi uống rượu với cụ Vi và Lai Hà Sĩ. Đến xế chiều, nhìn những con thuyền ở ngoài sông đi qua trước cửa, thấy những ngọn cờ cắm trên mũi, đã từ từ chuyển hướng, cụ Vi nói:

- Tốt, gió đổi chiều rồi!

Mấy người dựa vào cửa sổ nhìn ra sông. Một lát, mặt trời lặn, ánh nước phản chiếu làm cho mấy ngàn cột buồm đều đỏ rực. Đỗ Thiếu Khanh nói:

- Trời đã quang, gió đông bắc đã dừng thổi, cháu xin chào bác xuống thuyền.

Cụ Vi đưa cho Đỗ Thiếu Khanh mười lạng bạc và cùng Lai Hà Sĩ tiễn Đỗ Thiếu Khanh xuống tận thuyền. Lai Hà Sĩ nhờ gửi lời thăm những người bạn ở Nam Kinh, hai người trở về nhà.

Thiếu Khanh nghỉ đêm ở trên thuyền. Đến canh năm, quả nhiên gió tây nam thổi nhẹ, người lái đò lại giong buồm lên. Gặp gió thuận, thuyền chỉ đi nửa ngày là đến cửa Bạch Hà. Đỗ đưa tiễn cho chủ thuyền rồi mang hành lý lên bờ, lên kiệu về nhà. Vợ ra tiếp, Đỗ kể lại câu chuyện đi đường hết tiền một lượt, vợ cũng cười theo. Hôm sau Đỗ đến cầu cửa Bắc thăm Trang Thiệu Quang. Người ở đấy nói:

- Từ tuần vũ ở Chiết Giang mời ông ta đi chơi Tây Hồ, mấy ngày nữa mới về.

Đỗ Thiếu Khanh liền đến nhà họ Lư ở đường Thượng Hạng. Gia đình họ Lư giữ lại ăn cơm, uống rượu. Trong câu chuyện sông, Trì Hành Sơn nói:

- Bây giờ bọn đọc sách chẳng qua chỉ nghĩ đến khoa cử. Làm được mấy câu thơ, mấy câu phú, thế là cho hết sức phong nhã rồi đấy! Còn như lễ, nhạc, binh, nông, kinh, sử, thì họ hoàn toàn không biết cái gì. Thái Tổ triều ta bình định thiên hạ, công lao không kém gì vua Thang vua Vũ nhưng vẫn chưa làm được lễ, nhạc. Anh Thiếu Khanh! Lần này anh được mời ra thì anh phải làm một việc gì cho triều đình để không thẹn với những điều chúng ta đã học.

- Tôi đã từ chối việc ấy rồi. Chỉ sợ không làm nên trò trống

gì, những vị cao nhân họ cười mình, cho nên tôi cho rằng không ra làm quan là tốt nhất.

Trì Hành Sơn lại lấy ở trong phòng ra một cuộn giấy mà nói:

- Tôi muốn bàn việc này với anh.

- Việc gì thế?

- Con người hiền nhất xưa này ở Nam Kinh là Thái Bá nước Việt, nhưng Thái Bá vẫn chưa có một đền thờ nào cả. Còn đền thờ Văn Xương và Đức thánh Quan thì ở đâu cũng có. Tôi định cùng mấy người bạn mỗi người quyên một ít tiền làm đền thờ Thái Bá. Vào giữa mùa xuân và mùa thu, ta sẽ dùng lễ xưa và nhạc xưa mà tế. Như thế mọi người sẽ biết đưa nhạc lễ. Sau này có thể tạo nên những thiên tài giúp ích được cho chính giáo. Nhưng muốn làm đền thờ phải có mấy ngàn lạng bạc. Tôi đã lập quyển sổ này, ai góp tiền thì viết vào đây. Anh Thiệu Khanh, anh định góp bao nhiêu?

Thiệu Khanh nói:

- Cái đó nên làm lắm.

Liên đề lên quyển sổ: “Đỗ Nghi ở Thiên Trường quyên 300 lạng”.

Trì Hành Sơn nói:

- Thế là nhiều, tôi cũng lấy số tiền dạy học mấy năm nay dành dụm được là 200 lạng để quyên vào đây.

Trì Hành Sơn viết số tiền và nói với Hoa Sĩ:

- Anh cũng cố gắng bỏ vào 50 lạng.

Mọi người viết vào sổ, Trì Hành Sơn cuộn quyển sổ lại. Mọi người ngồi lại nói chuyện suông. Thấy một người đẩy tứ nhà Đỗ Thiệu Khanh đến bầm:

- Có người sai nhân ở Thiên Trường đến muốn gặp thiếu gia. Mời thiếu gia về cho.

Đỗ từ biệt Trì Hành Sơn để về nhà.

Đỗ Thiếu Khanh hỏi người đầy tớ:

- Người sai nhân nói gì vậy?

- Anh ta nói có công văn đến. Cụ Lý đã bảo quan huyện mời thiếu gia lên kinh làm quan. Quan huyện Đặng hiện nay đang ở chùa Thừa Ân. Sai nhân nói muốn mời thiếu gia về nhà để làm quan. Cụ Đặng có thể thân hành đến mời.

- Nếu đã như thế thì ta không đi vào cửa trước. Mà mau mau gọi một chiếc đò để ta đi dưới sông lên theo lan can mà vào nhà.

Người đầy tớ thuê một chiếc thuyền ở cầu Hạ Phù. Đỗ về nhà, vội vàng mặc áo cũ, đội mũ cũ, lấy khăn mặt ướt đắp lên đầu, lên giường nằm và gọi đầy tớ đến dặn:

- May ra ngoài nói với sai nhân rằng ta đang mắc bệnh cụ Đặng hãy khoan đến thăm. Khi nào khỏi bệnh, ta sẽ đến tạ ơn cụ.

Đầy tớ ra nói lại với sai nhân như vậy, sai nhân đi ra, vợ của Đỗ mỉm cười hỏi:

- Triều đình mời ông ra làm quan, tại sao ông lại cáo ốm không đi?

- Mình ngốc lắm! Nam Kinh này là nơi vui thú như vậy, ta ở nhà mùa xuân và mùa thu cùng mình xem hoa, uống rượu như thế chả hơn sao? Mình bắt ta lên kinh để làm gì? Giả sử ta phải đem cả mình lên kinh, ở kinh trời lạnh, mình lại yếu, một ngọn gió thổi là đủ chết cồng. Như thế được cái gì, chi bằng không đi là hơn.

Người đầy tớ trở về nói:

- Cụ Đặng đã đến, hiện nay đang ngồi ở ngoài phòng khách, cụ nhất định thế nào cũng gặp ông cho được.

Đỗ bảo hai người đầy tớ vực mình dậy, làm ra vẻ bệnh tình

nặng lắm, đi không vững nữa. Tri huyện vội vàng đỡ dậy. Hai người cùng ngồi. Tri huyện nói:

- Triều đình muốn làm lễ lớn theo ngày xưa, cụ Lý muốn mượn cái danh tiếng của ngài. Không ngờ ngài bệnh nặng như vậy. Không biết bao giờ ngài có thể cố gắng lên đường?

- Tôi không may mắc bệnh nặng, việc sống chết chưa thể nói trước, xin cụ từ chối giúp cho...

Đỗ lấy trong tay áo ra một cái đơn cho tri huyện. Tri huyện nhìn quang cảnh này, biết rằng ở lâu cũng không tiện bèn nói:

- Tôi xin tạm biệt, sợ ở lại làm ông mệt. Tôi sẽ viết công văn bẩm lên quan trên để xem ý kiến.

- Rất mong ngài giúp đỡ, tôi mắc bệnh không làm sao tiền ra cửa được.

Tri huyện từ biệt lên kiệu đi. Sau đó viết công văn nói: “Đỗ Thiếu Khanh đau nặng không thể lên đường”.

Bấy giờ cụ Lý đã đổi đi làm Tuần vũ Phúc Kiến, cho nên việc này cũng thôi. Đỗ thấy cụ Lý đã đi nơi khác, trong lòng rất lấy làm mừng rồi nói:

- Tốt lắm! Thế là chấm dứt cái đời tú tài của ta! Sau này không đi thi hương, chỉ vui chơi ngày tháng và lo công việc của mình mà thôi!

XIII. CHÙA THÁI BÁ TỔ CHỨC LỄ TẾ LỚN

1. Không nên học theo cách của Đỗ Nghi ở Thiên Trường

Vì đã nói với tri huyện mắc bệnh nặng để cáo từ, cho nên một thời gian Đỗ không đi đâu. Hôm ấy, một người hương thân họ Tiết ở đường Cổ Lâu mời Đỗ đến uống rượu, nhưng Đỗ từ chối không đi. Trì Hành Sơn đến trước, rồi Mã Thuần Thượng, Cư Dật Phu và Quý Vi Tiêu đều đến. Lại có hai vị khách nữa, một người là Tiêu Bá Tuyên ở Dương Châu, một người nữa là Dư Hòa Thanh ở Thái Thanh là hai người danh sĩ trẻ tuổi. Cả hai mặt mày trắng trẻo như son, ăn mặc rất diêm dúa, bôi nước hoa thơm nức, cử chỉ phong lưu. Hai người này còn có hai bí danh nữa. Một người là “Dư mỹ nhân”, một người là “Tiêu cô nương” hai người chào mọi người rồi ngồi xuống. Tiết nói:

- Hôm nay mời các vị, tôi có mời một ông bạn họ Tiền ở Cầu Hoài Thanh đến tiếp, nhưng ông ta bận việc không đến được.

Quý Vi Tiêu nói:

- Này bác! Có phải bác nói cái ông Tiền mặt rỗ làm nghề hát tuồng không?

- Đúng đấy

Trì Hành Sơn nói:

- Tôi và các vị danh sĩ đến đây ăn tiệc. Tại sao ông để cho

người con hát cùng ngồi với chúng tôi?

- Tục lệ xưa nay vẫn làm thế! Hôm nay tôi có mời cụ Cao Tính, cụ rất thích nói chuyện với những người hát tuồng, cho nên tôi cũng mời ông Tiền đến.

Trì Hành Sơn hỏi:

- Cụ Cao là ai nhỉ?

Quý Vi Tiêu nói:

- Cụ người ở Lục Hợp, hiện nay làm Thị độc ở viện hàn lâm.

Mấy người đang nói chuyện thì người giữ cổng vào báo:

- Cụ Cao đã đến!

Tiết chạy ra mời vào.

Cụ Cao đội mũ sa, mặc áo măng bào bước vào chào mọi người, rồi ngồi ghế đầu. Nhận ra Quý Vi Tiêu, cụ Cao nói:

- Ông Quý! Rất tiếc hôm trước ông đến thăm tôi, tôi không có ở nhà để tiếp. Tôi chưa đọc những bài văn ông đưa tôi. Hai vị trẻ tuổi này là ai?

“Dư mỹ nhân” và “Tiêu cô nương” đều nói họ tên của mình. Cụ Cao lại hỏi đến Cừ Dật Phu và Mã Thuần Thượng. Mã Thuần Thượng nói:

- Chúng tôi là những người soạn quyển “Lịch khoa trình mạc trì vận” bán ở các hiệu sách.

Dư mỹ nhân nói:

- Ông Cừ là cháu nội Cừ thái thủ Nam Xương. Thấy tôi trước đây cũng làm quan chấm thi ở Nam Xương. Như vậy, tôi nói ông Cừ là chỗ anh em.

Hỏi xong, lại hỏi Trì Hành Sơn. Trì Hành Sơn nói:

- Tôi họ Trì tự Hành Sơn.

Quý Vi Tiêu nói:

- Ông Trì giỏi về lễ nhạc, là một danh sĩ ở Giang Nam này.

Cụ Cao nghe vậy không nói gì nữa. Uống ba tuần trà xong, mấy người cởi áo ngoài và vào thư phòng. Mặc dầu cụ Cao là bậc tiền bối nhưng cụ không để ý đến việc đó, mà vẫn vui cười nói chuyện với tất cả mọi người không cần giữ gìn gì. Vừa vào thư phòng, cụ Cao đã hỏi:

- Tại sao không thấy ông Tiền đến?

Tiết nói:

- Hôm nay ông ta chưa về.

- Thật là mất thú! Thế là bữa tiệc hôm nay mất vui!

Tiết bày ra hai bàn tiệc. Mọi người ngồi vào bàn. Trong lúc ăn tiệc, mọi người nói đến những người danh sĩ ở Chiết Giang, nói đến phong cảnh ở Tây Hồ, nói đến hai anh em họ Lâu kết giao với những người tân khách.

Dư Mỹ Nhân nói:

- Riêng tôi, tôi không thích những chuyện này, tôi chỉ thích cô Song Hồng trong nhà ông Cừ Dật Phu. Nói đến cái tên cô ta, trong miệng của tôi cũng đã thơm phức lên rồi.

Quý Vi Tiêu nói:

- Có gì là lạ! Ông là một mỹ nhân thảo nào ông phải thích các mỹ nhân mà thôi.

Tiêu Bá Tuyền nói:

- Riêng tôi, tôi thích nhất là những người ở Hàn lâm viện. Tôi tiếc rằng không được gặp Lỗ biên tu, nhưng nghe cách nói năng và phong thái ông ta, tôi chắc ông ta là một người quân tử. Nếu được gặp ông ta thì tôi thế nào cũng xin thỉnh giáo. Thật đáng tiếc, nay ông ta đã qua đời.

Cừ Dật Phu nói:

- Những hành động hào hiệp của nhà cậu Lâu của tôi thật bây giờ không làm gì có nữa.

Quý Vi Tiêu nói:

- Anh Cừ! Anh nói cái gì vậy? Anh em họ Đỗ ở Thiên Trường sợ còn hào hiệp hơn cậu của anh nhiều.

Trì Hành Sơn nói:

- Trong hai người thì Thiếu Khanh lại càng tốt hơn.

Cụ Cao hỏi:

- Có phải các ông nói đến người con quan tri phủ Cống Châu không?

Trì Hành Sơn nói:

- Thưa vâng, chắc cụ cũng biết chứ?

Cụ Cao nói:

- Lục Hợp ở sát vách Thiên Trường tại sao tôi lại không biết? Nhưng nếu các ông cho phép tôi nói thì cái anh Thiếu Khanh kia quả là một tay phá của đệ nhất trong nhà họ Đỗ. Tổ tiên anh ta mấy đời làm thuốc, để lại nhiều ân đức, có nhiều tiền, nhiều ruộng. Đến đời người ông thì phát đạt. Nhưng mặc dầu làm quan mấy mươi năm ông ta vẫn không kiếm được bao nhiêu tiền. Người cha của Thiếu Khanh thì đỗ tiến sĩ làm quan tri phủ, nhưng cũng là một anh ngốc. Lúc làm quan không biết kính trọng quan trên, chỉ lo làm sao cho vừa lòng dân. Suốt ngày chỉ nói toàn những câu ngốc nào là “đôn đốc việc hiền để”, “khuyến khích việc nông tang”, những câu khi này chẳng qua là sáo ngữ để làm đầu để vãn bát cổ mà thôi. Ông ta lại tưởng đó là sự thật! Kết quả là quan trên không thích ông ta, cách chức ông ta. Đến đời anh con thì lại ngông cuồng quá đỗi. Suốt ngày chỉ lo chơi bời với những người hòa thượng, đạo sĩ, làm thơ, ăn mày, chẳng biết chơi với những người chính nhân, quân tử. Trong vòng mười năm nay, anh ta tiêu hết sạch sáu bảy vạn lạng bạc. Anh ta ở phủ Thiên Trường không được nữa, phải lên Nam Kinh, ngày ngày dắt vợ ra quán uống rượu ăn uống, một tay cầm cái chén rượu bằng đồng giống như một thằng ăn mày ấy. Một

cái nhà như thế mà lại đẻ ra một con người như thế! Lúc dạy con cháu học ở nhà, tôi thường bảo chúng lấy ông ta làm gương. Mỗi đứa phải dán lên trên bàn một tờ giấy viết: “Chớ có bắt chước Đỗ Thiếu Khanh ở Thiên Trường”.

Trì Hành Sơn nghe xong mặt đỏ gay nói:

- Gần đây triều đình có mời ông ta ra làm quan ông ta không ra!

Cụ Cao cười nhạt:

- Ông nói như thế là lầm rồi! Nếu ông ta có học thì ông ta đã thi đỗ rồi!

Rồi lại cười mà rằng:

- Cái việc ra làm quan có phải là con đường chính để xuất thân đâu!

Tiêu Bá Truyền nói:

- Cụ Cao nói thế là đúng!

Và quay về phía mọi người nói:

- Tất cả bọn hậu nhân chúng ta nên lấy những lời cụ Cao nói làm châm ngôn.

Họ uống rượu và nói chuyện suông một hồi, tiệc tan, Cụ Cao lên kiệu ra về. Trên đường về, Trì Hành Sơn nói với mọi người:

- Vừa rồi cụ Cao nói như thế rõ ràng là mắng Đỗ Thiếu Khanh. Không ngờ chính cụ lại làm cho Đỗ Thiếu Khanh nổi tiếng. Thưa các vị, từ xưa đến nay, không có mấy người được như Thiếu Khanh đâu.

Mã Thuần Thượng nói:

- Tuy vậy lời nói của cụ Cao cũng có chỗ đúng đấy!

Quý Vi Tiêu nói: - Dẫu sao cái nhà ở bên sông của ông ta cũng là tuyệt đẹp. Ngày mai chúng ta cùng đến đấy bảo ông ta mua rượu uống đi!

Dư Hòa Thanh nói:

- Hai chúng tôi cũng sẽ đi thăm.

Ngày đó, công việc bàn bạc xong. Hôm nay Đỗ vừa mới dậy đang ngồi trong cái nhà bên bờ sông thì người láng giềng là Kim Đông Nhai đã đưa đến một quyển “Tứ thư giản chương” của mình làm để nhờ phê giúp. Đỗ đặt nó trên bàn, vừa mới đọc xong mười đoạn, thì Kim Đông Nhai chỉ vào một đoạn mà hỏi:

- Này ông, ông nói: “dương táo” là cái gì. Dương táo là dái dê. Tục ngữ nói: “Chỉ cốt trướng dái dê, chứ không kể đến tính mạng nó”, vì vậy thầy Tăng Tử không ăn.

Đỗ Thiếu Khanh cười mà nói:

- Người xưa giảng nghĩa các kinh cũng có chỗ giảng sai và xuyên tạc. Ông nói như thế là khác người đấy.

Đang lúc nói chuyện thì Trì Hành Sơn, Mã Thuần Thượng, Cừ Dật Phu, Tiêu Bá Tuyền, Quý Vi Tiêu, Dư Hòa Thanh đều đến, vái chào và cùng ngồi xuống. Thiếu Khanh nói:

- Mấy lâu nay tôi không ra khỏi nhà, cho nên không có dịp được cái vị dạy bảo. Hôm nay tại sao các vị lại đến đây đông đủ như vậy? Xin các vị cho biết họ tên.

Tiêu Bá Tuyền và Dư Hòa Thanh tự nói tên họ, Thiếu Khanh hỏi:

- Tại sao không thấy ông Cảnh Lan Giang?

Cừ Dật Phu nói:

- Ông ta hiện này vừa mở một hiệu buôn mã ở đường Tam sơn để kiếm ăn.

Đẩy tứ bưng trà ra. Quý Vi Tiêu nói:

- Chúng tôi đến không cốt uống trà, chúng tôi hôm nay muốn uống rượu cơ.

Đỗ Thiếu Khanh nói:

- Cái đó là dĩ nhiên, nhưng hãy noi chuyện đà.

Trì Hành Sơn nói:

- Hôm trước ông đưa cho tôi xem quyển “Thi Thuyết” của ông, tôi rất phục. Ông có thể cho biết một vài điểm về cách chú giải kinh thi của ông?

Tiêu Bá Tuyên hỏi:

- Có phải ông nghiên cứu “Kinh thi” là cốt dùng vào việc thi cử phải không?

Mã Thuần Thượng nói:

- Tôi chắc ông căn cứ vào quyển “Vĩnh Lạc đại toàn” mà chú giải.

Trì Hành Sơn nói:

- Chúng ta hãy nghe ông Thiếu Khanh bàn về kinh thi đã.

Thiếu Khanh nói:

- Khi Chu Tử chú giải các kinh thi ông lập một học thuyết của riêng mình, cũng muốn để người đời sau so sánh với các nhà nho khác để tham khảo. Nhưng ngày nay, người ta bỏ các lời chú giải của người người khác mà chỉ giữ lại lời của Chu Tử mà thôi. Đó chẳng qua là cái sai lầm của người sau không có liên quan gì đến Chu Tử. Tôi đã xem tất cả các thuyết của các nhà nho. Tôi cũng thấy có một hai ý kiến muốn bàn với các ông. Chẳng hạn trong thiên “Khải phong” chú giải trước kia bảo rằng bài thơ này nói có một người đàn bà bảy con nay muốn tái giá, tôi cho là không đúng. Đàn bà đời xưa 20 tuổi mới lấy chồng, nuôi được đứa con thứ bảy khôn lớn thành người thì đã 50 tuổi rồi còn nghĩ gì tới việc tái giá nữa? Cái câu nói rằng: “Nhà cửa không yên” Theo như ý tôi đó là bà nói đến việc ăn mặc không vừa lòng, vì vậy bà ta cãi lộn trong nhà và bảy người con nhận thấy rằng mình làm không phải. Điều này người trước không hề nói đến.

Trì Hành Sơn gật đầu nói:

- Nói có lý!

- Lại trong thiên “Gái nói gà gáy” theo ý các ông cắt nghĩa như thế nào?

Mã Thuần Thượng nói:

- Đó là bài thơ trong “Trịnh Phong” nói người đàn bà không dâm loạn chứ không còn cách giải thích gì khác nữa!

Trì Hành Sơn nói:

- Cũng được đấy, nhưng nghe nó vẫn còn không sâu sắc, thú vị.

Đỗ nói:

- Không phải thế! Số là những người quân tử sau khi đã làm quan thì kiêu ngạo đối với vợ. Còn các bà vợ thì muốn làm phu nhân nhưng không được thành ra mọi việc đều không vừa lòng nên cãi lộn với chồng. Các anh xem: cặp vợ chồng kia không để ý đến công danh phú quý, đánh đàn uống rượu vui mệnh trời, vui đời mình chẳng phải là những con người quân tử biết tu thân, tề gia của thời tam đại đó không? Việc này người xưa vẫn không thấy nói đến.

Cừ Dật Phu nói:

- Nói như vậy thì thực là hay!

Thiếu Khanh nói:

- Ông cứ xem bài thơ “Trần vị” chỉ thấy nói hai vợ chồng cùng đi chơi với nhau. Có gì dâm loạn đâu!

Quý Vi Tiêu nói:

- Thảo nào, hôm trước anh đi chơi với chị ở vườn họ Diêu, anh đánh đàn, uống rượu, hái hoa lan, tặng hoa thược dược là phong lưu!

Mọi người nghe vậy đều cười vang. Trì Hành Sơn nói:

- Ông Thiếu Khanh nói thật là hay, nghe ông Thiếu Khanh nói chuyện như là uống rượu tiên ấy!

Dư Hòa Thanh nói:

- Rượu tiên đến đây rồi!

Mọi người nhìn ra thì thấy người đầy tớ đã mang rượu đến. Trên bàn bày rượu và đồ nhắm, tám người cùng ngồi. Quý Vi Tiêu uống thêm mấy chén say và nói:

- Anh Thiệu Khanh! Anh thực là phong lưu tuyệt trần! Cứ như ý tôi, ngồi ở đây xem hoa uống trà với người đàn bà đã ngoại 30 thật là mất hứng. Những người tài danh như anh lại ở nơi xinh đẹp như thế này, tại sao anh không lấy một người vợ xinh đẹp lại có tài, đa tình để rồi "Tài tử giai nhân vui chơi kịp thời", như thế chẳng hơn sao?

Thiệu Khanh nói:

- Anh Vi Tiêu! Anh không nghe Ân Tử nói sao? Khi vợ tôi đã già và xấu thì tôi nhớ lại ngày vợ tôi trẻ và đẹp. Vả chăng cái việc lấy thiếp, tôi không thấy nó hợp với lẽ thời. Trong thiên hạ chẳng qua chỉ có bấy nhiêu người. Nếu một người đàn ông lấy mấy người đàn bà thì trong thiên hạ thế nào cũng có người không có vợ. Tôi muốn triều đình đặt ra phép tắc: ai quá 40 tuổi mà không có con mới được lấy vợ lẽ. Nếu người vợ lẽ này cũng không có con nữa, thì họ có quyền lấy người khác. Như thế là những người không có vợ trong thiên hạ sẽ bớt đi. Cũng là một cách bồi bổ nguyên khí của trời đất vậy!

Tiêu Bá Tuyền nói:

- Quả là một lối trị nước yên dân thực phong lưu!

Trì Hành Sơn thở dài nói:

- Nếu như những người tể tướng mà lo lắng việc nước như vậy thì thiên hạ sẽ thái bình ngay.

Uống rượu xong mọi người từ biệt ra về.

2. Xác chết động dậy

Vài hôm sau, Trì Hành Sơn đến một mình. Thấy Đỗ ở nhà, Trì Hành Sơn nói:

- Đến thờ Thái Bá nay đã bắt đầu dựng lên. Tôi đã thảo một bản về lễ nhạc, đến đây cùng bàn với anh để anh châm chước.

Thiếu Khanh cầm tờ giấy nói:

- Việc này cần bàn với một người nữa.

- Ai vậy?

- Ông Trang Thiệu Quang.

- Hôm trước ông ta đã đi Chiết Giang rồi.

- Tôi cũng muốn đi. Tối nay tôi và ông, chúng ta cùng đi Chiết Giang.

Hai người cùng thuê một cái thuyền đến cầu Bắc. Lên bờ, họ đến một cái nhà ngoảnh mặt về hướng nam. Trì Hành Sơn nói:

- Đây là nhà ông ta.

Hai người bước vào. Người nhà chạy vào báo với Trang Thiệu Quang. Thiệu Quang ra tiếp. Trang tên là Thượng Chí, tự là Thiệu Quang là con một nhà dòng dõi. Năm mười một, mười hai tuổi, Thiệu Quang đã biết làm một bài phú dài bảy nghìn chữ. Cả thiên hạ đều biết tiếng. Bây giờ Thiệu Quang đã gần 40 tuổi và nổi danh nhưng vẫn đóng cửa viết sách, ít khi giao thiệp với người. Hôm ấy, nghe tin có hai người khách đến, Thiệu Quang ra tiếp. Chỉ thấy người đội mũ sa tròn, mình mặc áo màu lam, râu thưa, da mặt trắng, Thiệu Quang cung kính chào hai người khách và nói:

- Anh Thiếu Khanh! Xa nhau mấy năm nay, tôi nghe tin anh ở sông Tần Hoài làm cho phong cảnh nơi này lại càng đẹp

thêm. Hôm trước tôi bận ngao du ở Quán Giang, anh đến rồi đi ngay kể cũng quá vội.

- Hôm ấy tôi định đến thăm nhưng gặp lúc có người bạn cũ mất, phải đến đó ít ngày. Đến khi trở về thăm ông thì ông đã đi Chiết Giang rồi.

- Anh Hành Sơn thường vẫn ở nhà, tại sao không hay đến chơi?

- Tôi cứ mãi lo đến đền thờ Thái Bá, chạy vạy bao nhiêu ngày. Bây giờ đền đã bắt đầu dựng lên. Tôi đã viết bản lễ nhạc, đem nó đến đây để được anh chỉ giáo.

Hành Sơn bèn rút trong ống tay áo ra một quyển đưa cho Trang. Trang cầm lấy xem từ đầu đến cuối rất kỹ rồi nói:

- Việc này là việc lớn, nghìn năm mới có một lần. Cố nhiên tôi sẽ xin hết sức góp phần. Nhưng hiện nay tôi có việc phải đi nhiều là ba tháng, ít nhất là hai tháng mới trở về. Bây giờ tôi sẽ lại cùng bàn bạc với ông.

Trì Hành Sơn hỏi:

- Ông đi có việc gì vậy?

- Ông Từ Mục Hiện làm Tuần vũ Chiết Giang hiện nay làm Thiếu tân Bá có tiên cư tôi lên kinh, cho nên tôi phải đi.

Trì Hành Sơn nói:

- Như thế thì không trở về được!

- Anh cứ yên tâm, tôi sẽ trở về, không để lỡ việc tế đền Thái Bá đâu.

Thiếu Khanh nói:

- Việc tế này mà thiếu ông thì không được. Phải về cho sớm đây.

Trì Hành Sơn hỏi xem công văn. Người đầy tớ lấy tờ giấy ra. Hai người cùng xem. Tờ giấy viết: "Lễ bộ thị lang Từ về việc tiến cử người hiền tài, phụng thánh chỉ mời Trang Thượng Chi

lên kinh bệ kiến. Khâm thủ”. Hai người xem xong nói:

- Chúng tôi xin chào, khi nào ông lên kinh, chúng tôi sẽ đến tiễn.

- Tôi sẽ về ngay thôi. Không phải tiễn đưa làm gì!

Nói xong Thiệu Quang tiễn hai người ra cửa.

Buổi tối, Trang làm bữa tiệc để tạm biệt vợ, vợ hỏi:

- Ông thường không chịu ra làm quan. Bây giờ tại sao có lệnh ông lại ra?

- Ta không phải như một người ẩn sĩ ở chốn sơn lâm. Một khi đã có chiếu chỉ ban ra để triệu thì không thể ngạo mạn không theo cái lễ vua tôi. Mình cứ yên tâm, ta sẽ trở về. Nhất định không để cho vợ của Lão Lai Tử phải cười.

Hôm sau, khi các quan ở phủ địa phương là phủ Ứng Thiên đến giục, thì thấy Thiệu Quang đã đi rồi. Thiệu Quang gọi một cái kiệu nhỏ, đem theo một người đầy tớ quấy một gánh hành lý theo cửa sau, đi ra cửa Hán tây. Thiệu Quang đi đường thủy qua sông Hoàng Hà và thuê một cái xe ngày đi đêm nghỉ đến Sơn Đông. Khi đi khỏi Duyên Châu bốn mươi dặm đến một nơi gọi là trạm Tân Gia. Thiệu Quang dừng xe ở đấy uống trà. Hôm ấy, trời còn sớm. Thiệu Quang giục đánh xe thêm vài mươi dặm, nhưng chủ quán nói:

- Không giấu gì ông, gần đây ở miền này trộm cướp như rươi. Khách bộ hành đều phải đi muộn nghỉ sớm. Mặc dù ông không phải là người buôn bán giàu có gì, nhưng cũng nên cẩn thận thì hơn.

Trang Thiệu Quang nghe vậy, bảo người đánh xe hãy dừng lại để nghỉ. Người đầy tớ chọn một gian phòng, mang hành lý vào, trải nệm giường cho Trang Thiệu Quang nghỉ và đem trà đến cho Thiệu Quang uống. Bỗng nghe tiếng nhạc ngựa kêu vang ở bên ngoài, trên một trăm con lừa đi đến, mang theo ống gổ

đựng bạc, có một người mặc áo quần nhà võ áp tải. Cùng đi với ông ta là một người trạc ngoại sáu mươi, râu lõm đốm bạc, đôi mắt lông chim, mặc áo giáp, ở lưng đeo một cái cung, chân đi giày da bò. Hai người này xuống lừa và xách roi cùng vào quán, nói với chủ quán.

- Chúng tôi đem tiền thuê từ Tứ Xuyên đến kinh đô. Hôm nay trời đã sắp tối, nghỉ ở đây, ngày mai sẽ đi sớm. Các ông phải hết lòng săn sóc.

Chủ quán vâng vâng dạ dạ. Người áp tải dốc suất những người phu khiêng tiền vào quán. Khi lừa đã vào chuồng cả rồi, y treo roi, bước vào quán với người kia rồi quay lại vai chào Trang Thiệu Quang. Trang Thiệu Quang hỏi:

- Các ông đem tiền từ Tứ Xuyên về kinh à? Không dám xin cho biết quý danh.

Vị quan áp tải tiền nói:

- Tôi họ Tôn làm chức thủ bị. Bạn tôi họ Tiêu, tự là Ngô Hiên người ở phủ Thành Đô.

Nhân tiện họ hỏi Thiệu Quang lên kinh có việc gì?

Thiệu Quang nói họ tên và kể việc mình được mời lên kinh như thế nào:

Tiêu Ngô Hiên nói:

- Đã lâu tôi nghe nói ở Nam Kinh có ông Trang Thiệu Quang là người danh sĩ. Không ngờ hôm nay đột nhiên được gặp ở đây.

Tiêu Ngô Hiên tỏ ra rất kính trọng Trang Thiệu Quang. Thiệu Quang thấy Ngô Hiên dáng người hiên ngang, khác hẳn người thường bèn nói chuyện thân mật. Thiệu Quang nói:

- Nước nhà lâu nay thái bình vô sự, gần đây quan địa phương chẳng qua làm việc qua loa, bọn trộm cướp hoành hành mà họ hoàn toàn không chịu nghĩ đến cách dẹp giặc yên dân.

Tôi nghe nói trên đường trước mặt có nhiều cướp cho nên chúng tôi phải ở đây phòng bị.

Tiêu Ngô Hiên nói:

- Xin ông cứ yên tâm. Tôi bình sinh có chút nghề mọn, ở trong vòng một trăm bước, bọn cướp có đến thì chỉ cần gương cung là bách phát bách trúng, nếu bọn cướp đến tôi chỉ cần gương cung là bọn chúng không đường chạy thoát người người bỏ mạng, chẳng sót một ai.

Vị quan áp tải nói:

- Nếu ông không tin tài năng của ông bạn chúng tôi thì chúng tôi xin làm để thỉnh giáo.

Trang Thiệu Quang nói:

- Tôi thích xem lắm, không biết như thế có được không?

Tiêu Ngô Hiên nói:

- Có hề gì! Tôi xin trở chút nghề mọn.

Bèn cầm lấy cây cung trong tay bước ra ngoài sân lấy hai viên đạn ở cái túi bên sườn bắn viên thứ nhất rồi bắn viên thứ hai tiếp theo ngay. Hai viên gặp nhau nổ tung trên không. Trang Thiệu Khanh thấy thế khen ngợi mãi không thôi. Chủ quán trông thấy cũng giật mình kinh sợ. Tiêu Ngô Hiên cất cung rồi bước vào nhà ngồi nói chuyện. Một hồi sau, mọi người ăn cơm và đi ngủ. Hôm sau, trời chưa sáng, Tôn đã dậy giục đánh lừa đi. Những người đi theo chuyển bạc lên lưng lừa, trả tiền trọ rồi đi. Trang cũng dậy rửa mặt và gọi đầy tớ mang hành lý cùng đi. Tất cả mọi người đi được mười dặm, lúc bấy giờ trời chưa sáng, sao mai còn lấp lánh trên không, bỗng thấy ở cánh rừng trước mặt, thấp thoáng có những bóng đen. Những người đánh lừa kêu lên:

- Nguy rồi! Trước mặt có cướp.

Hơn một trăm con lừa đều bị đánh xuống ở một bên đường mé đồi, Tiêu Ngô Hiên nghe vậy, vội vàng rút cái cung tay, Tôn

tuốt kiếm, ngồi trên mình ngựa. Bỗng nghe tiếng tên bay vù ra. Mùi tên vừa bay qua thì thấy vô số người cười ngựa từ trong rừng chạy ra. Tiêu Ngô Hiên hét lên một tiếng, bắn một phát. Không ngờ chỉ nghe một tiếng “phật” dây cung đứt làm hai đoạn. Mấy chục tên cướp cười ngựa reo hò chạy đến trước mặt. Tôn sợ hãi quay ngựa chạy, những người gánh, người dắt lừa đều sợ hãi nằm rạp xuống đất, bọn cướp bắt tất cả một trăm con lừa, lấy hết tiền bạc theo con đường nhỏ đi mất.

Trang ngồi trong xe một hồi lâu, không nói nửa lời cũng không hiểu bên ngoài có việc gì. Khi thấy cái dây cung bị đứt, Tiêu Ngô Hiên không trở lại được, liền quay ngựa chạy lui. Chạy đến một cái quán nhỏ. Chạy đến một cái quán nhỏ, dừng ngựa ở ngoài quán, chủ quán nhìn thấy, biết ngay là Tiêu Ngô Hiên đã bị mất cướp, chủ quán hỏi:

- Tối qua ông ngủ ở đâu?

Tiêu Ngô Hiên kể lại đầu đuôi, chủ quán nói:

- Thằng chủ quán kia là tay chân của tên tướng cướp Triệu Đại, chính nó đêm qua đã cắt đứt dây cung của ông đấy!

Tiêu Ngô Hiên tỉnh ngộ, hồi cũng không kịp nữa. Nhưng trong lúc hoảng hốt thì nghĩ ra một kế. Tiêu Ngô Hiên lấy tóc trên đầu buộc lại dây cung rồi phi ngựa quay lại, gặp Tôn, Tôn nói quân cướp đã theo con đường nhỏ đi về hướng đông. Bấy giờ trời đã sáng. Tiêu Ngô Hiên phi ngựa như bay. Ngựa chạy được một quãng thì thấy đằng trước bọn cướp đang ra sức dắt những con lừa chở bạc chạy. Tiêu liền phi ngựa như bay về phía trước rồi bắn loạn xạ như mưa vào bọn này. Bọn này bị bắn ôm đầu chạy như chuột, để lại tiền bạc. Tiêu và Tôn lấy là bạc và lừa rồi cùng ra đường cái lớn ở đây họ gặp Trang Thiệu Quang. Trang nức nở khen. Họ cùng đi nửa ngày. Trang Thiệu Quang đi được mấy ngày thì gần đến Lưu Cầu Kiều. Chợt một người cười lừa đi

đến. Thấy xe của Trang y liền hỏi:

- Xin cho biết vị khách ở trong xe là ai?

Người phu xe nói:

- Ông Trang.

- Có phải ông Trang ở Nam Kinh đến đây không?

Vừa nói vừa nhảy xuống lừa. Trang Thiệu Quang định xuống xe thì người kia đã quỳ xuống ở dưới đất.

Trang Thiệu Quang thấy người kia xuống lừa là lạy ở dưới đất, liền vội vàng xuống xe đỡ dậy và hỏi:

- Ông là ai? Tôi chưa hề được gặp.

Người kia đứng dậy nói:

- Cách đây ba dặm có một cái quán. Mời ngài lên xe, tôi sẽ đi theo cùng đến đấy nói chuyện.

Thiệu Quang nói:

- Tốt lắm! Mời anh lên xe.

Người kia cũng cười lừa cùng đi đến quán.

Hai người thì lễ xong. Người kia nói:

- Ở kinh tôi đã tính thời gian từ khi chiếu chỉ nhà vua tới Nam Kinh nên đoán lúc này là lúc ngài lên Bắc Kinh, cho nên ngay từ khi ra khỏi cửa Chương Nghi thấy cái xe lừa nào, cái kiệu nào là tôi đều hỏi. Quả nhiên tìm được ngài. Thực là may mắn quá!

- Ông họ tên là gì? Quê quán ở đâu?

- Tôi họ Lư tên là Tự Đức tự là Tín Hầu người Hồ Quảng. Tôi vốn có cái chí muốn sưu tầm tất cả tập văn của những danh nhân trong triều đại ta. Trong hai mươi năm nay tôi đã tìm được nhiều, nhưng còn thiếu mấy vị nữa. Một trong bốn vị danh sĩ là Cao Thanh Khâu, nhưng sau khi ông ta mắc nạn thì không còn ai giữ lại văn chương nữa. Ở kinh chỉ còn một người giữ được. Tôi lên đó để mua quyển sách ấy với một giá rất đắt. Đang lúc định

về thì nghe tin triều đình mời ngài. Tôi nghĩ rằng những người xưa đã mất mà mình còn sưu tầm sách của họ để mà đọc, hướng chi ngài là một danh sĩ trong đời này, tại sao mình lại bỏ qua không gặp mặt. Vì vậy tôi chờ đợi ở Bắc Kinh đã khá lâu và cứ hỏi thăm ở dọc đường.

- Tôi nằm dài ở Nam Kinh, trong lòng chẳng nghĩ gì đến việc làm quan. Nhưng nay đội ơn hoàng thượng không dám không đến, không ngờ lại được gặp ông ở đây thực là một việc thích thú. Chỉ tiếc rằng hai ta vừa mới gặp mặt đã phải chia tay biết lấy gì để tỏ tình thân. Đêm nay, chúng ta tạm ngủ ở đây một đêm. Tôi và ông cùng nằm một cái giường nói chuyện cho thỏa thích.

Hai người bàn đến văn chương của các danh nhân. Trang nói với Lư Tín Hầu:

- Ông đọc nhiều sách, yêu người xưa như vậy thực là một người ham đọc. Nhưng những sách của ông Thanh Khâu quốc gia vẫn có lệnh cấm, tại sao ông không biết tránh đi. Mặc dầu văn chương của Thanh Khâu không có những lời phỉ báng triều đình, nhưng Thái Tổ ghét ông ta, sách ông ta hiện nay là sách cấm. Tôi khuyên ông đừng nên đọc sách ấy. Theo như ý tôi, trọng việc đọc sách, trước phải đọc từ rộng sau mới đến chuyện. Cốt là để lãnh hội được. Trên đường về, mời ông tạt vào nhà tôi, tôi cũng có viết vài quyển sách mong ông chỉ giáo.

Lư Tín Hầu vâng lời. Hôm sau chia tay, Lư về Nam Kinh trước, đợi Trang ở đấy.

Trang Thiệu Quang vào cửa Chương Nghi, trọ lại chùa Hộ Quốc. Từ thị lang lập tức cho người nhà đến hầu hạ và thân hành đến chào. Từ thị lang hỏi:

- Tiên sinh đi đường có mệt không?

- Tôi vốn là người nhà quê, tính tình quê mùa, không quen

xe cộ, vóc người tôi như “cây bồ liễu gặp tiết thu”. Vì đi đường xa mệt, tôi chưa có dịp đến yết kiến ngài, lại phiền ngài phải đến thăm.

- Ông nên thu xếp cho chóng, trong ba bốn ngày nữa thì sẽ được triệu vào.

Bấy giờ là ngày mồng một tháng mười. Sau ba ngày, Từ thị lang đưa chiếu chỉ của Nội các đến, chiếu chỉ viết;

- Mồng hai tháng mười Nội các vâng lệnh đạo dụ của hoàng thượng: Nay nhờ hồng phúc của tổ tiên, trăm ngày đêm cầu hiền để lo việc trị dân. Trẫm nghe nói: “Ai thờ tôi làm thầy, người ấy sẽ làm vương” đó là cái lẽ xưa nay. Nay quan thị lang bộ lễ có tiến cử ông Trang Thượng Chí (tức Thiệu Quang). Ngày mồng sáu cho vào triều bệ kiến nêu rõ phép tắc của triều đình. Khâm chỉ”.

Canh năm ngày mồng sáu, vệ sĩ ngự lâm quân đã châu chực ở ngoài cửa Ngọ Môn, các nghi trượng của thiên tử đều được bày biện. Các quan đến chầu chực ở ngoài cửa Ngọ Môn. Trong ánh sáng của một trăm ngọn đuốc tế tướng đi vào. Cửa Ngọ Môn mở rộng. Các quan vào theo cửa bên cạnh. Họ đi qua cửa Phụng Thiên, đến điện Phụng Thiên ở trong nghe tiếng nhạc và nghe tiếng quan Hồng Lô đang xuống “Bài ban”! (đứng vào hàng).

Nghe ba tiếng roi, những người thái giám đi ra từng đoàn, mang những lư hương bằng vàng ở trong đốt long diên hương. Những người cung nữ tay cầm quạt đưa Thiên tử đi ra ngồi ở ngai vàng. Mọi người tung hô vạn tuế rồi sụp xuống lạy. Trang Thiệu Quang mặc triều phục đứng ở cuối hàng, cũng tung hô, phục xuống lạy chào thiên tử. Sau đó tiếng âm nhạc dứt. Bài triều, hai mươi bốn con voi, mang những cái bình rất quý từ từ đi ra không có người dắt.

Trang thấy các quan đi ra, cũng trở về nhà, cưỡi triều phục

xong, Trang đi đi lại lại thì vừa thấy Từ thị lang đến chào. Trang mặc áo thường ra tiếp. Uống trà xong, Từ thị lang nói:

- Hôm nay hoàng thượng ra điện thật là một cái lễ lớn ít có. Ông nên ở nhà đợi lệnh phải triều kiến chẳng?

Ba ngày sau, có một đạo dụ đưa đến “Ngày 11, cho Trang Thượng Chí lên điện để triệu kiến, cho cưới một con ngựa ở trong chuồng của nhà vua”.

Đến ngày 11, Từ thị lang đưa Trang đến cửa Ngọ Môn. Từ thị lang đứng ngoài phòng đợi, còn Trang một mình bước vào cửa Ngọ Môn chỉ thấy hai người thái giám dắt một con ngựa của nhà vua, mời Trang cưới. Hai người quỳ xuống giữa bàn đạp ngựa đợi Trang đã ngồi yên rồi, hai người kia mới cầm dây cương, dây cương cũng màu vàng. Trang bước đến sụp lạy. Thiên tử nói:

- Trẫm làm vua đã ba mươi lăm năm may, nhờ hồng phúc của trời đất và tổ tiên, bốn bể thái bình, biên cương vô sự. Nhưng trăm họ thì vẫn chưa ấm no cả, các sĩ và đại phu vẫn chưa theo đúng lễ nhạc. Trong việc dạy dỗ và nuôi dân, cái gì phải làm trước? Trẫm mời tiên sinh từ thôn quê đến đây là để hỏi về việc đó. Mong tiên sinh cứ việc tâu lên, không cần giấu giếm gì hết!

Trang đang sắp sửa tâu lên, không ngờ trên đỉnh đầu có một cái gì đó đột đau nhói không chịu được, đành phải cúi xuống tâu rằng:

- Đội ơn hoàng thượng hỏi đến việc đó, nhưng thần không thể tâu ngay được. Xin cho thần suy nghĩ kỹ, sau sẽ trình tâu.

- Đợi như thế cũng được! Tiên sinh nhớ làm vừa lòng trẫm. Cốt nhất là nói những việc có thể làm được, hợp với thời xưa và cũng không trái ý với thời nay.

Nói xong đứng dậy về cung. Trang ra khỏi điện Cần Chính.

Thái giám lại đưa ngựa đến để Trang cưỡi đi ra Ngọ Môn. Từ thị lang ở ngoài cửa cùng Trang trở về. Từ thị lang cáo từ về nhà. Trang về nhà cởi cái mũ ra xem thì thấy ở trong mũ có một con rết. Trang cười mà rằng:

- Té ra cái con vật này! Xem ra đủ biết đạo của ta không thể thực hành được!

Hôm sau, Trang rửa tay, bói một quẻ thì được quẻ “Thiên Sơn Độn”. Trang cười mà rằng:

- Đúng rồi!

Bèn viết tờ miễu chính sách dạy dỗ và nuôi dưỡng dân và làm một tờ sớ xin nhà vua cho về nhà, nhờ quan thông chính tư đưa lên. Từ đấy, các quan to ở trong triều không ai là không đến thăm. Mặc dầu Trang không chịu nổi sự phiền phức đó nhưng cũng đành thăm lại tất cả các nha môn. Quan Đại học sĩ nói với Từ thị lang:

- Ông Trang ở Nam Kinh lại. Hoàng thượng có ý muốn dùng ông ta vào việc lớn, tại sao ông không đưa cho ông ta đến thăm tôi? Tôi muốn nhận ông ta làm môn hạ.

Thị lang không dám trái lời lại đem việc ấy nói với Trang, Trang nói:

- Trong đời này đã không có đức Khổng, tôi không muốn làm học trò ai hết. Hơn nữa, quan thái bảo đại học sĩ đã bao nhiêu lần làm chủ khảo các kỳ thi, số học sinh ở trong viện hàn lâm vô số, cần gì phải lấy một người quê mùa như tôi làm học trò? Tôi đâu dám lĩnh giáo.

Từ thị lang đem việc này nói lại với quan thái bảo, thái bảo không bằng lòng.

Mấy hôm sau, thiên tử ở trong điện hỏi thái bảo:

- Mười chính sách của Trang Thượng Chí trẫm đã xem kỹ thấy học vấn thật là uyên thâm. Con người này có thể dùng làm

phụ bất được không?

Thái bảo tâu rằng:

- Trang Thượng Chí quả là một người tài năng xuất chúng, được thiên tử đối đãi rất hậu, trăm họ đều mừng rỡ. Nhưng ông ta không xuất thân tiến sĩ mà đã vụt nhảy ngay lên hàng khanh tướng. Trong bản triều ta xưa nay chưa có việc như thế này, làm như vậy sợ tăng thêm cái lòng cầu may cho thiên hạ. Cúi mong thánh thượng xét.

Nhà vua thối dãi một hồi rồi bảo đại học sĩ truyền lệnh "Trang Thượng Chí được phép về nhà. Lấy năm trăm lạng bạc ở trong kho nhà vua ra cho Trang Thượng Chí, và cho hồ Nguyên Vũ ở Nam Kinh làm nơi viết sách, ca ngợi cái sáng tỏ của triều đình".

Đại chỉ truyền xuống, Trang đến cửa Ngọ Môn tạ ơn từ biệt Từ thị lang thu xếp hành lý để về Nam Kinh. Các quan trong triều đến tiễn biệt lễ vật, Trang đều từ chối. Trang lại đi một cái xe ra khỏi cửa Chương Nghi.

Hôm ấy trời lạnh, Trang đi thêm mấy dặm nhưng không tìm ra quán trọ, phải rẽ vào một con đường nhỏ đến một cái nhà xin nghỉ trọ. Đó là một cái nhà tranh, ở trong thấy một đĩa đèn dầu. Một cụ già trạc độ sáu bảy mươi tuổi đứng ở ngoài cửa, Trang Thiệu Quang đến vái chào và nói:

- Thưa cụ, chúng tôi đi đường không có chỗ trọ, xin cụ cho ở nhờ đây một đêm, đến mai tôi xin trả tiền trọ.

Cụ già đáp:

- Ông khách! Đi đường có ai mang theo nhà đi đâu, ông muốn ở đây cũng không ngại gì. Nhưng nhà tôi chỉ có một gian. Hai vợ chồng tôi đều đã bảy mươi tuổi, không may sáng nay nhà tôi vừa mất, không có tiền mua quan tài. Thi hài hiện còn ở trong nhà, ông nằm chỗ nào? Hơn nữa, ông lại có cả xe cộ không

thế đưa vào nhà được.

- Không hề gì, tôi chỉ muốn xin khoảng đất đủ để trải chiếu ngủ tạm một đêm, còn xe thì để ngoài cửa.

Cụ già nói:

- Nếu vậy thì tôi và ông cùng ngủ một giường.

- Tốt lắm!

Trang bước vào nhà thấy xác của người đàn bà đang nằm cứng đờ trong một góc phòng, cạnh cái giường đất. Trang trải nệm ra bảo đầy tớ và người đánh xe cùng ngủ trong xe, nhường cụ già nằm ngủ ở phía trong, còn mình nằm ngủ ở phía ngoài. Đêm nằm cứ trần trọc không sao ngủ được. Đến canh ba, thấy cái xác cửa quây. Trang giật nảy mình nhìn thấy hai ngón tay giờ ra như muốn ngồi lên. Trang nói:

- Người kia sống lại rồi!

Và vội vàng đánh thức cụ già nhưng lay mãi vẫn không thấy cụ tỉnh dậy, Trang nghĩ bụng cụ già nhiều tuổi mà sao ngủ say quá như vậy. Bèn ngồi dậy nhìn kỹ thì ra cụ già không thở nữa và đã chết rồi!

Quay lại nhìn, Trang thấy người đàn bà kia đã đứng dậy, hai chân đứng thẳng, cặp mắt trắng dã thì ra, không phải người đó sống lại mà xác chết đang đi! Trang hoảng hốt chạy ra cửa bảo người đánh xe đẩy xe chẹn cửa lại cho cái xác kia đi ra. Trang một mình bồi hồi ở ngoài cửa, trong lòng bùi ngùi: "Trên đời cái may cái rủi là do "Động" mà ra. Nếu ta cứ ngồi ở nhà thì làm gì có chuyện này xảy ra để lên nổi bị một mẻ sợ hết vía!" Nhưng rồi lại nghĩ: "Ồ đời sống, chết là việc thường. Cái đó chẳng qua là vì ta lễ, nghĩa còn kìm nên nói như vậy!"

Bèn lấy lại tinh thần, ngồi ở trong xe cho đến khi trời sáng bạch. Bấy giờ, cái xác kia đã ngã. Trong gian phòng trở lại hai xác nằm lẩn lóc Trang lấy làm thương xót nói:

- Cặp vợ chồng già này thật là nghèo khổ vô cùng! Ta tuy chỉ ngủ ở đây một đêm nhưng nếu không chôn họ thì ai sẽ chôn?

Bèn bảo người đẩy tớ, người đánh xe đến một cái chợ, Trang đưa mấy chục lạng bạc để mua hai chiếc quan tài, thuê người về khâm liệm cho họ. Trang lại xuất tiền mua một miếng đất của nhà gần đấy và nhờ người mang đi chôn cất. Chôn cất xong, Trang mua đồ tế lễ và vàng giấy, làm một bài điệu văn vừa tế vừa khóc. Tất cả những người trong làng đều quanh lấy Trang, quý xuống lạy tạ ơn.

Trang rời Đài Nhi Trang, thuê một chiếc thuyền nhỏ trong đó có thể tha hồ xem sách. Trong vài ngày đã đến Dương Châu ở đấy một ngày chờ sang thuyền về Nam Kinh. Sáng hôm sau, Trang vừa xuống thuyền thì thấy bên bờ có hai mươi cái kiệu dàn ra hai bên. Những người buôn muối ở Lương Hoài đến đưa danh thiếp để được gặp mặt. Vì thuyền nhỏ, trước tiên Trang chỉ mời mười người xuống thuyền. Trong số này có mấy bà con. Người thì gọi Trang bằng chú, người thì gọi bằng ông. Người thì gọi bằng anh, tất cả đều chào và ngồi xuống. Người ngồi thứ hai là Tiêu Bá Tuyền. Những người buôn muối nói:

- Hoàng thượng trọng dụng ông, ông không chịu làm quan, thật là con người cao thượng.

Tiêu Bá Tuyền nói:

- Ta đã biết ý của tiên sinh. Tiên sinh tự phụ tài năng của mình để chỉ muốn ra làm quan bằng con đường chính không cần nhà vua phải mời mình. Sau này tiên sinh nhất định sẽ đỗ trạng nguyên. Hoàng thượng đã biết tiếng của tiên sinh, rồi đây chắc chắn sẽ đứng đầu bảng.

Trang cười mà rằng:

- Việc nhà vua mời là một cái lễ lớn, sao lại không nói không muốn? Còn việc đỗ trạng nguyên trong khoa thi sắp tới

thì nhất định là ông, chứ tôi thì chỉ vui thú yên hà để nghe tin mừng của ông thôi.

Tiêu Bá Tuyền nói:

- Anh có định gặp các vị quan ở đây không?

- Tôi rất vội nên chỉ muốn đi ngay thôi.

Nói xong cáo từ mười người kia. Lần thứ hai lại mười mấy người nữa xuống, Trang lấy làm bức mình. Sau đó quan coi muối đến, rồi các quan trong sở muối, quan tri phủ Giang Châu, tri huyện Giang Đô đều đến, càng làm cho Trang thêm nóng ruột. Sau khi tiễn các quan lên bờ Trang liền bảo thuyền đi nhanh. Đến chiều, những người buôn muối góp nhau được sáu trăm lạng bạc đem xuống thuyền biếu Trang để làm tiền lệ phí thì thuyền Trang đã đi xa, theo không kịp. Họ đành phải đem tiền trở về.

Thuyền xuôi gió thuận, chẳng bao lâu đến mỏm Yến Tử. Trang vui mừng nghĩ thầm “Hôm nay ta lại được thấy những cảnh đẹp trên sông Dương Tử rồi!” Bèn thuê một chiếc thuyền nhỏ, mang hành lý đi đến Hán. Trang bảo người khiêng hành lý lên bờ. Còn mình đi bộ về nhà đến trước bàn thờ tổ tiên vái lạy rồi gặp mặt vợ. Trang cười nói:

- Ta nói nhiều lắm là ba tháng, ít thì hai tháng là trở về. Hôm nay như thế nào? Ta không nói dối đấy chứ?

Vợ cũng cười. Chiều hôm ấy, hai người uống rượu tẩy trần...

Sáng hôm sau Trang Thiệu Quang vừa mới dậy rửa mặt thì người đầy tớ vào báo:

- Có cụ Cao ở Lục Hợp đến thăm.

Trang ra tiếp. Vừa tiễn cụ Cao ra cửa xong thì quan Bố chính đến, quan tri phủ Ứng Thiên đến, rồi tri huyện ở Thượng Nguyên, Giang Ninh, các vị thân sĩ ở địa phương cũng đến thăm. Trang cứ phải xỏ giày vào rồi lại cởi giày ra, trong lòng rất bức bối, Trang nói với vợ:

- Như thế này thì làm ăn như thế nào nữa? Triều đình đã cho ta hồ Nguyên Vũ ở. Hồ này rất rộng rãi. Rộng không kém Tây Hồ ở Hàng Châu mấy. Đứng trên thành ở phía bên trái hồ nhìn thấy chùa Kê Minh. Trong hồ mỗi năm có thể có mấy ngàn đầu sen, củ sen, củ ấu. Có tất cả 72 thuyền đánh cá, sáng nào cũng mang cá lên bán khắp nơi các ngã trong thành Nam Kinh. Trong hồ có năm cái đảo lớn. Trên bốn cái đảo có phòng đọc sách. Cái đảo ở giữa có một cái vườn hoa rộng, có một ngôi nhà vài mươi gian do nhà vua cho Trang Thiệu Quang. Trong vườn có nhiều cây cổ thụ to vừa một người ôm có mai, đào, mận, quế, chuối, cúc nở hoa suốt bốn mùa. Nhà của Trang có những cửa sổ lớn nhìn ra bốn phía, non xanh nước biếc trông như cảnh tiên, ở ngoài cửa buộc một chiếc thuyền. Muốn đi thăm hòn đảo nào thì phải xuống thuyền chèo đi thì dù có cánh cũng không bay đến được. Trang Thiệu Quang từ đó sống trong vườn hoa. Một hôm, Trang cùng vợ dựa lan can ngắm nước mà cười rằng:

- Mình xem kìa, cảnh non xanh nước biếc của hồ này đều là của chúng ta cả! Ngày ngày chúng ta dạo chơi, chẳng bù với Đỗ Thiệu Khanh phải tay cầm bồ rượu, tay dắt vợ đi ngắm trăng ở núi Thanh Lương!

Lúc nào nhàn rồi, Trang lại rót một chén rượu, bảo vợ ngồi bên cạnh đọc cho mình nghe quyển sách "Thi Thuyết" của Đỗ Thiệu Khanh. Đến chỗ nào thú vị Trang lại uống một chén rượu lớn rồi cả hai cùng cười vang. Trang sống ở hồ thật nhàn như vui thú.

Bỗng một hôm bên kia bờ có tiếng gọi dò. Người chèo dò vội vàng chèo sang. Trang thân hành ra đón, thấy người kia chính là Lư Tín hầu. Trang mừng rỡ vô cùng nói:

- Từ khi xa nhau đến nay, tôi mong mỗi được gặp anh. Hôm nay anh làm sao mà đến được đây?

- Hôm qua tôi đến nhà ông, hôm nay mới tới đây, quả thật ông sống như một vị tiên!

- Mong anh ở đây chơi với chúng tôi ít lâu kéo lần sau bị lạc lối.

Trang đem rượu lên, hai người cùng uống mãi đến canh ba. Vừa lúc ấy, một người đầy tớ vội vàng chạy vào báo:

- Vương phủ ở Trung Sơn có sai mấy trăm người lính. Họ bắt tất cả bảy mươi hai thuyền đánh cá chở quân lính sang đây bao vây chặt lấy vườn hoa.

Trang hoảng sợ. Một người đầy tớ khác vào báo:

- Có vị Tổng binh đợi ở ngoài nhà khách.

Trang chạy ra. Vị tổng binh thấy Trang liền cúi đầu vái chào. Trang hỏi:

- Không biết trong gia đình tôi có việc gì?

- Việc này không liên quan gì đến gia đình ngài.

Vị tổng binh ghé vào tai Trang nói thầm:

- Vừa rồi có người báo rằng Lư Tín Hầu có giữ tập văn của Châu Thân Khâm tức là những sách cấm. Ở kinh người ta bảo ông ta có võ nên phải đem quân đến bắt. Hôm nay, được tin ông ta ở trong phủ của ngài cho nên chúng tôi đến đây. Xin ngài đừng để lộ việc này kéo ông ta trốn mất.

- Xin cụ cứ để mặc tôi. Ngày mai tôi sẽ bảo ông ta đem mình đến nộp. Nếu ông ta chạy trốn tôi xin chịu tội.

- Nếu ngài đã nói như vậy, tôi xin cáo từ.

Trang tiến ra cửa, tổng binh ra lệnh một tiếng, quân đều chèo thuyền sang bên kia hồ. Lư Tín Hầu nghe việc này nói:

- Tôi vốn không phải là người hèn nhát, lẽ nào làm liên lụy đến anh. Ngày mai tôi sẽ đem mình đến nộp.

Trang cười mà rằng:

- Anh hãy tạm đến đó ít ngày, chừng độ một tháng. Tôi

cam đoan với anh thế nào anh cũng được thả ra sống nhớn nhong sung sướng.

Sau khi Lư Tín hầu đem mình đến nộp cửa quan. Trang bí mật viết mười bức thư cho những vị quan to ở kinh. Sau đấy có công văn ở bộ đưa ra bảo tha Lư Tín Hầu, trái lại hỏi tội người tố giác. Lư Tín hầu tạ ơn Trang và ở lại vườn hoa.

3. Tiêu chuẩn là một nhà nho đích thực của Ngu tiến sĩ

Thời gian thấm thoát, chẳng bao lâu mà đã đến trung tuần tháng hai. Trì Hành Sơn hẹn Mã Thuần Thượng, Cừ Dật Phu, Quý Vi Tiêu, Kim Đông Nhai cùng đến nhà Đỗ Thiệu Khanh ở bên bờ sông để bàn về việc tế tự ở đền Thái Bá. Mọi người nói:

- Bây giờ lấy ai làm chủ tế?

Trì Hành Sơn nói:

- Chúng ta tế một vị thánh nhân, vậy người chủ tế phải là học trò của thánh hiền thì mới xứng đáng. Bây giờ phải tìm một người như thế.

Ở huyện Trường Thục phủ Tô Châu, đất Ứng Thiên có một cái làng nhỏ, gọi là làng Lâm Phát. Làng có độ 200 nhà đều làm nghề nông. Chỉ có một người họ Ngu trong thời Thành hóa (1495-1487) có đi học đỗ tú tài đã 30 năm nay. Ông ta chỉ dạy học trò ở trong làng. làng này cách thành phố 15 dặm. Ngoài lúc đi thi, Ngu tú tài không hề bước chân đến thành phố bao giờ. Ông ta thọ ngoại 80 tuổi. Người con thi hỏng, cũng sống bằng nghề dạy học. Lúc trung niên, vẫn chưa có con nối dõi. Hai vợ chồng đến điện Văn Xương để quân để cầu tự. Ban đêm nằm mơ thấy Văn Xương tay cầm một tờ giấy đưa cho họ, trên có viết một câu ở kinh Dịch “Quân tử dĩ quả tranh dục đức” (người qu

nuôi dưỡng cái đức tốt bằng hạnh kiểm đứng đắn).

Sau đó, người vợ có mang, đủ mười tháng sinh được một đứa con trai. Người chồng đến tạ ơn và đặt tên con con là Dục Đức, tự là Quả Hạnh, sau này là Ngu bác sĩ. Ngu Dục Đức lên ba tuổi thì mới côi mẹ, người cha mang con theo đến nơi mình dạy học. Năm Dục Đức lên sáu, người cha bắt đầu dạy cho học. Năm Dục Đức lên mười thì người cha được mời dạy học ở một nhà cụ Kỳ trong làng. Thầy học và chủ nhà rất là tương đắc. Dạy học được bốn năm, cha của Dục Đức mắc bệnh mất. Lúc lâm chung có giao Dục Đức bảy giờ 14 tuổi cho cụ Kỳ. Cụ Kỳ nói:

- Con của ông không giống như con của người khác. Khi ông mất đi, tôi sẽ nuôi anh sẽ để dạy con tôi học.

Cụ Kỳ liền viết ngay tên mình là Kỳ Liên vào một cái danh thiếp, vào thư phòng cùng với đứa con lên chín tuổi lấy chào thầy học mới. Từ đấy Ngu Dục Đức dạy học ở nhà cụ Kỳ.

Huyện Thường Thục là nơi có nhiều văn nhân nổi tiếng. Bảy giờ có một người là Văn Tinh Xuyên nổi tiếng nhất trong thiên hạ về thơ, từ và cổ văn. Ngu Dục Đức mới 17, 18 tuổi thường theo Tinh Xuyên học thơ văn. Cụ Kỳ nói:

- Ông Ngu, ông là học trò nghèo thì học thơ văn làm gì cho vô ích. Ông phải học cái gì để mà kiếm ăn chứ! Lúc nhỏ tôi có học địa lý, có học số tử vi. Tôi sẽ đem dạy lại ông để dùng khi nào cần.

Ngu Dục Đức ra sức học tập. Cụ Lý lại nói:

- Ông cũng nên mua mấy quyển sách thi cử để học. Sau này nếu thi đỗ, việc dạy học lại càng dễ.

Nghe lời cụ Kỳ, Ngu Dục Đức cũng lấy sách thi cử ra đọc. Năm 24 tuổi, Ngu thi đỗ ở huyện. Năm sau, nhà họ Dương ở thôn Dương Gia cách đây 20 dặm mời Ngu đến dạy, mỗi năm 30 lạng bạc. Đầu tháng giêng Ngu đến đó dạy học, đến tháng chạp lại

trở về nhà cụ Kỳ ăn tết.

Được hai năm, cụ Kỳ nói:

- Cụ nhà ta khi còn sống đã tìm cho anh một đám ở thôn Hoàng. Nay nên cưới đi.

Ngu còn để dành được mười mấy lạng bạc tiền dạy học và mượn thêm mười mấy lạng tiền dạy học năm sau để cưới vợ. Cụ Kỳ cho hai vợ chồng ở nhà mình. Sau một tháng, Ngu lại đi dạy học. Hai năm sau, Ngu dành dụm được 20, 30 lạng bạc, thuê một cái nhà bốn gian bên nhà cụ Kỳ để ở, và thuê một người đầy tớ nhỏ. Sau khi Ngu đã đi dạy, người đầy tớ mỗi buổi sáng phải đi ba dặm đường để mua thức ăn, dầu, muối, rau đem về cho bà chủ. Sau khi sinh nở, vợ Ngu Dục Đức mắc bệnh, tiền dạy không đủ thuốc thang, mỗi ngày chỉ ăn ba bữa cháo trắng. Sau đó, sức khỏe dần dần bình phục. Năm 32 tuổi, Ngu không có nơi nào mời dạy học nữa, người vợ nói:

- Năm nay làm gì đây?

- Không lo! Từ khi ta đi dạy học đến nay, mỗi năm chỉ được 30 lạng bạc. Năm nào, tháng giêng họ chỉ trả 20 lạng thôi, thì trong lòng ta buồn rầu. Nhưng đến tháng bốn, tháng năm lại thêm mấy đứa học trò, thêm mấy bài văn để chữa có thêm mấy lạng bạc nữa để bù vào tức là đủ số. Năm nào họ trả thêm mấy lạng thì trong lòng ta vui mừng, nói "Tốt! Năm năm khá đấy". Nhưng trong nhà lại có việc xảy ra ta phải tiêu nhẵn số tiền. Cho nên xét cho cùng cái gì cũng có tiền định, không cần lo làm gì.

Quả nhiên, qua một thời gian, cụ Kỳ đến nói:

- Ở làng xa có cụ Trịnh muốn mời ông đến để cất mả.

Ngu Dục Đức mang la bàn có ý tìm một chỗ đất tốt chôn cất xong, họ Trịnh đem mười lạng bạc ra tạ ơn. Bấy giờ vào khoảng giữa tháng ba, Ngu gọi một chiếc thuyền để về nhà. Hai

bên bờ nào là đào, rào liễu, lại có gió thổi nhẹ nhàng, trong lòng Ngu rất khoan khoái. Đến một nơi vắng vẻ, thấy một chiếc thuyền đang đánh cá trên sông, Ngu nằm trong thuyền nhìn ra ngoài cửa sông thấy ở bên kia hồ có một người nhảy xuống sông tự tử. Ngu giật mình bảo người lái thuyền đến cứu, khi lòi lên, thì người kia áo quần ướt sũng. Cũng lúc bấy giờ tiết trời ảm áp. Ngu bảo cởi quần áo ướt ra, bảo người chèo thuyền lấy một bộ áo quần khô cho người kia thay rồi mời vào thuyền hỏi tại sao lại liều thân như vậy. Người kia nói:

- Con vốn làm nghề cày ruộng ở làng này. Con cày ruộng cho người ta, nhưng kiếm được bao nhiêu thì bị chủ ruộng lấy hết bấy nhiêu. Cha mẹ con mắc bệnh chết ở trong nhà, con không có tiền mua quan tài. Con nghĩ rằng, làm người đến thế thì sống làm gì nữa, không bằng chết đi thì hơn.

Ngu Dục Đức nói:

- Cái đó tỏ rằng ông là người con có hiếu, nhưng ông không nên nghĩ đến việc quyền sinh làm gì. Đây, tôi có 12 lạng bạc là của người ta cho tôi. Tôi không thể đưa cho ông hết vì tôi cần giữ một ít để sống vài tháng. Tôi xin đưa ông bốn lạng ông về nói với bà con thân thích trong làng giúp đỡ thêm. Như thế ông đã có thể chôn cất ông cụ được.

Ngu bèn cởi hành lý ra lấy bốn lạng bạc đưa cho người kia. Người kia nhận số tiền lấy tạ và nói:

- Ân nhân tên họ là gì?

- Tôi họ Ngu ở thôn Lâm Phát. Chúng ta không nên nói chuyện ân đức làm gì. Anh mau mau lo liệu việc của anh đi.

Người kia cảm tạ rồi đi.

Ngu về nhà. Nửa năm ấy, Ngu lại tìm được chỗ dạy học. Mùa đông, vợ Ngu sinh được một đứa con trai. Để nhớ ơn cụ Kỳ đã giúp đỡ mình, Ngu đặt tên cho con là Cẩm Kỳ. Ngu dạy học

năm, sáu năm nữa cho đến 41 tuổi. Năm ấy thi hương, cụ Kỳ tiền Ngu lên đường và nói:

- Năm nay thế nào ông cũng đỗ cao.
- Tại sao bác biết?
- Bởi vì ông làm nhiều việc có âm đức.
- Thưa bác, nào tôi có làm việc gì có âm đức đâu.
- Như việc ông làm thật lòng thật dạ tìm đất cho người ta.

Tôi lại nghe đâu ông cứu người, giúp họ chôn cất cha họ như thế là có âm đức.

Ngu cười mà rằng:

- Âm đức là phải làm thế nào chỉ có người làm ơn biết mà thôi. Nay cụ đã biết được việc đó rồi thì âm đức ở đâu nữa!
- Nhất định là có âm đức. Thế nào ông cũng đỗ.

Sau khi đi thi ở Nam Kinh về Ngu Đức mắc bệnh phong hàn không dậy được. Ngày treo băng. Người báo tin đến làng, cụ Kỳ dẫn anh ta đến làng nói:

- Ông Ngu! Ông đỗ rồi!

Ngu đang ốm nghe tin, bàn với vợ đem cầm quần áo để lấy tiền nhờ cụ Kỳ tạ người báo tin. Máy ngày sau, bệnh lành, Ngu lên kinh cung khai tam đại. Lúc trở về, bạn bè và chủ nhà đều đến mừng Ngu thu xếp công việc để lên kinh thi hội nhưng không đỗ tiến sĩ.

May mắn sao, ở Thường Thục có một ông quan họ Khang được bổ làm Tuần vũ Sơn Đông. Khang hẹn Ngu đi Sơn Đông để làm việc ở nha môn của mình. Hai người đối đãi với nhau tương đắc lắm. Ở nha môn có người đồn sự họ Vu tên là Tư, tự là Tư Thâm. Thấy Ngu Đức Đức là người văn chương và phẩm hạnh đều giỏi, Vu liền xin làm học trò, cùng ở một phòng sớm tối học hỏi. Bấy giờ là lúc nhà vua cầu hiền. Khang Tuần vũ nghĩ đến việc tiến cử một người. Vu Tư Thâm nói:

- Nay theo phép lớn của triều đình, cứ như ý con thì cụ Khang tiến cử thầy là đúng nhất.

Ngu Dục Đức cười mà rằng:

- Tôi đâu xứng đáng để nhà vua mời ra. Cụ Khang muốn tiến cử ai thì tùy ý cụ. Nếu tôi lại đến nhờ cụ tiến cử thì còn đâu là phẩm hạnh nữa?

- Nếu thầy không muốn làm quan thì đợi đến khi nào cụ Khang tiến cử lên hoàng đế, lúc ấy hoặc là thầy bị kiến hoặc là thầy không bị kiến rồi thầy xin từ quan về nhà thì cũng tỏ là người cao thượng.

- Ông nói như thế là sai. Nếu tôi nhờ quan tuần vũ tiến cử tôi rồi khi được bị kiến tôi lại từ quan xin về, thì không phải là thực tâm, không thực tâm trong việc cầu tiến cử, cũng không thực tâm trong việc từ quan, làm như thế để làm gì?

Ngu nói xong cười khanh khách. Ngu ở Đông Sơn hơn hai năm lại lên kinh thi hội, nhưng vẫn không đỗ. Ngu đi thuyền về Nam Giang dạy học như cũ.

Ba năm sau, Ngu Dục Đức 50 tuổi, nhờ một người họ Nghiêm vốn làm quản gia cho nhà họ Dương cùng đi với mình lên kinh thi hội. Lần này Ngu đỗ tiến sĩ. Thi Điện thì lại đỗ đệ nhất giáp. Triều đình định bổ vào hàn lâm. Trong số những người đỗ tiến sĩ cũng có những người 50 tuổi, những người 60 tuổi. Nhưng lệ thường đi thi ai cũng đều bớt tuổi cả. Chỉ có một mình Ngu là viết đúng tuổi mình thôi. Nhà vua nhìn thấy danh sách bèn nói:

- Ngu Dục Đức tuổi đã già vậy cho ông ta làm một chức quan rảnh.

Cho nên Ngu Dục Đức được bổ là bác sĩ trưởng Quốc Tử giám ở Nam Kinh. Ngu mừng rỡ nói:

- Nam Kinh là nơi phong cảnh đẹp, non nước thanh tú, lại gần nhà. Lần này đến đây ta đem vợ con cùng đi. Như thế còn

hơn là một anh hàn lâm xác.

Ngu bèn từ biệt các quan chấm thi và các bạn đồng hương của mình. Một người bạn họ Vương làm hàn lâm viện Thị độc dặn:

- Trong trường Quốc Tử Giám ở Nam Kinh có một người tên là Vũ Thư tự là Chính Tự, là một người con rất có hiếu với mẹ và rất tài ông đến đó nên chiếu cố ông ta một chút.

Ngu nghe lời, thu xếp hành lý đến Nam Kinh nhậm chức. sai người đến Thường Thục đưa gia quyến mình lên. Bấy giờ, cậu con trai là Ngu Cầm Kỳ đã 18 tuổi cũng theo mẹ lên Nam Kinh. Sau khi đến thăm cụ Lý làm Tế tửu trường quốc tử giám, Ngu bước vào công đường, học trò trường giám đều kéo nhau đến chào. Nhìn trong sổ danh thiếp thấy có tên Vũ Thư, Ngu hỏi:

- Ở đây ai là Vũ Thư?

Trong đám học trò, có một người thấp bé bước ra nói:

- Thưa con là Vũ Thư!

- Ở kinh tôi đã được nghe nói anh là một người con có hiếu lại rất có tài.

Ngu cúi chào Vũ Thư và mời tất cả mọi người ngồi. Ngồi xong Vũ Thư nói:

- Tài văn chương của thầy sáng ngời như sao bắc đẩu, chúng con hôm nay may mắn được có khách nào trời hạn được mưa.

Ngu tiến sĩ nói:

- Tôi lần đầu tiên đến đây, mọi việc mong được chỉ giáo. Anh ở trường Giám mấy năm rồi?

Vũ Thư nói:

- Không dám giấu gì thầy! Con mồ côi cha từ khi còn nhỏ, cứ lo lắng phụng dưỡng mẫu thân. Vì cô độc một mình, không có anh em bà con, con phải lo liệu tất cả mọi việc chôn cất ăn mặc.

Vì thế lúc mẹ con còn sống, con không có thì giờ học hành và đi thi. Không may mẹ con mất đi, tất cả mọi việc chôn cất đều nhờ ông Đỗ Thiệu Khanh ở Thiên Trường giúp đỡ hết. Con có học làm thơ với ông Đỗ Thiệu Khanh.

Ngu tiến sĩ nói:

- Trước đây tôi có được xem một tập thơ của ông Đỗ Thiệu Khanh ở trên bàn nhà ông Vu Tư Thâm. Quả thực là một bậc kỳ tài! Ông Thiệu Khanh có ở đây không?

- Ông ta có cái nhà bên bờ sông gần cầu Lợi Thiệp.

- Lại còn một vị nữa là ông Trang Thiệu Quang được nhà vua cho hồ Nguyên Vũ. Ông ta có ở trong hồ không?

Vũ Thư nói:

- Ông ta hiện nay ở hồ Nguyên Vũ rất kén chọn trong việc tiếp khách.

Ngu tiến sĩ nói:

- Ngày mai tôi sẽ đến thăm ông ta.

Vũ Thư nói:

- Con thật không biết viết văn bát cổ cho nên mấy lâu nay vẫn cứ nghèo khổ, không biết làm thế nào. Đi dạy học cũng ai mượn. Sau đó con đành phải mua mấy quyển sách để đọc cũng làm được vài bài. Nhờ vậy đi thi cũng đỗ, được vào trường. Các vị thấy ở đây không hiểu sao lại cho con đỗ đầu, có học bổng. Văn chương của con thực không hay nhưng thi lần nào cũng đỗ đầu. Lần trước có một vị tôn sư cho thi học sinh tất cả tám nơi, con cũng đỗ đầu, vì vậy con mới được vào trường này. Tuy vậy, con vẫn thấy văn chương của con kém lắm.

Ngu tiến sĩ nói:

- Tôi cũng không chịu khó làm văn bát cổ.

Vũ Thư nói:

- Vì vậy hôm nay con không đem văn bát cổ đến để thầy

xem khi nào chép xong những bài thơ phú thường ngày vẫn làm cùng với quyển giải thích về cổ văn và những bài tản văn khác, con sẽ đem đến nhờ thầy chỉ giáo. Như vậy đủ thấy ông lắm tài khiến cho người ta kính phục. Nếu có thơ phú và cổ văn lại càng tốt, tôi sẽ xem liệu việc ấy cho nên cứ đành phải để chậm mãi đến ngày nay. Cái đó thực là lỗi ở con.

Ngu tiến sĩ nói:

- Việc đó trì hoãn sao được?

Bèn bảo người lấy bút nghiên ra, và nói với Vũ Thư:

- Anh hãy viết một tờ khai kỹ càng về việc ấy.

Sau đó gọi người thư lại và dặn:

- Anh phải làm ngay một tờ trình về tiết hạnh và lòng hiếu của bà cụ ông Vũ để căn cứ vào đó làm một báo cáo tường tận, còn việc tiền nong cứ để mặc tôi lo liệu.

Người thư lại vâng dạ rồi đi ra. Vũ Thư cúi đầu lạy tạ. Những người khác cũng thay mặt Vũ Thư lạy tạ rồi từ biệt đi ra. Ngu tiến họ ra cửa mới trở vào.

Hôm sau, Ngu đến hồ Nguyên Vũ thăm Trang Thiệu Quang nhưng không được gặp, Ngu lại đến thăm Đỗ Thiếu Khanh ở cái nhà bên bờ sông. Đỗ thân hành ra tiếp. Ngu kể lại rằng ông nội mình là học trò của Đỗ trạng nguyên tức cố của Thiếu Khanh, Đỗ bèn gọi Ngu bằng chú. Hai người kể lại chuyện xưa. Ngu nhắc lại việc mình đến thăm Trang Thiệu Quang nhưng vô duyên không được gặp mặt. Thiếu Khanh nói:

- Ông ta không biết chú là ai! Để cháu đến nhà nói với ông ta.

Hôm sau Thiếu Khanh đến hồ Nguyên Vũ gặp Trang Thiệu Quang. Thiếu Khanh hỏi:

- Hôm qua Ngu tiến sĩ đến thăm anh tại sao lại không tiếp?

- Tôi đã đoạn tuyệt với người áo mũ rồi, ông ta dù là quan nhỏ tôi cũng không muốn gặp.

- Ông ta khác hẳn với những người khác. Không những ông ta có vẻ con người bác học, lại không có vẻ của một anh tiến sĩ. Lòng ông ta cao thượng và trong sạch, có thể so sánh với Bà Di, Liễu Hạ Huệ, Đào Uyên Minh, khi nào anh gặp sẽ thấy!

Trang Thiệu Quang nghe vậy bèn đến nhà thăm. Hai người mới gặp nhau đã xem nhau như bạn cũ. Ngu kính phục Trang là người điềm đạm, Trang kính phục Ngu là người nho nhã. Họ kết nghĩa làm bạn sống chết có nhau.

Nửa năm sau, Ngu cưới vợ cho con mình. Người con lấy cháu gái cụ Kỳ. Người con của cụ Kỳ trước kia là học trò của Ngu, sau thành thông gia. Nhờ vậy, Ngu đã đền ơn cụ Kỳ đối với mình. Cụ Kỳ đưa cháu gái đến nhà Ngu tiến sĩ để làm lễ cưới, đồng thời có một người a hoàn đi theo. Từ đó về sau vợ của Ngu mới có một người đầy tớ gái để sai vặt. Việc cưới vừa xong Ngu lại đem người a hoàn gả cho con trai của người quản gia họ Nghiêm. Người quản gia đem mười lạng bạc đến làm tiền chuộc a hoàn. Ngu nói:

- Ông phải lo chẵn màn giường chiếu chứ! Mười lạng này là của ông, ông cứ đem tiền về mà sắm sửa.

Người quản gia rập đầu lạy tạ ra đi.

Thấm thoát đến tháng hai, mùa xuân đã đến. Những cây hồng mai năm ngoái do tay Ngu tiến sĩ trồng khi đến nhậm chức nay đã nở hoa. Ngu tiến sĩ mừng rỡ bảo người nhà sửa soạn tiệc rượu mời Đỗ Thiệu Khanh ngồi dưới gốc mai nói chuyện. Ngu nói:

- Anh Thiệu Khanh! Mùa xuân đã đến rồi! Không biết dọc bờ sông mấy mươi dặm hoa mai nở như thế nào rồi! Lúc nào tôi với anh mang theo rượu dắt nhau đi xem đi!

- Cháu cũng nghĩ như vậy. Phải hẹn với anh Trang Thiệu Quang cùng đi suốt một ngày mới được!

Đang nói chuyện thì có hai người khách bước vào. Cả hai đều ở trước cửa trường Quốc Tử Giám và mấy năm nay vẫn học ở đây, một người là Chư Tín, một người là Y Chiêu. Thấy hai người vào Ngu tiến sĩ vái chào và cùng ngồi. Hai người không dám ngồi trước Đồ Thiệu Khanh. Rượu đem lên, họ bắt đầu uống. Chư Tín nói:

- Vào ngày đầu xuân, thầy cũng nên ăn mừng ngày sinh nhật. Lễ vật thầy nhận được có thể dùng hết cả mùa xuân.

Y Chiêu nói:

- Chúng con muốn thưa với thầy chúng con sẽ viết giấy thông báo cho tất cả học trò.

Ngu tiến sĩ nói:

- Tôi sinh vào tháng tám, làm bây giờ để làm gì?

Y Chiêu nói:

- Cái đó không ngại, tháng hai làm, tháng tám lại làm nữa.

- Sao lại làm thế? Làm thế người ta cười cho! Xin mời hai ông uống rượu.

Thiệu Khanh cũng cười, Ngu tiến sĩ nói:

- Anh Thiệu Khanh! Tôi có một việc muốn bàn với anh. Hôm trước đây trong phủ Trung Sơn Vương có một người liệt nữ, người ta nhờ tôi làm một bài văn bia, họ đưa cho tôi tám mươi lạng bạc hiện nay vẫn còn ở đây. Tôi nhờ anh là hộ việc đó và cầm giúp số tiền này để dùng việc mua rượu, xem hoa.

- Chú cứ viết văn bia cũng được chứ sao? Chú sai cháu làm việc ấy để làm gì?

Ngu cười mà rằng:

- Tài của tôi làm sao bằng được tài của anh? Anh cứ làm đi.

Bèn lấy trong túi ra một tờ giấy có ghi sơ lược tất cả đời của người liệt nữ. Ngu đưa tờ giấy cho Đỗ rồi bảo những người nhà mang hai gói bạc đến nhà Đỗ. Người nhà mang bạc đi, lại có người vào báo:

- Ông Thang đã đến!

Ngu tiến sĩ nói

- Mời ông ấy vào đây!

Ngu nói với những người khách.

- Ông Thang là cháu tôi, gọi tôi bằng cậu. Lúc tôi lên Nam Kinh tôi để nhà tôi lại cho ông ta ở, vì vậy ông ta đến đây thăm tôi.

Đang nói chuyện thì Thang bước vào chào rồi ngồi xuống. Sau mấy câu chuyện suông, Thang nói:

- Thưa cậu, nửa năm nay vì thiếu tiền nên cháu đã bán nhà của cậu rồi.

- Cái đó không có gì lạ. Năm nay anh không có gì sinh sống, trong nhà còn phải ăn tiêu thì còn gì mà chẳng bán. Nhưng đường xá xa xôi như thế mà anh đến mãi đây nói với tôi chuyện đó để làm gì.

- Thưa cậu! Sau khi bán nhà rồi cháu không biết ở vào đâu nên đến đây thưa với cậu mượn cậu một ít tiền thuê mấy gian nhà ở.

Ngu gật đầu:

- Được! Bán đi rồi thì ở vào đâu! May quá, hiện nay có ba bốn mươi lạng bạc đây, anh cầm lấy để ngày mai thuê một căn nhà mà ở.

Thang không nói gì nữa. Bữa tiệc xong, Thiếu Khanh từ biệt ra về, hai người khách còn ở lại. Ngu tiến sĩ ngồi tiếp. Y Chiêu nói:

- Thầy và ông Đỗ Thiếu Khanh quen nhau như thế nào?

- Ông ta là bạn cũ của tôi. Thật là một người tài hoa!

Y Chiêu nói:

- Theo ý con, con không nghĩ thế. Ở Nam Kinh người ta đều biết ông ta trước kia giàu có, bây giờ sa sút. Ông chỉ chuyên lừa người khác để lấy tiền chứ không có phẩm hạnh gì hết.

- Anh bảo ông ta không có phẩm hạnh như thế nào?

- Ông cứ đem vợ ra ngoài quán uống rượu, ai cũng chê cười.

- Cái đó chỉ tỏ rằng ông ta là một người nho nhã phong lưu.

Những người tục khách biết sao được!

Chư Tín nói:

- Nói như vậy cũng đúng, nhưng lần sau thầy có thơ văn gì viết mà có tiền thì đừng giao cho ông ta. Ông ta không phải là người thi cử, vậy khó lòng viết được cái gì hay, sợ làm mất danh tiếng của thầy, ở trường Giám có bao nhiêu người học sinh đã thi đỗ. Thầy bảo làm chúng con sẽ làm, đã hay lại không mất tiền.

Ngu tiến sĩ nghiêm nét mặt nói:

- Nói như vậy không được! Tài danh của ông Đỗ mọi người đều biết, văn thơ ông ai mà không phục. Mỗi khi tôi nhờ ông ta viết một cái gì, ông ta chỉ làm cho tôi nổi tiếng thêm. Vả chăng, người ta đưa cho tôi 100 lạng bạc nhưng tôi còn giữ lại 20 lạng để cho người cháu của tôi kia mà.

Hai người kia không biết ăn nói như thế nào bèn xin cáo từ ra về.

Hôm sau phủ Ứng Thiên đưa một anh giám sinh đến giao cho Ngu tiến sĩ để trừng trị vì phạm tội đánh bạc sai nhân để anh ta ngồi trong nhà người giữ cổng rồi vào báo với Ngu tiến sĩ.

- Thưa ngài! Nên khóa anh ta ở đâu?

- Hãy mời anh ta vào đây!

Anh giám sinh này họ Đoan người ở nhà quê lên. Anh ta bước vào, nước mắt đầm đìa vội vàng quỳ xuống đất kêu oan.

Ngũ tiến sĩ nói:

- Ta biết cả rồi.

Ngũ bèn giữ y lại trong thư phòng, ngày ngày cùng ăn cơm uống rượu, lại đem chăn nệm của mình trải cho y ngủ. Hôm sau Ngũ đến nha môn quan phủ doãn minh oan cho anh ta rồi tha cho về.

Anh giám sinh cúi đầu lạy tạ nói:

- Dù tan xương nát thịt con cũng không làm sao báo đáp được ơn thầy.

- Đó là việc thường! Anh oan uống thì tôi phải minh oan cho anh chứ có gì đâu!

- Minh oan cố nhiên là ơn của thầy. Lúc đầu bị đưa đến đây trong lòng con phân vân không hiểu thầy sẽ xử trí với con như thế nào, người sai nhân sẽ đòi con bao nhiêu tiền hay con sẽ bị giam vào nơi nào. Không ngờ thầy lại đối đãi với con như đối với người khách quý! Không những con không bị xử phạt gì hết, trái lại con lại được sống hai ngày sung sướng nhất trong đời, cái ơn sâu ấy con trả bao giờ cho hết!

4. Lễ lạc đang độ thịnh hành nhất

Mọi người đều đến xem đèn Thái Bá. Mấy chục bậc tam cấp cao đưa đến cửa chính vào đền. Bên trái là một cái nhà để khám thịt tế. Phía trong đi qua cửa lớn là một cái sân rộng. Lại có mấy chục bậc tam cấp đi qua tam quan đến một cái sân rộng, hai bên là hành lang để những bài vị của các bậc tiên hiền các triều đại trước ở giữa là hai gian điện thờ lớn. Trong điện có bài vị Thái Bá có hương án, lư hương, đèn sáp. Phía sau điện lại là một cái sân rộng với năm gian nhà lầu, hai bên tả hữu, một bên là ba gian nhà đọc sách. Mọi người bước vào cửa lớn thấy ở trên

cao treo một cái biển bằng vàng đề: “Thái Bá chi từ”. Họ đi đến cửa lớn thứ hai vào phía đông dọc theo hành lang đến mọi các điện lớn. Ngang đầu lên thấy treo một cái biển đề mấy chữ vàng “Tập lễ lâu”. Mọi người cùng Mã Thuần Thượng, Vũ Thư và Cừ Dật Phu mở cửa lầu và cùng lên lầu đem tất cả những nhạc cụ xuống. Có cái để trong sảnh, có cái đưa ra ngoài sân. Trong sảnh đặt một cái chúc bài, bên hương án cắm một lá cờ để chỉ dẫn ban nhạc, ngoài sân đốt đình liệu, cạnh cái cửa thứ hai có những chậu rửa tay, những chiếc khăn tay.

Kim Thứ Phú và Bảo Đình Tỉ mang một ban nhạc: người cầm khánh ngọc, người cầm đàn cầm, đàn sắt, người cầm sáo, người cầm trống bỏi, người cầm chúc, người cầm ngũ, người cầm sinh, người cầm chuông lớn, người cầm tiêu, người cầm chuông, người cầm khánh và 36 đứa trẻ để múa lục dật. Trì Hành Sơn cầm những cái sáo đỏ và những cặp lông trĩ giao cho những đứa trẻ. Đến chiều, Ngu tiến sĩ đến, Trang Thiệu Quang, Trì Hành Sơn, Mã Thuần Thượng, Đỗ Thiệu Khanh cùng ra tiếp. Uống trà xong họ mặc lễ phục và bốn người đưa Ngu Dục Đức vào phòng để khám thít tế. Mọi người đều ăn chay và ngủ lại ở hai thự, phòng hai bên.

Hôm sau, canh năm, cửa đền mở rộng, mọi người đều dậy. Trên điện, dưới điện, trước cửa, trong sân, ở hai hành lang, đèn đuốc sáng choang, đình liệu được đốt lên. Trì Hành Sơn trước tiên mời Ngu Dục Đức làm chủ tế, rồi mời Trang Thiệu Quang làm á hiến. Lần thứ ba mời đến Mã Thuần Thượng.

Mã Thuần Thượng hai ba lần từ chối. Mọi người kéo Mã Thuần Thượng đến cùng ngồi với Ngu và Trang, Trì Hành Sơn và Đỗ Thiệu Khanh đưa ba người đến xem thực tế. Trì Hành Sơn và Đỗ Thiệu Khanh quay trở lại mời Kim Đông Nhai là xướng lễ, mời Vũ Thư cầm cờ, mời Tang Đồ đọc văn, mời Quý Vi Tiêu, Tân

Đông Chi, Dư Hòa Thanh dâng rượu, mời Cừ Dật Phu, Lư Tín Hầu, Ngụ Cẩm Kỳ dâng ngọc, mời Gia Cát Thiên Thân, Cảnh Lan Giang, Quách Thiết Bút dâng lụa, mời Tiêu Kim Huyền, Chư Tín, Y Chiêu dâng xôi, mời Quý Diễm Dật, Kim Đông Nhai xướng lễ. Tất cả các vị đều cùng bước ra ngoài cái cửa thứ hai.

Trống tể đánh ba hồi: Kim Thứ Phúc, Bảo Đình Tĩ mang theo cả ban âm nhạc, người cầm khánh ngọc, người cầm đàn cầm, người cầm đàn sắt, người cầm sáo, người cầm trống bỏi, người cầm chúc, người cầm ngữ, người cầm sinh, người cầm khánh và 36 đứa trẻ để múa, tất cả đứng trong sảnh hay ở ngoài sân.

Lễ tiếp tục cho đến khi kết, Kim Đông Nhai xướng:

- Lễ tất!

Mọi người đem cất tất cả các đồ tế, các nhạc cụ thay lễ phục và cùng ra phía sau lầu. Kim Thứ Phúc và Bảo Đình Tĩ mang 36 đứa trẻ đi múa và những người nhạc công vào hai thư phòng ở hai bên. Trong việc tế lễ này người chủ tế là Kim Đông Nhai, người đọc văn là Tang Đồ, Lư Hoa Sĩ tất cả ba người. Người dẫn tán là Trì Hành Sơn và Đỗ Thiệu Khanh, cầm cờ là Vũ Thư, dẫn rượu là Quý Vi Tiêu, Tân Đông Chi, Dư Hòa Thanh dâng ngọc là Cừ Dật Phu, Lư Tín Hầu, Ngụ Cẩm Kỳ, dâng lụa là Gia Cát Thiên Thân, Cảnh Lan Giang, Quách Thiết Bút, Tiêu Kim Huyền, Chư Tín, Y Chiêu, dâng thịt là Quý Diễm Dật, Kim Ngụ Lưu, Kim Thứ Phúc và Bảo Đình Tĩ đem theo 12 người tấu nhạc và 36 trẻ em để múa. Cộng tất cả là 76 người. Lúc này những người bếp đã khiêng lên một con bò, bốn con dê để cùng ăn với thịt tế và rau.

Vài ngày sau, Quý Vi Tiêu, Tiêu Kim Huyền, Tân Đông Chi, Kim Ngụ Lưu đều từ biệt Ngụ tiến sĩ để về Dương Châu, Mã Thuần Thượng và Cừ Dật Phu đến cái nhà bên bờ sông từ biệt Đỗ Thiệu Khanh để về Chiết Giang. Hai người bước vào nhà

thấy Đỗ Thiếu Khanh, Tang Đồ và một người nữa cùng ở đấy. Cừ Dật Phu nhìn thấy giết mình, trong lòng nghĩ rằng:

- Đây chính là lão Trương Thép Tỷ, đã dùng cái đầu người giả để lừa các cậu của ta ở Lâu Phú, hẳn đến đây làm gì?

Hai người chào nhau. Trương Thép Tỷ nhìn thấy Cừ Dật Phu cũng thấy khó chịu, đỏ cả mặt. Uống trà xong, nói mấy câu từ biệt Mã Thuần Thượng và Cừ Dật Phu cáo từ ra về. Đỗ Thiếu Khanh tiễn ra cửa.

Hai người từ biệt ra về. Đỗ Thiếu Khanh trở vào hỏi Trương Tuấn Dân:

- Nay ông, có phải ngay xưa tên ông là Thép Tỷ phải không?

Trương mặt đỏ gay nói:

- Đó là tên tôi lúc còn trẻ.

Trương ấp úng không nói được nửa lời. Đỗ Thiếu Khanh cũng không hỏi gì nữa. Trương Thép Tỷ thấy người ta biết rõ chân tướng của mình rồi, biết rằng ở lại cũng không được. Vài hôm sau Trương cùng Tang Đồ về Thiên Trường, Tiêu Kim Huyền cùng Gia Cát Thiên Thân và Quý Diễm Dật mắc nợ chủ quán nên không thể về được phải đến nhờ Đỗ Thiếu Khanh giúp cho mấy lạng bạc. Sau đó cả ba đều trở về. Còn Tôn trở về Hồ Quảng và mang một bức tranh đến nhờ Đỗ Thiếu Khanh để cho mấy chữ. Đỗ đề ngay và tiễn ra cửa. Vừa lúc Vũ Thư đến. Thiếu Khanh hỏi:

- Anh Vũ Thư, mấy lâu nay không gặp anh, anh ở đâu?

- Hôm trước có thi tất cả sáu lớp của trường, tôi lại đỗ đầu.

- Đó là một việc rất thú vị.

- Chẳng có gì thú vị. Nhưng nhân việc đó tôi biết được một việc rất lạ.

- Việc gì vậy?

- Lần này triều đình có ra lệnh sắp xếp lại tất cả các học sinh trong trường, cho nên nho sinh cả sáu lớp đều thi chung. Có lệnh khám xét rất cẩn thận từ đầu đến chân chẳng khác gì thi Hương vậy. Bài thi ra lấy trong hai đoạn của "Tứ Thư", một đoạn của "Ngũ Kinh". Có một người học về kinh "Xuân Thu" mang theo một quyển kinh "Xuân Thu" trong mình, cái đó không có gì lạ. Nhưng sau khi đi đồng anh ta bỏ lộn quyển này vào trong quyển thi và nộp lên ban giám khảo. May sao, quan giám khảo lại là Ngu tiến sĩ. Ngu tiến sĩ cùng đứng với một người giám thị. Khi nhận quyển thi, Ngu tiến sĩ nhận thấy quyển Xuân Thu liền bỏ vào ống giày. Người giám thị đứng bên cạnh hỏi có việc gì vậy, Ngu tiến sĩ nói:

- Không có gì cả!

Sau khi nho sinh kia quay lại, Ngu tiến sĩ nói với anh ta:

- Anh cầm lấy đi, anh vừa nộp lộn cả quyển ấy vào quyển thi. May sao tôi thấy việc đó chứ nếu người khác thấy thì thế nào?

Người kia giật mình kinh sợ và xấu hổ. Khi kết quả công bố anh ta đỗ hạng hai. Anh ta đến cảm tạ Ngu tiến sĩ, nhưng Ngu tiến sĩ không nhận nói:

- Tôi có nói gì với anh đâu. Có lẽ anh lầm rồi, không phải tôi.

Hôm ấy tôi cũng vừa đúng lúc đến cảm tạ, chính mắt tôi trông thấy việc đó. Khi người kia đi rồi, tôi mới hỏi thầy Ngu tại sao thầy không nhận. Thầy nói:

- Học trò ai cũng phải giữ liêm sỉ. Anh ta đến cảm ơn tôi, nếu tôi nhận là có nói thì anh ta còn mặt mũi gì nữa.

- Tôi không biết người kia là ai, tôi hỏi thầy Ngu tên anh ta là gì. Thầy không chịu nói. Anh thấy việc đó có lạ không?

Đỗ Thiệu Khanh nói:

- Ông ta thường làm những việc như thế đấy.

Vũ Thư nói:

- Lại còn việc này buồn cười hơn. Anh biết người con của thầy lấy vợ, người vợ có mang theo một đay tơ gái, thầy đem gả đay tơ gái cho quân gia họ Nghiêm. Thằng khốn nạn thấy ở nhà môn này thanh đạm không kiếm ra tiền, cho nên có xin từ già ra đi. Trước đây, thầy đã không đòi một đồng nào cho không đay tơ gái. Nay thầy lại cho mang đay tơ gái đi. Nếu như người khác thế nào cũng bắt chuộc lại với số tiền không biết bao nhiêu mà kể. Thầy nghe hắn nói bèn bảo: "Cố nhiên là hai vợ chồng anh ra đi cũng được. Nhưng nay tiền ăn tiền ở đều không có thì làm thế nào?" Thầy lại cho thêm mười lạng nữa.

Khi anh ta đi thầy gửi anh ta đến giúp việc cho nhà môn một quan huyện. Anh thấy như thế có buồn cười không?

Đỗ Thiếu Khanh nói:

- Thằng cha ấy là đồ hèn hạ không có lương tâm gì! Nhưng thầy cho anh ta tiền hai lần cố nhiên là không phải để được khen. Cái đó mới là ít có.

XIV. KỸ NỮ VÀ ĐẠI TƯỚNG QUÂN

1. Thẩm Quỳnh Chi không chịu khuất phục

Hôm sau, Tiêu Vân Tiên vâng lệnh mang lương thực vận chuyển đến miền Hoài. Tiêu xuống thuyền đi đến Dương Châu. Trước cửa sổ thuê chạt ních những thuyền. Đang lúc ồn ào thấy đằng sau có một chiếc thuyền, trên thuyền có một người đứng. Thấy Tiêu, người kia kêu lên:

- Ông Tiêu! Sao ông lại ở đây?

Tiêu Vân Tiên ngoảnh lại:

- A! Té ra ông Thẩm! Ông đến đây lúc nào thế?

Vân Tiên liền bảo ghé thuyền lại gần, Thẩm nhảy lên thuyền. Vân Tiên nói:

- Từ lúc xa nhau ở Thanh Phong đến nay đã mấy năm, ông về Nam từ bao giờ? - Từ khi được ông đoái tới, tôi dạy học được hai năm dành được ít tiền trở về làng, đem con gái đến gả cho nhà họ Tống ở Dương Châu. Hiện nay tôi đang đưa cháu về nhà chồng.

- Chúc mừng lệnh ái!

Tiêu bảo tùy tùng đưa cho người con gái một lạng bạc để làm lễ mừng và nói:

- Tôi phải vận lương về phương Bắc cho nên không dám chậm trễ. Khi trở về nơi làm việc, tôi sẽ gặp ông.

Hai người vái chào nhau và từ biệt.

Thấm đem con gái là Quỳnh Chi lên bờ thuê cho nàng một cái kiệu nhỏ và thân hành mang hành lý vào trọ ở hiệu “Đại phong kỳ” gần cửa khuyết khẩu. Những người buôn ở đây tiếp đón và báo với chủ hiệu họ Tống, tên là “Vi Phú”. Tống Vi Phú cho người nhà đến nói:

- Ông chủ bảo đưa cô dâu vào trong nhà, còn cụ Thấm thì cứ ở lại cửa hiệu và dọn tiệc mời cụ ăn.

Thấm Đại Niên nghe vậy, nói với Quỳnh Chi:

- Ta định ở lại đây đợi ngày tốt sẽ đưa dâu. Tại sao ông ta lại vội vàng như thế? Xem tình hình này thì chắc ông ta không lấy con làm vợ chính dâu? Việc này nên làm như thế nào đây! Con ơi! Con định như thế nào?

- Thưa cha, cha cứ yên tâm. Ta chưa làm giấy tờ gì và cũng chưa nhận tiền gì của họ, thì đời nào con lại chịu làm thiếp? Nếu ông ta đã lập mưu như thế mà cha lại sinh sự với ông ta thì chỉ làm cho người ta chê cười. Bây giờ cứ để con lên kiệu, đến đó xem ông ta đối đãi với con như thế nào.

Thấm Đại Niên đành phải nghe lời con, nhìn con tô điểm đầu đội mũ, mình mặc áo đỏ rộng, vái chào cha lên kiệu. Người họ Dương đi theo kiệu, đưa đến bến sông và một cái cửa lớn. Mấy bà vú em bỗng con ông chủ đang nói chuyện bông đùa với người quản gia. Nhìn thấy kiệu đến họ hỏi:

- Có phải cô dâu họ Thấm đấy không? Xin mời xuống kiệu đi thẳng vào phòng khách.

Quỳnh Chi nói:

- Mời ông chủ ra! Tôi họ Thấm ở Thường Châu chứ không phải con nhà hèn hạ! Ông ta đã muốn lấy tôi, thì phải treo đèn, kết hoa, chọn ngày tốt để làm lễ cưới. Tại sao ông cho mang tôi lên lút như một người thiếp? Tôi không hỏi gì chuyện khác, chỉ cần ông đưa tờ hôn thú có chữ ký của cha tôi, có thể

mà thôi!

Bà vú và người nhà giạt mình kinh ngạc. Mỗi năm lấy ít nhất là bảy, tám người thiếp, nếu đứa nào cũng búng bình như thế này thì sống sao được nữa. Nó đã bước vào đây thì có bay đi đằng trời!

Suy nghĩ một lát rồi bảo a hoàn:

- Mày ra nói với cô dâu, hôm nay ông chủ không ở nhà, cô cứ tạm vào phòng. Muốn nói gì thì đợi ông chủ về hãy nói.

A hoàn trở lại nói như vậy. Thẩm Quỳnh Chi nghĩ bụng:

- Ngồi ở đây cũng không ăn thua gì. Chi bằng ta cứ vào đó xem sao.

Bèn theo a hoàn ra sau sảnh theo một cái cửa nhỏ. Quỳnh Chi qua ba gian nhà gỗ hương, một cái sân rộng, xây núi giả lấy đá từ Thái Hồ về, men theo một con đường nhỏ ở bên trái núi giả vào một cái vườn hoa, ở đây bụi trúc xen nhau, đình đài rộng rãi, một cái ao cá vàng rất rộng. Hai bên bờ ao toàn là lan can màu đỏ sẫm với một cái hành lang. Ở cuối là một cái động nhỏ hình tròn có bốn cái cửa thiếp vàng. Bước vào là ba gian nhà, một gian là phòng ngủ, bày biệt gọn gàng đẹp đẽ, có riêng một cái sân. Người vú già đưa trà vào, Thẩm Quỳnh Chi uống trà và nghĩ thầm:

- Nơi này hết sức tinh mịch, chắc gì chàng kia đã thưởng thức nổi thôi ta nghĩ lại đây vài hôm đã.

A hoàn trở lại bấm với Tống Vi Phú:

- Cô dâu là người rất xinh đẹp, nhưng xem ra có vẻ búng bình không thể trêu chọc được đâu?

Hôm sau, Tống Vi Phú bảo quản gia đến hiệu buôn nói với người chủ hiệu đưa ra 500 lạng bạc cho cụ Thẩm bảo cụ trở về nhà để Quỳnh Chi ở lại đây. Vi Phú cho rằng cụ Thẩm không ăn nói vào đâu được. Cụ Thẩm nghe vậy nói:

- Hồng rồi! Thế rõ ràng nó lấy con tôi làm thiếp, như thế sao được?

Thẩm Đại Niên lập tức đến huyện Giang Đô, phát đơn kiện. Tri huyện xem đơn nói:

- Thẩm Đại Niên là cống sinh ở Thường Châu, cũng là một con người áo mũ, làm sao lại chịu để con gái đi làm thiếp? Bọn buôn muối ngang ngược đến thế là cùng.

Và nhận là đơn, Tống biết thế, vội vàng cho tay chân mang đơn lên kiện Thẩm và dút lót trên dưới để làm khó dễ. Hôm sau, quan phê vào đơn kiện: "Thẩm Đại Niên đã gả con gái cho Tống Vi Phú làm vợ chính tại sao lại đưa con thẩm lên đến nhà Tống, rõ ràng ông gả con làm thiếp nhưng đặt điều nói bậy. Đơn kiện của ông ta bị bác".

Và trên lá đơn kiện của Tống thì viết:

- "Xem lời phê trong lá đơn của Thẩm Đại Niên"

Thẩm Đại Niên lại làm một cái đơn khác. Tri huyện nổi giận cho ông ta là đồ gây sự kiện tụng, viết giấy sai hai tên sai nhân giải về Thường Châu.

Thẩm Quỳnh Chi ở trong nhà họ Tống mấy ngày không có tin tức gì, nghĩ bụng:

- Hẳn lại tìm cách đến bảo cha ta im, và sau đó làm khó ta chứ gì? Chi bằng ta cứ trốn khỏi nhà này thì liệu sao.

Quỳnh Chi bèn gói gém tất cả số châu báu, chén bát bằng bạc và đồng trang sức, mặc bảy cái quần, cải trang làm đầy tớ gái và dút tiền cho a hoàn. Vào canh năm Quỳnh Chi chạy ra cửa sau, sáng tinh mơ thì đi qua sở thuế và xuống thuyền trốn đi Nam Kinh.

Thành Nam Kinh mỗi năm vào rằm tháng tư trở đi phong cảnh sông Tân Hoài càng thêm xinh đẹp. Ở ngoài sông, thuyền đều cất lầu gác mui và chèo ra giữa sông. Mỗi thuyền ở giữa

khoang đặt một cái bàn vuông thiếp vàng. Trên bàn bày một tấm Nghi Hưng và những chén sứ xinh xắn từ thời Thành Hòa, Tuyên Đức. Trà là thứ ngon hảo hạng nhất pha bằng nước mưa. Khách chơi thuyền mang theo rượu, thức nhắm, hoa quả bập bênh trên sông. Ngay cả những người đi thuyền qua sông cũng mua vài đồng trà ngon uống, trong khi thuyền từ từ qua sông. Đến tối mỗi thuyền treo hai cái lồng đèn hình bánh ú, đi đi lại lại, ánh sáng phản chiếu xuống lòng sông. Từ cầu Văn Đức đến cầu Lợi Thiệp, cửa Đông Thủy, đêm đến tiếng sáo tiếng hát không lúc nào ngớt. Lại có những du khách mua thứ “pháo chuột” ném xuống sông. Khi ném xuống pháo chiếu sáng lòe từ mặt nước bay lên những cành hoa lê. Đêm nào cũng vui chơi đến canh tư mới thôi.

Sinh nhật của giám sinh Vũ Thư vào cuối tháng tư. Nhà Vũ Thư nghèo, không mời khách được Đỗ Thiếu Khanh phải sửa soạn các thứ quả, mấy cân rượu, gọi được chiếc thuyền bồng nhỏ cùng Vũ Thư đi chơi ở giữa sông.

Đến chiều, cả hai ngà ngà say. Thuyền đỗ ở cầu Lợi Thiệp, hai người nhìn lên bờ thấy ở bên có một cái biển trên viết “Thẩm Quỳnh Chi người nữ sĩ ở Tỳ Lang, thạo nghề thêu thùa viết thơ trên quạt, ở tại bên ao Vương Phủ ngô thủ bạc. Khách hàng nhớ để ý đến “Tỳ Lăng Thẩm”.

Vũ Thư xem xong cười rộ:

- Anh Đỗ, anh thấy ở Nam Kinh có nhiều việc lạ không? Những nơi này chỉ có gái điếm ở thôi? Cô này xem ra cũng là gái điếm thôi, nhưng lại treo biển thì thật là buồn cười!

- Đó là việc người ta liên quan gì đến mình? Ta cứ trở về thuyền pha trà uống đi!

Hai người xuống thuyền, không uống rượu nữa, pha trà uống rồi nói chuyện suông. Một lát quay đầu nhìn vắng trắng

đã hiện lên, ánh bạc chiếu sáng khắp mạn thuyền con thuyền cứ từ từ trôi trên mặt nước, đến ao Nguyệt Nha thấy bao nhiêu thuyền đang chơi pháo hoa ở đây. Ở trong số này có một chiếc thuyền lớn, treo bốn cái đèn ù to, đang bày tiệc rượu. Trên thuyền trải một chiếc chiếu. Có hai người khách ngồi ở phía trước, đằng sau là một người ngồi địa vị chủ, đầu đội mũ vương, mình mặc áo sa trắng, chân đi giày mùa hè, da mặt vàng, gầy gò, râu bạc thưa thớt. Bên cạnh là một chàng thanh niên lún phún mấy sợi râu, da trắng đang liếc ngang liếc ngửa nhìn những cô gái trên các thuyền. Khi chèo gần lại, Đỗ Thiệu Khanh và Vũ Thư nhận ra hai người khách kia là Lư Tín hầu và Trang Thiệu Quang, còn hai người nữa thì không nhận ra là ai. Trang Thiệu Quang trông thấy hai người đứng dậy gọi:

- Anh Thiệu Khanh! Mời anh sang đây chơi.

Đỗ Thiệu Khanh cùng Vũ Thư đi sang cái thuyền lớn, chủ khách chào nhau. Người ngồi địa vị chủ hỏi:

- Cho biết quý tính?

Trang Thiệu Quang nói:

- Vị này là ông Đỗ Thiệu Khanh ở Thiên Trường, vị này là ông Vũ Thư.

Người chủ nói:

- Ông Đỗ! Trước đây có một vị làm thái thú ở Cống Châu có phải là người nhà của ông không?

Đỗ Thiệu Khanh kinh ngạc nói:

- Thưa đó là cha tôi.

- Cách đây 40 năm tôi cùng ông cụ nhà chơi với nhau suốt ngày. Đứng về bậc ngôi bậc mà nói thì cụ nhà anh là anh họ tôi.

Đỗ Thiệu Khanh nói:

- Thế cụ có phải là cụ Trang Trạc Giang không?

- Chính tôi.

- Lúc ấy cháu còn bé, cháu chưa gặp chú, hôm nay may mắn được gặp.

Bốn năm người kể lại chuyện cũ, cùng uống mãi đến nửa đêm. Trước nhà Đỗ Thiếu Khanh ở bên sông, những ngọn đèn lồng ở giữa dòng sông còn le lói, nhưng tiếng đàn, tiếng ca đã dần dần tắt. Chợt bên tai nghe tiếng sáo ngọc, mọi người nói:

- Thôi chúng ta chia tay.

Vũ Thư cũng lên bè đi về.

Trang Trạc Giang tuy đã già nhưng rất kính cẩn lễ phép với Trang Thiệu Quang. Khi thuyền đến nhà, Đỗ Thiếu Khanh từ biệt về nhà. Trang Trạc Giang tiễn Trang Thiệu Quang đến cầu cửa Bắc rồi hai người cùng lên bộ. Người nhà cầm đèn lồng đưa Lư Tín Hầu đến nhà Trang Thiệu Quang rồi mới trở về. Trang Thiệu Quang giữ Lư Tín Hầu ở lại một đêm, sáng hôm sau hai người lại ra vườn hoa giữa ngõ chơi. Hôm sau Trang Trạc Giang cùng con cầm tờ thiệp rủ Trang Thiệu Quang và con là Phi Hùng đến thăm Đỗ Thiếu Khanh. Thiếu Khanh lại đến cầu Liên Hoa đáp lễ và ở lại nói chuyện một ngày.

Thấm thoát hạ qua thu đến, gió hiu hắt báo trước mùa lạnh đã về. Cảnh sông Tần Hoài lại thay đổi hẳn. Người Nam Kinh đều thuê thuyền, nhờ các hòa thượng treo tranh đức Phật ở trên thuyền, đặt đàn tụng kinh niệm Phật, họ rải những đồ cúng chúng sinh từ cửa Thủy Tây đến mãi quãng sông Tiến Hương. Trong vòng mười dặm, khói hương nghi ngút bay lên như mây mù. Tiếng thanh la và tiếng tụng kinh không lúc nào dứt. Đến tối người ta thả những chiếc đèn hoa sen rất đẹp trôi trên sông. Lại có những chiếc thuyền giấy rất lớn để siêu độ những cô hồn lên trời theo thuyết ngày rằm tháng bảy xá tội vong nhân của đạo Phật.

Thẩm Quỳnh Chi ở một cái phòng ở bên ao Vương phủ cùng đi ra với vợ chủ nhà để đốt hương. Từ khi Thẩm Quỳnh Chi đến Nam Kinh đến này cũng có khách đến thuê làm thơ, viết chữ và thêu thùa. Lại có những bọn vô lại gây sự, kẻ này kháo với kẻ khác kéo nhau đến ngắm sắc đẹp của nàng, điều này xảy ra không phải chỉ một hai ngày. Hôm ấy Quỳnh Chi đi đốt hương về ăn mặc xinh đẹp nên đằng sau có đến hơn trăm người đi theo. Trang Phi Hùng cũng theo sau. Thấy nàng đến bên ao Vương phủ, trong lòng nghi hoặc. Hôm sau Phi Hùng đến nhà Thiếu Khanh nói:

- Cô Thẩm Quỳnh Chi ở bên ao Vương phủ có một bọn vô lại chạy theo trêu thì cô ta mắng lại. Con người này xem ra kỳ lạ lắm. Anh Thiếu Khanh, ta hãy đến đó xem sao?

- Tôi cũng nghe nói thế. Thời này có nhiều người không vừa ý biết đâu cô ta không phải vì lánh nạn mà đến nơi này? Tôi cũng định đến hỏi thăm cô ta.

Thiếu Khanh giữ Phi Hùng ở lại nhà bên sông xem trăng non mới lên, lại mời thêm hai người khách nữa là Trì Hành Sơn và Vũ Thư. Sau khi nói chuyện suông một hồi, Trang Phi Hùng đem chuyện Thẩm Quỳnh Chi bán thơ ra nói. Đổ Thiếu Khanh nói:

- Vô luận cô ta là người thế nào, nhưng nếu biết thơ văn cũng là điều hiếm có.

Trì Hành Sơn nói:

- Anh không biết thành Nam Kinh như thế nào ư? danh sĩ bốn phương ở đây kể không xiết, ai còn hơn đâu xem thơ văn của đàn bà làm quái gì? Đó chẳng qua là mượn cơ giữ mỗi người ta thôi. Có làm được hay không thì cũng mặc người ta!

Vũ Thư nói:

- Việc này cũng lạ! Một người con gái trẻ tuổi, không có

bạn bè gì, lại sống bằng cách bán thơ văn, đó là điều hiếm có trên thế gian này! Chắc có ẩn tình gì đây! Nếu có ta đã biết làm thơ thì tại sao ta không mời cô ta đến làm thơ chơi?

Hôm sau Vũ Thư đến nhà Đỗ Thiếu Khanh sau bữa cơm sáng, hai người cùng đến Vương phủ chỉ thấy một gian nhà lụp xụp ở trước cửa hồ hết om sòm. Vũ Thư và Thiếu Khanh đến gần, thấy ở trong nhà có một cô gái trạc mười tám, mười chín đang mắng nhiếc. Tóc cô chảy theo kiểu con gái nhà nghèo, người mặc áo sa rộng màu lam, cổ tròn... Đỗ Thiếu Khanh và Vũ Thư nghe một lát mới hiểu có người đến mua những túi thêu đựng hương, nhưng có mấy tên vô lại vô cớ mắng nhiếc họ, và bị Quỳnh Chi mắng cho một trận. Hai người nghe tất cả rồi mới bước vào. Bọn kia thấy hai người vào bèn lảng dần ra.

Thấy hai người thanh nhả khác thường bước vào, Thẩm Quỳnh Chi vội vàng ra kính cẩn vái chào. Sau khi nói mấy câu chuyện. Vũ Thư nói:

- Ông Đỗ Thiếu Khanh đây là thi bá trong thi đàn, hôm qua chúng tôi nghe nói cô thơ hay cho nên đến đây thỉnh giáo.

- Tôi tới Nam Kinh đã hơn nửa năm nay đi đến đây nếu không cho tôi là gái giang hồ thì cũng nghi là bọn trộm cắp. Những người như thế tôi không thèm chấp. Hôm nay hai vị đến đây không cố ý dọa nạt tôi cũng không nghi ngờ tôi. Tôi thường nghe cha tôi nói: "Danh sĩ Nam Kinh tuy nhiều nhưng chỉ có ông Đỗ Thiếu Khanh là hào kiệt". Câu nói đó quả không lầm. Nhưng tôi không biết ông lên đây chơi hay là cả phu nhân cũng lên ở Nam Kinh?

- Nhà tôi cũng lên Nam Kinh với tôi, hiện nay ở cái nhà bên bờ sông.

- Nếu vậy tôi đến quý phủ thăm phu nhân, kể lại tâm sự của tôi có được không?

Đỗ Thiếu Khanh vui lòng nhận lời cùng Vũ Thư từ biệt đi ra. Vũ Thư nói với Thiếu Khanh:

- Theo tôi, cô ta quả là một người lạ! Nếu cô ta là hạng giang hồ thì tại sao không có chút gì dâm đảng. Nếu là hạng tỳ thiếp chạy trốn, thế tại sao không có chút gì tỏ ra hèn hạ? Tôi thấy cô ta tuy là hạng đàn bà nhưng có vẻ hào hiệp. Cô ta ăn nói đơn giản, bề ngoài có vẻ thùy mị nhưng nhìn hai cánh tay thì phải là tay thạo nghề quyền thuật. Cố nhiên ở thời bấy giờ cũng vị tất đã có những người hiệp nữ Xa Trung Nữ Tử, Hồng Tuyến trong tiêu thuyết đời Đường, nhưng tôi cho cô là một người bị bạc đãi hành hạ đến trốn nhà ra đi. Khi nào cô ta đến chơi anh thử hỏi. Xem con mắt nhận xét của tôi có đúng không?

Đang nói chuyện, hai người đã đến cửa nhà Đỗ, nhìn thấy bà Diêu đang đeo một giành hoa đi lại, Đỗ nói:

- Bà Diêu! Bà đến đúng lúc quá. Hôm nay tôi có một người khách lạ, bà ở đây mà xem.

Đỗ mời Vũ Thư vào nhà ngồi và cùng bà Diêu vào nói chuyện với vợ. Một lát, Thấm Quỳnh Chi ngồi ghế khách, bà Đỗ ngồi ghế chủ, bà Diêu ngồi tiếp. Đỗ Thiếu Khanh ngồi bên cửa sổ. Sau mấy câu chuyện suông bà Đỗ hỏi:

- Cô Thấm! Tôi thấy cô còn trẻ, như thế tại sao lại ở đây một mình nơi đất khách? Cô có ai bầu bạn không? Trong nhà ta ông cụ bà cụ vẫn còn cá chứ? Cô đã hứa hôn với ai chưa?

- Cha tôi bao nhiêu năm đi dạy học ở xa, mẹ tôi đã qua đời. Từ bé, tôi có học qua nghề thêu thùa cho nên đến Nam Kinh để làm nghề đó sinh sống. Vừa rồi, tôi được Đỗ tiên sinh hạ cố đến nhà và hẹn tôi lại đây chơi, nay lại được phu nhân tuy mới gặp lần đầu nhưng đã xem như người thân, thật là người tri kỷ ở nơi góc biển chân trời!

Bà Diêu nói:

- Cô Thẩm thêu đẹp tuyệt trần! Hôm qua được xem bức tranh thêu "Quam âm tống tử" ở nhà ông Cát Lại Quan ngay trước cửa nhà ta. Bà Cát mới mua về, nói là của cô thêu. Thực là không bức tranh nào bằng!

Thẩm Quỳnh Chi nói:

- Tôi làm liễu đấy, nó chỉ mua cười mà thôi.

Bà Diêu đi ra, Thẩm Quỳnh Chi quỳ dưới chân bà Đồ. Bà Đồ hoảng sợ đỡ dậy. Thẩm Quỳnh Chi đem chuyện tên buôn muối lừa bắt làm thiếp và nàng mang đồ tế nhuyễn rồi trốn đi như thế nào kể lại một lượt.

- Tôi chỉ sợ hấn theo dõi, tìm ra tung tích. Vậy xin phu nhân cứu tôi với!

Đồ Thiếu Khanh nói:

- Bọn buôn muối giàu có, xa hoa, nhiều bọn sĩ đại phu thấy vậy mà kinh hồn hoảng vía. Nàng là một người con gái yếu đuối lại coi chúng như rác, thực là đáng kính trọng vô cùng. Cố nhiên hấn sẽ dò la tung tích, tai họa của nàng ắt không xa. Nhưng cũng không có gì mà phải lo lắm.

Vừa lúc ấy, thì một người đẩy tứ vào báo với Thiếu Khanh:

- Ông Vũ muốn nói chuyện gì với ông.

Đồ đi ra phòng ngoài, thấy hai người buồng thông tay đang đợi ở cửa giống như hai sai nha. Đồ giật mình hỏi:

- Các anh ở đâu đến? Làm sao lại vào mãi đây?

Vũ Thư nói:

- Tôi bảo họ vào đấy! Lạ quá! Quan huyện Giang Đô có giấy bắt cô ta bảo rằng cô ta là nàng hầu của người buôn muối họ Tống trốn đi. Anh thấy tôi xét có đúng không?

- Cô ta hiện này ở trong nhà tôi. Nếu tôi đưa ra chả hóa ra tôi gây ra việc này sao? Việc này mà truyền đến Dương Châu thì người ta sẽ cho rằng tôi đã giấu cô ta trong nhà, cô ta

trốn hay không cái đó không quan hệ gì đến tôi, nhưng giao cô ta cho sai nhân thì không được.

Vũ Thư nói:

- Vì vậy tôi mới bảo sai nhân vào đấy! Anh Thiệu Khanh ạ! Bây giờ tốt nhất là đưa cho họ tí tiền, bảo trở về bên ao Vương phủ, khi nào cô ta về nhà hãy bắt.

Thiệu Khanh nghe lời Vũ Thư thưởng cho sai nhân bốn đồng cân bạc, sai nhân ra đi, không dám trái lời. Đỗ Thiệu Khanh lại vào với Thẩm Quỳnh Chi. Vợ Đỗ và bà Diêu rất kinh hoảng. Thẩm Quỳnh Chi đứng dậy nói:

- Không can gì, sai nhân đâu rồi? Tôi xin cùng đi với họ.

Đỗ Thiệu Khanh nói:

- Tôi đã bảo sai nhân đi rồi. Cô hãy ở đây ăn cơm. Ông Vũ Thư có một bài thơ muốn tặng cô, cô hãy đợi ông ta viết xong đã.

Thiệu Khanh bảo vợ và bà Diêu ngồi tiếp, còn mình ra phòng ngoài lấy một tập thơ đã khắc cùng với một bài thơ của Vũ Thư và cân bốn lạng bạc gói lại bảo người đầy tớ đưa cho bà Đỗ biếu Thẩm Quỳnh Chi gọi là món quà chia tay.

Thẩm Quỳnh Chi từ biệt lên kiệu đi thẳng đến ngõ Thủ Bạc.

Sau khi đã mang theo tập thơ và tiền bạc bỏ trong một cái hộp nữ trang, Quỳnh Chi đi ra nói:

- Phu kiệu! Càng tôi lên quan huyện!

Tri huyện nghe nói, sai gọi đến công trường để hỏi. Khi dẫn lên, tri huyện nhìn diện mạo cũng khá bèn hỏi:

- Nàng đã là đàn bà tại sao không chịu ở chốn buồng the lại lấy trộm vàng bạc nhà họ Tống rồi trốn đến ở huyện ta làm gì?

Thẩm Quỳnh Chi nói:

- Tống Vi Phú ép buộc con gái nhà lương thiện làm thiếp,

cha tôi đi kiện ông ta, ông ta dứt tiền cho quan nên cha tôi thua kiện. Nó là kẻ thù không đội trời chung của tôi. Vả chẳng, tôi tuy bất tài cũng biết dăm ba chữ. Tại sao một người con gái có thể lấy Trương Nhĩ lại đi làm nô tỳ cho Ngoại Hoàng? Vì vậy cho nên tôi bỏ trốn. Đó là sự thực.

- Việc này là việc tri huyện Giang Đô ta không xét? Nếu nàng biết chữ vậy có thể làm một bài thơ ngay trước mặt ta không?

- Xin quan cứ để tôi được thỉnh giáo.

Tri huyện liền chỉ cây hờ ở dưới sân.

- Lấy cây hờ làm đầu đề.

Thẩm Quỳnh Chi không chút sợ sệt, ngâm một bài thơ bát cú, đã lạnh lại hay. Tri huyện tán thưởng, sai người mang hành lý của nàng để ở ngoài sân vào khám xét. Khi mở hộp trang sức thấy một gói bạc vụn, một cái gói trên viết “món quà lên đường” trong đó có một quyển sách, một quyển thơ. Tri huyện xem xong, biết nàng đã xướng họa với các danh sĩ ở Nam Kinh. Y viết công văn và dặn sai nhân.

- Chúng bay mang Thẩm Quỳnh Chi đến huyện Giang Đô. Trên đường đi phải săn sóc cô ta, không được gây sự, đến nơi phải lấy giấy chứng nhận đem về đây.

Tri huyện này là bạn đồng khoa với tri huyện Giang Đô, y bí mật viết một cái thơ kem vào tờ công văn dặn tri huyện tha nàng, trả nàng về để nàng lấy chồng khác. Một phen tài nữ gian truân, thôi thì cứ coi như kết cuộc cũng còn tạm được.

2. Ba túi nước nóng của nhà họ Thang

Thẩm Quỳnh Chi và hai sai nhân ra khỏi huyện. Nàng thuê kiệu đến ngoài cửa Thủy Tây, xuống thuyền đi Nghi Trừng.

Sai nhân để hành lý ở đầu thuyền và nằm nghỉ ở đấy. Thấm Quỳnh Chi ở khoang trong. Nàng vừa ngồi xuống thì thấy có một chiếc thuyền bỗng chở hai người đàn bà đến, một người trạc 26, 27, một người trạc 17, 18. Họ ăn mặc mộc mạc, nhưng điệu bộ có vẻ lẳng lơ. Người đàn ông đi theo đội mũ lông chiên đã rách, mặt đỏ như say rượu, lông mày rậm. Y mang hành lý đưa vào khoang. Hai người đàn bà cùng ngồi cạnh Quỳnh Chi và hỏi:

- Cò đi đâu?

- Tôi đi Dương Châu. Có lẽ cùng đi một đường với hai chị.

Người đàn bà lớn tuổi hơn nói:

- Chúng tôi đến Nghi Trung không đi Dương Châu.

Một lát sau chủ thuyền đòi tiền. Hai người sai nha nhổ toẹt một cái và đưa công vắn ra:

- Coi này! Cái gì đây! Chúng tôi đi việc công không hỏi tiền anh là may rồi! Anh còn hỏi tiền chúng tôi sao?

Chủ thuyền không dám hỏi nữa, quay lại hỏi tiền những người khác. Thuyền đỗ ở mỏm Yến Tử. Trong đêm đó, gió tây nam thổi, sáng sớm, thuyền đến bến Hoàng Nê. Sai nhân đòi tiền Thấm Quỳnh Chi.

Quỳnh Chi nói:

- Hôm qua tôi nghe rõ ràng các anh nói là việc công không phải trả tiền đồ kia mà!

Sai nhân nói:

- Cô Thấm! Cô cay nghiệt vừa vừa chứ! Chúng tôi giữ chùa thì phải ăn oán chứ! Nếu ai cũng như cô cả, không chịu mất một đồng nào thì chúng tôi hớp gió mà sống cả à!

Thấm Quỳnh Chi nghe vậy nói:

- Tôi không cho các anh tiền các anh làm gì tôi?

Nàng ra khỏi khoang, nhảy lên bờ, hai chân nhỏ xíu chạy

như bay sai nhân vội vàng xách hành lý chạy theo, nhưng khi vừa túm được thì liền bị mấy cái đám ngà lẫn xuống đất. Khi họ đứng dậy thì nàng kêu la ầm ĩ đến nỗi cả chủ thuyền và người đội mũ lông chiên rách phải chạy lại can và thuê cho nàng một cái kiệu. Hai tên sai nhân lèo đèo chạy theo.

Người đội mũ lông chiên kia đưa hai người đàn bà đi qua đập Đầu Đạo, thẳng đến ngô Phong Gia. Vương Nghĩa An ra đón nói:

- Cô Tề và cô Thuận đến đây phải không? Ông Lý thân hành dẫn đến đây chứ. Công việc làm ăn ở cửa Thủy Tây ở Nam Kinh gần đây ra sao?

Lý Lão Tứ nói:

- Gần đây bọn con hát ở cầu Hoài Thanh phá đám nên phải chạy đến nhờ ông đây.

- Tốt lắm! Ở đây đang thiếu hai người!

Thang Lão Lục ngồi trên một cái ghế dài. Hắn kéo hai cô gái ngồi xuống, mỗi người ngồi một bên. Hắn xắn quần lên, gác cái đùi đen bóng lên trên đùi cô Tề, kéo bàn tay trắng nõn của cô Tề đặt lên cái đùi đen thui của hắn. Uống trà xong, hắn lấy ra một cái bị đựng cau, bỏ cau vào miệng nhai rau rầu. Nước giải tràn ra ngoài, chảy rờn rờn xuống râu. Hắn ngả người sang bên phải lại nghiêng sang bên trái, môi ghé vào má hai cô để chùi nước dãi, khi hai cô lấy khăn tay ra lau má thì hắn giựt lấy khăn lau nách. Vương Nghĩa An cầm chén trà nói:

- Ông có nghe tin tức gì gần đây không?

- Có chứ! Hôm trước ông ta có sai một người đến Nam Kinh để thuê may 24 lá cờ nhiều điều thêu rồng, và một cái cờ soài màu vàng lớn. Tháng này, ông sẽ lên kinh. Vào tháng chín, lúc có sương sẽ làm lễ tế cờ. Hoàng thượng sẽ phong làm đại tướng quân và ông chú của tôi làm phó tướng quân. Hai

người sẽ cùng đứng trên một tấm thảm và cúi đầu. Cúi đầu xong, chú tôi sẽ được làm tổng đốc.

Đang nói chuyện, có một tên kiếm gái gọi Vương Nghĩa An ra ngoài thì thăm một hồi. Vương bước vào nói:

- Ông Lục, tôi xin hỏi ông. Vừa rồi có một người khách đến đây muốn gặp cô Tể, nhưng thấy ông ở đây nên không dám vào!

- Cứ đưa ông ta vào đây, có việc gì đâu? Tôi sẽ uống rượu với ông ta.

Wương Nghĩa An đưa người kia vào. Y là một người lái buôn trẻ tuổi.

Viên Bá tổng họ Vương đi tuần đến. Thấy Lão Lục ở đấy, y không nói năng gì. Những người gái điếm cúi lạy. Y vào bàn uống rượu. Người ta lại mua thêm năm, sáu be rượu nữa. Đến canh tư, một tên đầy tớ của nhà đô đốc mang đèn lồng. “Đô Đốc phủ” đến nói:

- Trong phủ gọi ông Lục về!

Dặn dò xong, Lão Lục ra đi, ở nhà mọi người vội vàng lo dọn tiệc. Đến chiều Lão Lục cùng hai công tử đến, đầu đội mũ lụa, mọi người mặc áo tía thêu kim tuyến, một người mặc áo xám nhạt thêu kim tuyến, chân đi giày đen đế trắng, mang theo bốn người hầu, ngay giữa ban ngày cũng xách hai cái đèn lồng, một cái đề “Đô Đốc phủ” một cái đề “Nam Kinh hương thi”. Hai người ngồi vào. Hai cô gái cúi chào. Lão Lục đứng bên cạnh. Người lớn tuổi hơn là Thang Do, nói:

- Anh Lục, có ghế đây, ngồi xuống chứ!

- Vâng, vâng! Xin hỏi ông cả, ông hai, còn hai cô đây thì có cho phép không ạ?

Thang Thực nói:

- Sao lại không? Bảo hai cô ngồi chứ!

Hai người con gái làm ra vẻ rón ra rón rén đầu rụt cổ, ngồi lên một cái ghế dài lấy khăn tay che miệng cười.

Thang Thực nói:

- Hai cô năm nay bao nhiêu tuổi?

Lão Lục đáp hộ:

- Một cô 17, một cô 19.

Vương Nghĩa An mang trà lên, hai người con gái bưng chén trà lấy khăn tay ra lau xung quanh chén cho khô rồi mang đến đưa cho hai công tử. Hai người tiếp chén trà xuống. Lão Lục nói:

- Khi nào hai ông đi?

Thang Do nói:

- Ngày mai, vì quan chủ khảo đã đến Nam Kinh rồi, cho nên chúng tôi không thể nán lại nữa.

Ăn xong, Lão Lục giở cái giọng khàn khàn ra hát một bài, hai công tử cùng vỗ đùi hát một bài. Cố nhiên hai cô gái cũng hát ồm ồm đến canh ba, hai người mới sai xách đèn để về nhà.

Hôm sau, hai người thuê một chiếc thuyền lớn đi Nam Kinh. Lão Lục cũng tiễn chân đến tận thuyền mới trở về. Hai người ở trên thuyền nói chuyện suông, bàn đến cái cảnh nào nhiệt khi vào thi. Thang Thực hỏi:

- Anh bảo năm nay sẽ ra đầu đề gì?

- Ta đoán nhất định sẽ ra đầu đề về chuyện phụ thân chúng ta đánh dẹp bọn Miêu năm ngoái ở Quý Châu.

- Đề ấy thì chắc sẽ ra ở Quý Châu.

- Nếu vậy thì ra về việc cầu người hiền hay miễn thuế gì đấy thôi, chứ không gì khác.

Họ nói chuyện suốt trên đường đến Nam Kinh. Người quản gia là Vu rêu tiếp họ, mang hành lý đến đường Điều

Ngư.

Hai người vào nhà, đi quanh một cái nhà hai tầng, qua một cái cửa rách vào ba gian nhà sạch sẽ, mát mẻ nhìn ra sông. Ngồi đây nhìn qua bên kia sông là một dãy nhà lan can màu đỏ, song cửa sổ sơn xanh và treo rèm trúc. Những người đồ tú tài ở các nơi đều về, ở đó có thể nghe tiếng ngâm thơ bình văn.

Hai người vừa đến đó liền sai ngay Vũ râu mua hai cái mũ vuông mới, giành, siêu đồng, vải che lều, vải che cửa, hòa lò, cọc sập, kéo cắt bắc, đèn sập bao đựng quyển thi mỗi thứ hai cái. Rồi họ vội vàng đến chùa Tụ Phong viết tên và quyển rồi đem đi. Họ lại sắp sẵn những món ăn, bánh mặt trăng, mứt cam, mứt sen, long nhãn, nhân sâm, cốm, dưa muối, gừng, vịt muối. Người anh nói với em:

- Em nên mang theo một lít "a gừng" ở Quý Châu đi, thứ đó làm tỉnh trí, khi viết chữ có sai thì không hoảng.

Họ sửa soạn một ngày mới xong: hai người soát lại tỉ mỉ từng cái một, nói:

- Công danh là chuyện to, không có thể nào chơi được!

Sáng ngày mùng tám, hai người giao hai cái mũ vuông cũ của họ cho hai người đẩy tứ đội, để cho họ có thể xách giành đến chực sẵn ở trường thi. Trên đường đi từ cầu Hoài Thanh, hai bên là hiệu sách của những người học trò nghèo dựng lên bán những quyển văn Thiên Thân, Quý Điền Dật, Khuông Siêu Nhân, Mã Thuần Thượng, Cừ Dật Phu... chọn lọc. Đến mãi chiều tối, mới đọc xong danh sách những người tú tài ở Nghi Trưng và đọc đến tên hai người. Hai người đẩy tứ đi đến cái cổng thứ nhất thì dừng lại. Hai người phải thân hành xách giành, mang hành lý vào. Khi họ đang ngồi xuống đặt dép cởi áo và tháo giày thì thấy ở hai bên cũi đốt lên, lửa cháy bốc cao tận

trời và nghe ở trong có tiếng hô:

- Phải khám xét cẩn thận.

Hai người cùng với những thí sinh khác đi vào cái cổng thứ hai để nhận quyển, rồi đi vào cửa Long Môn trở về chỗ ngồi của mình. Đến ngày mồng mười thì xong cả, hai người mệt mỏi, mỗi người ăn một con vịt rồi đánh một giấc. Thì tam trường xong, đến ngày 16, họ bảo đầy tớ mang danh thiếp của “Đô Đốc phủ” thuê một ban hát để tạ ơn thần Phật.

Một lát sau người hầu trà đến bên. Họ theo Hội giáo cho nên có người bếp riêng của mình không thuê người ngoài. Những người trong ban hát mang rương hòm đến, theo sau là một người mang mười mấy cái lồng đèn có ba chữ “Tam nguyên ban” đằng sau là một người có một đứa đầy tớ nhỏ đi theo, tay cầm một hộp danh thiếp. Đến cửa, y nói với quản gia nhờ mang danh thiếp vào. Thang Do mở ra thì tờ danh thiếp kia viết:

- “Tôi là Bảo Đình Tì, đưa hai cây sáo, và một ban hát đến chúc mừng”.

Sau khi tuồng đã diễn xong. Bảo Đình Tì từ biệt ra về. Hôm sau, Thang Do sắp sẵn tám hồ rượu, hai bình huyết sơn dương, bốn tám gấm Miên, và sáu gói trà ngon, bảo người mang tất cả đến nhà Cát Lai Quan. Gõ cửa một người đàn bà chân to ra đưa vào. Nhà trước gồm có hai gian chia thành ba phòng cửa ở phía bên trái đi thẳng vào các buồng, phía sau nhìn ra sông. Cát Lai Quan mặc áo cà sa màu ngọc thạch, mười ngón tay búp măng đang mân mê cái quạt lông ngỗng trời, tựa vào lan can hóng mát. Nhìn thấy Thang Do vào, y hỏi:

- Mời ông ngồi! Ông ở đâu đến?

Thang Do nói:

- Hôm qua ông Bảo nói với tôi rằng nhà ông nhìn ra sông rất đẹp mắt, cho nên đến đây thăm ông. Tôi có mang theo ít lễ

mọn, mong ông nhận giúp.

Gia nhân đưa các lễ vật đến. Lai Quan nhìn thấy vui mừng hiện ra nét mặt nói:

- Tôi dám đâu nhận tất cả những thứ này.

Và gọi người đàn bà chân to:

- Mang vào nhà nói với bà dọn một bữa ăn.

- Chúng tôi là người Hồi giáo không ăn được thịt.

- Tôi mới mua được mấy con cua Dương Châu rất to. Không biết các ông có dùng được không?

- Nó là sản vật quê tôi đấy, tôi rất thích, ông bác tôi ở Cao Yếu viết thư cho tôi nói muốn ăn cua lắm mà không được con nào.

- Ông cụ nhà ta có làm quan không?

- Thấy tôi làm đồ đốc ở Quý Châu. Tôi về đây đi thi.

Đang nói chuyện, rượu bùng lên. Mây và sương mù bao phủ con sông trước mắt, nhà hai bên bờ sông đều lên đèn. Những người đi thuyền qua lại không ngớt. Cát Lai Quan uống xong mấy chén rượu, mặt bừng bừng đỏ, dưới ánh đèn nến, y giơ mấy ngón tay búp măng mời Thang uống rượu.

- Tôi uống được nhiều rồi! Cho tôi chén trà!

Cát Lai Quan bảo người đàn bà chân to dọn cua và các đĩa trái cây, lau bàn, lấy một cái ấm đất và nấu một ấm trà mai phiến. Hai người đang vui thú như thế thì bỗng nhiên bên ngoài có tiếng ồn ào. Cát Lai Quan ra cửa nghe thì thấy ông Chu thầy thuốc ngoại khoa mặt đỏ, bụng phệ đang mắng bà chân to tại sao bà ném cua vào đầy cửa nhà ông ta. Cát Lai Quan ra nói lại bị mắng một quẻ:

- Nhà anh là thứ gì mà ăn cua không đổ ra trước cửa nhà mình lại bắt hắt vào cửa nhà người ta. Anh không coi mắt hay sao?

Hai người đang mắng nhau thì người quản gia của Thang ra bảo Cát vào nhà. Vừa vào nhà ngồi thì Vưu râu đã vội chạy vào:

- Con tìm ông khắp nơi! Ông vẫn ở đây sao?

- Anh làm gì mà ra vẻ hoảng hốt thế?

- Ông Hai cùng đi với ông Bảo đến uống trà ở cái nhà nào gần chùa Tụ Phong ở vườn Động Hoa, nhưng bị mấy thằng côn đồ xông vào lột cả quần áo. Ông Bảo hoảng sợ quá nên bỏ chạy mất. Bây giờ ông Hai bị giữ lại trong cái nhà ấy và không sao về được. Ông Hai như điên cuồng. Có bà Diêu bán hoa ở cạnh đấy nói rằng cô của người con gái đó đã đóng cửa lại không cho ông Hai ra.

Thang Do nghe vậy, vội vàng bảo về nhà lấy đèn để đưa đường đến chùa Tụ Phong. Ở đấy bọn côn đồ kháo nhau:

- Đã lâu chúng ta không có dịp nào may mắn! Nếu không có tiền chuộc thì chúng ta không thả ra!

Thang Do hùng hổ gạt mọi người đi vào, đẩy bà Diêu ra một bên và dấm bật cửa sập xuống. Người em thấy anh đến, vội vàng xông lên. Bọn côn đồ muốn cản lại nhưng thấy vẻ mặt của Thang Do hùng hổ, lại thấy cặp đèn lồng “Đô Đốc phủ” thành ra sợ hãi bỏ chạy đi nơi khác. Hai người trở về nhà.

Hai mươi ngày sau, người ta đem mực vào trường thi để viết vào bảng nhỏ, họ biết là kết quả sẽ được công bố.

Hai ngày sau, bảng công bố, cả hai không có ai đỗ. Họ ngồi trong phòng buồn bã, bảy tám ngày liền, rồi đi lấy quyển thi hồng về. Thang Do lấy ba quyển, Thang Thực lấy ba quyển. Không có quyển nào được đọc suốt từ đầu đến cuối. Họ mắng chửi các quan chấm thi dốt nát. Giữa lúc đó, thì một người nhà từ Quý Châu mang thư của Đô Đốc đến.

3. Tướng quân lập công bị hạ liền ba cấp

Thang Do và Thang Thực sau khi lấy những quyển thi của mình về đang ngồi buồn bã thì một người nhà từ phủ Trấn Viễn ở Quý Châu đến đưa cho họ một phong thư. Họ mở ra và cùng đọc: “Bọn Miêu càng ngày càng thêm hung dữ. Sau khi treo băng rồi dù bất kỳ đồ hay hỏng, các con phải về ngay trấn thự của ta...”

Thang Do nói với em:

- Phụ thân muốn ta về nhà môn, chúng ta hãy về Nghi Trưng, thu xếp đồ đạc rồi sẽ đi.

Họ bảo Vưu râu thuê một chiếc thuyền và trả tiền thuê phòng. Sau đó hai người lên kiệu, bảo đầy tớ mang hành lý đi ra cửa Thủy Tây lên thuyền. Cát Lai Quan nghe nói họ đi, bèn mang theo hai con vịt muối và trà đến để tiễn.

Thang Do lại cúi ngấm cho y một gói bốn lạng bạc. Sau đó Cát Lai Quan ra về. Đêm ấy, thuyền nhổ neo và sáng hôm sau đến Nghi Trưng. Hai người lên bờ về nhà. Họ vừa rửa mặt xong và ngồi uống trà thì người giữ cổng vào báo:

- Có ông Lục đến.

Lão Lục vào, có một người lại đi theo. Lão Lục nói:

- Tôi nghe tin cụ nhà đem quân đi đánh giặc dẹp quân Miêu. Quân Miêu bị đánh tan. Sang năm, triều đình nhất định mở khoa thi và cả hai ông nhất định đỗ. Cụ nhà ta sẽ được phong hầu. Cái gì chứ chúc ấm nhất phẩm thì hai ông không cần và sẽ thưởng cho tôi chức ấy. Bây giờ tôi sẽ đem mũ ra khoe với cô Tế và cô ta sẽ càng kính phục tôi thêm.

Thang Do nói:

- Anh Lục! Anh muốn có một cái mũ sa để cho cô Tế sợ

không? Nếu vậy tôi sẽ cho Vương Nghĩa An một cái.

Thang Thực nói:

- Các anh cứ lo nói chuyện mà thôi. Còn anh này thì ở đâu đến?

Người kia cúi đầu chào và lấy ra một bức thư. Lão Lục nói:

- Anh này tên là Tang Kỳ, người huyện Thiên Trường, thư này là của ông Đỗ Thiếu Khanh. Ông Đỗ nói Tang Kỳ là một con người có thể tin được nên cho anh ta đến đây để cho hai công tử sai vặt.

Tang Kỳ cúi đầu lạy tạ và lui ra. Người giữ cửa lại vào:

- Ông Vương Hán Sách đến, đang đợi ở ngoài nhà sảnh.

Thang Do nói với Thang Thực:

- Em ra ngoài xem ông ta muốn gì, còn anh và anh Lục đi ăn cơm.

Thang Thực ra tiếp khách, trong khi đó Thang Do bảo dọn cơm và cùng ngồi ăn với Lão Lục. Hai người đang ngồi ăn thì Thang Thực vào nói đã tiễn khách đi rồi. Thang Do hỏi:

- Ông ta nói gì thế?

- Ông ta nói ông chủ của ông ta là Vạn Tuyết Trai có hai thuyền muối, hai ngày nữa sẽ đi. Ông ta mong rằng khi đi đường chúng ta để ý đến thuyền muối giúp ông ta.

Thang Thực ngồi xuống ăn. Ăn xong, Lão Lục nói:

- Tôi phải đi đây. Ngày mai tôi sẽ lại tiễn hai ông, ông Hai có rảnh đến thăm cô Tế một chút. Tôi sẽ bảo cô ta đợi ông.

Thang Thực nói:

- Anh Lục! Anh thực là cái con ma đòi nợ không bằng. Anh muốn giết người ta à? Bây giờ còn thì giờ đâu mà thăm cái của nợ ấy!

Lão Lục cười đi ra. Hôa sau, hai người thuê một chiếc thuyền lớn, Vuơ râu, Tang Kỳ mang hành lý xuống thuyền, cờ biển cắm ở đầu thuyền rất oai nghiêm. Lão Lục đến bến Hoàng Nê nói dăm ba câu rồi từ biệt gọi một chiếc thuyền nhỏ để về nhà.

Người ta đốt pháo khi chiếc thuyền bắt đầu đi ngược dòng. Lúc sắp đến đại cô đường thì gặp gió to. Thang Thực ra lệnh gọi mọi người lại buộc thuyền. Trên sông Dương Tử sóng bạc cuộn cuộn trắng xóa như tuyết. Hai chiếc thuyền muối bị gió đánh giạt vào bờ ở đấy có 200 chiếc thuyền con từ trong lạch chèo ra có chừng 200 người mặt mày hung ác, cùng reo lên:

- Thuyền muối đã giạt vào bờ rồi! Chúng ta mau ra khiêng đi thôi!

Chúng liền chèo thuyền con, nhảy lên hai thuyền lớn và nhanh như chớp, cướp hết bao này đến bao khác, mang tất cả muối lên những chiếc thuyền nhỏ. Khi hai trăm chiếc thuyền kia đã đầy muối rồi, mỗi người vớ một cái chèo, chèo như bay, phút chốc đều chạy vào trong lạch biển mất, không để lại một dấu vết gì. Người lái thuyền và người coi muối nhìn nhau ngơ ngác, bó tay không biết làm thế nào. Nhìn xa, mấy cái thuyền bên cạnh mang cờ hiệu “Quý Châu tổng trấn đô đốc phủ” họ nhớ ra đó là của anh em nhà họ Thang. Họ liền đến quỳ, kêu van thăm thiết:

- Chúng con là người trong hai chiếc thuyền muối của ông Vạn vừa bị cướp giữa ban ngày! Các vị cũng thấy rõ ràng. Xin các vị nghĩ cách gì cứu chúng con với!

Hai người nói:

- Chúng tôi tuy là người cùng huyện với ông chủ các anh, nhưng việc cướp do quan sở tại xét. Các anh phải đến nha môn và trình với quan địa phương.

Những người kia đành phải nghe theo. Họ viết đơn và đưa đến huyện Bành Trạch. Quan huyện nhận lá đơn xong, liền ra công đường gọi người lái thuyền, người coi muối và những người chèo thuyền đến.

- Tại sao thuyền muối của các anh không nhổ neo mà đi. Tại sao các anh lại dừng thuyền ở huyện ta? Nói cho ta biết tên của những kẻ cướp! Các anh có biết chúng không?

Người lái nói:

- Thuyền của chúng con bị gió đánh tạt vào bờ ở đấy có một cái lạch. Trong lạch có 200 chiếc thuyền con với hàng trăm bộn côn đồ xông ra cướp hết tất cả của chúng con để ở trên thuyền.

Quan huyện nghe vậy nổi nóng:

- Huyện ta là một huyện pháp lệnh nghiêm minh, dân cư vô sự, làm gì có những việc ấy! Rõ ràng là chúng mày đã thông đồng với anh coi muối bán hết cả muối để lấy tiền đi chơi gái và đánh bạc. Sau khi ăn cắp và bán hết cả ở dọc đường, chúng mày bày ra cái trò này để hòng thoát thân chứ gì. Nay đã đến huyện ta, có thể nào thì phải nói thực.

Và không cần hỏi han gì, y ném một nắm roi xuống. Bọn lính như lang sói nhảy vào đè người lái xuống đánh hai mươi roi cho đến khi bật máu tươi. Rồi tri huyện lại chỉ vào người coi muối:

- Mày cũng là tay can dự vào việc này! Có nói thực ra không?

Nói xong lại túm lấy bó roi ném ra.

Tên coi muối này vốn là người lớn lên trong cảnh ăn chơi gần đây hần mọc mấy sợi râu nên chủ mới sai hần đi theo thuyền muối lần đầu. Da thịt vốn non nớt, bị roi vọt thì chịu sao nổi. Cho nên thấy thế, hần sợ đái ra quần, tri huyện bảo

hắn nói gì thì hắn nói thế, không dám cãi lại một câu. Hắn lạy như tế sao và tinh tha thứ tính mạng! Sau đó tri huyện mắng bọn thủy thủ một trận nên thân, dọa bắt giam tất cả đến ngày mai sẽ đem ra xử. Mất hồn, mất vía, tên coi muối cho một người chạy về nói với Thang Do ở ngoài thuyền và nhờ giúp. Thang Do sai Tang Kỳ mang thiệp của mình đến quan huyện. Tang Kỳ nói:

- Người nhà Vạn thật không cẩn thận gì hết! Nhưng số muối mất đi thì cũng không nhiều, nay ngài đã phạt người lái để sau này hắn cẩn thận hơn, vậy xin ngài rộng lượng mà khoan thứ cho họ.

Quan huyện bảo Tang Kỳ mang thiệp về nói với hai công tử rằng quan huyện gửi lời thăm, và xin theo đúng lời dặn.

- Đáng lý phải giải chúng mày đến huyện Giang Đô để bồi thường. Nhưng nay ta tha vì lần này là lần đầu.

Sau đó cho tất cả mọi người ra.

Tên coi muối dẫn người lái thuyền đến thuyền Thang Do để vái chào và cảm tạ. Rồi mọi người im lặng trở về thuyền. Hôm sau gió lặng, thuyền lại gương buồm ra đi. Sau khi dừng ở nhiều nơi, hai người lên bộ và đi đến phủ Trấn Viễn, họ sai Vưu râu chạy đi trước để báo tin họ đã về và cùng đến nha môn. Thang Tổng trấn bàn bạc với hai con thu xếp hành lý để về Lôi tri phủ đưa ra bốn lạng bạc nhờ bọn nhà bếp của Thang làm một bữa tiệc rồi mời Thang đến nha môn của mình ăn. Hôm Thang lên đường, các quan trong thành đều đi tiễn. Thang đi đường thủy đến Thường Túc qua hồ Động Đình theo Trường Giang về Nghi Trung, trên đường vô sự. Thang hỏi hai con về việc học hành hàng ngày và ngắm xem phong cảnh trên sông. Trong vòng 20 ngày đến đảo Sa mã, Thang sai một người đầy tớ về nhà trước để chuẩn bị đón tiếp. Lão Lục nghe tin liền đến

bến Hoàng Nê đón, chào chú và hai em họ và nói chuyện ở nhà. Thang thấy hẳn ăn nói liêm thoã nên rất bức và nói:

- Ta đi đã ba mươi năm về thấy mày đã lớn, nhưng mày học ở đâu cái lối ăn nói hạ lưu ấy?

Rồi Thang thấy thằng cháu hể mở miệng thì một là “bấm cụ” hai là “bấm cụ” nên nổi giận:

- Đồ hạ lưu! Sao mày ăn nói như thế! Tao không phải là chú của mày sao? Tại sao mày không gọi tao là “chú” mà cứ gọi là cụ.

Nhưng Lão Lục thì vẫn cứ nói với hai công tử “ông Cả” “ông Hai”. Cái đó càng làm cho Thang tổng trấn nổi giận hơn nữa:

- Đồ ăn cướp, mày đáng chết! Mày đã không lo dạy dỗ em họ mày, lại gọi nó là ông Cả, ông Hai à!

Lão Lục bị mắng mất hồn cúi mặt xuống.

Về đến nhà, Thang tổng trấn lạy tạ tổ tiên và mở hành lý ra. Người anh nguyên là tri huyện Cao Yếu nay cũng cáo lão về nhà, anh em gặp nhau rất vui mừng, cũng uống rượu mấy ngày liền. Thang không đi ra phố cũng không lên phủ thăm các quan, chỉ ở trong cái biệt thự gần bờ sông, vui chơi cầm sách và dạy con học. Tuy vậy sau ba bốn tháng y vẫn không vừa lòng về những bài văn bát cổ của con mình. Y nghĩ bụng:

- Văn chương như thế này thì không bao giờ thi đỗ! Bây giờ nhân lúc ở nhà ta phải tìm cho chúng một thầy học.

Và trong lòng y cứ lo lắng vì việc ấy.

Một hôm người giữ cổng đi vào báo:

- Có ông Tiêu thứ hai ở Dưới Châu đến thăm.

Thang tổng trấn nói:

- Đó là ông bạn ta, nhưng không biết gặp anh ta, ta có

nhận ra được không?

Bèn bảo mời vào. Tiêu Bá Truyền vào chào, tổng trấn thấy y đẹp trai và ăn mặc lịch sự, tổng trấn đáp lễ, hai người ngồi xuống. Tiêu Bá Truyền nói:

- Xin chúc mừng chú đã về. Cháu đáng lý phải đến sớm hơn để hầu thăm. Nhưng gần đây ông cụ Cao Hàn lâm thi giảng ở Nam Kinh về hưu, cụ Cao đi qua Dương Châu nên cháu có ý giữ cụ lại ít hôm. Vì vậy cháu đến đây hơi muộn.

- Anh đã thi đỗ vào trường chưa?

- Cháu được may mắn là ông chủ khảo trước đây đã lấy cháu vào ở trường bác sĩ. Tuy điều này không phải là hiếm nhưng cháu rất mừng là cách đây ba năm cảnh thành đều học văn chương của cháu, điều đó chứng tỏ nhận xét và sự cân nhắc của quan chấm thi không phải là thiên lệch.

Thang Tổng trấn thấy y ăn nói linh lợi, nên giữ lại thư phòng ăn cơm, gọi hai con ra tiếp. Chiều hôm ấy, Thang nói với y rằng:

- Mình muốn tìm thầy học để giảng cử nghiệp cho hai con.

Tiêu Bá Truyền nói:

- Cháu gần đây có biết một người, ông ta là Dư Đặc, tự là Hữu Đạt người huyện Ngô Hà đỗ khoa minh kinh, rất thông thạo về cử nghiệp. Hiện nay ông ta dạy trong nhà một người buôn muối, nhưng ở đấy ông ta không vừa ý lắm. Nếu chú muốn mời thầy dạy thì mời ông ta là hơn cả. Chú gửi một lá thư cho ông ta và cho một trong hai anh đi với cháu thì ông Dư sẽ đến ngay. Tiền nuôi mỗi năm chẳng qua chỉ đến 20 lạng bạc thôi.

Thang Tổng trấn nghe vậy rất mừng, giữ Tiêu Bá Truyền ở luôn hai đêm sau đó viết thư mời và bảo người con cả thuê

một chiếc thuyền con cùng đi với Tiêu đến Dương Châu, đến cái nhà ở bên bờ sông của người buôn muối họ Ngô để thăm Dư tiên sinh. Tiêu Bá Truyền bảo Thang Do viết một tờ danh thiếp về "văn sinh", sau này ông Dư đã làm thầy rồi thì đổi là "môn sinh". Thang Do nói:

- Ông ta vừa là thầy vừa là bạn mà thôi, bèn viết "bạn học và em".

Tiêu Bá Truyền không làm thế nào được, đành phải miễn cưỡng cầm danh thiếp đến nhà Dư. Người giữ cửa đưa danh thiếp của Tiêu và mời vào thư phòng. Thấy Dư đi đầu đội mũ vương, mình mặc áo màu lam, chân đi giày đỏ, da mặt trắng, râu ba chòm, mắt cận thị, trạc độ năm mươi. Sau khi vào thư phòng, Dư chào hai người và ngồi xuống.:

- Anh Bá Truyền! Hôm trước anh đi Nghi Trưng phải không? Anh về đây từ bao giờ thế?

- Tôi đi Nghi Trưng thăm chú tôi là Thang Tổng trấn, chú tôi giữ tôi lại mấy hôm. Đây là người con của chú tôi, anh Thang Do.

Tiêu lấy trong ống tay áo ra một tờ danh thiếp. Sau khi nhìn tờ danh thiếp Dư đặt nó lên bàn nói:

- Như thế này thật là hân hạnh cho tôi quá!

Tiêu nói Thang Tổng trấn muốn mời Dư làm thầy dạy học!

- Vì thế cho nên chúng tôi đến đây. Nếu anh vui lòng nhận tôi sẽ đưa thư và tiền.

Dư Hữu Đạt cười nói:

- Cụ nhà làm quan cao, các công tử lại tài giỏi, tôi già nua và dốt nát dám đâu dạy! Xin để cho tôi suy nghĩ rồi sẽ trả lời.

Hai người từ biệt ra đi. Hôm sau, Dư Hữu Đạt đến thăm Tiêu Bá Truyền, Dư nói:

- Anh Truyền à! Tôi không thể làm được việc anh nói hôm qua.

- Tại sao thế?

- Nếu ông đã nhận tôi làm thầy, tại sao lại viết danh thiếp đề là “em”. Rõ ràng ông ta không muốn học gì ở tôi. Sự việc là như thế. Tôi có một người bạn cũ nay làm tri châu ở châu Vô Vị. Hôm trước đây tôi có nhận được thư của ông ta mời tôi đến đây, cho nên tôi định đến thăm. Nếu ông ta giúp đỡ tôi một ít thì còn hơn là dạy học. Trong vài ngày nữa tôi sẽ từ biệt ra đi. Nhờ anh thưa lại và tiến cử người khác cho quan Tổng trấn.

Tiêu Bá Truyền biết không sao ép nài được nữa, nên nói lại với Thang Do để tìm người khác.

4. Dư đại Tiên sinh và Dư nhị tiên sinh

Vài hôm sau quả nhiên Dư Hữu Đạt cáo từ chủ nhà, thu xếp hành lý trở về Ngũ Hà, nhà Dư ở đường Kim Gia. Mới bước vào cửa, người em ruột đã chạy ra. Người này là Kim Trì tự là Hữu Trọng cũng là một trong những người tú tài giỏi nhất ở Ngũ Hà.

Bấy giờ ở Ngũ Hà, họ Bành có mấy người đồ tiến sĩ, hai người được vào hàn lâm. Người ở Ngũ Hà vốn tâm mắt hẹp hòi, cho nên tại cả huyện đều kính phục. Lại có một gia đình khác họ Phương, người Huy Châu, mở hiệu cầm đồ ở Ngũ Hà, sau chuyển sang buôn muối, mạo nhận là người ở địa phương và muốn lấy người địa phương đó. Trước đây, họ Dư ở đường Dư Gia vẫn dè dặt kết hôn với gia đình họ Ngu là gia đình hương thân. Lúc đầu, cả hai họ đều không muốn kết hôn với họ Phương. Nhưng về sau, cũng có một vài người bất tài và vô liêm sỉ tham

của hồi môn của họ Phương nên bắt đầu lấy con gái họ Phương và hai bên thành bà con. Nhưng sau nhiều đám cưới như thế thì họ Phương không những cho của hồi môn mà lại vung lên rằng họ Dư và họ Ngu tham tiền họ Phương đến cầu thân.

Trong họ Ngu và họ Dư có hai hạng người không kể gì đến thể diện ông cha. Một bọn là bọn ngốc. Hành động của họ tóm lại trong tám chữ “lấy gái họ Phương, chơi bạn họ Bành”. Một bọn thì tinh ranh hơn, hành động của họ tóm lại trong tám chữ “Bụng nghĩ họ Phương, miệng nói họ Bành”. Hai câu đó đủ để nói lên là người vô sỉ như thế nào. Giả thử không phải họ Phương mà mạo nhận là người Ngụ Hà thì chắc họ sẽ không sao có vợ, và nếu họ Bành không có ai đỡ tiền sĩ thì họ sẽ không có bạn. Bọn này trong bụng chỉ toàn nghĩ đến lợi. Nhưng kỳ thực chỉ là bọn ngốc thượng hạng. Còn như bọn gian xảo thì trong bụng muốn lấy con gái họ Phương, nhưng họ Phương lại không thèm. Đã không dám nhận việc đó cho rồi, nhưng họ Phương lại không thèm. Đã không dám nhận việc đó cho rồi, chúng lại mở miệng nói quanh nói quẩn để lừa người khác. Người thì nói: “Cụ Bành là thầy học của tôi! Ông Bành thứ ba có mời tôi vào thư phòng, chúng tôi nói chuyện nửa ngày trời. Người thì nói: “Ông Bành thứ tư ở Bắc Kinh mới viết cho tôi một lá thư”.

Nhờ cách ăn nói như vậy cho nên khi họ được mời đi dự tiệc, họ thường đem những câu chuyện ấy nói trong bữa tiệc để lèo người khác. Phong tục ở Ngụ Hà xấu như vậy.

Nhưng anh em Dư Hữu Đạt và Dư Hữu Trọng thì vẫn giữ lời giáo huấn của ông cha, cho nên đóng cửa đọc sách, không nghĩ gì đến việc thế lợi bên ngoài. Dư Hữu Đạt tuy trong lúc giao du quen nhiều người làm quan ở các phủ, châu, huyện nhưng khi nào về bao giờ ông ta nhắc đến họ. Lý do là vì dân

Ngũ Hà yên chí rằng ai đỗ cử nhân, tiến sĩ thì cũng như là tri châu, tri huyện vậy. Khi những người này xin xỏ việc gì, thì nhất định quan tri châu, tri huyện phải y. Nếu có ai nói cho họ biết quan huyện kính trọng người nào đấy vì phẩm hạnh của ông ta hay quen chơi với người nào đấy vì ông ta là danh sĩ, thì họ sẽ cười méo cả miệng. Đó là không nói đến những người thi hỏng, cho rằng gặp tri huyện không phải là việc dễ, về phẩm hạnh và văn chương, hai anh em họ Dư xưa nay không ai bằng. Nhưng vì quan huyện không bao giờ đến thăm họ và họ cũng không lấy con gái họ Phương, không chơi với họ Bành nên mặc dầu bà con không dám khinh nhưng cũng không kính trọng họ.

Hôm ấy, Dư Hữu Trọng đưa anh vào nhà, chào và sửa soạn cơm rượu để tiếp anh. Hai anh em vừa ăn vừa nói chuyện việc xảy ra trong năm. Uống rượu xong, Dư Hữu Đạt không vào phòng nghỉ mà ở lại thư phòng cùng ngủ một giường với em. Đến đêm, Hữu Đạt nói ý định của mình đi châu Vô Vi thăm một người bạn. Dư Hữu Trọng nói:

- Anh ở nhà một thời gian nữa chứ! Em muốn lên phủ thi một chút, anh đợi khi nào anh về hẵng đi.

- Em không biết bao nhiêu tiền dạy học ở Dương Châu ta tiêu hết ráo cả rồi à! Bây giờ phải đi ngay đến châu Vô Vi lấy ít tiền để tiêu về mùa hạ đây! Em cứ lên phủ mà thi. Ở nhà đã có vợ và chị lo liệu cho. Anh em mình bấy lâu vẫn cứ đóng cửa mà sống. Vậy em cứ anh ở nhà làm gì?

- Lần này anh đi, nếu có được vài chục lạng thì khi trở về chúng ta có thể chôn cất cho thầy mẹ. Quan tài cha mẹ mười mấy năm nay ở trong nhà. Mỗi khi nghĩ đến việc đó làm em không sao an tâm được.

- Phải đấy! Khi nào trở về, ta phải làm việc ấy ngay.

Vài ngày sau, Dư Hữu Đạt đi châu Vô Vi. Mười hôm sau,

quan phủ khảo đến Phụng Dương, Dư Hữu Trọng thu xếp hành lý đến đây thuê một cái phòng để ở. Hôm ấy là mùng tám tháng tư. Hôm mùng chín, quan phủ khảo hành hương. Mồng mười, trao bằng nhận đơn. Ngày 11, niêm yết số học sinh tám huyện ở Phụng Dương được thi. Ngày 15 công bố người đỗ: Mỗi huyện ba người đỗ, trong đó có Dư Hữu Trọng. Ngày 16 thi phúc thi. Ngày 17 công bố kết quả. Hữu Trọng đỗ thứ hai trong số hạng nhất. Y ở Phụng Dương đến ngày 24 tiễn quan chấm thi xong mới trở về Ngũ Hà. Khi người anh Hữu Đạt đến châu Vô Vi, tri châu ở đây nhớ tình bạn cũ giữ lại mấy ngày nói:

- Tôi mới làm quan ít lâu nên không có tiền cho anh. Nay có một việc anh có thể giúp và tôi sẽ chuẩn y. Con người ấy có thể đưa ra bốn trăm 30 lạng. Khi trở về anh có thể dùng số tiền ấy chôn cất hai bác. Sau này tôi sẽ giúp cho anh việc khác nữa.

Hữu Đạt mừng lắm cảm ơn tri châu và tìm bị cáo. Hắn là Phong Ảnh can tội giết người. Dư nói giúp hắn quan tri châu chuẩn y. Hắn đưa tiền ra từ biệt tri châu thu xếp hành lý để về nhà.

Đường về đi qua Nam Kinh, Hữu Đạt nghỉ bụng: Đỗ Thiếu Khanh bây giờ đang ở cái nhà bên sông gần cầu Lợi Thiệp, ông ta là em họ mình, mình nhân tiện đến thăm chơi.

Hữu Đạt bèn vào thành đến tìm Đỗ Thiếu Khanh. Thiếu Khanh ra tiếp. Thấy Dư, Thiếu Khanh mừng rỡ chào nhau xong, hai người cùng ngồi, ôn lại những chuyện xảy ra hơn mười năm từ khi xa nhau. Dư thở dài mà rằng:

- Cả cái cơ nghiệp đồ sộ như thế, thật là đáng tiếc. Em trước là con một ông quan, nay phải viết văn mà sống, cuộc đời sa sút như thế thì chịu làm sao được!

- Tôi ở đây vui với bạn bè sông núi. Bây giờ cũng quen rồi.

Không giấu gì anh, tôi là cái thằng quê mùa mộc mạc, vợ chồng nuôi mấy đứa con, áo vải ăn rau, trong lòng bịch thán. Việc cũ đã qua có tiếc cũng vô ích.

Nói xong Thiếu Khanh bưng trà mời anh họ uống. Uống trà xong, Đỗ đi vào nhà hỏi vợ xem có thể dọn một bữa tiệc mời Hữu Đạt ăn không. Bấy giờ Đỗ Thiếu Khanh đã nghèo, không dọn được tiệc nên nghĩ đến việc đem cái gì để cảm. Hôm ấy là mồng ba tháng năm, vừa gặp lúc nhà Trang Trạc Giang gửi đến một gánh lễ vật tết Thiếu Khanh. Người đẩy tớ mang một cái quả trong có một con cá, hai con vịt, 100 bánh nếp, hai cân đường trắng, lại có bốn lạng bạc. Đỗ Thiếu Khanh nhận lễ vật xong viết thiệp cảm ơn và đưa cho người đẩy tớ cảm về. Đỗ Thiếu Khanh nói với vợ:

- Thế là có thể tiếp khách rồi đấy!

Thiếu Khanh sai mua thêm ít thức ăn nữa và vợ Đỗ Thiếu Khanh thân hành dọn tiệc. Trì Hành Sơn và Vũ Thư vẫn ở cạnh. Thiếu Khanh cũng viết giấy mời họ đến gặp Dư Hữu Đạt. Khi họ đến, hỏi thăm sức khỏe xong mọi người cùng ngồi vào bàn uống rượu. Trong khi ăn tiệc, Dư nhắc đến ý định của mình muốn tìm một chỗ chôn cất cha mẹ. Trì Hành Sơn nói:

- Nay anh! Miền là đất khô ráo, không có gió và mỗi là anh có thể chôn cất hai cụ. Còn cái chuyện phát phú, phát phi hoàn toàn bịa đặt tất.

Dư nói:

- Đúng thế! Nhưng ở quê tôi, người ta chú ý việc này lắm. Do việc tìm đất rất khó khăn nên họ thường hoãn việc chôn cất cha mẹ. Tôi không bao giờ để tâm đến việc phong thủy. Các anh có biết nguồn gốc câu chuyện về Quách Phác như thế nào không?

Trì thờ dài:

- Từ khi chức quan coi việc chôn cất bị bỏ bê, lệ chôn theo họ không còn được tôn trọng nữa. Người có học thức cũng chạy theo thuyết phong thủy. Nhưng càng chạy theo phong thủy thì càng tỏ ra bất hiệu.

Dư Hữu Đạt nói:

- Dân ở chỗ tôi rất thích việc dời ma. Anh Thiếu Khanh! Theo anh như thế là đúng hay sai?

- Tôi xin nói thẳng: triều đình phải ra cái luật bắt buộc ai muốn dời ma phải làm một cái đơn đưa đến nha môn và người thầy phong thủy phải cam đoan rành mạch rằng quan tài có bao nhiêu tác nước, có bao nhiêu đất mới. Nếu mở ra mà quả như vậy thì được. Trái lại nếu có mối có nước mà khi khai quật lên không có, thì người đào phủ phải chặt ngay đầu thầy phong thủy chớ má, còn người cất ma sẽ bị xử phạt vào tội con cháu mưu giết ông cha và bị xẻo ra từng mảng. Có thế, cái trò phong thủy mới có thể chấm dứt được.

Dư Vũ, Trì vỗ tay reo:

- Hay, hay, phải uống một chén rượu mới được!

Nói chuyện một hồi, Dư đem việc Thang Tông trấn mồi mình dạy hai người con ra nói và cười:

- Rõ thật là vũ phu!

Vũ Thư nói:

- Cũng có những người vũ phu nhưng lại nhả hết sức.

Vũ Thư đem chuyện Tiêu Vân Tiên ra kể lại nói:

- Anh Thiếu Khanh, anh đem tập tranh ấy đưa cho anh

Dư xem.

Thiếu Khanh đem tập tranh ra. Sau khi nhìn bức tranh, Hữu Đạt đọc mấy bài thơ của Ngu tiến sĩ và những người khác. Và nhân hơi men, Hữu Đạt làm thêm một bài thơ theo vần của mọi người. Ba người kia khen ngợi. Họ uống trà mãi đến nửa

đêm và Dư ở lại với Đỗ liên ba ngày.

Ngày thứ ba, một người buôn vịt ở Ngũ Hà đến, mang một bức thư của Hữu Trọng.

Dư Hữu Đạt đưa bức thư nhà cho Đỗ Thiếu Khanh xem. Đại khái bức thư viết: “Ở nhà vừa xảy ra một việc, em đang lo liệu, anh nhất thiết chớ có về. Nghe tin anh ở đây với chú Thiếu Khanh, em rất yên tâm. Anh cứ ở đây và đừng có bận tâm gì hết. Khi nào thu xếp công việc xong, em sẽ đón anh về”.

Dư Hữu Đạt hỏi:

- Có việc gì xảy ra?

Đỗ nói:

- Nếu em anh không nói ra thì anh cũng không có cách gì biết được. Anh cứ ở đây rồi sẽ biết.

Dư Hữu Đạt viết thư cho em: “Có việc gì thế? Em viết tất cả cho anh biết thì anh mới yên tâm được, em không chỉ càng làm cho anh thêm lo lắng mà thôi”.

Người bán vịt mang bức thư về cho Dư Hữu Trọng. Lúc đó Hữu Trọng đang nói chuyện với một tên sai nha ở nha môn phái đến. Hữu Trọng cầm bức thư và bảo người bán vịt về. Hữu Trọng nói với tên sai nhân:

- Tờ công văn này là để bắt tên phạm tội Dư Hữu Trọng. Nhưng tôi không bao giờ ở Vô Vi cả. Như vậy tôi đến nha môn để làm gì?

- Ai biết ông đến hay không? Tất cả công việc của bọn sai nhân chúng tôi là cứ chiếu theo tờ công văn mà bắt người. Trong nha môn chúng tôi, khi bắt bọn ăn cắp thì đời nào chúng lại thú nhận, ngay lúc bị kim kẹp gần chết chúng cũng chẳng nói thực bao giờ!

Hữu Trọng đành phải lên nha môn với hấn. Y đến công đường gặp tri huyện quỳ và bẩm:

- Con không bao giờ đến Vô Vi. Con không biết gì về việc này hết.

- Ta không biết anh có ở đây hay không! Nhưng ta có một tờ công văn ở châu Vô Vi gửi đến. Anh nói không bao giờ ở châu Vô Vi hết thì hãy nhìn đây - Tri huyện lấy một công văn có dấu son đỏ, bảo sai nhân đưa cho Hữu Trọng đọc: - "Về việc quan tri châu ở châu Vô Vi ăn hối lộ, Dư cống sinh người Ngủ Hà đã nhận của hối lộ...".

Hữu Trọng nói:

- Việc này thì thấy rất rõ. Tờ công văn này nói "Cống sinh Hữu Trọng". Nhưng con là tú tài, ít nhất cũng phải vài năm nữa mới là cống sinh.

Hữu Trọng nói xong trả tờ công văn và định quay đi ra. Tri huyện nói:

- Ông Dư! Đợi một lát đã! Tôi hiểu lời của ông! Cái đó có thể rõ ngay.

Và quay lại hỏi người thơ lại:

- Trong huyện có ai là cống sinh Dư Hữu Trọng không?

- Gia đình ông Dư có một người là cống sinh nhưng không phải tên là Hữu Trọng.

Hữu Trọng nói:

- Như thế thật là tờ công văn này nói vu vơ không đâu!

Hữu Trọng lại đứng dậy định đi ra. Tri huyện nói:

- Ông Dư! Ông về nhà viết một tờ trình nói rõ mình vô tội. Sau đó tôi sẽ trả lời hộ ông.

Hữu Trọng vâng dạ đi ra.

Hữu Trọng và tên sai nhân vào một cái tiệm trà. Tên sai nhân nói với một người ngồi đấy:

- Ông Dư muốn viết một cái đơn, anh viết giúp, ông Dư sẽ viết bản nháp và anh chép lại. Nếu ông ta mà không trả tiền

cho anh thì thật là nguy cho tôi. Tôi còn phải đến hàng cơm tìm cái thằng bị nhốt hôm qua, rồi tôi sẽ trở lại đây.

Hữu Trọng vái chào người viết hộ.

Người kia ngồi trên cái ghế ở bên bàn, đầu đội mũ sách, mặc áo cánh rách, đi đôi giày lo cả đế. Hữu Trọng nhận ra là Đường Tam Đàm, một người bạn ở trong huyện, vốn là người gây kiện tụng, lừa đảo. Đường Tam Đàm thấy Hữu Trọng liền nói:

- Ông Dư! Ông đến đây sớm thế?

- Nào có sớm gì đâu. Sau khi tiễn ông ta ra khỏi thành tôi mới đến đây. Việc ấy tôi biết cả rồi.

Y kéo Hữu Trọng ra một phía và nói thầm:

- Này ông Hai! Việc này tuy không là án quan trên đưa xuống, nhưng cũng gần như lá án quan trên đưa xuống. Ai lại không biết anh ông hiện nay đang ở Nam Kinh sao? Nhưng trong những việc như thế này, đều quan trọng nhất vẫn là việc xét xử của quan huyện ở đây. Mà quan huyện ở đây là họ Bành, nói gì là quan làm nấy. Như vậy ông nên mau mau gặp ông Bành thứ ba để bàn bạc. Tất cả gia đình họ Bành đều dữ tợn như cọp cái, chỉ có ông Bành thứ ba là người tốt mà thôi. Nếu nhờ ông ta giúp đỡ trong lúc nguy cấp thì có lẽ ông chẳng nghĩ gì đến việc trước đây anh không đi lại với ông ta, ông ta là người nhân đức độ lượng, anh không sợ gì hết. Nếu như anh muốn, tôi sẽ cùng đi với anh. Thực ra hằng ngày phải năng lui tới với những người nhân sĩ như thế. Tất cả chỉ vì ông anh của ông quá kiêu ngạo. Bây giờ, gặp phải việc này, anh biết nhờ và vào ai.

- Cảm ơn anh có lòng sẵn sóc đến tôi. Nhưng vừa rồi quan huyện bảo tôi viết tờ trình để cho ngài trả lời hộ, còn việc kia xin cho tôi suy nghĩ sau.

- Cũng được! Tôi xem anh viết như thế nào.

Dư viết ngay tờ trình và nộp cho tri huyện, tri huyện bảo thư biện căn cứ vào đó viết công văn trả lời cho châu Vô Vi. Và cố nhiên thư biện không quên đòi tiền giấy bút. Nửa tháng sau, một công văn khác lại đến. Lần này viết rõ ràng hơn: “Phạm nhân Dư Hữu Trọng là cống sinh ở Ngũ Hà, người tầm thước mặt trắng, và lún phún râu trạc độ 50 tuổi. Ngày mồng 8 tháng 4, hấn đến châu Vô Vi gặp Phong Ảnh trong miếu Thành Hoàng để dập tắt một vụ án mạng. Ngày 11, hấn đến nha môn Vô Vi để xin xỏ, ngày 16 sau khi thẩm cung ở châu, Phong Ảnh soạn một bữa tiệc đưa đến miếu Thành Hoàng, Phong Ảnh đưa ra 400 lạng chia cho ba người. Dư Hữu Trọng lấy 133 lạng về phần mình. Ngày 20, hấn rời khỏi nha môn đi về nhà theo đường qua Nam Kinh. Chúng tôi có những chứng cứ rõ ràng về việc hấn đã nhận số tiền hối lộ. Tại sao lại nói không có người như thế? Đây là một vụ án mạng và luật pháp bị vi phạm. Phiên quý huyện tra xét việc này và giải ngay phạm nhân đến châu chúng tôi để có thể xét xử cho ra manh mối. Việc gấp”.

Tri huyện lại bảo sai nhân đến tìm Hữu Trọng. Hữu Trọng nói:

- Việc này rõ ràng lắm rồi. Để tôi viết cái đơn khác xin quan giúp cho.

Sau đó, Hữu Trọng về nhà viết một cái đơn khác. Người em vợ là Triệu Lâm Thư nói:

- Anh không nên làm thế. Rõ ràng là ông anh của anh can vào việc ấy! Ngày nay công văn về tới tấp. Anh còn chuốc lấy tội vào thân làm gì? Anh nên trình bày sự thực đi, và nói toạc ra rằng người anh của anh hiện nay ở Nam Kinh, để họ viết công văn đến đó bắt. Như thế là anh vô sự “con nít không biết khóc thì bao giờ mẹ cho bú”. Rước quan tài người ta về để

khóc lóc làm gì?

- Việc của anh em tôi, tôi sẽ có cách, cậu không phải lo.

- Nếu không phải tôi thì ai nói thế làm gì! Anh xem, tính khí ông anh của anh thật là ngang ngược, cứ sinh sự với người ta. Ông Phương thứ ba ở hiệu “Nhân Xương” và ông thứ sáu ở hiệu “Nhân Đại” là hai hương thân khét tiếng ở Ngũ Hà. Họ chơi với quan huyện Vương thân nhau như ruột thịt. Thế mà ông anh của anh lại gây chuyện với họ. Cách đây hai ngày, con ông Phương thứ hai kết hôn với con gái ông Bành thứ năm, ông Bành thứ năm vừa đỗ tiến sĩ. Tôi nghe nói ông huyện Vương làm mối đám cưới định vào ngày mồng ba tháng sau. Trong đám cưới thế nào người ta cũng bàn chuyện này ông Bành thứ năm không cần nói nhiều về những tật xấu của ông anh anh. Ông chỉ cần nói bóng một câu là quan huyện hiểu. Lúc ấy quan huyện nổi giận cho là anh đã giấu ông ta thế là anh đủ chết. Anh phải nghe tôi mới được.

- Tôi hãy viết tờ trình lần này, nếu quan thúc bách riết lắm, tôi sẽ nói sự thật cũng chưa muộn.

- Anh có thể nhờ ông Bành thứ năm giúp cho.

- Cái đó hãy khoan.

Triệu Lâm Thư thấy Hữu Trọng không nghe mình, liền bỏ đi. Hữu Trọng lấy một tờ trình khác đưa lên huyện.

Sau khi tờ công văn gửi đi, không thấy hỏi han gì nữa. Hữu Trọng như người cất được gánh nặng, viết thư cho anh về nhà. Hữu Đạt hỏi tỉ mỉ xem công việc như thế nào rồi.

- Tất cả thật là đều nhờ ở em hết - Và nói: Em tiêu ở nhà môn mất bao nhiêu tiền?

- Việc do anh hỏi làm gì? Nay anh có tiền đem về đây, chúng ta lo việc chôn cất cho cha mẹ.

Vài ngày sau, hai người bàn với nhau đến nhà thầy phong

thủy là Trương Văn Phong.

Đang nói chuyện thì tiệc rượu bùng lên. Có chín đĩa: thịt xào rau, cá chiên, gà nấu miến, trứng, tôm xào hành, một đĩa hạt dưa, một đĩa sâm, một đĩa lựu, một đĩa đậu phụ khô. Lại có một vò rượu nóng đầy kín mít. Họ uống rượu một lát, người chủ vào phòng lấy ra một cái bao bằng vải đỏ, có mấy cục đất. Y hỏi Dư Phu và Dư Ân:

- Hôm nay tôi nhờ hai ông đến muốn nhờ hai ông xem hộ đất này ở trên núi có thể dùng được không?

Hữu Trọng hỏi:

- Đất này lấy lúc nào?

- Lấy hôm kia.

Thang Phu muốn mở túi ra xem đất thế nào. Dư Ân tranh lấy và nói:

- Để tôi xem đã.

Y giắt lấy, móc hòn đất ra đặt trước mặt, hết nghiêng đầu về bên phải lại ngả đầu về bên trái để nhìn. Cuối cùng bẻ hòn đất ra, bỏ vào miệng nhai lấy nhai để. Nhai một hồi, Dư đưa hòn đất cho Dư Ân và nói:

- Anh Bốn, anh xem đất này như thế nào?

Dư Phu cầm hòn đất để dưới đèn đến quay bên nọ lại quay bên kia rồi bỏ một miếng vào miệng nhai chậm chậm, mắt nhắm tít, miệng ngậm lại. Nhai một hồi lâu mới mở mắt ra và hít cục đất một lát rồi nói:

- Đất này không ra gì thực!

Người chủ hoảng hốt:

- Có thể chôn cất được không?

Dư Ân nói:

- Đất này không thể chôn cất được. Nếu chôn vào đấy thì gia đình nghèo đói ngay lập tức.

Dư Hữu Đạt nói:

- Tôi xa nhà đã mười mấy năm, không ngờ ngày nay hai em lại tinh thông phong thủy như vậy.

Dư Phu nói:

- Không giấu gì anh, đất nào hai anh em tôi xem thì không có ai trách vào đâu được nữa.

Dư Hữu Đạt nói:

- Đất này lấy ở núi nào?

Dư Hữu Trọng chỉ vào người chủ nhà nói:

- Đây là đất lấy ở mộ chú Tư. Họ đang làm việc dời mả đấy.

Dư Hữu Đạt nói:

- Anh em tôi là học trò nghèo, được ông thương mến, có việc gì thất lễ xin ông bỏ qua cho.

Hữu Trọng nói:

- Chúng tôi chỉ muốn chôn cất cha mẹ cho phải phép, nên đến đây nhờ ông. Chúng tôi không mong phú quý, chỉ mong có chỗ đất khô ráo, ấm áp, không có gió, không có mối, như thế là chúng tôi cảm ơn ông hết sức.

Trương nhận lời, vài hôm sau Trương tìm được miếng đất bên cạnh mộ tổ. Hữu Đạt, Hữu Trọng cùng Trương Văn Phong đến đây xem Hữu Đạt đưa ra 20 lạng bạc để mua miếng đất, nhờ Trương Văn Phong chọn ngày tốt. Hôm ấy, trước khi chọn được ngày tốt, Hữu Đạt ở nhà sắm, mang hai chai rượu, làm sáu, bảy đĩa nhắm định mời em đến nói chuyện. Vừa lúc ấy vào buổi chiều có tờ danh thiếp đưa đến viết:

“Chiều nay ở nhà em có bữa cơm rau, mời hai anh đến chơi, nói chuyện, xin đừng từ chối. Ngu Lương”

Hữu Đạt, xem danh thiếp nói với người đầy tớ:

- Tôi biết rồi, về nói với ông chủ rằng chúng tôi sẽ lại.

Người đầy tớ vừa đi khỏi, thì có một người ở Tô Châu mở hàng rượu cho người mời Hữu Đạt và Hữu Trọng đến nhà. Hữu Đạt nói với Hữu Trọng:

- Thế là ông Lăng Phong cũng mời chúng ta đến uống rượu chúng ta đến đó trước rồi hãy đến nhà ông Ngu.

Hai anh em đến nhà Lăng Phong. Vừa mới bước vào cửa thì đã nghe thấy tiếng ồn ào. Vì gia đình Lăng Phong không ở đây nên y có thuê hai cô gái chân to làm việc. Đàn ông ở Ngủ Hà đều thường ngủ với hai cô này. Ngay trong những bữa tiệc của những gia đình lớn, mọi người đều đem việc này ra nói, cười lẫn cười lóc, cho đó là vui và chẳng lấy thế làm xấu hổ gì cả. Hai cô gái này ở nhà họ Lăng, ngờ vực lẫn nhau. Người này nghi người kia lấy được nhiều tiền của chủ, nên mắng mỏ nhau và đánh lẫn nhau. Trong lúc mắng nhau, hai người lại bới móc nhau rằng họ ngủ cả với người thư ký trong hiệu, cho nên người thư ký chạy vào cãi với hai người này. Sau khi đã đập vỡ tất cả chén bát, họ đập vỡ luôn cả thùng nước tắm. Hai anh em họ Dư đến đây đã không được uống rượu, không được tắm lại phải dần xếp đến nửa ngày mới xong. Hai người cáo từ chủ nhà ra về. Chủ nhà bẽ mặt, cứ xin lỗi hoài và mời hôm sau đến. Hai người đi khỏi nhà Lăng đến nhà Ngu, thì thấy tiệc rượu đã tàn, cổng đã đóng. Hữu Đạt cười, nói với em:

- Thôi chúng ta về ăn tiệc của chúng ta đi.

Dư Hữu Trọng cười, cùng anh về nhà bảo lấy rượu ra uống. Không ngờ hai chai rượu và sáu bảy đĩa nhắm đã được hai bà vợ dùng hết, giờ chỉ còn trơ lại một chai không, và mấy đĩa không. Dư Hữu Đạt nói:

- Hôm nay chúng ta có ba bữa tiệc, rốt cục chả còn bữa nào, mới biết cả việc ăn uống cũng là do trời định cả!

Hai người cười, lấy cơm rau ra ăn. Ăn xong, uống vài chén

trà, lại trở về phòng ngủ. Đến canh tư, ở ngoài cửa có tiếng ồn ào, hai người kinh ngạc nhìn ra thì thấy cửa sổ đổ rục, mới biết nhà trước mặt bị cháy, hai người vội vàng mang quần áo chạy ra, gọi người láng giềng mang giúp quan tài của cha mẹ ra ngoài đường. Hai cái nhà bị cháy mãi đến sáng mới dập tắt được ngọn lửa. Quan tài vẫn để ngoài đường. Theo tục lệ Ngũ Hà, nếu quan tài đưa vào nhà thì nhà sẽ nghèo túng. Vì vậy bạn hữu giục Hữu Đạt và Trọng mang đi và chọn ngày để chôn cất. Hữu Đạt nói với em:

- Theo ý anh thì ta cứ khiêng quan tài vào nhà rồi chọn ngày chôn cất sau.

- Anh nói thế là phải, nếu có nghèo thì cũng chỉ trong hai anh em ta thôi.

Sau khi đã chôn cất cha mẹ, Dư Hữu Đạt nói với em mình rằng muốn trở lại Nam Kinh để cảm ơn Đỗ Thiếu Khanh và tìm một chỗ dạy vì tiền bạc đã hết. Hữu Đạt sắp xếp hành lý qua sông Dương Tử đến nhà Thiếu Khanh ở bên bờ sông. Thiếu Khanh hỏi về vụ án, Hữu Đạt kể lại tỉ mỉ mọi việc xảy ra, Thiếu Khanh hết sức thán phục Dư Hữu Trọng. Hai người đang nói chuyện thì có người vào báo rằng cụ Thang ở Nghi Trưng đến chơi. Dư hỏi cụ Thang là ai, Thiếu Khanh nói:

- Cụ chính là người đã nhờ anh dạy con học. Anh cũng nên gặp cụ một chút.

Hai người đang nói chuyện thì Thang Tổng trấn vào, vái chào rồi ngồi xuống. Thang nói:

- Ông Thiếu Khanh! Ngày tôi được hân hạnh gặp ông ở nhà ông Ngụ, bỗng nhiên, bao nhiêu thói xấu xa quê mùa của tôi đều tiêu tan hết. Tôi liền đến nhà ông. Nhưng không được gặp làm cho tôi chờ đợi suốt ngày. Vị này là ai?

- Đó là người anh họ của tôi là Dư Hữu Đạt, năm ngoái

bác có mời anh ấy đến dạy học.

Thang cười vang mà rằng:

- May mắn quá, không ngờ lại gặp vị tiến sĩ ở đây. Thật là hân hạnh.

Uống trà xong, Thang từ biệt đi ra, hai người tiễn Thang lên kiệu. Hữu Đạt ở tạm nhà Thiếu Khanh. Nhưng khi Thang tổng trấn đến trường Quốc Tử Giám và đưa danh thiếp vào thì Ngu tiến sĩ không ở nhà. Thang lại đến cầu Bắc Môn thăm Trang Trạc Giang. Trang liền mời vào, Thang xuống kiệu và đi vào nhà khách. Chủ nhân đi ra và hai người vái chào ngồi xuống, đều nói mình bấy lâu ngưỡng mộ nhưng không gặp. Thang nói ý định muốn đến thăm Trang Thiệu Quang ở Hậu Hồ.

Trang Trạc Giang nói:

- Chú tôi hiện nay ở đây? Ông muốn gặp không?

- Thế thì còn gì hơn nữa!

Trang Trạc Giang báo người nhà mời Trang Thiệu Quang ra. Trang Thiệu Quang ra chào Thang Tổng trấn rồi ngồi xuống. Máy người lại uống một lượt trà, Trang Thiệu Quang nói:

- Lần này cụ đến đây vừa đúng lúc ông Ngu sắp đi nơi khác. Ngày trùng cửu gần đến, tại sao chúng ta không hội họp một buổi nhân tiện tiễn ông Ngu, lại vui chơi được một ngày tròn.

Trang Trạc Giang nói:

- Hay lắm! Đến ngày ấy chúng ta có thể gặp nhau ở đây.

Thang Tổng trấn ngồi một lát rồi đứng dậy ra về, nói:

- Vài hôm nữa vào ngày họp, tôi sẽ đến chúng ta sẽ nói chuyện suốt cả ngày.

Hai người tiễn Thang ra cửa Thang lại đến thăm Trì Hành Sơn và Vũ Thư.

Hơn một ngàn gia đình Nam Kinh đã đến tiễn ông Ngu tiến sĩ. Ngu cảm thấy mệt quá, cho nên không để ai tiễn mình xuống thuyền. Hôm ấy, Ngu thuê một chiếc thuyền con, chèo sào ở Thủy Tây chỉ để một mình Đỗ Thiếu Khanh tiễn mình. Thiếu Khanh bái biệt và nói:

- Chú đi rồi, cháu sẽ không còn có ai nương tựa.

Ngu tiến sĩ cũng cười buồn khôn xiết mời Đỗ vào khoang thuyền nói:

- Anh Thiếu Khanh, tôi không giấu gì anh, tuy tôi là anh học trò nghèo nhưng sáu, bảy năm này làm bác sĩ ở Nam Kinh, tôi đã để dành mỗi năm được mấy lạng bạc, đủ để mua một thửa ruộng, một năm kiếm được 30 gánh gạo. Lần này tôi có thể được bổ vào bộ, hoặc bổ đi các châu các huyện. Tôi sẽ làm nhiều là ba năm, ít là hai năm, để dành một ít tiền, mua thêm một thửa ruộng, một năm được thêm 20 gánh gạo. Còn về việc con cháu, tôi cũng không để ý tới. Hiện này, ngoài việc dạy chữ cho con, tôi còn dạy thuốc cho nó để nó kiếm ăn sau này. Tôi thích gì làm quan? Anh ở Nam Kinh, tôi sẽ gửi thư cho anh luôn.

Hai người gạt lệ chia tay. Đỗ lên bờ chờ cho thuyền của Ngu tiến sĩ đi khuất, mới quay về nhà. Dư Hữu Đạt đang ngồi ở đó Đỗ kể lại những câu Ngu tiến sĩ vừa dặn. Dư Hữu Đạt thở dài mà rằng:

- Không thích làm quan, chỉ thích rút lui, ông Ngu thật là một người quân tử. Nếu chúng ta có ra làm quan chúng ta phải bắt chước ông ta.

Hai người tán thưởng một hồi, chiều hôm ấy, Hữu Đạt nhận được thư của em, thư viết:

"Thấy học ở nhà Ngu Lương, em họ của chúng ta này đã đi nơi khác. Ông ta muốn nhờ anh dạy con ông ta. Xin anh về

ngay”.

Dư Hữu Đạt nói cho Đỗ Thiếu Khanh biết rồi từ biệt. Hôm sau, Hữu Đạt hành lý qua sông, Đỗ Thiếu Khanh tiễn Hữu Đạt sang sông mới trở về.

Hữu Đạt qua sông về nhà. Người em ra đón và đưa cho anh xem bức thư viết:

“Em họ là Ngu Lương kính mời anh Dư đến dạy cho con của em, mỗi năm tiền công 40 lạng bạc, lễ tết không kể”.

Dư Hữu Đạt xem xong hôm sau đến nhà Ngu Lương. Sáng hôm ấy Hữu Đạt dậy thật sớm, đưa con của Ngu Lương ra chào, nó rất thông minh, chào xong Ngu đưa nó đến lớp học, Hữu Đạt ngồi ghế thầy. Ngu Lương cáo từ và vào thư phòng. Ngu đang ngồi thì người giữ cửa đưa một người khách đến. Người này là anh ruột của Đường Tam Đàm, tên là Đường Nhị Bổng Chùy. Trong khoa thi trước y đỗ cử nhân văn và trước đây cũng vào trường một năm với Ngu Lương, nhân hôm ấy trong nhà mới nuôi thầy. Đường cũng đến để tiếp thầy học. Ngu Lương giữ Đường lại uống trà. Đường Nhị hỏi:

- Hôm nay cháu bắt đầu học phải không?

- Vâng.

- Ông thầy này học rất giỏi, nhưng thiếu kiên nhẫn, lại thích những thứ học nhảm, mà sao lãng việc chính. Còn về việc thi cử, tuy ông không bắt chước thói xấu của bọn học trò ngày nay, nhưng lại muốn theo đòi những nho sĩ thời khai quốc. Như thế cũng đều là quá đáng:

- Cháu còn nhỏ quá chưa lo việc thi cử được. Tôi mời anh Dư đến cốt để dạy cháu đạo đức, đừng bắt chước bọn tiểu nhân chạy theo thế lợi như thế là đủ.

Đang nói chuyện thì người đầy tớ vào bẩm:

- Ông Diêu thứ năm vào thăm.

Cả hai đứng dậy, Diêu bước vào vái chào và ngồi xuống.

Ngu Lương nói:

- Anh năm, hôm qua sau bữa cơm anh đi đâu? Buổi chiều rượu đã sẵn sàng cả, nhưng anh không tới.

Đường Nhị nói:

- Ông Năm, ông ăn cơm ở đây sao? Chiều qua tôi gặp ông thì nói rằng ông vừa ăn cơm với cụ Phương thứ sáu ở hiệu "Nhân Xương". Tại sao ông lại nói dối như vậy?

Người đầy tớ mang cơm ra. Dư ngồi ghế đầu, Đường Nhị ngồi đối diện, Diêu ngồi kế khách chủ nhân ngồi tiếp. Ăn cơm xong, Ngu cười đem chuyện danh thiếp ra kể lại với Dư Hữu Đạt. Dư đỏ gáy, gân cổ nổi lên nói:

- Ai dám nói như vậy? Tôi hỏi ở trên đời việc tổ tiên, cha ông quan trọng hơn hay là việc công danh quan trọng hơn?

Ngu nói:

- Cố nhiên là việc tổ tiên quan trọng hơn. Cái đó không cần bàn nữa!

Dư Hữu Đạt nói:

- Nếu vậy tại sao mới vừa đỗ cử nhân lại vứt tổ tiên đi, gọi chú là bạn học? Như thế là có tội với đạo đức, luân lý. Cả đời tôi chưa bao giờ thấy điều đó. Ông ta có đỗ cử nhân cũng là một anh dốt đặc cán mai. Nếu cháu tôi mà như vậy thì tôi lôi ra trước bàn tổ tiên đánh cho mấy chục gậy!

Đường Nhị và Diêu thấy Dư Hữu Đạt nóng mặt, biết rằng Dư nổi giận nên nói lảng sang chuyện khác.

Đang lúc phân vân thì người đầy tớ đưa danh thiếp vào. Danh thiếp đề: "Bà con và bạn học là Quý Vi Tiêu đến thăm".

Ngu Lương ra ngoài sáng tiếp. Quý Vi Tiêu vái chào ngồi xuống và đưa ra một bức thư mà rằng:

- Tôi ở Bắc Kinh lại. Tôi nhân cùng quan phủ đến huyện

này, người anh họ của ông là ông Đỗ Thận Khanh có nhờ tôi mang bức thư cho ông, hôm nay gặp được ông thật là hân hạnh.

Ngu Lương cầm bức thư giở ra xem, hỏi:

- Ông có phải là bạn với Lệ tri phủ ở huyện tôi không?

- Lệ tri phủ là học trò của bác tôi là cụ Tuấn. Vì vậy ông ta mời tôi đến làm việc trong nha môn.

- Ông đến đây có việc gì?

- Ở đây chẳng có ai. Tôi có thể nói cho ông biết. Lệ tri phủ nhận thấy những hiệu cầm đồ ở đây cho vay nặng lãi quá, bóc lột dân, cho nên bảo tôi đến đây xem xét. Nếu quả thực như vậy thì phải làm thế nào để trừ bỏ cái lệ ấy đi.

Ngu Lương kéo ghế lại gần Quý Vi Tiêu và nói thầm:

- Như thế đủ thấy rõ việc cai trị của quan phủ thật là nhân đức. Trong huyện tôi không có ai cho vay nặng lãi trừ hai hiệu cầm đồ của họ Phương là hiệu "Nhân Xương" và hiệu "Nhân Đại". Họ đều là bậc hương thân, lo việc buôn muối đồng thời lại quen biết các quan phủ, huyện, cho nên họ muốn làm gì thì làm. Nhân dân rất căm ghét nhưng không ai dám nói ra. Muốn trừ cái lệ này thì chỉ cần trị hai nhà kia. Nay cụ lớn đường dương là một ông phủ cần gì phải đi lại với những người như thế! Tôi nói như vậy để ông nghe thôi, ông đừng cho ai biết tôi nói đấy nhé!

- Tôi xin lãnh giáo.

- Được ông đến thăm, tôi cũng muốn mời ông ăn bữa cơm xoàng để cùng nói chuyện. Nhưng tôi sợ làm không ra gì, ở đây tai vách mạch rừng, ông ăn không tiện. Ngày mai tôi sẽ đưa một bữa ăn đến nhà ông. Xin ông đừng từ chối.

- Tôi đâu dám thế!

Nói xong Vi Tiêu từ biệt ra đi.

Lát sau, một người đẩy tớ vào bẩm:

- Thưa ông tiệc rượu đã dọn lên rồi.

Một người đẩy tớ khác bước vào, vai mang hành lý, nói:

- Cụ Thành ở quê lên.

Một người bước vào đầu lốm đốm bạc, trông mặt ra vẻ một tay bợm rượu, đội mũ vuông, mặc áo vải xanh, đi giày vải để mỏng. Y vái chào và nói:

- May quá! Tôi đến vừa đúng lúc ông đến mời thầy dạy học, nhân tiện vào uống vài chén rượu để chúc mừng.

Ngu bảo đẩy tớ đem nước ra cho cụ Thành rửa mặt, kỳ cọ sạch bụi trên quần áo và bấp chân. Sau đó, Ngu mời tất cả mọi người vào phòng khách. Trong phòng khách tiệc đã dọn. Dư ngồi ghế đầu, mọi người ngồi tiếp. Trời đã tối, Ngu bảo thắp một cặp đèn. Cặp đèn này do hoàng đế lấy ở điện “Vũ Anh” ra tặng cố của Ngu xưa kia làm thượng thư. Đến nay đã hơn 60 năm nhưng vẫn hoàn toàn như mới.

Cụ Thành nói:

- Gần đây có một người họ “Cát” đến có việc gì đấy. Ông ta với vị tăng trong chùa Bảo Lâm, sáng hôm nay, ông ta đến hiệu “Nhân Xương” của cụ Phương thứ sáu, cụ Phương thứ sáu mời cụ Bành thứ hai đến nhà để tiếp khách. Cả ba vào thư phòng nói chuyện cả ngày trời. Không biết trong nhà quan phủ làm việc gì không hay nên mới sai ông Cát kia đến đây hỏi.

Đường Nhị liếc mắt nhìn Diêu và cười nhạt:

- Thấy không!

Dư nghe vậy lấy làm chán ngán, bèn hỏi cụ Thành:

- Năm ngoái cụ có nhận được áo và mũ tú tài không?

Cụ Thành đáp:

- Có, may quá, người giám khảo lại là bạn học của cụ Bành thứ tư. Tôi nhờ cụ Bành viết cho một bức thư nên nhận

được áo mũ ngay.

Dư nói và cười:

- Khi quan giám khảo thấy bộ mặt đỏ gay của cụ thì chắc gì ông ta đã cho?

Cụ Thành nói:

- Tôi nói là cái mặt tôi bị sưng đấy.

Mọi người đều cười rộ và cùng uống rượu. Cụ Thành nói:

- Ông Dư, tôi với ông đều là những người già bỏ đi rồi. Bây giờ hạng anh hùng là thuộc những người trẻ. Tôi mong rằng ông Ngu đến kỳ thi tới đây sẽ đỗ cao, cùng với ông Đường cả hai đều đỗ tiến sĩ. Như vậy, tuy không làm quan to như cụ Bành thứ tư, thì hai ông cũng được làm quan huyện như cụ Bành thứ ba, thứ hai, như thế là vinh hiển cho tổ tiên và chúng tôi cũng nở mày nở mặt.

Câu nói ấy lại càng làm cho Dư Hữu Đạt chán ngấy.

Dư nói:

- Thôi chúng ta đừng bàn chuyện ấy nữa, chúng ta hãy khơi trò uống rượu đi.

Ngu Lương không phải là hạng người vừa. Từ năm lên bảy, tám Ngu đã từng là thần đồng. Về sau, Ngu đọc tất cả kinh sử, bách gia chư tử, không có cái gì là không đọc, không có cái gì là không tin và không có cái gì là không thông suốt. Năm 20 tuổi, học vấn toàn tài, tất cả mọi việc từ binh pháp, canh nông, nghi lễ, âm nhạc, thủ công sản bản, thủy lợi... đều biết. Ở nhà Ngu Lương ăn tiêu tiết kiệm nên để dành ít tiền. Bây giờ người cha về hưu không lo được việc nhà. Mỗi năm, Ngu Lương dành dụm được vài lạng bạc, nhờ anh em mua giúp mảnh ruộng hay một cái nhà. Nhưng khi bàn bạc gần xong thì Ngu mắng anh em một trận và không chịu mua nữa. Cả huyện đều cho Ngu là người điên, nhưng họ thêm mấy lạng bạc của y,

cho nên cũng làm quen.

Cụ Thành là người cầm đầu việc mỗi lái về ruộng đất. Hôm ấy cụ bảo những người quản gia mời Ngu vào thư phòng nói:

- Hiện nay có thửa ruộng ở bên trái nhà tôi. Ruộng này không phải lo gì hạn hán và nước lụt, mỗi năm có thể thu về được sáu trăm đấu gạo. Họ đòi hai ngàn lạng bạc. Hôm kia, ông Phương thứ sáu đã muốn mua, người chủ đã định bán cho ông ấy, nhưng người ở trại đấy không bằng lòng.

- Tại sao họ không bằng lòng?

- Bởi vì hôm ông Phương xuống thăm ruộng, chủ ruộng đòi người ở trại đó phải bày “hương án” đón tiếp ông ta. Nếu như tô nộp không đủ thì họ sợ bị đánh nên họ không chịu bán!

- Đã không bán cho người ta thì còn bán cho tôi để làm gì? Tôi xuống thăm họ có bày “xử án” ra đón tiếp không? Tôi không đánh họ thì họ có đánh tôi không?

- Không phải vậy? Người ta biết rằng ông là người rộng rãi, nhân đức chứ không phải ác nghiệt như người khác, cho nên tôi đến đây bàn với ông không biết ông có sẵn tiền không?

- Tiền thì tôi có đấy, để tôi bảo đầy tớ mang ra cho cụ xem.

Ngu bảo đầy tớ mang ra 30 đĩnh bạc đặt trên bàn. Bạc lán long lóc. Cụ Thành cũng nhấp nháy theo đĩnh bạc. Ngu bảo đem bạc vào nhà cất đi và nói với cụ Thành:

- Tôi không phải lừa cụ đâu, cụ cứ về làng thu xếp công việc cho xong, thế nào tôi cũng mua.

- Tôi còn phải ở lại đây mấy hôm chưa về làng được.

- Có việc gì thế!

- Nay mai tôi phải đến thăm quan huyện Vương để lĩnh tiền làm cái “nhà bia” cho người thím của tôi đã chết được khen

là tiết hạnh. Đồng thời tôi muốn nộp thuế luôn. Ngày kia lại là ngày ông Phương thứ sáu mời tôi đến ăn cơm trưa. Tôi phải đến đấy rồi mới về quê được.

Cụ Thành vui vẻ đi ngủ.

Đến ngày 18, Đường Tam Đàm đến từ sáng sớm. Ngu mời cụ Thành vào nhà khách, cụ Thành thấy đầy tớ lần lượt đi qua cổng xuống nhà bếp. Người thì mang rượu, người thì mang thịt gà vịt, người lại mang cá, giò lợn, người mang bốn gói mứt, người mang một đĩa bánh nướng. Cụ biết là có bữa tiệc nhưng không hỏi gì. Ngu hỏi Đường:

- Anh có nói với những người thợ nề và thợ mộc về việc sửa nhà Nguyên Vũ không?

- Tôi đã nói rồi. Cần rất nhiều vật liệu. Tường ngoài đã đổ, cần phải xây lại, lại phải làm một cái nền mới. Như thế, thợ lợp nhà phải làm mất ba tháng. Cột nhà kèo phải thay xà nhà phải đóng đinh. Cần nhiều thợ mộc. Nhưng trong việc sửa chữa nhà, thợ mộc, thợ nề chỉ làm nửa ngày thôi. Họ nói mất ba trăm lạng nhưng tôi sợ phải mất đến 500 lạng mới chữa xong.

Cụ Thành nói với Ngu:

- Tổ tiên ông ngày xưa đã dựng nên nhà Nguyên Vũ, nó đã làm cho nhiều người trong huyện này thi đỗ. Nhưng lại phát về họ Bành. Như vậy họ Bành phải xuất tiền ra chữa mới phải. Việc đó có liên quan gì đến ông, tại sao ông lại chịu mất tiền như vậy?

Ngu nói:

- Đúng vậy! Nhờ cụ làm ơn nói họ Bành để họ giúp tôi ít tiền. Tôi sẽ trả ơn cụ sau.

- Khi tôi gặp họ tôi sẽ nói việc đó. Mặc dầu trong gia đình ấy có nhiều người làm quan, tự phụ và khinh người, nhưng họ

vẫn tin những điều lão già này nói lắm.

Người đẩy tớ của Ngu thì thăm với một người bán cỏ ở cửa sau, đưa cho người kia bốn đồng bảo vào trước cổng gọi:

- Cụ Thành, tôi ở nhà ông Phương thứ sáu lại đây, ông Phương mời cụ đến chơi. Ông đang đợi cụ ở nhà. Cụ Thành nói:

- Về bẩm với cụ tôi sẽ lại ngay!

Người bán cỏ ra ngay. Cụ Thành chào Ngu Lương đi thẳng đến hiệu Xuân Xương. Người giữ cổng đưa vào, ông Phương thứ sáu ra đón. Hai bên thi lễ rồi ngồi xuống.

Phương hỏi:

- Cụ đến đây bao giờ? Cụ Thành kinh ngạc đáp:

- Đến đây hôm kia.

- Cụ ở đâu?

Cụ Thành lại càng hoảng sợ trả lời:

- Ở nhà ông Ngu Lương.

Đẩy tớ bung trà ra, cụ Thành nói:

- Hôm nay tốt trời!

- Phải.

- Cụ đã gặp quan phụ mẫu chưa?

- Tôi đã gặp hôm kia.

Hai người ngồi không biết nói gì, chỉ uống trà. Cụ Thành nói:

- Quan phủ mấy lâu này không xuống huyện. Nếu quan phủ xuống huyện thì thế nào cũng đến nhà cụ trước. Ngài thân với cụ nhất. Thực ra cụ là người mà ngài kính trọng nhất chẳng ai có thể sánh được!

- Quan án sát mới đã đến tôi chắc quan phủ thế nào cũng xuống huyện.

- Phải đấy!

Hai người ngồi, uống một lượt trà nữa nhưng không thấy có khách nào đến và cũng không thấy tiệc tùng gì bày ra. Cụ Thành rất phân vân trong bụng lại đói, đành phải cáo từ một tiếng để xem cụ Phương nói thế nào. Bèn đứng dậy nói:

- Tôi xin chào cụ.

Phương cũng đứng dậy nói:

- Cụ ngồi chơi lát nữa.

- Không, tôi bận phải đi.

Cụ Thành từ biệt, Phương tiễn ra cổng, cụ Thành ra khỏi cổng vò đầu, gãi tai trong bụng suy nghĩ:

- Hay là ta đến sớm qua chăng?

Lại nghĩ:

- Hay là ta làm phật ý ông ta chăng?

Lại nghĩ:

- Hay là ta đọc tờ danh thiệp sai chăng?

Cụ suy nghĩ mãi nhưng không sao hiểu được. Rồi lại sực nhớ:

- Ở nhà Ngu hiện nay có bữa tiệc. Mình phải về ăn ngay rồi sau hẵng hay.

Cụ Thành đi một mạch về nhà Ngu. Ngu đang ngồi ăn với Đường Tam Đàm, Diêu và hai người nhà ở trong thư phòng. Trước mặt là năm sáu bát đồ ăn hơi bốc nghi ngút. Họ đang ăn uống vui vẻ thì thấy cụ Thành vào. Tất cả đứng dậy.

Ngu nói:

- Cụ Thành bỏ chúng ta đến nhà cụ Phương ăn một bữa tiệc ngon hơn.

Rồi lại thêm:

- Mau mau đưa cái ghế ra đây cho cụ ngồi. Rót một chén trà lâu năm cụ uống cho tiêu cơm.

Đầy tớ đem ra một cái ghế đặt trước mặt mời cụ Thành

ngồi. Lại rót trà liên tiếp cho cụ uống, hết chén này đến chén khác. Cụ Thành càng uống càng đói, cực quá nói không ra lời. Mắt nhìn thấy người ta xới thịt lợn, thịt vịt, cá, ba ba, mà thèm chảy nước dãi tức phát điên lên được. Họ ăn mãi đến tối mà cụ Thành thì đói bụng tràn. Đợi cho Ngu tiễn khách ra cửa, cụ Thành mới gọi quần gia vào phòng xin một bát cơm rang qua rồi ăn. Sau đó cụ vào buồng ngủ, nhưng cơn giận quá không sao ngủ được. Hôm sau, cụ Thành từ biệt Ngu Lương về làng, Ngu Lương nói:

- Bao giờ cụ trở lại?

- Khi nào việc ruộng kia thu xếp xong xuôi tôi sẽ trở lại. Nếu chưa xong, tôi phải đợi cho đến khi bà thím của tôi được vào đền tiết hạnh tôi mới trở lại.

Nói xong cụ từ biệt ra về.

Khởi trầm nghi ngút, đoàn người rước bài vị của bà cụ Phương đến. Bài vị này được tám người đàn bà chân to khiêng đi. Cụ Phương thứ sáu đầu đội mũ sa tròn đi theo bài vị. Đằng sau, là hai hàng quan khách, hương thân và tú tài. Trong đám hương thân có ông Bành thứ ba, thứ năm, thứ bảy. Ngoài ra, những người đỗ cử nhân, tiến sĩ, cống sinh, giám sinh trong hai gia đình của Dư Hữu Đạt và Ngu Lương, tất cả đến 60, 70 người đều đội mũ sa mặc áo cổ tròn ra về cung kính lắm. Lại đến sáu bảy mươi người tú tài của hai gia đình Ngu và Dư mặc áo dài, đội mũ vôi vàng chạy theo sau. Người thân hương đi cùng cuối cùng là Đường Nhị, tay cầm một quyển sổ đang ghi chép. Người tú tài cuối cùng là Đường Tam Đàm, tay cũng cầm một quyển đang ghi chép. Bởi vì gia đình họ Ngu và họ Dư là gia đình thi lễ và cũng còn biết tự trọng, cho nên khi đến trước bàn thờ, nhìn thấy long đình của người trong họ mình ở đây

cũng có bảy, tám người đến vái lạy. Sau đó, tất cả đoàn người cùng xô nhau đưa long đình của bà cụ Phương vào nhà thờ. Đằng sau là tri huyện, đốc họa, thơ lại, bá tổng, có đủ các đồ chấp sự, kèn trống. Quan huyện, quan học đạo, thơ lại, hương thân, tú tài, nhà chủ lần lượt vào lạy. Lạy xong mọi người kéo nhau ra, đến lầu "Tôn Kinh" ăn uống. Đợi cho mọi người đi hết, Dư và Ngu mang long đình đặt vào đúng chỗ. Trong họ Ngu, thì Ngu Lương soạn một bàn lễ tế, trong họ Dư thì Dư Hữu Đạt sửa lễ tam nghi. Lễ xong, họ khiêng bàn tế ra ngoài. Nhưng không có nơi nào ăn, họ định mượn nhà giữ trường thi. Dư Hữu Đạt ngẩng đầu nhìn lầu "Tôn Kinh" thấy khách khứa mặc áo gấm đi giày đỏ đang rót rượu chúc nhau. Cụ Phương thứ sáu sau buổi lễ thấy gò bó nên cất cái mũ sa và áo cổ tròn, đội một cái mũ vuông, mặc quần áo thường, đi đi, lại lại ngoài hành lang. Có một người đàn bà bán hoa họ Quyền, có đôi bàn chân to, bước lên lầu vừa cười vừa nói:

- Tôi đến đây để xem đưa bà cụ vào đền thờ.

Lúc này đã bắt đầu sửa soạn lầu Nguyên Vũ. Ngày nào Ngu Lương cũng đến đây đốc công việc. Hôm ấy, Ngu trở về nhà thì thấy cụ Thành đã ngồi trong thư phòng. Ngu vái chào, sai đem trà ra uống và hỏi:

- Tại sao trong ngày lễ trước đây không thấy cụ?

- Hôm ấy tôi cũng muốn đến lắm nhưng còn mắc bệnh nên không thể đến được. Em tôi về làng nói buổi lễ thật náo nhiệt, người đi đưa đám nhà cụ Phương chật mất nửa đường, quan huyện Vương và nhà cụ Bành cũng đều đi đưa. Ở trên lầu "Tôn Kinh" có ăn uống, hát xướng. Người các nơi đều kéo nhau đến xem, họ nói rằng: ngoài gia đình cụ Phương ra, không có ai làm được một cái lễ như vậy. Thế nào? Ông cũng có mặt và uống rượu ở trên lầu có phải không?

- Cụ không biết, hôm ấy tôi cũng phải đưa bà thím của tôi.

Cụ Thành cười nhạt, nói:

- Ông em họ của ông nghèo quá không có tiền mua quần áo mà mặc, còn ai chịu đưa đám làm gì? Chắc ông đùa với tôi đấy thôi. Thế nào ông cũng đưa đám bà cụ Phương.

- Thôi, việc ấy đã qua rồi nói làm gì.

Ăn cơm chiều xong, cụ Thành nói:

- Người chủ ruộng và người mách mỗi đều lên đây. Hiện nay họ ở trong chùa Bảo Lâm. Nếu ông mua ruộng thì đến mai là có thể xong.

- Như thế cũng được.

- Lại còn việc nữa. Tôi chính là người nói cho ông biết về thửa ruộng ấy. Tôi muốn được năm mươi lạng về tiền công, ông phải trả cho tôi số tiền ấy, tôi lại sẽ lấy tiền ở người mách mỗi nữa.

- Cái đó chẳng cần phải bàn.

Cụ Thành mới kể lại tất cả tô, giá tiền mua ruộng, cân để cân, số bạ, giá tiền về gà, tiền tô, tiền rượu, tiền chữ ký, tiền biếu nghiệp chủ, vân vân... Cụ Thành đem người chủ ruộng, người mách mỗi đến nhà Ngu Lương từ sáng sớm. Cụ Thành đến bảo viết khế ước cho xong. Nhưng khi bước vào thư phòng bảo Ngu Lương ký vào khế bán ruộng thì cụ Thành thấy những người thợ nề, thợ mộc đang linh tiền ở đây. Ngu Lương đem tiền ra phân phát từng đỉnh năm mươi lạng một, một lát phát hết mấy trăm lạng. Chờ cho họ đi hết, cụ Thành đến bảo ký vào khế bán ruộng. Ngu Lương trợn mắt nói:

- Ruộng đất quá, tôi không muốn mua.

Cụ Thành giật mình không biết nói gì. Ngu Lương nói:

- Thừa cụ, quả thật tôi không muốn.

Và quay lại bảo đầy tớ:

- Mày ra bảo những người nhà quê ở ngoài sảnh đi cho rảnh mắt.

Cụ Thành chau mày nhăn mặt đành phải ra đi.

5. Cái chết của nàng Vương Tam

Dư Hữu Đạt dạy học ở nhà Ngu Lương, theo thường lệ cứ sáng đi chiều về. Hôm ấy Hữu Đạt dậy sớm, rửa mặt xong, uống trà định sang lớp học. Nhưng vừa đến cửa thì thấy ba người cưỡi ngựa đến. Tất cả xuống ngựa chào mừng Dư Hữu Đạt, Hữu Đạt hỏi:

- Có việc gì mà chúc mừng thế?

Những người báo tin đưa ra một tờ giấy báo rằng Dư Hữu Đạt cũng bổ làm huấn đạo ở Huy Châu, Dư rất mừng rỡ mời họ ăn cơm, uống rượu rồi cho tiền để họ về. Sau đó, Ngu Lương và bà con bạn bè cùng đến chúc mừng. Dư Hữu Đạt lo bận việc tiếp khách mất mấy ngày, rồi thu xếp để đến An Ninh lĩnh bằng. Lĩnh bằng xong, Hữu Đạt đem gia đình đến nơi làm việc. Hữu Đạt mời Hữu Trọng cùng đi với mình.

Dư Hữu Trọng bằng lòng thu xếp hành lý, cùng đến Huy Châu. Vì Hữu Đạt là một nhà văn rất nổi tiếng, mọi người ở Huy Châu đều biết, cho nên ông đến đây làm quan, nhân dân Huy Châu rất mừng rỡ. Sau khi đến nhậm chức, mọi người thấy Hữu Đạt tính tình rộng rãi, lại nói tỏ ra thông suốt, cho nên những người tú tài nào chưa đến gặp cũng đều muốn đến. Họ đều thấy mình được một vị thầy sáng suốt. Đến lúc nói chuyện với Hữu Trọng thấy lời nói nào của Hữu Trọng cũng là lời của con người có học vấn, mọi người lại càng thêm kính trọng. Ngày nào cũng có mấy người tú tài đến thăm. Hôm ấy,

Hữu Đạt đang ngồi ngoài nhà sảnh bỗng thấy ở bên ngoài có một người tú tài bước vào. Y đầu đội mũ vuông, mình mặc áo màu lam, da mặt đen sạm, râu lởm đốm bạc, tuổi trạc 60. Người này cầm trên tay một tờ danh thiếp đưa cho Hữu Đạt, Hữu Đạt xem tờ danh thiếp đề "Học trò là Vương Uẩn". Sau khi đưa danh thiếp, Vương vái chào. một đáp lễ và hỏi:

- Có phải tên tự của ông là Ngọc Huy phải không?

Hữu Trọng nói:

- Trước đây tôi có nghe ông gia thế thanh bản. Độ này ông có dạy học ở nhà không? Mấy lâu nay ông làm nghề gì để sống?

- Chẳng giấu gì chú, bình sinh tôi có một chí hướng. Tôi muốn viết ba bộ sách để giúp đời..

Hữu Đạt hỏi:

- Ba bộ sách gì vậy?

- Một bộ sách về lễ, một bộ sách về văn tự và một bộ về hương ước.

Dư Hữu Đạt giữ Vương lại ăn cơm, trả lời Vương tờ danh thiếp mà rằng:

-Hai anh em tôi mời ông thỉnh thoảng ghé chơi, xin ông đừng nề hà gì cái cảnh cơm rau của chúng tôi.

Sau đó, hai người tiễn Vương ra cửa. Vương bước thủng thỉnh về nhà. Nhà ở cách đó 15 dặm.

Wương Ngọc Huy trở về nhà nói với vợ con việc Dư huấn đạo đối đãi với mình tốt như thế nào. Hôm sau, Dư Hữu Đạt đi kiệu xuống làng thăm và ngồi trong gian nhà tranh nói chuyện. Một lát rồi về. Hôm sau nữa Hữu Trọng lại thân hành đến mang theo một người đầy tớ quây một đấu gạo. Hữu Trọng bước vào chào Vương Ngọc Huy, hai người cùng ngồi. Hữu Trọng nói:

- Đấu gạo này là bổng lộc của anh tôi.

Và lấy trong tay áo ra một gói bạc nói:

- Đây là một lạng bạc tiền lương của anh tôi, chúng tôi đưa đến ông mong để góp phần vào việc cứu nước hàng ngày.

Vương Ngọc Huy nhận lấy bạc và nói:

- Tôi không có chút gì kính biểu thầy và chú nay lại được thầy săn sóc đến thật là quá đáng.

Hữu Trọng cười mà rằng:

- Nói làm gì cái việc ấy! Lương chuẩn đạo vốn chẳng bao nhiêu, anh tôi lại mới nhậm chức. Ngu tiến sĩ ở Nam kinh vẫn thường biểu những người danh sĩ hàng chục lạng bạc. Anh tôi cũng muốn bắt chước ông ta.

- Đây là vật tặng của bậc trưởng giả, tôi dám đâu không nhận, vậy xin bái lĩnh.

Ngọc Huy giữ Trọng ở lại ăn cơm rồi đưa ra bản thảo của cả ba quyển sách cho Hữu Trọng xem. Hữu Trọng xem rất kỹ, trong lòng khôn xiết thán phục.

Hữu Trọng ngồi mãi đến chiều, chợt thấy một người vào báo với Ngọc Huy:

- Thưa ông, ông ấy ở nhà bệnh rất nặng, chỉ bảo tôi đến mời ông về thăm. Xin mời ông đi gấp cho.

Vương Ngọc Huy bảo Dư Hữu Trọng:

- Đó là người nhà của đứa con gái thứ ba tôi. Vì thằng con rể của tôi mắc bệnh nên nó bảo tôi về thăm.

Hữu Trọng nói:

- Như vậy tôi cũng xin từ biệt. Tôi xin đem bản thảo của ông về cho anh tôi xem. Xem xong tôi sẽ trả lại.

Nói xong, Hữu Trọng ra về. Người đầy tớ đã ăn xong bữa cơm cùng bỏ mấy quyển sách vào thùng không gánh về thành.

Vương đi được hai mươi dặm đến nhà con rể. Quả nhiên thấy con rể mắc bệnh rất nặng. Thầy thuốc ở ngay đấy được vô

hiệu. Sau mấy hôm con rể qua đời. Vương Ngọc Huy khóc rống. Con gái Ngọc Huy kêu trời gào đất thảm thiết đợi đến khi khâm liệm chồng xong rồi mới ra lạy cha mẹ chồng và cha mình rồi nói:

- Thưa cha, chị cả của con đã góa chồng, ở nhà bắt cha mẹ phải nuôi. Ngày nay đến lượt chồng con bị mất. Có lẽ nào con lại bắt cha mẹ nuôi nữa. Nghèo như cha nuôi làm sao được bấy nhiêu đứa con gái.

Wương Ngọc Huy nói:

- Bây giờ con định làm gì?

- Nay con muốn xin từ biệt cha mẹ chồng, từ biệt và xin xuống suối vàng với chồng con.

Cha mẹ chồng của nàng nghe vậy kinh hoảng, nước mắt như mưa và nói:

- Con ơi! Con điên rồi sao? Từ xưa đến nay con sâu, con kiến còn tham sống kia mà! Tại sao con ăn nói như vậy? Con sống là người nhà của ta, chết là ma của gia đình ta. Cha sẽ nuôi nấng con, không cần đến cha mẹ đẻ con đâu. Con không nên nghĩ như vậy!

Người con gái nói:

- Cha mẹ nay đã già rồi. Con làm dâu không hiếu thuận với cha mẹ lại làm cho cha mẹ phải lo lắng về con, như thế lòng con thật không yên. Cha mẹ cứ để con làm theo ý con. Vài hôm nữa thì con chết, xin cha về nhà nói với mẹ con, đến đây để con gặp mặt, từ biệt trước khi chết. Con tha thiết mong việc đó.

Wương Ngọc Huy nói:

- Tôi đã nghĩ kỹ việc đó rồi. Đứa con gái của tôi tha thiết muốn chết theo chồng, đó là ý muốn của con tôi. Ta cứ để cho nó làm theo ý nó. Từ xưa đã có câu: "Lòng đã muốn làm sao mà cản được".

Bèn quay lại nói với con gái:

- Con ơi! Con đã muốn thì đó là một việc lưu danh sử sách, cha ngăn cản con làm gì! Con đã biết điều hay lẽ phải cha sẽ về nhà nói với mẹ con đến đây để từ biệt con.

Bên cha mẹ chồng không chịu nghe, nhưng Vương Ngọc Huy vẫn cứ giữ ý mình, bước một mạch về nhà, đem việc ấy nói với vợ, bà vợ nói:

- Ông càng già lại càng điên rồi sao? Con gái ông muốn chết, ông không khuyên nó thôi đi lại giục nó chết. Như thế là nghĩa làm sao?

- Bà làm gì mà hiểu được những việc như thế!

Người vợ nghe vậy thì nước mắt nước mũi ròng ròng vội vàng lên kiệu đến nhà con gái để khuyên bảo con. Nhưng người con vẫn không lay chuyển. Mỗi ngày nàng chải đầu rửa mặt ngồi hầu cạnh mẹ chồng nhưng không hề húp qua một thìa cháo. Mẹ chồng và mẹ đẻ cố ra sức khuyên lơn. Mặc dầu trăm phương nghìn kế nàng vẫn không ăn. Nhịn được sáu ngày, yếu quá không dậy nổi. Bà mẹ đẻ đến nhìn thấy đau lòng xót ruột nên cũng mắc bệnh phải khiêng về nhà nằm ở nhà, được ba ngày, chừng canh hai có mấy người cầm mấy bó thuốc đến nhà gõ cửa báo tin.

- Cô ba bệnh dối đã tám ngày và đã mất vào trước hôm qua.

Bà nghe vậy liền ngất đi, phải múc nước tưới vào mắt mới tỉnh dậy. Tỉnh dậy lại khóc mãi không thôi. Vương Ngọc Huy đến trước giường nói:

- Bà này thật là ngốc! Con bà đã thành tiên rồi. Bà khóc mà làm gì? Chết như thế là giỏi! Chỉ sợ sau này ta muốn chết cho có một đề tài hay như thế mà không chết được thôi!

Bèn ngẩng lên trời cười khanh khách:

- Chết như thế là giỏi! Chết như thế là giỏi!

Và cứ cười khanh khách bước từng bước dài đi ra khỏi phòng.

Hôm sau Dư Hữu Đạt biết tin, kinh ngạc khôn xiết. Bèn đem hương hoa, đồ tam sinh đến trước quan tài làm lễ. Làm lễ xong trở về nhà môn, lập tức bảo người thư lại làm công văn xin cho nàng được sắc phong làm liệt nữ. Dư Hữu Trọng cũng giúp đỡ trong việc làm công văn gửi đi ngay đêm đó. Sau đó, Hữu Trọng cũng đem đồ lễ vật đến viếng. Học trò thấy thầy học của mình kính trọng người đàn bà mới mất như vậy nên kéo nhau đến viếng không biết bao nhiêu mà kể. Hai tháng sau, quan trên chuẩn y cho phép đưa vào đền thờ. Ở ngoài cổng đền làm một cái cổng chào, đến ngày đưa vào đền thờ, Dư Hữu Đạt mời tri huyện đưa người liệt nữ vào đền. Các quan thân trong huyện cũng đều mặc lễ phục rước vào đền thờ. Sau khi đã đưa bài vị vào đền thờ, tri huyện, các quan thân, Dư Hữu Đạt và bà con hai gia đình tất cả đều vào làm lễ. Lễ kéo dài một ngày, người ta bày tiệc ở nhà Minh Luân và mời Vương Ngọc Huy vào, nói rằng Vương Ngọc Huy đẻ một người con gái như vậy làm nổi tiếng cho cả họ. Nhưng Vương Ngọc Huy bây giờ cảm thấy đau đớn từ chối không vào dự tiệc. Mọi người ở Minh Luân Đường uống rượu xong rồi về.

Hôm sau Vương Ngọc Huy đến trường học cảm tạ Dư Hữu Đạt. Dư Hữu Đạt và Dư Hữu Trọng tiếp và giữ lại ăn cơm, Vương Ngọc Huy nói:

- Ở nhà, tôi thấy nhà tôi khốc lóc, trong lòng không chịu được cho nên muốn đi chơi xa ít lâu. Tôi nghĩ rằng nơi đi chơi thích nhất là Nam Kinh. Ở đây có những nơi in sách rất lớn, tôi có thể in được ba bộ sách này.

Dư Hữu Trọng nói:

- Nếu ông đi Nam Kinh thì anh có thể viết một bức thư cho ông Thiệu Khanh là em họ, và ông Thiệu Quang. Lời nói của những người này rất có giá trị.

Hữu Đạt, vui lòng viết mấy bức thư cho Trang Thiệu Quang, Đỗ Thiệu Khanh, Trì Hành Sơn và Vũ Thư.

Vương Ngọc Huy già nên không thể đi bộ, xuống thuyền đi Nghiêm Châu tới Tây Hồ. Trên đường nhìn phong cảnh nước non xinh đẹp lại chạnh nhớ đến con gái, Vương càng buồn rầu. Đến Tô Châu phải chuyển sang thuyền khác. Vương nghĩ bụng. Ta có một người bạn cũ ở Đặng Uy, ông ta rất thích sách của ta, nhân tiện ta cũng đến thăm một thể. Vương bèn để hành lý trong một cái quán ở Hồ Sơn Đường, rồi thuê thuyền đến núi Đặng Uy. Bấy giờ trời còn sớm, đến chiều thuyền này mới bắt đầu đi. Vương Ngọc Huy hỏi chủ quán:

- Ở đây nơi nào xinh đẹp có thể du ngoạn?

- Cách đây chỉ sáu, bảy dặm là gò Hồ Khâu. Đó là một nơi rất xinh đẹp.

Vương khóa trái cửa rồi đi ra. Đường đi lúc đầu còn hẹp. Đi được độ hai, ba dặm, đường dần dần rộng. Bên đường có một quán trà, Vương vào uống một chén trà rồi nhìn những chiếc thuyền đi qua, có những chiếc thuyền rất lớn, cột kèo làm bằng gỗ, chạm trổ tinh vi. Ở trong người ta đốt hương, bày tiệc rượu, Vương đi thẳng đến gò Hồ Khâu. Hết các thuyền của du khách đi qua lại đến những thuyền không treo rèm, ở trong đó có những người đàn bà ăn mặc xinh đẹp, ngồi uống rượu. Vương nghĩ bụng:

- Phong tục ở Tô Châu không ra gì, đàn bà thì phải ở trong chốn buồng thê, có lẽ nào lại chơi thuyền xuôi ngược trên sông như thế này!

Nhìn một lát, lại thấy một người đàn bà trẻ làm Vương

nhớ con gái mình. Lòng Vương ghen ngào nước mắt là chả tuôn rơi. Vương Ngọc Huy lau nước mắt bước đi, thẳng đến gò Hồ Khâu. Trên đường chỉ thấy người bán đậu phụ, bán chiếu, bán đồ chơi, bán hoa bốn mùa rất là náo nhiệt. Cũng có những người bán rượu, bán đồ điểm tâm, vì Vương đã già, đi không được nhanh nên phải đi thủng thỉnh mất một lúc mới tới cửa chùa Hồ Khâu. Bước lên được mấy bậc tam cấp rồi đi quanh thì đến cái bia “Thiên nhân bi” ở đây người ta đã bày một bàn trà. Vương ngồi xuống uống một chén trà, nhìn quanh bốn phía, phong cảnh thực là hoa lệ. Bấy giờ sắc trời u ám, hình như sắp có trận mưa. Vương không dám ngồi lâu, đứng dậy bước ra cửa chùa. Đi được nửa đường cảm thấy đói. Vương vào quán ăn mấy cái bánh, mỗi cái sáu đồng tiền, trả tiền rồi đi ra thủng thỉnh về quán trọ. Khi ấy trời đã tối sẫm, chủ thuyền giục Vương mang hành lý xuống thuyền. Cũng may mưa không to nên đêm ấy thuyền đi suốt đêm, đến núi Đặng Uy. Vương đến nhà người bạn thì thấy cái nhà lụp xụp, ngoài cổng có mấy cây liễu rũ, hai cánh cổng đóng kín, ở ngoài dán giấy trắng. Vương giật mình, vội vàng gõ cửa chỉ thấy con của bạn mình mặc đồ tang đi ra cửa.

Y mời Vương Ngọc Huy vào nhà, múc nước cho Vương rửa mặt. Nhưng Vương không chịu uống trà cứ bảo người con đưa mình đến trước quan tài. Người con đưa vào gian giữa, quan tài còn để giữa nhà. Trước mặt là lư hương, đèn sáp, chân dung người chết, cờ phan. Vương Ngọc Huy khóc một hồi, lay bốn lay. Người con đáp lễ. Vương uống trà xong, lại lấy một số tiền đi đường để mua hương, giấy mã, thịt tế, rồi đặt những quyển sách của mình trước linh cữu, khóc rống một hồi. Vương nghỉ lại một đêm, hôm sau mới ra đi. Người con giữ lại không được. Vương lại đến trước quan tài cáo từ, khóc lóc thảm thiết rồi gặt

nước mắt xuống thuyền con của người bạn đến tiễn tận thuyền mới trở về.

Vương đến Tô Châu, sang thuyền khác đi thẳng một mạch đến cửa Thủy Tây, thành Nam Kinh, mới lên bờ. Bước vào thành, Vương vào trọ trong am Ngưu Công. Hôm sau Vương mang thư đến để tìm các danh sĩ. Nhưng bấy giờ Ngu tiến sĩ đã được bổ đi Chiết Giang. Đỗ Thiệu Khanh cũng đi Chiết Giang thăm bạn. Trang Thiệu Quang trở về làng để thăm mộ tổ tiên. Trì Hành Sơn, Vũ Thư đều đi xa. Vương Ngọc Huy không gặp được ai nhưng cũng không lấy làm buồn, hàng ngày vẫn ở am Ngưu Công đọc sách như thường. Hơn một tháng sau, số tiền đã hết, Vương đang dạo chơi trên đường rẽ vào ngõ hẹp thì gặp một người vái chào hỏi:

- Bác tại sao lại đến đây?

Vương nhìn ra, thì người kia là người đồng hương tên là Đặng Nghĩa, tự là Chất Phu. Cha của Đặng Chất Phu là bạn học với Vương. Đặng Chất Phu vào trường chính nhờ Vương Ngọc Huy làm thủ lĩnh, vì vậy Đặng Chất Phu gọi Vương Ngọc Huy là bác. Vương Ngọc Huy nói:

- Đã lâu không gặp cháu? Hiện nay cháu ở đâu?

- Bác ở đâu?

- Bác ở am Ngưu Công trước mặt, cách đây không xa. Hãy đến nhà bác đã.

Đến nhà, Đặng Chất Phu vái chào nói:

- Từ khi cháu xa bác ở Dương Châu được bốn, năm năm. Gần đây ông chủ của cháu bảo cháu đến bán muối ở trên sông. Cháu trọ ở Triều Thiên Cung. Bấy lâu nay cháu cứ nhớ bác, bác có khỏe không? Bác đến Nam Kinh làm gì?

Vương Ngọc Huy mời ngồi và nói:

- Cháu có nhớ không? trước đây mẹ cháu thủ tiết thờ

chồng, nhà lán giếng bị cháy, mẹ cháu cầu trời khẩn Phật, có cơn gió nổi lên thổi tắt ngọn lửa. Việc đó thiện hạ đều biết. Ngày nay người con gái thứ ba của bác cũng là một người liệt nữ.

Họ đành phải đi xuống theo hai đường hành lang, ở hai bên là phòng đọc sách. Họ đi thẳng đến gian nhà khám thệ rồi từ biệt người giữ đền thờ. Hai người lại đến chùa Bảo Ân xem. Họ uống trà dưới chân tháp Lưu Ly và ăn cơm trong một quán rượu trước chùa. Vương Ngọc Huy nói với Đặng Chất Phu:

- Bác đi chơi đã lâu, nay muốn trở về nhưng không sao có tiền đi đường.

- Bác nói gì vậy? Cháu xin đưa tiền đi đường cho bác về nhà.

Đặng Chất Phu làm một bữa tiệc tiễn hành, đưa ra mười mấy lạng bạc cho Vương, lại thuê cái kiệu đưa Vương về Huy Châu. Đặng Chất Phu nói:

- Nay tuy bác đã đi nhưng bác cứ để lại cho cháu mấy bức thư của ông Dư Hữu Đạt. Khi nào các vị danh sĩ trở về, cháu sẽ đem thư đến cho họ, để họ biết rằng bác đã đến thăm.

- Như thế thì rất tốt!

Wương bèn trao cho Đặng Chất Phu mấy bức thư và lên kiệu về nhà.

XV. HÀNH TRÌNH CỦA HIỆP KHÁCH

1. Ông cụ Phụng Tứ

Vũ Thư định đến nhà Đặng Chất Phu thì có người đưa danh thiếp đến. tờ danh thiếp viết:

“Cao hàn lâm hôm nay mời ông đến chơi” Vũ Thư trả lời người kia:

- Tôi phải đi thăm một người khách rồi sẽ đến ngay. Anh về trước báo với ông chủ như vậy.

- Ông chủ tôi gửi lời thăm ông. Ông chủ tôi có mời ông Vạn ở Chiết Giang là người bạn rất thân từ trước đến nay. Lại có mời cả ông Trì nữa. Ngoài ra có ông Tần là bà con ông chủ.

Vũ Thư nghe nói có Trì Hành Sơn nên cũng miễn cưỡng nhận lời. Vũ Thư đến thăm Đặng Chất Phu nhưng không gặp. Buổi chiều, người nhà họ Cao đến mời hai lần, Vũ Thư mới đi. Cao hàn lâm ra tiếp, mời vào thư phòng, Thi ngự sử, Tần Trung Thư cũng đến ở đấy. Mấy người đang uống trà thì Trì Hành Sơn đến,

Bấy giờ Vạn đã đi hiệu đến và đưa danh thiếp vào. Cao hàn lâm chấp tay đứng dưới thềm nhà khách bảo quản gia mở cửa kiệu vào. Vạn xuống kiệu từ ngoài cửa bước vào, vái chào mọi người và ngồi.

Người quản gia vào mời bốn người khách vào gian nhà khách chính. Thi Ngự sử nói:

- Cự Cao mời chúng tôi đến đây để tiếp ông.

Vạn nói:

- Tôi gặp cự Cao cách đây 20 năm ở Dương Châu khi cự chưa hiển đạt. Nhưng nhìn cự, thấy khác người thường, tôi cũng đoán biết sau này cự sẽ thành cột trụ của triều đình. Sau khi cự thi đỗ cao, tôi lưu lạc bốn phương chưa bao giờ có dịp trở về kinh gặp mặt. Năm ngoái tôi có lên kinh, không ngờ cự Cao đã về hưu. Hôm qua, tôi ở Dương Châu gặp mấy người bạn, bạn chút việc cho nên mãi đến giờ mới được gặp. May sao hôm nay lại gặp được cự và các vị.

Tần nói:

- Ông bao giờ thì nhậm chức. Tại sao ông lại rời kinh đô?

Vạn nói:

- Chức trung thư thì có thể đi theo con đường tiến sĩ, hay con đường giám sinh. Nhưng tôi thì được cử theo con đường tu thuộc chứ không phải theo con đường khoa cử, cho nên sợ suốt đời sau này cũng không thoát khỏi hai chữ “trung thư”. Còn muốn làm đến hàn lâm, học sĩ thì sợ không làm được.

- Gần đây, việc tìm được một chức khuyết cũng rất khó.

Tần nói:

- Gặp kịp làm quan mà không làm thì cũng như là không gặp.

Vạn lắng sang chuyện khác, nói với Vũ Thư và Trì Hành Sơn:

- Hai ông đều là những bậc tài cao nhưng đã lâu chưa hiển đạt. Người tài cao thường thành đạt chậm, chức quan của tôi thật ra nó chẳng ra gì. Kẻ sĩ thì trước sau phải xuất thân theo con đường khoa giáp.

Trì Hành Sơn nói:

- Chúng tôi đều là bọn tầm thường dám đâu sánh với bậc

đại tài như cụ.

Vũ Thư nói:

- Cụ Cao cùng với cụ là bạn thân. Sau này biết đâu hai người chẳng hiển đạt như nhau?

Vừa lúc ấy một người đẩy tớ chạy vào báo:

- Mời quý khách ra ngoài nhà khách phía tây dùng cơm.

Cao hàn lâm nói:

- Chúng ta ăn cơm xong rồi sẽ nói chuyện.

Sau khi mọi người sang nhà sảnh phía tây ăn cơm, Cao hàn lâm bảo người quản gia mở cửa vườn hoa cho mọi người xem. Mọi người đi từ ngôi nhà phía tây qua một cửa tròn rồi đi dọc theo một cái tường dài quét vôi trắng, đến một cái cửa nhỏ ở góc phòng tường đi vào cái hành lang. Họ theo hành lang rẽ sang phía đông, đi xuống mấy bậc tam cấp, đến một cái vườn hoa lan hình vuông. Bấy giờ khí trời ấm áp, lan đang nở hoa. Trước mặt là một hòn non bộ. Một cái đình nhỏ có thể ngồi ba, bốn người. Bên cạnh bình phong là hai cái đôn sứ và đằng sau có hơn 100 cây trúc. Sau bụi trúc có cái lan can thấp, màu đỏ, bao bọc những khóm thực dược chưa nở. Cao hàn lâm và Vạn Thượng thư to nhỏ với nhau trong khi dắt tay nhau bước lên đình. Thi ngự sử và Tân trung thư ngồi dưới bình phong bằng đá. Trì Hành Sơn và Vũ Thư đi bộ từ bụi trúc đến vườn thực dược.

Tất cả chủ và khách sáu người dạo chơi một lát, rồi trở về nhà khách phía tây. Quản gia bảo những người pha trà rót một tuần trà Trì Hành Sơn hỏi Vạn Trung thư:

- Tôi có một người bạn ở Xứ Châu cùng tỉnh ông, không biết ông có biết ông ta không?

Vạn Trung thư nói:

- Nổi tiếng nhất ở Xứ Châu không ai bằng ông Mã Thuần

Thượng tôi có mấy người bạn khác nữa nhưng không biết người bạn ông nói đây là ai?

- Chính ông là Mã Thuần Thượng đấy!

- Ông Mã là bạn rất thân với tôi, tại sao lại không biết!

Lần này ông ta đã lên kinh, chắc là gặp thời vận.

Vũ Thư vội vàng hỏi:

- Ông ta đến nay vẫn chưa thi đỗ, vậy ông ta lên kinh đô làm gì?

Vạn đáp:

- Sau khi đến nhậm chức ba năm, quan học đạo nhận thấy ông ta là người có đức hạnh nên đề cử ông ta. Nay ông ta lên kinh là đi theo con đường tắt. Chính vì vậy cho nên tôi nói rằng ông ta gặp thời vận.

Thi ngự sử ngồi bên nói:

- Công danh đi theo con đường tắt cũng không đi được bao xa! Những người có chí khí nhất định phải xuất thân theo con đường khoa cử

Trì Hành Sơn nói:

- Năm ngoái ông ta đến đây chơi, tôi thấy ông ta quá thông thạo về cử nghiệp. Không hiểu sao mãi đến đây vẫn chưa là anh tú tài. Cho hay việc thi cử không lấy đầu làm bằng cứ hết.

Cao Hàn lâm nói:

- Ông Trì nói như vậy là sai! Triều đại ta 200 năm nay, không có thay đổi chút nào về việc này hết. Ai đỗ đầu bao giờ vẫn cứ là đỗ đầu. Ông Mã Thuần Thượng bàn về thi cử, thực ra chỉ biết lớt phớt bên ngoài, còn như cái phần bí ẩn bên trong thì tuyệt nhiên không biết gì. Nếu anh ta có làm ông tú tài suốt 300 năm thì ở huyện, 200 lần đỗ đầu, nhưng lúc thi ở phủ cũng cứ hỏng.

Vũ Thư nói:

- Như vậy thì cụ cho rằng các quan chấm thi ở phủ và quan học đạo xem bài khác nhau chăng?

Cao Hàn lâm nói:

- Tại sao lại không? Ai trong kỳ thi ở huyện đỗ cao thì khi thi ở phủ lại không đỗ. Vì vậy cho nên tôi không dám cầu may, tôi hết sức chú ý vào việc thi ở phủ. Lúc thi ở huyện học đạo chấm tôi vào hàng thứ ba cơ.

Vạn nói:

- Thế nhưng bài thi của cụ được hạng đầu, học sinh tỉnh tôi không ai không học thuộc lòng bài ấy.

Cao Hàn lâm nói:

- Phải đoán biết ý thích của người chấm thi, đó là cái mảnh khoe trong nghề thi cử. Trong ba bài văn đi thi hương của tôi không có câu nào do tôi đặt ra, chữ nào cũng có điển tích. Vì vậy nên tôi đỗ. Nếu không biết mảnh khoe ấy thì thánh cũng không đỗ nổi. Ông Mã kia bấy lâu nay bàn về thi cử, những điều ông bàn chẳng phải là cử nghiệp. Nếu ông ta hiểu được mảnh khoe này thì ông ta không biết đã làm đến chức quan gì rồi.

Vạn nói:

- Lời nói của cụ quả thực là theo ý tôi “khuôn vàng thước ngọc” cho bọn hậu bối. Nhưng ông Mã vẫn là người học rộng. Tôi có được đọc kinh “Xuân thu” của ông xuất bản trong nhà người bạn của tôi ở Dương Châu. Tôi thấy ông ta chú thích rất công phu.

Vừa lúc ấy người quản gia và báo:

- Mời các vị xơi cơm.

Cao Hàn lâm mời Vạn Trung thư ngồi ghế đầu, Thi Ngự sử ngồi ghế thứ hai, Trì Hành Sơn ngồi ghế thứ ba, Vũ Thư

ngồi ghế thứ bốn, Tần ngồi ghế thứ năm, còn mình ngồi ghế chủ. Tiệc bày ra ba bàn ở nhà khách phía tây. Rượu và các món ăn rất chỉnh tề, nhưng không có hát tuồng. Trong bữa tiệc họ bàn về việc triều chính. Trì Hành Sơn nói với Vũ Thư:

- Từ khi Ngu tiên sinh ra đi đến nay chúng ta dần dần ít tụ họp.

Một lát sau, lại chuyển sang bữa tiệc khác, đèn sáp đốt lên, uống được một tuần rượu, Vạn Trung thư đứng dậy cáo từ. Tần Trung thư giữ lại nói:

- Ông đến chơi nhà người bạn thân của người bà con tôi thì cũng như là bà con của tôi. Vả chăng, tôi với ông đều làm Trung thư cả. Nay mai được bổ làm quan chắc cũng được làm một nơi. Ngày mai thế nào ông cũng phải đến nhà tôi chơi. Lần này, tôi về nhà sẽ viết danh thiếp đưa đến mời ông.

Và quay lại nói với mọi người:

- Đến ngày mai vẫn sáu người chúng ta không thêm cũng không bớt một ai.

Trì Hành Sơn và Vũ Thư không nói một lời, Thi Ngự sử nói:

- Tốt lắm! Tôi cũng có ý muốn mời ông Vạn ngày mai đến nhà tôi chơi. Nhưng nếu như thế này thì phải đợi đến ngày kia.

Vạn Trung thư nói:

- Tôi mới đến đây hôm qua, không ngờ hôm nay lại được cụ Cao mời. Tôi chưa đến thăm cái vị lẫn nào, tôi đâu dám quấy nhiễu các vị như thế!

Cao Hàn lâm nói:

- Có ngại gì việc đó! Ông Tần là bà con của tôi lại là bạn Trung thư với nhau, ông cứ xem ông Tần như người quen. Ngày mai ông phải đến thật sớm đấy nhé!

Hôm ấy vào buổi ăn sáng, Vạn Trung thư đến nhà Tần

Trung thư. Thấy ở ngoài cửa là một cái tường xanh dài. Ở giữa là một cái cửa lớn có lầu đắp hoa nổi. Kiệu của Vạn dừng ở cổng. Vạn thấy ở trên bình phong quét vôi có dán một tờ giấy đỏ viết bằng thư son: “Nội các Trung thư” hai bên là những người quản gia sắp thành hai hàng. Sau lưng họ là những giá mũ của những người làm việc ở trên dán hai tờ cáo thị đề: “Những điều ngăn cấm”. Tần Trung thư ra đón tiếp. Cửa giữa mở rộng. Vạn Trung thư xuống kiệu, cầm tay Tần vào nhà khách. Hai người vái chào rồi ngồi uống trà. Vạn Trung thư nói:

- Tôi rất hân hạnh được làm bạn đồng sự với ông, sau này có việc gì ông chỉ bảo. Hôm nay tôi đưa danh tiếp đến đây để bái yết. Lần sau, tôi sẽ đến thăm để cảm tạ.

- Người bà con của tôi cho tôi biết ông là một người rất có tài. Sau này tôi được làm quan, có việc gì cũng mong ông che chở cho.

- Cụ Cao bao giờ lại đây?

- Cụ vừa cho người đến đây nói hôm nay thế nào cụ cũng đến. Chắc chỉ lát nữa thôi.

Đang nói chuyện thì Cao Hàn lâm và Thi Ngự sử đã đi hai cái kiệu đến trước cửa. Hai người xuống kiệu bước vào, ngồi uống trà, Cao Hàn lâm nói:

- Nay ông Tần! Bao giờ ông Trì và ông Vũ đến đây

- Tôi đã cho người đi mời

Vạn Trung thư nói:

- Ông Vũ thì có lẽ còn đến, chứ ông Trì thì không đến được.

Cao Hàn lâm hỏi:

- Tại sao cụ lại biết?

Vạn Trung thư nói:

- Tôi vừa đến thăm hai ông. Người nhà ông Vũ nói đêm qua ông chưa về. Còn ông Tri thì đã đi Câu Dung chữa trường học cho nên tôi biết tôi biết ông ta không đến được.

Thi Ngự sử nói:

- Hai ông ấy thực là lạ! Hễ tôi mời họ, thì mười lần là chín lần họ không đến. Nếu nói rằng họ bận thì mới đỗ tú tài mà bận cái gì chứ? Mới là một anh tú tài mà đã làm bộ làm tịch như thế?

Tần Trung thư nói:

- Thôi được! Miễn là cụ và cụ Vạn ở đây còn hai ông kia đến hay không cũng được.

Vạn Trung thư nói:

- Hai ông kia chắc là những người có học vấn sâu rộng.

Cao Hàn lâm nói:

- Nào có học vấn gì đâu! Nếu có học vấn thì đã chẳng là một anh tú tài xác, chỉ vì năm trước đây trong trường Quốc Tử Giám có Ngu tiến sĩ thương họ nên nhiều người cũng chơi bời với họ. Nhưng gần đây đã ít đi rồi. Vừa lúc đó thấy ở phòng bên trái có một người kêu to:

- Hay quá! Hay quá!

Mọi người đều kinh ngạc. Tần Trung thư bảo quản gia vào nhà sau xem người nào làm ồn ào như thế.

Quản gia bẩm:

- Đó là ông Phương người bạn của ông hai.

Tần Trung thư nói:

- Có ông Phương ở sau nhà, sao không mời ông vào nói chuyện?

Người quản gia vào thư phòng mời thì thấy một người to lớn trạc độ tuổi 40, hai con mắt ốc nhồi, cặp lông mày trắng, râu đen dài mãi đến ngực, đầu đội mũ lục sĩ, mình mặc áo đoạn

màu xám, chân đi đôi giày mũi nhọn, thắt dây lưng tơ, dưới nách lưng lẳng một cái dao ngắn, người kia bước vào nhà khách vái chào mọi người và nói:

- Các vị đều ở đây cả, tôi ở nhà sau không biết xin thất lễ!

Tần Trung thư mời Phượng ngồi và nói với Vạn Trung thư:

- Ông Phượng đây là một người rất có nghĩa khí ở miền này. Ông rất giỏi về quyền thuật, thuộc lòng cả bộ "Dịch cân kinh" nếu ông ta lên gân thì dù một tảng đá nặng mấy ngàn cân rơi trên đầu hay trên mình cũng không hề gì. Em tôi mời ông ở đây để dạy võ nghệ.

Vạn Trung thư nói:

- Xem vẻ người của ông ta cũng đủ thấy là người khác thường, thực chẳng phải là hạng trời gà không chột!

Tần Trung thư nói với Phượng;

- Ông vừa bảo hay quá, hay quá, là vì có gì?

- Đó không phải là tôi nói, mà là lời người em của ông. Ông ta vừa bảo tôi rằng người ta mạnh hay yếu là do trời sinh ra. Tôi bảo ông ta nín thở rồi sai người lấy gậy đánh vào người, càng đánh càng không thấy đau, ông ta mừng quá nên mới kêu lên như vậy.

Vạn nói với Tần Trung thư:

- Nếu người em của cụ ở đây sao không mời ông ta vào ngồi?

Tần Trung thư bảo quản gia ra mời nhưng Tần Nhị đã ra cửa sau, cưỡi ngựa đi xem bắn tên ở ngoài trại lính rồi. Người đầy tớ mời mấy người khách vào sảnh dùng cơm. Cơm xong, những người đầy tớ mở cửa phía bên trái mời mọi người vào. Mọi người bước vào thấy hai gian nhà nhỏ hơn nhà khách một chút, nhưng bày biện rất đẹp mắt. Mọi người thích ngồi đầu

ngồi đấy. Họ uống 12 thứ trà ngon trong lúc một cậu bé mười một, mười hai tuổi bỏ trầm vào lư hương. Vạn Trung thư nghĩ bụng: nhà ông ta bày biện thực là đẹp mắt. Khi ta trở về cũng bày biện như thế này, chỉ tiếc cái cổng nhà ta không to lớn bằng, các quan sở lại không đến, và không đủ người phục dịch như ở đây.

Đang lúc suy nghĩ thì một người mặc áo hoa vào quỳ xuống trình bày bản các vở tuồng và nói:

- Mời cụ chọn một trong hai vở tuồng!

Vạn Trung thư nhường cho Cao Hàn lâm và Thi Ngự sử chọn trước, sau đó chọn vở “lời ăn tiệc”, vở “Tiễn biệt”. Thi Ngự sử chọn vở “Anh em gặp nhau trên núi Ngũ Đài” Cao Hàn lâm lại chọn vở “Đuổi theo Hàn Tín”. Người kia viết tên các vở tuồng vào cái hốt rồi đem vào phòng để các diễn viên chuẩn bị. Tần Trung thư lại bảo rót một lượt chè xanh. Người quản gia cầm và bắm:

- Mời các vị ra ngoài ngồi.

Mọi người theo Vạn Trung thư ra cái nhà sách thứ hai, ở đây đã thấy chỗ diễn tuồng bày biện rất chỉnh tề. Hai bên là năm cái ghế lót vải đỏ thêu kim tuyết. Mấy người lần lượt ngồi. Người trùm trò dẫn toàn ban ra chào, người nào ăn mặc theo vai người ấy. Những người đánh trống đứng ở trước và gõ nhẹ. Người đóng vai Hồng Nương dáng người yếu điệu bước ra. Người trùm trò lại vào quì khấn nói “Xin cho phép ngồi”. Lúc bấy giờ những người thổi sáo mới quỳ xuống. Hồng Nương mới hát được một câu thì ở ngoài cửa có tiếng thanh la, lại có những người đội mũ đỏ viền đen bước vào. Mọi người đều ngờ vực vì trong vở “mời ăn tiệc” không thấy mở đầu như thế này. Người quản gia chạy vào nói không ra lời. Thấy một vị quan đầu đội mũ sa, mình mặc áo màu ngọc thạch, chân đi giày đen đế trắng

bước vào nhà khách. Đằng sau là 20 người lính.

2. Trung thư giả biến thành trung thư thật

Vạn Trung thư đang ngồi trong nhà khách của Tần Trung thư xem diễn tuồng thì đột nhiên có một ông quan đến mang theo mấy người lính xách tay Vạn rồi đem đi. Cao Hàn lâm, Thi Ngự sử, Tần Trung thư nhìn nhau ngơ ngác không biết nên làm thế nào. Việc diễn tuồng cũng dừng lại. Mọi người yên lặng. Thi Ngự sử nói với Cao Hàn lâm:

- Cụ có đoán biết tại sao ông ta bị bắt không?

- Tôi biết làm sao được

- Ông không biết, thế làm sao ông lại cười?

- Tôi cười vì buồn cười cho các vị. Người ta đã bắt rồi, lo lắng cũng vô ích. Cứ theo ý tôi, phải sai một người nhà lanh lợi đến huyện dò la tin tức xem thế nào. Trước hết, để biết ông Vạn bị tội gì, thứ hai, để biết các vị có bị liên can hay không.

Thi Ngự sử nói:

- Đúng lắm, đúng lắm.

Tần Trung thư cũng nói ngay:

- Đúng lắm, đúng lắm.

Liền sai một quán gia đến huyện dò la tin tức. Người quán gia ra đi. Bốn người lại ngồi. Những người diễn tuồng lại ra diễn vở “Mời ăn tiệc” rồi đến vở “Tiễn biệt”. Thi Ngự sử nói với Cao Hàn lâm.

- Chọn hai vở này rõ ràng là không có lợi. Vừa mới “mời ăn tiệc” đã tiễn biệt ngay. Thực ra thì chưa mời ăn tiệc đã tiễn biệt rồi lại diễn vở anh em gặp nhau ở núi Ngũ Đài”. Lúc sắp diễn đến vở “Đuổi theo Hàn Tín” thì người quán gia trở về. Y đến trước mặt Tần Trung thư nói:

- Đến cả huyện cũng không ai hiểu nổi. Con có mời ông Tiêu lại ở phòng hình chép cho cái công văn sức bắt ở đây. Vừa nói, y đưa công văn cho Tần Trung thư xem. Mọi người đều đến xem chỉ thấy trên tờ giấy viết nguệch ngoạc mấy chữ: “Kỳ tri phủ quan Châu tuần vũ Chiết Giang kiêm đô sát viện, trị tội viên tổng binh Thai Chân là Miêu Nhi có một tên phạm nhân quan trọng là Vạn Lý (tức Vạn Thanh Vân). Vạn Lý đã bị cách chức sinh viên ở phủ. Y đáng người tằm thước, da vàng, râu thưa, 49 tuổi đã trốn khỏi phủ chúng tôi. Hiện nay quan Tuần vũ ra lệnh bắt chúng tôi phái người đi bắt và thông tin đi các nơi. Bắt được ở châu đem ngay lên phủ để tra xét, không được chậm trễ, việc gấp!”.

Lại có một dòng chua thêm vào: “Các quan huyện đều phải để ý việc này”.

Nguyên do là có sai nhân mang công văn đến huyện tri phủ vốn người Chiết Giang, thấy quan Tuần vũ tỉnh mình muốn bắt một người phạm tội thì lập tức thân hành mang sai nhân đi bắt. Cao Hàn lâm nói:

- Không những việc bắt hồ đồ mà ngay cả lời lẽ trong công văn cũng hồ đồ nốt. Ông Vạn nói ông ta làm Trung thư, tại sao ở đây lại bảo ông ta bị cách chức sinh viên? Nếu ông ta là sinh viên bị cách chức thì liên quan gì đến cái án Miêu Tổng binh?

Tần Trung thư noi với Phương:

- Ông vừa cười chúng tôi. Bây giờ ông có hiểu tại sao không?

Phương đáp:

- Anh chàng quản gia kia thì nghe ngóng được cái gì? Để tôi đi cho.

Nói xong đứng dậy ra đi. Tần Trung thư nói:

- Ông nói thực đấy chứ?

- Tôi nói dối ông làm gì?

Phượng nói xong, ra đi.

Phượng đi một mạch đến cửa huyện thấy hai người lính ở đấy. Hai người này thấy Phượng bảo gì thì làm theo không dám cưỡng lại. Phượng nói với hai người lính dẫn mình đến gặp sai nhân từ Chiết Giang đến.

Hai người lính dẫn Phượng đến Tam Quan Đường để gặp. Phượng hỏi những người sai nhân:

- Các ông ở phủ Khai Châu đến phải không?

- Vâng

- Ông Vạn phạm tội gì?

- Chúng tôi cũng không biết, chỉ thấy quan phủ chúng tôi nói ông ta là Cao Hàn lâm tên phạm nhân nguy hiểm vì vậy đã có công văn gọi đi các tỉnh. Bây giờ ông có dặn điều gì chúng tôi sẽ cố gắng làm.

- Hiện này ông ta ở đâu?

- Quan huyện vừa mới hỏi ông ta. Ông ta cũng không nói rõ ràng. Hiện nay tạm giam ông ta ở ngoài. Ngày mai được công văn trả lời, có lẽ chúng tôi cũng phải về, ông có muốn gặp ông ta không?

- Nếu ông ta bị tạm giam ở ngoài, thì tôi có thể đến thăm được. Ngày mai các ông đem công văn đi, thế nào cũng chờ cho tôi được gặp mặt rồi hãy đi.

Những người sai nhân bằng lòng. Phượng cùng mấy người lính vào chỗ giam Vạn Trung thư. Vạn Trung thư nói với Phượng:

- Lần này tôi thật là oan ức vô cùng. Ông làm ơn nói hộ tôi gọi lời thăm cụ Cao và cụ Tấn, không biết sau này còn có thể gặp nhau nữa không?

Phượng hỏi rất cặn kẽ nhưng Vạn không biết trả lời.

Phượng bèn nghĩ bụng:

- Muốn biết việc này cho rõ ràng, mình phải đi Chiết Giang mới được!

Phượng không nói với Vạn việc đó, từ biệt đi ra và nói:

- Ngày mai tôi sẽ lại thăm.

Phượng đi một mạch về đến nhà Tần Trung thư thì thấy ban tổng đã về. Thi Ngự sử đã về nhà. Chỉ còn Cao Hàn lâm ngồi đấy đợi tin tức. Thấy Phượng trở về, họ vội vàng hỏi:

- Công việc như thế nào rồi?

- Thực là lạ vô cùng! Không những quan phủ không hiểu mà đến tất cả những người sai nhân ở Chiết Giang cũng không hiểu mà đến cả bản thân ông Vạn cũng không biết nốt! Việc này thật là mập mờ. Tôi phải đi Chiết Giang với ông ta thì mới hiểu rõ được.

Tần Trung thư nói:

- Như thế thì thôi! Việc này không liên quan đến chúng ta.

Phượng nói:

- Tôi đã có chủ ý, ngày mai tôi sẽ đi cùng ông ta. Nếu như vụ án này có gì nguy hiểm tôi sẽ giúp đỡ ông ta, vì cũng là nơi quen biết.

Cao Hàn lâm vốn sợ bị liên lụy mình nên cũng giục Phượng đi. Chiều hôm ấy, Cao Hàn lâm đem đến nhà Phượng mười lạng bạc và nói:

- Ông nhận số tiền này để làm tiền ăn đường.

Phượng nhận số tiền.

Hôm sau vừa ngủ dậy, Phượng đến "Tam Quán Đường" để gặp những người sai nhân. Những người sai nhân nói:

- Ông đến sớm quá!

Phượng cùng những người sai nhân đến cửa huyện vào

phòng lo việc hình gập người thư lại họ Tiêu, giục ông ta làm xong giấy tờ để đưa lên quan huyện phê và làm giấy cho bốn tên lính để quan cho chữ đóng dấu. Quan huyện ngồi ở công đường bảo lính lệ hầu ban gọi Vạn đến. Những người sai nhân ở Thai Châu đứng đợi ngoài cửa. Vạn Trung thư đầu vẫn đội mũ sa, mình mặc áo thất phẩm. Phương tri huyện sực nhớ:

- Trong công văn nói ông ta là sinh viên bị cách chức sao lại ăn mặc như vậy?

Rồi lại xem tên và diện mạo nhưng lại không thấy có gì sai và hỏi tiếp:

- Anh là sinh viên hay là quan?

- Tôi vốn là sinh viên ở trường phủ Thai Châu. Năm nay tôi ở kinh đô vì viết chữ đẹp nên được cử làm Trung thư. Tôi không bao giờ bị cách chức sinh viên hết.

- Giấy nhậm chức của ông chưa bao giờ đến Thai Châu hết. Vì ông phạm tội, quan Tuần vũ đã cách chức sinh viên của ông cũng chưa biết chừng. Ông là người Chiết Giang, tôi cũng là người Chiết Giang. Tôi cũng không muốn khó dễ với ông làm gì. Việc của ông, ông cứ về xem xét thế nào.

Tri huyện nghĩ bụng:

"khi ông ta về nhà, quan địa phương cho ông ta là sinh viên bị cách chức, tội tôi như một người thường, nhưng ta với ông là người đồng tỉnh, lẽ nào lại không giúp đỡ một chút.

Và cầm lấy bút son, tri huyện viết thêm một hàng:

"Tuổi tác và diện mạo của phạm nhân Vạn Lý thì giống như trong công văn. Nhưng hấn đội mũ sa mặc áo thất phẩm, lại nói rằng năm nay ở kinh đô được cử chức làm Trung thư. Tôi cho giải hấn về. Bọn sai nhân không được đòi tiền của hấn, cũng không được để hấn trốn thoát".

Viết xong tri huyện cho gọi sai nhân Thiệu Thăng và

những người sai nhân ở Thai Châu dặn:

- Người này không phải là trộm cắp. Hai anh nói với một người trong huyện ta dẫn hắn đi là đủ. Trên đường cần phải cẩn thận.

Ba người sai nhân cầm công văn dẫn Vạn ra đi. Phương đứng ngoài cửa hỏi sai nhân ở phủ:

- Có phải ông áp giải ông ta đi không? Công việc xong rồi chứ?

Và chỉ sai nhân ở huyện hỏi:

- Ông áp giải ông ta đi có phải không?

Người sai nhân phủ nói:

- Xong rồi! Ông ta đi áp giải đấy.

Thấy một người đội mũ sa, mặc áo quần bụi xích tay ra khỏi cửa huyện, 200 người quay lại xem, người chen không lọt.

Phương nói:

- Ông Triệu! Ông ở đâu?

Triệu Thăng nói:

- Tôi ở gần đây thôi.

Phương nói:

- Chúng ta đến nhà ông Triệu đã

Mọi người đến nhà triệu Thăng, vào ngồi trong nhà. Phương bảo tháo xích cho Vạn Trung thư và cởi áo ngoài của mình đưa cho Vạn bảo Vạn cởi áo thất phẩm, mặc áo mình vào. Phương lại bảo người sai nhân ở Thai Châu về nhà Vạn bảo quần gia của Vạn lại. Sai nhân đi một lát trở về báo:

- Quần gia đều không về đây chắc họ chạy trốn hết rồi! Hành lý của ông Vạn còn ở nhà, nhưng hòa thượng không cho đem đi.

Phương nghe vậy lấy mũ của mình cho Vạn đội, mình chỉ mặc một cái áo chên, đội một cái bao tóc. Phương nói:

- Phòng này chật lắm, các ông về nhà tôi.

Ba người sai nhân cùng Vạn đến nhà Phượng ở đường Hồng Vũ. Họ bước vào cửa, đi vào cái nhà khách hai tầng. Vạn Trung thư bước vào sụp xuống lạy, Phượng đỡ dậy:

- Nay không phải lúc làm lễ, ông cứ ngồi.

Và nói với mấy người sai nhân:

- Ba ông đều là những người hiểu biết. Cái đó không phải nói nhiều các ông cứ ở đây, ông Vạn là bạn tôi. Chuyến này tôi cũng muốn lên quan xem công việc thế nào. Tôi cũng không làm khó dễ gì với các ông đâu!

Triệu Thăng hỏi hai người sai nhân kia:

- Các ông nghĩ thế nào?

Hai người kia nói:

- Ông Phượng bảo gì chúng tôi xin làm nấy. Nhưng mong ông làm chong chóng cho.

- Cố nhiên!

Và chỉ cho ba ông cái phòng để không ở trước mặt và nói:

- Các ông ở tạm đây hai ngày! Ba ông cố đem hành lý vào đây.

Ba người sai nhân giao Vạn cho Phượng giữ, yên tâm đi lấy hành lý về. Phượng kéo Vạn Trung thư vào thư phòng bên phía tay trái và hỏi:

- Ông Vạn! Ông phải cho tôi biết sự thật về việc này. Dù có việc gì to tầy trời tôi cũng vẫn giúp ông. Nhưng nếu ông nói mập mờ thì tôi không giúp đỡ gì được.

- Trong việc này tôi thấy ông là một con người hào kiệt. Trước mặt một con người quân tử tôi dám đầu đối trá. Nếu việc này xảy ra ở phủ Thai Châu thì tôi không thua đâu. Nhưng ở đây lại là huyện Giang Ninh.

- Ông nói gì vậy? Ông huyện Phượng ở Giang Ninh đối với ông tử tế lắm chứ?

- Không giấu gì ông! Tôi chỉ là một anh tú tài không phải Trung thư. Vì trong nhà làm ăn khó khăn, tôi phải đi đây đi đó. Nếu tôi nói rằng tôi chỉ là một anh tú tài thì tôi sẽ chết đói, nhưng nếu tôi nói rằng tôi là Trung thư thì những thương nhân và những hương thân sẽ vui lòng giúp đỡ tôi. Không ngờ hôm nay quan huyện lại viết có chức tước, áo quần của tôi vào công văn. Lần này đến Thai Châu về án thì tôi không ngại, nhưng tội giả làm quan thì chắc là nặng lắm.

Phượng trầm ngâm một lát rồi nói:

- Ông Vạn, giờ nếu ông là quan thực thì không có thắng trong việc này không?

- Tôi có quen với Miêu Tổng binh. Tôi không bao giờ ăn hối lộ hay phạm pháp gì cả. Tội tôi nhất định không nặng, miễn là họ không biết cái việc giả mạo làm quan thì tất cả xong xuôi.

- Ông ngồi đấy. Tôi đã nghĩ ra một kế.

Vạn Trung thư ở lại thư phòng, ba người sai nhân ở lại cái phòng bên cạnh nhà sảnh. Phượng một mặt sai người làm một bữa tiệc, một mặt đến nhà Tần Trung thư.

Hồ công tử nghe tin Phượng đến, vội vàng chạy ra, không có thì giờ mặc áo ngoài. Tần hỏi:

- Ông Phượng! Bây giờ công việc thế nào rồi?

- Ông không biết gì sao? Ông đóng cửa ngồi trong nhà, tai vạ trên trời rơi xuống không biết sao?

Tần Trung thư hoảng hốt hỏi:

- Cái gì? Cái gì?

- Cái gì với cái gì nữa? Có một việc nó làm cho ông nửa đời thân oan không xong.

Tần Trung thư mặt xám như đồ chàm, nói không ra lời. Phượng nói:

- Ông nói ông ta làm chức quan gì nào?
- Ông ta nói ông ta làm Trung thư!
- Sau này, xuống âm phủ ông ta sẽ làm Trung thư.
- Có lẽ nào ông ta lại giả làm Trung thư?
- Giả chứ còn gì nữa! Một người mắc tội nặng giả làm quan lại bị bắt trong nhà ông. Tuân vũ Chiết Giang chỉ cần phê một câu ấy thì thực không giấu gì ông, đời của ông sau này cũng như là “con chuột bị dội nước nóng”

Tần Trung thư nghe vậy cặp mắt trắng dã nhìn Phương mà rằng:

- Bây giờ làm thế nào? Ông bảo tôi bây giờ làm thế nào?
- Không có cách gì khác nếu ông làm cho ông ta thắng trong vụ này thì số phận của ông mới khá được.
- Làm cho ông ta thắng là làm thế nào?
- Nếu ông ta là quan giả thì thua. Trái lại nếu ông ta là ông quan thực thì không thua chứ gì nữa!
- Bây giờ ông ta đã làm giả rồi thì làm sao có thể thành một ông quan thực được.
- Ông ta là ông quan giả hay ông quan thực?
- Tôi được đề cử hẳn hoi theo đúng luật lệ.
- Ông được đề cử, vậy ông ta cũng có thể được đề cử chứ!
- Dù có đề cử đi nữa thì cũng chậm mất rồi.
- Tại sao lại chậm? Có tiền thì làm được quan! Có Thi Ngự sử đây thu xếp việc đó chứ sợ gì?

- Theo ý ông nên làm thế nào?
- Theo ý tôi nếu như ông ta không ngại bị liên quan vào vụ việc này thì cứ để mặc ông ta. Còn nếu như ông muốn được yên ổn thì phải lo liệu giúp ông ta. Khi nào được kiện và được làm quan rồi ông ta sẽ trả tiền lại. Bây giờ sẽ không lo thiếu một đồng, hay ông ta có rút bớt đi vài phân thì cũng chẳng hề

gì.

Tần Trung thư nghe vậy thở dài một cái và nói:

- Không ngờ lại liên lụy như thế này. Thôi không có cách gì khác ông Phượng ạ! Tôi sẽ xuất tiền, ông thu xếp giúp.

- Việc này có khác gì mò trăng dưới nước. Còn phải có cả cù Cao nữa mới được.

- Tại sao lại cần đến cù Cao?

- Thi Ngự sử là bạn thân của cù Cao. Cù Cao có thể nhờ ông ta viết một cái giấy đưa vào nội các, như thế thì mới được chứ.

- Ông Phượng! Ông quả là con người biết việc!

Tần lập tức viết một cái thiệp mời cù Cao đến bàn. Một lát sau Cao Hàn lâm đến Tần Trung thư đem chuyện của Phượng nói lại một lượt. Cao Hàn lâm vội vàng nói:

- Tôi sẽ lo liệu việc ấy!

Phượng đứng bên cạnh nói:

- Việc này rất gấp xin cù lo liệu cho. Ông Tần mau mau đem khoản tiền để cù Cao lo liệu.

Tần liền vào nhà, một lát sau, người quản gia đưa ra 12 gói bạc, mỗi gói 100 lạng, giao tất cả cho Cao Hàn lâm. Tần nói:

- Cái này một nửa trang trái nha môn, một nửa làm lễ vật. Tôi xuất tiền để cung vào việc tiêu dùng trong nội các, ông là bà con với Thi Ngự sử, có việc nhờ giúp hộ.

Cao Hàn lâm lúng túng không biết nói sao đành phải ưng thuận. Y cầm số tiền đến nhà Thi Ngự sử. Thi Ngự sử ngay đêm đó phái người lên kinh đô lo liệu.

Phượng đi thẳng vào thư phòng thấy Vạn Trung thư đang ngồi chờ đợi. Phượng nói:

- Xin chúc mừng ông, việc như thế là được đấy.

Bèn kể lại mọi việc rất tỉ mỉ. Vạn nhảy xuống đất lạy Phượng lia lịa hai ba mươi lạy, Phượng phải khó khăn lắm mới kéo dậy được. Phượng nói:

- Ngày mai ông cứ mặc áo quan của ông đến nhà hai vị kia mà tạ ơn.

- Như thế là phải, nhưng tôi thấy thế nào ấy!

Sai nhân vào hỏi Phượng bao giờ thì có thể đi. Phượng nói:

- Ngày mai chưa đi được, hãy đợi đến ngày kia.

3. Hiệp khách trừng phạt đến nơi đến chốn, tiên nhân bỏ chạy

Sau khi thu xếp cho Vạn thành một người trung thực thật sự, Phượng cũng thu xếp hành lý của mình cùng ba người sai nhân đưa Vạn đến Thai Châu để cho quan tra xét. Bấy giờ là lúc đầu tháng tư, khí trời ấm áp, cả năm người đều ra cửa Hán Tây gọi thuyền đi thẳng đến Chiết Giang. Họ gọi mãi cũng không có một chiếc thuyền nào đi Hàng Châu, nên phải thuê một chiếc thuyền đi Tô Châu. Thuyền này to gấp rưỡi thuyền đi từ Nam Kinh lên. Phượng nói:

- Chúng ta không cần một thuyền lớn làm gì, chỉ cần hai khoang mà thôi.

Phượng trả một lượng tám trăm tiền ở bến để thuê khoang giữa và một khoang đầu thuyền. Sau đó, năm người xuống thuyền đi Tô Châu. Đợi một ngày, mới có một người buôn ngỗng ở khoang trước. Người này trạc độ 20, dáng người rất xinh đẹp, chỉ có một gánh hành ký nhưng rất nặng. Đến chiều, chủ thuyền cho thuyền đỗ bến và cấm sào ở một cái bến cách làng độ năm dặm. Người lái thuyền nói với người chèo thuyền:

- Cắm thuyền cho chắc, thả hai cái neo xuống, chăm sóc các vị hành khách còn tôi đi về nhà một lát.

Những người sai nhân cười và nói:

- Chúc ông đi thuận buồm xuôi gió nhé!

Người lái thuyền cười khanh khách rồi đi. Vạn và Phượng lên bờ đi bách bộ. Xa xa thấy khói chiều lan dần, ánh trăng chiếu sáng trên mặt nước. Hai người dạo chơi một lát rồi lên thuyền nằm ngủ. Họ nghe tiếng nước bì bõm, có một chiếc thuyền con chèo ngược dòng sông đến chỗ bên cạnh. Lúc bấy giờ những người trên thuyền vẫn đắp chăn ngủ kỹ còn ba người sai nhân thấp đèn đánh bài. Vạn Trung thư, Phượng và người lái buôn mở cửa sổ ngắm trăng. Trong chiếc thuyền con có một người trạc độ 40 tuổi, gầy gò, đang cầm sào. Đằng sau là một người đàn bà 18, 19 tuổi, đứng bế lái. Nhìn thấy ba người đàn ông đang ngắm trăng, cô ta nấp vào khoang sau. Được một lát Phượng và Vạn đều đi ngủ chỉ còn người khách bán tơ là chưa ngủ.

Hôm sau, lúc mặt trời chưa mọc, người lái thuyền trở về với cái bị trên vai. Thuyền lập tức buông chèo. Ánh sáng xong, Phượng ngồi trong khoang nói chuyện với Vạn Trung thư:

- Tôi cho rằng lần này ông không đáng sợ lắm. Nhưng cái án làm theo lệnh quan Tuần vũ thì không cùng khối gay go. Cho như ý tôi, khi người hỏi, ông cứ nói là do một người khách tên là Phượng Minh Kỳ làm. Khi họ bắt tôi, tôi sẽ có cách xử trí.

Vừa lúc ấy thì người bán tơ cặp mắt đỏ gay bước ra ngoài đứng khóc. Phượng và mọi người đều hỏi:

- Ông khách! Ông có việc gì thế?

Người kia không đáp, Phượng đột nhiên nhớ ra, chỉ vào người khách bán tơ mà nói:

- Tôi biết rồi, ông mắc mưu chứ gì, trề người non da như ông...

Người khách cảm thấy xấu hổ lại càng khóc. Phương hỏi căn vặn thì biết ra người khách đêm qua lúc mọi người đều ngủ đã thò đầu qua cửa sổ để nhìn người đàn bà bên thuyền kia. Khi thấy hai người khách trong thuyền đã ngủ, người đàn bà cũng ra khỏi khoang thuyền và cười với anh ta. Hai chiếc thuyền nằm cạnh với tay nhau được. Người khách bán tơ khê thò tay sang. Người đàn bà cười khi khi chèo qua cửa sổ ngủ với người khách. Khi người khách đã ngủ say, người đàn bà lấy bốn gói bạc là 200 lạng bạc rồi mang đi. Sáng dậy, thuyền nhỏ neo người khách vẫn còn đang mê man. Một lát sau, thấy hành lý bị người ta mở tung. Bấy giờ anh ta như người cầm nằm mê cạnh mẹ. Phương trầm ngâm một lát hỏi chủ thuyền:

- Ông có nhận ra chiếc thuyền nhỏ đến đây hôm qua không?

- Nhận thì nhận được, nhưng kiện lên quan thì không kiện được đâu, vì không bằng chứng gì hết.

Phương nói:

- Nhận được là tốt rồi! Các anh căng buồm đi, lắp chèo vào rồi chèo quay lại. Khi nào thấy được thuyền kia thì chúng ta đỗ ở neo xa.

Những người chèo thuyền bằng lòng trở lại. Nhưng không thấy chiếc thuyền kia đâu cả dù trời đã chiều. Phương bảo cứ chèo nữa.

Được hai dặm nữa, thấy chiếc thuyền con kia đang buộc dây dưới cây liễu. Đứng xa nhìn không thấy người. Phương bảo mọi người không nói năng gì, còn mình đi bộ lên bờ dạo chơi đến trước chiếc thuyền con. Quả nhiên thấy đúng chiếc thuyền hôm qua. Người đàn bà và người đàn ông gầy đang nói chuyện

ở trong thuyền. Đêm ấy, ánh trăng sáng hơn đêm trước. Phụng hỏi nhỏ:

- Đêm yên tĩnh thế này, cô em ngồi một mình không sợ sao?

Người con gái đáp:

- Anh hỏi tôi làm gì? Tôi ngồi như thế này quen rồi sợ cái gì?

Vừa nói vừa đưa mắt nguyệt một cái. Phụng nhảy sang thuyền kia ôm lấy người con gái. Á giả vờ đẩy ra, nhưng không kêu. Phụng bế cô ta để lên đùi. Người con gái ngồi yên, Phụng nói:

- Thuyền này không có ai, đêm nay em hãy tiếp anh một đêm, chúng ta gạt gỡ là do duyên trời.

- Em là người ở trên thuyền xưa nay không hề bận bịu với ai. Đêm này lại gặp anh phải gió này, em biết làm thế nào?

- Trong hành lý của anh ở bên thuyền có tiền, anh không yên tâm ở thuyền em.

Lúc bấy giờ những người trên thuyền đều giả ngủ, chỉ có một đĩa đèn dầu leo lét và một cái chần, người con gái cởi quần áo gói vào trong chần. Cô ta lắng tai nghe tiếng chiếc thuyền đang đi bèn hoảng hốt nói:

- Tại sao chiếc thuyền lại đi?

- Thuyền đi mặc kệ nó, em cứ ngủ cho sướng!

- Thả cho tôi về!

- Đồ ngốc, mày lừa người ta lấy tiền ta cũng lừa người ta cướp vợ.

- Ông thả cho tôi đi, số tiền kia cho tôi xin trả lại.

- Để cho mày đi sao được! Mày có đưa tiền đến đây thì tao mới thả về.

Người đàn bà đứng dậy thì cả quần áo cũng không còn

nữa. Phượng hỏi nhà ở của người đàn bà và tên của chồng rồi bảo chủ thuyền cắm thuyền ở nơi vắng vẻ.

Sáng hôm sau, người chồng không thấy vợ đâu đang ngồi lo lắng dưới gốc liễu, người buôn tơ đến:

- Chuyến này anh xôi hồng bỏng không rồi, cái đó do trời trả nợ.

Người chồng không dám nói năng gì.

- Tao không bắt mày đâu! Mày phải mau mau đem trả gói bạc và tao sẽ trả vợ cho mày.

- Số tiền này tôi chưa động đến một ly nào, mong ông làm ơn trả vợ lại cho tôi.

4. Buổi biểu diễn tại lễ đường

Phượng thuê một cái kiệu nhỏ buông rèm xuống, bảo ba người sai nhân và Vạn lên kiệu. Đến nhà Vạn, mọi người đều vào cửa lớn và thấy có tiếng khóc. Phượng nói:

- Các ông hãy khoan đi bây giờ, tôi đã có cách nói với người thợ lại lo việc này.

Những người sai nhân vâng lời. Triệu Lân nghe nói ông Phượng ở Nam Kinh cùng đến với họ, giật mình nói:

- Ông Phượng là người hào kiệt. Chuyến này ông Vạn cùng đi với ông thật là tốt phúc.

Phượng nói:

- Ông Triệu, tôi chỉ nhờ công việc này, ông thu xếp thế nào để khi biên cung, người bị khai ra sẽ được giải đi ngay.

Hôm sau, Vạn đi kiệu đến miếu Thành Hoàng ở nha môn. Ông ta vẫn mặc áo thất phẩm. Những người sai nhân gia giấy vào. Kỳ tri huyện lập tức ra công đường. Triệu Thăng đưa Vạn đội mũ tròn, giật mình, lại nhìn công văn, lại càng kinh ngạc,

thấy Vạn đứng không quỳ, bèn hỏi:

- Ông được là trung thư bao giờ?

- Tháng giêng năm nay.

- Tại sao không thấy chiếu chỉ?

- Chiếu chỉ ở trong nội các đưa ra, rồi từ nội các đến Tuần vũ cũng phải mất một tháng. Nhưng có lẽ bây giờ chiếu chỉ đã đến rồi.

- Như vậy sớm muộn cũng bị cách chức!

- Năm ngoái tôi đi Bắc Kinh, năm nay tôi về Nam Kinh, có gì phạm pháp đâu?

- Miêu đô đốc không lo việc đề phòng tờ biển bị quan Tuần vũ bắt. Ở trong nha môn ông ta có một bài thơ của ông. Đó là bài thơ chúc tụng, lời lẽ xu nịnh. Hấn cho ông tiền để làm gì? Ông còn chối nữa đi!

- Đó là điều hết sức oan uổng. Khi tôi ở nhà tôi chưa bao giờ thấy mặt Miêu đô đốc như thế nào làm sao có thơ tặng ông ta được!

- Chính mắt tôi trông thấy. Đó là một bài thơ trường thiên dài, có đóng dấu của ông. Ông cứ chối nữa đi!

- Mặc dầu tôi là học trò tôi không biết làm thơ, còn như dấu và tên hiệu thì tôi không có. Ở nhà tôi có người khách có con dấu rất lớn. Tôi để nó trong thư phòng không cất đi. Có lẽ anh ta làm thơ rồi đóng dấu của tôi, xin cụ xét cho.

- Tên anh ta là gì? Bây giờ ở đâu?

- Tên anh ta là Phụng Minh Kỳ bây giờ ở nhà tôi.

Kỳ tri phủ cấp một cái thẻ hỏa tốc bắt Phụng đem đến hỏi; sai nhân đi một lát vào bẩm:

- Phụng đã đến

- Anh có phải là Phụng Minh Kỳ không? Anh xưa nay có bạn bè với Miêu đô đốc không?

- Tôi không bao giờ gặp ông ta cả.

- Vạn Lý có viết tặng ông ta một bài thơ. Hôm nay Vạn nói là anh đã viết và đóng dấu của ông ta vào đấy. Tại sao anh lại làm việc phạm pháp như vậy?

- Không những trong đời tôi làm thơ bao giờ, mà ngay tôi làm thơ tặng thì đó cũng không phải là việc phạm pháp.

- Thằng kia, mày dám ăn nói thế à.

Tri phủ ra lệnh đánh. Hai người vật Phượng xuống đất và kẹp lấy chân. Kỳ thái thú nói:

- Bay cứ kẹp chặt cho tao!

Người lính cố hết sức buộc dây thừng thật chắc thì chỉ nghe rắc một tiếng cái kẹp gãy làm sáu mảnh. Kỳ tri phủ nói:

- Hay là thằng kia có pháp thuật gì!

Bèn ra lệnh lấy một cái kẹp thật lớn, mới lấy dầu son đóng vào rồi bảo kẹp ngay vào chân Phượng. Nhưng dây thừng chưa buộc chặt thì đánh rắc một cái, kẹp lại gãy. Phượng chỉ mỉm cười không nói một câu.

Tuần vũ nghe Phượng Minh Kỳ vốn là người tráng sĩ, và chẳng Miêu đô đốc đã chết trong ngục, việc Vạn phạm tội không phải là nặng nên được tha. Vạn luôn luôn nói cảm ơn:

- Ông thực là cha mẹ cứu sống tôi lại. Tôi biết lấy gì mà báo đáp.

Phượng cười mà rằng:

- Tôi với ông không phải là chỗ quen cũ, tôi cũng không chịu ân huệ gì của ông. Đó chẳng qua là một việc cao hứng ngẫu nhiên. Đến mai là phải đi Hàng Châu rồi!

Vạn hai ba lần giữ lại, Phượng vẫn cứ đòi đi. Hôm sau Phượng từ biệt Vạn, không hề uống một cốc rượu tạ ơn, lên đường một mình đến Hàng Châu.

5. Căm giận việc bất bình, anh hùng thay mặt đến đòi nợ

Phượng từ biệt Vạn Trung thư đi Hàng Châu ở Hàng Châu có một người bạn là Trần Chính Công trước đây có vay Phượng mấy mươi lạng bạc. Phượng nghĩ bụng.

- Ta phải đến thăm ông ta đồng thời lấy tiền ăn đường để về nhà.

Trần Chính Công ở ngoài cửa Tiền Đường, Phượng đi đến đó tìm. Mới đi được một quãng thì thấy trên bờ đê Tô Đông Pha có một nhóm người đang vây quanh hai người tập cưỡi ngựa ở dưới bóng cây liễu. Một người nhận ra Phượng vội kêu lớn:

- Anh Phượng! Anh ở đâu đến đây?

Phượng đến gần để nhìn, người kia nhảy xuống ngựa nắm lấy tay Phượng, Phượng nói:

- Tương ai hóa ra anh Tần Nhị! Anh đến đây bao giờ? Anh làm gì ở đây?

Tần Nhị nói:

- Anh ra đi đã lâu, việc ông Vạn liên quan gì đến anh?

Phượng hỏi:

- Vị này là ai?

Tần Nhị nói:

- Vị này là Hồ công tử, con thứ tám Hồ thượng thư ở địa phương đây.

Khi Hồ công tử biết là Phượng. Tần Nhị nói:

- May có Phượng đến đây, chúng ta không đi ngựa nữa, hãy trở về nhà uống rượu đi.

Phượng nói:

- Tôi phải đi thăm một người bạn.

Hồ công tử nói:

- Ngày mai ông đến thăm người bạn cũng được. Hôm nay may mắn chúng ta được gặp nhau.

Và Phượng nói thế nào họ cũng mặc, cứ kéo đi, bảo người nhà đem đến cho Phượng một con ngựa. Đến trước đền thờ Ngũ Tử Tư, họ xuống ngựa cùng vào.

Phượng vào nhà thi lễ rồi ngồi xuống. Tần nói với Hồ công tử:

- Hôm nay may mắn có anh Phượng đến, ngày mai anh sẽ thấy tài võ nghệ của anh ta và chúng tôi sẽ còn làm phiền anh nhiều.

Hồ công tử nói:

- Cố nhiên!

Phượng chỉ câu đối trên tường nói với hai người:

- Tôi biết ông Hồng Hán Tiên. Có một thời gian ông ta cũng thích học võ nghệ. Về sau không hiểu sao ông ta học pháp thuật và cứ lừa người ta về việc luyện đan, không hiểu bây giờ ông ta còn sống nữa không?

Hồ công tử nói:

- Nói ra cũng buồn cười. Anh ba tôi suýt nữa bị lừa một võ. Năm ấy ông Hồng kéo ông Mã bày cho anh tôi luyện đan. Anh tôi đã đem sẵn gói bạc. Cũng may số anh tôi còn đỡ, đột nhiên ông Hồng mắc bệnh, vài ngày thì chết.

Phượng nói:

- Có phải ông Ba tên là Thận không?

- Đúng đấy, anh và tôi tính tình khác nhau. Anh tôi ham chơi với bọn không ra gì, lo thơ và là danh sĩ. Thực ra anh ta không dám uống một cân rượu hay thịt ngon, nhưng bị người ta lừa mất hàng trăm, hàng ngàn lạng bạc mà cũng chưa tỉnh ngộ. Tính tôi thì trái lại. Thế là hai người đoạn tuyệt với nhau.

Tần nói:

- Chỗ ở mới của anh Hồ rất sạch sẽ, khi nào anh Phượng đến chơi với tôi sẽ thấy.

Đang lúc nói chuyện thì rượu bùng lên. Ba người đã say ngà ngà, Tần Nhị nói:

- Anh Phượng! Anh vừa đi tìm người bạn. Vậy anh đã tìm người nào?

- Bạn tôi là Trần Chính Công ở đây. Anh nợ tôi mấy lạng bạc, tôi đến đây để lấy.

Hồ nói:

- Có phải ông ta trước ngõ Trúc Lan, nay đã dời đến Tiền Đường phải không?

Phượng nói:

- Đúng đấy.

Hồ nói:

- Hiện nay ông ta không có ở nhà, ông ta đã đi Nam Kinh bán tơ với Mao Nhị rồi. Mao là người khách trong nhà tôi.

Cơm xong, Hồ cáo từ về trước. Tần giữ Phượng lại. Hôm sau, Tần và Phượng đến thăm Hồ công tử. Hồ lại đáp lễ và cho người đến mời.

- Mời ông Tần và Phượng qua nhà ăn cơm xoàng, vì chỗ thân nên không viết thiệp.

Hôm sau, Tần bảo người nhà chuẩn bị hai con ngựa cùng Phượng đến nhà Hồ. Người nhà đi theo sau. Tần hỏi:

- Tại sao chúng ta không vào thư phòng mà ngồi?

- Chúng ta hãy dùng trà đã.

Uống trà xong, Hồ mời theo một con đường ra phía sau, đây phân ngựa. Đến thư phòng, thấy có mấy người khách. Hôm nay, tất cả đều đến đây để xem võ nghệ của Phượng. Hồ nói:

- Những người này đều là bạn thân của tôi. Nghe hôm nay có Phượng đến, họ đều đến đây để được dạy bảo.

Phượng nói:

- Đâu dám thế.

Uống trà xong, mọi người đứng dậy đi dạo. Sau khi đi qua cái cửa tròn, Hồ công tử nói với Tần:

- Anh Tần! Tôi mới mua một con ngựa vóc dạo cũng khá, anh xem thử nó đáng giá bao nhiêu?

Bèn sai người dắt ngựa ra. Con ngựa hết sức dữ tợn. Hồ nổi giận đến đá một cái đúng vào chân con ngựa, ngựa ngã gục xuống.

Tần nói:

- Hay quá! Mấy lâu nay tôi không gặp anh, không ngờ võ nghệ của anh lại cao cường như vậy.

Ăn tiệc xong Tần nói:

- Anh Phượng, anh phải trở vài món võ để mọi người xem chứ!

Mọi người đều nói:

- Chúng tôi muốn xem lắm.

Phượng nói:

- Tôi cũng xin làm trò cười để anh em xem cho vui.

Và chỉ vào cái bồn hoa cao trong sân và nói:

- Đem mấy viên gạch vuông đầu kia lại đây.

Phượng thông thả xắn ống tay phải. Phượng lấy tay đập một cái. Cả tám viên gạch đều tan vỡ. Tần nói:

- Trong sách nói "Năm tay lại có thể đập nát đầu con hổ, mở tay ra có thể chặt đứt đầu con bò". Anh Hồ, anh vừa lấy chân đá gãy chân ngựa. Vậy chân anh cứng lắm. Nếu anh đập đá vài cái ông Phượng tôi mới thực sự phục anh tài giỏi.

Mọi người đều nói:

- Làm như thế sao được!

Phượng nói:

- Anh Hồ! Nếu tôi bị thương thì tôi cũng không trách anh đâu, tôi chỉ trách anh Tần mà thôi.

Mọi người nói:

- Ông Phượng đã bằng lòng thì chắc là có lý do.

Hồ nghĩ bụng, ông Phượng kia cũng không phải là kim cương. Cừ Vô Bá mình sợ cái gì? và nói:

- Anh Phượng! Nếu anh bằng lòng thì tôi xin làm.

Hồ đá mạnh nhưng suýt ngất đi vì đau. Phải một lát sau cái chân mới cử động được. Phượng đến "xin lỗi".

Một hôm, đang tập đánh quyền thì thấy một người gầy gò bé nhỏ, trạc 20 tuổi hỏi:

- Ông Phượng ở Nam Kinh có ở đây không?

Phượng đi ra gặp, Trần Hà Tử nói:

- Hôm trước Hồ có viết thư nói ông đã đến đây. Chú tôi hiện nay còn ở Nam Kinh, ông có dặn gì, có viết thư thì tôi sẽ đem đi.

- Tôi muốn gặp chú anh, ngoài ra không có chuyện gì. Chú anh trước đây nợ tôi 50 lạng bạc.

Trần Hà Tử vâng dạ về nhà thu xếp hành lý đáp thuyền đi Nam Kinh. Y tìm đến Trần Chính Công. Trần Hà Tử đem chuyện ông Phượng đòi tiền nói lại rồi mang hành lý lên lầu.

Mao Nhị trước kia mở một cửa hàng là 2000 lạng bạc. Là bạn với Hồ Tam công tử lấy thêm được 2000 lạng bạc nữa. Phen này y lại cùng Trần Chính Công bán tơ cho nên tương đắc với nhau lắm.

Một hôm Mao Nhị nói với Trần Chính Công:

- Hôm qua tôi nghe một người bạn nói ông Tần ở Ngõ

Yên Chi lên Bắc Kinh làm quan. Ông ta muốn vay 1000 lạng, khấu lãi trước ba mươi phần. Số tiền của anh còn thừa lại hơn 200 lạng. Sau không lấy 210 lạng cho ông ta vay, ba tháng sau là có thể được 300 lạng, không có chút mảy may nào đáng ngại cả.

Trần Chính Công nghe lời cho vay. Ba tháng sau Mao trả toàn bạc tốt. Trần Chính Công mừng rỡ.

Một hôm Mao Nhị tiếp được thư nhà. Mao xem thư có vẻ dăm chiêu suy nghĩ.

Trần Chính Công hỏi:

- Ở nhà ông có việc gì thế?

- Không can gì, việc này đối với anh không tiện.

Trần hỏi Mao ba lần mới nói:

- Tôi mới nhận được thư của đứa con ở nhà nói cửa hàng cầm đồ của họ Đàm ở đường phía đông đã vỡ nợ. Hiện nay họ có một cái nhà đầy đủ đồ đạc, đáng giá 1600 lạng. Nhưng vì gấp, họ để lại 1000 lạng, chỉ tiếc rằng nay gấp lúc đen nên không có sẵn.

Trần Chính Công nói:

- Thế tại sao không hùn vốn với người khác?

- Tôi cũng đã nghĩ đến điều đó.

- Tại sao anh lại ngốc thế? Anh bàn với tôi, tôi có ít tiền đây có thể cho anh mượn.

- Thôi, thôi, anh ơi! Việc làm ăn có chỗ nào không chắc chắn hoặc là nếu sau này bị lỗ vốn, tôi không trả cho anh được thì mặt mũi nào mà nhìn anh!

Trần Chính Công quyết định cho vay.

- Nay anh, chúng ta bàn việc ấy cho kỹ. Anh có thể lấy tiền của tôi để mua đồ đạc. Nếu không trả được ngay tất cả thì chúng ta là bạn thân với nhau, lẽ nào tôi lại làm khó dễ

anh.

- Như thế thì anh tốt quá. Nhưng việc này phải có người làm chứng. Lê nào việc này lại bàn riêng với hai người?

- Tôi biết anh không phải như người ta đâu? Có gì mà không an tâm?

Trần Chính Công giấu Trần Hà Tử đem tất cả số tiền của mình ở trong bị cũng như số tiền nợ thu được, gộp lại 1000 lạng giao cho Mao Nhị nói:

- Tôi đang đợi ông chủ phường buôn định giá về số tơ của tôi. Vài ngày nữa, tôi cũng về nhà.

Đến Hàng Châu có một quầy hàng và mấy người buôn ở đấy

Trần Chính Công hỏi:

- Đây có phải là hiệu buôn của Mao Nhị không?

Người buôn ở quầy hàng nói:

- Ông là ai?

- Tôi là Trần Chính Công, mới ở Nam Kinh đến thăm Mao Nhị

- Mời ông vào trong nhà ngồi chơi

- Ông Mao có nhà không?

- Hiệu này trước kia của ông Mao nhưng ông đã bán cho ông chủ chúng tôi là ông Uông rồi.

Trần hoảng hốt nói:

- Hôm trước ông ấy có đến đây không?

- Đây không phải là hiệu của ông ta, ông ta đến đây làm gì?

- Bây giờ ông ấy ở đâu?

- Ông ta đi lang thang khắp nơi, ai biết đi Bắc Kinh hay là Nam Kinh mà tìm?

Hôm sau có người đến gõ cửa. Mở cửa ra thì thấy Phượng

Mấy lâu xa cách nhớ nhung, Trần nói:

- Đáng lý tôi phải trả tiền cho anh đã lâu, nhưng ngày nay tôi bị lừa, không có cách gì trả cho anh cả.

- Công việc xảy ra như thế nào?

Trần kể lại Phượng nói:

- Không hề gì, anh cứ để mặc tôi, ngày mai tôi sẽ đi Nam Kinh với ông Tần. Anh cứ ở Gia Hưng đợi tôi. Tôi cam đoan sẽ đưa tiền cho anh không thiếu một đồng. Anh nghĩ thế nào?

- Nếu anh làm được thế, tôi không biết lấy gì cảm ơn.

- Việc cảm ơn không cần nói đến!

Phượng về nhà kể với Tần Nhị. Tần nói:

- Bây giờ ông lại có việc rồi. Việc này chắc ông thích làm lắm.

Sắp đi đến Gia Hưng, Tần nói:

- Tôi cũng đi theo anh để xem anh làm gì?

Đến hiệu cầm đồ của Mao. Trần Chính Công đang cãi nhau với người ta ở trong hiệu Mao. Phượng gọi to:

- Ông Mao có ở nhà không? Ông có muốn trả tiền cho ông Trần hay là không trả?

Phượng bước vào nhà khách dựa lưng vào cột ở quầy hàng, hỏi:

- Chúng bay muốn sống thì mau mau chạy ra.

Nói xong kéo hai tay ra đằng sau, vặn mình một cái, cột bị nhổ bật lên. Người ở ngoài xúm lại xem vì họ thấy tiếng nhà đổ. Mao thấy vậy đành phải chạy ra. Phượng bước đến chân lầu dựa vào cột chính. Mao phải nhận lỗi, Phượng cười mà nói:

- Cái tổ của anh to lớn bao nhiêu thì chỉ trong một bữa cơm ta có thể san bằng phẳng.

Tân nói:

- Anh Mao! Anh làm như vậy là không đúng, anh tưởng không có ai làm chứng thì ông Trần không thể lên quan kiện. Vì vậy anh lừa ông ta. Cho hay “Sợ chi kẻ khó đi vay. Sợ chẳng, đòi nợ tay không anh hùng”. Ngày nay đã gặp ông Phượng anh không ăn quýt được đâu.

Mao Nhị không biết làm thế nào đành phải trả vốn lẫn lãi và việc ấy như thế là xong. Trần đưa cho Phượng hai gói bạc, tất cả 100 lạng để cảm tạ. Phượng cười và nói:

- Đó chẳng qua là tôi cao hứng muốn giúp anh đấy thôi. Tôi không muốn anh cảm ơn gì hết, tôi chỉ lấy 50 lạng số tiền anh nợ tôi, còn 50 lạng kia thì anh cầm lấy.

Trần Chính Công cảm tạ nhận bạc, từ biệt hai người, thuê một chiếc thuyền nhỏ về nhà.

6. Kỹ nữ thanh lâu cười mỉa “con một sách”

Mười hai cái lầu ở Nam kinh, cửa trước ở cầu Vũ Định, cửa sau ở vườn Đông Hoa, về cuối phía Nam đường Sao Khố ở cầu Trường bản. Từ khi lấy được thiên hạ Minh Thái Tổ bắt con cái các ông thầy nhà Nguyên đều phải làm con hát đặt ty giáo phường cai quản.

Mỗi năm vào mùa xuân, tháng hai tháng ba các chị em ở đấy phấn son đứng dưới bóng liễu chờ khách vào chơi. Không phải bạ ai cũng tiếp. Lại có những bà già chuyên đến các nhà đất hương, chùi lư, lau bàn ghế, dạy đánh đàn, đánh cờ...

Ở lầu Lai Tân có người con gái tên là Sính Nương. Người cha ngày xưa hát trong ban Lâm Xuân sau đó bỏ nghề. Sính Nương rất đẹp nhưng là gái giang hồ, thường đi chơi với các quan. Một hôm, người cậu của Sính là Vương Tu Nghĩa có mời

Trần Tứ là con quan phủ Quốc Công đến nhà chơi. Khi Trần đến, thấy Tư Nghĩa, Trần liền hỏi:

- Chúng tôi nhờ anh đã xong chưa?

Nghĩa đáp:

- Tốt lắm, cô ấy đang đợi ông.

Thế là Trần lên kiệu đến nhà Sính Nương. Thấy Trần dáng dấp thanh nhã, người nhà Sính ai cũng thích. Lại thấy có một người khác ở đây Trần hỏi là ai. Nương trả lời:

- Đây là ông Trâu Thái Lai ở cầu cửa Bắc.

Trâu cũng chào và nói:

- Tôi có nghe đầy quý danh ông. Hôm nay được gặp mặt thật là diễm phúc.

Sính Nương nói:

- Nghe nói ông cũng là một kỳ thủ, xin mời ông đánh với tôi một ván cờ.

Trần ngần ngại rồi nhận lời và đặt tiền ra đánh với Trâu Thái Lai.

Trâu là tay kỳ thủ bậc nhất nên Trần đánh thế nào cũng thua. Cuối cùng Trâu phải để Sính Nương cầm một con cờ thả xuống, hễ con cờ rơi xuống chỗ nào thì Trâu đi con đấy. Lúc Trần sắp thua thì may nhờ có con mèo của Sính Nương làm đổ bàn cờ nên ván cờ được hủy bỏ. Mọi người cười ồ lên. Lúc ấy cơm nước đã dọn xong mọi người vui vẻ ngồi vào bàn.

Cơm rượu no say, mù dầu đã chénh choáng hơi men mới nói với Trần:

- Những người con gái trong phủ chắc là đẹp như tranh. Nếu ngài đưa Sính Nương vào thì nó sánh làm sao được?

Sính Nương lườm mẹ một cái. Chuyện vãn, mù dầu lão đảo thu dọn đồ đạc, đưa Trâu Thái Lai về nhà mời Trần Tứ vào phòng ngủ.

Trần Tứ vào phòng đã thấy giường chiếu chuẩn bị xong. Trên hỏa lò là một ấm nước bằng đồng. Sính Nương ân cần rót nước mời Trần uống rồi hỏi:

- Anh Tứ! Anh là bà con với phủ Quốc Công, vậy bao giờ thì anh làm quan?

- Có lẽ một năm nữa. Nếu em yêu anh thì anh sẽ về nói với mẹ đem vài trăm lạng bạc đến chuộc em về rồi em sẽ ở với anh.

Sính Nương mừng quá nắm tay Trần Tứ xúc động. Đêm ấy, Trần Tứ ngủ với Sính Nương. Đến canh ba bỗng ngoài cửa có tiếng thanh la, Sính Nương nghĩ bụng:

- Bây giờ là nửa đêm sao có tiếng thanh la?

Bèn mở cửa ra xem thì có người đến báo:

- Nay ông Trần được bổ làm tri phủ Hàng Châu, chúng tôi được lệnh ông đến đây đón bà về Hàng Châu cùng hưởng phú quý.

Sính mừng quá vào phòng chải đầu, chuẩn bị quần áo để lên đường. Ra ngoài sảnh, Sính trông thấy một chiếc kiệu đang chờ sẵn. Sính lên kiệu thì chợt trông thấy bên đường có một ni cô đầu trọc mặt vàng đến nắm lấy tay Sính và mắng:

- Đây là đồ đệ của tôi. Các ông đưa nó đi đâu?

Sính đáp:

- Ta là vợ quan tri phủ Hàng Châu. Mụ là ai sao dám nắm tay ta?

Sính Nương ra lệnh cho tôi tớ bắt người kia xích lại thì người ấy tự nhiên biến mất. Sính Nương kêu lên thất thanh và va phải người Trần Tứ. Bây giờ cô mới biết là mình nằm mơ.

Tỉnh dậy, Sính đi chải đầu rồi cùng Trần Tứ ra phòng dùng bữa sáng.

Trước khi ra về Trần Tứ hẹn với Sính Nương khi nào ngày lành tháng tốt sẽ đến đón Sính Nương về. Từ lúc vắng Trần, Sính Nương đâm ra hay bệnh đau hoài. Trần Tứ được tin đến thăm. Thấy Sính Nương tội nghiệp, Trần lấy 50 lạng bạc đưa cho nàng để mua thuốc uống.

Vì bệnh tình của Sính Nương lâu ngày không giảm nên bà đầu mời một sư cô đến xem bệnh bốc thuốc. Nào ngờ vừa trông thấy mặt sư cô Sính Nương đã nhận ra sư cô này chính là người mình đã gặp trong giấc chiêm bao vừa qua nên nàng hoảng sợ bảo bà đầu lấy gạo ra cho ni cô rồi mời ra khỏi nhà.

Trần Tứ tiếp tục đem nhân sâm đến cho Sính Nương nhằm bữa có người đang đoán số cho Sính Nương nên mới ngồi nghe luôn. Thấy số nói:

- Năm nay cô mắc hạn sao "kế đô" nên gặp ít trở ngại, bấy giờ cô phải thờ một vị Phật thì mới qua khỏi. Sau này cô sẽ lấy chồng quan, sẽ đội mũ phượng và làm bà lớn.

Nói xong người ấy cầm đàn tam huyền vừa đánh vừa hát rồi đứng dậy ra đi. Bấy giờ có gia đình nhà Trần Hòa Phủ có chuyện xích mích giữa con trai Trần Hòa Phủ và bố vợ. Ông bố vợ giận con rể mới lấy cây mã đánh. Ông thầy bói mù trông thấy can ngăn. Đứa con rể tức giận quá cứ đòi đi tu. Ông bói mù can hoài không được nên mới bỏ về.

Hôm sau con trai Trần Hòa Phủ y lời, hấn cạo trọc đầu rồi, bái biệt gia đình đi tu. Từ đó Trần hòa thượng không bận bịu gì chuyện vợ con nữa, ngày nào cũng có thịt ăn. Một hôm có một người tên Đinh Ngôn Chí đến chơi và nói chuyện. Chẳng biết họ nói thế nào mà sinh ra cãi vã rồi đánh nhau. Đinh cứ nhằm cái đầu trọc của Trần mà nện, rồi lôi Trần đến bên cầu, đập cho một cái Trần lăn xuống chân cầu vừa nằm vừa la.

Lúc ấy, Trần Tứ đi ngang qua trông thấy bèn đỡ dậy giãng hòa cho hai người rồi ra về. Trần Tứ về đến lầu Lai Tân báo cho Sính Nương biết ngày mai mình sẽ đi Phúc Kiến, nhưng không gặp Sính Nương lại gặp người chủ tiệm bán sâm đòi nợ. Trần Tứ về nhà nghĩ bụng:

- Minh bây giờ nguy rồi. Đây tớ thì bỏ trốn, mụ dẫu thì không cho vào. Nợ nần thì chồng chất, thôi thì cứ trốn đi Phúc Kiến ngay thôi.

Trần Tứ trốn đi rồi. Người bán sâm đến đòi nợ không gặp tức lồng lộn lên. Vừa quay ra cửa y giảm phải chân Đinh Ngôn Chí đi vào. Gã bán sâm xin lỗi rồi đi tuốt.

Còn Đinh Ngôn Chí đang sẵn tiền nên muốn đi kiếm gái. Y đưa cho tên dất mỗi hai lạng bốn mươi lăm phân để được gặp Sính Nương. Nhưng khi bó tiền ra bàn, Sính Nương mới nói với y rằng:

- Mấy đồng tiền này chi đủ cho bọn gái ở ngõ Phong Gia ở Nghi Trung, chứ ở đây thì chi làm bàn của ta. Mau đem về nhà mà mua bánh nướng ăn đi!

Đinh Ngôn Chí thẹn quá, cúi đầu cầm quyển thơ nhét vào tay áo rồi lặng lẽ chuồn về.

Tên dất mỗi nghe Sính Nương đòi tiền của Đinh nên mới hỏi:

- Thằng ngốc ấy vừa cho mày mấy lạng? hãy đưa ngay cho tao để tao mua một ít vải đoạn.

- Nó làm gì có tiền, nó chỉ có hai mươi đồng tiền nên tôi không nhận và đuổi cổ nó đi rồi.

- Mày dối tao hả? - Nói đoạn, tên dất mỗi xắn tới tát vào mặt Sính Nương. Sính Nương ngã lộn xuống bứt tóc bứt tai kêu la ầm ĩ.

Thế là chẳng nói chẳng rằng gì, Sính Nương lấy dao cắt

phăng tóc mình đi.

Mụ dẫu sợ quá mới dõ dành tên kiếm gái rồi an ủi Sính Nương. Cuối cùng để tránh phiền phức nữa, mụ đồng ý cho Sính Nương đến am Diên Thọ cạo đầu làm đồ đệ của ni cô Bản Tuệ.

XVI. NHỮNG CON NGƯỜI KỶ LẠ

TRONG GIỚI BÌNH DÂN

Vào năm Vạn Lịch thứ 23, các danh sĩ nổi tiếng ở Nam Kinh lần lượt tiêu mòn. Những kẻ cùng thời với Ngu tiến sĩ kẻ thì già người thì phiêu bạt, kẻ chết, người đóng cửa chẳng buồn chuyện thế sự. Những nơi uống rượu vắng khách tài hoa. Những người quân tử không còn ai tha thiết chuyện văn chương, lễ nhạc... Bấy giờ trong giới bình dân xuất hiện vài nhân vật kỳ lạ...

1. Quý Hà Niên viết chữ

Một người làm nghề viết chữ tên Quý Hà Niên. Từ nhỏ đã không nhà cửa, không nghề nghiệp phải vào chùa ở. Hễ các hòa thượng đánh mõ gọi các sư thì y cũng xách một cái bát đứng vào hàng. Hòa thượng thương tình cũng không đuổi. Chữ anh ta viết rất đẹp theo lối chữ người xưa. Ai đến nhờ anh ta viết thì anh ta phải ăn chay trước một ngày, mài mực một ngày rồi mới viết. Lúc vui thì nét chữ rồng bay, khi buồn thì dù ai là công hầu khanh tướng gì anh ta cũng không viết. Mỗi lần có tiền viết chữ anh ta chỉ để mua đồ ăn, còn dư thì đem cho người nghèo.

Hôm ấy tuyết rơi nhiều. Quý đi thăm một người bạn, lê đôi giày rách làm bẩn cả phòng, chủ nhà biết tính Quý nên chỉ

nói:

- Tôi sẽ mua giày cho ông nếu ông viết cho tôi một câu đối.

- Tôi có rồi!

Thế là Quý bực mình bỏ đi đến chùa Thiên Giới. Quý ở đấy ăn cơm với các vị tăng giới. Ăn xong, thấy trong phòng có một hộp mực rất thơm. Quý Hà Niên hỏi thăm rồi mới lấy ra để viết câu đối. Hòa thượng biết tánh Quý nên cũng cố ý khích cho anh ta viết. Đang lúc Quý cao hứng mài mực thì có người vào báo:

- Có ông Thi ở cầu Hạ Phù đến chơi.

Khách vào. Quý vẫn điềm nhiên ngồi mài mực, chỉ có mình hòa thượng tiếp khách. y nhờ bốn chú tiểu đến giữ giấy để viết, chẳng may một chú hơi lơ đãng đã bị Quý cầm bút dí vào người một cái làm chú tiểu la lên. Hòa thượng đành phải tự mình vào mà giữ giấy cho Quý viết.

Hôm sau người đẩy tứ nhà họ Thi tới mời Quý đến nhà viết. Vừa vào đến cửa thì bị người giữ cửa chặn lại hỏi:

- Ông là ai mà vào đây?

- Tôi đến đây để viết.

- Té ra anh cũng biết viết à?

Quý giận quá chờ gặp cháu Thi Ngự sử ra mắng:

- Anh là ai mà dám gọi ta đến viết. Ta không tham tiền không tham thế lực cũng chẳng mong nhờ gì anh, tại sao anh dám gọi ta đến viết?

Mắng một hồi, Quý trở về chùa Thiên Giới.

2. Vương Thái, kẻ bán ống diêm giấy

Lại có người bán ống diêm giấy tên là Vương Thái. Từ bé

anh ta sống rất nghèo nhưng ham đánh cờ. Khi cha mất. Thái sống bằng nghề bán giấy cuốn ở cửa Hồ Cự. Hôm ấy, ở am Diệu Ý gần đầm Ô Long có một cuộc họp. Bấy giờ đang là đầu mùa hạ, những lá sen mới nở xòe trên mặt nước. Du khách men theo những con đường quanh co mà vào viếng cảnh chùa. Vương Thái cũng đến đấy, tại một chiếc bàn nhỏ dưới gốc liễu có một nhóm ba, bốn vị quan to nhìn hai người đánh cờ.

Người áo lam nói:

- Ông Mã của chúng ta ngày trước ở Dương Châu đánh cờ với người buôn muối mỗi ván đánh một trăm mười lạng, ông ta được hơn hai ngàn lạng bạc.

Người kia nói:

- Bây giờ may đâu có ông Biện mới có thể địch nổi với ông Mã thôi.

Vương Thái thấy thích liền mò đến xem. Thấy những nước đi của họ còn quá kém. Thái cười nên bị thách đấu. Vương Thái không từ chối nên bày cờ ra đấu với Mã. Mới đi được vài nước Mã đã biết ngay đối thủ của mình liệt vào hàng kỳ thủ nên xin thua. Mọi người ai nấy đều không hiểu chỉ có ông Biện nhận thấy cái hay của nước cờ Vương Thái nên mời Thái uống rượu. Thái từ chối và xin phép cáo từ.

3. Cái khoan mở quán trà

Lại có một người khác làm chủ một tiệm trà tên là Cái Khoan. Xưa kia anh ta vốn là chủ một tiệm cầm đồ. Năm hai mươi tuổi, nhờ vào tiệm cầm đồ và ruộng vườn nên Cái Khoan chỉ lo đọc sách làm thơ, vẽ tranh. Cái Khoan là kẻ biết trọng người tài. Ai đến chơi đều được mời rượu, ai gặp khốn khó tang gia đều được cho mượn tiền. Những kẻ xấu bụng lợi dụng lòng

tốt của Khoan mà lửa gặt anh ta, chẳng bao lâu gia tài hết sạch. Ruộng vườn mấy năm liền bị nạn lụt, mùa màng thất bát. Cái Khoan mới đem bán sạch ruộng vườn cuối cùng phải ở tạm vào cái chòi nhỏ bên sông. Nào ngờ có kẻ ghen ghét nên phóng hỏa đốt đến mấy lần. Có lần nhà cháy những bó củi bị đốt dính vào nhau thành từng mảnh giống như đá ở Thái Hồ sáng ngời óng ánh. Cái Khoan thấy hay hay nên giữ nó trong nhà... Nửa năm sau, vợ Khoan chết đi, Cái Khoan đành đem theo hai đứa con mình đến ở trong một cái nhà nhỏ trong con hẻm nhỏ và bán trà sống qua ngày.

Sáng nào Khoan cũng dậy thật sớm, nhóm lửa, quạt than, đổ nước vào lò rồi quấy ra bán hàng vừa xem thơ, ngắm cảnh. Khi nào khách vào uống trà thì Khoan đem ấm tách đến. Tiền kiếm được tuy chẳng bao nhiêu cũng đủ tạm gọi là sống qua ngày.

Một hôm, có người láng giềng đến chơi và hỏi:

- Tôi thấy ông túng thiếu như vậy thế những người xưa kia chịu ơn ông sao không thấy ai đến giúp?

Cái Khoan cười buồn và nói với khách bằng cái giọng tự an ủi cho chính mình. Người hàng xóm nghe chưa chát quá mới rủ Cái đi ra cửa Nam chơi.

Cái Khoan bảo hai con trông hàng rồi cùng với người láng giềng ra cửa Nam. Hai người ăn một bữa cơm rau trong một hiệu ăn người Hồi giáo, sau đó họ đi thăm chùa Báo Ân, rồi lên đình Vũ Hoa Đài ngắm cảnh.

Mặt trời gác núi, họ trở về. Cái Khoan lại bán trà thêm nửa năm nữa.

Tháng ba năm sau có người mời Cái Khoan dạy học.

4. Kinh Nguyên - Tên thợ may cá

Một người khác tên là Kinh Nguyên đã ngoài 50 mở tiệm may ở đường Tam Sơn. Lúc rảnh thích đánh đàn, viết chữ. Tính tình phóng khoáng, thích làm thơ. Nhiều người thấy ông nho nhã mà lại làm nghề thợ may nên mới thắc mắc. Kinh Nguyên rằng:

- Cái nghề của tôi là do cha ông truyền lại, vả lại chẳng lẽ cái nghề may quần áo lại làm như bán chuyện đọc sách sao? Mỗi ngày tôi làm việc lương thiện, lúc rảnh tôi đánh đàn, viết chữ. Tôi không ham phú quý, chẳng chịu luồn cúi, dè bồng công danh. Như thế nào thì chẳng phải là ung dung ngất ngưỡng sao?

Bạn bè nghe anh ta nói vậy, nhiều người đâm ra lạnh nhạt. Một hôm Kinh Nguyên đến núi Thanh Lương chơi. Núi Thanh Lương là nơi yên tĩnh nhất thành Nam Kinh. Anh ta đến chơi nhà cụ Vu ở đây. Cụ Vu là người làm vườn giỏi, mến khách. Họ vừa uống trà vừa nói chuyện. Kinh hỏi cụ Vu:

- Trà này sắc, hương, vị đều ngon. Cụ lấy nước ở đâu mà pha ngon thế?

- Chúng tôi ở phía Tây thành sướng hơn ở phía Nam thành. Giếng nào ở đây cũng uống được.

- Người xưa nói đến Nguồn Đào, thoát khỏi nợ trần! Cứ theo ý tôi thì cần gì có Nguồn Đào. Cứ sống như cụ đây: ung dung, tự tại là tiên rồi!

- Phải! Nhưng tôi có việc không làm được đó là gảy đàn. Nếu ông không phiền thì hôm nào mang đàn đến đây gảy cho tôi nghe với.

Kinh đồng ý, thế là hôm sau Kinh Nguyên mang đàn đến vườn cụ Vu. Cụ Vu đốt một lò hương thơm, đặt ghế đá, Kinh đặt

đàn lên. Kinh ngồi trên chiếu trải dưới đất, cụ Vu ngồi cạnh nghe. Tiếng đàn thánh thót rung động ngàn cây. Chim chóc đều đậu cánh lắng nghe. Đàn một hồi âm thanh rung chuyển nghe náo ruột, xa xôi, buồn thăm... Cụ V... nghe mà nước mắt đầm đìa.

Sau đó Kinh Nguyên ra về, từ đây hai người một già một trẻ thường đến thăm nhau.

Thế là, có lẽ từ này không còn vị hiền nhân quân tử nào có thể vào quyển “Sử của rừng nho” nữa chẳng?

Có bài thơ rằng:

“Nhớ lúc năm xưa ta yêu Tần Hoài, bèn lìa cố hương.

Tối sau lò Mai Cẩn mấy phen ngâm nga

Tối làng Hoa Hạnh nhiều lúc thênh thang!

Phượng đậu cây cao,

Dế nằm bụi nhỏ,

Với người đời chẳng chút vênh vang.

Nay thôi hẳn! Lột áo mào, chân rửa sông Thương

Ngồi rót chén rượu Quỳnh

Cùng vài người tri kỷ

Ôi trăm năm mấy chốc! Cẩn chi buồn bực

Ngàn thu việc lớn, cẩn chi lo lường.

Giang Tả khói mây,

Hoài Nam kỳ cựu,

Chép thành thơ thấy đoạn trường

Từ nay về sau

Lò thuốc, quyển kinh

Cửa Phật tựa nương.

TÌNH TÚY VĂN HỌC CỔ ĐIỂN TRUNG QUỐC

NHO LÂM NGOẠI SỬ

Biên soạn: **KIM NGÀN**

Hiệu đính, giới thiệu: **TRẦN KIẾT HÙNG**

Chịu trách nhiệm xuất bản:

HOÀNG VĂN BỐN

Biên tập: **HIẾU DŨNG**

Sửa bản in: **NGUYỄN HỒNG TRANG**

Bìa: **CHÂU NHIÊN KHANH**

Trình bày: **CHÂU NHIÊN KHANH**

In 1000 bản, khổ 14,5 x 20,5. In tại XN in Tân Bình.

Số đăng ký KHXB: 62VH/ĐN/747. Cục xuất bản cấp ngày 18.11.1995

Quyết định xuất bản số: 33/QĐXB ngày 18.1.1996.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 1996.

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI, Số 4 Nguyễn Trãi, Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: (061) 822613 - Ban biên tập: (01.61) 25292.

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

Trân trọng giới thiệu :

BỘ SÁCH QUÝ TRỌN BỘ 52 TẬP

SẼ ĐƯỢC ẤN HÀNH LẦN LƯỢT TRONG NĂM 1995 - 1996

BÁCH KHOA TOÀN THU
TINH TÚY VĂN HỌC CỔ ĐIỂN TRUNG QUỐC



Trung Quốc - Đất nước có chiều dài lịch sử lâu đời, có nền triết học văn học nghệ thuật phát triển sớm nhất phương Đông.

Từ thời Xuân Thu Chiến Quốc đến cuộc Cách mạng Tân Hợi 1911, trải qua hơn 2000 năm chế độ phong kiến đã bảo tồn và gìn giữ một kho tàng văn hóa triết học, văn học nghệ thuật, nho học tinh túy đồ sộ. Trong đó phải kể đến : Kinh Thi, Tả Truyện, Chiến Quốc sách; với Lão Tử, Mạnh Tử, Trang Tử, Hàn Phi Tử... Có thể nói đó là những hạt châu sáng chói ngàn năm, soi sáng trí tuệ cho các thế hệ sau, bằng những giá trị tinh thần sâu sắc.

Ngày nay, nó vẫn giữ vị trí quan trọng trong các giá trị tinh thần, làm giàu thêm kiến thức cho con người.

Bộ sách do một nhóm các nhà nghiên cứu và giảng dạy Trung văn của Trường Đại Học Sư Phạm biên soạn và hiệu đính. Gồm : Trần Kiệt Hùng, Phan Kỳ Nam, Lê Văn Sơn, Giáp Văn Cường, Hồ Sỹ Hiệp, Nguyễn Văn Ái, Nguyễn Thiện Chí, Hàn Thế Chân, Võ Ngọc Liên, Phùng Quý Sơn, Hoàng Tuyết Nga... biên soạn.

Trần Kiệt Hùng - Giảng viên văn học Trung Quốc và là Phó chủ nhiệm khoa Trung văn Trường Đại Học Sư Phạm TP Hồ Chí Minh hiệu đính và giới thiệu.

Chúng tôi tin rằng bộ sách này sẽ giúp ích cho bạn đọc làm giàu thêm kiến thức của mình.

SÁCH PHÁT HÀNH TẠI

Cửa hàng sách

56A BÀ TRIỆU - HÀ NỘI

ĐT : 267207